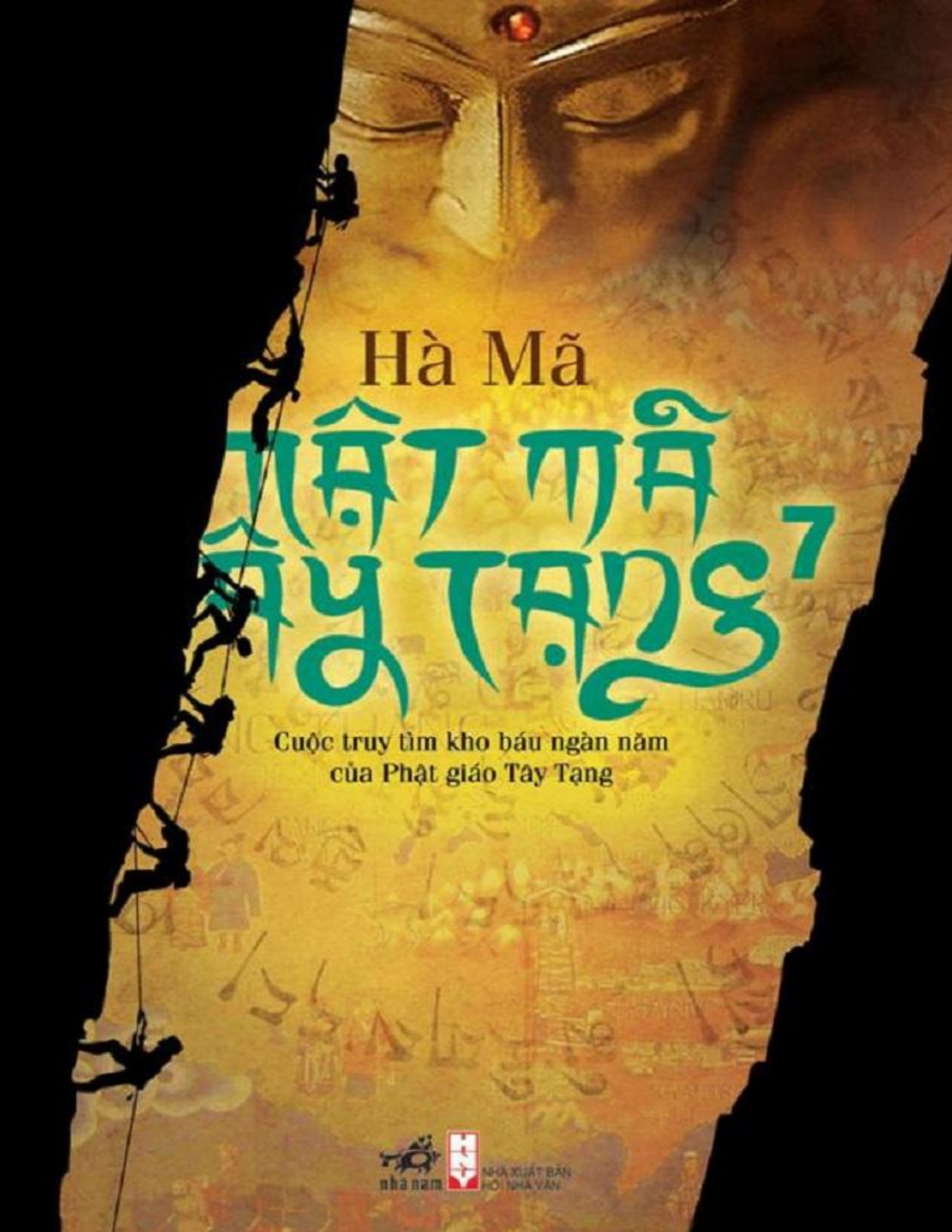




Hà Mã

ཁ་མཐོ་ཀ་མི
མི་ཕུ་ཏ་མཐོ་ཕྱོད་

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

[Chương 46 Đại Thiên Luân kinh: Pháp điển tối cao của Mật tông Tây Tạng](#)

[Số trang trên bản đồ](#)

[MỤC LỤC](#)

[Những bước chuẩn bị cuối cùng](#)

[Biệt ly](#)

[Hành trình mờ mịt](#)

[CHƯƠNG 47 Tiến về Shangri-la](#)

[Ngày thứ nhất](#)

[Ngày thứ hai](#)

[Xoáy nước đen](#)

[Hồ sơ Thế chiến II](#)

[CHƯƠNG 48 Tây Tạng: đại dương cổ Tethys\(1\)](#)

[Bóng đêm không có thời gian](#)

[Cái chết của Chư Nghiêm](#)

[Đại dương cổ Tethys](#)

[Sóng nước thủy triều](#)

[Người khiêu chiến biển](#)

[CHƯƠNG 49 Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn](#)

[Cái chết của Nghiêm Dũng](#)

[Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn](#)

[Niềm vui trong khổ đau](#)

[Thú khổng lồ dưới biển sâu](#)

[Hy vọng cuối cùng](#)

[CHƯƠNG 50 Tiến vào Shangri-la trở lại đại cổ sinh](#)

[Trở lại ánh sáng](#)

[Trở lại đại cổ sinh](#)

[Tiến vào Shangri-la](#)

[Quân đoàn trên cát](#)

[CHƯƠNG 51 Băng qua rừng nguyên sinh Shangri-la](#)

[Rừng nguyên sinh \(1\)](#)

[Rừng nguyên sinh \(2\)](#)

[Bãi đất dung nham](#)

[Thức ăn khó nuốt](#)

Ta còn đứng là ta còn tồn tại

CHƯƠNG 52 Thôn làng người Qua Ba bị lãng quên

Loài thực vật biết động đậy

Làng người Qua Ba (1)

Làng người Qua Ba (2)

Thang trời đứt gãy

Trí tuệ tập trung

Đêm Shangri-la

CHƯƠNG 53 Lạc lối ở Shangri-la

Đá màu

Đường Shangri-la gập ghềnh

Thần lẩn tiền sử

Kẻ địch nhảy dù

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 46

Đại Thiên Luân kinh: Pháp điển tối cao của Mật tông Tây Tạng

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Bộ kinh văn tập hợp các đại thành tựu của Mật tông này kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế gian, đã toát lên một sự thần bí rồi . Nhân vật đại diện cho giai đoạn Hậu Hoàng kỳ của Tạng truyền Phật giáo, A Để Hiệp Đại sư vào Tây Tạng lập đàn giảng kinh, ngay khi bắt đầu giảng về Đại Thiên Luân kinh đã không ngừng nhấn mạnh, đây là một bộ kinh thư được truyền ra từ Tây Tạng, ngài chẳng qua chỉ là người mang bộ kinh văn này trở về mà thôi. Thế nhưng, không có ai biết bộ kinh thư này là tác phẩm của ai, được viết từ thời kỳ nào. Đồng thời , nội dung bao la vạn tượng trong kinh thư càng khiến người ta không sao đoán nổi, phải là một con người như thế nào mới có đại trí tuệ, có học thức uyên thâm như vậy. Giờ đây, nghĩ kỹ lại, e rằng cũng chỉ có bọn họ mới có năng lực ấy mà thôi!”

Sổ trang trên bản đồ

Giáo sư Phương Tân nói: “Sao lại không thể? Cậu có biết tổ chức xã hội của loài sói như thế nào không? Một con sói con, ngay sau khi dứt sữa mẹ đã được học cách hợp tác với bầy đàn săn bắt con mồi, học cách nhận biết đẳng cấp và địa vị của mình trong đoàn thể, học cách phân biệt tình trạng sức khỏe của vật săn, bảo vệ lãnh địa của mình... Ai dạy chúng? Chẳng phải là sói già dạy sói con hay sao. Theo cách nói trong văn bản này, chắc là có khoảng trăm con ngao cùng sống chung một chỗ, bọn chúng chỉ cần coi những kỹ năng ấy là các kỹ xảo tối cần thiết để sinh tồn và săn bắn, truyền lại cho đời sau là được rồi. Bởi vậy, ngao có thể huấn luyện ngao, ngao có thể dạy dỗ ngao, không cần con người can thiệp vào làm gì. Vấn đề là tại sao quân Đức lại thu thập những tư liệu này? Lẽ nào, trong Thế chiến II quân Đức cũng có ý định phát triển thú chiến hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Chuyện này...”

Giáo sư Phương Tân tiếp: “Chuyện này cứ tạm thời gác lại đã. Nào, kể tôi nghe lần này đến thôn Công Bố mọi người phát hiện được điều gì. Đã tìm được lối vào chưa?”

Trương Lập nói: “Nào chỉ có vậy, chúng tôi còn nghiệm chứng được bản đồ, lại tìm thấy cả con thuyền để đi dưới sông ngầm nữa cơ!”

“Thuyền gì?” giáo sư Phương Tân hỏi.

Nhạc Dương liền miêu tả vắn tắt về con thuyền da trâu họ trông thấy cho giáo sư Phương Tân nghe, rồi lấy ảnh trong máy tính ra cho ông xem. Giáo sư xem xong, nghiêm mặt gật đầu nói: “Xem ra là vậy rồi, đây không phải là thuyền da trâu đâu.”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc. “Chẳng phải Tây Tạng chúng ta chỉ có thuyền da trâu thôi sao?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Cậu coi thường kỹ thuật của Tây Tạng quá, Cường Ba à. Có điều, cũng khó trách cậu, đến tận ngày nay, rất nhiều thành tựu của văn minh Tây Tạng cổ còn chưa được phát hiện. Vì sông trên cao nguyên chảy rất xiết, hai bờ toàn núi cao chót vót, nên chỉ có thuyền da trâu là truyền lại được thôi. Loại thuyền lớn như các cậu miêu tả, kỳ thực cũng có chép trong lịch sử Thổ Phồn rồi, người xưa gọi là thuyền rắn. Thời cổ đại, ở Tây Tạng có hai loại thuyền thường được sử dụng, một là loại thuyền lớn bằng gỗ, gọi là thuyền đầu ngựa, trước sau đã trải qua ba thời kỳ là thuyền đáy hình vuông, đáy nhọn và đáy hình thang, chở được từ hai mươi đến năm mươi người. Tương truyền, năm xưa Liên Hoa Sinh đại sư đã ngồi chính loại thuyền đầu ngựa này để tới Tây Tạng; một loại nữa là thuyền da trâu vẫn còn được sử dụng đến tận bây giờ, ban đầu, đáy thuyền da trâu vốn hình tròn, rất giống với loại thuyền đựng chúng ta vẫn hay thấy trong các công viên nước ngày nay, về sau mới phát triển thành hình thang như bây giờ. Ngoài hai loại thuyền được sử dụng nhiều nhất này ra, còn có thuyền độc mộc, thuyền máng, tùy theo từng khu vực khác nhau, từng hoàn cảnh địa lý khác nhau mà có chút sửa đổi hình dáng cho thích hợp. Có điều, những loại thuyền này ít nhiều đều có một số khiếm khuyết.”

Giáo sư Phương Tân vẽ lên mặt bàn một con thuyền hình vuông, nói: “Lấy thuyền đầu ngựa làm ví dụ nhé, tải trọng thuyền lớn, chở được nhiều người, thích hợp với hành trình dài, nhưng sông ngòi ở hầu hết các khu vực thuộc Tây Tạng hẹp, độ dốc cao, thuyền đầu ngựa rất dễ va phải đá ngầm mà đắm thuyền; còn thuyền da trâu thì sao, nhẹ nhàng lại chịu lực tốt, không sợ va chạm, dẫu có gặp phải dòng nước xiết mấy cũng vượt qua được, vì vậy đến ngày nay vẫn còn được sử dụng, nhưng lòng thuyền quá nhỏ, thông thường chỉ chứa được ba tới năm người, hơn nữa lại bất lợi khi di chuyển ở cự ly dài, cùng lắm chỉ có thể dùng để qua sông mà thôi. Vì thế, về sau người Tạng đã phát minh ra loại thuyền kết hợp ưu điểm của cả thuyền đầu ngựa và thuyền da trâu, vừa nhẹ nhàng linh hoạt, chịu lực tốt lại có thể chở được nhiều người, gọi là thuyền rắn. Khung thuyền kết cấu rỗng, liên kết bằng các mấu, rất giống cột sống của động vật có xương sống. Thân thuyền hình thoi, hẹp dài mà linh động, cả con thuyền trông giống

như một con măng xà khổng lồ, vì vậy mới có tên là thuyền rắn, hay thuyền hình rắn, hoặc cũng có nơi gọi là thuyền rồng, nhưng so với thuyền rồng trong nội địa thì khác biệt rất nhiều.”

Nhạc Dương kinh ngạc nói: “Giáo sư, bác nghiên cứu về thuyền kỹ lưỡng như thế từ lúc nào vậy?”

Giáo sư Phương Tân điềm đạm mỉm cười, nói: “Từ sau khi ở Đảo Huyền Không tự trở về, nghe Cường Ba nhắc tới những bức bích họa đó, tôi đã bắt đầu lưu ý đến các loại thuyền lớn từng xuất hiện ở Tây Tạng thời xưa, cũng đã tra ra được một ít tài liệu.” Ông ngưng lại giây lát, đoạn tiếp: “Có điều, các tư liệu về thuyền rắn lại là của pháp sư Tháp Tây cung cấp, trong các tư liệu lịch sử hầu như không thấy nhắc đến. Hơn nữa, lúc đó tôi đã từng ngờ vực, lấy đâu ra một tấm da lớn như thế để chế tạo con thuyền dài tới mức đó, tư liệu mọi người mang về đã cho tôi chứng cứ xác thực về điều đó rồi.”

Pháp sư Á La và Trương Lập lấy các tư liệu ra, Nhạc Dương chỉ tay vào con thuyền hình rắn nói: “Giờ đã giải quyết một phần vấn đề rồi, nhưng lại nảy sinh ra vấn đề mới.”

Giáo sư Phương Tân liền hỏi: “Vấn đề mới gì?”

Nhạc Dương nói: “Vấn đề chủ yếu bây giờ là con thuyền đó đã ở dưới lòng đất hơn ba năm, không biết có còn dùng được hay không nữa. Ngoài ra, còn một vấn đề mà tôi nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, người điên đó làm sao có thể một mình điều khiển cả con thuyền lớn như thế từ trong bóng đêm trở về thế giới bên ngoài được. Nếu bảo là có khoảng chục người, cộng với đầy đủ thức ăn nước uống thì còn có lý.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Cũng có khả năng là có mười mấy người, chỉ có điều, đến cuối cùng chỉ còn một mình anh ta sống sót.”

Nhạc Dương lại nói: “Vậy còn thức ăn thì sao? Cả mười mấy con người thì cũng phải để lại chút dấu vết gì đó trên thuyền chứ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Dưới sông ngầm đó có các vi sinh vật, đã ba năm trôi qua, đầu mỗi gì thì cũng bị các vi sinh vật trong nước phân giải hết cả rồi. Nhưng tại sao con thuyền ấy lại không bị mục nát gì cả?”

Nhạc Dương lấy mẫu da và vụn gỗ họ thu thập trên thuyền cho giáo sư xem. Giáo sư Phương Tân mỉm cười, xem ra lần này lại phải đi làm phiền đến mấy ông bạn cũ chuyên nghiên cứu hệ thực vật và động vật rồi. Pháp sư Á La và Trương Lập đã chuyển hết các tư liệu thu thập được vào máy tính. Giáo sư xem xét rất kỹ lưỡng một lượt, đột nhiên nói: “Ừm, tôi có thể nhờ anh Châu xem giúp, anh ta chuyên nghiên cứu các hang động. Đợi chút nhé...” Nói đoạn, ông gọi một cú điện thoại, rồi kết nối máy tính vào mạng, gửi hình ảnh qua cho người bạn họ Châu. Chẳng bao lâu sau, hình ảnh webcam của người bạn đã hiện lên trên màn hình máy tính. Chỉ thấy một ông già chùng trên dưới sáu mươi tuổi đang kích động thốt lên: “Phương Tân, anh kiếm ở đâu ra những đoạn phim tài liệu này thế?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Chuyện này để sau hãy nói, giờ tôi đang muốn biết tình hình đại thể của loại hang động này. Theo những gì anh quan sát được, bên trong hang động kiểu thế này sẽ như thế nào, cố gắng nói cho đơn giản một chút thôi nhé, anh biết là tôi không nghiên cứu món này rồi mà.”

Ông già họ Châu đáp: “Được rồi, trước mắt vẫn chưa thể phán đoán đây rốt cuộc là một hang động nguyên sinh cỡ siêu lớn hay là một động nham thạch hình thành do nước bào mòn xâm thực. Nếu là hang động nguyên sinh, bên trong chính là đường hầm hình thành từ dung nham. Nếu tạm thời phán đoán sơ bộ rằng đây là một loại đá biến chất nào đó, vậy thì đoạn phim này có lẽ là được quay ở một khu vực đã từng xảy ra các hoạt động tạo sơn. Lối vào nhìn có vẻ rất kỳ quái, tuyệt đối không phải do hang động sụt lở tạo ra, mà giống đường hầm nhân tạo hơn. Nhưng bất kể nói thế nào, đây chắc chắn là một hang động dạng phễu nước, không thể sai được. Chúng ta không thể coi đoạn đường hầm dẫn vào này là mạch nước ngầm được, vì nó có cả mặt nước, bên dưới là sông ngầm. Kỳ lạ lắm phải không? Tại sao tôi lại cho rằng nó là hang

động nguyên sinh, ấy là bởi tôi không nhìn thấy vết tích nước chảy trong hang, cũng không phát hiện ra có đá chảy⁽¹⁾ ở đỉnh động hay trên tường...”

“Thôi được rồi,” giáo sư Phương Tân ngắt lời, “Lão Châu ơi là lão Châu... anh nói gì mà tôi nghe chẳng hiểu câu nào hết cả vậy. Thế này đi, tôi muốn hỏi anh mấy vấn đề, anh có thể dùng kiến thức chuyên môn của mình nhưng trả lời một cách đơn giản thôi, được không?”

Ông già họ Chu kia ngạc nhiên hỏi: “Hả? Tôi nói vậy vẫn còn chưa đơn giản hay sao?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Ừm, có lẽ anh cảm thấy vậy là đơn giản lắm rồi, hiềm nỗi có rất nhiều từ chúng tôi nghe chẳng hiểu gì cả, tôi chỉ muốn tìm hiểu một chút, ở loại hang động như thế này, có khả năng có một hệ thống nước ngầm rất lớn dưới lòng đất hay không?”

Ông lão họ Chu gật đầu: “Có chứ, rất có khả năng ấy! Nhưng không nên gọi là hệ thống nước ngầm, mà phải gọi là hệ thống hang động dưới nước. Nếu là hang động nguyên sinh, về sau mới bị dòng nước chảy vào, thì hoàn toàn có khả năng đó là một hang động dưới nước vô cùng lớn, thậm chí quy mô có thể vượt qua cả hang Mammoth⁽²⁾ ở Mỹ hoặc cái động gì mà gần đây mới phát hiện ở Mexico ấy.”

Giáo sư Phương Tân lại nói: “Vậy nham thể ở đó có thể xuất hiện sụt lún hay gì gì đó tương tự không?”

Ông già họ Chu nói: “Phải xem độ cao của nham tầng_ đã, nếu nham tầng⁽³⁾ cao chừng hai ba chục mét thì về cơ bản không cần phải lo mấy vấn đề ấy, vì nếu là đá núi lửa biến chất, độ cứng của nó thực sự là vượt ngoài tầm tưởng tượng của anh đấy.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi biết hệ thống nước ngầm thường có phân tầng, anh xem thử coi hệ thống hang động dưới nước này có khả năng xuất hiện thác ngầm hoặc là khoảng đứt gãy gì không?”

Ông già họ Chu do dự giây lát, như đang xem lại đoạn phim tài liệu, sau đó mới trả lời: “Tôi không dám khẳng định, còn phải hỏi một số đồng nghiệp, và tra cứu thêm rất nhiều tài liệu khác nữa mới có thể cho anh một câu trả lời chắc chắn được. Có điều, nhìn đường hầm này thì chắc khả năng đột nhiên xuất hiện đoạn đứt gãy không lớn lắm. Song các khe hẹp hình thành bởi các đường dốc đứng thì có thể có. Ngoài ra, những bình đài dạng bậc thang chênh nhau hai ba mét cũng có khả năng xuất hiện. Dòng nước này cũng thuộc loại chảy xiết, có thể nói là cực kỳ nguy hiểm đấy. Phương Tân, anh hỏi tôi những điều này, lẽ nào là có người định đi sâu nữa vào trong hang động này để thăm dò?”

Giáo sư Phương Tân chỉ cười không đáp. Ông già họ Chu biến sắc mặt thốt lên: “Người nào mà táo gan thế hả? Có điều, nói đi cũng phải nói lại, cách họ đặt nguồn sáng ở các điểm chốt dưới nước rất là chuyên nghiệp! Phương Tân, chuyện này mà làm thì nhất định phải gọi tôi đấy nhé!”

Giáo sư Phương Tân không trả lời thẳng, chỉ mỉm cười nói: “Có cơ hội, chắc chắn là có cơ hội mà.”

Kết thúc cuộc đối thoại với ông bạn già họ Chu của mình, giáo sư Phương Tân quay sang nhìn những người còn lại nói: “Những gì chuyên gia về hang động nói, mọi người đã nghe cả rồi đấy. Trên dòng sông ngầm này có lẽ sẽ không xuất hiện thác nước, nhưng đoạn nước xiết mà mọi người đã có trải nghiệm thì chắc chắn là sẽ còn nữa, mà không chỉ một hai chỗ thôi đâu.”

Pháp sư Á La nói: “Nếu tỉ lệ thời gian chính xác, chúng ta cần ba ngày mới có thể hoàn thành được quãng đường lên đến đỉnh ở dòng sông ngầm ấy, các thành viên cũ như chúng ta chắc là kiên trì cầm cự được, có điều, những đội viên mới...”

Nhạc Dương nói: “Cần phải lập tức báo với giáo quan, cô ấy có thể soạn một số bài huấn luyện định hướng đặc biệt. Còn nhớ năm đó, phải đi chấp hành nhiệm vụ trình sát thuộc một lĩnh vực xưa nay chúng tôi chưa bao giờ biết đến, giáo quan đã dựa vào tình hình cụ thể mà xây

dựng một kế hoạch, chỉ mất một tuần, đã huấn luyện đám tân binh chúng tôi đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ lần đó. Tôi sẽ lập tức đi liên lạc với cô ấy luôn đây.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Vậy thì tốt, vừa hay tôi cũng cần một ít thời gian để tìm kiếm chuyên gia, nghiên cứu mấy thứ vỏ cây, tầm ngọc mà mọi người mang về nữa.”

Trương Lập nói: “Tôi cũng cần thời gian xem các trang bị mới có chỗ nào cần điều chỉnh gì không, ngoài ra còn phải kiểm tra con thuyền đó nữa.”

Giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Vậy thì tốt, mọi người cố gắng tranh thủ khoảng thời gian cuối cùng xử lý hết các công việc đang còn tồn đọng. Chỉ có chuẩn bị thật tốt, thật đầy đủ, mới có thể đảm bảo cho lần hành động này được thành công!” Nói đoạn, ông ngoảnh mặt sang nhìn Trác Mộc Cường Ba, hỏi: “Cường Ba à, sức khỏe cậu ra sao rồi? Khoảng thời gian này có cảm giác gì khác thường không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu đáp: “Không có, tất cả đều rất ổn.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Vậy thì tốt, lần này cậu đi thôn Công Bố, tôi vẫn hơi lo sẽ xảy ra tình trạng giống như ở bên Nga vậy.”

“Hả?” pháp sư Á La hỏi, “chuyện là thế nào? Cường Ba thiếu gia có thể kể lại được không?”

Trác Mộc Cường Ba liền kể lại việc thân thể đột nhiên tràn trề sức lực, rồi sau đó lại đột nhiên không thể nhúc nhích cho pháp sư nghe, cuối cùng gã bảo, đã đem chuyện này đi hỏi Lữ Cánh Nam, và cả pháp sư Tháp Tây cũng đã khám qua rồi. Nghe xong, pháp sư Á La khẽ gật gật đầu như đang suy tư gì đó, rồi không nói thêm gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba hỏi xin giáo sư Phương Tân bản dịch văn bản bằng tiếng Bát Tư Ba của Mông Cổ kia, định nghiên cứu kỹ hơn nữa, đặc biệt là đoạn nhắc đến Thao thú sư Tang Kiệt huấn luyện và nuôi dưỡng chiến ngao, gã cứ có cảm giác hết sức thân thuộc mà không hiểu vì sao.

Không ngờ, ngay đêm từ Mặc Thoát trở về, Trác Mộc Cường Ba vừa đi ngủ thì Lữ Cánh Nam gọi điện tới. Cô hỏi gã: “Cường Ba thiếu gia, anh... anh không có cảm giác dị thường gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba không ngờ Lữ Cánh Nam lại đột nhiên hỏi một vấn đề riêng tư như vậy, bên má áp vào chiếc điện thoại di động không khỏi nóng bừng lên. Chỉ nghe gã ấp úng đáp: “Không... không có cảm giác gì cả.”

Lữ Cánh Nam ở đầu bên kia nói: “Kỳ lạ thật, Hải Đế luân là luân xa thấp nhất trong bảy đại luân xa, dựa theo phương pháp hô hấp đó, trong vòng từ hai đến ba tháng là sẽ cảm thấy Hải Đế luân hơi nóng lên, đồng thời xuất hiện các dấu hiệu chứng tỏ Hải Đế luân sắp khai mở, sao anh lại không có phản ứng gì vậy nhỉ, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba đỏ mặt nói: “Có... có thể là vì bình thường tôi không chú ý lắm, sau, sau này tôi sẽ chú ý hơn. Được rồi, cảm ơn cô đã cho tôi biết nhiều điều như vậy, chỉ cần hiểu được nguyên nhân tại sao cơ thể tôi lại xuất hiện tình trạng đó là được rồi. Tôi cũng không sao đâu, tạm biệt nhé.”

Mẫn Mẫn dựa vào bờ vai Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Giáo quan Lữ Cánh Nam gọi điện à?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, đột nhiên sức nhớ ra: “Hình như pháp sư Tháp Tây đã từng nói, luân xa của mình không thể mở ra được nữa mà! Sao lại chóng quên thế không biết!”

Mẫn Mẫn liền hờn dỗi dẩu môi lên: “Sao muộn vậy rồi mà còn gọi điện làm gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba giải thích: “Không phải anh đã nói rồi sao, lúc ở bên Nga, thân thể anh tự động không nhúc nhích nổi nữa, sau khi trở về, anh đã nhờ Lữ Cánh Nam kiểm tra xem nguyên nhân là sao, kỳ thực...” Gã chợt nhớ ra chuyện mình đã hứa với Lữ Cánh Nam, vội đổi giọng nói: “Kỳ thực cũng không có gì cả đâu.”

Ánh mắt Đường Mẫn tối hằm đi, thầm nhủ: “Em mới là bác sĩ cơ mà, sao không hỏi em chứ?”

Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng cô cũng không gặng hỏi thêm, chỉ ôm thật chặt cánh tay Trác Mộc Cường Ba.

Ngày hôm sau, Trác Mộc Cường Ba tập trung vào nghiên cứu bản dịch văn bản tiếng Bát Tư Ba từ năm 1287, hy vọng có thể phát hiện được điều gì liên quan đến Bạc Ba La thần miếu. Nếu như có phát hiện, thì sẽ bù đắp được khoảng trống năm trăm năm trong lịch sử về vùng đất thần bí này. Đáng tiếc, gã đã đối chiếu từng chữ một trong bản dịch, nhưng không tìm ra bất cứ mối liên hệ nào với Bạc Ba La thần miếu cả. Vấn đề giáo sư Phương Tân đặt ra vì vậy cứ vẫn vơ trong tâm trí gã, không sao gạt đi được, tại sao quân Đức lại kẹp văn kiện này trong tập tài liệu về Bạc Ba La thần miếu? Liệu có phải là tay người Nga kia làm bừa, thu thập hết tất cả tài liệu đã giải mật mà y tìm được rồi bán cho họ? Nhưng dù là như thế, thì người Đức cần một văn bản tiếng Mông Cổ như vậy để làm gì? Thực sự họ muốn phát triển thú chiến hay sao? Nhưng những miêu tả về thú chiến trong cả văn bản này không hề tường tận rõ ràng, chỉ có chiến ngao được nhắc đến nhiều hơn một chút, lẽ nào quân Đức cũng có hứng thú đối với chiến ngao hay sao?

Gã mừng rỡ ra các động tác và cách phát âm của Thao thú sư, rồi dựa theo lý giải của mình để mô phỏng lại. Đang càng lúc càng cảm thấy hết sức thuần thục thì pháp sư Á La gõ cửa bước vào, nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Cường Ba thiếu gia, còn nhớ cậu từng hỏi tôi về ý nghĩa của các ký hiệu ở góc phải phía dưới tấm bản đồ da sói đó hay không?”

“Đương nhiên.” Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát mới đáp. Pháp sư Á La đang nói đến những hình vẽ giống như hình ấn chương do các đường ngang và dọc tổ hợp thành ở rìa cả hai tấm bản đồ da sói. Hai người đi tìm giáo sư Phương Tân, nhờ ông bật tấm bản đồ ấy trên máy tính ra xem.

Pháp sư Á La nói: “Các bậc tiền bối lâu thông nhiều kinh văn trong giáo phái của tôi đã tìm được ký hiệu giống như vậy trong một trang kinh văn rách nát còn sót lại.” Vừa nói, ông vừa chỉ tay vào góc dưới tấm bản đồ trên màn hình máy tính, nói: “Chúng tôi cũng đã làm rõ được ý nghĩa của nó, đây là một con số.” Pháp sư chỉ ngón tay, đọc từng hàng một từ trên xuống dưới: “3, 2, 5.”

Trác Mộc Cường Ba không nhịn được buột miệng hỏi: “Con số này có ý nghĩa gì? Những con số giống vậy được phát hiện ra trong trang kinh văn nào vậy?”

Pháp sư Á La không trả lời, mà ấn vài nút trên bàn phím, mở tấm bản đồ da sói còn lại ra, rồi lại đọc từng hàng một từ trên xuống dưới: “3, 2, 4.”

Giáo sư Phương Tân đột nhiên sực hiểu, thốt lên: “Những số này là số trang! Thật điên đảo quá đi, vậy mà chúng ta cũng không nghĩ đến khả năng nó là con số.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc nói: “Số trang? Số trang! Lẽ nào...”

Pháp sư Á La gật gù đầu: “Hai tấm bản đồ một thật một giả này, là hai trang trong một bộ kinh văn nào đó, tín vật mà sử giả giao cho Cổ Cách vương là một bộ kinh dày dặn đầy đủ, cũng giống như viên hồng bảo thạch và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu vậy, kinh văn và bản đồ cũng bị chia tách, để ở hai phương trời khác nhau.”

Mẫn Mẫn bị tiếng kêu kinh ngạc của Trác Mộc Cường Ba gây chú ý, lên tiếng hỏi: “Có chuyện gì vậy ạ?”

Trác Mộc Cường Ba nhắc lại phát hiện của pháp sư Á La. Mẫn Mẫn nghe xong, nhìn lại tấm bản đồ, rồi thốt lên: “Ồi chao, thật đúng là... Chẳng phải các con số của người Maya cũng được biểu thị như thế này sao, thế mà chúng ta từ đầu chí cuối cũng không hề nghĩ đến mới lạ chứ.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Không, con số của người Maya được biểu thị bằng chấm, gạch và vòng tròn, còn con số này lại biểu thị bằng nét sổ và nét ngang. Đây không phải là chữ số Maya, mà là cách biểu thị con số theo kiểu đếm thẻ của Trung Quốc cổ đại, về cơ bản nó cũng giống như phương thức biểu đạt con số của người Maya, chỉ khác là một dấu chấm được thay bằng một nét sổ mà thôi.”

“Vây, bộ kinh văn kia là thế nào vậy?” Trác Mộc Cường Ba lại hỏi thêm lần nữa.

Pháp sư Á La liền nhấn giọng đáp từng chữ một: “*Đại... Thiên... Luân... kinh!*”

Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân cùng ngó người ra. Đường Mẫn kinh ngạc đưa tay bùm chặt miệng. Không ai ngờ được rằng, tấm bản đồ da sói mà họ trước nay vẫn luôn cho rằng chính là tín vật thứ hai, hóa ra lại chỉ là một phần của tín vật. Còn món tín vật thứ hai thực sự ấy, không ngờ lại chính là pháp điển tối cao của Phật giáo Tạng truyền... *Đại Thiên Luân Kinh!*”

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Bộ kinh văn tập hợp các đại thành tựu của Mật tông này kể từ ngày đầu tiên xuất hiện trên thế gian, đã toát lên một sự thần bí rồi. Nhân vật đại diện cho giai đoạn Hậu Hoàng kỳ của Tạng truyền Phật giáo, A Để Hiệp đại sư vào Tây Tạng lập đàn giảng kinh, ngày khi bắt đầu giảng về *Đại Thiên Luân Kinh* đã không ngừng nhấn mạnh, đây là một bộ kinh thư được truyền ra từ Tây Tạng, ngài chẳng qua chỉ là người mang bộ kinh văn này trở về mà thôi. Thế nhưng, không có ai biết bộ kinh thư này là tác phẩm của ai, được viết từ thời kỳ nào. Đồng thời, nội dung bao la vạn tượng trong kinh thư càng khiến người ta không sao đoán nổi, phải là một con người như thế nào mới có đại trí tuệ, có học thức uyên thâm như vậy. Giờ đây, nghĩ kỹ lại, e rằng cũng chỉ có bọn họ mới có năng lực ấy mà thôi!”

Trác Mộc Cường Ba chấn động thốt lên: “Đạo quân Ánh Sáng!”

Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Đạo quân Ánh sáng là người bảo vệ trông nom Tứ Phương miếu, mà Tứ Phương miếu lại chính là nơi cất giữ toàn bộ kinh văn của Tạng truyền Phật giáo trong thời kỳ đỉnh cao nhất. Không chỉ như vậy, trong đó còn bao gồm cả kinh văn của Bản giáo, và cả các tông giáo từ Ấn Độ và Đại Đường du nhập vào Tây Tạng thời bấy giờ nữa.”

Pháp sư Á La nói: “Vì vậy mới có cách nói, đọc hiểu được *Đại Thiên Luân Kinh*, tất sẽ đọc hiểu tất cả các kinh văn khác, bởi vì bản thân bộ kinh thư này, chính là tinh túy được đúc rút ra từ tư tưởng của các tông giáo khác nhau.”

“Ồ!” Đường Mẫn thốt lên khe khẽ, Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Gì thế Mẫn Mẫn? Em nghĩ ra điều gì rồi à?”

Đường Mẫn nói: “Em nhớ lúc trước tìm tài liệu về Shangri-la, có đọc được một thuyết nói rằng bộ *Đại Thiên Luân Kinh* này vốn có một vạn hai nghìn bài tụng, nhưng A Để Hiệp đại sư chỉ mang trở về Tây Tạng được có một nghìn hai trăm bài tụng thôi, chín phần mười nội dung còn lại đã thất truyền cả rồi!”

Pháp sư Á La nói: “Đúng vậy, là như thế đó, hơn nữa đây cũng là điều A Để Hiệp đại sư đích thân nói ra. Khi khai đàn giảng về *Đại Thiên Luân Kinh*, ngài đã nói rất rõ ràng, bộ kinh thư này vốn phải có một vạn hai nghìn bài tụng, nhưng trải qua nhiều trắc trở mất mát, đến được tay ông thì nội dung chỉ còn một phần mười mà thôi.”

Đường Mẫn nói: “Mọi người còn nhớ bản dịch của *Cổ Cách kim thư* như thế nào không? Lúc sứ giả đến Trác Bất Nhượng, đã thay đổi chủ ý, muốn đem Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu mang đến một nơi xa xôi ở chân trời, đồng thời còn yêu cầu Cổ Cách vương phải bảo quản một món tín vật khác. Ngoài ra, trong bản dịch chúng ta đọc được, cũng có đoạn nói đến Cổ Cách vương đã bí mật đưa tín vật đi, đồng thời lại có đoạn nói tín vật là một tấm bản đồ. Vây là Cổ Cách vương đã giữ tín vật lại bên mình! Bản thân vị sứ giả kia cũng đã để lại viên hồng bảo thạch trong Cánh cửa Sinh mệnh, rồi đem Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đưa tới tận châu Mỹ, nếu tham chiếu cách làm của ông ta...”

Giáo sư Phương Tân vỗ lên tay vịn ghế đánh “chát” một tiếng, tiếp lời: “Vây thì bản dịch không còn mâu thuẫn nữa, đích thực là Cổ Cách vương đã lưu lại một phần tín vật, đồng thời cũng bí mật đưa một phần khác đi xa. Bản đồ da sói và *Đại Thiên Luân Kinh* bổ trợ cho nhau, chỉ có bản đồ mà không có được đoạn miêu tả trong *Đại Thiên Luân Kinh*, thì căn bản không biết làm thế nào để đi bước đầu tiên; nhưng nếu chỉ có đoạn miêu tả trong *Đại Thiên Luân Kinh* mà không có bản đồ, thì cũng không thể nào tìm thấy Shangri-la được!”

Trác Mộc Cường Ba vỗ mạnh tay, hào hứng nói: “Như vậy là chúng ta có thể nhìn rõ được tuyến đường họ đi rồi: một người đi hướng Đông, băng qua Thái Bình Dương; còn người còn lại, đi hướng Tây, đưa kinh văn đến Ấn Độ, hoặc thậm chí là nơi nào đó còn xa hơn cả Ấn Độ về phía Tây. Đây chính là ước định năm đó giữa sứ giả và quốc vương Cổ Cách, tách rời các tín vật ra, đưa tới chân trời góc biển, vĩnh viễn không để chúng gặp lại nhau nữa!”

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm suy nghĩ: “Cổ Cách vương không thể nào tự mình mang kinh văn đi được, có lẽ là ông ta phái người...”

Mẫn Mẫn lập tức nói ngay: “Ông ta có phái người đi mà, Cổ Cách vương từng phái đi hai mươi một người thông huệ nhất đi về phía Tây cầu pháp!”

Giáo sư Phương Tân và pháp sư Á La đưa mắt nhìn nhau. Trác Mộc Cường Ba lại vỗ đùi nói: “Đúng rồi, kinh thư không giống như tấm gương đồng, bọn họ có thể chia thành nhiều phần mang đi, nếu mỗi người trong hai mươi vị đệ tử đó đều mang đi một phần...”

Pháp sư Á La tiếp lời ngay: “Đại dịch sư Nhân Khâm Tang Bồ và Tiểu dịch sư Nga Lô Tất Hỷ Nhiều đều bái A Đế Hiệp đại sư làm thầy. Nếu đúng là *Đại Thiên Luân Kinh* bị chia thành hai mươi một phần, vậy thì phần A Đế Hiệp đại sư có được chính là gần được một phần mười nội dung, vậy nên ngài mới có thể khẳng định rằng, *Đại Thiên Luân Kinh* được truyền đi từ Tây Tạng, đồng thời bản hoàn chỉnh của bộ kinh thư này tổng cộng có một vạn hai nghìn bài tụng!”

Mẫn Mẫn tròn tròn mắt lên nói: “Chuyện... chuyện này trùng hợp quá!” Giáo sư Phương Tân cũng vỗ mạnh tay lên bàn: “Lịch sử và truyền thuyết, quả đã khớp với nhau ở một mức độ nào đó rồi!”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Không! Lịch sử rất ít khi xuất hiện sự trùng hợp, tất cả những gì xảy ra đều có mối quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Cổ Cách vương hướng về Phật pháp, chuyện này không hề sai, nhưng không người nào có thể giải thích được, tại sao Y Tây Ôc Bá lại thành kính đến độ từ bỏ cả vương vị, tại sao ông ta lại đột nhiên nảy ra ý định phái hai mươi một đệ tử đến Ấn Độ, về sau lại còn bất chấp tất cả để mời bằng được A Đế Hiệp đại sư đến Cổ Cách hoàng dương Phật pháp nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng đó, nếu nói Cổ Cách vương đã sai người đưa *Đại Thiên Luân Kinh* đi, để bộ kinh thư ấy phân tán khắp nơi trên vùng đất phía Tây, vậy tại sao đến những năm cuối đời, ông ta lại kiên trì mời bằng được A Đế Hiệp đại sư, thậm chí còn bất chấp cả tính mạng của mình, đây chẳng phải mâu thuẫn lắm hay sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Mọi người có cảm thấy, hành vi của Cổ Cách vương rất giống với một người khác hay không, cũng là ban đầu giữ thái độ bài xích, đến những năm cuối đời, lại đột nhiên trở nên cuồng nhiệt theo đuổi, như là bị ma nhập vào vậy.”

Trác Mộc Cường Ba ngập ngừng: “Người thầy nói đến là...”

MỤC LỤC

[Chương 46. Đại Thiên Luân kinh: Pháp điển tối cao của Mật tông Tây Tạng](#)

[Số trang trên bản đồ](#)

[Những bước chuẩn bị cuối cùng](#)

[Biệt ly](#)

[Hành trình mờ mịt](#)

[CHƯƠNG 47. Tiến về Shangri-la](#)

[Ngày thứ nhất](#)

[Ngày thứ hai](#)

[Xoáy nước đen](#)

[Hồ sơ Thế chiến II](#)

[CHƯƠNG 48. Tây Tạng: đại dương cổ Tethys](#)

[Bóng đêm không có thời gian](#)

[Cái chết của Chư Nghiêm](#)

[Đại dương cổ Tethys](#)

[Sóng nước thủy triều](#)

[Người khiêu chiến biển](#)

[CHƯƠNG 49. Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn](#)

[Cái chết của Nghiêm Dũng](#)

[Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn](#)

[Niềm vui trong khổ đau](#)

[Thú khổng lồ dưới biển sâu](#)

[Hy vọng cuối cùng](#)

[CHƯƠNG 50. Tiến vào Shangri-la trở lại đại cổ sinh](#)

[Trở lại ánh sáng](#)

[Trở lại đại cổ sinh](#)

[Tiến vào Shangri-la](#)

[Quân đoàn trên cát](#)

[CHƯƠNG 51. Băng qua rừng nguyên sinh Shangri-la](#)

[Rừng nguyên sinh \(1\)](#)

[Rừng nguyên sinh \(2\)](#)

[Bãi đất dung nham](#)

[Thức ăn khó nuốt](#)

[Ta còn đứng là ta còn tồn tại](#)

CHƯƠNG 52. Thôn làng người Qua Ba bị lãng quên

Loài thực vật biết động đậy

Làng người Qua Ba (1)

Làng người Qua Ba (2)

Thang trời đứt gãy

Trí tuệ tập trung

Đêm Shangri-la

CHƯƠNG 53. Lạc lối ở Shangri-la

Đá màu

Đường Shangri-la gấp ghe

Thần lẩn tiền sử

Kẻ địch nhảy dù

Những bước chuẩn bị cuối cùng

Giáo sư Phương Tân nói: “Landa, người đã hủy hoại cả nền văn minh Maya, song đến cuối đời, lại trở thành người khai thác và sưu tầm các di vật của nền văn minh ấy.”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không, thái độ của Cổ Cách vương và Landa vẫn khác nhau rất rõ rệt. Từ bản dịch có thể nhận ra, ngay từ đầu vị Cổ Cách vương này đã có thái độ hết sức sùng kính với sứ giả và tín vật của ông ta mang tới, có lẽ, trước yêu cầu của vị sứ giả kia, quốc vương bắt buộc dĩ mới phải chia tách bản kinh văn hoàn chỉnh ra, rồi sai người mang đi. Khi sứ giả rời đi hoặc từ trần, quốc vương lại bất chấp tất cả muốn tìm kiếm kinh văn trở về, ấy là bởi ông ta biết, bộ kinh văn này là do người Tạng chúng ta tự biên soạn ra, là một kho báu văn hóa! Nếu *Đại Thiên Luân Kinh* đúng là tinh hoa văn hiến của Tứ Phương miếu, hoặc là mục lục để tra cứu, vậy thì nó cũng bao hàm cả các thư tịch về tôn giáo, văn hóa, nông nghiệp, thương nghiệp, khoa học kỹ thuật...Hoặc giả, có thể nói rằng, *Đại Thiên Luân Kinh* hoàn chỉnh thực sự, chính là một bộ đại bách khoa toàn thư bao hàm tất cả các phương diện của Thổ Phồn, Đại Đường và Ấn Độ vào thời kỳ toàn thịnh nhất!”

Mẫn Mẫn hoan hô nhảy cẫng lên: “Tốt quá rồi, vậy bộ kinh thư đó ở đâu ạ? Nói không chừng còn tìm được trong đó nhiều thông tin liên quan đến Bạc Ba La thần miếu nữa ấy chứ!”

Pháp sư Á La cười cười nói: “Khoảng thời gian trước mọi người tra tìm tư liệu về Bạc Ba La thần miếu, chẳng phải là đã xem qua rồi hay sao?”

Mẫn Mẫn đáp ứng: “Đó... nhưng cháu chỉ xem bản in thôi, còn nguyên văn...”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Lấy đâu ra bản thảo gốc của *Đại Thiên Luân Kinh* nữa chứ! Kể từ khi A Đề Hiệp đại sư khai đàn giảng *Đại Thiên Luân Kinh*, bộ kinh văn này đã trở thành tư tưởng hạt nhân của rất nhiều giáo phái trong Hậu hoàng kỳ của Phật giáo Tây Tạng, đại để địa vị cũng giống như sách *Luận Ngữ* đối với Nho gia vậy. Tư tưởng của Khổng Tử được kế thừa tiếp nối, nhưng còn văn tự năm xưa Khổng Tử đích thân viết ra thì còn ai tìm được nữa đâu? Mà dù là chúng ta có tìm được bản gốc của *Đại Thiên Luân Kinh* chẳng nữa, phần được lưu truyền lại đó cũng chỉ đề cập đến phương diện tôn giáo mà thôi, dù sao thì cũng chỉ có một phần mười nội dung.”

Mẫn Mẫn nói: “Thế nhưng, không phải pháp sư đã nói, trong giáo của ông có bậc tiền bối đã nhìn thấy, nhìn thấy cái hình vẽ đó sao? Hình vẽ ấy không phải ở trong *Đại Thiên Luân Kinh* ă?”

Pháp sư Á La lắc đầu cải chính: “Là một mảnh còn sót lại của *Đại Thiên Luân Kinh*. Đúng thế, ở chỗ chúng tôi có bản gốc của *Đại Thiên Luân Kinh*, nhưng là một trang kinh văn rách bươm, đại khái chỉ có một phần bảy của trang sách thôi. Mà thứ đó cũng đang được vị trưởng lão có trí huệ và Phật tính cao nhất bảo quản, với thân phận như của chúng ta...” Pháp sư Á La lại lắc đầu.

Giáo sư Phương Tân nói: “Chúng ta đã tìm được đủ các thông tin trong bộ *Đại Thiên Luân Kinh* được lưu truyền đến ngày nay rồi, dù có được xem cả bộ *Đại Thiên Luân Kinh* hoàn chỉnh cũng chưa chắc có thu hoạch gì hơn đâu. Thêm nữa, biết đâu còn có những bộ kinh văn khác cũng sử dụng phương thức giống như vậy để biểu thị số trang? Tầm bản đồ da sói ấy chưa chắc đã là một phần của *Đại Thiên Luân Kinh*, tất cả chỉ là phán đoán của chúng ta mà thôi. Tốt hơn hết hãy tập trung tinh lực vào các tài liệu lịch sử và những gì mới thu thập được lần này đi.” Giáo sư Phương Tân vuốt món tóc bạc trước trán. Lúc này, ông tuyệt đối không thể nào nghĩ ra được, từ *Đại Thiên Luân Kinh* đến đế quốc Mông Cổ, đến đảng Quốc Xã ở Đức, lại có hàng trăm hàng ngàn mối dây liên hệ gắn bó.

Khoảng thời gian tiếp sau đó, các công việc chuẩn bị được tiến hành nhanh chóng và trật tự. Thông qua nhiều kênh khác nhau, Giáo sư Phương Tân đã gửi mẫu da bọ Trác Mộc Cường Ba thu thập được và kết cấu khung thuyền đến chuyên gia trong những ngành hữu quan, đều là bạn bè của giáo sư, hoặc là bạn của bạn. Đương nhiên, bọn họ cũng chẳng ngồi không đợi chờ kết quả, mà đồng tài liệu lịch sử đã bị lật đi lật lại đến nát như kia lại được đặt lên mặt bàn.

Ngoài ra mọi người còn được bổ túc cấp tốc các kiến thức liên quan tới núi lửa. Trác Mộc Cường Ba thì tập trung vào việc huấn luyện chó ngao trong suy tưởng. Tựa hồ như gã đã trở lại với thời kỳ đầu khi tập đoàn Thiên Sư mới thành lập, một đám chó ngao vây quanh. Gã nghiền ngẫm nghiền cứu đi nghiền cứu lại từng động tác, từng âm thanh nhỏ nhất của vị Thao thú sư thời cổ đại, có lúc đang ngủ say cũng bỗng nhiên quát lên ra lệnh cho chó ngao, bị Mẫn Mẫn cản nhằn cho mấy lần.

Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng đang dần dần thích ứng với cương vị đội trưởng. Quan hệ trong tập thể của họ lúc này hết sức vi diệu tế nhị, Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây tỏ ra gần gũi hơn một chút, lẽ đương nhiên, thời gian đội trưởng Hồ Dương và những đồng đội cũ của anh ở với nhau cũng tương đối nhiều, tuy Trương Lập và Nhạc Dương ai cũng có việc riêng của mình, nhưng người trẻ tuổi xưa nay vẫn thích tụ tập với nhau. Ba Tang vẫn giữ vai sĩ quan huấn luyện lạnh lùng khắc nghiệt, Sean thì giỏi giao tiếp, nên nói chung cũng khá thoải mái với mọi người. Vương Hựu hơi độc lập một chút, gần giống với pháp sư Á La lúc ông mới gia nhập nhóm. Trong cái nhóm nhỏ này của bọn họ, Mẫn Mẫn và Lữ Cánh Nam hề chạm trán nhau là liền có một cảm giác đối địch ngầm ngấm, còn Lữ Cánh Nam thì lúc nào cũng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba chú ý, phải biết lựa chọn thông tin mà nói với tất cả mọi người. Nhóm Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La, pháp sư Tháp Tây hình như đều ngầm phản đối những người mới gia nhập về sau, từ đầu chí cuối luôn giữ một khoảng cách với các thành viên mới, đặc biệt là Sean và Vương Hựu, kể cả Ba Tang nữa. Trong khi đó, Nhạc Dương, Trương Lập, và Sean lại thích chỗ đông người, chỗ nào cũng không thể thiếu mặt bọn họ được.

Trác Mộc Cường Ba cần phải để các bên dung hòa, khiến đội ngũ này trở thành một thể hoàn chỉnh thống nhất, chứ không vì một vài mâu thuẫn xung đột nhỏ mà dẫn đến rạn nứt tình cảm.

Trương Lập kiểm tra xong thiết bị máy móc, chuẩn bị mang theo một số dụng cụ mới trở lại U Minh hà. Về mặt trợ thủ, ngoài pháp sư Á La ra, Lữ Cánh Nam giới thiệu thêm pháp sư Tháp Tây. Nghĩ phía tôn giáo cũng cần phải tìm hiểu một cách toàn diện về Cánh cửa Địa ngục, Trác Mộc Cường Ba liền gật đầu đồng ý. Lần này bọn Trương Lập còn mang theo một số thiết bị định vị, Lữ Cánh Nam nói có thể sử dụng máy bay trực thăng, thả đồ đạc cần thiết xuống khu vực gần Cánh cửa Địa ngục. Như vậy thì dù máy bay trực thăng có bị vệ tinh theo dõi giám sát, đối phương cũng không thể nào tìm ra vị trí cụ thể của Cánh cửa Địa ngục.

Mẫu vật giáo sư Phương Tân nhờ các chuyên gia kiểm nghiệm cũng đã có thông tin phản hồi. Thứ đầu tiên có kết quả là con tằm ngọc. Một chuyên gia giám thưởng châu báu vừa nhìn đã nhận ra ngay đó không phải tằm ngọc bình thường, mà là một con côn trùng sống hóa thạch. Thông thường, loại đá quý này thuộc dòng đá opal, tuổi ước chừng cũng phải trên trăm triệu năm. Trái qua những biến thiên địa chất đặc thù, dưới áp suất cao và nhiệt độ thấp, tinh thể silic dần dần thay thế hình thái sinh học vốn có của động hoặc thực vật, chuyển hóa thành loại bảo thạch có độ cứng từ 6.5 đến 7.0⁽¹⁾, thường thấy nhiều trong những khu rừng nguyên sinh ở Việt Nam, Myanmar. Loại tinh thể hóa thạch được gọi là “thụ hóa ngọc” này được liệt vào danh mục những bảo thạch cực phẩm cũng mới chỉ một hai chục năm gần đây mà thôi.

Hai ngày sau, báo cáo chất lượng không khí được gửi đến. Chất lượng mẫu không khí bọn Trác Mộc Cường Ba mang về rất tốt, thậm chí có thể nói là còn hơn cả tốt, hoàn toàn thích hợp để con người hít thở, không hề có bất cứ tạp chất độc hại nào.

Lại hai ngày nữa, báo cáo hóa nghiệm về thành phần nước cũng đã có, sắc độ, độ cứng, tổng số quần thể vi sinh vật, các loại nguyên tố hóa học... Tổng cộng mấy chục nội dung hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn nước uống được, hơn nữa hàm lượng ozone trong nước còn cao hơn cả nước khoáng thiên nhiên được tăng thêm oxy hoạt tính; khả năng điện giải cao hơn nước ion rất nhiều; hoạt tính của phân tử nước cũng cao hơn nước nhiễm từ ở trạng thái tĩnh, hơn nữa thành phần còn tương đối ổn định, có thể giữ được một thời gian dài không bị ảnh hưởng bởi môi trường bên ngoài. Nghe giáo sư nói, nghiên cứu viên kiểm tra mẫu nước ngầm đó sau khi kiểm định còn nêu đề xuất lập kế hoạch hợp tác khai thác bán làm nước uống đóng chai, bảo rằng loại nước này còn tốt hơn vô số các loại nước khoáng, nước tinh khiết, nước sinh thái gì đó hiện đang bán trên thị trường không biết bao nhiêu lần.

Một tuần sau, giáo sư Phương Tân nhận được báo cáo hóa nghiệm của mẫu nham thạch. Theo các phân tích, đó là khoáng chất rhyolite, xác định tuổi đá phải phân tích đồng vị tinh thể zirconium cụ thể. Nhưng tuổi của mẫu vật ít nhất cũng phải mấy trăm triệu năm rồi, nói không chừng còn vượt qua cả vách đá hoa cương phiến ma⁽²⁾ ở khu vực phía Đông tỉnh Hà Bắc Trung Quốc để trở thành loại đá có tuổi đời xa xưa nhất của Trung Quốc. Độ cứng theo thang Knoop là 23, độ cứng theo thang Mohs là 7.8, chẳng trách hôm đó Trương Lập phải rất vất vả mới đục ra được; tỷ trọng 4.6 - 4.71, tỉ lệ chiết xạ 1.93 đến 2.01, nhiệt độ nóng chảy 2550 độ celsius. Nước bóng màu mỡ, mật độ 5.8/ cm², có chứa các chất hóa học như zirconium, titanium, silicon...

Lại thêm mấy ngày nữa, kết quả phân tích thứ cát mịn Nhạc Dương lấy trong khoang thuyền cũng được gửi về. Theo báo cáo hiển thị, thành phần tách ra gồm có cát, đất sét, xác vi sinh vật. Trong đó, chất cát rất mịn, đường kính hạt cát chỉ từ 0.15 đến 0.25mm, thành phần chủ yếu vẫn là silicon dioxide, chỉ có điều hàm lượng clo và các tạp chất khác tương đối nhiều. Chất đất chủ yếu là đất sét, đã được gửi tới tổ nghiên cứu trường Đại học Địa chất Trung Quốc để phân tích, thành phần cụ thể phải đợi thêm một thời gian nữa mới biết được.

Mấy người bọn Trương Lập cũng đã trở về. Từ báo cáo hàng ngày của họ, Trác Mộc Cường Ba đã biết tính năng chống va chạm, phòng chấn động của con thuyền này thực sự là không thể nào tốt hơn được nữa. Dù với trình độ khoa học kỹ thuật của ngày nay, cũng chưa chắc đã có thể làm ra được một con thuyền bền chắc như vậy. Nhờ cố gắng của Trương Lập, rất nhiều trang thiết bị hạng nặng đã được lắp đặt cố định xong xuôi, chỉ cần đợi các thành viên mới kết thúc đợt huấn luyện đặc biệt là có thể xuất phát được.

Nhưng còn một điểm khiến mọi người phân vân, đó là về vật liệu làm thuyền... Khung thuyền và lớp da bọc là gì - từ đó đến giờ vẫn chưa có kết quả. Giáo sư Phương Tân đã mấy lần liên lạc thúc giục, nhưng câu trả lời chỉ là: “Đang phân tích, đừng nôn nóng.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn muốn đợi thêm một thời gian nữa, nhưng tình thế đã không cho phép gã làm vậy. Các thành viên còn lại còn nôn nóng hơn cả gã. Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đều lo lắng để lâu sẽ phát sinh biến cố, giờ đây người đông miệng lắm, nếu tin tức bị lộ ra ngoài, đối thủ của họ rất có khả năng sẽ vượt lên đến Shangri-la trước một bước. Bọn Vương Hựu và Sean cũng hết sức nôn nóng, giống hệt như Trác Mộc Cường Ba lúc vừa hoàn thành đợt huấn luyện đặc biệt chuẩn bị lên đường sang châu Mỹ vậy. Ai nấy đều cho rằng mình đã đạt tới trình độ xưa nay chưa từng có, trong lòng tràn đầy tự tin muốn thử xem thân thủ mình thế nào một phen. Trương Lập và Nhạc Dương cũng đã hoàn thành công tác lắp đặt và cải tạo trang thiết bị cần dùng. Tuy Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn chưa có tiến triển gì mang tính đột phá trong nghiên cứu tư liệu lịch sử, nhưng dường như trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, tất cả những việc cần chuẩn bị đã hoàn tất, chỉ còn đợi ngày xuất phát nữa mà thôi.

Cuối cùng, một vấn đề tương đối nghiêm trọng đã nảy sinh. Thân thể Trác Mộc Cường Ba xuất hiện hiện tượng di thường. Đường Mẫn phát hiện ra đầu tiên. Lưng Trác Mộc Cường Ba xuất hiện những chấm đỏ như đầu mũi kim. Mới đầu Đường Mẫn không hề chú ý, nhưng về sau các chấm đỏ li ti mỗi lúc một dày đặc, mỗi lúc một rõ hơn, hứa hẹn sẽ biến thành từng mảng da lởm chởm. Nhưng Trác Mộc Cường Ba không cảm thấy có gì khác lạ. Đường Mẫn vội báo chuyện này với pháp sư Á La. Pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây liền vội tới xem xét bệnh tình của gã. Cuối cùng, hai vị pháp sư nhất trí cho rằng, không thể chần chừ thêm được nữa, cần phải lập tức lên đường ngay. Đề nghị này được 75% đội viên tán thành. Vậy là, trước khi nhận được báo cáo về chất liệu làm thân và khung thuyền, bọn họ đã chuẩn bị xuất phát.

Thời gian khởi hành tới Mặc Thoát đã được ấn định. Trước đó một hôm, Trác Mộc Cường Ba tập trung toàn bộ thành viên của đội về sân tập. Đưa mắt nhìn những gương mặt không hề quen thuộc ấy, gã chợt thấy nhói đau trong lòng: “Những người này, có thể nói là hoàn toàn không hề có quan hệ gì với mình, rốt cuộc là sức mạnh gì đã khiến họ không sợ cái chết, ngang nhiên khiêu chiến với Tử thần như thế?” Gã hạ giọng hỏi Nhạc Dương: “Họ thực sự có thể xuất phát rồi chứ? Không có vấn đề gì chứ?”

Nhạc Dương gật đầu nói: “Yên tâm đi Cường Ba thiếu gia, họ đều được huấn luyện đặc biệt rồi mà.”

Trác Mộc Cường Ba đứng trên một bệ đá lớn, hỏi mọi người một lần cuối cùng: “Ngày mai, chúng ta sẽ xuất phát! Bây giờ, tôi sẽ nhắc lại với mọi người một lần cuối cùng, chúng ta không phải đi mạo hiểm, bởi vì hai chữ “mạo hiểm” này thực sự quá nhẹ để hình dung những gì chúng ta sắp phải đối mặt trong thời gian tới đây. Chúng ta đang tuyên chiến với Tử thần, chúng ta phải hoàn thành một nhiệm vụ không thể hoàn thành, chúng ta khiêu chiến với cực hạn trong những cực hạn. Hơn nữa, một khi đã bắt đầu cuộc chiến này, ngoại trừ cái chết ra, sau này còn gặp phải gì nữa, không ai có thể khẳng định được. Có điều, cái chết, chắc chắn là điều chúng ta sẽ phải đối mặt. Tôi không thể đảm bảo gì với mọi người, vì vậy, tôi hy vọng mọi người có thể nghĩ cho thật cẩn trọng kỹ càng. Chúng ta không có đường nào để lui nữa đâu, một khi con thuyền tiến vào trong bóng đêm, chúng ta sẽ phải trực tiếp đối diện với Tử thần. Vì vậy, mong rằng mọi người hãy đặt cuộc sống sau này của mình, và niềm khao khát hướng về thánh địa lên bàn cân để lựa chọn đi! Có lẽ, đây sẽ là lần lựa chọn cuối cùng trong đời các bạn đó! Các bạn, tôi vô cùng cảm ơn sự giúp đỡ vô tư không vụ lợi của mọi người, đồng thời cũng khâm phục tận đáy lòng trước sự kiên trì và cố chấp của các bạn. Không phải tôi đang dọa nạt gì các bạn, tôi chỉ không hy vọng nhìn thấy những sự hy sinh vô vị, nếu mọi người vẫn còn một chút gì đó lưu luyến với cuộc đời này, vì người nhà, vì bạn bè của mình, xin hãy từ bỏ đi, đây là cơ hội cuối cùng của các bạn đó.”

Phía dưới chìm vào tĩnh lặng, cơn gió trong nắng không ngờ vẫn hơi lành lạnh. Vương Hựu lớn tiếng hồi đáp: “Từ ngày đầu tiên đặt chân đến nơi đây, tôi đã có lựa chọn của mình rồi, bất kể là quá khứ, hiện tại hay tương lai, đây cũng là lựa chọn mà tôi không hề hối hận!”

Lời anh ta vừa dứt, những người khác cũng nhao nhao hưởng ứng, đều cùng một điệu bộ khẳng khái vì nghĩa, ý chí sục sôi. Mạnh Hạo Nhiên bỗng nổi thi hứng, ngâm luôn một bài thơ: *“Tôi không muốn sống mãi ở bình nguyên cuộc đời/ dấu rằng bình nguyên rất bằng phẳng và không hiểm nguy/ nhưng lại không có niềm kích động khi trèo lên núi cao/ tôi không muốn dật dờ mãi trong vũng nước tù của cuộc sống/ dấu rằng nước tù rất bình lặng lại chẳng có đá ngầm/ nhưng thiếu đi niềm hăng say lúc chinh phục biển khơi/ ngày ngày giờ giờ/ tôi mãi luôn trốn chạy/ trốn chạy tình yêu bình thường lặng lẽ/ trốn chạy hạnh phúc giả tạo lặp đi lặp lại/ trốn chạy vòng tay ấm áp đầy cam bẫy/ trốn chạy những ánh mắt thương hại hiểm trá khôn lường/ để trốn chạy, tôi khát vọng và theo đuổi/ khát vọng vượt qua dãy núi cao trong thăm thẳm hồn/ đi xem phong thái của người bên kia rặng núi/ để trốn chạy, tôi khát vọng và theo đuổi/ theo đuổi giấc mơ vượt qua hải dương mộng tưởng/ để xem những cánh buồm mây dập dờn bờ bên kia/ để thực hiện lời thề của bản năng/ để đời tôi từ đây trở nên chân thực/ tôi thực sự cảm nhận được đốn đau/ vì ngọn lửa thần thánh nơi xa xăm đang đốt cháy/ tôi thực sự cảm thấy hụt hẫng/ vì những gì trước mắt không như trong tưởng tượng/ nhưng tôi không muốn ngoảnh đầu/ bởi vì tôi đã được nếm trải/ niềm vui của con sói bị thương liếm lên vết thương tanh máu của mình.”*

Nghe xong bài thơ, Trác Mộc Cường Ba cũng không khỏi cảm thấy khâm phục nhà nhiếp ảnh kiêm thám hiểm hào hoa phong nhã này, bèn cất tiếng hỏi: “Cậu viết à?”

Mạnh Hạo Nhiên đưa tay đẩy gọng kính trên sống mũi, lắc đầu nói: “Hình như là của một ông hiệu trưởng trường nào đấy viết.”

Lúc này, Lữ Cánh Nam giao cho Trác Mộc Cường Ba một xấp hồ sơ, nói: “Cái này anh giữ đi.”

“Gì vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Xấp hồ sơ này là giấy miễn trách nhiệm, tất cả mọi người đã ký tên vào rồi. Trong các phong bì này đều là di chúc cả đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trước đây chúng ta có làm vậy đâu?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Vương Hựu đề nghị đấy, rất chuyên nghiệp, tôi kiến nghị cậu cũng nên ký một cái đi. Không sợ nhất vạn, chỉ sợ vạn nhất, nếu thực sự xảy ra chuyện gì thì

cũng dễ ăn nói hơn mà. Thứ này giao cho người nào không đi bảo quản, trước đây tôi ký suốt rồi, đây đã là tờ di chúc thứ bảy của tôi rồi đây.”

Trác Mộc Cường Ba cầm túi hồ sơ, hỏi: “Mọi người viết cả rồi à?” Gã nhìn qua cái túi nylon, rồi ngạc nhiên nói tiếp: “Ừa? Mẫn Mẫn cũng viết à? Viết lúc nào thế?”

Đường Mẫn vội cuống lên nói: “Không được xem!”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Được rồi, trở về rồi xem sau vậy.” Đường Mẫn lại nói: “Về cũng không được xem!” Trác Mộc Cường Ba hơi ngập ngừng, Đường Mẫn đã nắm lấy bàn tay gã, nói với giọng khẩn cầu: “Đừng xem, có được không?” Đến như vậy, Trác Mộc Cường Ba chỉ còn nước gật đầu đáp ứng.

Lữ Cánh Nam nói: “Anh cũng ký một tờ đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi không ký, chúng ta nhất định sẽ trở về bình an, mấy thứ này giao cả cho thầy giáo bảo quản thôi nhĩ.” Nghĩ tới giáo sư Phương Tân, thần sắc gã không khỏi có đôi phần ảm đạm.

Nhạc Dương và Trương Lập ở bên cạnh nói: “Ủng hộ Cường Ba thiếu gia, chúng tôi cũng không viết!”

“Tại sao các cậu không viết?”

Nhạc Dương nói: “Chúng ta nhất định trở về được.” Gương mặt trẻ trung của anh đón ánh mặt trời, hiện lên một nụ cười rạng rỡ.

Trương Lập nói: “Cả cậu ta còn không viết, tôi viết làm gì chứ.”

Triệu Trang Sinh và Lý Hồng cười hì hì vỗ vỗ lên đầu Nhạc Dương, nói: “Nhìn cậu kìa, vẫn tự tin hết như hồi xưa.”

Nhạc Dương nói: “Đi đi đi, đừng tưởng các cậu tham gia huấn luyện được mấy ngày là đã đạt được trình độ như tôi rồi đấy nhé, vẫn còn kém xa lắm...”

“Ôi chà chà, nói phét vừa vừa thôi...”

“Không tin hả? Không tin chúng ta so tài xem?” “So tài thì so tài, ai sợ ai chứ?” “So thế nào đây?” “Ra đây, ra đây, ra bên kia.”

...

Tối hôm ấy, Trác Mộc Cường Ba không sao ngủ được. Mẫn Mẫn lấy ngón tay vạch những đường tròn trên ngực gã. Trác Mộc Cường Ba khẽ thở dài nói: “Mẫn Mẫn, sao em vẫn chưa ngủ?”

Đường Mẫn đáp: “Làm sao ngủ được, chẳng phải anh cũng chưa ngủ đấy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừ, tuy đã trải qua bao nhiêu chuyện, nhưng hể nghĩ đến ngày mai sẽ xuất phát là lại không sao ngủ được. Lần này, chúng ta nhất định có thể tìm được Bạc Ba La thần miếu, anh có một dự cảm rất mạnh mẽ.”

Đường Mẫn ép người sát vào ngực Trác Mộc Cường Ba, nói: “Ừm, chúng ta chữa khỏi vết thương trên mình anh, rồi sẽ đi Croatia.”

Trác Mộc Cường Ba cố ý làm bộ quên mất: “Đi Croatia à? Đi làm gì nhĩ?”

Đường Mẫn vùng vằng nói: “Anh đã hứa với người ta là sẽ đến đó mua một hòn đảo mà? Hừ, anh chẳng nhớ gì hết cả, chỉ dụ cho em vui lúc ấy thôi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Sao lại quên được. Chúng ta đi chuyến này, không chỉ là để tìm Bạc Ba La thần miếu, mà quan trọng hơn, chúng ta nhất định sẽ tìm được Tử kỳ lân. Mẫn Mẫn, em nói xem, trên thế gian này phải chẳng thực sự có cái gọi là duyên phận? Chuyện anh nhìn thấy tấm ảnh Tử kỳ lân ấy, cơ hồ vừa mới xảy ra hôm qua thôi vậy. Thoắt cái đã hai năm

rồi, nếu không có tấm ảnh đó, làm sao anh quen được em chứ.”

“Ừm.” Đường Mẫn dường như cũng đang nhớ lại những kỷ niệm ngọt ngào thuở hai người mới quen nhau, vùi đầu thật sâu vào bờ ngực rộng rãi của Trác Mộc Cường Ba.

Biệt ly

Sáng hôm sau, một buổi sớm rực rỡ ánh mặt trời tươi đẹp, đám đội viên cũ như Trác Mộc Cường Ba, Đường Mẫn, đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Á La, Lữ Cảnh Nam, Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang tụ tập cả trong phòng giáo sư Phương Tân, chào tạm biệt ông trước khi lên đường.

Một vạt nắng chiếu qua cửa sổ, làm phòng khách sáng bừng lên lạ thường. Giáo sư nắm chặt tay từng người một, nhất thời cả gian phòng chìm trong tĩnh lặng, không ai biết nên nói gì cho thích hợp. Mọi người đã từng cùng nhau trải qua sinh tử, nếu không phải tình trạng sức khỏe của giáo sư Phương Tân thực sự không thể mạo hiểm được nữa, hay vì tính mạng của Trác Mộc Cường Ba chỉ còn đếm được từng ngày, cả đội nhất định sẽ đợi đến khi vết thương nơi chân giáo sư lành hẳn rồi cùng xuất phát lên đường. Trong đội ngũ này, ai ai cũng biết, khi mọi người đã chìm vào giấc ngủ, người duy nhất vẫn miệt mài tra tìm tư liệu, sắp xếp chính lý dưới ánh đèn chẳng phải ai khác, mà chính là vị giáo sư già cao tuổi nhất đội này; khi tất cả đều ngơi nghỉ, người duy nhất vẫn bận bịu trao đổi với các chuyên gia, không ngừng lên mạng, không ngừng nói chuyện, chẳng phải ai khác mà chính là vị giáo sư có mái tóc bạc trắng ấy; khi đường tiến lên gặp phải hố sâu không thể vượt qua, hay gặp vấn đề hóc búa không thể giải quyết, người chỉ điểm bên mê, vén mây thấy mặt trời, cũng chính là vị giáo sư bác học đa tài ấy. Ai nấy đều biết kiến thức quảng bác của giáo sư từ đâu mà có, đều thực lòng khâm phục giáo sư, cảm kích giáo sư, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba. Khi những người này còn chưa biết nhau, thầy giáo của gã đã ra công gắng sức để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu rồi. Con người thầy giáo gã là như vậy, một khi đã làm chuyện gì, thì nhất định sẽ dồn hết trăm phần trăm tâm sức vào đó, cho dù gây cả chân phải ngồi xe lăn, ông cũng chưa từng ngừng công việc lại. Nếu nói thầy giáo gã là người trả giá nhiều nhất cho chuyến đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu này, đảm bảo không một ai ở đây dám lên tiếng phủ nhận. Thế nhưng, giờ đây, khi thực sự xuất phát lên đường, giáo sư Phương Tân lại chỉ có thể ngồi trên xe lăn như một bậc trưởng bối hiền từ, nhìn đám trẻ sắp phải lên đường đi xa của mình, mỉm cười với từng thành viên một.

Nhạc Dương là người đầu tiên bước lên. Anh nắm tay giáo sư nói: “Giáo sư, cảm ơn bác.”

“Hả? Cảm ơn gì tôi?” Giáo sư Phương Tân mỉm cười hỏi.

Nhạc Dương nói: “Bác đã dạy cháu rất nhiều điều, những điều mà cả đời này cháu cũng không dùng hết, vì vậy, cảm ơn bác...” Nói tới đây, giọng anh cũng không khỏi hơi nghẹn nghẹn.

Trương Lập ngắt lời: “Được rồi, có phải trẻ con đâu, nói một hai câu từ biệt cũng không nói được nữa, mà chúng ta có đi lâu lắc gì đâu, nói không chừng một hai tuần là đã xong xuôi rồi, loáng cái là về ngay thôi ấy mà. Bác nói có phải không ạ, giáo sư?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười, nói: “Tất nhiên rồi, hy vọng mọi người mã đáo thành công.”

Trương Lập lại nói: “Còn nữa, việc ấy... sau khi chúng cháu xuất phát, giáo sư giúp cháu lưu ý một chút.”

Giáo sư Phương Tân ngập ngừng nói: “Cậu nói chuyện gì? À... tôi biết rồi!” Trương Lập ghé miệng sát tai giáo sư Phương Tân thì thầm: “Giáo sư cũng biết mà, đi chung với Cường Ba thiếu gia, lúc nào cũng cô đơn lẻ bóng, bác xem...”

Giáo sư Phương Tân cười hì hì nói: “Hiểu rồi, hiểu rồi. Chuyện ấy thì cứ để giáo sư này giúp cậu tham khảo xem sao. Có điều, tôi chỉ nghiên cứu chó thôi, về phương diện thẩm mỹ đã lạc hậu nhiều lắm rồi, đến lúc đó nếu không được như kỳ vọng của cậu thì đừng trách tôi đấy nhé, ha ha.” Giáo sư Phương Tân ngưng cười, vỗ vỗ lên cánh tay Trương Lập, gật đầu nói: “Anh bạn trẻ, nên suy nghĩ đi, coi như là vì mẹ cậu...”

Nhắc đến mẹ, Trương Lập liền nhớ đến lúc rời nhà, mẹ anh đứng trước cửa, chỉnh lại cổ áo cho anh, đích thân cầm ba lô đeo lên lưng cho anh, rồi xoa xoa đầu, phúi đám bụi bám trên vạt áo trên tay áo, rồi sau đó mới hài lòng nhìn đứa con trai cao lớn đứng trước mặt bà... Tất cả hết

như hồi anh còn nhỏ.

“Mẹ ơi, con đi đây.”

Mẹ anh gật gật đầu, nụ cười mãn ý hiền hòa ấy, vĩnh viễn là nụ cười đẹp nhất trong lòng Trương Lập. Anh đếm số bước chân, khi tới bước thứ hai mươi, tiếng gọi quen thuộc của mẹ lại vang lên sau lưng: “Con à, đi sớm về sớm nhé!” Chính là tiếng gọi này, đã cùng anh lớn lên từ thuở ấu thơ, bất kể là trong thời điểm nào, cũng khiến lòng anh ngập tràn trong ấm áp. Hai mươi bước, xưa nay chưa bao giờ hơn cũng chưa bao giờ kém một bước. Lần nào anh cũng có chút mong chờ, lại cũng có chút không nỡ nghe thấy tiếng gọi đó, để rồi lập tức cao giọng đáp lời: “Con biết rồi mẹ!” Trong lòng đã thầm tự thề với lòng: “Mẹ ơi, lần này là lần cuối cùng, sau này con sẽ không bao giờ rời xa mẹ nữa, còn trai mẹ nhất định sẽ tìm được một cô dâu tốt, chúng ta mua một căn nhà lớn trong thành phố...”

Nghĩ tới đây, Trương Lập ngược lên, nhìn thấy nụ cười hiền hòa của giáo sư Phương Tân, chợt có cảm giác như nhìn thấy mẹ mình, sống mũi cay cay, không tự chủ được mà ngoảnh đầu bước đi, tới đứng bên cạnh Nhạc Dương.

Ba Tang là người thứ ba bắt tay giáo sư Phương Tân. Anh ta nhìn ông một hồi thật lâu, nét mặt từ từ giãn ra một chút: “Ông là một dũng sĩ, giáo sư ạ.”

Giáo sư Phương Tân cũng bóp tay thật chặt, nhìn chăm chăm vào Ba Tang, nói: “Anh, phải bảo vệ cho bọn họ!”

Ba Tang thoáng ngần ngừ, rồi gật đầu nhận lời. Anh ta nhận ra, bàn tay ông già này vì dùng sức quá độ đã khe khẽ run lên, ông đang khẩn cầu, hay là đang cảnh cáo vậy? Giáo sư Phương Tân đã thu ánh mắt lại, nhưng bàn tay vẫn nắm chặt lấy tay Ba Tang, nhìn thẳng vào vạt áo anh ta, nói: “Đừng quên những gì cậu đã hứa với anh trai mình!” Ba Tang hơi run run trong thoáng chốc, rồi mau chóng gật đầu trình trọng. Khi ấy giáo sư mới gật đầu buông tay ra. Ba Tang quay người vỗ mạnh lên vai Trác Mộc Cường Ba, không nói tiếng nào. Đường Mẫn hai mắt đỏ lựng bước đến trước mặt giáo sư Phương Tân. Chỉ thấy ông nở một nụ cười thân thiết nói: “Lần này lên đường, cháu phải chăm sóc Cường Ba cho tốt đấy, cậu ấy tính tình thô lỗ, làm chuyện gì cũng không tỉ mỉ tinh tế, rất dễ bị thương, nhưng có nhân viên y tế như cháu đi theo thì bác yên tâm nhiều rồi.”

Đường Mẫn vòng tay ôm lấy cổ giáo sư, nghẹn ngào nước mắt. Giáo sư khẽ vỗ nhẹ lên lưng cô, nói: “Cháu mãi vẫn không sửa được cái tật xấu nhỏ này, không được khóc, mà nào có phải là đi lâu gì đâu, lúc về còn nhớ đến đây thăm bác là được rồi.”

Từng giọt từng giọt nước mắt lớn lăn trên gò má, Đường Mẫn nói: “Đều tại cháu không tốt, nếu không phải hồi trước vừa mới gặp đã nói sức khỏe bác không tốt, giáo sư... giáo sư cũng không... hu hu hu.”

Giáo sư Phương Tân nhớ lại hồi đầu khi mình và Đường Mẫn tranh chấp chuyện ai với ai đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, không khỏi nở một nụ cười thoải mái, nói: “Con bé ngốc này, cháu còn nhớ chuyện ấy cơ à? Ha ha.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Lão Phương này, chúng ta già rồi, không cần phải ôm ôm ấp ấp làm gì. Tôi chỉ hy vọng lúc chúng tôi trở về, anh đã bình phục khỏe mạnh, tới lúc ấy cả bọn lại đi leo núi tuyết thêm chuyến nữa.”

Giáo sư Phương Tân cười hà hà nói: “Được thôi!” Nói đoạn, ông lại nắm tay đội trưởng Hồ Dương nói: “Kinh nghiệm dã ngoại của anh rất phong phú, có anh là tôi yên tâm lắm rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương cười phá lên, đôi bàn tay kiên định mà mạnh mẽ.

Pháp sư Á La không bắt tay với giáo sư, chỉ chấp hai bàn tay trước ngực niệm một câu kệ: “Vạn pháp do duyên sinh, tùy duyên tức là phúc.”

Giáo sư Phương Tân hân hoan lĩnh ngộ, đột nhiên thấp giọng hỏi: “Tôi biết, tòa thần miếu này có ý nghĩa hết sức to lớn đối với người thuộc giới tôn giáo các vị, nhưng tôi vẫn phải hỏi

pháp sư một câu. Các vị dốc toàn lực vào cuộc tìm kiếm này, thực sự chỉ vì tín ngưỡng tôn giáo thôi sao? Hay là..."

Pháp sư Á La cúi người xuống, nói thì thầm bên tai giáo sư Phương Tân bằng giọng còn nhỏ hơn lúc nãy. Giáo sư sắc mặt dần trở nên nghiêm túc, ngược lên nhìn pháp sư Á La hỏi: "Thật không vậy?"

Pháp sư Á La nghiêm nghị gật đầu. Giáo sư Phương Tân khi ấy mới dẫn hai hàng lông mày ra, mỉm cười nói: "Tốt, vậy thì tốt lắm."

Giọng pháp sư Á La rất khẽ, đến Nhạc Dương vênh cả tai lên mà cũng không nghe thấy gì. Sau đó anh chàng đã rất nhiều lần hỏi dò pháp sư Á La xem rốt cuộc ông đã nói gì với giáo sư, nhưng pháp sư trước sau vẫn không trả lời.

Lữ Cánh Nam cũng không bắt tay giáo sư, mà đứng chụm hai chân vào nhau, thực hiện nghi thức chào theo đúng kiểu nhà binh. Giáo sư Phương Tân nói: "Cô là sĩ quan huấn luyện của họ, có cô ở trong nhóm, đội ngũ này mới có kỷ luật được. Còn mấy thành phần gần buống cá biệt, đành phiền cô tốn công tốn sức thêm nữa vậy." Nói đoạn, ông đánh mắt liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba, khe khẽ lắc đầu.

Lữ Cánh Nam nói: "Hai năm nay tôi đã nghe theo đề nghị của giáo sư mà tiến hành quản lý tùy theo tính tình từng người, làm gì còn kỷ luật gì nữa chứ. Muốn nói đến kỷ luật, thì phải xem vị tân đội trưởng của chúng ta quản lý thế nào thôi." Nói đoạn, cô liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái đầy thâm ý. Tất cả mọi người đã đứng cạnh cửa, chỉ còn lại mình Trác Mộc Cường Ba. Gã vẫn dờ ra, lẳng lặng nhìn thật kỹ ông già ấy, bậc tiền bối ấy. Vầng trán ông đã hằn lên đầy những nếp nhăn, gọng kính để lại một vết hằn sâu trên sống mũi, hốc mắt hõm sâu vào khiến đôi mắt ông trở nên nhỏ và hẹp dài. Đôi mắt ấy, đôi mắt ấy cũng đã bị một tầng mờ đục phủ lên, dường như không còn được sáng rực đầy thần thái như xưa nữa. Đây chính là thầy giáo của gã, người thầy đã nắm tay chỉ bảo cho gã hiểu biết về động vật họ chó, người thầy đã thay đổi cả cuộc đời gã. Có lúc Trác Mộc Cường Ba cũng không thể phân biệt rõ ràng, đây rốt cuộc là thầy giáo hay là cha mình nữa. Chỉ khi gã thực sự bình tâm lại, dùng trái tim mình để quan sát trong khoảnh khắc biệt ly này, gã mới đột nhiên phát hiện ra, ông, đã già rồi.

Giáo sư Phương Tân vẫy tay gọi Trác Mộc Cường Ba bước tới bên cạnh mình. Gã lê bước tới trước mặt ông, quỳ một chân xuống như các kỵ sĩ thời Trung cổ, hơi ngẩng đầu lên để giáo sư Phương Tân có thể nhìn thẳng mình. "Thầy giáo..." Nhìn gương mặt từ ái mà bình tĩnh của giáo sư, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên không biết nói gì nữa. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân nói: "Tâm ý của cậu tôi đều hiểu cả. Giữa hai chúng ta không cần phải nói gì nhiều nữa. Chỉ có điều, tôi muốn cậu biết một điều này."

"Ừm, thầy giáo, thầy nói đi, tôi nghe đây." Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn giáo sư.

Giáo sư Phương Tân khẽ đặt bàn tay lên đầu Trác Mộc Cường Ba, nghiêm nghị nói: "Cường Ba à, nhớ cho kỹ, cậu là đội trưởng, cậu phải gánh vác được trách nhiệm của một người đội trưởng, tính mạng của tất cả các thành viên trong đội nằm cả trong tay cậu đấy, mà lần này, đường đi phía trước rốt cuộc thế nào, chúng ta đều đã lường được. Tôi hy vọng, mọi người không những có thể bình an tìm thấy Bạc Ba La thần miếu, mà quan trọng hơn nữa là, tất cả đều có thể bình an trở về!" Giáo sư đưa mắt nhìn tất cả mọi người, rồi tiếp tục nói thêm: "Đặc biệt là, những người trong căn phòng này, cậu hiểu không? Bọn họ không chỉ là những thành viên trong đội của cậu, họ đã cùng nhau vượt qua lần ranh của cái chết, đó là nhờ vào sự tin tưởng lẫn nhau và tinh thần hợp tác, có vậy mới thoát khỏi nanh vuốt của Tử thần được. Hơn hai năm nay, họ luôn là những chiến hữu thân thiết nhất của cậu, thậm chí có thể nói, cậu và họ là những người trong một gia đình không chung họ cũng không sai chút nào đâu!"

"Nhớ kỹ!" Giáo sư Phương Tân nhấn giọng nói: "Người một nhà, có nghĩa là không một người nào có thể bị bỏ rơi, không một người nào có thể bị quên lãng! Cậu hiểu không?"

Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rõ rệt lúc giáo sư Phương Tân nói câu này, lực từ cánh tay truyền xuống đầu gã. Đó là một thứ áp lực, hoặc giả, là một thứ trách nhiệm. Gã

kiên định trả lời: “Thầy giáo, tôi hiểu rồi.”

Giáo sư Phương Tân buông tay, thở phào nhẹ nhõm như thể vừa trút được một gánh nặng. Sau đó, ông lấy ra một chùm chìa khóa, tháo con dao Thụy Sĩ bằng thép rỗng, trịnh trọng trao cho Trác Mộc Cường Ba: “Lần này tôi không thể cùng đi với cậu, thứ này cậu hãy mang theo bên mình đi, đừng coi thường nó cũ kỹ, lúc nào đấy có khi lại dùng được cũng không chừng đó.”

Trác Mộc Cường Ba đưa hai tay nhận lấy món quà. Gã biết, địa vị của con dao gấp Thụy Sĩ này trong lòng giáo sư Phương Tân cũng chẳng khác nào thanh kiếm đồng bảo vật gia truyền nhà gã là mấy. Đây là món quà quý giá nhất mà cha giáo sư đã tặng cho khi ông còn nhỏ. Hơn năm mươi năm nay, nó vẫn luôn là vật bất ly thân của ông. Trong những câu chuyện của ông, giáo sư đã không biết bao nhiêu lần nhờ vào con dao nhỏ ấy mà sống sót trong những cảnh ngộ tồi tệ cùng nguy hiểm. Hiện giờ, ông đã giao con dao nhỏ ấy cho gã. Trác Mộc Cường Ba ý thức được một cách rõ ràng, thầy giáo không chỉ trao cho gã một con dao gấp nhỏ của Thụy Sĩ, mà ông còn hy vọng, qua con dao nhỏ ấy, có thể truyền cho gã tinh thần tìm tòi cùng với dũng khí của mình nữa.

Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba sáng bừng lên nhìn chăm chăm vào giáo sư Phương Tân. Giáo sư Phương Tân cũng nhìn gã, mỉm cười, những nếp nhăn hằn sâu bởi năm tháng chất đầy lên gương mặt già nua, nét sương điểm trên mái tóc dần lan từ hai bên tai ra khắp đầu. Ông già này cũng hiểu rất rõ, thời gian sẽ mang đi tất cả, dấu vết thương ở chân mình có hoàn toàn hồi phục, ông cũng không thể nào leo núi tuyết, băng qua sa mạc, qua thảo nguyên như trước đây được nữa. Nhưng hành trình mạo hiểm thì vẫn phải tiếp tục. *Cường Ba à, nhờ cậu mang theo ánh mắt của tôi đi ngắm nhìn, đi quan sát thế giới lạ lẫm hoàn toàn mới mẻ ấy, cặp mắt giáo sư như truyền tới Trác Mộc Cường Ba một thông điệp như thế.*

Trác Mộc Cường Ba cố nén tâm trạng kích động, cầm tập hồ sơ lên đặt vào tay giáo sư Phương Tân, nói: “Thầy giáo, đây là giấy cam kết miễn trừ trách nhiệm và di chúc của mọi người, tạm thời nhờ thầy bảo quản giúp.”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói: “Được, tôi mong sẽ không bao giờ phải mở nó ra.” Ông ngược nhìn ra ngoài cửa sổ, từ đây đã có thể nhìn thấy dáng vẻ hùng vĩ của ngọn núi tuyết xa xa. Đỉnh núi trắng xóa lặng lẽ cúi nhìn chúng sinh trên mặt đất. Chỉ nghe giáo sư lại nói: “Thiết tưởng, khi hoa sen tuyết nở, chắc mọi người cũng trở về rồi nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Đúng vậy, khi hoa sen tuyết nở, chúng tôi nhất định sẽ trở về.” Hai người cùng mỉm cười, họ đã có một lời ước định. Giáo sư nói: “Được rồi, mau đi đi, xe đang đợi mọi người đấy!”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nhìn chăm chú thầy giáo của mình một lần cuối cùng. Cố nén cảm giác chua xót đang dâng trào lên trong tâm khảm, gã nói: “Vậy thì, chúng tôi đi đây, thầy giáo.” Nói đoạn, gã liền sải chân bước những bước dài, kiên định, đầy quyết tâm, đầu không ngoảnh lại.

“Chúng tôi đi đây, giáo sư.”

“Đi đây, lão Phương, đợi tin tức tốt lành của bọn tôi nhé.”

“Chúng tôi sẽ trở về ngay thôi...”

“Cháu đi đây, giáo sư...”

“Cháu đi nhé, giáo sư...”

Chiếc xe để lại trên mặt đường một làn khói bụi nhẹ nhẹ, thoát cái đã đi rất xa. Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại, vẫn lơ mơ trông thấy giáo sư Phương Tân vẫy tay trước cửa. Khoảng cách càng xa, thân hình gầy gò trên chiếc xe lăn ấy dường như lại càng hiện rõ lên trong tâm thức gã.

Dọc đường, Trác Mộc Cường Ba không ngừng mân mê con dao nhỏ bằng thép. Mỗi vết xước hằn trên thân dao đều như đang kể lại những cuộc hành trình thời trai trẻ của giáo sư Phương

Tân. Hoặc giả, đến một ngày nào đó, khi gã cũng già nua đến độ không thể bước đi được nữa, con dao này sẽ được nắm trong tay một người trẻ tuổi khác, để chứng kiến một cuộc hành trình đầy những kỳ tích khác. “Con đường chúng ta đi, không ai hay biết, những chuyện chúng ta làm, không người ghi chép, nhưng con dao nhỏ này, chắc là nó có thể cảm nhận được.” Gã trầm ngâm nghĩ vậy, đến nỗi không để ý cả đến Đường Mẫn cứ xuýt xoa rủ gã cùng ngắm cảnh hai bên đường.

Khi xe đến Bài Hương, phía trước đã không còn đường nữa, cả đoàn phải xuống xe. Đám khách ba lô ấy lại đeo hành trang trĩu nặng của mình, theo đuổi hy vọng tự do, tiến về vùng hoang nguyên mà nền văn minh hiện đại không thể vươn cánh tay đến. Phía trước có quá nhiều điều chưa biết đang đợi chờ bọn họ, thậm chí có những điều bắt họ phải trả giá bằng cả tính mạng mình, nhưng tất cả đều đang cười hân hoan, tiến lên không chút do dự, bởi vì họ mang theo hy vọng và khát khao, vẻ đẹp trước mắt sớm đã làm lu mờ, khuất lấp nỗi sợ đối với nguy hiểm hay thậm chí là cái chết.

Ngày đầu tiên, các thành viên trong đội đi một mạch không ngừng nghỉ, băng đèo vượt núi đến bên bờ sông Nhã Lỗ Tạng Bồ. Nhìn con rồng trắng ngoằn ngoèo uốn khúc, những người mới lần đầu tiên trông thấy sông Nhã Lỗ Tạng Bồ không khỏi bồi hồi kích động, gổ lên tiếng sóng âm âm chìm sâu vào giấc mộng, sóng lòng cuộn cuộn dâng cao tựa dòng sông bên cạnh. Ngày thứ hai, đoàn bắt đầu tiến vào con đường nhỏ cheo leo trên vách núi sát bờ sông, những thành viên mới chưa từng đi qua con đường trên vách núi dựng đứng như thế này, đương nhiên là không được thuận lợi cho lắm, mỗi lần đi đến chỗ nào hiểm yếu đều không khỏi giật mình thảng thốt mất một lúc. Để bảo đảm an toàn, cả đoàn đi chậm lại một chút, nhưng trước khi trời tối cũng đến được chỗ hôm vào đầu tiên để nghỉ ngơi. Ba ngày tiếp sau đó trôi qua trong những tiếng kêu kinh hãi của các thành viên mới, tuy nhiên cũng không ai gặp phải chuyện gì nguy hiểm. Ngày thứ tư, họ bắt đầu tiến vào đoạn nước chảy xiết nguy hiểm nhất trên dòng sông Nhã Lỗ Tạng Bồ, xưa nay chưa từng có người vượt qua được. Nhạc Dương thu hồi lại các thiết bị giám sát đặt dọc đường từ lần trước, đồng thời tiến hành phân tích sơ qua các băng ghi hình. Tối ngày hôm đó, toàn thể đội viên đều an toàn qua được *Đại lưu tố*⁽¹⁾, bắt đầu đặt chân vào phạm vi thôn Công Bồ. Trác Mộc Cường Ba và mấy thành viên kỳ cựu bàn bạc một hồi rồi quyết định, vì khoảng cách quá xa, trời cũng đã tối, cả đoàn sẽ không đến thôn Công Bồ nghỉ qua đêm nữa, mà cắm trại luôn ngoài trời, ngày hôm sau sẽ đến thẳng Cánh cửa Địa ngục.

Lửa trại cháy hừng hực, hắt lên đỏ hồng gương mặt các thành viên. Đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La, pháp sư Tháp Tây ngồi bệt dưới đất, dường như đang thương nghị chuyện gì đó. Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh lắng nghe. Nhạc Dương thì đang tập trung sắp xếp lại các dữ liệu số bọn họ thu thập được, hai đồng đội cũ của anh cứ chốc chốc lại ra quấy quả làm phiền một lúc, nhưng cả hai anh chàng quấy rối đã nhanh chóng bị miệng lưỡi dẻo quẹo kể những sự việc thần bí lúc họ tới thôn Công Bồ lần đầu tiên của Trương Lập thu hút. Tuy chuyện đã nghe không biết bao nhiêu lần từ hồi ở trại huấn luyện rồi, nhưng lúc này, ở giữa khung cảnh ấy, nghe lại Trương Lập mồm năm miệng mười, cố ý làm ra vẻ huyền hoặc như thế, cảm tưởng cũng khác hơn nhiều; cả mấy người bọn Vương Hựu, Lý Hồng, Trương Kiện mê mẩn lắng nghe. Sean ngồi giữa hai nhóm người, lúc thì nghe Trương Lập kể chuyện, lúc lại quay sang nghe mấy người nhóm đội trưởng Hồ Dương thảo luận. Ba Tang không nói lời nào ngồi xõm ở một góc, thỉnh thoảng lại cười khẩy một cái. Trương Lập thì thoảng dè dặt liếc Ba Tang một cái, như thể chỉ sợ Ba Tang sẽ lật tẩy mình đang nói phét. Sự thực thì người hay pha trò trêu chọc Trương Lập không phải ai khác mà chính là Mẫn Mẫn. Gương mặt nhỏ nhắn của cô có ánh lửa chiếu lên đỏ hây hây, miệng nhoẻn cười tươi như hoa nở, thì thoảng lại xen vào một hai câu bóc mẽ Trương Lập, làm anh chàng hết sức luống cuống bị động. Mạnh Hạo Nhiên thì hầu như chỉ loay hoay hí hoáy với cái máy ảnh, nếu không thì cũng kê vật cứng lên, cầm cúi ghi chép. Mấy ngày đi bộ bên sông Nhã Lỗ Tạng Bồ đã khiến thi hứng của nhà thơ trẻ này dâng lên ngùn ngụt, tối nào cũng phải ngâm thơ làm phú một hồi chán chê mới chịu thôi.

Trác Mộc Cường Ba ngồi bên cạnh Mẫn Mẫn, nhưng gã không hề để tâm đến Trương Lập đang ba hoa xích tốc, ánh mắt ngược nhìn dãy núi ở phía xa, trong lòng cứ trần trối mãi về

những câu đố đến giờ vẫn chưa thể tìm ra lời giải đáp. Gã hiểu rất rõ, những câu đố ấy, rất có thể sẽ trở thành chướng ngại lớn nhất trong hành trình lần này của bọn gã. Ngày nào còn chưa tìm hiểu rõ ràng, ngày ấy gã vẫn chưa thể yên tâm được.

“Cường Ba thiếu gia, anh lại đây xem này.” Nhạc Dương vẫy tay gọi gã.

Hành trình mờ mịt

Trác Mộc Cường Ba bước tới chỗ Nhạc Dương. Nhạc Dương chỉ vào màn hình máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân nói: “Anh xem, đây là phân tích mô phỏng của máy tính dựa trên số liệu thu thập được từ các thiết bị chúng ta lắp đặt trên đường, nhìn khoảng thời gian này mà xem, đường thẳng chỉ lượng nước cao nhất.”

“Ừm?” Trác Mộc Cường Ba nói. “Nói vậy thì mực nước dòng sông Nhã Lỗ Tạng Bố này cứ đến tối là sẽ dâng cao à?”

Nhạc Dương nói: “Tôi không nghĩ vậy đâu. Anh xem đi, Cường Ba thiếu gia, đây là số liệu của thiết bị giám sát số một, đây là số hai. Từ số một đến số năm, kết quả đều hiển thị mực nước có dâng lên rõ rệt. Thế nhưng, anh hãy xem kỹ những số liệu thô này đi, mực nước dâng lên ở mỗi điểm lại khác nhau, chẳng những vậy còn có xu thế giảm dần nữa, đến cái số sáu, thì mực nước đo được gần như hoàn toàn tương đương với mực nước bình thường rồi, tiếp theo đó, từ điểm đặt thiết bị số bảy đến số mười ba, đều là mực nước bình thường, nhưng đến điểm thứ mười bốn, anh xem...”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Cao như vậy cơ à!”

Nhạc Dương gật đầu: “Đúng vậy, lưu lượng nước và tốc độ dòng chảy tăng rõ rệt, gấp đôi bình thường. Từ điểm số mười bốn đến điểm số hai mươi bốn, mực nước lại có xu thế dần dần hạ xuống, đến điểm thứ hai mươi lăm thì đã trở lại bình thường, chuyện này thật bất hợp lý.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sai, mực nước đột nhiên tăng theo từng đoạn. Sao có thể như vậy được chứ?”

Nhạc Dương nói: “Sau khi máy tính suy diễn nhiều lần, chỉ có một tình huống có thể tạo ra hiện tượng này.”

“Tình huống nào?”

“Lưu lượng nước tăng lên không phải do sông Nhã Lỗ Tạng Bố, mà là nước từ nơi khác chảy ra, thông qua thông đạo kiểu như Cánh cửa Địa ngục chảy ngược vào dòng sông, vì các cửa ra phân bố không đồng đều, dẫn đến hiện tượng sông Nhã Lỗ Tạng Bố đột nhiên dâng cao từng quãng về đêm.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà không khỏi chau mày: “Sao lại như vậy được?”

Nhạc Dương nói: “Tuy chúng ta vẫn chưa rõ nguyên nhân, nhưng Cường Ba thiếu gia, anh thử nhớ lại con thuyền da trâu đó mà xem, nó bị kẹt cứng ở trên cao như thế, nếu mực nước của dòng sông ngầm ấy dâng lên đến độ cao đó thật, nhất định là cao hơn mực nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố nhiều lắm, nên nước sông ngầm chảy ngược ra sông Nhã Lỗ Tạng Bố cũng không phải chuyện kỳ quái gì. Chỉ lạ một điều là tại sao mực nước sông ngầm lại có thể dâng lên cao đến thế mà thôi. À!” Nhạc Dương đột nhiên sực tỉnh ngộ, nói: “Chẳng trách chúng ta không tìm thấy vết tích bị nước xâm thực trong hang ngầm. Nếu nước có thể dâng lên tận chỗ chiếc thuyền da, thì gần như đã ngập đầy cả hang ngầm rồi, tự nhiên là không thể nhìn thấy ngăn nước rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu nói nước từ trong sông ngầm chảy ngược ra, thì nước trong sông ngầm từ đâu đến? Chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi đã gần như ngập kín cả đường hầm, trong tự nhiên có hiện tượng như vậy hay sao?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Tôi không biết, nhưng tôi lại có một cách có thể phán đoán sơ qua xem suy luận của chúng ta có chính xác hay không.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Vậy hả? Cách gì thế?”

Nhạc Dương chỉ vào máy tính nói: “Anh xem này, nếu không phải tự thân mực nước của sông Nhã Lỗ Tạng Bố dâng lên, mà là sông ngầm đổ ngược nước vào thông qua những cửa thoát nước giống như Cánh cửa Địa ngục, ở gần điểm đặt thiết bị giám sát số mười bốn này chắc là

còn có một thông đạo tương tự như lối vào Cánh cửa Địa ngục. Chỉ cần dẫn theo mấy người đi kiểm tra một chút, là có thể xác nhận được suy luận của chúng ta rồi.”

Thấy Trác Mộc Cường Ba không trả lời ngay, Nhạc Dương lại nói: “Tôi chỉ cần Trương Lập và anh Ba Tang đi chung là được rồi. Sáng sớm mai xuất phát, thăm dò xong xuôi chúng tôi sẽ lập tức trở về đội ngay.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, đoạn gật đầu nói: “Được rồi, nhớ giữ liên lạc, chú ý an toàn đấy.” Nhạc Dương vui vẻ đứng lên, tìm Trương Lập và Ba Tang bàn bạc. Trác Mộc Cường Ba lại gọi điện cho giáo sư Phương Tân, báo tin. Trong cả hành trình, ngày nào gã cũng liên lạc với giáo sư để trao đổi tin tức, càng đến gần Cánh cửa Địa ngục, thời gian hai người nói chuyện càng dài. Dường như ai cũng ngầm hiểu đi chuyến này không biết bao giờ mới gặp lại. Một dòng U Minh hà chia cách âm dương, chẳng biết ngày nào trở về.

Ngày hôm sau, Nhạc Dương và Trương Lập, Ba Tang rẽ xuống phía Nam, còn Trác Mộc Cường Ba thì dẫn theo các thành viên còn lại tiếp tục tiến lên phía Bắc. Đi được nửa đường, gã nhận được điện thoại của Nhạc Dương. Chỉ nghe anh chàng vui vẻ nói: “Cường Ba thiếu gia, suy luận được chứng thực rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Câu nói gì? Ở đó quả nhiên cũng có thông đạo hả?”

Nhạc Dương đáp: “Đúng vậy, nhưng không được đánh dấu trên bản đồ, vì đây là thông đạo hình cái sàng, mỗi lỗ chỉ nhỏ bằng nắm tay thôi, nhưng số lượng rất nhiều. Chúng tôi dùng mấy quay thò vào thăm dò, phát hiện thấy thông đạo bên trong cũng nhỏ hẹp như vậy. Đội lát nữa trở lại sẽ nói kỹ hơn với anh, đằng nào thì lối vào này cũng không thể dùng được.”

Đứng trên bình đài phía trên Cánh cửa Địa ngục, Mạnh Hạo Nhiên ngẩn mặt nhìn trời cao, ngâm nga: “_Phi lưu trực hạ tam thiên xích, nghi thị Ngân Hà lạc cửu thiên...[\(1\)](#)”

Ai nấy đều bị vẻ tráng lệ của thiên nhiên mê hoặc. Trước mắt đẹp như tiên cảnh trong tranh, lại tựa như thế giới hư ảo trong giấc mộng. Dải lụa bạc kia dường như đã lớn hơn một chút so với lần trước họ tới đây, khí thế càng thêm hào hùng gấp bội. Bọt nước bắn tung dưới vách núi như ngàn vạn con ngựa tung vó dồn dập lớp trước tiếp nối lớp sau, thực khiến người ta trào dâng cảm khái, chỉ muốn thốt lên “*Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai, bốn lưu đảo hải bất phục hồi.*[\(2\)](#)”

Lý Hồng dè dặt hỏi pháp sư Á La lần trước đã tới qua nơi này: “Sao không thấy cửa nào vậy ạ?”

Pháp sư Á La nhìn chằm chằm xuống dòng nước cuộn sóng dưới chân, đáp: “Ở dưới nước đó.”

“Hả?” Lý Hồng nhìn xuống bên dưới vách đá, xoáy nước nổi lên hết đợt này đến đợt khác, chỉ nhìn xuống thôi cũng đủ đầu váng mắt hoa rồi. Nước chảy xiết như vậy, dẫu có ném một con trâu sắt xuống thì cũng lập tức bị cuốn trôi đi mất tăm mất tích chứ chẳng chơi.

Lê Định Minh nhân lúc Mạnh Hạo Nhiên nổi thi hứng, liền lấy chiếc máy ảnh SRL của anh ta đi chụp lia lịa.

Mẫn Mẫn cũng không phải lần đầu tiên đến đây. Một con bướm rất đẹp đậu trên vai Lê Định Minh thu hút khiến cô thấy lạ. Hai cánh bướm cứ chầm chậm khép mở dưới ánh mặt trời rực rỡ, nhưng mấy cái chân nhỏ lại bám chặt trên bờ vai Lê Định Minh, nó không bay đi lúc anh ta rung rung cánh tay để chụp ảnh.

Đường Mẫn tò mò hỏi: “Anh Định Minh, con bướm này bay tới lúc nào vậy? Sao nó chẳng chịu bay đi gì cả thế.”

Lê Định Minh ngoái lại nhìn, mỉm cười nói: “Tôi cũng không hiểu tại sao. Từ nhỏ tôi đã rất hút bướm, cứ mỗi lần đi vào rừng là đều có một đàn bướm bám theo bên cạnh. Con gái tôi cũng vậy, lũ bạn con bé đều gọi đùa nó là công chúa bướm bướm đấy. Lần này, trước khi đi tôi đã

hứa sẽ mang về cho nó một con bướm đẹp nhất xưa nay chưa từng thấy.”

Lúc Lê Định Minh và Đường Mẫn nói chuyện, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây nửa như vô tình nửa như hữu ý liếc anh ta một cái. “Người khế ước” - trong đầu cả hai vị pháp sư cùng lúc lóe lên ý nghĩ ấy.

Mọi người nghỉ ngơi trên bình đài được một lát thì mấy người bọn Nhạc Dương thở hồng hộc chạy đến nơi. Xem xong những hình ảnh họ quay được, Trác Mộc Cường Ba báo ngay thông tin về cho giáo sư Phương Tân. Giáo sư Phương Tân nói: “Hôm qua tôi đã thức cả đêm trung cầu ý kiến một số vị chuyên gia. Họ có đưa ra lời giải thích là, nếu đường hầm nối giữa một cái hồ nào đó ở giữa vùng núi và sông ngầm đột nhiên thông ra, tùy theo diện tích và dung lượng nước của hồ có thể khiến nước sông ngầm dâng lên đột ngột, nhưng có lẽ thỉnh thoảng mới xảy ra một lần, không thể liên tục hằng đêm như vậy được. Nếu thiết bị giám sát của Nhạc Dương đã ghi lại gần nửa tháng nay mực nước vẫn duy trì dâng cao về đêm như thế, chỉ còn cách tìm nguyên nhân khác thôi. Không làm rõ được vấn đề này mà mạo hiểm tiến vào sông ngầm, mức độ nguy hiểm sẽ rất cao đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi hiểu rồi, tối hôm nay tôi sẽ quan sát, nhưng bất luận thế nào, sáng sớm ngày mai chúng tôi cũng sẽ xuất phát?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tôi biết, mọi người phải hết sức cẩn thận đấy.”

Lúc mọi người đến được bình đài thì đã chập tối. Theo kế hoạch, cả bọn sẽ ở tạm dừng chân nghỉ một đêm cho tinh thần sung mãn, sáng sớm hôm sau đi tiếp. Trác Mộc Cường Ba tiện thể quan sát đoạn sông Nhã Lô Tạng Bố xem có đúng là nước dâng lên về đêm hay không. Các thành viên trong đội chia nhau dựng lều bạt, Nhạc Dương, Ba Tang dẫn theo ba người mới đi sẵn, một lúc sau đã khai hoàn trở về. Mấy người lại lui hụi kê giá trên bình đài, mùi thịt nướng lan tỏa khắp nơi.

Gió mát phất phơ, bầu trời đầy sao, dải lụa bạc dưới ánh sao tựa như khảm đầy những viên trân châu bảo thạch, sáng bừng lên lấp lánh; dòng sông cuộn cuộn chảy, tựa như muôn ngàn tiếng trống cùng thúc lên một lượt, âm âm như sấm động nơi chân trời. Đây đích thực là một nơi rất tốt để cắm trại. Cả nhóm ngồi vây quanh đồng lửa, tay xé thịt nướng, hết sức cao hứng, chốc chốc lại có tiếng cười đùa vui vẻ vang lên trong sơn cốc. Mạnh Hạo Nhiên lại không kìm được thi hứng trong lòng: “*Nhân gian trên trời, mây tía cổ hương, nâng ly đón gió, thấu động tâm hồn, mặt trời sắp lặn, tôi sẽ dùng đôi mắt mình, khắc... khắc cảnh đẹp nhân gian vào tâm khảm. Đã bao giờ... đã bao giờ... điên đại như vậy! Rồng bạc trên trời chảy dưới chân tôi, gió mát trong khe núi cùng tôi hát xướng. A! Tôi muốn nhảy múa, tôi đã cuồng điên. Đến đây đi các bạn, cùng khoan khoái nhảy lên khúc oa trang^[3], tận tình thỏa sức vui tươi. A! Thiên đường chốn nhân gian, một nơi thật kỳ diệu! A!...*” Triệu Trang Sinh nhét một miếng thịt vào miệng anh ta, chặn cứng phần phía sau tiếng “A!” ấy trong họng Mạnh Hạo Nhiên, đoạn nói: “Đừng có ở đó mà ‘a’ mãi nữa, ảnh hưởng đến tâm trạng ăn uống của tôi.” Mọi người được một phen cười ồ lên.

Trác Mộc Cường Ba nghe Trương Lập kể mấy câu chuyện cười rồi lẳng lặng đứng lên, đến bên mép bình đài. Ở đây, Ba Tang đã bị làn bụi nước mờ mờ từ thác nước bắn tóe lên thấm ướt cả nửa người. “Cường Ba thiếu gia.” Ba Tang nhìn chằm chằm ngọn thác phía trước, không ngoảnh đầu lại gọi một tiếng. Chỗ anh ta đang đứng đã là mép vách đá dựng đứng, chỉ cần hơi trượt chân một chút là sẽ rơi xuống vực sâu mấy trăm mét ngay lập tức, và dòng sông chảy xiết dưới kia có thể cuốn trôi anh ta đi không còn tăm tích chỉ trong một cái chớp mắt, nhưng Ba Tang vẫn dút hai tay vào túi quần, đứng yên bất động, như đã mọc rễ ở bên bờ vực sâu.

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba bước lên trước, đứng song song với Ba Tang, thậm chí còn đứng sát mép vực hơn Ba Tang một chút, nửa mũi giày đã giẫm lên khoảng không, nhưng vẫn vững như bàn thạch. Gã hơi ngẩng đầu, ánh mắt vượt qua dòng thác, tầm nhìn vươn thẳng đến những vì sao lấp lánh ở tít chốn xa xăm. “Anh vẫn không thích ở chung với nhiều người sao? Anh xem, mọi người đều rất vui vẻ.”

Ba Tang cười khẩy: “Ừm, ngày mai sống hay chết còn chưa biết, có gì đáng để vui?”

Trác Mộc Cường Ba thở hắt ra một tiếng, vỗ vỗ lên vai Ba Tang nói: “Ngày mai sống hay chết, đó là chuyện của ngày mai, ít nhất là hiện giờ bọn họ đều rất vui vẻ. Có lẽ, ở đó có hạnh phúc mà anh vẫn luôn muốn đi tìm đấy, tại sao anh không thử thể nghiệm một chút đi?”

Ba Tang ngẩng đầu, chỉ thấy vầng trăng vàng vạc trên cao bỗng có mấy phần u ám, cách vầng trăng một quãng xa, mấy ngôi sao lưa thưa ẩn hiện. Anh ta lẩm bẩm tự nói với mình: “Trăng mờ sao ít, không phải điềm tốt đâu.”

Trác Mộc Cường Ba kéo Ba Tang trở về ngồi quanh đồng lửa. Đêm hôm đó, mọi người đều thỏa sức hát ca nhảy múa, Ba Tang cũng có mấy lần nở ra nụ cười không còn lạnh lẽo nữa.

Đêm khuya, mọi người đã ngủ, Trác Mộc Cường Ba vẫn ngồi chờ bên mép bình đài. Nhạc Dương ở bên cạnh gã, hai người đang đợi nước sông bên dưới dâng lên. Gió đêm mạnh dần, càng về khuya đêm càng lạnh lẽo. Nhạc Dương xốc lại cổ áo, nói: “Cường Ba thiếu gia, hay là anh đi nghỉ trước đi, ngày mai còn phải dẫn mọi người chèo thuyền nữa đấy. Tôi quan sát, nếu có thay đổi sẽ quay phim lại, sáng sớm mai anh cũng xem được mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không cần, tận mắt nhìn vẫn tốt hơn, quay phim thì chỉ quay được một góc, biết đâu lại bỏ sót chỗ nào cũng không chừng. Vả lại, nếu không làm rõ được vấn đề này, ngày mai làm sao tôi dám dẫn theo bao nhiêu người mới như vậy xuống nước chứ, cậu bảo tôi làm sao mà ngủ được.”

Nhạc Dương gật đầu: “Cũng phải...”

Một lúc sau, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Nhạc Dương, giờ cậu không phải đang chấp hành nhiệm vụ nữa, đi thế này, người nhà không lo lắng à?” Nhạc Dương cười đáp: “Có gì mà họ phải lo lắng chứ, trên tôi còn có rất nhiều anh chị, mà tôi thì từ nhỏ đã quen hoang đường tự do rồi. Hồi nhỏ chẳng chịu cố gắng học hành, hay đánh nhau, thường bỏ nhà ra đi, trăm phần trăm là thuộc loại khiến gia đình xấu mặt. Tôi nghĩ, việc để tôi đi bộ đội cũng là vì người nhà hết cách với tôi rồi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn Nhạc Dương một lượt từ trên xuống dưới, cười cười nói: “Thật không nhìn ra đấy.”

Nhạc Dương cố tình tỏ ra nghiêm túc nói: “Thật vậy sao?” Anh chàng nghĩ ngợi giây lát, rồi lại ngược nhìn lên bầu trời sao, cất giọng rầu rầu: “Thực ra Trương Lập mới là người không nên đi chuyến này, cha anh ấy mất sớm, anh ấy được mẹ một tay nuôi lớn, lại là con một, có điều...” anh lắc lắc đầu: “Khuyên thế nào anh ấy cũng không chịu về đâu, Trương Lập kiên quyết lắm.”

Trác Mộc Cường Ba chợt thoáng động lòng. Từ trước đến giờ, gã không có ý đi thăm dò hoàn cảnh gia đình của những người này, thậm chí còn hơi né tránh hỏi đến. Gã cũng không hiểu tại sao, trước nay vẫn ngấm ngầm tự giải thích bằng câu “dùng người không nghi, đã nghi không dùng.” Nhưng gã cũng biết, không phải hoàn toàn như vậy.

Đúng lúc ấy, một âm thanh kỳ dị làm kinh động hai người, dường như là phát ra từ vách núi sừng sững phía đối diện, ầm ầm như sấm động hay tiếng một loài dã thú khổng lồ gầm gừ, nghe như rất xa, nhưng lại cũng rất gần. Trác Mộc Cường Ba lập tức nói: “Bật đèn pha lên, chiếu xuống dưới.” Dưới ánh sáng đèn cực mạnh, hai người ngạc nhiên nhận ra, cả dòng Nhã Lỗ Tang Bồ bên dưới bình đài như sôi lên sùng sục, bên dưới những lớp sóng cuộn cuộn tuôn trào, bọt khí nổi lên ùng ục, có điều, tiếng nước ầm ầm đã hoàn toàn nhấn chìm tiếng bọt khí vỡ tung, nếu không cố ý chờ đợi thì chắc chắn không thể nào phát hiện ra hiện tượng kỳ dị này được. Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem kìa! Xem chỗ đánh dấu ấy!” Nhờ ánh sáng từ ngọn đèn chiếu, có thể thấy dấu vết bằng sơn đỏ Nhạc Dương quét hồi chiều trên vách núi đối diện đang bị nước sông dâng lên che lấp, nhưng ở phía trên Cánh cửa Địa ngục thì chỗ đánh dấu vẫn y nguyên. Càng xuống phía dưới, nước lại càng dâng cao hơn.

Toàn bộ quá trình chỉ kéo dài khoảng hơn mười phút, kể đó mực nước giữ ở trạng thái cân

bằng nhất định, rồi lại bắt đầu chậm chậm hạ xuống. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi kinh hãi thốt lên: “Như vậy là mực nước ở dưới sông ngầm không phải từ từ dâng lên, mà là dâng đầy trong nháy mắt. Đây... đây rốt cuộc là hiện tượng gì chứ?” Nhạc Dương cũng lắc đầu không hiểu.

Đột nhiên, cả hai người không hên mà cùng im bặt. Trác Mộc Cường Ba lặng lẽ hướng về phía Nhạc Dương ra hiệu bằng tay: “Có người theo dõi, chỉ có một tên, tạm thời không làm kinh động mọi người, cậu đi hướng Đông, tôi vòng qua phía Tây.”

Hai người ngầm hên, xoay người, như thể đang trở lại lều của mình, nhưng chỉ mượn lều trại che khuất thân hình, trong chớp mắt đã biến mất vào bóng đêm. Thoáng sau, Trác Mộc Cường Ba đã xuất hiện bên cạnh một gốc cây ở mép bình đài, Nhạc Dương cũng đang nấp rất kín ở một chỗ khác trong tầm mắt gã. Người mới đến này hiển nhiên không hề có chút kinh nghiệm theo dõi, bước chân hoảng hốt, gây tiếng động rất lớn. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiện thân, lật tay một cái đã khống chế được người đó, đồng thời thấp giọng quát hỏi: “Ai?”

Người mới đến hoảng hốt lại yếu ớt nhỏ bé, bị Trác Mộc Cường Ba quát cho một tiếng, ngược lại còn không nói được gì, cũng không dám hét lên kinh hãi, chỉ nghe y thở hổn hển một hồi lâu. Trác Mộc Cường Ba cũng cảm thấy cái cổ tay mình chụp lấy hết sức mềm mại nhỏ bé, không giống như cánh tay đàn ông. Dưới ánh sáng mờ mờ của trăng sao, gã trông thấy một đôi mắt to tròn đang toát lên vẻ kinh hoàng sợ hãi. “Ca Ca!” Trác Mộc Cường Ba buông tay ra, ngạc nhiên thốt lên, “Sao cô lại đến đây?” Ca Ca cũng đã định thần lại sau cơn kinh hoảng, dần dần nhận ra được vẻ ngoài của Trác Mộc Cường Ba, lại nghe ra giọng gã, rụt rè lắp bắp: “Thánh... Thánh sứ đại nhân!”

Nhạc Dương chạy tới nơi, vừa thấy Ca Ca cũng lấy làm kinh ngạc: “Ca Ca!”

“Sao cô tìm đến đây vậy?” Trác Mộc Cường Ba vừa hỏi, vừa dắt Ca Ca tới bên cạnh đồng lửa, chỉ thấy cô bé quần áo nhàu nhĩ rách rưới, mặt mũi lấm lem bùn đất, mu bàn tay, trên mặt đều có mấy chỗ bị cào rách, không nén nổi buột miệng hỏi: “Sao lại ra nông nỗi này?”

Ca Ca chưa nói gì đã khóc òa, mếu máo nói: “Cuối cùng cũng tìm được mọi người rồi, Thánh sứ đại nhân. Đây là...” Nói đoạn, cô cho hai tay vào bọc, lấy ra miếng Thiên châu Trác Mộc Cường Ba đã thay Đa Cát giao cho mình, mân mê một hồi thật lâu, rồi rút cuộc cũng đưa ra, nói: “Đây là của Đa Cát để lại, xin Thánh sứ đại nhân hãy mang nó đến Shangri-la. Tâm nguyện lớn nhất trong đời của Đa Cát chính là được theo Thánh sứ đi tìm thánh địa đó mà...”

Hai tay cô bé run rẩy nâng miếng Thiên châu. Đây có lẽ chính là thứ duy nhất của Đa Cát để lại, nên giữ nó lại bên mình hay là để Thánh sứ mang đến Shangri-la, rõ ràng cô đã phải đấu tranh nội tâm rất lâu mới đưa ra được quyết định.

“Chỉ vì chuyện này mà cô băng đèo vượt núi tìm đến tận đây ư...” Giọng Trác Mộc Cường Ba không giấu nổi ý quở trách.

“Ừm!” Không ngờ ánh mắt Ca Ca vẫn nhìn thẳng vào gã một cách kiên định. Rõ ràng, đối với cô, đây là một việc vô cùng quan trọng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đã khuya như vậy rồi, một mình cô thân con gái con đưa ở trong núi sâu, không sợ bị thú hoang bắt đi ăn thịt à? Anh trai cô có biết hay không? Cô... cô thật là bừa bãi quá rồi.”

Nhạc Dương lấy một ít đồ ăn tới, hỏi: “Cô ăn gì chưa, có đói không?” Ca Ca cảm ơn, rồi đón lấy ăn luôn, hiển nhiên là cô bé đã đói lắm rồi.

Ca Ca nói: “Sau khi Thánh sứ đại nhân đi, anh Trương Lập lại mang theo rất nhiều đồ đạc đến, tôi biết, Thánh sứ đại nhân nhất định sẽ trở lại. Lần này, ngài sẽ xuất phát lên đường thật, tôi sợ không kịp gặp, nên mấy ngày nay đều ở đây tìm mọi người...”

Ca Ca vừa ăn vừa kể. Thì ra, từ khi quyết định nhờ Thánh sứ đại nhân mang Thiên châu của Đa Cát đến Shangri-la, cô đã bắt đầu đi tìm Cánh cửa Địa ngục rồi, nhưng lúc đó bọn Trương

Lập đã đi mất. Tuy Cánh cửa Địa ngục là thánh địa mà thôn Công Bố canh giữ, nhưng không phải người nào cũng biết nó ở đâu. Ca Ca tự biết anh trai sẽ không nói cho cô biết lối vào Cánh cửa Địa ngục ở đâu. Cô nghĩ, nếu Thánh sứ đại nhân đã quan tâm đến anh chàng mình gặp ba năm trước như thế, thì Cánh cửa Địa ngục chắc chắn sẽ không ở xa nơi cô phát hiện người đó cho lắm, vì vậy cô cứ quanh quẩn ở đó tìm kiếm, chờ đợi. Hôm nay phát hiện phía bên kia núi có ánh lửa, Ca Ca liền chạy đến ngay.

Nghe Ca Ca kể xong, lại nhìn cô bé đầy mình lấm lem bùn đất, Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương đưa mắt nhìn nhau, không nói một lời. Lúc này mà đưa cô bé trở về thì quá nguy hiểm. Ca Ca nói không cần, buổi sáng cô sẽ tự biết tìm đường trở về thôn làng. Trác Mộc Cường Ba liền để Ca Ca ngủ chung lều với Lữ Cánh Nam. Sắp xếp xong xuôi, gã và Nhạc Dương cũng chia nhau về lều nghỉ ngơi.

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba hỏi Ca Ca có cần bọn họ đưa trở về hay không, nhưng cô bé quật cường ấy đã mềm mỏng từ chối. Cô muốn chờ đến khi Thánh sứ đại nhân xuất phát, tận mắt nhìn thấy Thánh sứ đại nhân tiến vào Cánh cửa Địa ngục rồi mới trở về.

Trác Mộc Cường Ba liên lạc với thầy giáo lần nữa. Hai người mải thảo luận về những câu đố vẫn chưa có lời giải đáp kia, hầu như không ai nhắc đến chuyện biệt ly, giáo sư Phương Tân vẫn dần dò đủ chuyện và ân cần hỏi han. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng cất tiếng: “Thầy giáo, tôi phải gác máy đây, mọi người đang đợi tôi rồi.”

Cuối cùng, Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy tôi cũng không nói nhiều nữa, nhớ cho kỹ! Người nhà, có nghĩa là không ai bị bỏ rơi, không ai bị quên lãng!”

Trác Mộc Cường Ba đồng thanh nói theo ông: “Người nhà, có nghĩa là không ai bị bỏ rơi, không ai bị quên lãng.” Gập điện thoại di động, Trác Mộc Cường Ba kéo khóa phéc mớ tuya bộ đồ lặn trên người, bấm dây thùng leo xuống. Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương ở lại sau cùng, phụ trách xử lý dấu vết.

Trác Mộc Cường Ba nổi dập dềnh trên mặt nước, ngẩng mặt nhìn trời xanh mây trắng. Chỉ trong chốc lát đây thôi, ta sẽ chỉ còn có thể đánh bạn với bóng đêm thăm thẳm, gã thăm nhủ. Lúc này trên bờ chợt vang lên tiếng hát trong vắt du dương của Ca Ca, âm thanh văng vẳng êm ái, át cả tiếng thác ầm ầm, vang đến tận tai mỗi người trong đoàn thám hiểm. Chư Nghiêm chưa từng học qua tiếng Tạng cổ, không nén nổi tò mò hỏi: “Hát gì vậy, hình như là rất bi thương thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba điềm đạm đáp: “Là một bài ca tổng biệt.” Dứt lời, gã hít sâu một hơi, thân thể chìm xuống dưới, bên tai ngoài tiếng nước mông lung mờ mịt thì không còn âm thanh nào khác. Trên bình đài trong khoảnh khắc đã trở thành một vùng tĩnh lặng thâm u, chỉ còn tiếng hát là vẫn vẫn vút vang vọng: “Trên dòng U Minh, vong hồn vang tiếng, bờ kia nở hoa, bờ này buồn thương...”

CHƯƠNG 47

Tiến về Shangri-la

Trác Mộc Cường Ba lấy dây thừng quấn nhanh một vòng, rồi vận sức vung một cái, quăng dây thừng lên trên, đầu kia buộc vào khúc gỗ ra trên đầu mũi thuyền, Trương Lập và Nhạc Dương bắn dây thừng quấn xung quanh trụ đá một vòng, rồi nhanh chóng thắt nút thật chặt. Sau khi hoàn thành mọi chuyện, tiếng “ong ong ong” đó đã chuyển thành “ầm ầm ầm”, chẳng những mặt sông rung lên dữ dội, mà những người trên thuyền còn cảm nhận được rõ rệt, cả hàng động đang rung động, như lở núi động đất vậy, nhất thời ai nấy đều hoảng loạn trong lòng, sự bất an lan dần trong tâm trạng mỗi thành viên.

Ngày thứ nhất

Trang bị của tất cả mọi người được chia vào các bao chất dẻo nhỏ chống nước, đưa xuống sông ngầm. Các thành viên trong đoàn cũng lần lượt bám vào dây thừng dưới nước, len qua thông đạo nhỏ hẹp cuộn cuộn nước xiết. Trương Lập và pháp sư A La ở đầu nguồn dòng sông ngầm... cũng chính là phía cuối thông đạo để tiếp ứng.

“Ừm”, như một bao hàng từ trên cao rơi xuống nước, Trác Mộc Cường Ba đứng thẳng người lên. Mực nước lúc này gần tương đương với mực nước khi lần đầu tiên gã đến U Minh hà, chỉ khác một điều là giờ đây hai bên bờ đứng đầy những vị tráng sĩ và cân quắc anh thư chuẩn bị xuất phát tiến về Shangri-la mà thôi. Trương Lập trông thấy Trác Mộc Cường Ba, lập tức vẫy tay chỉ vào một bọc đồ trên bờ nói: “Cường Ba thiếu gia, bọc đồ này của anh đây.”

Trác Mộc Cường Ba bước lên bờ, nhìn về phía có ánh đèn lấp lóa, mọi người đang sắp xếp lại hành trang trong các túi chất dẻo đã được đánh dấu từ trước. Gã liền cao giọng nói: “Mọi người,” gã chỉ tay vào sợi dây thừng ở cửa thông đạo, “sau khi hai người cuối cùng vào đây, sợi dây này sẽ bị cắt đứt, chúng ta chỉ có thể tiến lên, không còn đường nào lui nữa. Giờ đây mọi người đã nhìn rõ môi trường nơi này rồi, đây là lần quyết định cuối cùng, bất kể mọi người lựa chọn như thế nào, Trác Mộc Cường Ba tôi, cũng đều thực lòng cảm ơn mọi người, xin cảm ơn tất cả mọi người!”

Kết quả không cần phải nói cũng rõ, tất cả hết sức hào hứng nhìn về phía đầu bên kia hang động tối như mực, khí thế hùng hục, đeo lên những chiếc ba lô to tướng, chuẩn bị chờ xuất phát. Sau khi Nhạc Dương và đội trưởng Hồ Dương tiến vào hang động, sợi dây thừng ngâm trong nước bị cắt thành những đoạn nhỏ trôi theo dòng nước. Trái tim Trác Mộc Cường Ba hơi chùng xuống, gã biết rõ, kể từ giờ khắc này, bọn họ đã cắt đứt tất cả liên hệ với thế giới bên ngoài, tiếp sau đây, bọn họ sẽ đến một nơi không thấy ánh mặt trời, chỉ có bóng tối vô cùng vô tận làm bầu bạn. Cùng với tiếng hô “Xuất phát!” của Trác Mộc Cường Ba, hai hàng người đi dọc theo hai bên bờ U Minh hà, hướng về phía bóng tối âm u, đặt bước chân đầu tiên trong hành trình tuyên chiến với tử thần.

Bóng đêm dường như kéo dài vô tận. Âm vọng trong hang động phóng to lên vô số lần tiếng bước chân, tiếng thở, tiếng nước nhỏ giọt, chỉ không nghe thấy tiếng dòng U Minh hà đen kịt như mực tuôn chảy như thế nào. Mực nước trong động lần này so với lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương xuống thì thấp hơn khá nhiều, bờ sông cao, nổi rộng rãi rõ rệt, những tảng đá kỳ hình quái trạng bên dưới bờ sông cũng lộ ra bộ mặt nhe nanh múa vuốt. Dưới ánh sáng của vô số ngọn đèn chiếu, cảnh tượng kỳ kỳ của dòng sông ngầm hiện lên không sót góc ngách nào. Ai cũng thầm kinh ngạc trong lòng, nhưng không ai thốt lên dù chỉ một tiếng, chỉ lầm lũi đi theo cả đội, như thể sợ làm phá vỡ mất sự tĩnh lặng thần bí nơi đây.

Ba người bọn Trương Lập đi trước dẫn đường, Trác Mộc Cường Ba không nói tiếng nào, Nhạc Dương cũng chợt có một thứ cảm giác bất an không thể nói được thành lời. Mực nước càng thấp, có phải chứng tỏ rằng đã sắp đến điểm mực nước thấp nhất rồi, đến lúc ấy, mực nước này rốt cuộc làm thế nào mà dâng lên được? Trong chớp mắt đã lấp đầy cả đường hầm này hay sao?

Đi bộ chừng hai tiếng đồng hồ, cuối cùng họ cũng đến được chỗ con thuyền lớn đã được bọn Trương Lập kiểm định và thử nghiệm. Tuy mọi người đã chuẩn bị tâm lý, nhưng đột nhiên trông thấy một con thuyền lớn như vậy trong không gian tối tăm u ám, không ít người vẫn phải kêu thốt lên kinh ngạc. Tiếng kêu ấy, bị hang động đẩy đi xa tít tắp, cuối cùng nghe như tiếng quỷ khóc ma gào.

Chiếc thuyền rắn được cột vào một trụ đá lớn trên đỉnh hang động bằng sợi dây thừng to tướng, giờ đang lặng lẽ nổi dập dềnh trên mặt nước, mũi thuyền cao cao ngẩng lên kiêu hãnh, tạo hình kỳ dị, cùng với thể tích khổng lồ và lớp da kỳ quái, khiến mọi người phải kinh ngạc thốt lên. Trương Lập chỉ tay vào con thuyền lớn, nói: “Các vị, hoan nghênh lên tàu Noah số 1, bắt đầu chuyến du hành vào bóng đêm thôi.” Anh ấn chốt xuống, ba ngọn đèn pha đã được lắp

sẵn trên thuyền cùng lúc sáng bừng lên, chiếu cả một đoạn sông ngằm tối tăm sáng rõ như ban ngày. Trương Lập vẫn giữ nguyên sự linh động của hình dáng thuyền rắn, chỉ lắp đặt thêm một số trang thiết bị điện tử hiện đại. Con thuyền rắn lúc này, có thể nói đã tập trung cả trí tuệ thời cổ đại và khoa học kỹ thuật thời hiện đại vào một thể. Nghiêm Dũng không nói không rằng, ném luôn cái ba lô nặng nề trên lưng lên thuyền, kể đó nhún người nhảy vào trong, con thuyền không ngờ chẳng hề dao động một chút nào, lực nổi thực mạnh đến độ khiến người ta phải lắc đầu lè lưỡi thán phục.

Đợi sau khi tất cả đã lên thuyền, Trương Lập tháo dây thừng ra, nói: “Mọi người nhìn xem, con thuyền này được thiết kế rất đặc biệt, gần như có thể nói nó được làm ra chỉ để đi lại trong hang động này. Thân thuyền hẹp mà dài, gần như dài hơn cả chỗ rộng nhất của hang động này, còn khung thuyền lại sử dụng kết cấu xương sống kỳ dị, thành thử gần như không thể xoay ngang, cũng không thể lùi ngược lại. Ngoài ra, khung thuyền hình xương sống này lại khiến thân thuyền có thể uốn éo linh hoạt tiến lên như là rắn vậy, dù là khúc quanh gấp chín mươi độ mà các thuyền nhỏ thông thường không thể rẽ ngoặt, nó cũng có thể dễ dàng vòng qua được. Xét về một mặt nào đó, có thể nói đây chính là một con cá, thoải mái bơi lội được trong hang động này, mà vây và đuôi của con cá ấy, chính là mái chèo trong tay chúng ta. Đi thôi, để con cá ấy bơi đi nào.”

Các thành viên trong đội chia ra ngồi hai bên mạn thuyền, ba lô đặt ngay chỗ trống bên cạnh, người nào người nấy mặc áo phao cứu sinh, tay cầm mái chèo sắt, phía trước mũi thuyền có gắn một ngọn đèn pha công suất lớn, phía đuôi thuyền gắn hai đèn, đảm bảo mỗi người chèo thuyền đều có thể nhìn rõ tình hình bên cạnh và phía trước trong bóng tối. Người điều khiển đèn là Nhạc Dương và pháp sư Thập Tây. Hai người đã đến U Minh hà thăm dò lần trước là Trương Lập và Trác Mộc Cường Ba ngồi ngay sau lưng Nhạc Dương, một là có thể nhìn rõ phương hướng, hai là có thể kịp thời nhắc nhở mọi người. Sau một tiếng hạ lệnh của Trác Mộc Cường Ba, con thuyền kỳ dị ấy liền như mũi tên rời dây cung, lao vút đi...

Giáo sư Phương Tân vừa ngồi xuống liền nhận được một cú điện thoại. Giọng nói già nua ở đầu dây bên kia hỏi dồn dập: “Lão Phương, cái thứ anh đưa chúng tôi xem ấy lấy ở đâu ra thế?”

Giáo sư Phương Tân nói: “À, lão Bành đấy hả, anh nói mảnh vảy đó chứ gì? Thế nào, đã tra ra gì rồi à? Lẽ nào đúng là thứ ấy có thuộc tính động vật?”

Người họ Bành ở đầu dây bên kia hình như rất kích động, nói: “Không thể tin nổi ấy chứ, chúng tôi đã cân nhắc dẫn đo mãi rồi, cũng đã kiểm nghiệm đi kiểm nghiệm lại vô số lần, đây đích thực là một miếng vảy da của một loài động vật nào đó. Tuy rằng nó có chút khác biệt với da của động vật hiện đại, có thể khẳng định trăm phần trăm đó là da động vật, có lớp biểu bì, lại có cả lớp nền nữa.”

Giáo sư Phương Tân liền hỏi: “Đó là loài động vật gì vậy? Có đầu mối gì không?”

Người họ Bành đáp: “Không. Nhưng kết cấu biểu bì này khác hẳn với biểu bì của đại đa số các loài động vật mà tôi biết, có điều chỉ nghiên cứu qua kết cấu tế bào thì ít đầu mối quá. Tóm lại... tóm lại... là cảm giác hết sức kỳ quái. Thứ này khiến tôi thấy tò mò rồi đấy, nếu có được một mảnh nhỏ thì tốt quá, không biết có thể liên hệ được với người mang thứ này đến cho anh nữa không vậy?”

Giáo sư Phương Tân cười khở đáp: “Vậy à? Giờ tôi cũng không biết bọn họ đã đi đâu nữa rồi...”

Mới xuất phát, tốc độ con thuyền rất nhanh, khiến Trác Mộc Cường Ba bội phần hoan hỉ, nếu cứ giữ được tốc độ thế này, kế hoạch băng qua dòng U Minh hà trong vòng ba ngày của bọn họ có thể hoàn thành trước thời hạn. Thế nhưng, cùng lúc ấy, gã cũng có một dự cảm bất tường. Trong bóng đêm, cơ hồ luôn có một mối nguy hiểm nào đó đang chờ đợi bọn họ. Tất cả các thành viên trong đoàn vung những cánh tay mạnh mẽ lên, việc đi thuyền trong hoàn cảnh tối tăm mịt mù như vậy không khiến họ sợ hãi mấy, ngược lại còn cảm thấy có chút kích thích, vì dẫu sao đây cũng là lần đầu tiên họ chèo một con thuyền như vậy, trong một hoàn cảnh như

vây. Mấy người kích động nhất phải kể đến Trương Kiện, Lý Hồng..., còn các thành viên đã có nhiều kinh nghiệm thám hiểm như Nghiêm Dũng, Chư Nghiêm thì tỏ ra thận trọng hơn.

Quả nhiên, cảm giác hưng phấn ấy không kéo dài được lâu. Để mọi người có một nhận thức rõ ràng về dòng sông ngầm này cho sớm, sau khi được Trác Mộc Cường Ba đồng ý, Nhạc Dương dẫn các thành viên đến đoạn sông dốc đứng mà lần đầu tiên tới đây bọn họ đã đi qua. Dòng nước xiết chảy dựng đứng, trong khoảnh khắc đã khiến dây thần kinh của chùng ấy con người căng hết ra. Có điều, nhờ thế mà ưu thế của thuyền rắn cũng được bộc lộ. Thân thuyền ngầm nước mềm ra, cùng với xương sống có thể tự do uốn lượn một cách linh động, khiến thuyền rắn bám chặt lên mặt nước. Từng cặp xương sườn và xương sống nối liền chia con thuyền rắn thành từng đốt từng đốt một, người ngồi trên thuyền như đang ngồi tàu lượn siêu tốc trong công viên vậy, lúc thì đột nhiên nhao xuống, lúc lại thoát nghiêng sang trái, thoát nghiêng sang phải né tránh đá ngầm. Có lúc con thuyền va chạm phải vách hang động hoặc cây trụ đá nào đó, thân thuyền đàn hồi rất tốt liền bật tung ra như quả bóng cao su, rồi lại va sang phía bên kia, các đội viên phải đồng lòng dốc sức phối hợp mới miễn cưỡng có thể khống chế được phương hướng.

Sau khi vượt qua mười mấy phút ở đoạn nước sụt xuống bất ngờ ấy, những người đang cao hứng phấn khởi kia không còn hoan hô ầm ĩ được nữa. Bàn tay bám vào mạn thuyền của Lý Hồng và Triệu Trang Sinh đã hơi tái nhợt đi. Vừa nãy có hai đợt thuyền tròn trĩnh nghiêng ngã mạnh, suýt chút nữa đã hất văng cả bọn họ xuống nước. Những người khác cũng bị nước lạnh bắn lên mặt ướt đầm đìa. Chỉ có Chư Nghiêm đã từng tham gia bơi thuyền trên sông Nhã Lỗ Tạng Bồ là còn cười được. So với sông Nhã Lỗ Tạng Bồ, nước xiết thế này vẫn còn chấp nhận được, anh ta thầm nghĩ.

Nhưng về mặt Trác Mộc Cường Ba thì hoàn toàn không có chút hân hoan. Đây mới chỉ là một sự khởi đầu, trong bóng tối mịt mù phía trước vẫn còn không biết bao nhiêu đoạn sông giống như thế này nữa, mà bọn họ ít nhất cũng phải lặp đi lặp lại quá trình này, kiên trì trong bóng tối suốt ba ngày... ba ngày dài đằng đẳng!

Lúc vòng qua bình đài hình thang, Trác Mộc Cường Ba đối chiếu địa hình với bản đồ, cùng Nhạc Dương bàn thảo, rồi quyết định không chọn con đường thẳng. Đường vòng kia tuy có hơi xa hơn một chút, nhưng dọc đường ký hiệu các bình đài lại nhiều nhất. Không hiểu tại sao, hai người đều lơ mơ cảm thấy nếu đi như vậy thì sẽ an toàn hơn.

Ngay từ đầu các thành viên đã được chia làm ba tổ, mỗi tổ sáu người, lúc chèo thuyền thì luân phiên nhau, mỗi tổ phụ trách một đoạn đường đi trong mười phút. Như vậy vừa có thể đảm bảo mọi người đều có đủ thời gian nghỉ ngơi, không chỉ vậy, những người đang ngồi nghỉ vẫn không ngừng nói chuyện còn có thể làm giảm đi nỗi sợ bóng đêm mịt mờ. Chỉ là nếu gặp phải đoạn nước chảy xiết nguy hiểm, thì toàn thể thành viên trong đội đều phải xắn tay vào hành động. Càng đi, mực nước sông ngầm càng xuống thấp hơn, những đoạn nước xiết nguy hiểm cũng mỗi lúc một nhiều, tình hình hết sức không lạc quan, về sau không ngờ có hẳn hơn hai tiếng đồng hồ liên tục toàn đi trong những đoạn gập ghềnh. Qua được đoạn sông dài nhất ấy, Trương Lập đã hơi tái mặt, lẩm bẩm nói: “Không ngờ lại như thế này.” Trác Mộc Cường Ba vẫn trầm ngâm không nói tiếng nào. Gã biết, tất cả đây mới chỉ là một sự khởi đầu...

Vì khúc sông phía trước rất nông, nước tràn cả sang hai bên nên không có bờ sông, muốn dừng thuyền nghỉ ngơi cũng không thể được. Nhạc Dương phát hiện ra chỉ có những bình đài được đánh dấu trên bản đồ mới có thể neo thuyền được, chúng hoặc đột nhiên nhô ra hoặc có cột đá thẳng đứng để buộc thừng neo đậu, còn những nơi khác đa phần hầu hết đều là vách đá phẳng nhẵn, nếu không thì cũng là những đoạn nước xiết nguy hiểm nhất, ở những chỗ đó, dầu là có nhìn thấy cột trụ gì thì cũng lướt vèo qua một cái, căn bản không thể nào dừng thuyền lại được.

Cuối cùng Nhạc Dương tìm thấy một chỗ dừng thuyền đánh dấu trên bản đồ, liền cho thuyền neo lại để mọi người ăn uống nghỉ ngơi, phục hồi thể lực. Trác Mộc Cường Ba đi tìm Chư Nghiêm, Lữ Cảnh Nam, đội trưởng Hồ Dương, Nhạc Dương để bàn bạc, phân chia lại công việc,

ở những đoạn sông phẳng lặng thì vẫn chia làm ba tổ chèo thuyền như trước, nhưng hề gặp phải đoạn nào có nước xiết hay địa hình hiểm trở, số người khống chế thuyền sẽ tăng lên chín người. Cần phải đảm bảo một nửa số người còn lại có thời gian nghỉ ngơi, bằng không nếu liên tiếp gặp phải nhiều đoạn nước xiết, thể lực của tất cả mọi người sẽ không thể nào giữ được.

Lúc nghỉ ngơi, Mạnh Hạo Nhiên không ăn gì. Anh ta nói dạ dày đang quặn lên rất dữ dội, không nuốt nổi. Chư Nghiêm nói: “Tôi đã bảo với cậu từ trước rồi, lên núi được chưa chắc đã xuống sông được, ngồi thuyền trên dòng nước xiết và leo vách núi là những cảm giác hoàn toàn khác nhau. Giờ cậu đã biết lợi hại chưa, được huấn luyện đặc biệt rồi mà vẫn vậy.”

Mạnh Hạo Nhiên nói: “Ngồi thuyền với ngồi xe đúng là khác nhau thật, giờ chân tôi giảm xuống đất cứ mềm nhũn ra, mà con thuyền này thì cứ lao xuống phía dưới suốt, tôi có cảm giác như thể vài món nội tạng của mình tụt luôn nó xuống dưới rồi ấy, lúc huấn luyện thì cũng là một lên một xuống thôi chứ.” Nghỉ ngơi được giây lát, rốt cuộc anh ta cũng ăn được một chút.

Không hiểu trong miệng Lê Định Minh đang nhai nhồm nhoàm sô cô la hay bánh khô ép, chỉ nghe anh ta hỏi: “Anh Chư, anh từng tham gia hoạt động đi thuyền trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố, cảm giác dòng sông ngầm này với sông Nhã Lỗ Tạng Bố, nơi nào khó nhằn hơn vậy?”

Chư Nghiêm nói: “Thuyền chúng tôi dùng khi đi trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố là thuyền cao su nhỏ, hoặc ca nô cao su, cùng lắm cũng chỉ ngồi được bảy tám người, nếu chỗ nào dốc quá, chúng tôi có thể chui vào trong thuyền bít kín lại. So với dòng sông ngầm này, có thể nói là mỗi nơi mỗi hung hiểm. Nếu không xét đến môi trường xung quanh, những đoạn hiểm yếu ở sông Nhã Lỗ Tạng Bố tuyệt đối đáng sợ hơn dòng sông ngầm này nhiều. Đâu đâu cũng có những tảng đá lớn hai bên vách núi rơi xuống chắn giữa lòng sông, hơn nữa còn có những thác nước cao mấy mét, thậm chí mấy chục đến cả trăm mét. Tuy nói rằng chúng tôi đã đi thuyền dọc toàn bộ sông Nhã Lỗ Tạng Bố, nhưng kỳ thực thì không hẳn là vậy. Có nhiều đoạn thực sự là quá nguy hiểm, căn bản không thể nào dùng thuyền được, chúng tôi đành mang theo công cụ lên bờ đi vòng qua. Nhưng hoàn cảnh xung quanh dòng sông ngầm này lại nguy hiểm hơn sông Nhã Lỗ Tạng Bố nhiều, đầu tiên là không có ánh sáng, nếu chẳng phải có mấy chiếc đèn pha công suất lớn này, chúng ta e rằng muốn tiến lên một bước cũng hết sức khó khăn rồi; kể đó là không có nơi nào để dừng lại lên bờ, ba ngày ba đêm này chúng ta đều phải ở trên thuyền cả hai mươi tư tiếng đồng hồ, suốt bảy mươi hai tiếng đồng hồ chung quanh tối om như mực, suốt bảy mươi hai tiếng đồng hồ ở trên một con thuyền không thể đi đâu, chỉ riêng hai điểm này thôi, e rằng đã có nhiều người không thể làm nổi rồi. Nhưng cho đến hiện giờ, theo những gì tôi quan sát được, dốc nghiêng thế này cũng chưa phải lớn lắm, chỗ sụt nhiều nhất cũng chỉ khoảng một mét. Đối với loại thuyền dài gần chục mét thế này, độ cao ấy chưa đáng là gì cả. Có điều, con thuyền này cũng chỉ có thể đi được trong hang động này thôi, nếu ra bên ngoài kia, vướng phải nham thạch thì chẳng khác nào con rắn chết cả.”

Lý Hồng nghi hoặc hỏi: “Nói như anh Chư thế thì đi thuyền ở sông ngầm này dễ hơn trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố rồi đúng không?”

Chư Nghiêm còn chưa đáp lời, Ba Tang đã cười gằn một tiếng, Nghiêm Dũng thì điềm đàm cất tiếng: “Không thể nói vậy được, anh Chư đã đi thuyền dọc cả sông Nhã Lỗ Tạng Bố, rồi mới lấy con sông đó ra so với dòng U Minh hà này, nhưng chúng ta chỉ vừa mới đi được có nửa ngày, tình hình những đoạn sông phía sau chúng ta vẫn còn chưa biết như thế nào.”

Nghỉ ngơi xong xuôi, tổ thứ ba lại bắt đầu chèo thuyền. Sau khi qua chỗ ngoặt đầu tiên được một lát, một tia sợ hãi khó nhận ra chọt le lói lên trong đầu, khiến Trác Mộc Cường Ba sức cảnh giác.

“Đợi chút đã.” Nhạc Dương lên tiếng trước.

“Dừng!” Sau mệnh lệnh của Trác Mộc Cường Ba, tất cả các thành viên trong đội thu mái chèo lại, như các tuyển thủ môn đua thuyền trong đại hội thể thao.

“Mọi người nghe xem có âm thanh gì không?” Nhạc Dương nhắc nhở.

Cả bọn không cần tập trung lắm, vừa dừng tay chèo là lập tức nghe thấy những âm thanh “vo ve vù vù” vẫn vút bên tai... Hang động này có thể phóng to bất cứ âm thanh nào bên trong nó lên gấp mấy lần.

Lê Đình Minh liên tưởng đến chuyên ngành của mình đầu tiên, buột miệng thốt lên: “Là côn trùng đấy.”

Quả thực là có chút giống tiếng ruồi muỗi vo ve. Bọn Chư Nghiêm liền nói: “Hừ, côn trùng thì có gì đâu, thế mà cũng phải dừng lại.” Nói đoạn liền cầm mái chèo lên, chuẩn bị tiếp tục lên đường.

Nhưng những người đã trở về từ rừng rậm Amazon và Đảo Huyền Không tự như Trác Mộc Cường Ba lại hiểu rất rõ, có một số loài côn trùng còn đáng sợ hơn những gì người ta có thể tưởng tượng ra rất nhiều. Huống hồ, lần đầu tiên bọn họ xuống dòng sông ngầm này có phát hiện ra côn trùng gì đâu?

“Không phải côn trùng, mọi người nhìn mặt nước mà xem!” Nhạc Dương lại có phát hiện mới.

Dưới ánh đèn pha, mọi người để ý nhìn xuống dòng sông, mặt nước đen ngòm vốn trơn phẳng như kính, giờ đã thành hình lưới đánh cá, lẫn tẩn gợn sóng, nước sông đang lẫn tẩn gợn sóng. Những người trên thuyền đều có kinh nghiệm ở vùng hoang dã, biết khi mặt nước có gợn sóng lẫn tẩn thế này, chắc chắn là chỉ có rung động ở tốc độ cao mới gây ra được. Nhưng lúc này mặt nước và hai bên bờ hoàn toàn không có một vật gì, thuyền của họ cũng xuôi theo dòng nước, thứ gì đã làm gợn lên những đợt sóng lẫn tẩn ấy? Chỉ có thể là... cả hang động này đang rung lên!

Những người đang cầm mái chèo liền cho thuyền tiến vào sát bờ bên phải, mấy người đưa tay ra sờ thử lên vách đá, rồi lập tức rút về. Quả nhiên, cảm giác rung động như bị giật điện ấy chứng tỏ rằng cả đường hầm đang chấn động với tốc độ cực cao, âm thanh vo ve như muỗi kêu ấy chính là do vách đá phát ra. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Chuyện gì vậy? Nhạc Dương?”

Nhạc Dương nhíu mày, rõ ràng là cũng lấy làm nghi hoặc. Thứ gì có thể khiến vách đá trong cả hang động này bị chấn động rung lên như thế? Đột nhiên, dường như anh đã sực hiểu ra điều gì đó, vội hỏi: “Mấy giờ rồi?”

Trương Lập cúi xuống nhìn chiếc đồng hồ nguyên tử, đáp: “Mười một giờ hai mươi một phút đêm.”

Nhạc Dương lại hỏi: “Cường Ba thiếu gia, bản đồ đâu? Xem xem thời gian chú thích trên bình đài đầu tiên gần đây nhất là bao giờ.” Kể đó anh lại nói: “Bảo mọi người tiếp tục chèo thuyền tiến về phía trước, hy vọng là tôi đoán sai.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nói: “Mọi người tiếp tục tiến lên. Trương Lập, cậu phối hợp với mọi người đi.”

Bật máy tính rồi mở bản đồ ra, Trác Mộc Cường Ba xem xét tỉ mỉ, cuối cùng nói: “Theo ghi chú trong bản đồ, thì chắc khoảng mười một giờ rưỡi đến mười hai giờ gì đó. Sao hả, cậu nghĩ ra được gì vậy, Nhạc Dương?”

Nhạc Dương nói: “Tuy tôi vẫn chưa biết sẽ xảy ra chuyện gì, nhưng tôi nghĩ, trước mười một giờ rưỡi, chúng ta cần phải đến được chỗ bình đài tiếp theo. Chuyện này hết sức quan trọng.”

Trương Lập hét lên ra hiệu, tất cả mái chèo lập tức đều dặt vung lên hạ xuống mạnh mẽ. Cả Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba cũng cùng chèo thuyền. Tuy không biết tại sao, nhưng bản năng họ cảm nhận được, cần phải đến được địa điểm chỉ định trước thời gian đánh dấu trên bản đồ.

Càng tiến lên phía trước, tiếng “ong ong ong” càng lớn. Khi đến được bình đài tiếp theo, Nhạc Dương đưa mắt nhìn con thuyền đang ngồi, rồi lại nhìn cây trụ đá to bằng mấy người ôm trên bình đài, đột nhiên nói: “Cường Ba thiếu gia, chúng ta vẫn đang phỏng đoán xem cây cột này

dùng để làm gì phải không? Nếu tôi đoán không lầm, thì là dùng để buộc thuyền đó!”

“Hả? Buộc thuyền? Tại sao?” Trương Lập nói.

Chỉ nghe tiếng “ong ong ong” mỗi lúc một lớn, Nhạc Dương vội nói: “Không kịp giải thích nữa đâu, buộc thuyền lại trước đã, Cường Ba thiếu gia!”

Các thành viên mới tuy cũng đã có thể sử dụng dây móc ở các mức độ khác nhau, nhưng không sao bì kịp những người cũ gần như đã coi dây móc như một bộ phận thân thể kéo dài. Nhạc Dương và Trương Lập vung tay lên, dây móc trong chớp mắt đã bắn vào vách đá, hai người liền như hai con khỉ thoăn thoắt leo lên trên. Trác Mộc Cường Ba lấy dây thừng quấn nhanh một vòng, rồi vận sức vung một cái, quãng dây thừng lên trên, đầu kia buộc vào khúc gỗ ra trên đầu mũi thuyền, Trương Lập và Nhạc Dương bắn dây thừng quấn xung quanh trụ đá một vòng, rồi nhanh chóng thắt nút thật chặt. Sau khi hoàn thành mọi chuyện, tiếng “ong ong ong” đó đã chuyển thành “ầm ầm ầm”, chẳng những mặt sông rung lên dữ dội, mà những người trên thuyền còn cảm nhận được rõ rệt, cả hang động đang rung động, như lở núi động đất vậy, nhất thời ai nấy đều hoảng loạn trong lòng, sự bất an lan dần trong tâm trạng mỗi thành viên.

“Nhìn kia! Đó là gì vậy?” Cũng ngồi ở đầu mũi thuyền, Triệu Trang Sinh ở phía sau Trương Lập đột nhiên kêu lên.

Ngọn đèn pha vẫn chiếu về phía trước, chỉ có điều cả một vùng hang động lẽ ra vẫn tối om như mực đột nhiên xuất hiện thứ gì đó, khúc xạ ánh sáng đèn pha, ùn ùn lao tới. Vật ấy ập tới rất nhanh, âm thanh đình tai nhức óc. Tốc độ của thứ đó cực nhanh, khiến cả hang động rung lên bần bật. Khi nó vào đến phạm vi ánh đèn, mọi người chỉ kịp thấy một bức tường màu trắng bạc, tựa như vô vàn con côn trùng màu bạc ập ào tới. Là nước! Nước lũ! Chỉ khi nào mở đập xả lũ người ta mới có thể thấy con nước mãnh liệt như thế này! Trong bóng đêm, từ khoảng cách ngoài nghìn mét nó đã lộ ra vẻ nanh ác dữ tợn, như thể một con rồng bạc khổng lồ đang giương nanh múa vuốt xông thẳng tới, chùng như muốn nghiền nát tất cả mọi thứ cản trên đường. Tiếng nước cuộn cuộn văng đi văng lại bên trong, cuối cùng tạo thành một tiếng rú khủng khiếp, khiến cả hang động chấn động rung lên dữ dội.

“Trời...” không biết ai kêu lên một tiếng kinh hãi, kể đó, sự trầm mặc bao trùm khắp không gian, mỗi người đều bắt đầu cảm thấy khó thở.

Duy chỉ có mình Trác Mộc Cường Ba vẫn giữ được bình tĩnh, gã nói: “Tất cả mọi người, đeo chặt ba lô, bám vào mạn thuyền, cúi thấp đầu xuống, chuẩn bị nín thở, đến rồi!” “Ầm” một tiếng, một con sóng hùng hờ ập xuống đầu con thuyền rần, như thể một con côn trùng nhỏ bay thẳng vào miệng con rồng bạc khổng lồ, hoàn toàn không hề khiến nó chú ý, để rồi sau đó, con rồng bạc ấy lại mang theo ngạo khí ngút trời, bay vút lên phía trước.

Giây lát sau, Trương Lập và Nhạc Dương căng thẳng nhìn sợi dây thừng bị kéo thẳng bằng, đầu dây thừng chìm dưới nước kêu “pung pung”, con thuyền rần lại nổi lên trên, chỉ có điều, vị trí của nó lúc này đã cao hơn lúc nãy đến sáu bảy mét. Mũi thuyền vênh cao lên có tác dụng như một tấm chắn, dù sóng lớn như vậy nhưng nước hầu như không vào lòng thuyền, mà chảy xuôi theo mũi thuyền, làm con thuyền nghiêng đi một góc bốn mươi lăm độ, khiến chỉ những thành viên nào áp mặt sát mạn thuyền mới bị nước ập vào ướt sũng hết cả mặt.

Con sóng qua đi, người trong thuyền lần lượt ngẩng lên, lắc mạnh đầu rũ nước ướt đầm mặt, há miệng thở hồng hộc. Có người vuốt sạch nước lạnh buốt trên mặt xong thì nhìn thấy Trương Lập và Nhạc Dương lúc nãy còn bám ở tít trên cao, giờ chỉ còn cách mình có mấy mét, lại thêm một phen kinh hãi nữa. Không ngờ mới đi thuyền có mấy tiếng đồng hồ đã gặp phải tình huống nguy hiểm như vậy, bọn Lý Hồng, Triệu Trang Sinh lúc nãy còn hưng phấn là thế, giờ đã sợ tái mặt, không rõ trong lòng bọn họ cảm tưởng thế nào.

Mọi người cùng hợp sức, chầm chậm đưa thuyền lại gần chỗ Trương Lập và Nhạc Dương. Đợt sóng lớn này vẫn chưa hết dư chấn, cũng không biết liệu có trào dâng lên lần nữa hay không. Mọi người vừa lấy lại bình tĩnh, vừa chờ đợi dòng sông ngầm phẳng lặng trở lại sau một phen đảo chiều.

Trác Mộc Cường Ba quệt tay lau vệt nước chảy xuống trên trán, hỏi Nhạc Dương: “Sao cậu biết phải buộc thuyền lên trên?”

Nhạc Dương nhún vai, nhảy vào thuyền, nói: “Về dòng sông ngầm này, chúng ta chỉ có mấy điểm vẫn chưa làm rõ được: thứ nhất, về đêm nước sông Nhã Lỗ Tang Bồ lại dâng cao, hơn nữa còn là nước từ sông ngầm đổ ra, tại sao lại như vậy? Thứ hai, các thông đạo, bình đài đánh dấu trên bản đồ đều đã được chứng thực, nhưng thời gian chú thích bên cạnh bình đài là để làm gì? Nếu chúng không chỉ thời gian cần thiết để đi hết đoạn đường ấy, vậy thì ám chỉ điều gì? Thứ ba, ở hai chỗ bình đài đều lưu lại dấu hằn của dây buộc thuyền, phải biết rằng, phải mất một thời gian dài mới có thể để lại vết hằn như vậy, buộc thuyền một hai lần thì không thể nào khiến thứ đá kiên cố như ở đây hằn lên được đâu. Thứ tư, người Qùa Ba điên đó làm sao có thể điều khiển một con thuyền lớn thế này đi ngược dòng? Cuối cùng, làm sao có thể chui qua được đường hầm ấy?” Nhạc Dương giữ ngọn đèn pha, chiếu xuống mặt nước vẫn chưa lặn sóng của dòng U Minh hà, quay đầu lại nói: “Kỳ thực, tôi đã tìm ra đáp án trong những vấn đề này đó.”

Trương Lập ngồi chồm hổm bên vách đá, hỏi: “Cậu liên hệ chúng với nhau thế nào vậy?”

Nhạc Dương nói: “Còn nhớ không, tôi từng nói rồi, vết hằn trên trụ đá này không phải một sớm một chiều mà có, mà phải buộc dây thừng ở đây rất nhiều lần mới để lại được. Vách đá này người đứng còn chẳng đủ chỗ, người xưa nhiều lần buộc thuyền ở chỗ này, chắc chắn không phải là để nghỉ ngơi, mà là vì nguyên nhân nào đó khác, khiến họ không thể không buộc thuyền ở đây. Hơn nữa, phạm vi thời gian được ghi trong bản đồ không phải là khoảng thời gian cần thiết để đi từ điểm này tới một điểm khác, điều này đã được chúng ta chứng thực rồi. Tôi cũng đột nhiên liên tưởng đến thời gian về đêm lúc sông Nhã Lỗ Tang Bồ đột nhiên dâng nước mà chúng ta đã chứng kiến, lượng nước bỗng nhiên tăng đột ngột, chứng tỏ rằng hang ngầm này đã từng bị nước lấp đầy chỉ trong chớp mắt. Nếu đúng là như vậy, thì dường như đã giải thích được động cơ tại sao người xưa lại buộc thuyền ở đây rồi. Phải vậy không hả Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Không sai. Nghỉ ngơi giây lát, rồi tiếp tục lên đường thôi.”

Bóng đêm, bóng đêm vô cùng vô tận. Ngọn đèn pha dập dềnh đưa theo con thuyền, vách đá ở phía xa xa lơ mơ ẩn hiện hình bóng của loài quái thú, một đám người mệt mỏi rã rời nằm vật ra trên thuyền. Thật không ngờ chỉ hai mươi bốn tiếng đồng hồ đầu tiên đã khiến họ gần như sức cùng lực kiệt. Mức độ và thời gian phải vật lộn giữa dòng nước xiết đã vượt quá khả năng chịu đựng của người bình thường rất xa. Mặc dù mệt rũ người, nhưng không ai thấy buồn ngủ, vì ba ngọn đèn pha công suất lớn sáng rực treo ngay trên đầu. Ánh sáng này tuyệt đối không thể nào tắt đi được. Mấy người bọn Lữ Cảnh Nam, pháp sư Á La, Chư Nghiêm cùng tranh thủ thời gian nghỉ ngơi. Mỗi lần gặp phải đoạn nước chảy xiết, Nhạc Dương đều quá kích động, hét đến khản cả cổ, nên giờ anh chàng chỉ có thể ngồi yên không nói không rằng. Bọn Trương Lập và Lý Hồng tuổi trẻ dồi dào sức lực, vẫn đang ba hoa bốc phét huyền thuyên. Trác Mộc Cường Ba ngồi quan sát từng người một. Thấy Trương Kiện lại đang cầu nguyện, gã bèn bước tới, chỉ thấy cuốn Kinh thánh trên đùi anh ta đang mở ra trang đầu tiên, viết rằng:

Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất.

Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.

Thiên Chúa phán: "Phải có ánh sáng." Liền có ánh sáng. Thiên Chúa thấy rằng ánh sáng tốt đẹp. Thiên Chúa phân rẽ ánh sáng và bóng tối. Thiên Chúa gọi ánh sáng là "ngày", bóng tối là "đêm". Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ nhất.

Ngày thứ hai

Trác Mộc Cường Ba bước tới bên cạnh Mạnh Hạo Nhiên trước. Đường Mẫn đang khám cho anh ta. Pháp sư Tháp Tây lặng lẽ đợi một bên. Sắc mặt nhà nhiếp ảnh kiêm nhà thơ không sợ núi tuyết này có lúc đã tái nhợt đi. Anh ta hơi có vẻ mệt mỏi nói: “Tôi không sao, chỉ là dạ dày khó chịu một chút thôi, nghỉ ngơi giây lát là khỏi ngay ấy mà. Có thể là tối qua ăn nhiều thịt rừng quá, hôm nay tiêu hóa không được ổn cho lắm.”

Đường Mẫn vẫn cẩn thận hỏi: “Ở đây có đau không? Có buồn nôn không?” Bàn tay pháp sư Tháp Tây đã đặt trên cổ tay Mạnh Hạo Nhiên bắt mạch. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, vừa mới bắt đầu mà thân thể đã xuất hiện triệu chứng khó chịu, đây tuyệt đối không phải là chuyện hay ho gì, tình trạng tới đây của bọn họ không thể nào lạc quan được. Gã cũng biết rất rõ, dòng sông ngầm này chỉ có thể tiến lên, muốn trở lại là điều tuyệt đối không được. Pháp sư Tháp Tây nói: “Tỳ vị không được điều hòa, chắc là do khí huyết âm hư mà sinh ra, tạm thời chỉ cần điều hòa tỳ vị, lấy thứ gì ấm nóng bù lại là không sao đâu.” Đường Mẫn cũng nói: “Chắc là anh bị lạnh nên hệ tiêu hóa có vấn đề, đi thuyền lại trông chừng lắc lư sinh ra buồn nôn, uống một liều Maxolon (thuốc dạ dày) xem thế nào đã.”

Trác Mộc Cường Ba nghe vậy mới bớt phần nào lo lắng. Gã dặn dò Mạnh Hạo Nhiên để ý đến sức khỏe, rồi tiếp tục bước xuống phía đuôi thuyền, tới trước mặt Sean. Đây là người nước ngoài tóc trắng mắt xanh duy nhất trong đoàn mạo hiểm này bọn họ. Sean không nói được nhiều tiếng Trung lắm, nhưng có thể nghe hiểu được một phần, nhiều lúc Trương Lập kể chuyện cười, anh ta cũng ở bên cạnh tập trung tinh thần lắng nghe. Lúc Trác Mộc Cường Ba bước tới, Sean đang nói chuyện với Lê Định Minh bằng tiếng Anh, dường như rất vui vẻ. “Ừm, Sean, Định Minh.” Trác Mộc Cường Ba cất tiếng chào.

Sean cười cười nói: “Johnson, cuối cùng thì anh cũng có thời gian nghỉ ngơi giây lát rồi. Đội ngũ này cũng khó lãnh đạo thật đấy.”

Trác Mộc Cường Ba gượng cười: “Cũng không có gì khó cả, mọi người đều đã có kinh nghiệm thám hiểm nơi hoang dã, gần như là không có mâu thuẫn, nói chung cũng chẳng khó gì để điều hòa quan hệ giữa mọi người với nhau. Tôi chỉ hơi lo cho anh một chút thôi, dầu sao thì đây cũng là lần đầu tiên anh đến Tây Tạng. Thế nào hả, có quen không?”

Sean chìa hai ngón tay ra nói: “Quen chứ. Anh xem, Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang, anh, Mẫn Mẫn, anh Lê, Trương Kiện, pháp sư Á La, giáo quan... gần như hơn một nửa mọi người đều biết nói tiếng Anh, tôi có gì mà không quen chứ, hơn nữa tôi cũng biết tiếng Trung cơ mà.” Nói đoạn, anh ta liền dùng thứ tiếng Trung ngọng nghịu của mình nói: “Nể hảo!”

Trác Mộc Cường Ba khẽ bật cười. Lê Định Minh lại nói: “Anh Sean có nghiên cứu rất sâu đối với ngành sinh vật học, vừa nãy chúng tôi đang nói chuyện về mấy loài sinh vật thần kỳ trong rừng Amazon...”

Trác Mộc Cường Ba liền nói: “Ồ, suýt nữa thì tôi quên mất, Định Minh cũng là nhà động vật học mà.”

Lê Định Minh bổ sung thêm: “Loại lưỡng thê.”

Ba người nói chuyện thêm một lát, tới khi Lữ Cánh Nam gọi Trác Mộc Cường Ba mới thôi. Giờ đây, Lữ Cánh Nam, đội trưởng Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba và Nghiêm Dũng là những người quyết sách của đội ngũ này, rất nhiều sự việc đều do bốn người này thảo luận rồi đưa ra quyết định. Những thành viên khác trong đội gọi họ sau lưng là Bốn kẻ đầu sỏ.

Bốn người lại thương thảo một hồi xem có nên điều chỉnh vị trí ngồi của các thành viên hay không, ngoài ra còn lập kế hoạch cho các chi tiết như hành trình và thời gian nghỉ ngơi của ngày mai. Xong xuôi mọi việc, Trác Mộc Cường Ba mới trở lại chỗ mũi thuyền nói chuyện với Đường Mẫn một lát. Đường Mẫn đã thấm mệt, liền gối đầu lên đùi gã mà ngủ. Nhìn Đường Mẫn ngủ say, Trác Mộc Cường Ba lại đưa mắt ngược lên nhìn bọn Trương Lập vẫn đang nói chuyện,

trong lòng thầm nhủ: cuối cùng cũng qua được hai mươi bốn tiếng đầu tiên rồi. Nhưng gian nan thực sự mới chỉ bắt đầu. Trong hai mươi bốn tiếng đầu tiên này, đồng hồ sinh học của con người vẫn còn tương đối rõ ràng chính xác, thế nhưng, từ tiếng thứ hai mươi lăm, đồng hồ sinh học sẽ bắt đầu loạn nhịp, lúc lẽ ra phải ngủ lại không cảm thấy buồn ngủ, tới giờ ăn cơm mà không có cảm giác đói, tất cả đều sẽ rối loạn. Tới lúc ấy, có bao nhiêu người có thể vượt qua được, gần hoàn toàn không biết. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng lặng lẽ thiếp đi.

Trong mơ hồ, dường như gần lại nghe thấy giọng nói thân quen của cha mình: “Con à, ta biết con chán ghét tôn giáo, cũng không tin vào thần Phật, thế nhưng, có những sự việc lại không thể phủ định được. Kỳ thực, trong lòng mỗi người đều có tín ngưỡng của riêng mình, bất luận là con có bối cảnh tôn giáo hay không, bất luận là con có phải kẻ theo thuyết vô thần luận hay không. Thứ tín ngưỡng ấy, cũng là một sự theo đuổi, một thứ sức mạnh khiến cho con người ta tiếp tục sống. Sinh tồn, là dục vọng bản năng về vật chất của con người và tất cả mọi sinh vật khác, kể từ lúc bắt đầu, sinh mệnh đã được định sẵn là sẽ phải không ngừng nỗ lực vùng vẫy để có thể tiếp tục sống; còn tín ngưỡng, lại là dục vọng bản năng về tinh thần mà chỉ riêng con người mới có. Có những lúc, thậm chí nó có thể vượt lên trên bản năng dục vọng vật chất của nhục thể, khiến con người ta hoàn thành được những việc không thể hoàn thành. Thế nhưng con người rất yếu ớt, không chỉ là nhục thể yếu ớt, mà tâm linh của con người cũng yếu ớt như vậy. Nhân loại thời viễn cổ chính vì thân thể yếu ớt và tri thức kém cỏi lạc hậu, nên từ khi sinh ra đã cảm thấy sợ hãi tất cả những gì mình không biết, sợ hãi trước những sự vật lạ lẫm, sợ hãi những sức mạnh lạ lẫm với mình. Cổ nhân hết như những đứa trẻ sơ sinh vậy, đối với tất cả mọi thứ đều hết sức hiếu kỳ và sợ hãi. Con người đầu thế nào cũng sẽ gặp phải những vấn đề khó khăn không thể giải quyết, những nỗi sợ không thể khắc phục, tới lúc đó, thế giới tinh thần của họ sẽ cần đến một nơi để gửi gắm, họ mong có một thứ gì đó sẽ giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoạn nạn, mang đến hy vọng trong lúc mình tuyệt vọng, mang ánh sáng đến từ bóng tối âm u, xua đuổi nỗi sợ và sự tà ác nơi sâu thẳm nội tâm mình. Vì thế, mới có thần...”

“Cường Ba thiếu gia, dậy đi...” Trác Mộc Cường Ba cảm giác mình vừa ngủ được một lát, đã nghe thấy tiếng gọi của Nhạc Dương. Gã mở mắt ra, nghe Nhạc Dương nói tiếp: “Chắc là đợt sóng thứ hai sắp tới rồi đó.”

“Cái gì hả? Nhanh vậy sao?” Trác Mộc Cường Ba giật bản mình, hoàn toàn tỉnh ngủ, vội đứng bật dậy, dồn dập hỏi Nhạc Dương: “Cậu chắc chắn chứ?”

Nhạc Dương bật máy tính lên, nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem, đây là một điểm nữa mà chúng ta chưa hoàn toàn lý giải được. Tại sao hình vẽ chú thích thời gian lại trù tượng như vậy, đến nỗi cả pháp sư Á La và mấy người trong tôn giáo của ông ấy cũng không thể nhận ra. Tôi đã quan sát rất kỹ những ký hiệu ấy, cuối cùng phát hiện ra rằng những hình này không vẽ một loài động vật hoàn chỉnh, mà là hai loại động vật khác nhau tổ hợp lại mà thành. Anh xem hình này đi, đầu bò đuôi gà, còn cả cái này nữa, mặt hổ thân khỉ, vì vậy mới thành ra khó lý giải. Sau đó tôi lại sực nhớ ra bài thơ ở thôn Công Bố, bài thơ ấy nói rằng, các vị dũng sĩ mỗi ngày chỉ nghỉ ngơi hai lần, tại sao lại nghỉ ngơi hai lần chứ? Nếu nói rằng không chỉ có một loại động vật đại biểu cho thời gian, mà là hai loại, vậy thì... còn nữa, thời gian ghi lại ở những điểm quan trọng của chúng ta hiển thị rất rõ ràng, mỗi ngày nước sông Nhã Lỗ Tạng Bố cũng dâng trào lên hai lần, chỉ là một lần nhiều và một lần ít mà thôi. Nếu hoàn nguyên hai phần của ký hiệu này, vậy thì, chúng ta cũng có một khoảng thời gian rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Mấy giờ rồi?”

Nhạc Dương đáp: “Năm giờ sáng.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình hỏi: “Tôi ngủ lâu vậy cơ à?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem có nên gọi mọi người dậy không...”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Được, gọi hết mọi người dậy đi, chuyện này không thể sơ xuất được.”

Mọi người đang say giấc nồng thì bị đánh thức, mấy người còn lờ lờ vừa mới ngủ xong,

cũng có người hình như chưa hề ngủ chút nào. Trác Mộc Cường Ba lo lắng nhìn bọn họ. “Nào, mọi người phấn chấn lên!” Gã cất tiếng khích lệ, “Nghe đây, đợt sóng thứ hai sắp ập đến rồi, nếu không muốn vừa mới bắt đầu đã bị rơi khỏi đội ngũ thì hãy tập trung tinh thần, bám chắc vào mạn thuyền.”

“Gì hả?”

“Lại nữa à?”

“Muốn lấy mạng người ta chắc!” Các thành viên mới mồm năm miệng mười kêu toáng lên. Thế nhưng, một âm thanh khác đã nhanh chóng làm bọn họ yên tĩnh lại. “Ừ ừ...” “Ừ ừ...” nước bên mạn thuyền lại nổi gợn sóng lăn tăn lần nữa. Phán đoán của Nhạc Dương hoàn toàn chính xác, đây chính là tín hiệu cảnh báo, khiến mọi người đều khắc khoải âu lo.

Ầm ầm lao đến, rồi lại gầm thét lao đi, con rồng khổng lồ màu bạc tựa như kẻ quét đường ở vương quốc dưới lòng đất, cách một quãng thời gian lại xuất hiện, làm sạch hang động một lượt - sức mạnh vô địch thực khiến người ta phải run sợ. Lần này con nước ập tới còn lớn hơn, mạnh mẽ hơn, cả con thuyền lớn tựa như chiếc ca nô lướt sóng, mấy lần bị hất văng lên khỏi mặt nước, bọt nước bắn tóe nơi mũi thuyền khiến toàn bộ đoàn thám hiểm ướt nhep. Bàn tay nắm chặt lấy mạn thuyền của mỗi người trắng nhợt vì dùng sức quá độ, ai cũng hiểu rằng, chỉ cần lỏng tay một chút, ắt sẽ bị rơi khỏi đội ngũ như Trác Mộc Cường Ba đã cảnh báo. Phía sau kia là bóng tối vô tận mịt mù, không ai biết mình sẽ bị dòng nước xiết khủng khiếp cuốn trôi đi tới tận đâu, cũng không biết mình có thể cầm cự được bao lâu giữa dòng nước ấy. Nhạc Dương hai tay ôm chắc mũi thuyền, nhưng vẫn cảnh giác nhìn chằm chằm sợi dây thừng vốn đã bị kéo căng như dây đàn, chịu áp lực tấn công dữ dội của dòng nước càng thít chặt, nghiêng vào khung thuyền “ken két”. Quả tim Nhạc Dương cũng dần dần thắt lại như chỗ bị dây thừng thít chặt. Anh hiểu rất rõ, một khi dây thừng không chịu nổi lực kéo quá mạnh của con sóng dữ mà đứt, cả con thuyền bị trôi về vị trí xuất phát thì vẫn còn là may, nếu thuyền bị kẹt ở đâu đó hoặc va đập mạnh mà đắm hoặc thủng, kết cục chắc trăm phần trăm sẽ không ai sống sót ra khỏi hang ngầm này được. Anh đã hạ quyết tâm, nếu cầm cự qua được đợt sóng này, lần sau ít nhất cũng phải dùng hai sợi dây thừng trở lên để buộc thuyền cho chắc.

“Xoảng xoảng!” Nhạc Dương chỉ thấy trước mắt đột nhiên tối đen. Ánh sáng từ phía sau chiếu tới, thì ra, lực va đập khủng khiếp đã hất cả con thuyền lên cao, ngọn đèn pha lắp trên mũi thuyền vừa khéo đập mạnh vào một nhũ đá buông xuống, lập tức tắt ngóm. Kế đó nghe một tiếng “ôi chao”, cũng không hiểu là ai đang kêu lên nữa.

Trác Mộc Cường Ba quát lên chỉ huy: “Cẩn thận! Cẩn thận nhũ đá trên đầu! Bám chắc vào mạn thuyền, rạp người xuống, mau rạp xuống!”

Một bóng đen lướt qua đỉnh đầu, Triệu Trang Sinh nhìn thấy rất rõ ràng, còn thò tay lên chụp bắt. Đúng lúc ấy, con nước đột nhiên hút xuống, rồi bỗng nhiên lại dâng lên, đoạn cuối thuyền rần bất ngờ vênh lên, Lê Định Minh và Triệu Trang Sinh gần như cùng lúc trượt tay, thân thể bị hất văng giữa không trung, tưởng như sắp bị hất ra khỏi thuyền. Ba Tang và pháp sư Á La ngồi sau lưng họ vội vươn tay ra tóm lấy, giữ chặt cổ chân hai người. Pháp sư Á La hét lên với Triệu Trang Sinh: “Bắt được cậu rồi!”

Nhưng Triệu Trang Sinh lại cũng hét lên: “Thả tôi ra!” Pháp sư Á La ngồi yên tụng niệm kinh văn, mặc cho Triệu Trang Sinh vùng vẫy thế nào cũng không giằng thoát ra được. Triệu Trang Sinh vừa vùng vẫy vừa hét lớn: “Lý Hồng! Lý Hồng rơi xuống rồi!” Nhạc Dương ở mũi thuyền nghe thấy, trái tim đau thắt lại!

Còn Lê Định Minh thì bị Ba Tang quật mạnh trở lại thuyền, kế đó cả con thuyền lại nghiêng ngả một phen. Ba Tang hét lớn: “Bám chặt vào ba lô!”

Lúc này con thuyền hình rắn trông chẳng khác nào một chiếc xe hơi đang lao hết tốc lực trên bãi đá lởm chởm, liên tục bị giật tung lên theo dòng nước lên lên xuống xuống. Cả quá trình ấy kéo dài suốt mấy phút đồng hồ, rồi con sóng ập tới đó mới từ từ dịu đi. Trong đoàn thám hiểm, chỉ có các thành viên đã từng đến châu Mỹ mới từng trải nghiệm một cách sâu sắc thứ sức

mạnh cuộn trào mãnh liệt và không thể kháng cự ấy. Trong hồi ức của họ, cả cơn lũ đó là một quá trình giạt lắt điên cuồng kéo dài vô tận, xương cốt toàn thân lỏng lẻo như rời cả ra, thậm chí cả ý thức và tư duy cũng trở nên mơ hồ, chỉ còn một chút tỉnh táo cuối cùng để giữ cho các ngón tay bám chặt lấy bất cứ thứ gì, chỉ biết bám cho thật chặt, còn lại tất cả đều không quan trọng nữa. Giờ đây tình hình cũng gần như thế, bàn tay bám chắc mạn thuyền của họ cơ hồ đã ngưng tụ hết sức mạnh toàn thân, còn những bộ phận khác trên cơ thể đã mất đi cảm giác tri giác. Sau đó, dù đã sóng yên gió lặng, nhưng ai nấy đều phải nằm yên tại chỗ một lúc thật lâu thì cơ bắp mới dần dần ngưng tụ được sức mạnh. Mạnh Hạo Nhiên không hiểu nguyên tắc này, vừa đứng lên đã ngã lộn nhào một cú. Anh ta quỳ trên thuyền, hai tay ôm chặt ba lô; lúc ấy mới phát hiện ra, cánh tay mình khẽ run run, ngoảnh đầu nhìn lại, thấy hóa ra không chỉ mình mình như thế, Lê Định Minh còn đang run dữ dội hơn.

Mấy phút sau, trong ánh mắt kinh ngạc của mọi người, pháp sư Tháp Tây đứng dậy trước nhất, vững vàng bước lên mấy bước đến bên cạnh Trương Kiện hỏi: “Cậu không sao chứ?” Ông nhìn thấy rất rõ, một cột nhũ đá lớn đã cọ mạnh vào lưng anh ta, tiếng “ôi chao” trong lúc hỗn loạn ấy, chính là do Trương Kiện phát ra.

Vàng trán Trương Kiện lấm tẩm mồ hôi, gương mặt nhợt nhạt. Anh ta mỉm cười nói: “Không sao cả, chỉ va chạm một chút thôi, á!” Pháp sư Á La nhẹ nhàng gỡ mảnh áo sau lưng anh ta. Mồ hôi Trương Kiện túa ra, chảy xuống tong tong. Đường Mẫn ở phía sau nhìn thấy rất rõ, cả một mảng da thịt lớn sau lưng Trương Kiện đã tróc, máu thịt bầy nhầy. Chỉ nghe cô kinh hoảng thốt lên: “Á, á!”

Pháp sư Á La quay sang nói với Đường Mẫn: “Tôi nghĩ, cần thứ gì đó để cầm máu.”

Đường Mẫn vội buông tay đang bám vào mạn thuyền, run rẩy kéo khóa ba lô, nhưng kéo đi kéo lại mấy lần cũng không sao mở ra được. Pháp sư Tháp Tây thấy vậy liền bước tới giúp. Đường Mẫn nói: “Gạc ở ngăn thứ hai, bên dưới là băng, thuốc sát trùng ở ngăn thứ ba bên trái.” Lữ Cánh Nam cũng đứng dậy đi tới giúp một tay. Nhạc Dương bóp bóp nắm tay, tay chân cũng đã hoạt động trở lại được. Anh nghiêng người bấu lấy tay Trương Lập, nói: “Mau đi xem cái đèn kia, hình như hỏng mất rồi.”

Chư Nghiêm ở bên cạnh lên tiếng: “Có lẽ hỏng rồi, tôi thấy cột đá đó đập thẳng vào vỏ đèn.”

Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nói với Nghiêm Dũng và đội trưởng Hồ Dương: “Hai anh không sao chứ?” Cả hai lắc lắc đầu, đồng thời quay đầu lại nhìn Trương Kiện đang bị thương. Nghiêm Dũng nói: “Hừm, cuối cùng cũng sống sót.” Nói đoạn, toan đứng dậy, chẳng ngờ bắp chân bỗng nhiên mềm nhũn ra, cả người bổ nhào về phía trước, may mà tay chụp được cái ba lô của Trương Lập mới không ngã lộn ra. Lúc ấy, anh ta bỗng nhận thấy vị trí bên phải mình bỏ trống, liền buột miệng hỏi: “Lý Hồng đâu?”

“Lý Hồng rơi xuống rồi!” Triệu Trang Sinh rống lên một tiếng, nhân lúc pháp sư Á La hơi lỏng tay, liền giật mạnh người lao xuống dòng U Minh hà. Ba Tang quát lớn: “Điên à! Đừng có mà tự lao đầu vào chỗ chết!”

“Lý Hồng rơi xuống rồi à?” Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình kinh hãi. Lý Hồng ngồi phía sau gã, bị tuột tay mà không hề thốt lên tiếng nào. Lúc đó tất cả mọi người đều cúi gằm đầu xuống, thành thử cũng không ai phát hiện ra Lý Hồng bị nước cuốn bay qua đầu họ. Con sóng cao gần mười mét đột nhiên ập đến, nếu như bị cuốn đi trong lúc đó, giờ làm sao mà tìm thấy được nữa chứ?

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đến đuôi thuyền, chiếu đèn pha xuống mặt nước, cố tìm kiếm bóng hình Triệu Trang Sinh. Giây lát sau, anh ta nhô đầu lên khỏi dòng nước tối đen như mực, phần nộ đập tay xuống mặt nước làm bắn tung tóe, tức giận hét lên: “Lý Hồng rơi xuống rồi, tại sao các người không chụp lấy cậu ấy? Các người tài giỏi thế cơ mà! Khụ! Khụ khụ... khụ khụ...” Ho khù khù một tràng, rồi anh ta lại chìm xuống...

Nhạc Dương ở đuôi thuyền kêu lên: “Còm ơi, mau lên đây! Phía sau còn con sóng nhỏ nữa, cậu sẽ bị cuốn đi mất đấy!” Nhưng Triệu Trang Sinh không trả lời, hai tay cứ vùng vẫy múa

may, dường như có gì đó không ổn.

Trác Mộc Cường Ba không kịp cởi áo đã nhảy luôn xuống nước, kéo Triệu Trang Sinh trở lại, lớn tiếng quát: “Lý Hồng bị cuốn đi, chúng ta ai cũng hết sức đau lòng, nhưng cậu làm như vậy, có phải là muốn chúng tôi lại mất thêm một người đồng đội nữa hay không?”

Triệu Trang Sinh được kéo trở lại thuyền, Trác Mộc Cường Ba cũng leo lên, nước sông lạnh buốt làm gã không khỏi rung mình mấy lượt. Triệu Trang Sinh cuốn mình trong chăn, chờ dẫn ngòi thần thờ ra đó, miệng lầm bầm: “Tối qua cậu ấy còn nói với tôi, sau chuyến này trở về bọn tôi sẽ cùng leo lên đỉnh Khawakarpo...”⁽¹⁾

Anh ta cũng hiểu rõ, lúc đó Lý Hồng bị hất bay lên cách mặt thuyền đến ba bốn mét, chẳng người nào có thể kéo lại được, chính bản thân anh ta cũng chỉ hơi nhô người lên mà đã bị quăng đi, suýt chút nữa thì cùng chung số phận với Lý Hồng rồi.

Khóe miệng Nhạc Dương run run, sắc mặt tái nhợt. Anh bước đến trước mặt Triệu Trang Sinh. Hai người chờ dẫn nhìn nhau, đều nhận ra sự bi thương đau đớn trong ánh mắt đối phương. Nhạc Dương không thể ngờ, Lý Hồng lại ra đi nhanh như vậy, đột ngột như vậy. Sau cơn lũ tàn quét, mặt sông đen ngòm lại trở về trạng thái phẳng lặng, không còn nhìn thấy bất cứ thứ gì nữa.

“Lý Hồng...” Nhạc Dương đột nhiên hướng về phía bóng đêm hét toáng lên.

“Lý Hồng... Lý Hồng... Lý Hồng...” Trong hang động vắng lại vô số tiếng vọng, có thể nghe rõ được tiếng kêu của Nhạc Dương đang đi xa dần xa dần trong hang động.

“Nhất định phải sống đấy...”

“Nhất định phải sống đấy... nhất định phải sống đấy... nhất định phải sống đấy...”

Triệu Trang Sinh cũng hét lên theo, tiếng hét của hai người tựa như hai con giao long quần chặt lấy nhau, lan đi xa theo dòng nước xiết cuộn cuộn, để lại vô số gợn sóng lăn tăn tan biến trong chớp mắt. Tất cả đều hiểu rõ, trong dòng nước xiết thế này, tỉ lệ sống sót gần như bằng không, nhưng có lẽ Lý Hồng lại bị cuốn tới một bình đài nào đấy, hoặc ôm được một cây trụ đá ở đâu đó. Không chừng... không chừng anh ta lại có thể lội nước qua bóng đêm, trở về thôn Công Bố rồi. Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh đều nghĩ như vậy để tự an ủi mình, cố nén nỗi đau trong lòng và lệ nóng nơi khóe mắt, im lặng nhìn đắm đắm vào bóng đêm mịt mù.

Gương mặt Lữ Cánh Nam không hiện lên bất cứ cảm xúc nào. Cô nhìn Nhạc Dương nói: “Đừng quên, cậu là quân nhân, nếu cậu không muốn mất thêm nhiều người nữa thì lập tức trở về vị trí ngay.”

Sean ngoảnh đầu lại nhìn Vương Hựu. Lúc huấn luyện, hai người trước đây từng tham gia đoàn phượt đến châu Mỹ này nói chuyện không nhiều, mà giữ khoảng cách nhất định, lúc này thành ra lại hòa nhập với các thành viên mới. “Sao hả? Còn kích thích hơn hồi ở châu Mỹ đúng không?” Sean hỏi, khóe miệng như cười. Vương Hựu tay vẫn đang bám cứng đờ ở mạn thuyền, hồ hững nói: “Thế này có đáng gì chứ.”

Ở cuối thuyền, Ba Tang cũng đã đứng lên, nhìn dòng nước chảy bên mạn thuyền, rồi vỗ vỗ lên vai Lê Định Minh lúc ấy vẫn chưa kịp định thần, đoạn quay đầu nhìn pháp sư Á La. Pháp sư vẫn ngồi vững như núi, lúc con nước ập đến, pháp sư Á La không hề bám vào mạn thuyền, nhưng thân thể lại vẫn dính chặt vào thuyền, không hề nhúc nhích di động, tới giờ ông vẫn giữ nguyên tư thế ấy, dường như còn đang nhập định chưa tỉnh vậy. Ba Tang bất giác đưa tay lên vuốt vuốt hàm râu, anh ta càng lúc càng không thể nhìn thấu được vị pháp sư già nhìn bề ngoài có vẻ hết sức gầy gò yếu đuối này. Còn pháp sư Tháp Tây nữa, rồi cả Lữ Cánh Nam, Cường Ba thiếu gia, và gã ngoại quốc Sean kia nữa, cao thủ lợi hại trên con thuyền này quả thực nhiều ngoài sức tưởng tượng.

Vết thương trên lưng Trương Kiện được tiêu độc bằng oxy già rồi đắp một lớp gạc, băng bó cẩn thận, không còn quá đau đớn nữa. Mọi người còn lại cũng dần dần hồi phục. Duy chỉ có Lê

Định Minh là vẫn túm chặt lấy ba lô của mình, sắc mặt lúc xám xịt lúc trắng nhợt, hai môi xanh ngoét, chốc chốc khoé miệng lại giật giật một hồi. Mọi người đều hiểu, anh ta đã quá sợ hãi. Đúng vậy, đối với một người bình thường mà nói, trải nghiệm đi suốt qua bên cạnh Tử thần như vậy, cả đời chỉ cần một lần cũng đã quá đủ rồi, càng huống hồ trong hai ngày tiếp theo đây, bọn họ vẫn phải liên tục gặp phải tình cảnh như vậy nữa. Không ai trách cứ Lê Định Minh cả, ngược lại mọi người còn quây lại an ủi anh ta nữa.

Rốt cuộc Lê Định Minh cũng dần dần bình tĩnh phần nào. Đội trưởng Hồ Dương chủ động yêu cầu đổi vị trí với anh ta. Vậy là Lê Định Minh ngồi giữa, đội trưởng Hồ Dương ngồi ở cuối thuyền.

Đèn pha ở mũi thuyền đã hỏng, Trương Lập thay một ngọn mới. Họ sớm đã có chuẩn bị để đối phó với tình huống này, trong hành trang mang theo có tới mấy chiếc đèn dự phòng. Điều duy nhất chưa kịp chuẩn bị, chính là không ai ngờ dòng nước lại dữ dội tới nhường ấy. Trương Lập nghĩ ngợi giây lát, rồi đề xuất dùng dây thừng buộc vào các thanh ngang của khung thuyền, sau đó mỗi người sẽ dùng khóa móc buộc mình với thân thuyền, như vậy thì sẽ không sợ bị hất văng khỏi thuyền lúc trôi tràn trề nữa. Nói làm là làm luôn, Trương Lập thay một ngọn đèn mới, kể đó bắt tay vào cải tạo con thuyền. Chẳng mấy chốc, con thuyền hình rắn ấy lại tiếp tục khởi hành.

Xoáy nước đen

Nhạc Dương nhìn chăm chú vào màn hình máy tính, cẩn thận phân biệt từng đoạn đường, đồng thời sử dụng các thiết bị đo đạc tuyến đường họ đã đi qua. Sau khi đoàn người xuôi dòng được 211 kilomet, Nhạc Dương nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, bảo mọi người chú ý khống chế tốc độ, đoạn phía trước đi chậm một chút thôi, chúng ta bắt đầu tiến vào khu vực có nhiều lối rẽ nhánh nhất rồi đấy, sơ sẩy một chút là lạc đường ngay.”

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng nói: “Tổ ba ngừng chèo thuyền. Nghiêm Dũng, Sean và pháp sư Tháp Tây giảm tốc độ lại.” Sợ Sean không hiểu, gã nói lại một lượt nữa bằng tiếng Anh.

Nhạc Dương chăm chú quan sát phía trước, thấy mặt nước đen kịt lại xuất hiện những gợn sóng nhỏ lăn tăn, anh vội nói “Cường Ba thiếu gia, vào khu vực nước xiết rồi đấy, lại nước xiết nữa!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vào vùng nước xiết rồi, mọi người chuẩn bị!”

Cả đoàn đều cầm sẵn mái chèo trên tay. Vừa chuẩn bị xong, chợt nghe Nhạc Dương khàn giọng hét lên: “Thác nước ngầm!”

Con thuyền bỗng thụp xuống, bắt đầu từ mũi thuyền, cảm giác như ngồi trên tàu lượn siêu tốc trong công viên vậy. Con thuyền rần bám sát vào mặt nước, như một con côn trùng nhuyển thể khổng lồ trượt xuống thác nước, thân thuyền còn chưa ổn định, mũi thuyền đã lại hụp bằng một cái. Hóa ra là gặp một thác nước khác, liên tiếp năm thác nước ngầm nối liền nhau. Lần này cũng nhờ mấy cái khóa móc dùng khi leo núi của Nhạc Dương, mọi người mới không bị hất văng ra khỏi thuyền. Tuy nhiên liên tiếp rơi tự do như thế, so ra thì cũng chẳng khác gì liên tiếp nhảy xuống năm lần từ độ cao năm mét là bao. Cả bọn Trác Mộc Cường Ba tái mét hết cả mặt mày, dạ dày quặn lên muốn nôn ọe.

Vậy vẫn còn chưa hết, sau khi rơi xuống thác nước thứ năm, Nhạc Dương lại kêu lên: “Dòng chính sông ngầm, cảnh báo cấp ba.”

Chư Nghiêm không kiềm chế được, mới ngoác miệng ra chửi: “Mẹ nó chứ!” con thuyền rần đã rơi mạnh xuống giữa dòng sông.

Dòng chính của con sông ngầm này rộng đến gần hai chục mét, chảy ầm ầm từ Đông sang Tây, sóng dâng cuộn cuộn cao tới ba bốn mét. Sau khi rơi xuống, con thuyền rần như thể bị đẩy ra từ một lỗ nhỏ khuất nẻo nào đó, thân thuyền liền xoay ngang ra, ánh đèn pha không ngừng vạch những quầng sáng loang loáng lên vách đá ven sông. Nhạc Dương bất chấp cổ họng đau rất, lớn tiếng hét ầm lên: “Phương hướng, giữ vững phương hướng, người nào ở bên trái thu mái chèo lại! Bên phải chèo ngược mau! Tôi nói là chèo ngược cơ mà! Đừng chèo thuận dòng nữa! Đổi hướng, đổi hướng mau lên!”

“Hai trăm mét phía trước có chỗ rẽ, mọi người cố lên... không kịp mất rồi!”

“Nghe đây! Lúc nào tôi nói ‘trái’ một tiếng, những người bên trái dốc hết sức mà chèo, những người ngồi bên phải đồng thời cũng chèo ngược lại, như vậy thì có thể khống chế được phương hướng rồi! Nếu tôi nói ‘phải’ thì làm ngược lại nhé; tôi nói ‘tiến’, thì tất cả chèo về phía trước; tôi nói ‘lùi’, cả đội lại chèo ngược về sau. Mọi người hiểu hết chưa!”

“Chú ý, trái!”

“Qua mất rồi, phía trước còn năm chỗ rẽ cho chúng ta lựa chọn. Phải! Phải! Phải!”

“Nhất định phải ổn định được thân thuyền đã! Tiếp theo nào, phải!”

“Phải!”

“Phải!”

“Không được, thuyền không giữ được phương hướng thì không thể nào tiến vào hang động

đã định trước, xem ra chúng ta chỉ còn cách để thuyền đi thẳng về phía trước thôi vậy. Đoạn phía trước cũng có lối rẽ, nhưng nhìn màu sắc trên bản đồ thì không dễ đi cho lắm đâu.”

Con thuyền hình rắn to lớn cứ vậy mà xoay tròn giữa dòng sông ngầm rộng lớn, lúc thì đụng vào vách đá bên trái, chốc sau đập vào vách đá bên phải, kể đó lại bắt đầu xoay tròn theo hướng ngược lại. Mỗi lần va chạm đều bất mạnh, thân thuyền chắc chắn dường như không vấn đề gì, nhưng những người ngồi trên thuyền, đặc biệt là các thành viên mới, thì đều bắt đầu cảm thấy không chịu đựng nổi. Chỉ riêng lực ly tâm do con thuyền xoay tròn đã đủ khiến người ta đầu váng mắt hoa rồi, càng không nói gì đến chấn động sau mỗi lần va chạm, cảm giác như thể cả lực phủ ngũ tạng đều muốn bung ra khỏi lồng ngực. Có lúc nhìn con thuyền lao nhanh đập mạnh vào vách đá, những người không kịp thu mái chèo đều bị chấn động tê rần cả cổ tay. Cũng may là mái chèo của họ đều làm bằng thép nhựa, dù bị va đập mạnh thế nào cũng chỉ cong vênh biến hình chứ không đến nỗi gãy đôi. Nhưng con thuyền cứ xoay vòng vòng như vậy khiến người bên trên không thể nào ngồi vững được, liên tục có người va đập vào nhau, mặt mũi, thân thể nếu không bị thúc cùi chỏ hay đập chân vào thì cũng bị mái chèo “thơm” cho một phát, da thịt mẩn thì tím bầm, mẩn thì tấy đỏ. Nhạc Dương đen đui nhất. Anh chàng ngồi ngay phía trước Trác Mộc Cường Ba, mà xương cốt của gã Cường Ba thiếu gia này thì vừa thô vừa cứng, tuy không cố ý, nhưng Nhạc Dương cũng bị dằn cho một trận như tử, tay chân mềm nhũn bủn rủn. Mỗi lần Nhạc Dương có va đập ngoài ý muốn với Trác Mộc Cường Ba, là người ta lại nghe thấy tiếng kêu la thảm thiết của anh chàng vang lên.

“Cẩn thận!” “Anh đừng phải tội rồi!” “Ôi chao ôi, cái lưng của tôi!” “Ngồi vững vào, ngồi vững vào!” “Mái chèo của anh kia!” “Ôi cái mông tôi!” Ánh đèn pha loang loáng càng làm tăng thêm cảm giác chóng mặt choáng váng. Chẳng được bao lâu, Vương Hựu bỗng cảm thấy mặt mình nóng sực, nhót nhót nhầy nhầy không hiểu là thứ gì. Ngoảnh đầu nhìn, hóa ra là Mạnh Hạo Nhiên không thể chịu nổi được nữa, bao nhiêu đồ ăn thức uống đều phun ra sạch sẽ cả. Dạ dày Vương Hựu vốn cũng đã xóc lên xóc xuống mấy bận, bị Mạnh Hạo Nhiên ọe ra đầy cả người, anh ta đột nhiên cũng cảm thấy một cơn buồn nôn khó tả dâng trào lên, vội dựa vào mạn thuyền, há miệng ra, rồi cũng ản bao nhiêu ọe ra hết bấy nhiêu. Triệu Trang Sinh ngồi phía sau Mạnh Hạo Nhiên cũng kêu toáng lên: “Nôn đầy ra người tôi rồi!”

Trác Mộc Cường Ba hét lớn: “Đừng cãi nhau nữa! Nắm chắc dây thừng, thu hết mái chèo lại! Đoạn sông này không ngắn đâu, còn phải xoay tròn thêm một hồi nữa đấy, tất cả gắng lên cho tôi! Nếu buồn nôn thì nhào người ra mạn thuyền mà nôn, đừng nhìn chằm chằm vào chỗ ánh đèn pha nữa!”

Tất cả đều như ngồi trên bánh xe, bị quay cho xây xẩm mặt mày, không còn phân biệt được phương hướng đâu vào đâu nữa.

Sóng cao từ ba tới năm mét, liên tiếp ập xuống, nếu là con thuyền khác thì e rằng sớm đã lật úp từ đầu, không biết còn bị vô số những dòng xoáy ngầm kia kéo xuống tận đáy nước nào nữa. Nhưng dù có con thuyền hình rắn đặc biệt ấy, tình hình lúc này của bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không thể lạc quan được. Khả năng linh động uốn cong thân thuyền của thuyền rắn giữa dòng nước cuộn sóng cao ngất này ngược lại đã trở thành một tính năng nguy hiểm. Khi mũi thuyền bắt đầu leo lên vượt qua con sóng lớn đang ập đến, thân thuyền vẫn ở khoảng không giữa hai ngọn sóng, cả con thuyền liền bị gấp thành hình chữ “U”, người ở mũi thuyền và đuôi thuyền rạp cả vào giữa; lúc leo lên được đỉnh con sóng, thuyền rắn lại như bị gãy xương sống, cả con thuyền gập xuống hai bên, tạo ra một chữ “U” ngược, những người ngồi giữa lại đổ ngược sang hai bên, trong cả quá trình ấy, con thuyền vẫn không ngừng xoay tròn. Lúc này, con thuyền rắn của họ tựa hồ như con bướm bướm đang đi đến giai đoạn cuối cùng của cuộc đời ngắn ngủi, mũi thuyền và đuôi thuyền là hai cánh bướm. Con bướm chốc chốc lại giãy giụa đập mạnh đôi cánh, nhưng vẫn không thể làm gì được hơn là thả mình đảo tròn rơi xuống. Nếu không phải các thành viên trong đoàn đều đã dùng dây thừng buộc mình vào khung thuyền, chẳng rõ có bao nhiêu người bị hất văng ra rồi.

Trên đỉnh một ngọn sóng, Trác Mộc Cường Ba đề lên ba lô của Nhạc Dương. Cả hai cùng bị quán tính của con thuyền hất văng sang bên trái, tựa như hai quả tạ lớn treo trên dây đu. Trác

Mộc Cường Ba lớn tiếng hét hỏi: “Đã lỡ qua mất bao nhiêu lỗi rồi?”

Chỉ khoảnh khắc sau đó, Nhạc Dương đã đề ngược lên ngực Trác Mộc Cường Ba. Hai người cùng văng sang bên phải. Nhạc Dương cũng dồn hết sức khản giọng hét lên đáp: “Không biết! Không có ánh sáng, tôi chẳng nhìn thấy gì cả!” Đúng vậy, đèn pha nếu không chiếu thẳng lên trần thì cũng cắm đầu vào lòng nước, không thể nào nhìn rõ kịp tình hình hai bên vách. Nhạc Dương lại lớn tiếng nói: “Trương Lập! Có thể giữ cho ngọn đèn pha không lắc qua lắc lại thế kia không?” Trương Lập hét toáng lên: “Hả? Cậu nói cái gì?” Lại một con sóng lớn nữa ập tới, mọi âm thanh đều bị nhấn chìm.

Hai đầu thuyền lại bật vào nhau, xoay một vòng thuận chiều kim đồng hồ, cả Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương cùng lúc đề về phía Trương Lập, nửa thân người của Chư Nghiêm đã bị văng ra ngoài thuyền. Anh ta chỉ còn biết bám chặt hai tay vào dây thùng bảo hiểm, lớn tiếng hét: “Trương Lập, cậu đá vào mặt tôi rồi!” Trương Lập đang bị Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba đề cho bẹp dí như đòn bánh tét, đành gượng rặn ra một nụ cười: “Thật là ngại quá.”

Lời còn chưa dứt, con thuyền rần lại đập mạnh vào vách đá, cũng chẳng rõ là vách bên trái hay vách bên phải nữa, chỉ thấy đập mạnh rồi bật ra, kể đó cả con thuyền lại xoay theo hướng ngược lại. Lăn va chạm này áp lực quá lớn, khiến những người ngồi ở mạn thuyền bên phải bị hất văng hết ra ngoài, chỉ còn nhờ sợi dây an toàn khóa chặt vào với con thuyền. Kể cả những người trong thuyền cũng bị tốc độ xoay chuyển quá nhanh làm văng lên không, hai chân rời khỏi mặt đất, dưới ánh đèn pha loang loáng, trông cứ như một chuỗi lạp xường đung đưa trong trận cuồng phong mãnh liệt.

Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng nói với những người phía sau: “Ai ở phía sau, có nhìn rõ chúng ta đã bỏ lỡ mấy lỗi rồi hay không?”

Không người nào trả lời, thông thường khi Nhạc Dương đã không thể quan sát được, thì những người khác cũng không khá khẩm gì hơn, huống hồ tình hình lúc này lại còn tồi tệ như vậy, vừa mới đỡ được cả bãi thực phẩm đang tiêu hóa dở dang chưa lờm tanh loét không biết của ai phun tới, sau lưng lại bị người khác vừa đâm vừa đập, ai nấy đều không tự chủ được, hết nghiêng bên này lại rạp sang bên kia. Thuyền rần như thể một con bò mộng đang lên cơn cuồng nộ, toan hất văng lũ trẻ chăn bò cười trên lưng mình xuống đất. Trong tình trạng xoay tròn xoay lại đập dềnh lên xuống liên tục như thế, cả bọn Trác Mộc Cường Ba chỉ có vài người là kiềm chế được cảm giác nhộn nhạo trong lồng ngực, không ọe ra.

Giữa lúc con thuyền xoay nhanh vù vù, ánh mắt Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên, chỉ thấy ở phía ánh đèn pha rơi tới hình như có mấy cửa hang tối om. Xem ra đoạn sông chính này đã đến tận cùng, chẳng mấy nữa cả bọn sẽ tiến vào nhánh rẽ. Gã hét lớn: “Nhạc Dương, phía trước có mấy lỗi rồi đấy, chú ý quan sát, chúng ta vào hang thứ mấy đây!” Lời vừa mới dứt, bỗng nghe “vù”, một cái ba lô to tướng tựa như ngọn núi nhỏ bay vèo về phía Trác Mộc Cường Ba. Lúc này gã đang cùng cả con thuyền xoay về phía bên phải, hai chân quỳnh vào nhau như người đánh Túy quyền. Trong lúc luống cuống, gã vội vung tay hất đi. Quả núi nhỏ đập mạnh vào sau gáy Nhạc Dương một cú, kể đó lướt ra khỏi con thuyền, chìm xuống dòng nước tối om, không còn thấy bóng dáng đâu nữa. Kể đó phía sau lại có một chiếc ba lô khác không rõ của ai bay “vù” lên, suýt chút nữa thì hất văng cả Nghiêm Dũng ra ngoài!

Toàn thân Trương Lập lơ lửng trên không, anh nghiêng đầu tránh cái chân vung tới của Nghiêm Dũng, rồi hét lên: “Ba lô của ai rơi đấy! Mọi người giữ chặt ba lô vào! Đừng để văng ra ngoài thuyền!” Thì ra, các điểm chốt cố định của Trương Lập thiết kế là dựa trên cường độ dòng nước của lần đầu tiên bọn họ tiến vào U Minh hà, không ngờ lại gặp phải dòng nước xiết đáng sợ đến nhường này, quái đeo của ba lô không thể chịu được lực ly tâm quá mạnh, đã tự đứt lìa ra bay vút đi.

Gần như cả quá trình ấy chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, cú đập làm Nhạc Dương đau đến nổ đom đóm mắt, chỉ nghe anh hét ầm lên: “Tôi không thấy gì, Cường Ba thiếu gia, tôi không thấy gì hết!” Đợi khi Nhạc Dương hồi phục được thị lực, thì con thuyền hình rắn của họ đã xoay

mòng mòng trong một nhánh sông nhỏ hơn. Dưới ánh đèn, hai vách đá hai bên gần sát sát với thân thuyền, Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Chúng ta, chúng ta đã vào nhánh rẽ rồi sao?”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đáp: “Ừm, cẩn thận!” Con thuyền rần lại va phải vách đá, lắc lư chao đảo một hồi, những người bị hất văng lên không trung đột nhiên cảm thấy lực kéo kỳ dị kia biến mất, lập tức rơi lộp bộp xuống thuyền, rồi lăn lông lốc trong thuyền như người ta lắc thẻ xin xăm.

Liền sau đó, thuyền rần uốn mình vòng qua một chỗ ngoặt hình chữ “S”, cơ hồ lại vào một hang động rẽ nhánh khác, nhưng lúc này mọi người đều đã nằm vật cả ra khoang thuyền, chẳng ai còn hơi sức đâu bỏ dậy được nữa.

Từ đây trở đi, sông ngầm đã bớt dập dềnh lên xuống hơn nhiều, nhưng những con sóng cao ba bốn mét vẫn dồn dập hết đợt này lại đến đợt khác, cộng với đà lao nhanh vun vút xuôi theo dòng nước, người trên thuyền cũng chẳng hề dễ chịu hơn mấy. Lần này, họ đã phải vật lộn giữa dòng nước xiết có thể khiến người ta gãy gân lìa cốt ấy suốt bảy tiếng đồng hồ. Bảy tiếng đồng hồ liên tục dềnh lên dập xuống như cưỡi trên lưng con bò mộng đang lồng lộn, bảy tiếng đồng hồ quay tròn như quạt gió, không có chỗ nào để cập thuyền đỗ lại, không có đoạn nào mặt nước phẳng lặng yên bình. Lúc con thuyền tiến vào khu vực nước nông và dần dần bình ổn trở lại, người nào người nấy đều đã sức cùng lực kiệt, thậm chí còn có mấy người bị quăng quật đến sùi cả bọt mép, hai mắt trắng dã trợn trừng trừng.

“Chúng ta ở đâu rồi?” Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn mảng tối đen như mực bên trên, cơ hồ như đang hỏi, lại tựa như lẩm bẩm tự nói với chính mình. Nhạc Dương đáp: “Không biết nữa, Cường Ba thiếu gia, chúng ta phải đứng dậy xem... xem...” Nói đã tốn sức, hành động lại càng tốn sức hơn, Nhạc Dương gục xuống sàn thuyền thở dốc một hồi, chỉ thấy gót chân anh chàng đưa lên, sống lưng đập xuống thân thuyền kêu “răng rắc”, cứ thế rồi không sao dậy nổi nữa.

Trương Lập nói: “Ở địa ngục chứ còn ở đâu nữa. Chúng ta đến địa ngục được hai ngày rồi còn gì? Nếu thêm hai ngày như thế này nữa, tôi nghĩ chắc mình không cầm cự được đến lúc trở ra đâu.”

Trác Mộc Cường Ba thử lật người ngồi dậy, nhưng gã chợt phát hiện ra xương sống của mình dường như không thuộc về mình nữa, không sao nhúc nhích nổi. Gã nghiêng chặt rằng, lấy hai cùi chỏ chống người lên, nghiêng nghiêng dựa vào mạn thuyền, nhích dần từng chút từng chút một, cuối cùng cũng ngھn được cái đầu lên. Kể đó, gã trông thấy bốn người đang đứng: pháp sư Tháp Tây, pháp sư A La, Lữ Cánh Nam và Sean. Có điều trông Sean đầu tóc rối bù, mặt mày xanh xanh tím tím, quần áo rách rưới bẩn thỉu chứ không được hoàn toàn vô sự như ba người còn lại.

Ba người đó là Mật tu giả, tự nhiên không cần phải nói, thế nhưng Sean, cả Sean cũng đứng lên được. Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thấy một luồng sức mạnh từ dưới chân lan tỏa đi khắp toàn thân, gã nghiêng rằng thật chặt, cuối cùng cũng đứng lên được. Bốn người vẫn còn đứng vững được ấy bắt đầu tỏa ra giúp đỡ những người thể lực yếu nhất. Trác Mộc Cường Ba giờ mới nhìn rõ được tình trạng của toàn bộ con thuyền sau một trận vật lộn với dòng nước... Ba ngọn đèn pha, chỉ còn một ngọn ở đuôi thuyền là nguyên vẹn, những chiếc còn lại một thì đã rũ xuống như con gà bị vặt mất đầu, lúc sáng lúc tối, còn chiếc ở mũi thuyền sớm đã bị hất văng đi từ lúc nào không biết; bên trong thuyền lại càng bừa bộn nhếch nhác hơn, khắp nơi loét nhoét bãi nôn; còn cả mấy chiếc ba lô tuy chưa bị hất văng ra khỏi thuyền, nhưng quai đeo bị xé toác ra, quần áo, đồ ăn vung vãi khắp xung quanh. Ngoài năm người bọn họ, những người còn lại đều ngửa mặt lên trời, nét mặt ngây ngẩn đờ đẫn như lũ trẻ bị bệnh si ngốc bẩm sinh. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đối với những người đang nằm ấy, trước mắt chỉ cần họ còn thở được đã là tốt lắm rồi.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn người bên cạnh mình trước tiên, hơi thở của Nhạc Dương và Trương Lập đều rất đều đặn, chỉ là không sao gượng đứng dậy nổi; Chư Nghiêm thở hỗn hển, nhưng vẫn gắng chịu đựng được; Nghiêm Dũng nghiêng người dựa vào mạn thuyền, ngồi

yên bất động thở hồng hộc. Gã lại đưa mắt nhìn mấy người bị thương khá nặng, dài băng quấn sau lưng Trương Kiến đã thấm đỏ máu tươi, Lữ Cánh Nam đang băng lại cho anh ta; Sean thì đang đưa tay lên mũi Lê Định Minh xem còn thở không hay làm gì đó cũng không rõ; Mạnh Hạo Nhiên vẫn đang sùi bọt mép, nhưng có pháp sư Tháp Tây ở bên cạnh lo liệu cho; Vương Hựu cũng đang sùi bọt mép, pháp sư Á La đang kiểm tra giúp anh ta. Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng nhìn đám người nằm đầy ra sàn thuyền ấy, rồi nhắc chân lên, loạng choạng ngã nghiêng bước được hai bước như người say rượu, dần dần mới ổn định được thân thể, nhúc nhích bước về phía đuôi thuyền. Gã cảm tưởng như mình đang xem xét chiến trường sau trận đại chiến. Những người nằm dưới chân không ai là không máu me đầy mặt, xanh xanh tím tím, trông chẳng khác nào bức tranh sơn dầu. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng chẳng dễ chịu gì, trong lúc hỗn loạn, mắt phải gã không biết bị tay hay chân ai tương cho một cú khá nặng, giờ cảm giác nhìn gì cũng phải nheo nheo mắt lại mới rõ, chắc là đã hơi sưng tấy lên rồi.

Đúng rồi, Mẫn Mẫn đâu? Mẫn Mẫn sao rồi? Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình. Lữ Cánh Nam đang chắn phía trước Đường Mẫn, chắc là tình hình cô đã đỡ hơn phần nào. Nhưng gã vẫn chưa yên tâm, vội loạng choạng bước lên hai bước đến chỗ Đường Mẫn. Chỉ thấy Đường Mẫn đang dựa lưng vào bà lô, đầu tóc xõa ra rũ rượi che mất nửa khuôn mặt. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quỳ một chân xuống, khẽ cất tiếng hỏi: “Mẫn Mẫn, em vẫn ổn chứ?”

Mẫn Mẫn yếu ớt rên lên hai tiếng “ư ư” coi như trả lời. Trác Mộc Cường Ba gạt tóc cô ra, lập tức giật nảy mình kinh hãi, mồ hôi lạnh đầm người. Mẫn Mẫn nghiêng đầu đi, để mái tóc rũ xuống che lấp gương mặt, thấp giọng nói: “Em không sao, anh đi xem những người khác đi, họ cần giúp đỡ hơn.” Trác Mộc Cường Ba toan chuẩn bị đứng lên, Đường Mẫn lại khua khua tay, tựa hồ muốn kéo vạt áo gã lại, nhưng cuối cùng cũng không thể nhấc tay lên nổi, đành thở hỗn hển, phều phào nói: “Ba lô, ở ngăn giữa trong ba lô đều là thuốc men cấp cứu cả đấy.”

Trác Mộc Cường Ba xoa nhẹ lên gương mặt cô qua làn tóc, khẽ nói: “Ừ, anh biết rồi, em nghỉ ngơi đi.”

Lúc gã đứng lên, thấy Ba Tang ở cuối thuyền cũng đã gắng gượng bò dậy. Nhạc Dương ở mũi thuyền tuy chưa nhồm lên được, nhưng đã bò được về phía trước hai bước, gác đầu vào mạn thuyền, mượn ánh sáng ngọn đèn pha phía sau quan sát bóng đêm thăm thẳm, cả một vùng tối tăm tưởng chừng như kéo dài vô biên vô tận. Trác Mộc Cường Ba xoay người lại, bỗng nghe Lữ Cánh Nam nói: “Băng gạc.” Gã mở ba lô ra, lấy băng gạc đưa cho cô. Kế đó, lại quay người sang bên cạnh, đối diện với Lê Định Minh, chỉ thấy hai hàng lông mày của anh ta đã nhắm tít lại.

Thấy Trác Mộc Cường Ba bước tới, Sean nói: “Hình như anh ấy không ổn rồi.”

“Gì hả?” Trác Mộc Cường Ba giật bắn người, mặc dù lần vượt dòng nước xiết này hung hiểm hơn bất cứ lần nào trước đó, những người trên thuyền cũng có thể xem như vừa đi lướt qua vai Tử thần, nhưng chấn động mãnh liệt và xoáy nước dữ dội ấy cùng lắm chỉ khiến người ta đầu váng mắt hoa, buồn nôn buồn mửa là cùng chứ không thể dẫn đến tử vong được. Trừ phi trong lúc va chạm với khung thuyền, Lê Định Minh đã bị gãy mất khúc xương nào đó, hoặc nội tạng tổn thương nghiêm trọng.

Thử đưa tay sờ mũi, quả nhiên hơi thở Lê Định Minh chỉ còn mỏng mảnh tựa đường tơ, lồng ngực đã ngừng đập phồng, cả mạch đập cũng không thấy nữa! Đặt tay lên ngực, tim không còn đập nữa! “Sao lại như vậy được?” Trác Mộc Cường Ba lấy vô cùng kinh hãi, vừa nãy khi chạm vào Lê Định Minh gã đã nhận ra, thân thể anh ta tổn thương không nhiều lắm, xương cốt vẫn còn nguyên vẹn, nhưng tình hình trước mắt không cho phép gã nghĩ ngợi nhiều nữa: “Thuốc trợ tim. Xoa bóp ngoài lồng ngực. Hô hấp nhân tạo.” Trác Mộc Cường Ba nói với Sean.

Lữ Cánh Nam cũng quay sang hỏi: “Sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Anh ấy không thở nữa rồi.”

“Cái gì hả?” Lữ Cánh Nam cũng hết sức chấn động. Khi cô nhìn thấy Lê Định Minh lúc nãy, anh ta hầu như không hề có vấn đề gì lớn, vậy nên cô mới quay sang cấp cứu cho Trương Kiến bị thương nặng hơn, sao vừa ngoảnh đi ngoảnh lại đã tắt thở như vậy được chứ. Lữ Cánh Nam vội

nói: “Đường hô hấp có thông suốt không? Có phải lúc nôn ra bị nghẹn không?” Có điều, cô cũng biết rõ, thức ăn của bọn họ đều là thực phẩm nén và đồ hộp, dù có nôn ra thì cũng thành dạng nhầy nhầy như hồ nhão, không thể có miếng nào quá lớn đến nỗi gây tắc nghẽn đường hô hấp được.

Sean đã làm sạch khoang miệng cho Lê Định Minh, lúc này lắc đầu nói: “Trong khí quản không có dị vật gì cả.” Anh ta lấy một tấm băng gạc, kê lên miệng Lê Định Minh, đang chuẩn bị thực hiện hô hấp nhân tạo.

“Quái lạ thật.” Lữ Cánh Nam nhướn đôi lông mày lá liễu, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Anh qua đây băng bó cho Trương Kiện.” Hết đến lúc nào tình hình khẩn cấp, Lữ Cánh Nam lại giở thái độ giáo quan ra theo thói quen. Trác Mộc Cường Ba cũng lập tức nghe lệnh, không ý kiến gì.

Lữ Cánh Nam kiểm tra cổ họng Lê Định Minh, không phát hiện có vết thương nào rõ rệt, bèn thăm nhủ trong lòng: “Lẽ nào phổi bị tổn thương?” Cô tiêm cho anh ta một mũi trợ tim, rồi lấy đèn ra kiểm tra, đồng tử đã giãn lớn, hoàn toàn không còn phản xạ với ánh sáng. Thấy vậy, cô đành thở dài một tiếng, nói với Sean: “Tiếp tục xoa bóp ngoài lồng ngực.” Nói đoạn, đứng dậy đi về phía đuôi thuyền, lúc vòng qua lưng Sean, cô chợt cảnh giác liếc nhìn anh ta một cái. Gã ngoại quốc tóc trắng từ lúc lên thuyền vẫn luôn ngồi sau lưng Lê Định Minh này khiến cô cảm thấy bất an trong dạ.

Lữ Cánh Nam kề miệng sát tai pháp sư Á La thấp giọng thì thầm mấy câu, ánh mắt vị pháp sư già sững lại, cũng liếc sang nhìn bóng lưng Sean một cái. Sean đang dốc sức xoa bóp ngoài lồng ngực cho Lê Định Minh, đột nhiên cảm thấy sống lưng gai gai lạnh, hơi sững người lại, nhưng không quay đầu, tựa hồ như không hề có cảm giác nào, vẫn tiếp tục ấn bóp lên ngực Lê Định Minh. Chỉ có điều, trên khóe miệng anh ta ngấm ngầm lộ ra một nụ cười hiểm ai có thể nhận ra được.

Lúc này, Ba Tang, đội trưởng Hồ Dương, Trương Lập đều đã đứng lên được, cũng chia ra giúp đỡ những người bị thương khác. Trác Mộc Cường Ba băng bó cho Trương Kiện xong, đang định quay sang xem Lê Định Minh thế nào thì chợt có một tiếng còi rít lên làm kinh động tất cả mọi người trên thuyền. Tiếng còi vang lên phía mũi thuyền, là Nhạc Dương! Chỉ nghe Trương Lập ở phía đó gọi: “Cường Ba thiếu gia, anh mau tới đây, Nhạc Dương có chuyện muốn nói.”

Thì ra, Nhạc Dương vẫn ở chỗ mũi thuyền nghỉ ngơi, anh vừa phát hiện ra tình hình mới, toan thông báo cho Trác Mộc Cường Ba, nhưng vừa mở miệng bỗng nhận ra cổ họng mình vừa khàn vừa đau, không thể nào phát ra âm thanh được, muốn gọi Trương Lập thì Trương Lập đã đi ra phía sau, Chư Nghiêm ở bên cạnh vẫn đang thở hổn hển, xem ra cũng chẳng thể gọi to được, vậy là anh chàng bèn dứt khoát thối luôn còi cứu sinh, gọi giật Trương Lập quay lại.

Trác Mộc Cường Ba đến bên cạnh Nhạc Dương, cúi người xuống hỏi: “Sao vậy?”

Nhạc Dương cố gắng hết sức để nói to hơn: “Chúng ta không thể cứ... cứ xuôi dòng thế này mãi được, phải chèo thuyền! Mực... mực nước thấp quá! Con nước sau sắp ập tới rồi!”

Trác Mộc Cường Ba hít vào một hơi khí lạnh, con thuyền hình rắn của họ vừa mới ổn định, người trên thuyền hãy còn nằm la liệt ngổn ngang khắp nơi, gã căn bản không hề nghĩ đến vấn đề này. Gã liền lập tức hạ lệnh: “Trương Lập, cậu mau giải quyết vấn đề ánh sáng đi! Đội trưởng Hồ Dương, giúp tôi xem còn người nào còn cử động được. Chúng ta không thể nằm đây nghỉ ngơi được, phải mau mau chèo thuyền, cần phải tìm được nơi buộc thuyền trước khi con nước sau ập đến. Mọi người cố gắng lên, nếu ai còn cử động được thì cầm hết mái chèo lên cho tôi, chúng ta tiếp tục chèo thuyền!”

Nghiêm Dũng, Mẫn Mẫn cũng đều đã ngồi dậy, xem ra đều có thể cầm được mái chèo.

Lữ Cánh Nam từ phía sau bước tới, thấp giọng nói với Trác Mộc Cường Ba: “Lê Định Minh đi rồi.”

Tuy Trác Mộc Cường Ba đã biết đây là kết cục không thể tránh khỏi, nhưng cũng vẫn bần thần người ra mất mười mấy giây. Lê Định Minh vậy là đã đi rồi. Một nhà động vật học ưu tú, một người tràn ngập tình yêu với cuộc sống, anh vẫn còn muốn mang về cho con gái mình con bướm bướm đẹp nhất. Nhưng thời khắc này không phải là lúc để thương tâm, Trác Mộc Cường Ba chỉ còn biết khê gật gật đầu tỏ ý mình đã biết. Đúng vậy, gã đã biết, mỗi một người ở đây đều biết, trong khi trôi dạt giữa dòng nước xiết như vậy, bất cứ tình huống nào cũng có thể xảy ra, cái chết là không thể nào tránh khỏi. Chỉ có điều, gã không thể ngờ, cái chết lại đến nhanh như vậy mà thôi. Hai ngày, hai người. Họ còn phải ở đây bao nhiêu tiếng đồng hồ nữa, cuối cùng liệu còn được mấy người sống sót đây?

Ánh đèn sáng lên, Trương Lập đã thay một ngọn đèn mới ở đuôi thuyền, rồi vội vàng vàng chạy tới báo cáo: “Đèn phía sau ổn rồi.” Nói đoạn, anh lấy thêm một bóng đèn khác, rồi lại vội vàng vàng chạy về phía mũi thuyền.

Con thuyền hình rắn của họ lại bắt đầu tăng tốc, những thành viên còn cử động được đều ngồi trở lại về vị trí của mình, cầm mái chèo lên, chèo từng đợt từng đợt tiến về phía trước, động tác trông cứng đờ máy móc, nhưng mỗi lần hạ xuống nước đều thật vững vàng mạnh mẽ, không ai hô khẩu lệnh, nhưng động tác vẫn hết sức đều đặn chỉnh tề. Hy vọng của bọn họ, đang ở sâu thẳm trong bóng tối vô biên vô tận kia.

Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên vẫn quá yếu, không thể nhúc nhích được; Trương Kiện vốn cũng muốn cầm mái chèo lên, nhưng Lữ Cánh Nam nói nếu để vết thương toác ra thì chỉ càng khiến tình hình tệ hơn, không cho anh ta chèo thuyền; xương tay Nhạc Dương cơ hồ đã bị Trác Mộc Cường Ba đè cho trật cả khớp, chẳng còn cảm giác gì nữa. Pháp sư Á La đã giúp nối xương lại, nhưng đến giờ Nhạc Dương vẫn chưa cầm nổi mái chèo, chỉ còn biết nằm rạp ra chỗ mũi thuyền như một chiến sĩ trinh sát, dùng đôi mắt của mình chỉ đường cho cả đoàn tiến lên.

Thi thể Lê Định Minh được đặt nằm bên cạnh ba lô của anh, nhìn như đang ngủ, không ai làm kinh động đến anh, chỉ để anh nằm lặng lẽ ở nơi đó. Có điều, bàn tay cầm mái chèo của mỗi người đều như nắm chặt hơn một chút, vung lên mạnh hơn một chút, tất cả đều muốn dồn thêm cả một phần sức của Lê Định Minh vào tay chèo, để con thuyền tiến lên nhanh hơn nữa. Tâm tình như đang bám theo con thuyền rắn lướt lờ trong bóng đêm mịt mờ tăm tối, bên tai Trác Mộc Cường Ba lại chột vang lên lời nói của cha gã: “Có ánh sáng ắt có bóng tối, có sáng thì phải có tối. Con người sở dĩ là con người, đó là bởi ngoài sinh tồn và sinh sôi nảy nở ra, cơ hồ chúng ta đã giữ bỏ đi hết mọi hành vi bản năng nguyên thủy của động vật, để hành vi của bản thân được dựng xây trên cơ sở văn minh. Thế nhưng, nhân tâm lại phức tạp đa đoan, xã hội của con người lại càng rối rắm, không thể người nào sinh ra cũng đều có một trái tim chỉ toàn thiện ý. Ý nghĩa tích cực của thần thánh chính là đây, thần thánh khiến con người ta tin vào những sự vật tốt đẹp, tin vào sự thuần khiết của tâm linh, đồng thời bù đắp và an ủi khi tâm hồn tin đồ gặp phải tổn thương đau đớn... Nhưng trên đời này, chỉ có bóng đêm mới là vĩnh hằng, ánh sáng chẳng qua chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi mà thôi...”

Lhasa. Trên quảng trường phía trước cổng Đại Chiêu tự, hai trụ đá tượng trưng cho lịch sử được quây lại hiên ngang chọc thẳng lên bầu trời, trong vế hồn hậu thô phác ấy lại toát lên những biến đổi bất kể nương dâu của lịch sử, những hàng chữ loang lổ khắc ghi lại lời thề thốt trước, những mái vòm trong chùa lấp lánh chói mắt dưới ánh dương rạng rỡ, thu hút vô số du khách đến chụp hình lưu niệm. Lúc này, ở một góc khuất nẻo không ai để mắt tới trên quảng trường, một người đàn ông ăn mặc kiểu cách bình thường, trước ngực đeo chiếc máy ảnh kỹ thuật số đang làm bộ chụp chỗ này chỗ kia. Y đội một chiếc mũ rộng vành che nắng, đeo kính râm to che mắt nửa khuôn mặt, cổ áo dựng cao gần như khuất hết cả phần bên dưới mũi, miệng và cằm. Có điều ăn mặc kín mít kiểu như vậy cũng không khiến người bên cạnh để ý lắm. Xét cho cùng, thời buổi này thanh niên ăn mặc kiểu gì cũng có, huống hồ đây là nơi quanh năm có du khách Trung Quốc và nước ngoài đến tham quan ngắm cảnh. Gã đàn ông không có gì nổi bật ấy lướt lờ hai vòng quanh quảng trường nhỏ, rồi mới tiến về phía cổng chùa. Lúc đi qua tấm bia Đường Phiên Hội Minh⁽¹⁾, chỉ nghe y bật cười gần lạnh lẽo, tiếng cười đầy vẻ giễu cợt châm biếm. Saulung y, một du khách nước ngoài ăn mặc kiểu như người Á rập bắt đầu giữ

khoảng cách nhất định.

Từ cổng chính đi vào rẽ sang bên trái, lại là một quảng trường lộ thiên lớn nữa, gã đàn ông dừng bước đứng một lúc lâu trên quảng trường ấy, dường như đang suy nghĩ điều gì đó, lại dường như đang cười khẩy. Đồng thời, du khách ngoại quốc cao lớn đảo mắt nhìn những người đang nhàn tản dạo bộ trên quảng trường, làm bộ không hề để ý, hững hờ tiến lại gần gã đàn ông đeo máy ảnh, thấp giọng nói bằng tiếng Anh: “Thưa ngài, chúng ta đổi chỗ khác thì hơn, ở đây nhiều người quá.” Giọng điệu ấy, trong sự nhún nhường có pha lẫn cả vẻ cung kính, cần trọng mà toát lên sự sợ hãi, giống như một gã thái giám đang bẩm báo chuyện gì cơ mật với hoàng đế vậy.

Gã đàn ông đeo máy ảnh trừng mắt lên nhìn tên du khách nước ngoài, cười gằn nói: “Sợ cái gì, mày cứ yên tâm đi, nếu cả mày mà hấn cũng nghi ngờ thì thằng đó chẳng còn ai để tin tưởng nữa rồi.” Giọng nói ấy, không ngờ lại là tiếng Bắc Kinh chính gốc.

Gã du khách người nước ngoài vâng vâng dạ dạ liên hồi: “Vâng, vâng. Ngoài ra, đám người ấy đã có manh mối rồi, chúng dự định mở cuộc họp ở Chechnya vào ba ngày sau, hình như để chuẩn bị hợp tác hành động, đây là địa chỉ.” Nói xong, y liền lặng lẽ đứng yên đợi đối phương trả lời.

Gã đàn ông đeo máy ảnh dường như không hề bực mình khi có một tên cao lớn lẻo đẻo sau lưng mình, đón lấy tờ giấy ghi địa chỉ rồi nói luôn: “Ngài Cafu sẽ tiếp tục giúp đỡ chúng mày, mày có thể về báo cáo được rồi đấy.”

Gã người nước ngoài hơi ngần ngừ hỏi: “Thế nhưng... chuyện kia... tôi trở về sẽ nói với ông chủ như thế nào bây giờ?”

Gã đeo máy ảnh đáp: “Mày cứ nói, hơi muộn một chút, ngài Cafu sẽ gọi điện cho hấn, chuyện khác không cần phải nói gì hết.”

Gã du khách nước ngoài gật đầu nhận lệnh, đang chuẩn bị rời đi thì chợt phát hiện ra gã đeo máy ảnh vẫn đang nhìn chăm chăm xuống nền đất dưới chân, bèn không kìm được cất tiếng hỏi: “Thưa ngài, mảnh đất này có gì đặc biệt không vậy?”

Gã đeo máy ảnh kéo gọng kính xuống dưới sống mũi, để lộ ra đôi mắt, làm gã người nước ngoài chợt rung mình khẽ run lên. Mỗi lần nhìn thấy đôi mắt đó, y đều cảm thấy run run sợ hãi. Ánh mắt ấy, cả ông chủ y cũng phải sợ kia mà. Mí mắt trên của cả hai con mắt đều rất vuông vức, trông như hai hình thang. Bất kể là nhìn từ góc độ nào, cũng đều có cảm giác đôi mắt đó đang nhìn thẳng vào mình. Trong ánh mắt đó, có thể cảm nhận được sự lạnh lùng, bi ai, thương hại. Bất kể là người nào nhìn thấy ánh mắt đó, cũng đều có cảm giác khí lạnh đang dâng lên từ gan bàn chân mình.

“Hừ.” Gã đeo máy ảnh lại đẩy gọng kính đen lên, cười bảo: “Đây không phải là đất bình thường, mảnh đất này đã từng nhuộm máu đỏ tươi. Một nghìn năm trước, Lăng Đạt Mã hạ tử lệnh đối với tăng lữ trong chùa, một là hoàn tục làm Thiên táng sư hoặc đồ tể, hai là sẽ bị thiên táng hoặc giết thịt sống, ông ta còn nói, chẳng phải bọn họ trước nay vẫn làm công việc đó hay sao. Khi ấy, các tăng lữ trong chùa chỉ còn hai lựa chọn, một là phải vung ngọn đồ đao lên chặt xuống máu thịt của những tăng lữ khác, hoặc là trở thành miếng thịt nằm trên thớt mặc cho người ta mổ xẻ. Xác chết đang mục rữa của các lạt ma nằm bừa bãi giữa đám phân nước tiểu của lũ gia súc, mùi xác thối nồng nặc khắp cả ngôi chùa lớn, mấy chục năm sau đó cũng không ai dám đi qua khu vực này. Vậy mà giờ đây, chỉ khẽ lắc mình một cái, nó đã trở thành nơi thần thánh nhất, thiêng liêng trong sạch nhất rồi, đây chẳng phải chuyện tức cười lắm hay sao? Hừ, đóa hoa đẹp nhất nở trên đám đất bùn nhơ tanh tươi nhất, nơi nào có nhiều giò bọ nhất thì nơi ấy cũng có nhiều sinh vật nhất, mày có hiểu không?”

Gã du khách ngoại quốc cao lớn vội xun xoe ton hót: “Ngài nói hay quá, quả nhiên thật cao thâm. Tôi... tôi không hiểu.”

Gã đeo máy ảnh thoáng biến sắc mặt, lạnh lùng nói: “Mày về đi, nhớ cho kỹ, tò mò là chết đó.”

Gã người nước ngoài đi được một lúc, y vẫn đứng ngẩng đầu nhìn trời, để lộ ra đôi mắt ẩn chứa nỗi bí ai sâu sắc bên dưới lớp kính râm, chỉ nghe y lẩm bẩm nói: “Chechnya à... xem ra ta vẫn phải đích thân đi một chuyến rồi.”

Tiếng quạt nước đều đặn trong bóng tối, tựa như Tử thần đang khe khẽ đánh nhịp phách, mỗi giây mỗi phút nhắc nhở đám người còn sống sót, đây là vùng cấm địa của Tử thần, bất cứ lúc nào họ cũng có thể đụng đầu với cái chết, đây là nơi phạm nhân dừng bước, đây là U Minh hà!

Tiếng quạt nước dồn dập ấy gửi đi một tín hiệu, đó chính là bước chân của thần Chết đang từ từ tiến lại. Nếu trước khi con nước dâng lên, bọn họ vẫn chưa thể tìm được trụ đá nào để buộc thuyền, vậy thì thứ chờ đợi họ ở đằng trước kia, không chỉ là những con sóng cao năm mét nữa... “Í oạp... í oạp...” Lực cản khi mái chèo hạ xuống nước như tảng đá lớn đè nặng lên trái tim mỗi người trong đoàn, họ cố gắng nén cơn đau thể xác, nhưng mỗi lần vung mái chèo lên, toàn thân không sao ghìm nổi mà phải run lên bần bật. Nhưng không ai dừng lại. Dù chỉ còn một chút sức lực ít ỏi, con thuyền cũng có thể nhanh thêm chút nữa; chỉ cần nhanh thêm một chút nữa, cả đoàn sẽ có thêm một chút hy vọng sống sót.

“Vẫn chưa phát hiện gì à?” Trác Mộc Cường Ba thấp giọng hỏi.

“Chưa có.” Cặp mắt Nhạc Dương vừa sưng vù vừa nhức mỏi, nhưng anh vẫn không dám lơ là dù chỉ một giây. Trương Lập đã lắp riêng cho Nhạc Dương một ngọn đèn pha nghiêng một góc bốn lăm độ lên phía trên, để tiện tìm kiếm những cột đá mọc trên trần hang động hoặc mảng rãnh gì đó có thể buộc thuyền lại. Có điều, toàn bộ bên trong hang động đều đã bị nước xối trơn nhẵn như gương, thật chẳng khác gì bên trong một đường ống nước khổng lồ, muốn tìm nơi nào buộc thuyền đâu phải chuyện dễ dàng. Chẳng những vậy, họ còn đang phải chạy đua với Tử thần, “van nước” thần bí kia không biết lúc nào sẽ mở ra.

Bước chân của Tử thần đã đến sát sau lưng, mặt nước bắt đầu xuất hiện những nếp sóng lăn tăn. Chư Nghiêm chuyên phụ trách quan sát mặt sông phía trước phát hiện ra đầu tiên. Bàn tay anh hơi run lên, suýt chút nữa đánh rơi mái chèo xuống nước. “Đến rồi.” Chư Nghiêm nói rất khẽ, chỉ có Nhạc Dương và Trương Lập ngồi bên cạnh là nghe được, nhưng rất nhanh sau đó, âm thanh kia đã vang đến bên tai từng người đang ngồi trên con thuyền rần. Trương Lập và Nhạc Dương đã truyền câu nói ngắn gọn ấy cho những người khác, tựa như người ta truyền tay nhau mảnh giấy vậy.

Sau khi nghe được câu nói ngắn gọn ấy từ miệng Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, dồn thêm sức lực vào bàn tay cầm chèo; Lữ Cánh Nam mỉm cười, vuốt lại mái tóc; trông mặt Đường Mẫn thoáng hiện lên một tia sợ hãi, có điều sau khi nhìn thấy Lữ Cánh Nam, chút sợ hãi ấy bỗng trở thành niềm hân hoan khó tả; Sean lần đầu tiên biến đổi sắc mặt; khoe mắt đôi trưởng Hồ Dương khẽ giật giật; Ba Tang thì nghiêng chặt răng, nghiêng nghiêng mắt liếc nhìn pháp sư Á La; pháp sư Á La không nhúc nhích, bộ mặt vẫn khắc khổ như người gần đất xa trời. Thấy vậy, Ba Tang cũng dần dần lấy lại được vẻ lạnh lùng bình tĩnh vốn có.

Thuyền lại đi thêm một đoạn nữa, những vệt sóng lăn tăn bắt đầu lan rộng ra, bên tai mọi người đồng thời cũng bắt đầu xuất hiện thứ âm thanh “vo vo vo” như muỗi kêu - đó là tiếng tù và thúc trận của Tử thần đã vang lên. Giờ đây, mỗi lần họ dồn sức vung mái chèo, là Tử thần lại đến gần thêm một bước. Thế nhưng, họ đã không còn đường để lui, cho dù phía trước có là núi đao biển lửa thì cũng phải đi tới tận cùng. Trương Lập đã hơi mất kiên nhẫn, nhồm lên hỏi Nhạc Dương: “Vẫn chưa tìm thấy chỗ nào có thể neo thuyền lại à? Chúng ta đã đi bao nhiêu lâu trong hang động này rồi cơ mà, liệu có bỏ sót cái nào không?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng nhắc nhở: “Đừng quấy rầy Nhạc Dương.”

Tâm trạng Nhạc Dương lúc này nào chỉ có căng thẳng, hai mắt anh trợn trừng lên như sắp lồi cả ra ngoài, nhưng phóng tầm mắt ra nhìn khắp nơi, đâu đâu cũng chỉ là vách đá đen ngòm phẳng như gương, đừng nói gì đến cột đá, mà cả một khe nứt hay nếp uốn trên vách đá cũng chẳng có nữa.

Tiếng “vo vo vo” mỗi lúc một lớn, ai nấy trống ngực đánh thình thịch. Nghiêm Dũng tuy không lộ vẻ sợ hãi ra mặt, nhưng gân xanh trên tay đã gồ lên, bàn tay cầm mái chèo như chạm phải điện; ánh mắt Chư Nghiêm thoáng hiện lên vẻ bi thương, tay chân bắt đầu run; Trương Kiện không ngừng lẩm nhẩm cầu nguyện: *Thế gian bại hoại dưới mắt Đức Chúa Trời và đất đầy rẫy hung bạo. Đức Chúa Trời nhìn thấy thế gian bại hoại, vì mọi người trên mặt đất đều làm bại hoại đường lối mình. Đức Chúa Trời bảo Noah: “Sự tận thế của mọi người đã đến, vì chúng làm cho quả đất đầy rẫy sự hung bạo. Nay, Ta sẽ hủy diệt chúng luôn với cả trái đất nữa... Kia, chính Ta sẽ đem nước lụt đến để tiêu diệt tất cả các loài sinh vật có hơi thở dưới bầu trời, mọi loài vật trên đất đều sẽ chết hết*⁽²⁾*.”* Triệu Trang Sinh tần ngần do dự, đưa mắt nhìn những người ngồi bên cạnh, cảm thấy dường như mình không nên sợ hãi như thế. Vậy là, anh chỉ chuyên tâm khổng chế nhịp tim đang đập cuồng loạn của mình. Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên đã uống thuốc, lại tiêm mấy mũi, lúc này vẫn đang nằm nghỉ, ngược lại thành ra không có cảm giác gì.

Chư Nghiêm không kìm được, tay run run, cất tiếng hỏi: “Chúng ta, tất cả chúng ta... sẽ chết ở đây đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại, mỉm cười nói: “Yên tâm đi, chúng ta sẽ tìm được chỗ dừng thuyền thôi. Tuy giờ đã có tiếng sóng, nhưng con nước vẫn còn cách xa lắm.” Giọng gã to dần lên, gần như hét: “Chèo tiếp đi, cố lên! *Nước sông cao ngàn thước a...*” Giọng hát cao cao khàn khàn của gã cất lên như tiếng sấm giữa bóng đêm mịt mù, mọi người đều giật mình chấn động, thoát khỏi cơn trầm tư toan tính, Trương Lập và Nghiêm Dũng ngồi gần Trác Mộc Cường Ba cũng khe khẽ hưởng ứng: “Hãy dô! Hãy dô!”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “*Chim không bay qua gấu phải vòng đường a...*”

Chư Nghiêm, Trương Lập, Nhạc Dương, Nghiêm Dũng, đội trưởng Hồ Dương đều hòa theo tiếng ca của gã.

“Hãy dô! Hãy dô!”

Tiếng hát lớn dần lên.

“*Sương mù che phủ sóng cao rợp trời a...*”

“Hãy dô! Hãy dô!” Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn cũng cất tiếng, tiếng hát hùng hồn lại pha lẫn thêm một giọng trong trẻo cao vút.

“*Bãi hiểm đá ngầm hơn chốn điện Diêm La a...*”

“Hãy dô! Hãy dô!” Trương Kiện, Ba Tang, Triệu Trang Sinh cũng hát lên. Giọng của mọi người mỗi lúc một lớn.

“*Nam nhi Tạng Ba máu nóng bùng bùng a...*”

“Hãy dô! Hãy dô!” Sean, pháp sư Á La, pháp sư Tháp Tây cũng hòa theo, tuy bọn họ không hiểu lắm, nhưng trong tiếng hò hét ấy dường như ẩn chứa một thứ sức mạnh, cơ hồ một ngọn lửa lớn, đốt cho máu trong người họ cháy bùng, từ trong sâu thẳm bùng lên một cỗ nhiệt khí, nhất định phải lớn tiếng hét lên mới phát tiết hết ra ngoài được.

“*Sức mạnh và can đảm chảy khắp toàn thân a...*”

“Hãy dô! Hãy dô!” Máu nóng sôi sùng sục! Một đám người quần áo rách bươm, máu bắn lấm lem mặt, toàn thân đầy thương tích, hướng về phía bóng đêm vô tận hét lên những âm thanh vang rền chấn động, nhấn chìm cả tiếng mái chèo khua nước, nhấn chìm cả tiếng vách đá đang rung động ầm ầm...

“*Dám lên núi cao dám xuống biển sâu a...*”

“Hãy dô! Hãy dô!”

“*Dám băng qua sóng dữ vượt dòng nước xiết a...*”

“Hãy dô! Hãy dô!”

...

Từng tiếng hét phát ra tự sâu thẳm trong lòng đã xua đi cảm giác âm u và nỗi sợ. Cùng với tiếng ca hùng tráng, con thuyền rần lao đi như một mũi tên, đám người thẳng tiến về phía Tử thần, hiên ngang đón đầu. Hy vọng ở đâu? Chính là ở trong bóng tối mịt mù thẳm thẳm kia!

Trác Mộc Cường Ba đang hát tới đoạn “*Cưỡi gió đạp sóng thuyền đi như tên...*”, Nhạc Dương bỗng hét lớn, bất chấp cả cổ họng đau rát: “Tôi thấy rồi! Cường Ba thiếu gia!” Ánh đèn của Nhạc Dương khóa chặt vào chỗ đột nhiên gồ lên nhô ra ngoài ở vách đá bên phải. Một khối đá ở độ cao chừng gần mười mét, trông như cái tai của người khổng lồ, bên trong còn có một cây cột đá đường kính chừng một mét.

“Dừng lại!” Tất cả tay chèo đều lập tức đảo chiều quạt nước, con thuyền rần dừng sững lại như đóng đinh trên mặt nước.

Cùng lúc ấy, Chư Nghiêm cũng tái mét mặt mày nhìn chằm chằm về phía trước, kêu lên: “Tôi thấy rồi!” Con rồng trắng khổng lồ đang há ngoác miệng ra, nó đã xuất hiện trong tầm chiếu sáng của đèn pha gắn trên thuyền rồi. Trương Lập chống hai tay lên đùi, cố nhin cảm giác đau đón đứng bật dậy, đồng thời hét vang một tiếng: “Cường Ba thiếu gia!” rồi giậm chân nhảy vọt lên. Trác Mộc Cường Ba lập tức hiểu ý, hai tay gác vào nhau, Trương Lập nhảy lên vừa khéo đạp chân đúng vào giữa hai bàn tay gã. Trác Mộc Cường Ba dùng hết sức lực hất mạnh lên trên một cái, thân thể Trương Lập lại bay lên cao hơn một mét nữa, cổ tay vung lên, sợi dây móc bắn “vù” ra, hai chân không ngừng đạp vách đá phát ra những tiếng “bộp bộp bộp” liên hồi.

Ở bên dưới, Nhạc Dương cũng đã đưa bó dây thừng buộc thuyền vào tay Trác Mộc Cường Ba. Gã lập tức vung mạnh đầu dây có móc, “vù” một tiếng đã ném lên trên chỗ “cái tai” đá. Lúc này Trương Lập cũng vừa lên tới nơi. Con sóng trắng toát đã ở gần trong gang tấc. Sóng dâng lên cao tới mười mấy mét, con thuyền rần ở trước mặt nó trông chẳng khác nào con sâu con kiến nhỏ bé không đáng để mắt. Trên thuyền đã có vài người nhắm tịt mắt lại, không dám nhìn thêm.

Hồ sơ Thế chiến II

Trác Mộc Cường Ba ném một đầu dây thừng lên, không buồn nhìn lại, lập tức vung mạnh đầu kia ra, quấn mấy vòng thắt nút ở đoạn thô và lớn nhất của khung thuyền, kể đó lại quấn phần còn lại vào hông mình, hai chân đạp mạnh xuống khung thuyền, thực hiện nốt bước chuẩn bị cuối cùng. Ở phía trên, Trương Lập cũng lặp lại những việc y như vậy, anh quăng dây thừng về phía trụ đá, lợi dụng trọng lực của chiếc khóa móc ở đầu dây quấn quanh cột hai vòng, phần còn lại cũng quấn vào eo hông. Mới quấn được một vòng, liền phát hiện ra thuyền rần của họ đã bị con sóng trắng toát kia cuốn đi, anh vội vàng nắm chặt đầu mẩu dây thừng, người dựa nghiêng nghiêng vào cái hốc nhỏ chỉ vừa đủ chỗ cho một người nép vào, hai chân dồn hết sức đạp vào cây cột đá.

Lại một lần nữa, sợi dây thừng xiết vào khung thuyền kêu “ken két”, lại một lần nữa con thuyền bị con sóng nuốt chửng trong khoảnh khắc, rồi lại vung vẩy nghếch mũi lên giữa dòng nước dữ. Trác Mộc Cường Ba hất mạnh đầu cho văng đi những hạt nước chần trước mắt mình, ngẩng cao đầu lên. Ở phía trước gã, Nhạc Dương cũng đã nhô đầu lên. Hai người đưa mắt nhìn nhau, trên gương mặt đều lộ ra một nụ cười hiểu ý... Vẫn còn sống, điều này quan trọng hơn tất cả mọi thứ khác.

Kể đó, Trương Lập buộc chặt dây thừng vào cột đá, rồi nhảy trở lại thuyền, người vừa hạ xuống liền ngã vật ra, không nhúc nhích nổi nữa. Tới lúc này, anh mới cảm thấy xương cốt trong mình như thể đều vụn ra, toàn thân rã rời lỏng lẻo. Trong số những người không cảm cự được còn có cả Trác Mộc Cường Ba, Chư Nghiêm, đội trưởng Hồ Dương, Sean... gắng gượng lấy tấm thân đầy thương tích ra dốc sức chèo thuyền. Rốt cuộc đã tìm được một nơi tương đối an toàn, thần kinh đang căng thẳng chùng xuống, lập tức họ không sao giữ được thân thể nữa, đều lần lượt ngã xuống, hoặc khá hơn thì cũng phải dựa vào mạn thuyền thở dốc.

Đoạn đường sông hiểm trở và dòng nước xiết dữ dội đã khiến những người trên thuyền bị thương tổn nặng nề, không chỉ Lê Đình Minh qua đời, Trương Kiện trọng thương, cả Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu cũng cực kỳ hư nhược. Lúc thuyền bị xoay vòng vòng ở vùng nước xoáy, Triệu Trang Sinh cũng nôn mửa rất ghê, khi vào đến đoạn sông bình ổn, tay chân anh mềm nhũn ra, về sau toàn bộ đều dựa vào một chút nghị lực để gắng gượng chèo thuyền. Hiếm cảnh vừa qua, anh cũng liền gục xuống vì hạ đường huyết, có điều cũng may là Triệu Trang Sinh còn trẻ, hồi phục nhanh hơn Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu nhiều.

Tuy Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu đã hồi phục được phần nào, nhưng cả hai đều xuất hiện một vấn đề nghiêm trọng, đó là không thể ăn được thứ gì, cứ hễ ăn vào là liền nôn ọe ra lập tức, đến cả uống chút nước đường cũng nôn ra bằng sạch. Đường Mẫn đã thử tất cả mọi cách, nhưng vẫn không thể giải quyết được vấn đề này, pháp sư Tháp Tây cũng đành bó tay. Ông nói, đây là chứng tai biến não do xoay tròn với vận tốc quá lớn, xử lý đơn giản không thể trị nổi. Vậy là đành phải tiêm thuốc duy trì sự sống cho hai người họ, nhưng số lượng thuốc này cũng không có nhiều lắm, cần phải sử dụng một cách có kế hoạch, đồng thời phối hợp với liệu pháp ngủ đông, giảm bớt sự tiêu hao do trao đổi chất của hai người.

Sau khi nghỉ ngơi một lúc lâu, cuối cùng mọi người cũng dần dần hồi phục thể lực. Kiểm điểm lại các thứ còn sót lại, ba lô của Chư Nghiêm, Lý Hồng, Triệu Trang Sinh và Lê Đình Minh đã bị văng đi mất. Trong ba lô của bốn người cũng không có thiết bị gì quan trọng, chỉ chủ yếu là thức ăn, quần áo, lều bạt..., nhưng như vậy cũng khiến lượng thức ăn dự trữ vốn đủ dùng trong một tuần giờ chỉ đủ cho ba bốn ngày nữa, đèn pha dự trữ cũng chỉ còn lại có ba chiếc, quan trọng hơn cả là đại đa số người trên thuyền đều đã thành thương bệnh binh. Tuy mỗi người đều có một túi cấp cứu, nhưng cũng chỉ có thể xử lý những thứ đơn giản như cầm máu, giảm đau, khử trùng..., còn những chỗ tổn thương xương khớp hay mô mềm, thì chỉ còn cách cố chịu đựng, đợi vết thương tự lành.

Nhạc Dương giờ đi giờ lại tìm kiếm trên bản đồ, đối chiếu với cái rãnh trên vách đá, nhưng trước sau vẫn chưa thể xác định được. Nhìn hai mắt Nhạc Dương đã vằn lên đầy tia máu li ti,

Trác Mộc Cường Ba hơi có chút không đành lòng, gãi nói: “Không tìm thấy à? Không thấy thì thôi vậy.”

Nhạc Dương ủ rũ chán chường thở dài: “Tôi không tìm được, chúng ta lạc đường mất rồi.”

Trương Lập bước đến, vỗ vỗ vai Nhạc Dương, nói: “Nghỉ ngơi một chút đã, chúng ta phải tiễn anh Lê Định Minh đi thôi.”

Hai tay Lê Định Minh giao nhau đặt trước ngực, vẻ mặt khoan thai điềm tĩnh, chỉ có đôi mắt là đang nửa khép nửa mở, đôi tròng Hồ Dương đã vuốt mấy lần mà không khiến nó khép hẳn lại được, như thể người đã khuất vẫn muốn hé hé để quan sát thứ gì đó vậy. Trương Lập đặt ngọn đèn gắn trên đầu Lê Định Minh vào tay anh, Ba Tang và Nghiêm Dũng một người khiêng đầu, một người khiêng chân, cẩn thận đặt anh xuống làn nước. Tất cả đều lặng lẽ nhìn chăm chú khi thân thể Lê Định Minh từ từ chìm xuống nước. Đồng thời, dòng nước chảy cũng đưa thi thể trôi về hạ du, ngọn đèn trên tay Lê Định Minh phát ra những tia sáng loang loáng màu trắng sữa trong làn nước, trông như con đom đóm lập lờ, cô đơn lẻ loi bay trong bóng tối. Nó vẫn gắng sức tiến lên phía trước, hy vọng có thể chỉ đường dẫn hướng cho những người đang đi trong bóng tối, nhưng cuối cùng ánh sáng ấy cũng nhạt dần, rồi biến mất khỏi tầm mắt của cả bọn Trác Mộc Cường Ba.

Tiến Lê Định Minh đi rồi, trong lòng mọi người đều bao phủ một lớp sương mù u ám bất an. Lúc xuất phát có mười tám người, giờ đây đã mất đi hai, hai người đang nằm vật ra đó, còn ngày mai thì sao? Ngày mai liệu còn mấy người có thể kiên trì được? Đây là con đường không có lối về dẫn thẳng tới địa ngục. Tuy mỗi người trong đoàn đều đã ôm quyết tâm hy sinh, không oán trách cũng không hối hận, nhưng người đang sống bao giờ chẳng mắc niệm những người đã khuất. Đó nào phải đơn giản chỉ là chuyện mất đi một tính mạng thôi đâu.

Nhạc Dương lại bắt đầu xem bản đồ, đồng thời nhờ cả pháp sư Á La cùng nghiên cứu với mình, thảo luận một hồi lâu mà vẫn chưa ra được kết quả gì. Số thức ăn còn lại đã quyết định bọn họ cần phải tiếp tục lên đường, sau đợt sóng đáng sợ thứ hai, con thuyền hình rắn lại khởi hành.

“Chúng ta có la bàn xác định phương hướng, chỉ cần thuận theo dòng nước, không có bản đồ cũng vẫn đến được Shangri-la thôi.” Trương Lập an ủi mọi người.

Nhạc Dương cười khổ nói: “Không thể xác định vị trí trên bản đồ, có nghĩa là chúng ta không thể biết được đoạn sông phía trước nguy hiểm tới mức nào, cũng không biết con sóng khủng khiếp kia sẽ ập đến lúc nào, ở đâu có điểm mốc có thể dừng lại neo thuyền. Như vậy tức là tất cả đều chỉ có thể nghe theo số trời mà thôi.”

Trương Lập biến sắc, khi con sóng cao ngập cả hang động ấy ập đến mà không tìm được chỗ buộc thuyền, đó không phải là điều bọn họ có thể vượt qua được. Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu chúng ta đi qua mấy chỗ rẽ nhánh nữa, cậu có thể xác định được vị trí hay không?”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Nếu là ở ngoài mép bản đồ, tôi còn có thể lần lượt dùng phương pháp loại trừ, nhưng lúc này chúng ta đã tiến vào vị trí giữa bản đồ rồi, những chỗ rẽ nhánh vẽ trên đây gần như giống hệt nhau, mà những chỗ dừng thuyền ở khu vực này cũng không có gì đặc biệt, chỉ dựa vào những thông tin ấy thì tôi không thể biết được vị trí cụ thể của chúng ta lúc này đâu. Hiện giờ, điều duy nhất chúng ta nắm được chính là thời gian con sóng xuất hiện hình như tuân theo một quy luật, mỗi ngày con sóng sẽ xuất hiện sớm hơn ngày hôm trước chừng nửa tiếng đồng hồ, giữa hai lần cách nhau khoảng mười hai tiếng, về mặt thời gian là tương đối chính xác, một đợt sóng lớn, rồi một đợt sóng nhỏ. Chúng ta vừa qua một đợt sóng lớn rồi, chừng mười hai tiếng nữa sẽ còn một đợt sóng nhỏ nữa. Sau đó, dựa vào tốc độ của thuyền và quãng đường đã đi được, đại khái cũng có thể tính ra được thời gian đợt sóng tiếp theo sẽ xuất hiện.”

Trương Lập nghi hoặc nói: “Nếu không có chỗ nào dừng thuyền, dù biết lúc nào con sóng ấy xuất hiện thì cũng có tác dụng gì đâu chứ?”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Anh nhìn bản đồ mà xem, người xưa hiển nhiên đã hiểu rất rõ uy lực của những con sông này, vì vậy giữa mỗi đoạn sông, đều nhất định có một điểm dừng thuyền, tuy có đoạn dài đoạn ngắn, nhưng chỉ cần chúng ta nắm được thời gian sông lớn ập đến, thì sẽ có thể quyết định được nên tiến lên hay dừng lại chờ đợi ở giữa hai điểm dừng thuyền, tóm lại là ít nhất cũng còn đỡ hơn không biết gì.”

Chư Nghiêm cất tiếng thúc giục: “Chèo thuyền đi thôi, mau mau ra khỏi dòng sông ngầm này cho sớm tôi mới thấy dễ chịu hơn một chút, dưới này tối quá, làm tôi chẳng thở nổi nữa rồi.” Con thuyền hình rắn của họ lại bắt đầu tiến về phía trước, mới đầu còn chậm chậm rồi mỗi lúc một nhanh.

Lhasa. Giáo sư Phương Tân đã thức trắng một đêm không ngủ để tra tìm tài liệu. *Muh, đại lục Shamuh, thần Nadimuke*, nhất định là ông đã thấy ở đâu đó rồi, nhất định. Ông gần như đã lật tìm tất cả các kinh văn của dân tộc Tạng, những tài liệu ông đã đọc đi đọc lại, tra tìm vô số lần ấy, rốt cuộc là nó được ghi chép ở đâu nhỉ? Cuối cùng, ông cũng tìm được một câu thế này, “Ta nhắm mắt lại, dường như đã nhìn thấy, khi sao Ba Nhĩ rơi xuống nơi ngày nay đã trở thành vùng ranh giới giữa trời và nước, bảy tòa thành lớn cùng với những đền đài lầu các rực rỡ và những ngôi chùa lớn như kim tự tháp cùng ầm ầm rung chuyển. Chỉ nháy mắt, lưới lửa đã bùng lên trong cung điện cùng với khói đen mù mịt cuộn cuộn. Khi đó, khắp nơi vang lên tiếng rên rỉ của những kẻ sắp tắt thở cùng tiếng gào thét của chúng nhân. Đám đàn ông gồng gánh của cải và đám đàn bà mặc những bộ quần áo đắt tiền nhất kêu gào trong tuyệt vọng: ‘Muh, xin hãy cứu chúng tôi.’” Phía sau đoạn văn ấy còn chú rằng, ở gần biển Caribe và vịnh Mexico ngày nay, e rằng đã có một đại lục rất lớn bị chìm xuống đáy biển sâu. Giáo sư Phương Tân tắt cửa sổ có đoạn văn đó trên máy tính đi, đằng sau cửa sổ đó liền hiện ra một cửa sổ khác, bên trên có năm chữ lớn tô nhũ vàng: “Thiên Luân kinh sơ chú”.

“Không thể nào!” Giáo sư Phương Tân lắc mạnh đầu, toan xua đi cơn buồn ngủ, nhưng ông lại không thể không chăm chú nhìn lại vào cuốn kinh văn làm bằng vỏ cây hoa, chữ thiếp nhũ vàng được scan lại trên màn hình máy tính. Bỗng có điện thoại gọi tới, giáo sư Phương Tân bèn tạm ngưng suy nghĩ, đẩy xe lăn đến bên cạnh chiếc điện thoại di động, ấn nút bắt máy.

“Anh Phương, chuyện mà anh nhờ tôi điều tra đó, đã có đầu mối rồi. Đúng là có người tên là Hahn đó. Ông ta là chuyên gia nghiên cứu năng lượng nguyên tử của Đức, sau Thế chiến II đã bị quân Mỹ cướp về, hình như từ đó trở đi vẫn bí mật đảm nhận một chức vụ quan trọng trong cơ quan nghiên cứu năng lượng nguyên tử của Mỹ, sau đó còn xuất bản một quyển hồi ký nữa, chủ yếu đều viết về quãng thời gian nghiên cứu phát triển đầu đạn hạt nhân của ông ta trong thời kỳ Thế chiến II.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Còn có cả hồi ký nữa cơ à? Ở đâu thế? Trên mạng có tìm được không? À, thế này nhé, anh giúp tôi quét vào máy tính được không, nhớ giữ hình ảnh độ nét cao nhé, gửi cho tôi ngay lập tức được không.”

“Sao anh đột nhiên có hứng thú với con người này thế?”

“Khi nào gửi xong thì liên lạc lại với tôi nhé, tôi nghĩ mình cần nghỉ ngơi một lát đã, già rồi.”

“Vậy được, tôi sẽ nhắn tin cho anh.”

Giáo sư Phương Tân ngủ một giấc tỉnh dậy, trong điện thoại di động có tin nhắn, người bạn kia của ông đã quét hết những tài liệu tìm được về Hahn vào máy tính và gửi qua. Ông không kịp đi đánh răng rửa mặt, đã vội vội vàng vàng bật máy tính lên, cẩn thận xem từng trang tài liệu của người bạn gửi cho, đa phần nội dung đều là hồi ký của Hahn, bao gồm cả việc xây dựng phòng thí nghiệm, chức vụ ông ta đảm nhiệm, khi ấy có những người nào tham gia, tiến trình công tác và nỗi nhớ người thân. Nhưng ngoài ra, trong số các tài liệu đó còn một phần có nội dung hết sức kỳ lạ. Nói kỳ lạ, là bởi chính bản thân Hahn cũng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, ông ta chỉ đưa ra nghi vấn mà không có lời giải đáp. Trong hồi ký, Hahn viết: “Ngày 25 tháng Mười một năm 1942, nghiên cứu của chúng tôi đã đạt được những thành quả tương đối. Nhưng lúc này quân địch đã tìm hiểu được một phần kế hoạch chúng tôi đang tiến hành,

bọn chúng bắt đầu thực hiện kế hoạch phá hoại ở Tiệp Khắc, nguồn cung ứng nước nặng đã hoàn toàn bị phá hoại. Chúng tôi rất cần có nhiều nước nặng hơn nữa... Chúng tôi đã ba lần gửi báo cáo lên trên. Chúng tôi chỉ cần có thêm... một chút, dù chỉ là một chút... nước nặng, là sẽ có thể hoàn thành thực nghiệm lò phản ứng hạt nhân. Tôi nghĩ, hẳn Quốc trưởng cũng tương đối hiểu rõ uy lực và tính khả thi của vũ khí mà chúng tôi sắp chế tạo thành công. Vũ khí mới sẽ có tác dụng mang tính quyết định đối với cuộc chiến tranh này. Thế nhưng, tại sao yêu cầu nhỏ ấy của chúng tôi mãi vẫn không nhận được hồi đáp? Dù chỉ là tăng cường bảo vệ cho nguồn cung cấp nước nặng, hay bảo vệ tốt hơn các tuyến đường vận chuyển, chúng tôi cũng chắc chắn sẽ có thể thử nghiệm thành công phản ứng phân hạch hạt nhân trong thời gian ngắn nhất. Tiếp theo đó, chỉ cần tiến hành sản xuất trên quy mô lớn là được. Thế nhưng, lời phúc đáp chúng tôi nhận được từ Quốc trưởng lại là, không cần phải vội, thắng lợi sẽ thuộc về chúng ta... Tôi lại đề đạt yêu cầu lên Quốc trưởng lần nữa, lần này lời đáp của ông ta là, 'Không cần vội vã, chúng ta có cách khác hay hơn...' Rốt cuộc là cách gì có thể xoay chuyển cục diện của cả cuộc chiến hiệu quả hơn thứ vũ khí có uy lực khủng khiếp này chứ? Tôi thật không thể nghĩ ra..."

Nhìn chằm chằm các tài liệu trên màn hình máy tính hồi lâu, giáo sư Phương Tân chìm vào trầm tư. Trong Thế chiến II, rất nhiều loại vũ khí của quân Đức ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hàng đầu thời bấy giờ, kể cả công nghệ hạt nhân. Từ năm 1938, quân Đức đã bắt đầu nghiên cứu về vũ khí hạt nhân, đến năm 1940, sau khi Đức Quốc xã chiếm đóng Naui, tăng gấp đôi số lượng hồ điện phân của nhà máy điện khí Naui, sản lượng nước nặng hàng năm tăng từ 3.000 pounds lên đến 10.000 pounds. Còn khi ấy, nghiên cứu về năng lượng hạt nhân của các nước Anh Mỹ vẫn đang trong giai đoạn khởi đầu, không có nhiều tiến triển, thậm chí vẫn còn chưa thể giải quyết được kỹ thuật chưng cất nước nặng. Mùa xuân năm 1942, Werner Heisenberg đã tiến hành thực nghiệm bắn phá hạt nhân đầu tiên được ghi lại trên thế giới ở Leipzig. Lò phản ứng hạt nhân thử nghiệm đầu tiên trên thế giới cũng là do người Đức xây dựng. Sau này, bom nguyên tử của Mỹ và Liên Xô thành công như thế nào ai ai cũng biết. Trong thành công đó, những đợt nổ thử nghiệm bom hạt nhân của các nhà khoa học Đức đóng vai trò tương đối quan trọng. Chính nước Mỹ cũng từng kiêu ngạo tuyên bố rằng, tìm được một Werner Heisenberg còn có tác dụng hơn đánh bại sáu sư đoàn của quân Đức. Cơ hồ như trước khi quân Đức chiến bại đầu hàng, bọn họ đã hoàn toàn nắm được kỹ thuật nghiên cứu và khai thác bom nguyên tử. Nhưng vấn đề cũng chính là ở đây, nước Đức dường như tuyệt đối không coi trọng việc nghiên cứu phát triển vũ khí hạt nhân, mà sự không coi trọng này phát xuất từ tầng lớp lãnh đạo cấp cao. Giờ đây, có đủ các giả thiết suy đoán, chân tướng sự việc như thế nào e rằng chỉ có Mỹ và Liên Xô là biết được. Nhưng sau Thế chiến II hai cường quốc này lập tức chia vũ khí vào nhau, quan hệ một độ đã căng thẳng tới mức khiến người ta ghê sợ. Dường như cả hai cường quốc này đều không có ý định công bố những thông tin mình có được từ nước Đức, mà ngược lại còn có ý che giấu kỹ hơn.

Nhất thời, hóa thạch khổng lồ trong địa cung Maya, *Thiên Luân kinh sơ chú*, hồi ký của Hahn, bức tranh người và thần lằn khổng lồ trong Đảo Huyền Không tự mà Trác Mộc Cường Ba nhắc tới, thần miếu, lời nguyện của người Maya và thôn Công bố, tất cả những thông tin ấy dâng lên trong trí óc giáo sư Phương Tân, như thể các đầu mối này đã được thứ gì đó kết nối với nhau. Giáo sư mệt mỏi dựa người trên ghế xe lăn, lẩm bẩm: "Rốt cuộc chúng ta đang tìm kiếm gì vậy? Cường Ba..."

"Con đang xem gì đấy? Cường Ba?" Đức Nhân lão gia đẩy cửa bước vào.

"Dạ." cậu bé Trác Mộc Cường Ba đứng lên, hai tay bút rút xoắn vặn vào nhau.

"À, lại đọc bộ sách của cô Đồn Châu mang từ Thành Đô về cho con à?"

"Vâng."

"Cường Ba, bộ *Mười vạn câu hỏi vì sao* ấy và *Đại Tạng kinh*, cuốn nào hay hơn?"

"Mười vạn câu hỏi vì sao." Cậu bé Trác Mộc Cường Ba chớp chớp mắt đáp.

"Tại sao vậy?"

“Nó... trong... trong đó có rất nhiều thứ, toàn là những điều con chưa biết.” Cậu bé Trác Mộc Cường Ba xoa xoa năm tay, hưng phấn nói.

“Ừm, vậy ta hỏi con nhé, tận cùng của thế giới này ở đâu nhỉ?”

“Thế giới này không có tận cùng, trái đất của chúng ta hình cầu, từ đầu này khởi hành, đi một vòng sẽ trở lại được chỗ cũ.”

“Ừm, vậy bên ngoài trái đất là gì?”

“Là vũ trụ, vũ trụ to lớn lắm, ngoài vũ trụ có rất nhiều tinh vân, hệ Ngân hà của chúng ta chính là một đám tinh vân trong đó, hệ Mặt trời lại là một phần nhỏ trong hệ Ngân hà, có chín hành tinh xoay chung quanh ông mặt trời, chúng giống như là chín anh em vậy, trái đất của chúng ta là anh ba.”

Đức Nhân lão gia trầm mặc giây lát. Rõ ràng ông cũng không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại biết kỹ đến thế. Ông thoáng ngần ngừ trong giây lát, cuối cùng lại hỏi: “Vậy thì vũ trụ rộng lớn nhường nào? Nó có giới hạn hay không?”

“Điều này... trong sách không nói tới.” Cậu bé Trác Mộc Cường Ba lúng túng, tại sao trong sách không nhắc tới điều này nhỉ.

Đức Nhân lão gia mỉm cười bước đi, nói: “Nghĩ thử xem, nghĩ thử xem đi.”

Thoắt cái đã ba mươi năm trôi qua, lại trở về căn phòng nơi Trác Mộc Cường Ba đã đối thoại với cha già, các thứ bài trí trong nhà, đồ đạc bàn ghế giường tủ đều vẫn y nguyên, duy chỉ có con người là đã thay đổi. Cha già đã già, cậu bé Trác Mộc Cường Ba ngày nào đã trở thành một người trưởng thành cường tráng, thời gian làm đổi thay tất thảy, nhưng đổi thay nhiều nhất, nhanh nhất, vẫn là con người.

“Thưa cha, cha vẫn còn nhớ câu hỏi ba mươi năm trước chứ ạ?”

“Ừm, câu hỏi gì vậy?”

“Cha hỏi con, vũ trụ rộng lớn như thế nào, giờ con có thể trả lời cha, vũ trụ bùng phát ra từ một điểm đơn lẻ, nó cũng giống như địa cầu vậy, không ngừng mở rộng ra bên ngoài theo hình cầu tròn. Đến nay, đường biên mà con người có thể đo được là 14,4 tỷ năm ánh sáng, đây chính là vũ trụ của chúng ta. Khi đạt tới điểm tới hạn, vũ trụ sẽ bắt đầu thu hẹp lại, cuối cùng sẽ trở về trạng thái ban đầu là một điểm đơn nhất, rồi sẽ bùng nổ lần thứ hai.” Nói đoạn, Trác Mộc Cường Ba ngược nhìn người cha già bằng ánh mắt hết sức kính trọng. Tuy ông già đáng dấp hơi mập mạp một chút này là bậc đại trí giả, nhưng những tri thức ấy, một người già lão chỉ sống ở Tây Tạng tuyệt đối không có cách nào tiếp xúc được. Già nghĩ, chắc cha mình phải hiểu rằng thế giới trong kinh Phật và thế giới bên ngoài có sự khác biệt rất lớn.

Không ngờ, Đức Nhân lão gia chẳng hề nghĩ ngợi gì, đã hỏi tiếp một câu khác luôn: “Nếu nói, vũ trụ là một hình cầu không ngừng mở rộng ra bên ngoài, vậy thì... bên ngoài nó là gì? Nếu nói nó chỉ là một điểm đơn nhất, vậy thì, bên ngoài điểm đơn nhất ấy thì sao? Là thứ gì?”

CHƯƠNG 48

Tây Tạng: đại dương cổ Tethys⁽¹⁾

Cho đến những năm 20 của thế kỷ trước, các nhà khoa học mới phát hiện ra dấu vết của các loài sinh vật biển tiền sử trên dãy Himalaya, bao gồm cả hóa thạch của các loài Tam điệp trùng, Cúc đá, Ốc anh vũ..., Các dấu vết chứng thực suy luận này là khoa học. Các nhà khoa học gọi quá trình vận động tạo ra cực thứ ba của thế giới này là vận động tạo sơn Himalaya, còn đại dương thời tiền sử kia được gọi là đại dương cổ Tethys.

Bóng đêm không có thời gian

Trác Mộc Cường Ba tắc tị không nói được gì, Đức Nhân lão gia đứng lên cũng chẳng cao hơn được Trác Mộc Cường Ba lúc ngồi là mấy, nhưng đôi mắt rực sáng trí tuệ của ông lại khiến gã phải cúi đầu, cảm thấy mình thật vô tri và nông cạn. Đức Nhân lão gia đặt bàn tay lên trán con trai, cùng với luồng sức mạnh đẩy tới, giọng nói ông cất lên: “Những điều này, *Đại Tạng kinh* đã cho chúng ta đáp án từ lâu lắm rồi, *Tu Di tế tử*, *Đại Thiên thế giới*. Núi Tu Di, chỉ một thứ vô cùng vô cùng lớn; tế tử (hạt cải) lại tượng trưng cho sự vật vô cùng vô cùng nhỏ. Bất kể là vô cùng lớn hay vô cùng nhỏ, chúng đều tự thành một thế giới độc lập. Ta nhớ trước đây con từng nói, nguyên tử là vật chất nhỏ nhất trên thế giới này, sau rồi con lại nói, nguyên tử còn có thể phân tách ra thành neutron, proton và electron nữa phải không? Hôm nay con lại nói với ta, vũ trụ là một hình cầu đường kính 14,4 tỷ năm ánh sáng. Vậy được rồi, hôm nay ta sẽ cho con biết, nếu như con phóng to một neutron, hay một nguyên tử lớn bằng trái đất của chúng ta, vậy thì, con sẽ thấy, nó chính là một thế giới...”

Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động, neutron và proton tạo thành hạt nhân nguyên tử, và các electron xoay xung quanh hạt nhân này tạo thành nguyên tử, đồng thời số lượng các electron này quyết định đó là nguyên tử của nguyên tố nào. Nếu như phóng to hạt nhân nguyên tử thành một mặt trời, đồng thời các electron cũng được phóng to thành những hành tinh, vậy thì chẳng phải mỗi nguyên tử đều thành một tinh hệ hay sao? Điều này... *Đại Tạng kinh* thực sự có đề cập đến hay sao? Tại sao cha gã lại có năng lực suy tưởng khoa học kinh người đến nhường ấy chứ?

Gã lại càng bất ngờ hơn nữa khi Đức Nhân lão gia tiếp tục nói: “Nếu phóng to chúng lên như một vũ trụ, vậy thì con sẽ thấy một vũ trụ khác nữa, trong đó cũng có tinh vân, cũng có hằng tinh..., và trong thế giới ấy, con cũng có thể phát hiện ra những nguyên tử, những neutron của nó...”

Trác Mộc Cường Ba hoang mang không hiểu, những điều này đã vượt ra ngoài phạm vi lý giải và tiếp thu của gã. Gã thầm nhủ, chỉ sợ có khi phải mời Einstein đến thì mới hiểu được thuyết vũ trụ khác mà cha nói mất. Đức Nhân lão gia lại tiếp lời: “Vì vậy mới nói, lớn và nhỏ, đều là một thế giới luân hồi, vô cùng vô tận, vĩnh viễn không bao giờ ngừng.”

Đức Nhân lão gia thu hồi thủ ấn Trí tuệ quán đỉnh, ngồi xuống nói: “Cường Ba, con hoàn toàn không hiểu rồi, con rất nỗ lực tìm kiếm kết quả, mà lại bỏ sót mất tầm quan trọng của bản thân việc tìm kiếm. Sự thực là, năm đó khi hỏi con vấn đề ấy, ta không kỳ vọng con tìm được một đáp án khiến ta hài lòng. Phải biết rằng, văn minh nhân loại đã có tuổi đời hơn vạn năm, tri thức bao la vạn tượng; sinh mệnh của con người thì hiếm khi nào vượt quá được trăm năm, với một sinh mệnh ngắn ngủi như thế mà muốn nắm được vô vàn tri thức, đó là điều không thể. Năm ấy, ta hỏi con vấn đề đó, chỉ là hy vọng, con học được cách suy nghĩ! Tìm được đáp án cho một vấn đề, hoặc dễ hoặc khó, tất cả những điều ấy đều không quan trọng, nhưng con cần phải hiểu rằng, tại sao con phải đi tìm đáp án đó, và ngoài ra là thứ ẩn giấu ở giữa vấn đề và đáp án ấy là gì.”

“Tại sao con phải đi tìm đáp án đó, và ngoài ra, thứ ẩn giấu ở giữa vấn đề và đáp án ấy là gì?” Trác Mộc Cường Ba lại càng thấy mờ mịt, gã muốn làm việc gì là liền đi làm việc đó, nhưng tại sao lại làm vậy thì rất hiếm khi gã nghĩ đến bao giờ.

Đức Nhân lão gia lại tiếp tục khai mở: “Có biết tại sao con không trả lời được câu hỏi vũ trụ rộng lớn nhường nào ấy không? Bởi vì, tư duy của con, từ đầu chí cuối vẫn bị cầm cố trên khái niệm về không gian và thời gian, thế nhưng, thế giới thực sự, lại không hề có thời gian và không gian đâu. Nghĩ cho kỹ vào, nếu con có thể hiểu được câu nói này, chứng tỏ rằng con đã bắt đầu biết suy nghĩ rồi đó.”

“Thế giới thực sự, không có không gian và thời gian...” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên mở bừng mắt, giật mình sực tỉnh.

Trong màn đêm, con thuyền rắn khê đung đưa dập dềnh trên mặt nước như chiếc nôi trẻ. Ngọn đèn pha công suất lớn như một dải lụa mềm mại trải lên vách đá đen kịt. Mọi người đều đang say ngủ, nhưng tư thế mỗi người mỗi khác. Trong dòng nước xiết cuồng bạo dưới lòng đất này, không ngờ cũng có giây phút yên bình tĩnh lặng như thế. Điều này Trác Mộc Cường Ba chưa từng nghĩ đến. Giờ tay lên xem đồng hồ, mới hai giờ sáng, xem ra đồng hồ sinh học của mọi người vẫn chưa bị loạn nhịp. Giữa lúc mọi người đang say ngủ, Trác Mộc Cường Ba cẩn thận đứng lên. Con thuyền rắn này có một ưu điểm, chính là thân thuyền được căng bằng loại da nhân tạo thần bí nọ, sau khi ngâm nước liền mềm ra, bước bên trên tựa như đang bước lên gối bông, tuyệt đối không phát ra tiếng động. Sau khi chắc chắn mình không làm những người bên cạnh kinh động, Trác Mộc Cường Ba bước về phía đuôi thuyền. Trông gã như thể cô trông trẻ ở trường mẫu giáo đang đi kiểm tra các bé giờ ngủ trưa, nhẹ nhàng rón rén, đi từ đầu thuyền tới cuối thuyền. Mọi người nằm ngủ yên lành, ai nấy đều đã mệt lử. Vừa mới đây thôi họ lại đã mạo hiểm vượt qua bảy tám vùng nước xiết, đi hết hai mươi lăm khúc sông, cuối cùng dựa theo tính toán chuẩn xác của Nhạc Dương, đã tìm được vị trí neo thuyền trước khi cơn nước xối ập đến. Chỉ có điều, cứ chốc chốc lại có thành viên trong đội thỉnh thoảng run lên một chập, khiến Trác Mộc Cường Ba lo lắng không yên. Thật rõ ràng, đây là biểu hiện của chứng co cơ, trải qua một thời gian dài tiêu hao thể lực quá độ, rất nhiều thành viên trong đội đều đã xuất hiện triệu chứng này, cơ bắp của họ đều đã rã rời đến độ không thể chịu được nữa rồi. Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể thầm hy vọng: “Kiên trì thêm một ngày nữa, cố kiên trì thêm một ngày nữa thôi là được rồi.” Đội trưởng Hồ Dương ngáy khò khò, tiếng ngáy cũng to thật. Mẫn Mẫn dựa nghiêng vào chiếc bả lô to tướng, cuộn hai đùi lên, trông như một chú mèo lười biếng. Còn Lữ Cánh Nam? Lữ Cánh Nam ngồi thẳng người, gương mặt góc cạnh đường nét rõ ràng toát lên một vẻ cô ngạo khó gần. Cô Lữ Cánh Nam này, rốt cuộc đang nghĩ gì vậy? Cô nàng định sống độc thân cả đời này chắc? Tại sao cô không tìm một người có thể cùng chung sống trọn đời nhỉ, cô ấy ưu tú như vậy cơ mà. Không, cô ấy đã tìm rồi... Không! Lại đang nghĩ ngợi linh tinh rồi! Tai pháp sư Tháp Tây khẽ giật giật, ừm, không phải là ảo giác, đúng là có động đây, nhất định ông ấy đã biết có người thức dậy. Sean cũng đã mệt lử cả người ra, nhìn đầu tóc rối bù bấn thủ của anh ta, còn đầu khí khái phong độ của một nhà quý tộc nữa chứ? Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên chắc chắn là hai người ngủ say nhất. Có điều, chỉ dựa vào thuốc để duy trì sự sống không phải là cách, liệu bọn họ còn cầm cự được bao nhiêu lâu nữa? Chắc là được thôi. Chỗ trống này... vốn là còn một người nữa... Thầy giáo, Định Minh đi rồi, sau khi trở về, tôi biết nói thế nào với thầy đây!

Bước đến đuôi thuyền, gã trông thấy một người vẫn chưa ngủ, là Triệu Trang Sinh. Anh chàng trẻ tuổi này đang dựa người vào bên mạn thuyền, thò đầu ra nhìn xuống dòng sông, tựa như cũng cảm giác được có người bước đến, bèn quay đầu lại. Triệu Trang Sinh thấy Trác Mộc Cường Ba, đang định lên tiếng thì gã đã ra hiệu cho anh nói nhỏ thôi. Triệu Trang Sinh bèn hạ giọng nói: “Cường Ba thiếu gia vẫn chưa ngủ à?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Vừa tỉnh dậy thôi? Còn cậu, cậu không ngủ à?”

Triệu Trang Sinh lắc đầu đáp: “Không ngủ được.” Vừa nói dứt câu, liền nghe trong bụng anh ta phát ra một tiếng “ọc”.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đói rồi à? Hình như cậu chưa ăn gì, đúng không?”

Triệu Trang Sinh lắc đầu: “Không ăn được.”

Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba trầm xuống, chỉ nghe gã nói: “Không ăn được cũng phải ăn, đừng tưởng cậu còn trẻ, nhưng sức khỏe chưa chắc đã được như tôi đâu. Có phải đồ ăn trong bả lô hết rồi không? Để tôi đi tìm cho cậu, ít nhiều cũng phải ăn một ít.” Trác Mộc Cường Ba thầm hiểu rõ, ăn không được, ngủ không được là điều đại kỵ khi phải sinh tồn nơi hoang dã. Gặp phải tình trạng này trong chốn tuyệt cảnh, thông thường khó ai cầm cự nổi mấy ngày, càng huống hồ bọn họ từ đầu đến giờ vẫn luôn ở trong trạng thái vận động cao độ. Có điều cũng vẫn còn may, dựa theo hành trình trước mắt, chỉ cần một ngày nữa là đoàn người có thể đến được đích rồi.

Triệu Trang Sinh ngăn gã lại, lắc đầu nói: “Cường Ba thiếu gia, không cần lãng phí nữa, tôi cứ ăn vào là lại ọe ra ngay, vốn lúc này tôi cũng ăn một ít rồi, nhưng vừa mới nôn ra đấy thôi, mà lại còn ỉa chảy nữa. Mẹ cha nó, uống nước thôi cũng nôn ra, chẳng hiểu dạ dày bị làm sao rồi nữa, cứ như bộ quần áo bị vặn xoắn lại ấy.”

Lúc này Trác Mộc Cường Ba mới nhận ra, sắc mặt Triệu Trang Sinh hơi tái nhợt đi, xem ra không đơn giản chỉ là đói khát mà thôi. Gã kiên quyết nói: “Thế này không được, cậu cũng phải tiêm thuốc duy trì sự sống.”

“Không...” Triệu Trang Sinh hất đầu về phía hai người ở trước mặt, nói: “Để lại còn giữ mạng cho bọn họ chứ, tôi vẫn cầm cự được, chẳng phải ngày mai là chúng ta ra khỏi đây rồi hay sao. Tôi còn trẻ, không vấn đề gì đâu.”

“Dù thế nào thì cậu cũng phải tiêm một mũi.” Nói đoạn, gã vén ống tay áo Triệu Trang Sinh lên: “Đây là mệnh lệnh!” Triệu Trang Sinh nhìn đầu mũi kim từ từ đâm vào tĩnh mạch, đột nhiên hỏi: “Cường Ba thiếu gia, nếu như... nếu như ngày mai... ngày mai không ra khỏi đây được thì sao?”

Trác Mộc Cường Ba thoáng ngần người, rồi lập tức nói: “Không cần lo lắng, sẽ ra được thôi.” Nhưng trong lòng gã cũng tự hiểu rõ, kỳ thực gã cũng không biết rốt cuộc bọn họ đã đi được bao xa dưới dòng sông ngầm. Đặc biệt sau khi bị mất phương hướng, trong hệ thống sông ngầm trải rộng ra bốn phương tám hướng như mê cung, tuy nói là thuận theo dòng nước, nhưng trên thuyền cũng không ai biết chắc được rằng ngày mai họ có thể ra khỏi được con sông này hay không nữa.

Triệu Trang Sinh nói: “Tôi không có ý đó, Cường Ba thiếu gia. Ý của tôi là, nếu chúng ta tính toán sai sót, thì lương thực và dược phẩm sẽ phải dùng khác kế hoạch trước đó, bằng không, mọi người sẽ không chịu đựng nổi đến ngày ra khỏi đây đâu.”

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh suy nghĩ, lấy làm lạ nói: “Cậu... sao cậu biết vậy? Cậu nghĩ còn chu đáo hơn cả tôi nữa.”

Triệu Trang Sinh cười cười nói: “Những điều này đều do cha tôi bảo cả đấy, ông ấy là công nhân khai khoáng, mỏ than Triệu Trang, ở Đường Sơn.”

“Ồ.” Trác Mộc Cường Ba đã lờ mờ hiểu ra. Triệu Trang Sinh lại nói tiếp: “Cha tôi nói rằng, khi nguy hiểm đột nhiên ập đến, quan trọng nhất là phải giữ được bình tĩnh, phải bình tĩnh thì mới phát hiện ra hy vọng.”

Trác Mộc Cường Ba buột miệng hỏi: “Cha cậu nói như thế à?”

Triệu Trang Sinh cười cười, lắc đầu nói: “Sợ cái mẹ gì, nguyên văn là thế đấy.” Trác Mộc Cường Ba nghe xong cũng bật cười.

“Bụng vẫn đau hả? Hay để Mẫn Mẫn hoặc pháp sư Tháp Tây kiểm tra cho cậu nhé?”

“Không cần đâu, tôi đỡ nhiều rồi.”

“Vậy thì nghỉ ngơi đi, ngay lập tức!”

Trác Mộc Cường Ba cũng trở về vị trí của mình, lần này thì gã ngủ rất say, không còn mơ mộng thấy gì nữa. Khoảng chừng một tiếng sau, gã bị Nhạc Dương đánh thức, đây sẽ là lần nước tràn thứ năm trong hành trình của bọn họ.

Dường như càng đến gần lối ra, con sóng lớn càng thêm rõ rệt, tựa hồ ở đầu bên kia của dòng sông ngầm này có một quả tim khổng lồ, đang bơm từng khối nước lớn đi khắp bốn phương tám hướng. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba bất giác lại nhớ đến trái tim khổng lồ bên trong Đảo Huyền Không tự mà giáo sư Phương Tân từng nhắc đến. Nếu nói cả hệ thống sông ngầm này có một trái tim bơm nước vào như vậy, e rằng cũng thật hơi quá kinh người.

Đến rồi, bức tường nước trắng xóa cao hơn ba chục mét đột nhiên xuất hiện ở trước mắt, ào ào lao đến với tốc độ khủng khiếp, càng lại gần càng vô cùng đáng sợ. Tuy đã trải qua mấy lần

xổỉ xấu như thế, nhưng trước khi con nước khổng lồ đó ập đến, mọi người vẫn quấn chặt dây an toàn vào cổ tay, rồi nhắm chặt mắt, cúi thấp đầu theo thói quen, như đang đợi chờ Tử thần tuyên án.

Sau tiếng nổ lớn văng trời dậy đất, dư âm một hồi lâu sau vẫn chưa tan hết. Nếu không phải con sóng đáng sợ ấy ập tới theo mặt phẳng nghiêng, con thuyền hình rắn của họ đứng trước con sóng cao ba chục mét ấy thật chẳng khác nào một hạt vùng, đến nhét kẽ răng cũng chẳng đáng nữa.

Đợi sóng tan hết, mặt nước dần dần trở lại yên ả, Trác Mộc Cường Ba cất tiếng: “Nhạc Dương, số liệu thống kê của chúng ta cho đến lúc này như thế nào?”

Nhạc Dương đáp: “Chúng ta đã đi năm mươi tư tiếng đồng hồ dưới dòng sông ngầm này rồi, trong đó có hai mươi một tiếng là thời gian thuyền đi, tổng cộng đã đi được bốn trăm tám mươi bảy kilomet, vận tốc bình quân khoảng chừng hai mươi hai kilomet/giờ, thực phẩm của chúng ta hiện còn ba mươi hai hộp đồ hộp, bốn mươi tám phong sô cô la nhiều calo, bảy kilogam lương khô, đồ uống tăng lực hai mươi lăm lon...”

Nghe Nhạc Dương báo cáo xong, Trác Mộc Cường Ba thầm tính toán lại những gì mình có, thức ăn vẫn còn đủ cho mỗi người ăn bảy bữa, ắc quy còn lại có thể duy trì các thiết bị chiếu sáng hoạt động bình thường thêm bốn ngày nữa, nói một cách chính xác hơn, là một trăm linh tám tiếng đồng hồ. Trác Mộc Cường Ba tiếp nhận kiến nghị của Triệu Trang Sinh, lúc này gã giống như thần giữ cửa của một gã nhà giàu bủn xỉn, tính toán cẩn thận từng đồng từng cắc mình đang sở hữu. Gã hiểu rõ, tuy lý giải theo ý nghĩa của từng chữ, họ vừa khéo còn cách đích đến khoảng chừng hai trăm kilomet. Nếu bọn họ có thể dốc hết sức lực chèo thuyền, chỉ cần một ngày là có thể vượt qua được. Thế nhưng, nếu họ không thể đến được đích, có nghĩa là bọn họ sẽ ở lại vùng tăm tối này thêm một khoảng thời gian, vì vậy phân phối vật chất một cách hợp lý chính là bảo đảm cuối cùng đối với sinh mạng của họ. Nước sông vẫn còn chảy ngược thêm một lúc nữa, trong khoảng thời gian này không ngừng có những đợt sóng nhỏ hơn ập đến, sau đó thì mặt sông bắt đầu trở lại phẳng lặng, nhưng họ vẫn chưa dám tiếp tục lên đường. Bởi vì quãng thời gian bắt đầu ấy, chính là lúc nước sông ngầm chảy xiết nhất, họ đã từng bị con sông này cho ném mùi đau khổ rồi, thậm chí còn để mất cả Lê Định Minh, vì vậy tuyệt đối không thể phạm phải sai lầm tương tự. Do đó, trên thực tế, thời gian họ nghỉ ngơi dài hơn thời gian tiến lên trên sông ngầm rất nhiều.

Cuối cùng cũng đến thời điểm xuất phát, vừa tháo sợi dây buộc ra, con thuyền hình rắn của họ đã cứ thế trôi xuôi dòng nước, đồng thời tất cả các thành viên trên thuyền cũng lại một lần nữa phải kéo căng cơ bắp toàn thân ra. Việc này cực kỳ tốn sức, khi vung mái chèo lên, toàn bộ cơ bắp phần thân trên đều được huy động, nhưng nửa thân dưới cũng không hề nhàn rỗi, hai chân họ phải đạp giữ chặt vào khung thuyền gồ lên chìa sang hai bên, như vậy mới giữ cho thuyền hình rắn không vụng qua vụng lại. Có thể nói, ngồi như vậy chừng nửa tiếng đồng hồ là một khảo nghiệm đối với khả năng chịu đựng, sức bùng phát của cơ bắp con người, còn mệt hơn là chạy hết một vòng năm nghìn mét. Khi gặp đoạn sông hiểm trở nước xiết, để giữ cho thân thuyền được thăng bằng, cả bọn càng phải tập trung hết tinh thần, để kịp thời tránh khỏi trụ đá, những tảng đá ngầm và vách đá sắc như dao kiếm trong tình trạng xoay chuyển mất hết cả cảm giác về phương hướng, nếu không phối hợp nhịp nhàng thì không thể nào hoàn thành được.

Đứng trước những đợt nước tràn đáng sợ ấy, con người sẽ cảm thấy mình thật nhỏ bé. Đó rất cuộc là thứ sức mạnh gì, mà khiến từ sâu thẳm nội tâm con người dâng trào lên một nỗi sợ tựa hồ đã có từ thuở viễn cổ xa xăm. Nhưng những người này không hề bị nỗi sợ ấy đánh gục, mỗi lần đối mặt với con sóng cuộn trào hung dữ, họ lại phần nộ gầm lên, hết lần này đến lần khác xông pha giữa dòng nước xiết hiểm nguy. Tuy không biết phía trước còn bao xa nữa, cũng không biết phương hướng ở đâu, nhưng họ đều tin tưởng chắc chắn rằng, cứ tiến về phía trước, cuối cùng sẽ đến được nơi mà họ muốn đến.

Sóng bắn tóe lên ướt đầm cả quần áo, những bọt nước băng lạnh bao bọc toàn thân, nhưng

họ không hề để tâm, vẫn tiếp tục dũng cảm tiến lên trong cơn ba đào cuồng bạo. Ngon đèn pha thoát sáng thoát tối run bần bật giữa dòng nước cuộn cuộn, nhưng những dũng sĩ đó không hề sợ hãi. Họ không thỏa hiệp, tuyệt đối không lùi bước, dầu là cái chết, cũng hoàn toàn không thể ngăn nổi bước chân tiến lên phía trước của họ.

Lại một con sóng lớn nữa quật đến, tiếp theo đó là một xoáy nước ngăn con thuyền lại. Trong những tiếng hò hét hỗn loạn, con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba lại một lần nữa gian nan ngẩng cao đầu, vùng vẫy thoát khỏi xoáy nước khổng lồ. Tiếp ngay sau đó, lại là một xoáy nước khác, phía trước vẫn còn vô số dòng xoáy và những con sóng cuộn trào chỉ chực ập đến. “Xông qua nào! Nốt đoạn này thôi, phía trước chỉ còn mấy xoáy nước nhỏ nữa thôi!” Không biết Trác Mộc Cường Ba đã lặp đi lặp lại câu nói ấy bao nhiêu lần, hình như lần nào gã cũng gào lên, mỗi lần đều phải dốc hết toàn bộ sức lực ra vật lộn với dòng nước dữ, lấy đầu ra xoáy nước nhỏ cơ chứ. “Cẩn thận đá ngầm bên tay phải!” Gã rống lên, vung mái chèo lên đập mạnh vào tảng đá ngầm phía trước.

Vượt qua được quãng sông nước chảy xiết, lại nhiều dòng chảy ngầm ấy, họ lại phải cấp tốc chèo thuyền, tranh cướp thời gian với thần Chết, nhất thiết phải tìm được điểm dừng thuyền thích hợp trước đợt nước tràn tiếp theo, mỗi lần mái chèo hạ xuống đều phải dốc hết toàn bộ sức lực trong người. Trước khi tìm được điểm buộc thuyền, tuyệt đối không thể buông thả lơ lửng, thuyền đi nhanh thêm một chút, họ sẽ đến gần hy vọng sống thêm một chút nữa.

“Rẽ phải ở phía trước, có điểm dừng thuyền đấy!”

“Buộc thuyền xong rồi, mọi người kiểm tra lại trang bị của mình đi!” Mỗi lần con nước ập đến đều là một lần khảo nghiệm sinh tử với những người ở trên con thuyền, dây thừng có chịu được áp lực dữ dội đó hay không, con thuyền có giữ được thăng bằng không lật úp trong dòng nước khủng khiếp đó hay không, dây an toàn buộc ở eo hông mỗi người có chắc chắn hay không, thậm chí cả ba lô có buộc chắc hay không, đồ đạc bằng kim loại nặng trong đó có bị rơi xuống nước hay không, tất cả đều là những nhân tố quyết định đến tính mạng của mọi người trong đoàn.

Vừa buộc thuyền xong xuôi, đã nghe tiếng ầm ầm vọng đến. Bọn họ hiểu rõ, khoảnh khắc tiếp theo đây, cả con thuyền sẽ bị nhấc lên cao hai ba chục mét trong nháy mắt, con thuyền của họ sẽ giống như món đồ chơi bị dòng nước hất tung lên cao, rồi lại rơi hẫng xuống, ngay sau đó lại bị tung lên, rồi rơi xuống, cả quá trình cứ lặp đi lặp lại như vậy mấy chục lần. Sau mỗi bận như thế, ai nấy ruột gan lộn nhào, tay chân mềm nhũn ra.

Khi con thuyền bị hất văng lên cao, những cột đá thoát nhìn có vẻ cách mặt nước đến ba bốn chục mét kia cũng trở thành những sát thủ chí mạng. Lần đầu tiên khi thuyền bị hất văng lên, bỗng nghe “bộp” một tiếng, cơ hồ như có thứ gì đó bị đập trúng, rồi không còn bất cứ âm thanh gì khác ngoài tiếng sóng. Liên sau đó, con thuyền lại rơi ầm xuống mặt nước, rồi lại bị hất văng lên, cứ thế lặp đi lặp lại mấy lần.

Chỉ mấy phút đồng hồ ngắn ngủi mà cảm giác dài như một thế kỷ. Khi con thuyền bình ổn trở lại, mọi người thấy đều như vừa trải qua một trận đại chiến, sức cùng lực kiệt đổ vật ra sàn thuyền, há miệng thở hồng hộc. Đó là cách tốt nhất để chứng minh họ còn sống sót.

“Anh Chư!” Trương Lập đột nhiên hét lên.

Cái chết của Chư Nghiêm

Trác Mộc Cường Ba ngẩng phắt đầu lên, máu, những tia máu bắn tóe phun đầy phía trước gã. Ngực trái Chư Nghiêm đã bị một nhũ đá trên cao đâm xuyên qua, lồng ngực có một cái lỗ to như miệng bát, xương trắng lòi cả ra, trái tim vẫn gắng gượng đập, nhưng chỉ bơm máu ra bên ngoài. Chư Nghiêm há miệng, nhưng không thể nói được thành lời mà chỉ ho sù sụ, máu trào ra nơi miệng, dòng máu đỏ tươi mang theo cả những bọt bong bóng. Nghiêm Dũng và đội trưởng Hồ Dương vừa chạy vừa bò xông đến, “Chư Nghiêm!” “Nghiêm!” Nghiêm Dũng cuống cuống cởi áo đang mặc trên người, cuộn thành một bó, định bít vào lỗ hổng lớn trên ngực Chư Nghiêm như người ta bít vào thân thuyền bị thủng. Nhưng máu tươi không ngừng trào ra bên ngoài, còn nhanh hơn cả dòng nước xiết dưới sông ngầm kia, làm sao mà bít lại cho nổi. Đội trưởng Hồ Dương nắm chặt bàn tay Chư Nghiêm, nắm thật chặt, nhưng bàn tay ấy đã chẳng còn chút sức lực nào nữa, anh chỉ thấy như mình đang cầm trong tay một khối băng lạnh buốt!

Chư Nghiêm mở to mắt, đảo một vòng, nhìn Nghiêm Dũng, rồi lại nhìn đội trưởng Hồ Dương, tiếng ho dần yếu đi, khóe miệng đầy bọt máu rướn lên nở một nụ cười. Đột nhiên, một luồng sức mạnh lớn lao không hiểu từ đâu truyền đến cánh tay đội trưởng Hồ Dương, siết chặt lấy anh. Thân thể Chư Nghiêm tựa hồ đang gắng sức cuộn lại, rồi lại duỗi thẳng ra, tất cả sức lực đều tiêu tan hết, máu tươi tràn ra đã loang khắp sàn thuyền.

“Nghiêm!” “Chư Nghiêm!” “Anh Chư!” Tiếng hét trên thuyền vang lên ong ong khắp hang động, rồi sau đó tất cả lại chìm vào im lặng, một sự im lặng chết chóc. Nghiêm Dũng như con bạc bị thua, trợn trừng trừng cặp mắt đỏ lừ đầy vằn máu, bồng nhào lên người Chư Nghiêm, ra sức xoa bóp, ra sức đánh đập. “Đồ ngu! Tỉnh lại đi! Cậu không thể dễ dàng ngã xuống như vậy được, tỉnh lại cho tôi!”

Nhạc Dương bước đến kéo anh ta lại: “Anh Dũng, đừng như vậy, để cho anh ấy được yên tĩnh...”

Nghiêm Dũng tức giận quát lên: “Cút xéo! Cậu hiểu được cậu ấy bằng tôi không? Cậu hiểu được cậu ấy bằng tôi không! Thằng cha này giỏi giả chết lắm. Lần đó ở núi tuyết, hắn ta nín thở mười mấy phút đồng hồ, sau đó chẳng phải đã sống lại rồi đấy sao!” Anh ta cuống loạn dồn hết sức lực ra, bỗng nghe “cách” một tiếng, lại có hai dải xương sườn bị ấn gãy. Nghiêm Dũng vẫn không màng, tiếp tục xoa bóp ngoài lồng ngực, chỉ là lần này, thi thể băng lạnh của Chư Nghiêm không hề có vẻ gì là muốn tỉnh dậy, mặc cho Nghiêm Dũng đẩy, ấn, kéo, giật, khối da bọc bên ngoài xương cốt, máu thịt ấy chẳng khác nào con rối đã đứt dây, tứ chi uể oải choãi ra sàn thuyền.

“Dũng, đủ rồi!” Đội trưởng Hồ Dương quát lên.

Nghiêm Dũng ngoảnh đầu lại, anh cũng từng dẫn đoàn leo núi, cũng từng làm đội trưởng, phụ trách tính mạng an nguy của mười mấy thậm chí là mấy chục con người, nhưng lúc này, trong đôi mắt ấy lại ngập tràn sự bất lực: “Đội trưởng, chúng ta đã cùng leo không biết bao nhiêu đỉnh núi tuyết, bao nhiêu lần đều sống sót trở về cơ mà, để tôi thử một lần nữa thôi, một lần nữa thôi, được mà, nhất định là sẽ được mà!”

“Kéo anh ta ra!” Lúc này, giọng Lữ Cánh Nam cất lên thật vô tình.

Lại một con đom đóm khác chìm xuống lòng sông tối đen u ám, trôi dần theo con sóng, càng lúc càng đi xa dần, cuối cùng thì không nhìn thấy nữa. Hai tay Nghiêm Dũng bám chặt vào mạn thuyền, cặp mắt trợn trừng lên to tướng, tựa hồ vẫn muốn tìm kiếm thứ gì trong bóng tối xa xăm.

Lý Hồng, Lê Định Minh, Chư Nghiêm trước sau ra đi, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Hựu, Trương Kiện lại lần lượt ngã xuống, không khí trên thuyền ngột ngạt đến cực điểm. Từ khi bắt đầu, họ đã để dòng nước dẫn đi, không biết sẽ tới đâu, cũng không biết phía trước rốt cuộc còn bao xa, thần Chết tựa hồ đã đưa bàn tay tới trước mặt mỗi người, chỉ không rõ người tiếp theo sẽ là ai.

Vết máu đã được lau dọn sạch, nhưng mùi máu tanh vẫn phảng phất trên thuyền. Trong hang động chốc chốc lại có tiếng “ù ù ù”, đó là tiếng gió. Nghỉ ngơi giây lát, ăn uống một chút, Nghiêm Dũng tựa hồ đã lấy lại bình tĩnh, lên tiếng hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Chúng ta có thể lên đường chưa vậy?”

“Ừm? Không nghỉ thêm chút nữa hả?”

“Chúng ta đi thôi, đội trưởng, không thể ở chỗ này lâu thêm chút nào được nữa, tôi sẽ phát điên mất. Lần này, chúng ta có thể ra khỏi đây rồi đúng không, đúng vậy không? Phải vậy không?”

“Đi thôi, Cường Ba thiếu gia. Đây là lần cuối cùng rồi đấy, lần này nhất định chúng ta có thể ra khỏi đây. Chỉ cần ra khỏi dòng sông hắc ám này là sẽ kết thúc, tất cả đều sẽ kết thúc thôi.” Nhạc Dương và Trương Lập cũng đồng thanh kiến nghị.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn ra phía sau, hầu hết mọi người đều đã ngồi lên ngay ngắn, chuẩn bị sẵn sàng để xuất phát. Đường Mẫn và pháp sư Tháp Tây đang ở bên cạnh Trương Kiện. Lát sau Đường Mẫn nói: “Tình hình Trương Kiện rất không ổn, vẫn đang sốt cao, ở chỗ này không thể trị liệu được, pháp sư Tháp Tây nói, đợi khi nào ra ngoài xem thử có tìm được thảo dược hay không. Ngoài ra, tình trạng của Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu cũng không có chuyển biến tốt, thuốc của chúng ta không còn nhiều nữa.”

“Được rồi.” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng nói với những người ở phía sau, “Nghỉ ngơi xong chưa? Chúng ta chuẩn bị xuất phát thôi! Cầm mái chèo của mọi người lên, đây là lần xung kích cuối cùng rồi, có ra được bên ngoài hay không dựa vào mọi người cả đấy. Nhớ cho kỹ, chúng ta không còn đường lui nữa đâu!”

Mỗi tay chèo đều vận hết sức lực, tất cả những dồn nén bức bách trong ba ngày nay cơ hồ bùng lên trong một khoảnh khắc đó. Mỗi ngày đều tiến lên trong bóng tối mịt mùng, mỗi ngày đều bị hất điên hất đảo trong không gian chật hẹp chưa đầy hai chục mét vuông suốt mười mấy tiếng đồng hồ, nghe những tiếng gào rú như quỷ khóc ma cười ấy, căn bản không thể nào ngủ được. Càng làm người ta không thể chịu đựng được nữa là trong không gian chật hẹp, tù túng, băng lạnh ấy, cái chết luôn theo đuổi họ như hình với bóng, cảm giác đau đớn khi bàn bẻ thân thiết mới đây còn ở bên ta mà thoáng sau đã sinh ly tử biệt ấy, cũng đủ khiến người ta phát điên phát cuồng lên rồi.

Lại gần bảy tiếng lắc lư trôi tròn thành trôi nổi, họ không ngừng luồn qua luồn lại giữa các nhánh sông dưới sự dẫn dắt của Nhạc Dương, hòng tìm ra phương hướng có thể đột phá. Theo cách nói của anh, bất kể là đi lối nào, chỉ cần xuôi theo hướng dòng nước chảy là nhất định có thể đến được vùng đất bí mật trong truyền thuyết ấy. Thế nhưng đến giờ, đã bảy tiếng đồng hồ trôi qua, hai bên bờ vẫn chỉ là vách đá trơn tuột, thông đạo tối đen như mực vươn dài ra tít mãi xa xăm, không hề có dấu hiệu xuất hiện kỳ tích mà mọi người đều đang mong đợi, phía trước vẫn chỉ là một vùng đen tối mịt mù không có ánh sáng, một điểm sáng cũng không có.

Trương Lập không nén nổi thì thầm hỏi nhỏ: “Liệu cậu có tính toán sai sót gì không?” Anh cũng biết, vào thời điểm này, một câu hỏi như vậy là quá miễn cưỡng, sẽ ảnh hưởng đến tâm trạng của rất nhiều người. Trác Mộc Cường Ba trừng mắt lên, Trương Lập liền trưng ra bộ mặt vô tội “tôi chỉ hỏi thôi mà” về phía gã.

Nhạc Dương không trả lời, nhưng áp lực tâm lý anh phải chịu đựng thì lớn hơn bất cứ người nào trên con thuyền này. Phải biết rằng, rất có thể tính mạng của mọi người trên thuyền này đều nằm trong tay anh, nếu tính toán sai lầm, bọn họ chẳng những sẽ không thể thoát ra khỏi đường hầm tăm tối này, mà còn có khả năng bị con sóng khổng lồ sắp ập đến đánh lật cuốn trôi. Con thuyền hình rắn vẫn không ngừng tiến lên, tiến lên phía trước, Nhạc Dương gắng hết sức lắng nghe những âm thanh trong gió. Rất hiển nhiên, tiếng gió đã nhỏ đi nhiều, càng tiến về phía trước, tiếng gió càng nhỏ, âm thanh đều từ phía sau văng tới, phía trước đã hoàn toàn chìm vào tĩnh lặng tuyệt đối. Cũng có nghĩa là, không gian phía trước không còn là hang động chật hẹp nhỏ bé nữa, ở đó chắc hẳn phải là một không gian rộng rãi thông thoáng. Thế nhưng,

tại sao, tại sao vẫn không thấy ánh sáng đâu cả?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi: “Đây là đoạn sông ngầm cuối cùng rồi đúng không?”

Nhạc Dương ngần ngừ đáp: “Ừm, chắc là vậy, chỉ có điều...”

Trác Mộc Cường Ba tiếp lời: “Tại sao không có ánh sáng nhỉ? Giờ là mấy giờ rồi?”

Nhạc Dương giơ đồng hồ đeo tay lên, ngáy người ra: “Chết... chết rồi!”

“Sao hả?”

Nhạc Dương lắp bắp: “Đồng, đồng hồ chết rồi!”

Trương Lập cũng nói: “Ồ, đồng hồ của tôi cũng chết rồi, liệu có phải ở dưới lòng đất lâu quá nên hết pin không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba hồi hộp đưa đồng hồ đeo tay lên trước mặt xem thử, quả nhiên, màn hình hiển thị của chiếc đồng hồ điện tử đã không còn hiện lên bất cứ chữ số nào nữa. Gã lắc đầu nói: “Không thể nào, dù không có ánh mặt trời trực tiếp chiếu vào, loại đồng hồ này ít nhất cũng có thể duy trì được một tháng, cách giải thích duy nhất cho chuyện này là...”

“Từ trường mạnh! Giống hệt những gì chúng ta gặp phải trên núi tuyết.” Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba không hẹn mà cùng lúc nghĩ tới điểm đó. Trác Mộc Cường Ba vội lấy thiết bị đo khoảng cách bằng tia laser ra cầm trên tay, không có tín hiệu, quả nhiên là không có tín hiệu. Gã thở dài nói: “Tất cả các thiết bị điện tử nhạy nhất đều đã mất tác dụng, giờ thứ duy nhất còn dùng được, e là chỉ có mấy ngọn đèn này mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thực ra, chúng ta phải nghĩ đến điều này từ trước rồi. Nếu đến cả trên đỉnh núi tuyết còn có loại từ trường đáng sợ như vậy, thì trong lòng núi càng có khả năng xảy ra hiện tượng này hơn mới phải chứ.”

Nhạc Dương nói: “Đúng thế, độ cao so với mực nước biển của chúng ta đã từ gần bốn nghìn mét giảm xuống còn chưa đến một trăm mét, có thể nói, chúng ta đã đến được gốc rễ của dãy Himalaya rồi đó.”

Trương Lập lại hỏi: “Thế hóa ra chúng ta đang ở dưới lòng đất sâu ba bốn nghìn mét cơ à?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, không chỉ có vậy. Lối vào hang ngầm này ở độ cao tầm bốn nghìn mét so với mực nước biển, nhưng phương hướng của chúng ta là từ Đông sang Tây, tức là từ vùng rìa của dãy Himalaya đi sâu vào lòng đất, những ngọn núi trên đầu chúng ta đều cao hơn cửa hang ngầm dưới nước đó rất nhiều. Lúc này, e rằng chúng ta đã ở độ sâu sáu đến bảy nghìn mét rồi.”

Trương Lập hít vào một hơi không khí lạnh, thốt lên: “Mẹ của tôi ơi!”

Lúc này, Lữ Cánh Nam ở giữa nói: “Có phải các thiết bị điện tử đều mất tác dụng rồi hay không? Hình như chúng ta gặp phải tình huống tương tự như ở trên đỉnh núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc?”

Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng đáp lại: “Đúng vậy, hiện giờ tất cả các thiết bị điện tử đều không thể sử dụng, chúng ta chỉ còn cách đi tiếp ra khỏi đây rồi tính sau vậy. Ấng chừng chắc còn khoảng hai kilomet nữa, chỉ còn mấy phút cuối cùng nữa thôi.” Ngoài miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng gã hiểu rất rõ, ở trong bóng tối, nếu không có thời gian chuẩn xác thì mỗi giây mỗi phút cũng đều dài đằng đẵng hơn cả năm ròng.

Gần đến rồi, gần đến rồi, dưới ánh sáng của ngọn đèn pha, phía trước xuất hiện một cửa hang hình tròn, tình hình giống như lúc sắp ra khỏi đường hầm vậy, chỉ khi nào không gian bên ngoài rộng lớn hơn đường hầm rất nhiều lần thì mới xuất hiện cửa hang rõ rệt như vậy mà thôi.

Mỗi người dốc hết chút sức lực cuối cùng, con thuyền hình rắn cơ hồ như sắp bay lên, mái chèo vung lên hạ xuống, sóng vỗ mạn thuyền, đến giờ phút này, cả tiếng nước chảy róc rách

cũng trở nên đáng yêu lạ thường. Khi cửa hang đã hoàn toàn biến mất khỏi tầm mắt, Trương Lập hét lên: “Ra ngoài rồi!” Cả con thuyền hình rắn đã hoàn toàn thoát khỏi hang ngầm ở sâu dưới lòng đất, phía trước bọn họ sẽ là một thế giới hoàn toàn mới mẻ.

Trương Lập hét lên xong, bỗng phát hiện người trên thuyền không ai hưởng ứng mình, rồi lập tức, anh nhanh chóng nhận ra nguyên nhân tại sao mọi người vẫn trầm mặc. Bóng tối, bóng tối vô biên vô tận, tuy bọn họ đã ra khỏi cửa hang, nhưng phía trước mắt vẫn chỉ là bóng tối mịt mù trải dài mãi mãi. Ánh sáng mạnh của ngọn đèn pha, lúc ở trong hang động vẫn còn cảm thấy sáng chói, nhưng vừa ra khỏi, cột ánh sáng ấy chiếu thẳng về phía trước, càng xa càng nhạt dần, cuối cùng chỉ còn lại một quầng bóng mờ nhạt, rồi biến mất vào bóng đêm. Đây dường như là một thế giới không có ánh sáng, lẽ nào đây chính là vương quốc dưới lòng đất trong truyền thuyết, Shangri-la đó hay sao?

Những người ở mũi thuyền và đuôi thuyền đều không hện mà cùng điều chỉnh lại phương vị của mấy ngọn đèn pha, nhận thức lại vùng không gian mới trước mắt mình. Đèn pha quét phía trước một góc một trăm tám mươi độ, không hề phát hiện ra bất cứ dấu vết của bờ bến nào, xuống dưới, toàn là nước, không có bờ, lên trên, ba bốn chục mét phía trên vẫn là tầng nhám thạch, chẳng trách lại không có ánh sáng, bọn họ vẫn ở trong lòng dãy núi cao mấy nghìn mét. Còn những người phía sau, đèn pha quét tới chỗ cửa hang bọn họ vừa ra, rồi dịch dần sang hai bên trái phải, chỉ thấy vách đá trải dài ra, hơi cong cong, cũng sâu xa vô tận, căn bản không thấy đầu bên kia.

Nhạc Dương khó nhọc nói: “Đây... đây có lẽ là một động ngầm lớn, chúng ta chưa ra được bên ngoài, vẫn còn ở trong hệ thống hang ngầm ấy.”

“Sao thế được?” Nghiêm Dũng đã bắt đầu cảm thấy không kiên nhẫn được nữa: “Không phải cậu nói, đây đã là đoạn cuối cùng rồi hay sao? Tại sao vẫn ở trong hang ngầm? Tại sao?”

Trương Lập cũng lên tiếng: “Đúng vậy, mau lấy bản đồ ra xem nào, liệu có lầm không vậy? Không phải chúng ta vẫn còn mấy tấm bản đồ in trên chất liệu chống thấm nước hay sao?”

Nhạc Dương lúng túng mở bản đồ ra nói: “Không thể làm được, đúng là chúng ta đã ra ngoài rồi mà.”

Nghiêm Dũng đã không kiềm chế nổi nữa: “Rắc chớ, nếu vì một tấm bản đồ sai lệch mà khiến chúng ta... vậy thì... vậy thì...!”

Đội trưởng Hồ Dương quát lên: “Dũng, đủ rồi!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng tranh cãi nữa! Nghe đây, Nhạc Dương, mấy cậu nghiên cứu lại bản đồ xem, thử coi rốt cuộc là có vấn đề gì. Những người khác, chúng ta chèo thuyền men theo vách đá bên phải, xem có phát hiện gì không.”

Vì kim chỉ nam, la bàn đều không thể sử dụng, thuyền rắn của họ chỉ có thể men theo vách đá bên phải đi tiếp. Nhạc Dương không ngừng giải thích với Nghiêm Dũng: “Anh xem đây, chúng ta từ chỗ này đến chỗ này, chỗ này có một thác nước năm tầng, anh còn nhớ không, mỗi tầng cao khoảng hai mét, sau đó chúng ta rẽ sang bên phải, là tuyến đường an toàn màu xanh này, sau đó...”

Sóng rất lớn, Trác Mộc Cường Ba ở mũi thuyền quạt nước, không ngừng có sóng vỗ vào vách đá, bọt nước bắn tóe lên cả người. Gã bèn mở rộng cổ áo ra, để mặc cho làn nước băng lạnh chảy trên da mình. Chính cảm giác lạnh thấm vào xương ấy khiến gã giữ được sự tỉnh táo, đồng thời có thể bình tĩnh suy nghĩ xem rốt cuộc vấn đề xuất hiện ở đâu. Nếu bản đồ không sai, vậy thì con đường Nhạc Dương chỉ ra cũng không thể sai được, hơn nữa, nhìn tình hình trước mắt, phía trước dường như cũng không có đường hầm nào nữa, đích thực là họ đã ra khỏi phạm vi của tấm bản đồ. Vậy thì, vậy thì, giờ họ đang ở đâu? Đột nhiên, tình cảnh lúc lần đầu tiên nhìn thấy Hương Ba La Mật Quang bảo giám lại hiện lên trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba... Mẫn Mẫn nói: “Phần dưới bức tranh này chẳng có gì cả, cũng lạ thật.” “Bên dưới... bên dưới chắc là phải có rất nhiều nước mới đúng...”

Đội trưởng Hồ Dương cũng từng nói: “Phía trên bản đồ này là gì vậy? Sao lại tô màu đen?”

Rốt cuộc vấn đề nằm ở đâu? A! Khoảng tối... khoảng tối giữa bản đồ và Hương Ba La. Lẽ nào... Trác Mộc Cường Ba đang nghiền ngẫm suy tư, bỗng nghe Nhạc Dương thốt lên: “A? Không phải chứ, lẽ nào là...”

Nghiêm Dũng vẫn đang lớn tiếng hỏi: “Gì hả? Cậu nghĩ ra gì rồi hả?”

Nhạc Dương chỉ vào bản đồ này: “Làn sóng này, lối ra trên tấm bản đồ này, nửa phía trên tại sao lại có hình cong thế này, lúc này chúng ta cũng đang đi theo một đường cong...” Nghiêm Dũng bực tức ngắt lời: “Nói nhăng cuội gì đấy? Rõ ràng hơn một chút xem nào!”

Nhạc Dương gọi: “Trời ơi, anh xem đi, Cường Ba thiếu gia, mọi người đều lại đây xem đi, tại sao nửa trên của tấm bản đồ này lại hình cong, đội trưởng Hồ Dương chẳng phải vẫn nghi hoặc tại sao nửa trên của tấm bản đồ sao không để khoảng trống mà lại tô thành màu đen đúng không, còn cả những gợn sóng này nữa, gợn sóng lớn thế này... tôi ngu thật, tại sao lại không nghĩ ra sớm hơn một chút chứ. Không, không, là tôi không hề nghĩ theo hướng đó mới đúng, thật... thật không thể nào tin nổi... ai có thể ngờ được chứ? Ai nghĩ ra được chứ!”

Trương Lập không hiểu hỏi: “Nhạc Dương, rốt cuộc cậu muốn chúng tôi xem gì vậy? Cậu nghĩ ra điều gì rồi? Mau nói ra đi nào?”

Nhạc Dương ngoảnh đầu lại, nhìn xuống mặt nước đen kịt phía trước, lại một con sóng lớn cao mấy mét ập đến, dung đưa lay động bên dưới con thuyền rồi quật vào vách đá. Chỉ nghe anh kinh hoảng trả lời Trương Lập: “Đúng là chúng ta đã ra khỏi hang ngầm dưới lòng đất rồi, nhưng phía trước chúng ta không phải Shangri-la, mà là... mà là... biển...”

Trái tim Trác Mộc Cường Ba chìm hẳn xuống, đây cũng là điều gã vừa sức nghĩ ra.

“Biển...” Phảng phất như để hồi đáp lại tiếng kêu kinh hãi của Nhạc Dương, xa xa lại vẳng đến tiếng gầm gừ như sấm động.

Đại dương cổ Tethys

Tương truyền rất lâu rất lâu trước đây, Tây Tạng là một vùng biển lớn mênh mông trải dài ra vô tận, bên bờ biển có một cánh rừng lớn, tất cả các loài sinh vật sống tự do tự tại, thỏa thích nô đùa trong rừng. Cho đến ngày kia, một cơn rồng ác năm đầu khuấy đảo cho nước biển dâng lên rợp trời đầy đất, các loài sinh vật trong rừng bị nước biển dâng lên, dồn ép không còn biết chạy đi đâu nữa, chỉ còn biết khẩn cầu thần linh bảo hộ. Vậy là, trên trời bèn giáng xuống năm nàng tiên nữ, các vị tiên nữ đã chế phục cơn rồng ác, giúp các sinh vật trong rừng xây dựng lại nhà cửa. Tất cả vô cùng cảm kích các nàng tiên nữ, liền khẩn cầu các nàng ở lại để giúp đỡ họ. Cuối cùng, các nàng tiên đã động lòng từ bi, lệnh cho nước biển rút xuống, để lộ ra rừng rậm um tùm tươi tốt và thảo nguyên mênh mông, rồi tự hóa thân thành năm ngọn núi cao, vĩnh viễn bảo vệ cho những sinh linh dưới chân mình. Năm ngọn núi cao ấy, chính là năm ngọn núi cao nhất dãy Himalaya với đỉnh Chomolungma là trung tâm. Khi khoa học kỹ thuật ngày một phát triển, các nhà khoa học đương nhiên là chỉ mỉm cười, chẳng buồn để ý đến những câu chuyện thần thoại thế này. Nhưng khoa học càng phát triển, các nhà khoa học lại bắt đầu nghi ngờ, mấy nghìn vạn năm về trước, gần dãy Himalaya này quả thực có một vùng biển mênh mông, dãy Himalaya có lẽ là kết quả của vận động tạo núi do sự vận động của các lớp trong vỏ trái đất hình thành, ước chừng bắt đầu đùn lên từ ba trăm vạn năm trước, và cho đến ngày nay vẫn đang trong quá trình đùn lên cao ấy. Cho đến những năm 20 của thế kỷ trước, các nhà khoa học mới phát hiện ra dấu vết của các loài sinh vật biển tiền sử trên dãy Himalaya, bao gồm cả hóa thạch của các loài Tam điệp trùng, Cúc đá, Ốc anh vũ... Các dấu vết chứng thực suy luận này là khoa học. Các nhà khoa học gọi quá trình vận động tạo ra cực thứ ba của thế giới này là vận động tạo sơn Himalaya, còn đại dương thời tiền sử kia được gọi là đại dương cổ Tethys.

Thế nhưng, khi dãy Himalaya đùn lên, đại dương cổ Tethys lẽ ra cũng phải lùi lại, nhập vào phạm vi của Ấn Độ Dương với đúng.

Vậy thì giờ đây, vùng nước tối tăm vô tận phía trước con thuyền nhỏ của bọn Trác Mộc Cường Ba là gì chứ?

Sau khi Nhạc Dương thốt ra thông tin đáng kinh hãi ấy, người trên thuyền chìm vào trầm mặc trong khoảnh khắc. Mọi người đều cần suy nghĩ một chút. Rốt cuộc là thứ gì đang xuất hiện trước mắt bọn họ trong lòng đất sâu sáu bảy nghìn mét bên dưới dãy Himalaya?

Những người ở giữa và cuối thuyền đều đã đặt mái chèo xuống, nhích gần lại mũi thuyền. Nếu nói trước mặt bọn họ là một đại dương, vậy thì còn chèo làm quái gì nữa, bọn họ dồn lại một chỗ theo bản năng, hy vọng có thể tìm ra cách giải quyết vấn đề.

“Biển? Sao... sao lại thế được!” Trương Lập kìm nén một hồi lâu, mới do dự cất tiếng hỏi. Chỉ có điều, đối mặt với vùng không gian đột nhiên biến thành vô biên vô tận, sóng nước dạt dào này, không thể nói đây là sông, vậy thì có thể là gì được chứ?

Nghiêm Dũng đột nhiên vươn nửa thân ra bên ngoài thuyền, treo ngược trên mạn thuyền, vốc mấy vốc nước lạnh băng hắt vào mặt, động tác như khỉ vớt trắng, đoạn ngẩng đầu lên, ngửa người trở lại trên thuyền, há miệng ra thở hổn hển, lớn tiếng nói: “Là nước ngọt, lấy đâu biển biếc gì chứ, con mẹ nó. Không thể gọi là biển được, nước ngọt, là hồ nước ngọt, hồ nước ngọt!” Anh nhắc đi nhắc lại, cố nhấn giọng, như thể cách gọi “hồ” dù sao thì cũng dễ chấp nhận hơn là “biển” vậy.

Trác Mộc Cường Ba chậm rãi lên tiếng: “Ở cao nguyên Thanh Tạng, chỉ cần là vùng nước lớn, bất kể là nước ngọt hay nước mặn, đều gọi là biển cả. Kỳ thực, ý nghĩa của chữ ‘thổ’ trong tiếng Tạng chính là ‘biển’, không phải là ‘hồ’ như người ngày nay vẫn nói đâu.”

Đội trưởng Hồ Dương nhướm người ngó đầu ra phía trước, lẩm bẩm nói: “Sao có thể là biển được nhỉ? Sao có thể là biển được nhỉ?”

Nhạc Dương thấp giọng nói: “Tôi cũng vừa mới nghĩ ra thôi. Đầu tiên là những đợt nước tràn vào hang ngầm kia, là sức mạnh gì khiến chúng từ nơi có độ cao thấp hơn chảy ngược ra, hơn

nữa lại còn khiến cả dòng nước chảy ngược, đáng sợ đến như vậy? Ngoài ra, mỗi ngày sóng đều xuất hiện hai lần, nếu tôi đoán không sai, ở cùng một nơi, hai lần nước tràn sẽ cách nhau chừng mười hai tiếng đồng hồ. Kể đó, tôi nhìn thấy các lối ra trên tấm bản đồ, mọi người để ý thấy không, các lối ra được sắp xếp theo hình bán cầu. Đường kính của đường cong trên bản đồ, e rằng phải trên cả nghìn kilomet chứ chẳng chơi. Tiếp đó, địa hình dạng loa kèn này khiến tôi nhớ đến sông Tiền Đường ở Chiết Giang. Mười hai tiếng đồng hồ một lần nước chảy ngược dòng và địa hình dạng loa kèn, kết nối hai điểm nghỉ ngơi này với nhau, tôi nghĩ mình đã tìm ra được nguyên nhân khiến cho nước chảy ngược dòng rồi.”

“Thủy triều, là sức mạnh của thủy triều!” Sean kêu toáng lên. Nhạc Dương khe khẽ gật đầu.

Nhạc Dương lại nói tiếp: “Vì vậy, vùng biển này e rằng còn lớn hơn những gì chúng ta tưởng tượng nữa. Nếu nói hệ thống nước ngầm này chẳng chịt giao nhau, từ Khả Khả Tây Lý đến A Lý, vậy thì chẳng phải là đã bao trùm cả cao nguyên Thanh Tạng rồi hay sao. Trời đất của tôi ời!”

Trương Lập lấp bắp: “Cái... cái hồ... hồ này, rốt cuộc là lớn chừng nào vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nhớ ra điều gì đó, vội bảo Nhạc Dương: “Mau, thử đo xem, nước sâu bao nhiêu.”

Nhạc Dương cầm thiết bị đo khoảng cách bằng tia laser lên, xòe tay ra, hướng màn hình về phía Trác Mộc Cường Ba, ý như muốn nói: “Làm sao đo bây giờ?” Trác Mộc Cường Ba giờ mới sực nhớ ra, tất cả các thiết bị điện tử đều đã không hoạt động, muốn đo đạc, trừ phi trong bọn họ có người dám nhảy xuống dòng nước băng lạnh kia.

Đội trưởng Hồ Dương nghe ra được chút manh mối, cũng hết sức kinh hãi thốt lên: “Nếu nói đây là một vùng biển, diện tích bề mặt của cao nguyên Thanh Tạng là 250 vạn kilomet vuông, nhưng chúng ta đang ở sâu mấy nghìn mét dưới lòng đất, diện tích bên dưới có thể vươn ra đến Tứ Xuyên, Tân Cương, Nepal, Ấn Độ, Buhtan, ít nhất cũng phải lớn hơn con số 250 vạn kilomet vuông ấy nhiều. Diện tích này... diện tích này chẳng phải còn lớn hơn cả Địa Trung Hải hay sao!”

Nghiêm Dũng như thể bị người ta hút đi toàn bộ sức lực, ngồi phịch xuống sàn thuyền, lẩm bẩm nói: “Không thể nào, tuyệt đối không thể nào như vậy được.”

Trác Mộc Cường Ba bèn lên tiếng an ủi: “Ừm, vùng biển... à không, vùng hồ này, nhất định không lớn như đội trưởng Hồ Dương nói đâu. Mọi người thử nghĩ xem, ở trong hệ thống sông ngầm chúng ta đã đi được gần nghìn kilomet, diện tích... hồ này, chắc chắn nhỏ hơn cao nguyên Thanh Tạng... nhỏ hơn nhiều ấy chứ.” Đường Mẫn cũng nói: “Có lẽ... lối ra ở ngay gần bờ biển thôi, không chừng chỉ vài chục kilomet phía trước, thậm chí là vài kilomet thôi ấy chứ, chúng ta tiếp tục chèo thêm một đoạn nữa là... là có thể thấy ánh sáng rồi mà?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn những người vây xung quanh mình. Trên gương mặt họ, cảm xúc gì cũng có. Thế nhưng, gương mặt Nghiêm Dũng lại lộ ra vẻ tuyệt vọng. Cảm xúc này thực không hề hay chút nào, cực kỳ không hay. Sắc diện xấu nhất là Triệu Trang Sinh, ít nhất đã ba bữa nay anh ta chưa ăn chút gì, cứ liên tục nôn ọe nhưng lại kiên quyết không chịu tiêm chất duy trì sự sống để rơi vào trạng thái ngủ đông như Vương Hựu và Mạnh Hạo Nhiên. Cứ tiếp tục thế này, anh ta rất có khả năng sẽ là người tiếp theo mất mạng.

Đúng lúc đó, một tiếng rít kỳ dị từ đằng xa văng lại, thoáng cái đã biến thành muôn vàn tiếng sấm động ầm vang. Vách đá run lên, biển lớn gầm gừ, đó chính là nguồn gốc của sức mạnh khiến dòng nước chảy ngược trong hệ thống sông ngầm mà họ nghĩ mãi cũng không tìm được lời giải thích... thủy triều!

Trác Mộc Cường Ba kiên quyết hét lớn: “Mau lên, tất cả mọi người trở về vị trí, buộc chặt dây an toàn vào! Sean, anh trông chừng Vương Hựu, Ba Tang để ý Mạnh Hạo Nhiên, đội trưởng Hồ Dương, Trương Kiện nhờ cả vào anh đấy!”

Bức tường nước, ở thế giới ngầm dưới lòng đất trông hoàn toàn khác với những gì ta thường thấy trên mặt đất, một bức tường đen ngòm, hoàn toàn hòa làm một với môi trường xung

quanh, đèn pha chiếu vào đó, thấy tựa như cả núi than đang sụp đổ, hoặc một vệt dầu loang cuộn cuộn. Có thể cảm nhận được nó đang đến, như có thứ gì đó đang ập tới với tốc độ cực cao, nhưng nhìn tới thì lại hết sức mờ hồ, chừng như không thể nhận ra được nó trong bóng tối.

Chỉ trong nháy mắt bức tường nước đã ập tới trước mặt họ. Bóng tối bỗng nhiên biến thành một vật thể khổng lồ, có thể nuốt chửng mọi thứ, phát ra những tiếng rít kinh hồn, nhấn chìm tất cả những âm thanh khác trong không gian tăm tối. Cánh tay đang điều khiển ngọn đèn pha của Nhạc Dương run bần bật. Bức tường nước cao đến ba chục mét, không, phải bốn chục mét, không, phải cao hơn nữa. Trước mặt anh, gần như có thể nói là một tòa pháo đài sắt bất di động! Địa hình đã khiến đường kính của nó từ mấy nghìn kilomet nén xuống còn mấy chục kilomet, vì vậy độ cao của nó cũng từ vài mét mà chổng lên thành mấy chục mét. Đối mặt với một bức tường nước cao gần trăm mét, tất cả sinh vật thuộc giới tự nhiên này đều chỉ còn biết lựa chọn run rẩy sợ hãi. Khoảnh khắc ấy, dù là sinh vật nào cũng ắt phải nhận ra sự nhỏ bé mong manh của mình trước uy năng vĩ đại của tự nhiên.

Sau những tiếng ầm ầm như sấm động, con thuyền của họ tựa hồ như con sâu cái kiến trong dòng nước lũ, thoát cái đã bị nhấn chìm, rồi lại bị một luồng sức mạnh khủng khiếp hất văng lên cao, đập mạnh vào vách đá, kể đó, dư chấn còn lại vẫn tiếp tục quật con thuyền vào vách đá thêm mấy lần nữa. Đợi khi mặt nước lặng sóng, nhờ trọng lượng tự thân mà con thuyền rắn của họ lật ngược trở lại, bốn bề chìm vào bóng tối.

Trong bóng đêm mịt mù, Trác Mộc Cường Ba cảm nhận được một cách rõ rệt, người mình đang treo ngược bên ngoài mạn thuyền bằng sợi dây an toàn, nước biển băng lạnh khiến cơ bắp toàn thân gã co rút lại. Không biết vì cái lạnh hay vì nguyên nhân gì khác, gã nhận ra hàm răng mình va đập vào nhau càn cạch, cơ hồ không thể khống chế được. Gã đưa tay lên nhét vào miệng, nhưng ngoài tiếng sóng đập dềnh vỗ vào vách đá ra, vẫn nghe rất rõ tiếng răng va vào nhau lập cập trong bóng tối. Ấng chừng chỉ vài giây sau đó, hoặc cũng có thể là vài phút sau, chỉ nghe Nhạc Dương ở phía trước run lên bần bật, cất tiếng hỏi: “Cường... Cường Ba thiếu gia, chúng ta... chúng ta còn sống không?” Giọng nói run rẩy, lập bà lập bập, thì ra tiếng răng va đập vào nhau ấy là của anh chàng này phát ra.

“Còn, chúng ta vẫn còn sống.” Trác Mộc Cường Ba dần dần lấy lại bình tĩnh, gã lớn tiếng hét lên: “Trương Lập!”

“Tôi, tôi ở bên này, bị đeo ngược ra bên ngoài thuyền rồi.”

“Nghiêm Dũng!”

“Tôi vẫn chưa chết!”

“Đội trưởng Hồ Dương!”

“Con mẹ nó! Ở đây! Trương Kiện cũng vẫn còn thở, ai lên thuyền bật đèn lên đi!”

“Mẫn Mẫn!”

“Em... em không sao.”

... Mỗi lần gọi một cái tên, Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy an tâm hơn một chút, tới khi gọi hết tất cả mọi người, gã mới thở phào nhẹ nhõm. Lộn người trở lại thuyền, phát hiện trong thuyền cũng đầy những nước động, gã liền lớn tiếng hạ lệnh: “Lên đây, mọi người lên đây hết đi, tát nước ra ngoài. Trương Lập, cậu sửa đèn cho sáng lên...”

Chỉ một thoáng sau đó, Trương Lập đã lần mò làm một ngọn đèn ở cuối thuyền sáng lên, nước động trong thuyền nhanh chóng được tát hết ra ngoài, cái lạnh đeo bám trên người dường như cũng đã bị xua đi, có điều, cả đoàn vẫn đang thở hổn hển mệt nhọc. Lần này, thậm chí cả hai vị pháp sư trông cũng hơi nhếch nhác thảm hại.

Còn ba người đang trong trạng thái ngủ đông, Trương Kiện vẫn đang sốt cao, tình hình không thuyên giảm, bọn họ cũng đã bó tay không biết làm gì hơn nữa; thân thể Vương Hựu hình như vẫn chưa xuất hiện hiện tượng gì bất bình thường; nhưng sau cơn sóng lớn kinh hồn ấy, Mạnh

Hạo Nhiên đã gặp vấn đề. Đường Mẫn nói, rất có thể anh đã bị nước vào đường hô hấp khi sóng ập tới.

“VẬY...” Đường Mẫn quăn mái tóc ướt nhẹp thành một búi, hỏi: “Giờ chúng ta làm sao đây?”

Tất cả mọi người đều đưa mắt nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba. Chỉ nghe Trác Mộc Cường Ba đáp: “Thực ra, đây không phải vấn đề chúng ta cần suy nghĩ.”

Đúng vậy, ở vùng biển nằm sâu dưới lòng đất này, bọn họ căn bản không có đường để rút lui, nơi này hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài, hoặc là xông lên phía trước, tiến sâu vào vùng biển này, bằng không thì chỉ còn cách chờ chết, vì vậy Trác Mộc Cường Ba mới nói, không cần phải suy nghĩ.

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không, cần phải tính toán đấy, cần phải bố trí lại người, những thứ có thể tiêu hao cũng cần sử dụng có kế hoạch, còn nữa, ở đây có người nào có kinh nghiệm đi biển không, có ai từng lái thuyền ra biển hay có trải nghiệm gì tương tự vậy chưa?”

Nhất thời mọi người đều im lặng, tuy bọn họ đã được huấn luyện rất nhiều hạng mục, nhưng lái thuyền ra biển, hoặc lướt sóng gì đó thì chẳng ai có kinh nghiệm cả. Có ai mà ngờ được, ở sâu bảy tám nghìn mét dưới lòng Tây Tang lại có một vùng biển đầu cơ chứ! Trôi nổi trên sông và ra biển là hai việc hoàn toàn khác nhau, sóng cao mấy mét, hoặc mười mấy mét đã có thể coi là cực kỳ khó khăn trong lúc ngồi thuyền trôi sông rồi, nhưng ở biển thì đó chỉ là chuyện hết sức bình thường, hơn nữa khi ra biển, còn phải đối mặt, nhào lộn trên sóng, hết đợt này lại tới đợt khác. Các kỹ thuật thích hợp sử dụng khi ngồi thuyền xuôi dòng nước xiết đều hoàn toàn không có đất dụng võ khi đối mặt với sóng biển.

Hồi lâu sau, Sean mới chầm chậm giơ tay lên nói: “Tôi... tôi từng đi du thuyền, có tính không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Có phải du thuyền đi men theo đường bờ biển không?”

Sean đáp: “Ừm... nhưng mà, hình như toàn sóng yên gió lặng thôi.”

Mọi người lại đưa mắt nhìn sang phía đội trưởng Hồ Dương...

Chỉ nghe vị đội trưởng râu ria xồm xoàm này ngần ngừ nói: “Tôi... tôi... cũng giống anh Sean..., chỉ ngồi trên tàu...”

Lúc này, Đường Mẫn mới nói: “Em... em từng ra biển rồi.”

“Gì hả?” Mọi người trên thuyền đều tròn mắt nhìn cô với ánh mắt không tin tưởng. Đường Mẫn đỏ mặt, vội nói: “Hồi trước em và anh trai từng lái thuyền ra biển mà, thuyền đánh cá nhỏ bình thường ấy, thật đấy.” Cô nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba, lặp lại một lần nữa: “Thật đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nắm lấy bàn tay Mẫn Mẫn, nói: “Ừm.” Triệu Trang Sinh, Trương Lập, Nhạc Dương đứng bên cạnh quan sát, nhìn đi nhìn lại thế nào cũng không nhận ra cô gái yếu điệu này đã từng lái thuyền ra biển. Lữ Cánh Nam ngoảnh đầu lại hỏi: “Triệu Trang Sinh, còn câu thì sao?”

Triệu Trang Sinh ngại ngùng cúi gằm mặt xuống. Nhạc Dương liền lên tiếng đáp thay: “Cậu ta ấy à, chỉ lặn hụp được mấy hồi dưới sông, chứ biển thì mới nhìn thấy trên tivi thôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Được rồi, vậy hai người có kinh nghiệm ra biển, có kiến nghị gì không?”

Cả bọn lại tiếp tục thảo luận chi tiết về việc ra biển, không ngờ Đường Mẫn lại rất hiểu biết về mặt này. Cô nói rõ sự khác biệt của sóng gió, sóng triều và sóng gần bờ trên biển, cách giương buồm và nhận biết hướng gió, ngoài ra còn một số kỹ năng điều khiển thuyền nữa. Đường Mẫn nói, anh trai cô còn dạy một số kỹ năng nhìn trời, nghe tiếng sóng nữa, nhưng đều không dùng được trong hoàn cảnh này.

Những người khác trầm ngâm, đúng thế, đây không phải vùng biển thông thường, mà là biển

dưới lòng đất. Chẳng những vậy, e rằng họ là những người hiện đại đầu tiên gặp phải biển dưới lòng đất. Hoàn cảnh nơi đây như thế nào chứ, ngoài bóng đêm ra thì không còn gì khác, nhiệt độ thấp đến gần như có thể đóng băng, Nhạc Dương còn nói đùa rằng bọn họ đang tiến vào vùng Bắc Băng Dương vĩnh viễn ở trạng thái đêm vùng cực⁽¹⁾. Càng gay go hơn nữa là, do tác dụng của vùng từ trường của nam tầng đặc biệt trong lòng núi, hoặc một hiện tượng tự nhiên nào đó khác, tất cả các thiết bị điện tử của bọn họ đã ngưng hoạt động cả, thậm chí điều cơ bản nhất là phân biệt phương hướng cũng không thể làm được. Việc duy nhất họ có thể làm lúc này là, cứ nhắm hướng sóng và gió ập đến mà xông lên...

Mặc dù tạm thời họ không gặp phải bức tường nước cao ngất do thủy triều hình thành nên nữa, nhưng phải vượt qua những con sóng nhỏ cao hơn chục mét, đối với con thuyền như thế này cũng là một việc hết sức gian nan. Lúc ở chân ngọn sóng, con thuyền hình rắn như một cỗ xe già nua đã lòng xòng xọc đang leo dốc, khó khăn lắm mới bò lên được trên ngọn sóng thì cả con thuyền đã bị đẩy ngược về sau mấy chục mét, kể đó, sóng nước lại bắn ào ào vào thuyền, nước biển băng lạnh ướt sũng các thành viên trong đội. Khó khăn lắm mới chèo tiến lên được mấy chục mét, đợt sóng thứ hai lại ập đến.

Mẫn Mẫn nói: “Sóng trên biển là do gió hình thành, có gió lớn thì mới có sóng lớn, nhưng ở vùng biển dưới lòng đất này, lại rất ít có gió...”

Nghiêm Dũng nói: “Vậy thì tiếng rít như ma kêu sói gào chúng ta nghe thấy lúc ở trong hệ thống hang ngầm ấy là gì?”

Nhạc Dương đáp: “Tiếng gió chúng ta nghe thấy trong hang động, là do nước tràn vào ép không khí trong hang lưu động, không phải là gió biển.”

Trương Lập lại hỏi: “Thế còn sóng? Không phải nói có gió thì mới có sóng sao?”

Nhạc Dương nói: “Tôi bảo rồi mà, đây là lực thủy triều! Chính lực thủy triều đã hình thành nên sóng.”

Trương Lập lại hỏi: “Nhưng còn không khí chúng ta đang thở thì sao? Nếu không có gió, làm sao chúng ta có thể hít thở bình thường như vậy được?”

Trác Mộc Cường Ba lên tiếng: “Để nghe Mẫn Mẫn nói xem nào.”

Mẫn Mẫn liền giải thích: “Không sai, sóng được hình thành bởi lực thủy triều đã khuấy động không khí, có lẽ do vậy mà tạo ra dòng không khí lưu thông, nhưng không khí thì nhất định có nguồn gốc, chúng đến từ bờ biển phía bên kia. Vì vậy, nhất định là có đường ra khỏi đây. Nơi nào có gió thổi không khí tới, thì nhất định thông với thế giới bên ngoài. Đây cũng là cách duy nhất để chúng ta phán đoán hướng tiến lên phía trước.”

Trương Lập lẩm bẩm: “Thế nhưng chúng ta lúc này vốn là tiến ít lùi nhiều.”

“Ba Tang, anh chiếu ngọn đèn ra phía sau, thử xem chúng ta có cách xa vách đá không?” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng gọi.

“Không, tôi vẫn thấy được! Đại khái đã đi được chừng năm trăm mét.” Ba Tang cũng cao giọng đáp.

“Sao vẫn chẳng đi được mấy thế nhỉ?” Trương Lập nói.

“Sóng dồn dập hết đợt này đến đợt khác đẩy chúng ta ngược trở lại, tưởng như đã chèo rất lâu rồi, nhưng lại chẳng tiến lên được bao nhiêu.” Nhạc Dương đáp.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cố gắng chèo đi, dù sao cũng càng lúc càng đi xa cửa hang rồi.”

Trương Lập gượng cười nói: “Cường Ba thiếu gia, anh lại nói sai rồi, phải nói là, chúng ta càng lúc càng đến gần Shangri-la rồi mới đúng.” Lại một con sóng nữa cuộn lên, làm cả bọn ướt nhẹp khắp đầu khắp mặt.

Chèo thêm một lúc nữa, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Ba Tang! Còn nhìn thấy vách đá nữa

không?”

Ba Tang trả lời: “Vẫn thấy được, ước chừng cách chúng ta năm trăm mét!”

Nghiêm Dũng không nhìn được ngoác miệng ra cười: “Con mẹ nó, mắt mũi kiểu gì vậy!”

Ba Tang nói: “Mẹ nhà cậu ấy, có giỏi tự đi mà nhìn!”

Đội trưởng Hồ Dương quát lên: “Dũng!”

Trác Mộc Cường Ba cũng gắt: “Ba Tang!”

Nghiêm Dũng nổi giận bùng bùng gắt lên: “Rốt cuộc chúng ta đang làm cái quái gì đây chứ? Giậm chân tại chỗ à? Hay là độ sức với sóng xem ai khỏe hơn?” Mẫn Mẫn vội nói: “Thực ra chỉ có đoạn phía trước là khó khăn thôi. Vì chúng ta đang ở trung tâm của hình loa kèn, vì vậy sóng đến chỗ này mới thành ra lớn như vậy, chỉ cần xông qua được đoạn phía trước, sóng sẽ nhỏ hơn nhiều. Ở vùng biển dưới lòng đất này không có gió, chỉ cần ra khỏi được miệng loa kèn, sẽ không có sóng lớn nữa đâu.”

Lại thêm một con sóng lớn khác ập đến...

Sóng nước thủy triều

Trác Mộc Cường Ba cầm mái chèo bằng cả hai tay, nhìn chằm chằm về phía bóng tối trải dài vô tận, mái chèo đưa lên hạ xuống quạt nước về phía sau. Đã lâm vào bước đường cùng này rồi, thực còn hy vọng thoát khỏi nữa hay sao? Còn bao nhiêu phần hy vọng cho bọn gã đây? Lờĩ Đức Nhân lão gia lại một lần nữa văng vẳng bên tai gã: “Khoa học kỹ thuật, khiến cho văn minh tiến bộ, khiến cho con người trở nên lớn mạnh hùng cường, thế nhưng, bản chất thật sự ở sâu thẳm nội tâm của con người không hề thay đổi. Những người đã bay lên vũ trụ và những người một vạn năm trước nằm trên bãi cỏ đếm sao trời vốn chẳng có gì khác biệt. Họ đều phải suy tư, đều phải hoài nghi, ngơ vực tại sao mình lại có mặt trên thế gian này, cuộc đời này mình nên làm gì. Từ khi con người thời viễn cổ lần đầu tiên không phải bốn ba vất vả vì miếng ăn, vấn đề này đã nảy sinh ra rồi, và cứ tiếp tục kéo dài mãi trong suốt tiến trình lịch sử của loài người. Con không cần phải tìm kiếm đáp án cuối cùng làm gì, chỉ cần nhớ rõ một điểm: những điều con làm, chính là những điều con muốn làm. Như vậy, con sẽ dốc hết sức lực và khả năng của mình để làm điều ấy cho thật tốt. Nếu trong quá trình làm việc đó, con cảm thấy vui vẻ, sau khi hoàn thành lại cảm thấy thỏa mãn, vậy có nghĩa là con không làm sai. Ưu điểm lớn nhất của con, chính là sự kiên trì, thế nhưng, khuyết điểm lớn nhất của con, cũng chính là sự kiên trì ấy.”

Hết đợt sóng này đến đợt sóng khác ập tới từ phía bóng tối mịt mù, rồi lại tan biến vào trong bóng tối, không để lại một chút dấu vết nào dù chỉ là nhỏ nhất, như chúng chưa từng xuất hiện bao giờ. Chỉ có những người phải đi xuyên qua những đợt sóng cao ngất ấy, mới thực sự hiểu được sự nguy nan hiểm trắc. Con thuyền nhỏ của họ cứ dập dềnh nổi trôi giữa vô số con sóng lớn ấy, thoát cái đã bị ngọn sóng nuốt chửng, rồi thoảng sau đó, lại khó nhọc đi xuyên qua giữa con sóng, như một mầm non vùng vẫy len kẽ đá mọc lên. Con thuyền gian nan đón đầu từng đợt tấn công của sóng biển, hết lần này đến lần khác đều vượt qua được, mặc cho sóng điên cuồng quạt tới, mặc cho toàn thân đầy thương tích. Bị đợt sóng này đánh lật, nó lại khó nhọc xoay ngược trở lại, điều chỉnh phương hướng, nhằm thẳng vào đầu ngọn sóng đang ập tới mà tiếp tục tiến lên. Với tốc độ như vậy, thực chẳng khác nào con sên bò giữa vùng biển mênh mang, nhưng con thuyền vẫn chưa hề ngừng lại, tiếp tục kiên trì bò lên phía trước.

Chỉ bởi những mái chèo kia, đang ở trong tay một đám người quyết không chịu cúi đầu thất bại, bánh lái, đang ở trong tay một kẻ không sợ tử vong. Dù sóng gió phía trước có lớn mấy chẳng nữa, cũng không thể ngăn được quyết tâm tiến lên của họ. Không có thất bại, chỉ có hủy diệt mà thôi.

Cứ một lúc, Trác Mộc Cường Ba lại lớn tiếng gọi vọng về phía sau, hỏi xem rốt cuộc đã rời xa được vách đá chưa. Gã không biết rốt cuộc đã bao nhiêu lâu trôi qua. Trong bóng tối mênh mang này vốn không có thời gian, nhưng câu trả lời của Ba Tang không bao giờ khiến mọi người hài lòng: “Không tiến lên được chút nào, Cường Ba thiếu gia.” “Vẫn năm trăm mét...” “Chúng ta cách vách đá chừng năm trăm mét...”

Chẳng biết bao nhiêu lâu sau, trước một con sóng lớn sắp ập tới, Nghiêm Dũng cuối cùng cũng không kiềm chế nổi đứng bật dậy, gầm lên giận dữ: “Đến đi, đến đi! Tao không sợ chúng mày đâu!” Đội trưởng Hồ Dương vội ngăn anh lại: “Dũng, bình tĩnh, bình tĩnh lại, sức của cậu dùng để chèo thuyền đi!”

Nghiêm Dũng vặc lại: “Chúng ta đã chèo bao nhiêu lâu rồi, vẫn không thấy tiến lên được chút nào cả. Thứ chúng ta đang phải đối mặt đây là biển, là biển đấy, con thuyền nhỏ này làm sao vượt qua được chứ! Không thể nào! Chúng ta đã chèo bao nhiêu lâu rồi? Một ngày? Hai ngày? Tôi không chịu nổi nữa rồi! Tôi thực sự không chịu nổi nữa rồi!”

Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Chớ nên nản lòng, có thể chúng ta mới chỉ chèo có mấy tiếng đồng hồ thôi, hoặc thậm chí chưa đến một tiếng cũng không chừng.”

Nhạc Dương cũng hòa vào theo: “Hơn nữa, tôi tin rằng chúng ta này giờ vẫn đang tiến lên phía trước, chỉ là vách đá sau lưng lớn quá, giống như là đi bên dưới chân núi vậy, thế nên không cảm giác rằng mình đang đi xa dần mà thôi. Anh xem, chỉ cần vượt qua được khu vực

miệng loa lèn này là chúng ta có thể cưỡi gió đập sóng mà tiến lên rồi, chỉ cần xông qua là được, chúng ta có thể cầm cự được đến lúc ấy mà.”

Ngon sóng quạt xuống, Nghiêm Dũng thở hổn hển, ngồi phịch xuống thuyền, cảm giác mệt mỏi rã rời, làn nước lạnh buốt khiến cơ thể anh run lên cầm cập.

Lại không biết bao nhiêu lâu nữa, số lần Trác Mộc Cường Ba hỏi Ba Tang cũng ít đi nhiều, bởi vì đó thực sự là một việc quá tốn sức. Toàn bộ sức lực trên người gã đều đã dồn cả lên việc khua mái chèo mất rồi. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn những người bên cạnh, Nhạc Dương và Trương Lập, cũng giống như gã, đều đờ đẫn, ngây ngẩn, khua mái chèo một cách máy móc, tranh thủ trước khi đợt sóng tiếp theo ào tới mà tiến lên thêm vài mét. Trước mặt biển mênh mông này, Trác Mộc Cường Ba mới âu lo cảm thấy rằng, người thực quá ít, thuyền thực quá nhỏ, một nghìn năm trước, không hiểu cảnh tượng đội thuyền của cổ nhân ào ạt giương buồm tiến lên ở vùng biển ngầm dưới lòng đất này tráng lệ đến nhường nào.

Cuối cùng, khi Trác Mộc Cường Ba lại cất tiếng hỏi Ba Tang lần nữa, câu trả lời của anh ta đã khiến tất cả mọi người trên thuyền đều vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: “Không thấy nữa rồi! Tôi không thấy vách đá nữa rồi!” Nghiêm Dũng hân hoan gào lên như phát điên: “Thoát ra được rồi! Cuối cùng chúng ta cũng xông ra được rồi!”

Nhạc Dương cũng nói: “Anh thấy chưa, tôi đã bảo gì nào, có nói sai đâu? Rốt cuộc cũng xông ra được rồi.” Trương Lập cũng phá lên cười khanh khách.

Nhưng nét mặt Trác Mộc Cường Ba lại hoàn toàn không có vẻ hân hoan. Đến giờ, nơi ánh đèn chiếu tới vẫn chỉ là bóng tối, bọn họ đã đi ra khỏi bờ đá, thế nhưng phải đi bao lâu nữa mới đến tận cùng của vùng biển bao la tít tắp này đây? Đội trưởng Hồ Dương cũng lo lắng nói: “Chúng ta mới chỉ không nhìn thấy vách đá nữa, nhưng rốt cuộc là đã đi được bao xa rồi? Có ai biết không? Nếu chúng ta vẫn chưa thoát khỏi khu vực miệng loa kèn, qua thời hạn mười hai giờ, con sóng lớn do lực thủy triều hình thành sẽ có thể hất chúng ta trở lại chỗ cũ đó.”

“Thời gian!” Trác Mộc Cường Ba lúc này mới thực sự lĩnh hội được ý nghĩa câu nói “thế giới này vốn không có thời gian” của cha gã. Con người đã quen với việc sử dụng đồng hồ và thời tiết để phán đoán thời gian, nhưng trong hoàn cảnh không có ngày đêm, cũng không có máy móc cơ giới hay đồng hồ, thời gian liền bị nhặt nhòa trở thành một khái niệm mơ hồ. Nó cũng trừu tượng như tư duy của người ta vậy, trở thành một thứ nhìn không thấy, sờ không thấy. Rốt cuộc, thời gian là gì chứ? Hằng ngày, mỗi người đều sử dụng thời gian, thế nhưng, cơ hồ rất hiếm người để ý suy nghĩ xem, rốt cuộc thời gian đại diện cho điều gì; khái niệm này cũng giống như là không khí mà hằng ngày con người hít vào thở ra vậy, ngày ngày đều sử dụng, thế nhưng chẳng ai buồn chú ý đến nó. Những người nghiên cứu chúng, đều là các vị chuyên gia, các vị giáo sư tiến sĩ. Chỉ khi gần tới điểm tận cùng của cuộc sống, mọi người mới bắt đầu tính toán thời gian, thế nhưng bất kể là xa xỉ hay keo kiệt, thời gian cũng không vì ta xa xỉ phung phí mà tiêu hao nhanh hơn; cũng không vì ta tính toán cẩn thận mà trôi đi chậm hơn. Nó chỉ là một tồn tại khách quan. Hoặc có lẽ, nó chỉ là một phương thức biểu đạt mà con người vận dụng trí tuệ của mình sáng tạo ra mà thôi. Bản thân thời gian, có tồn tại hay không?

“Ai biết được đã bao lâu rồi chứ? Ở đây làm gì có thời gian.” Nghiêm Dũng làu bàu nói.

“Không! Không đúng!” Nhạc Dương đột nhiên nghi hoặc nói: “Nếu nói không có thời gian, vậy những người nghìn năm trước kia thì sao? Cổ nhân một nghìn năm trước chúng ta dùng cái gì để tính giờ? Bọn họ có thể ghi lại trên bản đồ thời gian chuẩn xác như vậy kia mà, chẳng lẽ họ có đồng hồ điện tử? Hay là dùng đồng hồ cát nhỉ?”

Lúc này, pháp sư Tháp Tây từ nãy vẫn chưa hề lên tiếng nói câu nào bỗng mở miệng: “Tính từ đợt sóng do lực thủy triều gây ra lần trước, chúng ta đã ở đây được hai canh giờ⁽¹⁾ rồi.”

Ba Tang và Nghiêm Dũng lập tức kêu lên: “Mới có hai canh giờ thôi sao?”

Còn nhiều khác thì hỏi: “Sao pháp sư biết được?”

Pháp sư Tháp Tây điềm đạm đáp: “Mật tu giả, có thể dựa vào nhịp hô hấp và nhịp tim để tính

toán thời gian.”

Nhạc Dương vẫn không hiểu: “Nhưng mà, nhịp tim và nhịp hô hấp thì làm sao tính toán chuẩn xác được chứ?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Chuyện này rất khó giải thích, nhịp thở và nhịp tim chỉ là một trong nhiều nhóm tiêu chuẩn để phán đoán. Bên trong cơ thể người có một loại sức mạnh có thể cảm tri sự thay đổi của tự nhiên, khi trên biển có nước triều, cơ thể người cũng đồng thời nảy sinh những biến đổi vô cùng vi diệu, làm cải biến môi trường bên trong cơ thể, chỉ có điều, người bình thường không dễ gì cảm nhận được điều này mà thôi. Còn những người đã kinh qua huấn luyện đặc biệt như chúng tôi, có thể cảm nhận được một cách rõ ràng sự lưu chuyển và biến đổi của luồng sức mạnh ấy. Lấy nó làm chủ đạo, đồng thời dựa thêm vào các phương pháp khác để bổ trợ phán đoán, chúng ta có thể không cần dùng đến bất cứ máy móc nào cũng có thể biết được thời gian chuẩn xác. Tôi chỉ có thể giải thích như vậy được thôi.”

“Tốt quá rồi,” Nhạc Dương mừng rỡ nói, “chỉ cần chúng ta biết được thời gian, thì sẽ có thể dựa vào tần suất khua mái chèo để ước lượng ra hành trình. Vậy là chúng ta không còn cứ chèo thuyền tiến lên phía trước một cách không mục đích nữa rồi, ít nhất thì cũng biết được chúng ta còn cách đích đến bao xa nữa...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy thì, chúng ta còn tám tiếng đồng hồ nữa trước đợt sóng lớn tiếp theo, gắng sức chèo đi nào!”

Giáo sư Phương Tân ngồi trước máy vi tính, các truyền thuyết cổ xưa của nền văn minh Inca lần lượt hiện lên trên màn hình. Ông chăm chú đọc kỹ từng mẩu thông tin một: “Kiếp nạn đáng sợ như nước lũ nhấn chìm cả mặt đất mênh mông, mặt trời biến mất, thế giới chìm vào bóng đêm. Đất trời đại loạn, loài người sống trong trạng thái hỗn loạn, ở trần như đám dã nhân. Ngoài các hang núi, họ không có bất cứ nơi nào nương náu. Ngày ngày bọn họ bò ra khỏi hang động, đi khắp núi rừng kiếm tìm thức ăn. Khi ấy, bỗng có một người từ phương Nam đi tới. Người cao lớn vĩ đại, trang trọng uy nghiêm, lại tài giỏi vô cùng, có thể biến núi non thành sông ngòi, làm sông ngòi tràn lên thành núi cao...”

“Tên thủ đô Cusco của đế quốc Inca, có nghĩa là cái rốn của địa cầu. Họ tự xưng mình là một bộ lạc nhỏ cư trú bên bờ hồ Kaka. Vì phương Bắc có chiến tranh, nên thần Viracocha đã chỉ dẫn cho họ tìm đến cái rốn của địa cầu để lánh nạn...”

“Họ sùng bái đá trắng, không ngại ngàn dặm xa xôi vận chuyển những tảng đá trắng khổng lồ về xây dựng nên tòa thành thần thánh của họ.”

“Họ có một vị thần tối cao, tên là Chakrapika, địa vị còn quan trọng hơn cả thần mặt trời, người Inca cho rằng không thể trực tiếp gọi tên vị thần ấy, khi bái tế thường chấp tay trước ngực, rồi quỳ xuống, khom lưng sờ vai, giơ hai tay lên quá đầu, bái lạy sát đất, trong cả quá trình ấy, phải khắc ghi thần linh vào tâm khảm, hai mắt di chuyển từ trên xuống dưới, không được nhìn ngang ngó dọc...”

“Một bộ lạc tên là Maka rất sùng bái chó, coi chó là thần linh, nhưng lạ một điều là, họ nuôi chó lại không cho chó sữa, toàn là chó câm...”

Giáo sư Phương Tân cảm thấy da đầu mình ngứa râm ran, những thông tin này, rất cuộc, rất cuộc... chúng nói lên điều gì chứ...

Vùng biển dưới lòng đất. Trải qua mấy tiếng đồng hồ gian nan chèo thuyền, con sóng ập đến trước mặt họ cuối cùng cũng nhỏ dần đi, những đợt sóng cao hai ba mét hầu như không thể ngăn bước tiến lên của con thuyền hình rắn, có điều, thể lực mọi người trên thuyền cũng gần như đã tiêu hao cạn kiệt. Sáu tiếng trước, mỗi người đã ăn một miếng sô cô la, họ cần thực phẩm có nhiều năng lượng, nhưng miếng sô cô la nhỏ ấy chỉ có thể cung cấp năng lượng, chứ không thể giải quyết được cảm giác đói khát cồn lên trong dạ dày được.

Trương Lập đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: “Cường Ba thiếu gia, gần được rồi đúng không? Có phải nên...” Lời còn chưa nói dứt, đã nghe “ọc” một tiếng, bụng anh đã thay chủ nhân

của nó nói nốt nửa vế sau rồi.

Trương Lập cúi xuống nhìn bụng mình, rồi lại ngược lên nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt hết sức tội nghiệp.

“Không được!” Trác Mộc Cường Ba kiên quyết nói. “Chúng ta còn hai tiếng đồng hồ nữa trước khi nước triều ập đến, cùng lắm chỉ có thể ăn trước đó nửa tiếng thôi, như vậy mới đủ sức đối phó với sóng lớn, bằng không, năng lượng sẽ tiêu hao hết trước thời điểm quan trọng nhất, ăn cũng chẳng khác gì là không ăn. Phải biết rằng, thực phẩm của chúng ta không còn nhiều nữa đâu.” Trên thuyền còn mười hai cái miệng cần phải ăn uống, thực phẩm của họ chỉ đủ cho bốn bữa nữa, mà phía trước rốt cuộc còn bao xa, không ai có thể đảm bảo một ngày có thể đi hết được. Phân phối số thực phẩm đó thế nào cho hợp lý, cũng là một vấn đề hết sức khó khăn mà họ đang phải đối mặt.

Trương Lập nhăn mặt nói: “Nhưng mà, đói quá cũng không có lợi cho sức khỏe đâu.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Uống nước vào, cố chịu đi.”

Nói theo kiểu của Nhạc Dương, vùng biển ngầm dưới lòng đất này chỉ có điểm đó là tốt, không có gì ăn chứ gì, nhưng mà nước thì nhiều lắm, mặc cho muốn uống bao nhiêu thì uống. Người nào đói, thì lấy thùng múc lên một thùng mà tu ừng ực, vì vậy, ngoài tiếng sóng, tiếng mái chèo quạt nước, trên thuyền lúc nào cũng nghe thấy tiếng uống nước “ừng ực ừng ực.”

Khó khăn lắm mới đợi được đến giờ ăn, mỗi người được chia cho hai gói thực phẩm nén, hai miếng sô cô la, loại thực phẩm nén đó được làm bằng bơ và bột mì Thanh Khoa của người Tang, chống đói rất tốt, cả đám người ăn nhồm nhoàm như sói như hổ. Có điều, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đều bày tỏ họ không cần ăn nữa, mà để lại phần thực phẩm của mình cho mọi người bổ sung thể lực. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, Mật tu giả thậm chí có thể tuyệt thực mấy tháng ròng, vài ngày không ăn đối với họ không ảnh hưởng gì nhiều lắm, nhưng chèo thuyền trên biển là một việc cực kỳ cần sức lực, vậy nên gã vẫn hy vọng hai vị pháp sư ít nhiều cũng nên ăn một chút. Cả hai vị pháp sư đều kiên quyết lắc đầu. Lữ Cảnh Nam khuyên Trác Mộc Cường Ba không nên kiên trì làm gì nữa. Cuối cùng, gã không biết làm sao, đành phải bỏ cuộc.

Ăn uống xong, lại chèo thuyền thêm một lúc nữa, cuối cùng cũng đến lúc nước triều lên. Sức mạnh khủng khiếp giữa các thiên thể khiến toàn bộ khối nước biển đều chịu tác động. Sóng lớn dần lên, những con sóng vốn có quy luật giờ bỗng trở nên náo loạn lộn xộn. Bọn Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn cảm nhận được cỗ năng lượng tiềm tàng ấy đang dần dần dồn nén, mỗi lúc một lớn lên. Cả vùng biển như một vật thể đang bị một bàn tay vô hình khổng lồ nhắc bổng, nước biển dần dần dồn cả về giữa đại dương. Nhưng nhắc được một nửa, luồng sức mạnh bỗng đứt đoạn, khối nước biển đột ngột rơi ập trở lại cái “bồn” chứa đựng nó. Lực rơi đó dẽ ra vô vàn ngọn sóng đổ dạt về phía thành “bồn”. Sóng lô xô ào đến trước mặt họ, sau lưng họ, chẳng mấy chốc đã dồn lại thành những con sóng lớn, sóng lớn lại nhập vào những con sóng lớn khác, càng lúc càng thêm khủng khiếp hơn.

Nhìn những con sóng xa gần mỗi lúc một dữ dội hơn, trái tim những người trên thuyền dần thắt lại. Đúng là đất bằng dậy sóng, mới đầu chỉ là những gợn sóng lẫn tẩn không đáng để mắt, chỉ thoáng chốc đã tụ thành những con sóng cao mấy mét, ngoảnh đi ngoảnh lại đã thành từng đợt sóng cao mười mấy mét rồi. Chẳng rõ những đợt sóng ấy từ đâu tới, nhưng tất cả đều như muốn đẩy con thuyền nhỏ của họ phải lui về. Dưới ánh sáng đèn pha, sóng lớn dựng lên như những bức tường trắng xóa, không khác nào thiên quân vạn mã đang ào ạt xông tới.

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng gầm lên: “Chuẩn bị hết cả chưa? Đến rồi đấy! Xông lên nào!”

“Xông lên!”

“Xông lên!”

“A!!!”

Những người trên con thuyền nhỏ đối mặt với hiểm nguy gian khó, gầm lên những tiếng

phần nộ, gồng hết sức mình, mạch máu căng phồng, cổ nghển cao, mặt đỏ bừng bừng, gân xanh nổi gồ trên cánh tay, người nọ hét to hơn người kia. Cùng với những tiếng gầm giận dữ, nhịp chèo cũng nhanh hơn hẳn trước đó, muốn xuyên qua trước khi bức tường nước hình thành nên lực đẩy đối với con thuyền nhỏ, thì ít nhất cũng phải đạt được tốc độ cần thiết! Bọn họ cần phải dùng sức người nhỏ bé đối chọi với biển lớn hung hăng cuồn cuộn, bởi họ đã lựa chọn con đường tiến lên, vĩnh viễn không thể hối hận quay đầu, cũng không hề nghĩ đến dừng lại, mặc cho sóng to gió lớn tới đâu, cũng liều quyết chiến đến cùng.

“Ùm ùm!” nước bắn tung tóe, con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba tựa như một viên đạn, xuyên qua lớp màn nước đầu tiên. Họ đã bò lên được bề mặt bức tường nước, xuyên qua đầu ngọn sóng. Mặc cho khắp người ướt sũng, bọn Trác Mộc Cường Ba lại điều chỉnh phương hướng, con thuyền rắn xuôi theo dốc sau lưng ngọn sóng, lại tiếp tục tăng tốc tiến lên. Trong tiếng hò hét âm vang, họ lại đón đầu xông thẳng vào bức tường nước thứ hai.

Không biết đã bao nhiêu lần va chạm như thế, sức nước đã khiến những cánh tay chèo đều tê dại, trong miệng, trong mũi, trong tai, trong mắt họ toàn những nước là nước. Phương hướng lúc này đã trở nên mơ hồ mù mịt, nhưng họ vẫn không hề dừng lại, chỉ cần phía trước còn một con sóng, họ sẽ tiếp tục xông lên, tiếp tục xông thẳng về phía trước.

Người khiêu chiến biển

Cuối cùng, vùng ánh đèn pha rọi tới phía trước không còn thấy con sóng màu trắng nào nữa. Phía sau vẫn còn tiếng sóng cuộn mãnh liệt, nhưng ở phía trước, mặt biển như con ngựa hoang đã nhảy nhót chán chê, bỗng trở nên tĩnh lặng.

“Ha ha! Chúng ta vượt qua được rồi! Ha ha ha!” Nhạc Dương mừng rỡ như phát điên, ném mái chèo đi ôm lấy Trắc Mộc Cường Ba nhảy tung tung, “Cường Ba thiếu gia! Chúng ta xông qua được rồi! Ha ha! Ha ha!” Nhìn bộ dạng kích động của anh, chỉ còn thiếu điều ôm Cường Ba thiếu gia mà hôn mà cắn nữa thôi. Trương Lập và Nghiêm Dũng ôm chầm lấy nhau, Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam ôm chầm lấy nhau, pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây đều đưa tay bắt ấn, miệng lầm rầm niệm kinh văn, cảm giác kích động trong lòng mọi người lúc này thật khó mà diễn tả được thành lời. Có điều, cũng có những người không hề kích động, như Triệu Trang Sinh chẳng hạn, nghe thấy tiếng hô đầu tiên của Nhạc Dương, anh liền đổ gục cả người xuống. Cuộc quần thảo với sóng gió thủy triều đã khiến chàng trai trẻ này tiêu hao toàn bộ sức lực, tất cả đều chỉ dựa vào nghị lực kiên cường mới có thể đứng vững đến tận lúc này. Sean cũng tỏ ra mệt mỏi cực độ, anh ta quỳ một chân trên thuyền, bám tay vào mạn thuyền không ngừng thở hổn hển. Ba Tang lạnh lùng xoay ngọn đèn pha trở lại, chỉ thấy con sóng trắng toát phía sau đã nhanh chóng đuổi kịp con sóng trước nó, hai ngọn sóng nhập vào nhau, bức tường nước lại cao thêm mấy mét nữa. Kể đó, chúng lại nhập vào với con sóng phía trước nữa, đèn pha không thể chiếu xuyên qua được nữa, nên bức tường nước ấy cũng biến thành một màu đen kịt, cuối cùng tan biến vào không gian xung quanh.

Pháp sư Á La điềm đạm nói: “Chúng ta may mắn thôi.”

Ba Tang giật mình chấn động, thầm hiểu rõ pháp sư Á La đã nói sự thật. Nếu khi lực thủy triều bắt đầu hình thành nên con sóng, vị trí của họ lùi lại phía sau dù chỉ vài kilomet thôi, thì thứ ập đến chỗ họ sẽ không phải từng con sóng nhỏ màu trắng kia nữa, mà là những bức tường nước đen kịt cao ngất ngưởng, độ dày và lực tấn công đều vượt quá khả năng của con thuyền nhỏ này. Hơn nữa, Ba Tang cũng biết, những bức tường nước đen kịt ấy vẫn chưa phải là kết thúc, chúng sẽ tiếp tục nhập vào với nhau, lớp sau đè lớp trước, cuối cùng sẽ hình thành nên tòa thành di động cao cả trăm mét mà họ trông thấy lúc vừa mới ra khỏi hang động.

Nghiêm Dũng cởi dây an toàn ra, chạy đến bên cạnh đội trưởng Hồ Dương nói: “Đội trưởng! chúng ta xông qua được rồi! Xông qua được rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương lãnh đạm nói: “Vui mừng cái gì? Có gì đáng để vui mừng đâu! Mau trở về, buộc chặt dây an toàn lại! Đợi lát nữa mới là thứ đáng sợ kia...”

Nghiêm Dũng thần người ra, không hiểu hỏi: “Gì cơ?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đây là nước triều ở dưới lòng đất, không giống thủy triều chúng ta vẫn thấy ở bờ biển thông thường. Sóng thủy triều trên mặt đất đánh đến bờ biển, sức mạnh sẽ bị cát đá dần dần tiêu hao đi hết, nhưng còn nước triều ở vùng biển ngầm này thì khác, chỉ có một phần nhỏ đổ vào hệ thống sông ngầm, còn hầu hết các con sóng đều quật vào vách đá, giống như vậy này...”

Đội trưởng Hồ Dương cầm cốc nước lên, múc dưới đáy thuyền lên nửa cốc nước, rồi chỉ vào thành cốc nói với Nghiêm Dũng: “Bên trong này là biển, đây là vách đá.”

“Boong!” đội trưởng Hồ Dương gõ mạnh vào thành cốc nước một cái, nước trong cốc lập tức hình thành nên những vòng gợn sóng lẫn lẫn đều đặn, lan từ trong ra ngoài đập vào thành cốc. Đội trưởng Hồ Dương chỉ vào những gợn sóng ấy nói: “Đây là những gì chúng ta vừa mới vượt qua.” Chỉ thấy những gợn sóng ấy đập phải thành cốc, lại bật ngược trở về giữa cốc nước, mới đầu còn có quy luật, nhưng chỉ thoáng sau đó vì những gợn sóng ấy trùng điệp lên nhau, giao hòa với nhau, nên nước trong thùng bắt đầu đập dềnh không theo quy luật, cuối cùng thì rung động trở nên rối loạn, có chỗ còn bắn bọt nước tung tóe, phải mất một hồi lâu sau mới lặng. Nhìn cảnh tượng ấy, Nghiêm Dũng dường như đã hiểu ra gì đó, liền chăm chú lắng nghe, tiếng

Ầm ầm nghe văng trời dậy đất đã đi xa dần, bồn bề xung quanh tĩnh lặng như tờ. Nhưng đây dường như chỉ là một thoáng bình lặng trước khi cơn bão khủng khiếp ập về. Nghiêm Dũng sắc mặt bỗng xanh nhợt, thì thầm mấy câu gì đó với bọn Trác Mộc Cường Ba và Trương Lập, tiếng cười vui vẻ phía trước lập tức ngưng bật. Nụ cười sung sướng phần khởi cứng đờ ra trên gương mặt Nhạc Dương, rồi dần dần trở nên gượng gạo.

Đêm trước cơn bão lớn bao giờ cũng bình lặng lạ thường, những người trên thuyền buộc phải căng hết từng sợi dây thần kinh, nhìn chăm chăm xuống mặt biển hoàn toàn không có gì khác lạ, nhìn chăm chăm vào bóng đêm trải ra vô cùng tận. Một thoáng sau đó, tiếng rít chói tai văng đến tai bọn Trác Mộc Cường Ba, ai nấy đều biết, đó là âm thanh do cơn sóng quá lớn phát ra, những ngọn sóng lẫn lẫn trong cốc nước ở ngoài biển lớn mệnh mông này, đã biến thành cơn sóng cao ngất trời!

Ma quỷ lẽ lười ra, liếm sạch tất cả mọi thứ trong vùng biển này, nó còn có một cái miệng khổng lồ khủng khiếp, không gì có thể thoát nổi. Những cơn sóng cuộn trào dữ dội, trong chớp mắt đã đến xung quanh con thuyền nhỏ, những bức tường nước đen kịt, bên trái, bên phải, đằng sau, tạo thành một đường cong bủa vây lấy cả con thuyền. “Ầm!” một tiếng, những người trên thuyền còn chưa kịp có bất cứ phản ứng gì thì cả con thuyền đã bị quật nhào. Nước biển đen kịt như mực, mỗi người đều có cảm giác mình đang rơi xuống vực sâu không đáy thăm thẳm dưới chốn địa ngục A Tỳ. Kế đó, hình như là túi khí trên áo cứu sinh đã phồng lên, lực nổi rất lớn của con thuyền biến thành một dị vật trong cái da dày biển sâu này, bọn họ đã bị cơn yêu quái đen kịt ấy ọe ra ngoài, thậm chí còn bị hất văng lên cao khỏi mặt nước, để rồi thoáng chốc sau lại đập mạnh xuống. Đèn pha sáng lóa lên trong khoảnh khắc, khiến người trên thuyền kinh hãi đến đầm đìa mồ hôi lạnh. Nếu trong tình cảnh này mà còn không có ánh sáng, thì đúng là chết thế nào cũng không biết thật rồi.

Những cơn sóng lớn cứ nối nhau va đập, sau lưng dư chấn vẫn chưa dứt, chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi, khắp nơi đều là những cơn sóng chồng lên nhau, cả mặt biển dao động không theo bất cứ quy luật nào, như nồi nước đang đun sôi ùng ục, đâu đâu cũng thấy những đợt sóng cao thấp nhấp nhô.

Còn đối với con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba, những đợt sóng chẳng khác nào vô số ngọn núi nước và có thể dịch chuyển được. Con thuyền nhỏ đứng đưa dấp dềnh giữa những ngọn núi lưng lửng như thế, hoàn toàn bất lực không chống chọi nổi. Một ngọn núi ập đến trước mặt, con thuyền của họ liền thuận theo triền dốc xông lên được một nửa đoạn, rồi trượt ngược trở xuống. Đúng lúc ấy, phía sau lại có một ngọn núi khác ào đến, hai ngọn núi va vào nhau, nhưng không hề phát ra tiếng nổ vang trời dậy đất, chúng chỉ khéo léo hòa trộn vào làm một, hình thành một ngọn núi khổng lồ thể tích lớn gấp đôi hai ngọn núi trước, còn con thuyền nhỏ thì bị hất văng lên đến đỉnh. Bọn Trác Mộc Cường Ba đều dốc hết sức khống chế con thuyền nhỏ, để nó thuận theo triền núi khổng lồ mà trượt xuống. Bọn họ đã thành công, trượt xuống theo một góc nghiêng gần năm mươi độ, cả bọn bị đổ nhào hết về phía trước vì phương vị đột nhiên biến đổi.

Ngọn núi khổng lồ chỉ tồn tại trong một cái chớp mắt, rồi nhanh chóng chia tách ra làm hai ngọn núi nhỏ hơn, một ngọn dịch chuyển ra phía sau, một ngọn lại tiếp tục đẩy con thuyền nhỏ tiến lên phía trước, cú trượt trên góc nghiêng năm mươi độ kia tưởng chừng như cứ kéo dài mãi mãi. Không, độ dốc vẫn đang không ngừng tăng cao, chỉ trong thoáng chốc đã trở thành sáu mươi độ, bảy mươi độ, tám mươi độ, cuối cùng thì thành một góc chín mươi độ, cơ hồ như vuông góc với mặt biển, khiến bọn Trác Mộc Cường Ba ở trên thuyền không biết đạp chân vào đâu, tất cả chỉ còn trông cậy vào dây an toàn buộc chặt với thân thuyền. Tốc độ của con thuyền chậm hơn hẳn so với tốc độ dịch chuyển của những ngọn núi khổng lồ xung quanh nó. Phía trước lại ập đến một ngọn núi khác, lần này, con thuyền không may mắn bị hất văng lên đỉnh nữa, mà bị kẹp vào giữa lưng chừng núi. Chỉ nghe “ầm” một tiếng, hai ngọn núi nhập vào nhau, con thuyền nhỏ hình rắn của họ bị xoắn lại. Nhờ lực nổi và trọng lực của bộ khung, thoát cái đã thấy con thuyền nổi lên từ lòng quả núi nước, kế đó lật ngược trở lại, một ngọn núi khác đã lặng lẽ áp tới, hoàn toàn không để ý gì đến đám người trên thuyền đang sống dở chết dở.

Con thuyền hình rắn của họ lườn lách qua vô số ngọn núi nước, tựa như món đồ chơi trong tay người khổng lồ, bị ném qua ném lại, rồi thường hay bị những con sóng lớn quật xuống lòng biển sâu, đảo lộn mấy vòng, trong khoảnh khắc sau đó lại nổi lên mặt nước, rồi bị đội lên đỉnh một ngọn sóng khác, cuốn đi một quãng xa. Lúc này, sức người không chọi nổi uy lực của tự nhiên vĩ đại nữa, con thuyền của họ như một chiếc lá rụng dập dềnh trôi nổi giữa muôn ngàn con sóng dữ, cứ xoay mòng mòng không phương hướng. Những người trên thuyền cũng chuyển động theo, lúc thì ở trên cao mười mấy mét bỗng rơi tự do thẳng tuột xuống, lúc lại nín thở dưới làn nước sâu mấy mét. Chẳng bao lâu sau, ngọn đèn pha tuyệt vọng chớp chớp lóe sáng hai lần, rồi tắt ngúm, con thuyền nhỏ chìm vào bóng đêm tuyệt đối. Người trên thuyền không còn biết những con sóng kia đưa mình theo hướng nào, thậm chí mình đang trên mặt nước hay bị chìm dưới lòng nước sâu họ cũng chẳng hay, bởi đâu đâu cũng lạnh giá như băng, đâu đâu cũng đều đang xoay tròn. Điều duy nhất họ có thể làm, chính là bám chặt vào dây an toàn buộc trên người mình, chỉ cần sợi dây ấy không đứt, thì bọn họ vẫn còn buộc chặt với con thuyền.

Chẳng rõ cả quá trình ấy kéo dài trong bao nhiêu lâu, đôi khi mặt biển dần trở lại phẳng lặng, những người trên thuyền đã bị quần cho tơi tả nhếch nhác, ướt sũng, miệng uống no nước, hơi thở nặng nề. Song Mạnh Hạo Nhiên và Vương Hựu bị thương bất tỉnh thì không tổn thương gì mấy, bọn họ đã được mặc cho đồ lặn, đeo mặt nạ lặn, buộc chặt vào sàn thuyền, bất kể là trên hay dưới mặt nước, cũng đều không ảnh hưởng gì đến hô hấp, không bị tổn thương gì cho thân thể.

Trác Mộc Cường Ba bật đèn, trong bóng tối ánh lên một quang sáng trắng dịu dịu.

Nhạc Dương ngồi dờ ra trong vũng nước (lòng thuyền ít nhất đã ngập nước một nửa), nước chảy tong tỏng trên tóc như chuỗi hạt, lấm lấm: “Cường Ba thiếu gia... chúng ta, có phải nên nghỉ ngơi một lát không, ăc...” nói tới đó liền nấc nghẹn lên, trong miệng ọe ra một bãi nước lớn, vì mỗi lần con thuyền bị kéo xuống, Nhạc Dương đều nuốt vào không ít.

Trác Mộc Cường Ba cũng ngồi dưới sàn thuyền, cảm giác ngâm mình trong làn nước lạnh buốt ấy thực không dễ chịu chút nào. Gã mệt mỏi nói: “Được rồi, mức hết nước trong thuyền ra rồi tính.” Nói đoạn, liền xung phong đi đầu, cầm một chiếc hộp thiếc lên mức nước trong thuyền đổ ra ngoài.

Trương Lập đổ vật ra, dựa người vào mạn thuyền, mũi miệng chảy nước ròng ròng, bụng nhồi đầy nước, cảm giác như nôn ọe thế nào cũng không thể ra hết được, chỉ hơi nhúc nhích một chút đã thấy trong bụng kêu óc ách. Nhạc Dương ở đằng sau cười cười bảo: “Sao hả, no đầy một bụng rồi đúng không?” Trương Lập mệt đến độ không còn sức đâu mà nói đùa nữa, ọe ra một đồng nước, phều phào hỏi Nhạc Dương: “Cậu có thể, có thể cho tôi một số liệu đại khái không, rốt cuộc, rốt cuộc chúng ta đã đi được bao xa rồi? Còn phải đi bao nhiêu lâu nữa?”

Nhạc Dương không cười nổi nữa, tuy không tính toán kỹ càng, nhưng dựa trên khoảng cách mà Bà Tang nhìn thấy vách đá lúc ban đầu để tính, thì tốc độ của họ thực sự không thể nói là nhanh, hơn nữa trong mười hai tiếng đồng hồ sau đó, bọn họ còn phải trải qua vô số lần bị sóng nước quật đi quật lại. Chỉ nghe Nhạc Dương gương gạo đáp: “Trong tình cảnh này, ai mà tính được chứ. Anh Dũng, anh có để ý xem chúng ta đã đi được bao xa rồi không?”

Nghiêm Dũng khó nhọc ngẩng đầu lên, trong đôi mắt như của loài dã thú ấy không ngờ lại thoáng ẩn hiện một tia đau đớn, anh thều thào hỏi: “Cậu nói gì cơ?”

Mấy chữ ấy, tựa hồ như rít qua kẽ răng.

Nhạc Dương kinh ngạc kêu lên: “Sắc... sắc mặt anh sao tái vậy, anh Dũng, anh không sao chứ?”

Nghiêm Dũng gượng cười khó nhọc, lắc đầu nói: “Không có gì, vừa nãy bị quăng quật dữ quá, hơi buồn nôn chút thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Nghiêm Dũng, chau mày nói: “Không sao thật chứ?” đoạn

lại quay sang bảo Trương Lập: “Trương Lập, đứng lên đi, sửa ngọn đèn cho sáng lên.”

Trương Lập sờ tay lên trán Nghiêm Dũng, nhưng bị anh ta gạt ra một cách thô bạo, nói: “Đã bảo là tôi không sao, cần làm gì thì làm đi, tôi nghỉ một lát là khỏe ngay.” Trương Lập lăm bằm trong miệng, đi tới cuối thuyền lấp lại ngọn đèn pha mới.

Đường Mẫn ở phía sau nói: “Anh Cường Ba, anh qua đây xem này.”

Trác Mộc Cường Ba đến giữa thuyền, chỉ thấy mũ lặn trên đầu Trương Kiện đã được gỡ xuống, đôi trưởng, Đường Mẫn, Lữ Cảnh Nam và pháp sư Tháp Tây đều vây xung quanh. Đường Mẫn rút cặp nhiệt độ trong miệng Trương Kiện ra, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Hình như anh ấy bệnh khá nặng.”

Nói rồi, cô đưa chiếc cặp nhiệt độ trong tay cho Trác Mộc Cường Ba: “Bốn mươi một độ.”

Pháp sư Tháp Tây cũng bắt mạch cho Trương Kiện, đôi hàng lông mày nhú chặt lại, như thể tình hình rất không ổn. Trương Kiện ừ ừ nói: “Giờ con muốn nằm xuống ngủ, cầu xin Chúa bảo vệ linh hồn con; nếu con phải chết trước khi tỉnh lại, cầu xin Chúa dẫn dắt linh hồn con.”

“Sao lại như vậy?” Trác Mộc Cường Ba nói. “Không phải đã tiêm phòng uốn ván và vắc xin phòng virus cảm cúm hay sao? Tình hình sức khỏe của anh ta thế nào rồi?”

Đường Mẫn nói: “Không phải bị uốn ván, có hai khả năng, một là trong nước có vi sinh vật gây bệnh, nếu là bệnh khuẩn có khả năng kháng thuốc, thì hiệu quả của thuốc kháng sinh có tác dụng rộng chúng ta đã dùng không lớn lắm; còn khả năng thứ hai thì phiền phức hơn nhiều, vì con thuyền bị rung lắc quá dữ dội, hơn nữa nước biển quá lạnh, trung khu thần kinh điều khiển nhiệt độ của anh ấy đã mất khả năng kiểm soát, thân thể bắt đầu có chiều hướng suy kiệt. Nếu tình hình không có gì cải thiện, thì... thì rất khó mà hồi phục được.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn về vào bóng tối xa xăm, muốn tình hình tệ hại lúc này có thể cải thiện trong thời gian ngắn đâu phải chuyện dễ. Gã đưa mắt sang phía Tháp Tây pháp sư, chỉ thấy ông thở dài nói: “Ừm, chính hư tà thực, tà khí xâm nhập, đang tranh đấu với chính khí trong nội thể của anh ta, khiến thân thể lạnh buốt. Nếu bệnh tình tiếp tục phát triển, tà khí bên ngoài tụ lại, tổn hại tinh huyết, ngăn trở khí huyết lưu thông, cuối cùng sẽ khiến tà khí trong cơ thể sinh sôi, vậy thì sẽ hỏng bét đó.”

Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Vậy phải xử lý sao đây, đại sư?”

Tháp Tây pháp sư nói: “Ừm, không được! Nếu có nhung hươu, máu bồ câu, xuân tươg, ruột linh miêu, chuột non, phối với nhân sâm hình tay người, cỏ tranh..., thì có thể trừ tà phò chính, giữ ấm cơ thể, đáng tiếc trên người ta lại không có các thứ dược vật này. Đừng tưởng giờ anh ta đang sốt cao, nhưng tay chân đều lạnh toát, anh ta cần được ấm áp hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba chán nản đứng lên, đi đâu tìm được nơi nào ấm áp hơn bây giờ. Lúc này, Đường Mẫn chột lên tiếng: “Em có thể tiêm thuốc tổng hợp năng lượng cao cho anh ấy, nhưng phải xem anh ấy có thể cầm cự qua khỏi hay không.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được. Hai người còn lại vẫn ổn chứ?”

Đường Mẫn nói: “Đều ổn cả, các chỉ tiêu sinh lý đều bình ổn.” Trác Mộc Cường Ba nhìn một lượt những người khác, rồi trở về chỗ mũi thuyền. Trương Lập, Nhạc Dương múc nước ra ngoài, trong thuyền gần như không còn đọng nước nữa, Nghiêm Dũng đang ngồi yên bất động. Nhạc Dương nói: “Anh Dũng vừa nôn xong, cả xô cô la cũng ọe hết ra ngoài rồi.”

Bên mạn thuyền còn mấy vệt màu cà phê. Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Anh Dũng, thật sự không sao chứ? Có cần ăn thêm chút gì không?”

Nghiêm Dũng lắc đầu nói: “Không cần, tạm thời không sao, có điều dạ dày xóc dữ quá, buồn nôn.”

Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đây không phải là dấu hiệu tốt, một khi bắt đầu thấy choáng váng, buồn nôn, chứng tỏ rằng sức chịu đựng của cơ thể đã đến cực hạn, giống như cơ bắp bị

căng quá cuối cùng sẽ dẫn đến chuột rút vậy, trong thời gian ngắn không thể hồi phục được. Nếu con thuyền tiếp tục trôi trên biển, những triệu chứng này sẽ càng nặng thêm. Mạnh Hạo Nhiên, Vương Hựu và cả Triệu Trang Sinh đều như vậy, lẽ nào ngay cả chuyên gia thám hiểm kinh nghiệm phong phú như Nghiêm Dũng cũng không thể kiên trì cầm cự được tiếp hay sao?

Phía trước rốt cuộc còn bao xa nữa? Lối ra ở đâu? Liệu có thực là ở chỗ sâu thẳm nhất trong bóng tối mịt mù kia không?

Con thuyền lại tiếp tục lên đường, hướng về phía bóng tối vô tận, có điều sau một phen bị sóng nước giầy vò, con thuyền nhỏ giữa đại dương của họ đã mất phương hướng. Trác Mộc Cường Ba vươn hai tay ra, chỉ cảm nhận được một luồng gió nhẹ nhẹ, nhưng gió thổi từ phía trước, đằng sau, bên trái hay bên phải thì gã không sao biết được. Cũng may có pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La giúp chỉ đường dẫn hướng cho con thuyền lạc lối. Cả bọn liền theo hướng của hai vị pháp sư đã chỉ, tiếp tục tiến vào bóng tối sâu thẳm mịt mù.

Kiên trì, rồi lại kiên trì, trên mặt biển, những con sóng cao mấy mét có thể xuất hiện ở bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào. Kỳ thực, nếu xét trên cả một vùng biển lớn, như vậy đã là phẳng lặng lắm rồi, chỉ là những người ở trên mặt biển kia quá nhỏ bé mà thôi. Đi thuyền trong hoàn cảnh tăm tối mịt mù như vậy quả là một sự giầy vò, trên mặt biển không thể nào có vịnh hay vũng gì, thuyền của họ cũng không thể nào dừng lại, điều đó đồng nghĩa với việc họ không thể nào ngủ được. Lúc này, dẫu rằng người nào người nấy đều đã mệt mỏi cùng cực, bọn họ vẫn chỉ có thể tiếp tục gắng gượng kiên trì, nhưng kiên trì đến lúc nào thì không ai biết được.

Lại thêm tám tiếng đồng hồ nữa trôi qua, Nhạc Dương cẩn thận khắc thời gian vào khung thuyền. Từ sau khi bọn họ mất hết các công cụ tính giờ hiện đại, Nhạc Dương liền bắt đầu khắc thời gian mà pháp sư Tháp Tây dùng nhịp tim và nhịp thở tính ra lên thân thuyền, để mọi người biết rốt cuộc họ đã đi được bao lâu trên mặt biển mênh mang.

Trương Lập nâng xô nước lên, tu “ừng ực” mấy ngụm lớn. Để chống lại cảm giác đói khát, hầu hết mọi người trên thuyền đều uống đầy một bụng nước. Sóng biển đang dần lặng đi, nhưng Trác Mộc Cường Ba cũng không biết rốt cuộc bọn họ đã ra khỏi khu vực miệng loa kèn hay chưa nữa. Trong thế giới ngăm tối tăm này, lại đã mất đi công cụ hỗ trợ, bọn gã thực chẳng khác nào những người mù dờ.

Trạng thái tinh thần của những người trên thuyền đã xuống đến độ tất cả lặng yên như chết, cả Nghiêm Dũng cũng không hò hét ầm ĩ. Bầu không khí yên tĩnh khiến người ta cảm thấy mình biến thành một cá thể tồn tại độc lập. Đúng vậy, bọn họ đã hoàn toàn cách biệt với thế giới, cảm giác cô độc và tịch mịch dần dần trở thành nỗi sợ hãi xâm lấn thần kinh mỗi người, những ai không có ý chí kiên định, ắt sẽ bị ảo giác rằng bọn họ sẽ lập tức mất mạng trong khoảnh khắc tiếp theo. Không thể để tâm trạng này kéo dài mãi được, Trác Mộc Cường Ba thăm nhủ, đoạn lớn tiếng nói: “Sao vậy? Mọi người sao không nói gì nữa đi?”

CHƯƠNG 49

Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn

Merkin cười cười đáp: “Xem ra không sai rồi, bọn chúng đã chọn một con đường xưa nay chưa có ai từng đi...” Y thở dài một tiếng, nói: “Theo các tư liệu tôi đang nắm giữ, tổng cộng có hai con đường dẫn đến Shangri-la, một con đường đi qua núi thần thánh khiết, còn một con đường nữa, thì đi qua dòng U Minh hà tăm tối. Trong sách cổ có ghi chép, Bạc Ba La thần miếu nằm ở phía bên kia dòng U Minh hà ấy, nhưng con đường đó, xưa nay vốn không thể tìm được trong bất cứ tấm bản đồ nào cả.”

Cái chết của Nghiêm Dũng

Trương Lập phều phào nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi muốn ngủ mà không sao ngủ được, bụng đói meo đói mốc, toàn thân đau nhức rã rời, lại vẫn phải chèo thuyền liên tục, lấy đâu ra hơi mà nói chuyện gì nữa chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng ỉu xiu như vậy chứ, không phải cậu vẫn luôn rất vui vẻ cười mở hay sao.”

Trương Lập liền nói bằng giọng của mấy diễn viên Kinh kịch: “Giờ tôi vừa lạnh lại vừa đói, rét ời là rét, một chữ thấm làm sao bộc lộ hết được đây, thấm! thấm! thấm!...”

Nhạc Dương nói: “Được rồi, anh nhìn anh Dũng kia kìa, ai lại như anh, một chút khó khăn vậy mà đã kêu khổ kêu mệt rồi, sau này làm sao đi với Cường Ba thiếu gia được chứ. Lần sau đi đâu thì chớ có bảo với người ta là đi với Cường Ba thiếu gia đấy nhé.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhạc Dương, nghe giọng cậu thì hình như tinh khí cũng vẫn còn sung mãn lắm, hát một bài cho mọi người phấn chấn tinh thần xem nào.”

“Hả? Hát một bài?” Nhạc Dương ngoảnh đầu lại, mặt nhăn như trái khổ qua: “Tha cho tôi đi, Cường Ba thiếu gia, chúng ta đã không ngủ hơn ba chục tiếng đồng hồ rồi, giờ tôi cầm mái chèo còn thấy tay chân mềm nhũn, hát hò gì nữa, chẳng còn hơi sức đâu.”

Trương Lập tức thì bật cười hích hích.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cố gắng thêm chút nữa, hát một bài rồi chúng ta ăn chút gì đó, cũng sắp đến đợt nước triều sau rồi.”

“Cường Ba thiếu gia, không phải tôi khiêm tốn đâu, nhưng với trạng thái hiện nay của tôi, có hát cũng không thể nào cổ vũ tinh thần cho ai được đâu, mà chỉ khiến mọi người thêm khổ sở thôi.” Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đột nhiên lớn tiếng gọi: “Còm ời!”

Triệu Trang Sinh ở đuôi thuyền ứng tiếng đáp: “Gì?”

Nhạc Dương nói: “Cường Ba thiếu gia bảo cậu hát một bài cho mọi người phấn chấn tinh thần!”

“Hát? Hát gì chứ?”

“Tùy cậu đấy, hát bài gì kích động vào, bài gì khiến tinh thần người ta bùng bùng lên ấy.”

“Ờ.” Triệu Trang Sinh thoáng suy nghĩ, đoạn lớn tiếng hát lên, “*Đường phía trước ở đâu, ai cùng ta xông pha...*”

Vừa mới hát được đoạn mở đầu, Nhạc Dương đã lớn tiếng ngăn lại: “Không được, không được, bài hát của hội Beyond đau khổ lắm, đổi bài khác đi, đổi bài khác đi.”

Triệu Trang Sinh lại đổi một bài khác: “*Anh nói chút đau đớn này, có đáng gì, lau khô lệ, chớ sợ hãi, ít nhất chúng ta vẫn còn giấc mơ, anh nói...*”

Nhạc Dương lại phá đám: “Cũ quá rồi, bài này nghe càng chán hơn.”

Trương Lập cũng hòa và theo: “Ừ đấy, giờ tay chân mọi người đều mềm nhũn ra rồi, hát mấy bài phấn chấn ấy làm gì, hát bài gì du dương mềm mại để mọi người nghỉ ngơi khôi phục thể lực, mà phải có ý cảnh nữa, tốt nhất là có thể khiến mọi người cảm thấy hoàn cảnh của chúng ta lúc này rất dễ chịu vậy.”

Nhạc Dương không đồng ý: “Hoàn cảnh lúc này còn dễ chịu được à?”

Trương Lập nói: “Tất nhiên là phải phát huy trí tưởng tượng của cậu rồi, cậu có thể nhắm mắt lại mà tưởng tượng, vùng nước xanh ngắt mênh mông này phẳng lặng nhường nào, cảnh vật xung quanh đẹp mê hồn người ra sao, trời xanh mây trắng, biển biếc cát vàng, gió nhẹ phất

qua...”

Triệu Trang Sinh được gợi ý, liền nói: “Có rồi, có rồi, tìm được một bài rất hợp đây.” Liền sau đó, anh ta cất giọng run run hát lên rằng: “*Thuyền nhỏ xinh xinh, đừng đưa trên làn nước, đón cơn gió mát lành..., đôi chúng ta cầm đôi mái chèo, thuyền nhỏ xinh xinh...*”

Nhạc Dương nghe mà rung hết cả mình, vội vàng nói: “Không được, đổi bài khác đi, tôi sắp ọe ra rồi đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng để Trang Sinh hát, đã mấy ngày nay cậu ấy không ăn được gì rồi.”

Trương Lập vỗ tay cười lớn lên nói: “Hay lắm hay lắm, chính là ý cảnh này đây. Anh Dũng, anh nói xem có phải không... anh Dũng!”

Trương Lập đưa tay ra, nắm lấy cánh tay cầm mái chèo của Nghiêm Dũng, chỉ thấy bàn tay ấy lạnh như một khối băng, nhìn lại Nghiêm Dũng, trên trán anh vẫn đang rướm mồ hôi, cả người cong lại như con tép khô, đầu gối chống lên ngực, thân thể cuộn tròn, hai hàm răng nghiến vào nhau kêu ken két, rõ ràng là đang cố chịu đựng một nỗi đau khủng khiếp. Trương Lập cả kinh, vội đặt mái chèo xuống đứng bật lên. Trác Mộc Cường Ba cũng để ý đến biểu hiện dị thường của Nghiêm Dũng, vội nói: “Sao vậy? Nghiêm Dũng?”

Nhạc Dương cũng đã kêu lên: “Mẫn Mẫn! Pháp sư Tháp Tây, hai người mau qua đây!”

Nghiêm Dũng khó nhọc ngẩng đầu lên, sắc mặt trắng nhợt như tờ giấy, nhưng vẫn kiên trì nói: “Tôi không sao, cứ mặc tôi, mau chèo thuyền đi!”

Lần này thì không ai tin anh ta nữa. Lúc nói câu ấy, toàn thân Nghiêm Dũng run lên bần bật, tâm trạng kích động, vừa há miệng, anh đã vội ngoảnh đi, áp mặt vào mạn thuyền mà nôn ọe. Lần này thì Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy rất rõ, thứ màu cả phê bị nôn ra ấy chẳng phải sô cô la gì cả, mà rõ ràng chính là máu! Sau lần nôn ọe ấy, cuối cùng Nghiêm Dũng cũng không kiên trì chịu đựng được thêm nữa, thân thể lại càng co vào hơn.

Đường Mẫn và pháp sư Á La chạy đến, đội trưởng Hồ Dương và Lữ Cánh Nam cũng xông tới, Ba Tang hướng ngọn đèn chiếu về phía đó, chỉ thấy Nghiêm Dũng đang cố gắng khắc chế, nhưng toàn thân vẫn không tự chủ được mà run lên bần bật, bãi nôn màu cả phê phát ra mùi xú uế như của vật bài tiết. Lữ Cánh Nam vừa nhìn thấy tư thế và bãi nôn của Nghiêm Dũng, đã lập tức kinh hãi thốt lên: “ Xoắn ruột! Bao lâu rồi?”

Xoắn ruột, Trác Mộc Cường Ba thầm giật thót mình. Đó là một trong vài chứng bệnh có thể dẫn đến chết người do vận động mạnh sau bữa ăn, cảm giác đau đớn có thể khiến người ta cảm thấy như thể ruột trong ổ bụng mình bị vặn cho đứt lìa thành từng đoạn nhỏ. Người bình thường căn bản không thể nào chịu đựng nổi, sao người đàn ông này lại không hề rên lên dù chỉ một tiếng như vậy chứ?

Đường Mẫn kiểm tra triệu chứng, rồi buồn bã nói: “Có lẽ là chứng Cherscherski. Anh Dũng, sao, sao anh không nói ra chứ?” Cô đã sờ thấy rõ mồn một, ổ bụng Nghiêm Dũng trương lên như cái trống, hơn nữa còn nghe thấy cả tiếng nước óc ách bèn tròng nữa, nhắm mắt lại, dường như có thể nhìn thấy bộ ruột bị ngâm trong dịch tiêu hóa và máu làm cho hoại tử, đứt lìa ra thành từng khúc theo đúng nghĩa đen. Một khi đã phát hiện xoắn ruột, ngoài phẫu thuật ra thì không còn phương pháp trị liệu nào khác, càng huống hồ là trong hoàn cảnh rung lắc dữ dội này, cần phải mổ bụng ra kiểm tra kỹ hơn, rồi phẫu thuật trị liệu, bằng không tỉ lệ tử vong sẽ rất cao. Tình hình Nghiêm Dũng có thể nói là đã như cây cung kéo căng hết cỡ, nội tạng của anh chỉ sợ đã có hơn nửa bị dịch tiêu hóa và các loại vi khuẩn ăn mòn gần hết. Nghiêm Dũng lúc này chỉ còn nhờ vào nghị lực để giữ cho thần trí được tỉnh táo, một khi sức mạnh tinh thần ấy biến mất, thì dẫu là Đại La Kim Tiên xuất hiện cũng khó mà giúp hồi sinh được.

Pháp sư Á La cũng khe khẽ lắc đầu, nét mặt hết sức thương tiếc.

Nghiêm Dũng cười gượng nói: “Tôi nghĩ rằng, kiên trì thêm một chút nữa, sẽ có thể... sẽ có

thể nhìn thấy Shangri-la, không ngờ... không ngờ... thân thể này rốt cuộc cũng không thể cầm cự được nữa rồi."

Đội trưởng Hồ Dương ôm lấy hai vai Nghiêm Dũng, nói: "Bạn già của tôi, đã đi xa được chừng này rồi, cậu cố gắng thêm một chút nữa đi!"

Nghiêm Dũng vỗ vỗ lên lưng đội trưởng Hồ Dương như thể muốn an ủi anh, đoạn nói với Trác Mộc Cường Ba đang đứng sau lưng Hồ Dương: "Cường Ba thiếu gia, chúng ta, chúng ta... thực sự có thể đến được Shangri-la ư?"

Trác Mộc Cường Ba kiên định đáp: "Có thể, nhất định có thể!"

Nghiêm Dũng nói: "Vậy thì tốt, vậy thì tốt." Anh cho tay vào trong áo, lần mò một lúc, rồi lấy ra một tấm ảnh, là ảnh của chính anh, không biết là chụp dưới chân ngọn núi nào. Nghiêm Dũng đưa tấm ảnh cho đội trưởng Hồ Dương, đoạn nói: "Đội trưởng, có lẽ tôi không cầm cự được đến lúc ấy đâu, khi nào mọi người đến đó, thì cắt hình người trong ảnh ra, rồi... chụp... chụp lại một tấm khác. Như vậy, như vậy thì không sợ hỏng gì đâu... đội trưởng, hứa với tôi, nếu mọi người có thể trở về, xin anh hãy mang di chúc và tấm ảnh đó giao cho con trai tôi, nói với nó, cha nó cuối cùng... cuối cùng đã đến được Shangri-la rồi, không còn gì ân hận nữa, không còn gì tiếc nuối nữa!" Mấy câu cuối cùng ấy, cơ hồ như Nghiêm Dũng đã phải dùng hết sức lực để gào lên. Trước lúc lâm chung, hai mắt anh vẫn trợn mở trừng trừng, đôi tay nắm chặt vào cổ áo đội trưởng Hồ Dương, tựa như không cam tâm ra đi như vậy, anh vẫn chưa nhìn thấy Shangri-la mà mình khát khao mong mỏi cơ mà!

Hai tay đội trưởng Hồ Dương run bần bật, anh cầm tấm ảnh, đôi hàng lệ nóng cuối cùng cũng không ghìm nổi mà tuôn trào ra nơi khóe mắt đầy những nếp nhăn.

Lại thêm một ngọn đèn nữa chìm xuống, tựa như ngôi sao băng vạch qua bầu trời đêm tĩnh lặng, ánh sáng của nó chỉ lóe lên ngắn ngủi trong một khoảnh khắc, nhưng không ai có thể phủ nhận vẻ đẹp thê lương mê mẩn ấy.

Ngọn đèn từ từ chìm xuống biển, trái tim những người đang sống cũng theo đó chìm dần theo xuống đáy nước lạnh lẽo. Lại một tính mạng nữa mất đi, bọn họ thực không biết lúc này mình nên bi thương hay là tuyệt vọng, những cuộc biệt ly sinh tử diễn ra liên tiếp trong khoảng thời gian ngắn ngủi khiến cảm xúc họ đều trở nên tê liệt, người tiếp theo rất có thể sẽ đến lượt chính bản thân mình. Trong lòng mỗi người ít nhiều đều có suy nghĩ ấy, bọn họ đang trôi theo dòng U Minh hà, một nơi vốn đã thuộc về mặt bên kia của sự sống. Sau khi xác Nghiêm Dũng chìm xuống, trên thuyền đã không còn tiếng cười, cơn gió lạnh buốt thổi tới bủa vây từng người, ai nấy im lặng nhìn về phía ngọn đèn gắn trên mũ Nghiêm Dũng dần dần biến mất, cho tới khi không còn nhìn thấy ánh sáng ấy nữa mới thôi. Nhạc Dương đột nhiên dụi dụi mắt, dường như anh có cảm giác, đèn gắn trên mũ của Nghiêm Dũng vẫn chưa chìm xuống đủ sâu thì đã đột nhiên biến mất, có phải ảo giác chăng? Anh lại dụi mắt lần nữa, những hạt nước còn chưa khô chảy dọc theo mấy sợi tóc nhỏ xuống mu bàn tay, mở mắt ra, ánh sáng mong manh của ngọn đèn nhỏ ấy đã hoàn toàn biến mất. Nhất định là ảo giác, Nhạc Dương thầm nhủ.

Lại thêm ba tiếng đồng hồ nữa trôi qua, họ đón đợt nước triều thứ ba trong tiếng hét hò giận dữ. Lần này thể nước rõ ràng là nhỏ hơn lần thứ hai rất nhiều, con thuyền hình rắn của bọn Trác Mộc Cường Ba không bị lật nhào lần nào. Xem ra họ đã tiến vào khu vực trung tâm của vùng biển ngầm này rồi, hoặc ít nhất thì cũng đã rời xa được miệng loa kèn ấy. Sau đợt nước triều này, Trương Kiên cũng rời bỏ mọi người, anh lẳng lẳng ra đi trong lúc cơn nước triều đang dữ. Khi mặt nước trở lại phẳng lặng, mới phát hiện anh đã ngừng hơi thở. Theo kết quả kiểm tra của Đường Mẫn và pháp sư Á La, anh ra đi hết sức yên bình, có lẽ cũng không đau đớn gì, chỉ như người đang say ngủ trở về với vòng tay bảo vệ của Chúa.

Lại một ngọn đèn nữa tắt đi, những người còn sống vẫn dập dềnh theo con sóng. Nhạc Dương chăm chú nhìn Trương Kiên chìm dần rồi biến mất, lần này thì đã nhìn rõ hơn, không hề sai, ngọn đèn gắn trên mũ Trương Kiên mới chìm được chừng chục mét thì đã đột nhiên biến mất, giống như có vật thể gì rất lớn đột nhiên ập tới chặn đi vậy. Nhạc Dương kể lại hiện

tượng này với Trác Mộc Cường Ba. Gã lặng lẽ hỏi: “Cậu cho rằng, đó là thứ gì?”

Nhạc Dương đáp: “Có sinh vật, dưới nước này có sinh vật, hơn nữa chúng còn đang ở xung quanh con thuyền này, như thể đang đợi chờ thức ăn rơi xuống vậy.”

Trác Mộc Cường Ba tức giận gầm lên: “Ý cậu là, thi thể của Nghiêm Dũng và Trương Kiện đều đã bị thứ ở dưới nước kia ăn sạch rồi sao?”

Nhạc Dương cúi đầu nói: “Tôi nghĩ, đúng vậy.” Nhưng rất nhanh sau đó, anh lại ngẩng đầu lên, nói tiếp: “Thế nhưng, nếu thực sự có sinh vật, thì chúng ta cũng có thức ăn rồi!”

“À!” Trác Mộc Cường Ba thoáng nghĩ ngợi, đoạn nói: “Ý cậu là, chúng ta có thể câu cá! Đằng nào mọi người cũng đều đang nghỉ ngơi, chúng ta có thể thử xem sao! Trương Lập, gỡ đèn pha chiếu thử xuống nước xem nào.”

Chiếu đèn cả chục phút đồng hồ, nhưng chẳng phát hiện được gì. Những người trên thuyền lại thảo luận một phen, cho rằng khả năng ấy không lớn lắm, sinh vật sống trong bóng tối thông thường đều bị ánh sáng hấp dẫn, ánh sáng mạnh như vậy chiếu xuống mà không phát hiện có dấu vết gì, thì khả năng chúng tồn tại không lớn lắm. Xét cho cùng, đây cũng là nơi sóng to gió lớn, sinh vật khó mà sống nổi.

Trương Lập lại lắp đèn pha, con thuyền nhỏ tiếp tục tiến sâu vào bóng tối. Trong ánh mắt của đám người bốn mươi tám tiếng đồng hồ liên tiếp không ngủ này đã xuất hiện vẻ mơ hồ, không ít người bắt đầu nhớ đến câu “trôi dạt ngàn vạn năm trên dòng U Minh hà”. Rốt cuộc là còn bao nhiêu lâu nữa? Lẽ nào vùng biển ngầm dưới lòng đất này, thực sự không có bờ bên kia hay sao?

Một tòa nhà nào đó ở Chechnya, nhìn bên ngoài trông chẳng khác nào một tòa nhà bình thường, nhưng ai đặt chân vào bên trong sẽ nhận ra nó vắng lặng không một bóng người. Tất cả cư dân đã được mời ra ngoài, hay bản thân nó là một nơi hoang phế? Nhưng nếu nói đây là một tòa nhà bỏ hoang, vậy tại sao các thiết bị bên trong vẫn còn đầy đủ trọn vẹn, ở mỗi góc đều đặt máy quay, đèn điện sáng rực?

Thang máy dừng ở tầng mười tám dưới lòng đất. Một người đàn ông cao chùng mét tám, và một người khác hơi thấp hơn cùng bước ra ngoài. Cả hai bịt kín mặt. Vừa bước ra khỏi cửa thang máy, đã có hai người bịt mặt tay cầm thiết bị điện tử, kiểm tra toàn thân một lượt để chắc chắn họ không mang theo vũ khí hay vật phẩm gì bằng kim loại. Hai con chó berger Đức đã được huấn luyện đặc biệt ngồi chồm hổm một bên. Nếu người thấy trên người hai kẻ mới đến có chút mùi gì của hóa chất dễ cháy hoặc dễ nổ, chúng sẽ không chút khách khí mà lao tới tấn công. Sau khi kiểm tra hai người bịt mặt từ trong thang máy bước ra, hai người kia lại tự dùng thiết bị điện tử rà người mình một lượt, tỏ ý họ cũng không mang theo bất cứ vũ khí gì.

Người bịt mặt dáng thấp hơn nói bằng tiếng Anh với người đi bên cạnh: “Đã kiểm tra ba lần rồi, ông Shakurov cẩn thận thật!” Gã cao hơn gật đầu đáp: “Những người đến đây lần này đều là nhân vật lớn như ông cả, thủ lĩnh không thể không cẩn thận hơn mấy lần, dù bất cứ người nào xảy ra vấn đề, chúng tôi cũng không thể gánh nổi trách nhiệm.” Đối với tay Badila đến từ châu Mỹ này, có thể nói y vừa khâm phục, lại vừa kính sợ. Tạm không nhắc đến chuyện Badila là đại biểu của phía Vua Ma Túy, chỉ riêng dũng khí một mình đến đây của y, những kẻ tham dự hội nghị khác đã không ai bì được rồi.

Vì giữa các thế lực hắc đạo không thể nào không tồn tại xích mích, có thể nói, ông Shakurov đã tận hết tâm cơ để giữ cho cuộc gặp lần này được tốt đẹp. Không chỉ những người tham gia hội nghị đều phải bịt mặt, tuyệt đối không mang theo bất cứ vũ khí, mà cả những kẻ bảo vệ hội nghị cũng không được mang theo vũ khí. Mỗi người tham gia có thể mang theo tối đa là hai mươi vệ sĩ, ngoài tay Badila ra, những người khác vừa khéo mang đủ hai mươi người, bọn họ đều được sắp xếp cho ở bên ngoài tòa nhà này. Đám thủ hạ được sắp xếp giữ khoảng cách như nhau với khách tham gia hội nghị, để đồng thời vẫn nhìn thấy vị trí của ông chủ mình trong phòng họp thông qua camera giám sát, hề thấy hơi có động thái gì khác lạ là có thể lập tức xông vào trong vòng một phút.

Chỉ nghe Badila nói: “Tổ chức hội nghị thế này là rất mạo hiểm đó.”

Người cao hơn cười hùa theo nói: “Đúng vậy, đúng vậy... Valery, dẫn ông Badila xuống.” Lại đối một gã bịt mặt cao lớn, cơ bắp nảy nở đến mức gần lòi ra cả ngoài áo dẫn Badila đi cầu thang bộ tiếp tục xuống dưới. Tên cao lớn lúc này đưa tay lên quệt mồ hôi trên trán. Ở cùng một chỗ với tay Badila này dù thế nào cũng không phải chuyện vui vẻ sung sướng gì. Qua lớp vải che mặt, ánh mắt của Badila thực khiến người đối diện y cảm thấy căng thẳng. Đó là ánh mắt như thế nào chứ? Hồ nghi? Không. Âm hiểm? Không, càng không. Bi thương? Gần gần như vậy. Ánh mắt ấy toát lên một vẻ bi thương gì đó, tựa như y mới có người thân chết đi vậy, nhưng thế vẫn chưa đủ, trong ánh mắt ấy còn có một vẻ gì đó khiến y căng thẳng, hoặc có thể nói là... sợ hãi!

Trong phòng họp bày một chiếc bàn tròn, xung quanh có mười bảy mười tám chiếc ghế, phía trước mỗi ghế đều đặt một tập hồ sơ, một cái bút ký, nếu người nào không biết, chắc chắn sẽ ngỡ rằng đây là cuộc họp hết sức bình thường mà thôi. Chỉ có điều, những người tham dự hội nghị đều tương đối đặc biệt. Lúc này đã có mười người đến, tất cả đều bịt mặt, đồng thời cố ý giữ khoảng cách với nhau. Ở khoảng giữa còn lại bảy tám chiếc ghế trống.

Người chủ trì cuộc họp, Shakurov, ngồi đối diện với cửa lớn. Trên bức tường sau lưng y treo một màn hình máy chiếu.

Shakurov cũng như những người khác, đội khăn trùm che kín đầu, chỉ lộ ra hai con mắt xanh thẳm, âm hiểm. Y nhìn đồng hồ, đã quá giờ họp mười phút. Y vẫn còn đang đợi, là bởi trong ba tay trùm đứng ra tổ chức cuộc họp lần này, ngoài y ra, hai kẻ còn lại vẫn chưa thấy xuất hiện. Nếu không phải ba người bọn họ cùng đứng ra tổ chức, e rằng không thể triệu tập được nhiều thủ lĩnh thế lực đen phái đại biểu đến tham gia như vậy. Tất cả mọi sự vốn đã thương lượng xong xuôi, vậy mà đến lúc hành động, hai con cáo già kia lại không xuất đầu lộ diện, rốt cuộc là chuyện gì đây? Shakurov đã thoáng nghĩ thấy mùi âm mưu gì đó. Y biết, hai con cáo già kia đều không phải hạng người nhát gan. Bọn họ không đến, nhất định là đã nghe ngóng được điều gì đó. Nhưng y vẫn rất tự tin với sắp xếp của mình. Bản thân tòa nhà này đã được thiết kế đủ để chống lại cả bom nguyên tử, còn như mấy loại tên lửa dò tìm căn bản không thể làm được gì; bước vào tòa nhà này bất cứ ai cũng không có vũ khí, dù trong hội nghị có tranh chấp, cùng lắm chỉ động đến quyền cước, va chạm một chút, dẫu sao cũng nằm trong giới hạn; hơn nữa, đám khách tham gia hội nghị lần này, tên nào tên đó đều là hạng mãnh tướng đã trải nhiều khảo nghiệm, nếu thực có động thủ, thì bản thân cũng ước lượng được hậu quả thế nào. Nếu có phần tử vũ trang nào liều mạng xông vào, tạm không nói đến chuyện đây là địa bàn của y, chỉ riêng đám vệ sĩ đi theo khách dự hội nghị ở bên ngoài tòa nhà cũng đến hơn hai trăm tên rồi, ít nhiều gì cũng có thể cầm cự được một lúc. Y thực không hiểu, sách lược an toàn như vậy rồi, hai con cáo già kia còn lo lắng gì nữa chứ.

Lại thêm năm phút nữa, Shakurov cuối cùng cũng lên tiếng: “Được rồi, chúng ta không đợi nữa, những người chưa đến xem ra cũng không đến đâu. Hôm nay, may mắn mời được các vị tới đây, chủ yếu là muốn bàn về vấn đề tài liệu liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, hy vọng có thể khơi thông và trao đổi với mọi người một chút. Các vị ở đây chắc đều đã biết, Bạc Ba La thần miếu là thứ gì, mọi người hoặc ít hoặc nhiều chắc cũng đều có nghiên cứu về nó. Có người thời gian ngắn hơn một chút, chỉ nghiên cứu vài năm; có người thì tương đối lâu, đã nghiên cứu về nơi này mấy chục năm rồi. Như chúng tôi chẳng hạn, chúng tôi đã biết đến sự tồn tại của Bạc Ba La thần miếu từ năm 1946 rồi.”

Gặp lại Mười Ba Kỵ Sĩ Bàn Tròn

Những người tham gia cuộc họp “ò” lên một tiếng. Bọn họ mới chỉ biết tổ chức này tiếp xúc với Bạc Ba La thần miếu tương đối sớm, nhưng không ai ngờ lại sớm hơn mình nhiều năm đến vậy. Đương nhiên, trong số đó cũng có những kẻ khinh khỉnh coi thường, thậm chí nhử các người nghiên cứu bao nhiêu năm rồi, chẳng phải cũng vẫn chưa tìm ra được cái mẹ gì hay sao.

Shakurov tựa hồ đã nhìn thấu tâm tư của bọn họ, lại tiếp lời: “Đương nhiên, tuy thời gian nghiên cứu của chúng tôi dài hơn các vị một chút, tư liệu thu thập được có lẽ cũng nhiều hơn, nhưng tiến triển thực sự thì đúng là không lớn lắm, thậm chí có thể nói, là vẫn ở trên cùng một đường chạy với các vị ở đây. Hơn nữa, theo như tôi được biết, vẫn còn những người tiếp xúc với Bạc Ba La thần miếu sớm hơn cả chúng tôi nữa, nhưng bọn họ cũng chưa tìm được nơi ấy. Kỳ thực, bản thân Bạc Ba La thần miếu có lẽ không có gì nguy hiểm, khó nhất là ở lối vào của nó, có rất nhiều người cùng mục đích với chúng ta đã bị tấm bản đồ đó khiến cho lạc lối. Hơn nữa, một nguyên nhân chủ yếu là rất nhiều tư liệu về nó đều nằm ở Tây Tạng, Trung Quốc, rất khó tìm kiếm. Đây mới là khó khăn lớn nhất của chúng ta khi tìm Bạc Ba La thần miếu.”

Ngưng lại giây lát, Shakurov tiếp lời: “Được rồi, tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề luôn. Nội dung của cuộc họp ngày hôm nay, chủ yếu là về sự kiện ổ đĩa cứng chứa tư liệu về Bạc Ba La thần miếu mới xuất hiện mấy tháng trước. Tin rằng các vị ở đây đều đã biết, hai năm trước, đội thám hiểm do một người tên là Trác Mộc Cường Ba tổ chức đã bắt đầu bí mật tìm hiểu về Bạc Ba La thần miếu. Trong hơn hai năm ấy, bọn chúng thu thập được rất nhiều thông tin liên quan đến tòa thần miếu, thậm chí so với tư liệu nghiên cứu mấy chục năm của chúng ta còn mang tính đột phá hơn nhiều. Tuy rằng rốt cuộc chúng vẫn thất bại, nhưng những tư liệu mà chúng thu thập được cũng hết sức quan trọng đối với chúng ta. Hơn nữa, theo một nguồn tin đáng tin cậy, tuy đa phần số tư liệu ấy đã được giao lại cho chính phủ Trung Quốc, nhưng bản thân chúng cũng vẫn giữ lại một phần, đó chính là thứ được các tổ chức ngầm trên toàn thế giới gọi là Ổ cứng Bạc Ba La. Tin rằng các vị ngồi đây, đều đã từng vắt óc tính kế hòng có được ổ đĩa cứng ấy rồi phải không? Hơn nữa, theo tôi được biết, trong các vị ở đây, chính xác là đã có người làm như vậy rồi. Những người đầu tiên có được ổ đĩa cứng ấy, có lẽ là một tổ chức của châu Á, cụ thể là tổ chức nào thì cũng không quan trọng nữa, bởi vì thời gian Ổ cứng Bạc Ba La ở trong tay bọn họ không vượt quá sáu tiếng đồng hồ.” Tuy nói vậy, nhưng ánh mắt Shakurov lại quét sang hàng phía bên phải mình. Một gã bịt mặt cơ hồ đang ảo não cúi gục đầu xuống.

Shakurov nói tiếp: “Chuyện xảy ra sau đó, tin rằng tất cả đều đã biết cả rồi. Chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi, đã có mười ba tổ chức phi chính phủ nhỏ vĩnh viễn biến mất trên thế gian này. Ngoài ra còn có tám tổ chức phi chính phủ nổi danh trên trường quốc tế cũng tổn hao lực lượng đáng kể. Từ châu Á, đến châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, cuối cùng lại sang đến châu Âu, hình như tất cả các tổ chức phi chính phủ và tổ chức cấp tiến trên toàn thế giới đều đã bị cuốn vào sự kiện Ổ cứng Bạc Ba La này, chém giết nhau đến trời long đất lở. Kết quả thì sao chứ? Chẳng phải là thậm chí rốt cuộc trong cái ổ cứng có chứa thông tin gì cũng không ai biết à. Đối với sự kiện lần này, tôi và mấy người bạn già cảm thấy hết sức chấn động, vì vậy mới lộ mặt can thiệp, chỉ mong có thể làm lắng xuống trận phong ba không cần thiết này mà thôi.”

Những người bịt mặt khác không ai là không mắng thầm trong bụng: con bà nó, không phải ổ đĩa cứng ấy cuối cùng đã bị lão cướp đi rồi hay sao? Nếu trong tay lão không có cái ổ cứng ấy, có chớ mới ngồi đây nghe lão đánh rắm thối như vậy.

Shakurov lại nói tiếp: “Mong mọi người chớ nên nghi ngờ thành ý và quyết tâm của chúng tôi. Lần này tôi mời mọi người đến đây, chính là để công khai các nội dung chứa trong ổ cứng đó, mọi người đều có phần, tuyệt đối không nuốt lời. Sự thực là, tuyệt đối không có tổ chức nào có thể nuốt trôi được những thứ bên trong Bạc Ba La thần miếu đó. Mục đích của chúng tôi, chỉ là mong mọi người có thể hợp tác, cùng nhau tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, từ bỏ cách làm mỗi người một kiểu, ngấm ngầm tranh đoạt trước kia đi. Chỉ có vậy, chúng ta mới có thể tìm được Bạc Ba La thần miếu trước đối thủ một bước.”

Những người dự hội nghị lập tức chia nhau râm ran thảo luận, mỗi người một ý kiến. Có người cho rằng đây là cơ hội, đảng nào thì tài sản trong Bạc Ba La thần miếu cũng đủ để thay đổi vận mệnh của cả một đất nước, mỗi người nếu được chia phần thì cũng không hề ít; lại có kẻ cho rằng tư liệu thì có thể công khai, nhưng mọi người vẫn nên dựa vào thực lực mà hành động, ai có bản lĩnh thì người đó có thể tránh được tai mắt của chính phủ Trung Quốc mà tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, lấy được bao nhiêu là có bấy nhiêu, dựa vào cái gì mà công khai hợp tác chứ; ngoài ra cũng có người nghĩ rằng Shakurov nói không đúng sự thật, cái ổ cứng đã ở trong tay y được mấy ngày rồi, làm sao biết được y không động tay động chân vào đó, giấu đi hết những thông tin quan trọng hay là làm gì khác rồi...

Một lát sau, gã cao lớn bịt mặt tên là Valery bước đến bên cạnh Shakurov thấp giọng thì thầm mấy câu. Shakurov dường như rất hài lòng, khẽ gật đầu, nói: “Mời ông ấy vào đây.”

Kể đó, y lại nói với mọi người tham gia hội nghị: “Mọi người yên lặng. Trước tiên, xin gửi đến mọi người một phần tài liệu chúng tôi có được sau khi phá giải ổ cứng Bạc Ba La.” Nói đoạn, trên màn hình sau lưng y liền hiện lên tài liệu hình ảnh bốn Trắc Mộc Cường Ba quay được trong địa cung Maya. Tất cả lập tức lặng người đi, nhìn chăm chăm không chớp mắt vào màn hình lớn, như thể chỉ sợ để lỡ mất chi tiết gì đó.

Lúc này, Badila mới bước vào phòng họp, ánh mắt hết sức cổ quái, khiến Shakurov cảm thấy không hề dễ chịu chút nào. Đó rốt cuộc là ánh mắt như thế nào vậy, khiến người ta có cảm giác bị đè nén áp bức, một ánh mắt u uất, đúng, u uất. Đó là một kiểu u uất băng lạnh, mang theo chút bi thương hờ hững, khiến người ta nhìn đã thấy khó chịu, nhưng lại có gì đó quen quen. Y đã thấy ánh mắt đó ở đâu rồi nhỉ? Badila vừa bước vào phòng họp, mọi người liền có cảm giác như thể nhiệt độ trong phòng đột nhiên giảm xuống mấy độ. Shakurov lạnh lùng nói: “Ông đến trễ, cũng nên cho tôi một lý do chứ.”

Không ngờ, Badila hoàn toàn không để ý đến lời chất vấn của Shakurov, chỉ đảo mắt một vòng quanh phòng họp nói: “Sao chỉ có mấy người này thôi?” Ngữ khí đầy vẻ khiêu khích.

Shakurov bưng bưng nổi giận. Trên địa bàn của y, xưa nay chưa từng có kẻ nào dám khiêu chiến với quyền uy của y như vậy. Nhưng tên Badila này là đại diện của Vua Ma Túy, kẻ có quan hệ mật thiết với tất cả các thế lực buôn bán ma túy ở châu Mỹ và vùng Đông Nam Á. Bọn y muốn tiến vào Tây Tạng thì phải lợi dụng thế lực của chúng, vì vậy Shakurov không giận dữ quát tháo, mà chỉ cao giọng nói: “Ông kia, xin hãy chú ý đến cách nói năng!”

Badila nhướn nhướn mày, tựa như Shakurov không hề tồn tại, chỉ lẩm bẩm nói một mình: “Không phải ông nói đã mời đại biểu của mười bảy tổ chức hay sao? Xem ra vẫn còn mấy con cáo già biết trước, nên đào tẩu mất rồi!”

Thế này thì đã rõ ràng rành rành là đang khiêu chiến rồi. Shakurov và đám đại biểu thế giới ngăm kia làm sao còn không biết được nữa. Chỉ nghe Shakurov lớn tiếng nói: “Valery!” Đồng thời quát hỏi: “Ông có ý gì vậy, Badila?” Y đã gọi ra tên đối phương, chứng tỏ đã không còn để ý đến việc giúp đối phương giữ bí mật thân phận nữa.

“Badila? Hẳn là Badila ở đâu vậy?” Một người bịt mặt bên cạnh Shakurov cất tiếng hỏi.

Shakurov nói: “Hẳn là đại biểu của Vua Ma Túy Colombia.”

“Không!” Người bịt mặt bên cạnh y liền kêu ré lên, “Hẳn không phải Badila, tôi đã gặp Badila rồi. Kẻ này là giả!”

Nhưng tất cả đều đã muộn, tên Badila giả mạo ấy đột nhiên vung tay một cái, cầm tập hồ sơ trên bàn lên. Trong tay y, mép tập hồ sơ ấy đột nhiên biến thành lưỡi dao sắc bén vô cùng, chỉ trong chớp mắt đã cắt đứt động mạch trên cổ hai người bịt mặt ở cạnh đó. Kể đó, bàn tay Badila đập mạnh xuống mặt bàn, cây bút dùng để ký tên kia liền bắn tung lên, cổ tay y lật nhanh một cái, nắp bút không biết từ lúc nào đã rơi ra, ngọn bút như một mũi tên bắn vọt vào cổ họng người bịt mặt vừa chỉ ra y là kẻ giả mạo. Người bịt mặt ấy loạng choạng lùi lại hai bước, cổ họng phát ra những tiếng “ọc ọc” rồi ngã ngửa. Còn lúc ấy, tên Badila giả mạo đã cầm

hai chiếc ghế băng lên, lần lượt ném về hai người bịt mặt khác, kế đó tung chân đá ra một bước, cả chiếc bàn hội nghị hình tròn đã bị đá văng về phía trước, làm Shakurov đứng đối diện bị đụng oằn cả người lại.

Lúc ấy, tên Valery vai u thịt bắp kia mới xông tới chỗ chiếc bàn tròn, nhằm vào cẳng chân đá ra của Badila giả kia, nắm tay lại chặt xuống. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi như tia lửa lóe lên ấy, hắn nhìn thấy Badila cơ hồ đang nhìn mình cười, cười lạnh lùng.

Đúng lúc y còn đang ngạc nhiên trước nụ cười cổ quái ấy, đột nhiên phát hiện bàn tay mình đã chặt vào khoảng không. Liền sau đó, Valery chợt cảm thấy rằng cửa đau nhói lên, một vật cứng băng lạnh đã nhét vào trong miệng mình, áp vào hàm trên rồi không ngừng tiến sâu, cơ hồ như chạm phải thứ gì đó, rồi đến cảm giác vỡ vụn, sâu trong cổ họng liền có một thứ dịch thể ấm nóng chảy ra, tràn vào trong miệng, cuối cùng mới là cảm giác đau đớn do xương cổ gãy lìa. Không thể nào! Trong khoảnh khắc vòng qua chiếc bàn tròn đó, Valery đã phán đoán chuẩn xác tốc độ xuất thủ và sức mạnh của Badila, tại sao chỉ trong một nháy mắt, tốc độ và sức mạnh của đối phương đã tăng lên tới mức y không thể nào lý giải được như vậy chứ? Một kẻ từng lăn lộn trên sàn đấu ngầm mười mấy năm như y đương nhiên hiểu rất rõ, trong những cuộc chiến sinh tử mà phán đoán sai lầm về tốc độ và sức mạnh của đối phương, sẽ dẫn đến kết quả như thế nào. Nhưng y rõ ràng là vua cận chiến không ngại của giới đấu sĩ Nga cơ mà! Tại sao, tại sao kẻ kia lại sở hữu tốc độ và sức mạnh mà chính y cũng không thể ước đoán được như thế? Không thể nào! Đây là ý nghĩ cuối cùng trong đầu Valery trước khi mất đi ý thức.

Ông vua không ngại của giới đấu sĩ Nga, không ngờ mới chỉ một chiêu đã mất mạng, thậm chí cả cơ hội hoàn thủ cũng không có. Nếu Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang nhìn thấy cảnh tượng này, chỉ sợ sẽ lập tức nghĩ ngay đến việc chạy trốn như thế nào. Nhưng Shakurov không thể chạy thoát, tất cả mọi người trong căn phòng này đều không thể chạy thoát.

Shakurov bị chiếc bàn hội nghị hình tròn ấy đụng phải, cảm giác như thể bụng mình bị xe tăng húc vào vậy, ổ bụng quặn thắt lên, hoàn toàn không còn sức lực phản kháng nữa, cứ vậy mà ôm bụng đổ vật xuống. Trong khoảnh khắc ngã xuống đó, y vẫn kịp nhìn thấy Badila tung cước đá vỡ tung một chiếc ghế băng trên không trung, hai tay bắt lấy hai chân ghế nhét vào miệng tên vệ sĩ cao cấp nhất của mình và bụng một gã khách bịt mặt khác.

Shakurov không thể ngờ, gian phòng hội nghị không có vũ khí mà y cứ ngỡ là đã hết sức an toàn, không ngờ lại trở thành nấm mồ chôn cả bọn. Tên Badila giả mạo ấy rốt cuộc là ai? Hắn... hắn sao dám phạm vào sai lầm lớn đến như vậy, dám khiêu chiến toàn bộ thể lực ngầm trên khắp thế giới? Lẽ nào hắn thật sự không biết hậu quả của việc làm ấy hay sao? Shakurov hết sức nghi hoặc, đột nhiên nghĩ đến một chuyện, không, không đúng! Hai con cáo già kia không đến họp, lẽ nào bọn y đã nghe được phong thanh gì từ trước? Thế nhưng, đám người mà y mời đến này đều là người đại diện của các tổ chức ngầm nổi danh khắp thế giới, làm gì có tổ chức nào có thể hoàn toàn không để mắt đến bọn y như vậy cơ chứ? Tên của từng tổ chức khủng bố thuộc hàng siêu cấp trên thế giới lần lượt hiện lên trong óc y, nhưng rồi nhất loạt đều bị phủ định.

Lúc này, hầu như tất cả đám đại biểu bịt mặt trong phòng họp đều đã bị gã Badila kia giải quyết, gian phòng tĩnh lặng như tờ, không một tiếng động. “Ta sắp chết rồi sao?” Shakurov nằm dưới đất, ý nghĩ ấy đột nhiên xuất hiện trong tâm trí. Y ra đời đã hơn bốn mươi năm, ngày nào cũng đều trải qua tranh đấu, chém giết ác liệt, nhưng chưa từng có một giây một khắc nào y khiếp sợ cái chết giống như lúc này đây. Tên Badila đó... tốc độ ấy, sức mạnh ấy, kỹ thuật ấy, y chưa từng thấy bao giờ, không thể ngờ được một người lại có thể giết người dễ dàng như thế, bất cứ thứ gì lọt vào tay cũng đều trở thành vũ khí giết người được. Toàn bộ quá trình như thế đã được tính toán hết sức cẩn thận trong máy tính, phản ứng và động tác né tránh của mỗi người, toàn bộ đều nằm trong tầm kiểm soát của đối phương. Thật quá đáng sợ! Tên Badila này, thực sự là sát thủ đáng sợ nhất mà y từng gặp trong đời! Nhưng dù hắn giết sạch tất cả những người trong gian phòng này, dầu sao thì cũng chỉ có một thân một mình, bên ngoài vẫn còn mấy trăm tên hung thần ác sát cầm vũ khí trong tay, lẽ nào y cũng có thể giết hết toàn bộ bọn chúng?

Badila đã đến bên cạnh Shakurov, từ trên cao nhìn xuống, vẫn ánh mắt đờm vẻ u uất đó, vẫn cảm giác khiến người ta lạnh toát đến tâm can đó. Shakurov đột nhiên không còn cảm thấy sợ hãi trước cái chết nữa, y đã buông bỏ mọi phản kháng, chỉ là vẫn thăm nhủ trong lòng, ánh mắt ấy thật quen thuộc, thật quen thuộc, rốt cuộc là đã gặp ở nơi nào chứ? À! Shakurov chợt nhớ ra, đó là thần sắc thường lộ ra trong mắt những người thân hay bè bạn của người chết lúc hạ táng ở nghĩa trang, thương xót, tiếc nuối, lại đờm vẻ bi thương, chỉ có điều, trong đôi mắt Badila, còn thấp thoáng cả vẻ châm biếm và khinh rẻ. Cái... cái tên này! Lẽ nào trong mắt hắn, mọi người khác đều chẳng khác nào người đã chết? Kẻ này rốt cuộc là ai vậy chứ?

“Mày... mày là ai?” Cuối cùng, Shakurov vẫn cất tiếng hỏi, hy vọng rằng ít nhất cũng biết được rốt cuộc mình chết trong tay ai. Không ngờ, tên Badila giả mạo kia hình như không hề nghe thấy, vẫn lăm băm tự nói một mình: “Chúng mày là lũ ngu xuẩn, cản đường bọn tao rồi. Kẻ nào cản đường bọn tao, đều phải chết!” Nói dứt lời, liền giẫm nát xương ức của Shakurov. Shakurov cảm thấy hết sức rõ rệt, ngực mình như thể bị một tảng đá khổng lồ nặng cả chục tấn đè xuống, trái tim y vẫn gắng sức giãy giụa đập lên, nhưng sự phản kháng ấy thực quá đổi bất lực. Chỉ trong thoáng chốc, đã không còn nghe thấy tiếng máu chảy nữa, ý thức Shakurov vẫn còn tỉnh táo, song y hiểu rõ rằng, trái tim mình đã ngừng nhịp đập, chẳng bao lâu sau nữa, y sẽ chết vì thiếu máu và oxy lên não. Đúng lúc ấy, một cái tên đáng sợ trời lên từ nơi sâu thẳm nhất trong ý thức của y, đó là một cái tên khiến người ta thậm chí còn không dám nghĩ đến... bọn chúng luôn ẩn mình ở trong bóng tối thẳm thẳm, nhưng đến cả những tổ chức bí mật nổi tiếng nhất thế giới mỗi khi nghe đến cái tên này cũng phải rùng mình biến sắc!

Trong khoảnh khắc ấy, Shakurov cảm thấy mình tỉnh táo hơn bao giờ hết, toàn bộ thân thể dường như đang trôi nổi dập dềnh trên không trung, hoàn toàn không còn cảm giác bị đè nén như lúc ban đầu nữa, chỉ là, nỗi kinh hoàng và khiếp sợ ở sâu thẳm trong ý thức khiến y cảm thấy linh hồn mình đang run lên bần bật. Y dùng hết chút sức lực cuối cùng của mình, khản giọng hét lên thành tiếng: “Mười... Ba... Kỳ... Sĩ... Bàn... Tròn...”

Trước khi mất đi ý thức, Shakurov nhìn thấy khóe mắt của Badila. Trong đôi mắt u uất ấy, dường như đã có thêm một nét cười không sao nhìn thấu nổi. Tại sao, Mười Ba Kỳ Sĩ Bàn Tròn, bọn họ cũng đang tìm kiếm ư... Ý nghĩ cuối cùng của Shakurov cũng vẫn đầy những nghi hoặc, liền sau đó, y bắt đầu chìm sâu vào vực sâu vô tận, không bao giờ tỉnh lại nữa.

Tên Badila giả mạo kiểm tra lại một lượt, xác nhận trong phòng họp không còn dấu hiệu nào của sự sống, bèn chậm chậm đứng lên, ngoài cửa lại xuất hiện thêm một người đàn ông gầy guộc trên khoác áo gió màu trắng, dưới mặc quần bò đen. Người này cao hơn Badila gần một cái đầu, ước chừng chưa đến bốn mươi tuổi, lông mày rất mờ nhạt, sắc mặt trắng đến dị thường, có chút gì đó hơi giống người bị bệnh bạch tạng, nhưng mái tóc thì lại có màu nâu đỏ rất rực rỡ.

Badila nhìn thấy đối phương, liền yên tâm mỉm cười. Y biết, người này xuất hiện ở đây, đồng nghĩa với việc mấy trăm tên cầm súng ngoài kia đã không còn khả năng phản kháng gì nữa. Badila bước lên trước, khẽ cúi đầu xuống, đưa tay phải lên sờ dái tai, nói: “Cám ơn sự giúp đỡ của anh, đại đội trưởng Fahkri.”

Người đàn ông tên là Fahkri ấy nét mặt trơ ra như gỗ, đưa mắt nhìn đám người nằm la liệt trong phòng, đoạn nói: “Đám người này, hình như đều là đại diện của các thế lực ngầm thì phải. Anh làm vậy, liệu có hơi lỗ mãng không?”

Badila gượng gạo nhìn về phía Tây Nam, nói: “Kỳ thực, tôi chỉ sợ lần hành động này...”

“Nếu cấp trên đã giao cho anh hành động một mình, thì anh cũng không cần phải tiết lộ cho tôi làm gì.” Fahkri ngắt lời, “Có điều hôm nay tôi đã ra tay, dù chúng ta có nguy trang thêm nữa cũng vẫn bị các tổ chức lớn điều tra ra thôi. Tôi không hy vọng vì chuyện này mà gây ảnh hưởng gì đến kế hoạch của cấp trên đã vạch ra đâu.”

Badila cười tươi nói: “Không sao đâu, bọn chúng không có nhiều thời gian như vậy, mà cũng không bỏ công bỏ sức ra điều tra chúng ta làm gì, dẫu sao thì tôi với anh cũng chỉ là hạng tốt

nhép mà thôi. Mười Ba Kỳ Sĩ Bàn Tròn từng nói, kế hoạch cần phải chu đáo cẩn mật, không được phép có bất cứ sơ hở nào cả.”

Thấy Badila nhắc đến cái tên Mười Ba Kỳ Sĩ Bàn Tròn đó, Fahkri thoáng chau mày nói: “Tôi phải nhắc nhở anh, quân tốt muốn qua sông bắt vua, điều kiện tiên quyết là không được để đối thủ chú ý đến, đội trưởng đội T... Chồn!”

“Thế giới của con người, không chỉ đơn giản là phân chia thành thế giới tinh thần và thế giới vật chất, nhưng để tiện cho con lý giải, ta tạm thời chia ra như vậy đã. Chắc con cũng biết, con người có dục vọng vật chất, mà cũng có dục vọng về tinh thần, vì vậy, họ mới nảy sinh ra ham muốn theo đuổi vật chất, đồng thời cũng có những theo đuổi về mặt tinh thần. Khi con người không được thỏa mãn, họ có ba phương thức biểu đạt khác nhau: bỏ cuộc, tiếp tục, hoặc lơ lửng giữa bỏ cuộc và tiếp tục kiên trì, chỉ lựa chọn để mà lựa chọn. Khi con người bị tổn thương, thì người cần cho họ nhất chính là bác sĩ và mục sư, bác sĩ chữa lành những vết thương của nhục thể, còn mục sư thì giúp hàn gắn những khe nứt của tâm linh, vì vậy họ đều là những người rất được tôn kính. Tuy nhiên, trong thế giới vật chất, trải qua mấy ngàn năm phát triển, nhân loại về cơ bản đã hình thành một bộ phép tắc về vật chất tương đối hoàn chỉnh, nó đặt ra một loạt các quy định đối với sự theo đuổi vật chất của con người, thế nào là theo đuổi hợp lý, thế nào là bất hợp lý, đều đã tương đối rõ ràng. Thế nhưng, còn thế giới tinh thần thì sao? Con người cơ hồ chưa từng chế định ra một bộ pháp điển tinh thần, quy định những gì có thể suy nghĩ, còn những gì không thể tưởng tượng. Có thể con sẽ nói, vật chất biểu đạt bằng phương thức cụ thể, còn thế giới tinh thần, lại phức tạp hơn rất nhiều, hơn nữa nó cũng không có phương thức biểu đạt cụ thể, không ai có thể biết được người khác đang nghĩ gì. Không sai, đây đích thực là một nguyên nhân quan trọng khiến chúng ta không thể chế định được một bộ phép tắc cho thế giới tinh thần, nhưng đó không phải là toàn bộ nguyên nhân. Trên thực tế, tôn giáo xưa nay vẫn đóng vai trò quan trọng này, chỉ ít nó cũng cho người ta biết, cách nghĩ nào là chính xác, cách nghĩ nào là tà ác, đồng thời dùng phương thức độc đáo mà chỉ riêng tôn giáo mới có, đặt ra những rào cản về tinh thần đối với những kẻ có tư tưởng tà ác. Trong xã hội của loài người, tác dụng của tôn giáo cũng quan trọng tương đương với pháp luật vậy. Vì thế, những bậc đại trí huệ thực sự không bao giờ liên hệ những thần tích với các thành tựu khoa học kỹ thuật ngày nay, bởi vì trong thế giới tinh thần, pháp điển của tôn giáo là độc nhất vô nhị, giáo lý của họ, vượt trên bất cứ cuốn sách nào về phương diện tâm lý tinh thần hiện đại ngày nay; không có danh tác khoa học nào có thể thay thế được địa vị của tôn giáo trong thế giới tinh thần. Bất cứ nhà lãnh đạo nhìn xa trông rộng nào cũng sẽ không phản đối, bài xích hoặc phủ định sự tồn tại của tôn giáo. Nhưng điểm này xưa nay vẫn luôn bị giải thích rằng, làm vậy chỉ để tiện cho thống trị hoặc nô dịch hóa thống trị. Giải thích như vậy là không chính xác, không toàn diện. Ý nghĩa thực sự của tôn giáo chính là ở chỗ, nó là quy tắc pháp luật của toàn nhân loại trong thế giới tinh thần. Con người muốn tồn tại, trước tiên cần phải có bản năng cầu sinh và sinh sôi nảy nở; xã hội muốn tồn tại, nhất thiết cần phải có pháp quy và người chấp hành pháp luật; tôn giáo được sinh ra do nhu cầu của con người, khi nào nhu cầu về mặt tinh thần của con người vẫn còn, nó sẽ không bị diệt vong. Con à, thử nghĩ mà xem, nếu trên thế giới này, không có linh hồn, cũng không có kiếp sau và luân hồi, không có thiên đường cũng không có địa ngục, không có người ngoài hành tinh với trí tuệ phát triển cao và những nền văn minh chúng ta chưa biết đến, vậy thì con người... thật cô độc xiết bao...” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực tỉnh, lòng bàn tay dấm một lớp mồ hôi lạnh. Mẫn Mẫn vẫn cuộn tròn trên đùi gã, gã có thể cảm nhận được sự mềm mại và ấm áp nơi thân thể nhỏ nhắn như chú mèo con của cô. Trương Lập, Nhạc Dương đều ôm mái chèo ngồi xồm bên cạnh mạn thuyền, ngọn đèn gắn trên đầu dập dềnh theo theo sóng. Gã có thể nhìn thấy được gương mặt tái nhợt và những đôi mắt đỏ vằn lên của các thành viên trong đoàn. Không ngờ gã lại ngủ thiếp đi, đã bao nhiêu lâu rồi? Trác Mộc Cường Ba khẽ lắc lắc đầu cho tỉnh táo hơn. Kỳ lạ thật, gã đã dựa vào vai đội trưởng Hồ Dương ư?

Vừa ngẩng đầu lên, gã liền chạm phải một gương mặt khác. Trác Mộc Cường Ba vội lập tức ngồi thẳng dậy. Lữ... Lữ Cánh Nam, gã đã dựa đầu vào vai cô ngủ thiếp đi từ lúc nào vậy? Vừa nảy chạm khẽ vào, chỉ mong không làm cô tỉnh giấc.

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại, để chống chọi với cái lạnh, mọi người ngồi quây lại một chỗ nghỉ ngơi. Ấc quy gần hết điện, Trương Lập lúc đó nói, nếu đã không chèo thuyền, thì nên tắt đèn pha đi để tiết kiệm điện năng, mọi người hãy dùng đèn gắn trên đầu để chiếu sáng. Trong bóng tối, không gian tĩnh lặng không một tiếng động, ánh sáng của ngọn đèn trên đầu lại dịu dịu, vậy nên gã ngủ thiếp đi lúc nào mà chẳng hay. Lúc này, cảm giác đói khát lại bắt đầu dấy lên đến mức khó chịu, gã bèn cẩn thận giữ nguyên tư thế ngồi bất động, khẽ khàng đưa tay múc một cốc nước, ngửa cổ uống cạn, khóe mắt lại thấy bốn con mắt đỏ vằn lên ở phía đối diện. Trương Lập và Nhạc Dương đang nhìn gã chăm chăm. Nét mặt cả hai hết sức quái đản, như muốn cười nhưng lại gượng hết sức nhịn không để tiếng cười bật ra vậy.

Trác Mộc Cường Ba nhú mày lại, trừng mắt lên hỏi: “Cười cái gì mà cười?”

Nhạc Dương đảo mắt một vòng, nhìn Mẫn Mẫn đang nằm trong lòng Trác Mộc Cường Ba, rồi lại nhướn mắt lên hất sang phía bên phải, rõ ràng là đang nhìn Lữ Cánh Nam mà lúc nãy gã mới dựa đầu vào, kể đó anh chàng lại lè lưỡi liếm liếm môi, làm bộ liếc mắt đưa tình với Trác Mộc Cường Ba, đoạn giơ ngón tay cái lên. Mấy người chưa ngủ nhìn thấy điệu bộ ấy của Nhạc Dương đều không khỏi mỉm cười. Trương Lập ngồi ngay bên cạnh lại càng cười đến không khép miệng vào được. Trác Mộc Cường Ba giận dữ trợn trừng mắt lên, sát khí đằng đằng truyền đi tín hiệu cảnh cáo, rằng nghiêng kèn kẹt, môi mấp máy, nét mặt như thể đang nguyên rủa, ý tứ rõ là muốn nói: “Hai thằng nhóc các cậu, cẩn thận đấy!”

Nhạc Dương chẳng hề e dè dẫu môi về phía đùi gã, Trác Mộc Cường Ba vội cúi đầu xuống. Mẫn Mẫn đầu có ngủ, cô đang mở to đôi mắt nhìn chăm chăm vào vẻ biểu cảm phong phú trên gương mặt gã. Trác Mộc Cường Ba bất giác giật thót mình, cảm giác trên mặt nóng bừng bừng. Còn Nhạc Dương thì há miệng cười nghiêng cười ngả, động tác hết sức khoa trương, nhưng lại không hề phát ra bất cứ âm thanh nào.

Vừa thấy Mẫn Mẫn đang nhìn mình, Trác Mộc Cường Ba liền ngồi ngay ngắn dậy. Kể đó con thuyền nhỏ lại trông thành một chập, Lữ Cánh Nam cơ hồ cũng đã tỉnh giấc. Sắc mặt Nhạc Dương và Trương Lập tức thì trở nên nghiêm túc vô cùng, tựa như cả hai cũng chỉ vừa ngủ dậy thôi vậy.

Lữ Cánh Nam cũng như không biết có chuyện gì xảy ra, bình tĩnh nói: “Thật ngại quá, không ngờ tôi cũng thiếp đi mất. Tôi ngủ được bao lâu rồi?”

Nhạc Dương đáp: “Theo tính toán của pháp sư Tháp Tây, chúng ta đã ở dưới vùng biển ngầm này được ba mươi tám canh giờ rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động trong lòng, ba mươi tám canh giờ, tức là bảy mươi sáu tiếng đồng hồ. Bảy mươi sáu tiếng đồng hồ này đã trải qua như thế nào chứ, thời gian được tính từ lúc bọn gã gặp phải lực thủy triều đáng sợ như thể sóng thần ập đến đó, kể đó cả bọn đều phải liều mạng đua tốc độ với con sóng, khó nhọc tiến lên trong bóng đêm mịt mù không thời gian, không cả phương hướng này. Cho đến thời điểm này, bọn gã đã trải qua sáu lần nước triều dâng đáng sợ. Trên con sóng cuộn cuộn, Nghiêm Dũng, Trương Kiện đã lần lượt trầm mình nơi đáy nước; đến canh giờ thứ hai mươi ba, bọn gã đã ăn hết sạch chút thức ăn cuối cùng; sau canh giờ thứ ba mươi, cả bọn đã không còn sức để khua mái chèo nữa; ở vùng biển ngầm sâu dưới lòng đất tối tăm này, đói khát đồng hành với cái lạnh, những người trên con thuyền nhỏ đành ngồi vây lại với nhau để giữ ấm. Lúc này, bọn họ chỉ còn lại mấy ống thuốc dinh dưỡng duy trì sự sống, nhưng tất cả những người tỉnh táo đều cố nhịn cảm giác đau quặn trong dạ dày, gồng dựa vào nước ngọt dưới biển để cầm cự... Trên thuyền, vẫn còn hai người nằm thêm thiếp, họ cần những ống thuốc đó hơn nhiều.

Niềm vui trong khổ đau

Trôi lênh đênh trong bóng tối. Tuy dòng nước biển không đẩy ngược họ trở về nữa, nhưng không ai biết được, rốt cuộc họ đang trôi đi đâu về đâu, bao giờ thì tới điểm cuối của cuộc hành trình này. Hồi nhỏ, Trác Mộc Cường Ba đã từng cho rằng những thứ gây tổn hại đến thân thể con người như cạm bẫy, mãnh thú, súng ống là vô cùng đáng sợ; về sau gã mới dần dần hiểu được, sự độc ác của lòng người còn ghê gớm hơn mãnh thú và gây gộc, súng ống gấp bội phần, đồng thời nỗi đau khi tâm hồn bị tổn thương cũng lớn hơn rất nhiều so với những gì thân thể chịu đựng; còn đến lúc này đây, Trác Mộc Cường Ba đang dần lĩnh ngộ được những gì cha gã từng dạy: “Con người, không hề sợ mãnh thú thượng cổ, hay âm mưu bội phản, thậm chí còn không sợ cả nỗi đau và chết chóc. Thứ con người thực sự hãi sợ nhất, chính là không biết, khi không thể nào biết được khoảnh khắc tiếp sau đó sẽ xảy ra chuyện gì, đó mới là lúc trong lòng con người cảm thấy sợ hãi.”

Trác Mộc Cường Ba cũng giống như những người khác, hai tay ủ rũ gác lên đầu gối, ánh mắt thần thờ nhìn khoảng trống ở giữa vòng quay của mọi người. Thì ra bóng đêm đáng sợ đến nhường ấy, trong vùng tối mệnh mang này, người ta vĩnh viễn không thể nào biết được khoảnh khắc tiếp theo sẽ có chuyện gì phát sinh. Tất cả chỉ có thể lặng lẽ ngồi quay lại với nhau trên con thuyền nhỏ. Đây là một nhà ngục không hề có canh phòng, chỉ có Tử thần đến thị sát theo thời gian quy định, mỗi lần lại lấy đi một sinh mệnh, thậm chí còn không cho những người còn lại có thời gian để mà đau đớn. Đây là U Minh hà, dòng sông chỉ dành cho những bóng u linh, không phải bậc dũng sĩ chân chính thì không thể có dũng khí để bước chân vào. Trác Mộc Cường Ba không nén nổi ý nghĩ, nếu không có những đồng đội này, nếu mọi người không gắng sức chống đỡ cho nhau, liệu gã có thể cầm cự được trong môi trường tăm tối này mấy nổi, chỉ e sớm đã ngã xuống từ lâu rồi. Đồng thời gã cũng hiểu rõ, càng rơi vào bước đường cùng, tinh thần ý chí của con người càng có tính chất quyết định đối với tỉ lệ sinh tồn, không thể để mọi người tiếp tục lặng lẽ chờ đợi cái chết như vậy được. Ngoài hai vị Mật tu giả là pháp sư Á La và pháp sư Tháp Tây, trong đám bọn họ không một ai có thể sống lâu trong hoàn cảnh lặng im phẳng phắc như thế này được.

Lặng lẽ cầm cự, trong hoàn cảnh u ám, băng lạnh, cô độc, bọn họ đang trải qua một hành trình dài hoàn toàn cách biệt với thế gian. Thời gian cứ trôi đi từng phút từng giây, không biết đã được bao nhiêu lâu. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cất tiếng hỏi: “Trương Lập, cậu vẫn còn sống đấy chứ?”

“Ừm!” Ngọn đèn trên đầu Trương Lập đung đưa lắc lư một chập, quầng sáng cơ hồ rạng hơn một chút.

“Chắc chắn chứ?”

Trương Lập thoáng ngần ngừ, đoạn nói: “Đợi chút, để tôi xác nhận lại đã.”

Giây lát sau, Nhạc Dương kêu “ối” lên một tiếng, nói: “Sao anh cần tôi?”

Chỉ nghe Trương Lập hỏi: “Đau không?”

“Dở hơi à, tôi cần anh một cái xem có đau không nhé?”

Trương Lập quay sang nói với Trác Mộc Cường Ba: “Báo cáo Cường Ba thiếu gia, đã xác nhận, tôi vẫn sống.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tốt lắm, kể câu chuyện cười đi.”

Nhạc Dương tiếp lời: “Phải kể sao cho tất cả mọi người đều cười mới thôi.” Dứt lời, anh chàng cầm bình nước lên đổ ừng ực vào miệng.

“Cũng được thôi.” Trương Lập nói: “Tôi sẽ kể chuyện đợi tàu hỏa. Chuyện kể rằng, một hôm nọ, có một cô gọi điện đến bộ phận quản lý đường sắt phản nản, nói mỗi khi có tàu hỏa chạy qua, là nhà cô ta như là có động đất vậy, không thể nào sống nổi nữa. Bộ phận quản lý đường

sắc nghe xong, thấy làm gì có chuyện nghiêm trọng như thế, bèn phái công nhân duy tu bảo dưỡng đến nhà họ xem thử. Tay công nhân ấy là một anh chàng trẻ tuổi, mới vào nghề chưa được bao lâu, mặt mũi thì, thì giống giống như thằng nhóc Nhạc Dương nhà chúng ta ấy, thô thô lỗ lỗ.”

Nhạc Dương bất mãn kêu lên: “Anh muốn ăn đòn phải không?”

Trương Lập nói: “Đừng có đánh trống lảng, nghe tôi kể tiếp đây. Sau đó, anh chàng kia vào đến phòng ngủ nhà ấy, vừa khéo có một đoàn tàu hỏa chạy qua, lúc ấy đang ở ngoài cửa, anh ta còn chưa thấy gì. Sau đó vào trong phòng, Nhạc Dương... à, không phải, anh chàng công nhân, liền nói với cô kia, vừa nãy tôi đứng ngoài cửa nhà cô, có cảm thấy động đất đâu. Cô kia bèn nói với anh, bên ngoài là kết cấu bằng gạch đá, cảm giác chấn động nhỏ, nhưng bên trong là kết cấu gỗ, chấn động rất mạnh, đặc biệt là cái giường kia kìa, tàu hỏa chạy qua là như muốn rời ra luôn vậy, không thể nào ngủ được, không tin thì cậu cứ thử mà xem. Anh chàng liền định nằm lên giường thử thật, cô kia liền mắng, áo ngoài của cậu bẩn thế, định làm bẩn giường của tôi chắc? Anh chàng cũng thật lạnh lợi, liền cởi áo ngoài ra nằm lên giường. Lúc ấy, cô chủ nhà lại bảo đi pha trà, rồi vào phòng trong, anh chàng kia cứ đợi trên giường, đợi mãi, đợi mãi, chưa thấy tàu hỏa đâu, cửa phòng đã đột nhiên bị người ta đá tung ra, chỉ thấy một người đàn ông cao to trông như Arnold Schwarzenegger tay xách búa xuất hiện đứng lù lù nơi cửa, vừa bước vào đã nhìn chằm chằm anh chàng nằm trên giường, đoạn hỏi, mày làm gì trên giường nhà tao thế! Anh chàng kia bèn thẽ thọt trả lời, tôi, tôi đang đợi tàu hỏa, cậu có tin không? Ha ha... ha ha...”

Trương Lập tự cười khan hai tiếng, chợt phát hiện ra người nghe chẳng ai cười, bèn ngượng ngập gãi gãi đầu. Lúc này Nhạc Dương mới cười cười bảo: “Thất bại rồi phải không? Câu chuyện cũ mèm này thì làm sao khiến người ta cười được chứ, kể lại, kể lại đi.”

Trương Lập nói: “Xem ra mọi người chẳng khoái kiểu chuyện cười này lắm nhỉ. Được thôi, để tôi kể chuyện khác, vừa xéch xì vừa bạo lực luôn nhé. Một thằng bé bốn tuổi hôn con bé ba tuổi, con bé liền nói: anh hôn em thì phải có trách nhiệm với em đấy nhé. Thằng bé liền ra vẻ chín chắn vỗ vỗ vai con bé, mỉm cười nói: em yên tâm, bọn mình có còn là trẻ con một hai tuổi nữa đâu!”

Kể xong, Trương Lập đợi phản ứng của mọi người, vẫn chẳng có ai cười cả, chỉ mỗi Mẫn Mẫn và Nhạc Dương là cố gương gao cười một hai tiếng lấy lệ, cả Trác Mộc Cường Ba cũng hờ hững như không. Đội trưởng Hồ Dương tỏ vẻ coi thường nói: “Thế mà cũng gọi là vừa xéch xì vừa bạo lực à? Cậu định dỗ trẻ con chắc?”

Nhạc Dương liếc sang nhìn Lữ Cánh Nam đang nhắm mắt ngủ một chút, vội vàng thì thầm lên tiếng nói thay Trương Lập: “Đội trưởng Hồ, không thể lên cấp cao hơn được nữa đâu, anh không thấy giáo quan đang ngồi chỗ nào đấy hả? Chẳng may kinh động đến lão nhân gia người, chuyện kể sẽ biến thành chuyện diễn ra tại hiện trường đấy, có phải xéch xì hay không thì tôi chưa dám khẳng định, nhưng bạo lực thì chắc chắn là không thể thiếu được rồi. Anh thấy bộ mặt này của Trương Lập cũng tạm coi được đấy chứ, lỡ bị giáo quan “bụp” cho mấy phát thì sao... chắc anh cũng không mong lúc đến Shangri-la, cả động vật nhìn thấy Trương Lập cũng bỏ chạy mất tăm đấy chứ?”

“Cậu nói gì hả?” Trương Lập vung nắm đấm, kêu lên. Đúng lúc ấy, Lữ Cánh Nam chợt mở bừng mắt. Trương Lập và Nhạc Dương lập tức một người gãi lưng, một kẻ liên tục rung rung cổ áo, thấp giọng lầm bầm: “Nóng quá, nóng quá.”

“Khụ khụ... ha...” Đột nhiên có người ho lên, rồi lại bật cười một tiếng, nhưng không phải những người đang ngồi quây ở đây. Âm thanh đó phát ra từ phía sàn thuyền, thì ra là Mạnh Hạo Nhiên đang nằm trên chiếc bè hơi đặc trong lòng thuyền. Đội trưởng Hồ Dương vội hét lên: “Tiểu Mạnh, cậu tỉnh rồi hả?”

Bọn Trác Mộc Cường Ba cũng giật thót mình, Mạnh Hạo Nhiên đã được tiêm thuốc cho rơi vào trạng thái ngủ đông, lẽ ra phải đang say giấc mới phải, anh ta tỉnh dậy từ lúc nào vậy?

Đường Mẫn vội hỏi: “Anh tỉnh được bao lâu rồi?”

Mạnh Hạo Nhiên đáp: “Tôi cũng không biết nữa. Ừm, chắc cũng được một lúc rồi đấy. Khụ, khụ... thần trí tôi cứ mơ hồ, hình như nghe thấy tiếng mọi người hò hét, khụ khụ khụ... sau rồi hình như bị ngã xuống nước, nước ở đây lạnh thật đấy. Khụ khụ...”

Trác Mộc Cường Ba cuống lên: “Cậu đừng nói nữa, phổi cậu bị tích nước, chúng tôi vẫn đang nghĩ cách trị liệu cho cậu đây.”

Mạnh Hạo Nhiên nói: “Tôi... khụ... tôi biết mình chứ... không... không cần lo lắng... tôi...”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt sang nhìn Lữ Cánh Nam, Mẫn Mẫn, pháp sư Tháp Tây, trong lòng hiểu rõ, lúc này đây, anh chàng nhà thơ nhìn vẻ ngoài như thể gió thổi cũng bay này chỉ có thể dùng chưa đầy nửa lá phổi để thở, mỗi lần hít vào thở ra đối với anh đều là một sự vùng vẫy, mỗi lần lên tiếng nói chuyện, anh phải tốn sức gấp mười lần người bình thường, trái tim anh đang gắng đập lên, quyết cùng số phận đấu một trận cuối cùng.

Còn Nhạc Dương lại nghĩ, anh chàng thi nhân này đã tỉnh từ lâu rồi, nhưng vẫn gắng nhẫn nhịn không phát ra tiếng động gì, lẽ nào anh ta muốn cứ thế lẳng lẳng ra đi, không làm kinh động đến bất cứ ai hay sao? Đôi bàn tay băng lạnh run lên bần bật ấy, đang viết nên cho chính anh những áng thơ như thế nào đây?

Đường Mẫn lấy ống nghe ra, hơi thở của Mạnh Hạo Nhiên đã yếu lắm rồi, nhịp tim nhiều loạn không theo quy luật nào nữa. Cuối cùng cô cũng hiểu, thì ra anh đã tỉnh lại từ lâu, nhưng phải đến lúc thực sự không thể gắng gượng cầm cự được nữa, mới phát ra âm thanh ấy. Thân thể anh giờ đây có thể nói chỉ còn lại một hơi thở mong manh như đường tơ, có thể rũ áo ra đi bất cứ lúc nào.

Đường Mẫn vừa lục tìm trong bao đựng đồ y tế vừa nói: “Anh nằm yên bất động, đừng nói gì, chúng ta sẽ có cách mà, L-scopolamine, L-scopolamine đâu rồi nhỉ?”

Mạnh Hạo Nhiên phun ra một búng máu, vùng lên nói: “Đừng lãng phí nữa, tôi hiểu mà, cứ kéo dài thế này phỏng ích gì chứ, cô muốn tôi thêm đau đớn sao? Thực ra, tôi không hề khó chịu, không hề khó chịu một chút nào cả đâu.” Khí bị nghẹn lại trong ngực, khiến mỗi lần nói một câu, lồng ngực Mạnh Hạo Nhiên lại dồn dập đập phập phồng mấy chục lần. Kỳ thực, tuy nói rằng trên thuyền không có đầy đủ thiết bị y tế, nhưng trang bị của họ đã tốt hơn các đoàn thám hiểm bình thường không biết bao nhiêu lần rồi. Có điều hoàn cảnh đến thế này thì cũng chỉ đành bó tay mà thôi.

“Bầu trời... không còn lưu lại vệt cánh chim bay qua... thế nhưng, tôi kiêu ngạo, bởi tôi đã từng bay lượn!” Mạnh Hạo Nhiên dùng thơ Tagor để đánh một dấu chấm hết cho cuộc đời mình. Anh bỗng cảm thấy hơi thở thông suốt hẳn, không khí hít vào lồng ngực chẳng ngờ lại thanh tân đến thế, khiến người ta dễ chịu đến thế, thân thể nhẹ bẫng, tựa hồ như chiếc lông lơ lửng giữa không trung. Trong bóng tối, hiện lên vô số điểm sáng lấp lánh, anh liền khó nhọc vươn tay ra, “Ánh sao kia, cuối cùng chúng ta cũng tới rồi...” Anh thở dài một tiếng u uất, cảm giác thân thể đã theo ánh sao đó đi xa dần.

Những người còn lại trên thuyền đều không hện mà cùng nhìn theo hướng Mạnh Hạo Nhiên chỉ tay. Kỳ tích, thường thường xảy ra trong một chớp mắt, trên đỉnh vòm khổng lồ của vùng biển ngầm ấy đột nhiên xuất hiện những điểm sáng chớp nháy, tuy rằng hết sức yếu ớt, nếu không phải đã tắt đèn pha đi, chưa chắc gì họ đã phát hiện ra được thứ ánh sáng mong manh đó. “Ánh sáng gì vậy nhỉ? Có thật là ánh sao không?” Nhạc Dương ngờ vực hỏi.

Đợi mọi người quay đầu lại, Mạnh Hạo Nhiên đã ra đi, trên gương mặt vẫn còn nở một nụ cười, trông thật dịu dàng, bình yên dưới ánh đèn. Đội trưởng Hồ Dương thất thanh kêu lên: “Hạo Nhiên...”

Lại một ngôi sao nữa rơi xuống, hóa thành bóng phản chiếu dưới làn nước, hòa vào ánh sao trên đỉnh vòm, không sao phân biệt được, ngôi sao nào là Mạnh Hạo Nhiên, ngôi sao nào là Nghiêm Dũng nữa...

Sau khi lặn lẽ tiền đưa Mạnh Hạo Nhiên, Trác Mộc Cường Ba cầm ống nhòm lên, quay sang nhắc Trương Lập: “Bật đèn pha lên.”

Nhờ cột ánh sáng của ngọn đèn pha, Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc đã nhìn thấy, đó là thứ gì? Những thứ trông như giọt nước, lại giống như pha lê treo ngược trên đỉnh mái vòm, ánh sáng yếu ớt nhọt nhạt lúc này, chính là do phần dưới của chúng phát ra. Một cơn gió thổi qua, những thứ có dạng hạt châu ấy liền đung đưa lắt lẻo, sáng lấp lánh, khiến Trác Mộc Cường Ba tin rằng, đó chính là những giọt nước. Thế nhưng, độ dài buồng từ trên cao xuống của chúng phải đến hơn mét, giống một loại dịch thể có độ dính; còn nữa, thứ ánh sáng huỳnh quang yếu ớt đó là như thế nào, gã cũng không thể giải thích được. Trác Mộc Cường Ba xem xong, liền đưa ống nhòm cho Nhạc Dương. Nhạc Dương vừa xem đã kêu toáng lên: “Đây là cái gì thế? Trông cứ như nước mũi ấy, muốn rơi xuống rồi mà lại không rơi, treo đung đưa thành một chuỗi rõ là dài.” Kể đó, Nhạc Dương lại đưa ống nhòm cho đội trưởng Hồ Dương.

Mấy người đều đã xem qua, khi ống nhòm đến tay Sean, anh ta chợt kêu lên kinh ngạc: “Ô, tôi nghĩ ra rồi, đó là sinh vật đấy!”

“Sinh vật?”

Sean gật đầu: “Ừm, không sai. Đây là loài sinh vật sống ở nơi không có ánh sáng, nhiệt độ cực thấp hoặc cực cao, vốn không thích hợp với sự tồn tại của bất cứ loài sinh vật nào khác, gọi là sinh vật cực hạn. Chúng hơi giống với loại vi khuẩn tên là Codala, nghe nói loại vi khuẩn này trong những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất vẫn có tốc độ sinh trưởng rất nhanh. Sợi dây buồng xuống như giọt nước mũi kia cứ mỗi hai mươi bốn tiếng đồng hồ là lại thêm hai đến ba centimet đấy. Chỉ có điều, thứ ánh sáng ấy rất kỳ quái, lẽ nào vi khuẩn mà cũng có thể phát ra ánh sáng sinh vật?”

Nhạc Dương trầm tư chốc lát, đoạn cầm lấy ống nhòm trong tay Sean, quan sát kỹ lại một lần nữa, rồi nói: “Không phải đâu, đó không phải ánh sáng của vi khuẩn phát ra, là sinh vật, tôi nhìn thấy rồi! Là một loại côn trùng bay nhỏ! Ở bên ngoài đám nước mũi ấy, có bám một đồng côn trùng có cánh, bên trong còn bọc một số con đã chết rồi. Vì mới đầu chúng ta chỉ nhìn thấy đám nước mũi nhầy nhầy, nên hiểu lầm ánh sáng là do nước mũi phát ra. Mọi người nhìn xem, chúng đang động đậy kia kìa, giống như là đom đóm ấy, nhưng nhỏ hơn nhiều!”

Quả nhiên, những đốm sáng cực mong manh ấy di động, tựa như đang tiến dần về phía vòng ánh sáng của ngọn đèn pha hắt lên vách đá, có điều, ánh sáng đèn pha quá mạnh, những điểm sáng kia vừa đến gần là liền biến mất luôn, Nhạc Dương giơ ống nhòm lên nói tiếp: “Cái thứ giống nước mũi thông lòng kia rủ xuống nhiều quá, gió thổi đến chẳng khác nào bức rèm ấy nhỉ, lũ côn trùng ẩn náu bên trong hình như rất an toàn thì phải.”

Sean lập tức nói: “Đây là quan hệ cộng sinh, giống như quan hệ giữa cá mặt hề với sứa san hô vậy, chúng lợi dụng vi khuẩn để hình thành một dạng nhầy dính giống như nước mũi hồng tránh sự truy bắt của các sinh vật lớn hơn, còn những sinh vật lớn hơn ấy lại trở thành đối tượng để lũ vi khuẩn phân giải.”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Còn lũ côn trùng kia thì sao? Chúng ăn gì?”

Sean ngần ngừ đáp: “Trong nước hoặc giữa các khe nứt trên vách đá có lẽ có vi sinh vật nào đó khác nữa.”

Nhạc Dương đột nhiên kích động đứng vọt lên, nói: “Nếu có vi sinh vật khác nữa...” Anh chưa nói hết câu, nhưng những người trên thuyền đều đã hiểu ý, có nước, có vi sinh vật khác, thì có thể cung cấp nguồn dinh dưỡng cho sinh vật lớn hơn. Một khi đã hình thành quần thể sinh vật, vậy thì chuỗi thức ăn sẽ trở nên hoàn thiện, ắt hẳn phải có sinh vật lớn hơn nữa tồn tại trong không gian này, cứ vậy chắc sẽ có loài nào đó lớn đến độ đủ cho họ nhét vào dạ dày! Tuy đã ra đi, nhưng trước khi lên đường, Mạnh Hạo Nhiên không ngờ vẫn chỉ ra cho những người còn lại một con đường hy vọng. Có sinh vật xuất hiện, không chỉ giải quyết được vấn đề đói khát của họ, mà quan trọng hơn, theo dấu của những sinh vật ấy, thẳng tiến về phía nơi có nhiều sinh vật hơn, bọn họ sẽ tìm được tuyến đường chính xác, không còn là lênh đênh trôi nổi không

đích đến trong bóng tối mịt mù nữa. Nhất định họ có thể ra khỏi đây! Không cần thiết bị laser, không cần la bàn hay kim chỉ nam, bọn họ đã tìm được một cột chỉ đường bằng sinh vật trong bóng tối vĩnh cửu!

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Nói như vậy, thì lúc anh Dũng trầm xác dưới nước, thứ tôi nhìn thấy không phải là ảo giác, thực sự có sinh vật ở chốn tăm tối này!”

Sean mừng rỡ reo lên: “Ít nhất cũng không bị đói nữa rồi.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà, dù ở dưới nước có sinh vật, chỗ này tối tăm như thế, cả đèn pha chiếu xuống cũng chẳng được bao xa, nhìn chẳng thấy gì, làm sao mà bắt được chúng đây?”

Sean nói: “Tôi nghĩ các sinh vật sống trong bóng tối đặc biệt mẫn cảm với ánh sáng, chúng ta có thể dùng nguồn sáng làm mồi câu, xem thử coi có thành công không.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Ánh sáng? Những sinh vật sống quanh năm trong bóng tối không phải đã mất khả năng cảm nhận ánh sáng rồi hay sao?” Sean lắc đầu nói: “Tôi hiểu ý anh, đó là những sinh vật sống thời gian dài ở nơi tuyệt đối tăm tối, trải qua tiến hóa đã mất cơ quan cảm ứng ánh sáng, giống như lũ tôm mù, kỳ giông mù vậy. Nhưng mà anh Hồ này, anh quên mất rằng, đây là biển chứ không phải ở trong hang động nữa rồi, hoàn cảnh ở đây, có lẽ giống với đáy biển sâu tăm tối hơn. Ở dưới đáy biển, sinh vật không hoàn toàn mất đi năng lực cảm nhận ánh sáng, ngược lại, có rất nhiều sinh vật sống dưới đáy nước còn lợi dụng ánh sáng để săn bắt con mồi, bởi vì, chúng không hoàn toàn cách biệt với ánh sáng, vẫn còn một chỗ tiếp giáp với ánh sáng, đó chính là mặt biển. Còn chúng ta ở đây, cũng có chỗ tiếp giáp với ánh sáng, đó chính là đích đến của chúng ta, Shangri-la. Loài côn trùng bay cộng sinh với lũ vi khuẩn cực hạn lúc này, chẳng phải cũng đã nảy sinh hiệu ứng tụ tập vì ánh đèn pha của chúng ta đó hay sao? Vì vậy, tôi cho rằng cách dùng ánh sáng để câu cá vẫn thực hiện được. Chúng ta có thể dùng đèn gắn trên đầu hoặc trực tiếp dùng đèn pha làm mồi câu, nếu phát hiện ra có động vật nào thích hợp để đánh bắt, thì dùng vũ khí hạ sát. Đây là phương pháp kiếm ăn duy nhất của chúng ta lúc này đây, thế nào thì cũng phải thử một lần mới được.”

Trương Lập vội nói: “Cường Ba thiếu gia, chúng ta câu cá thôi!” Nói đoạn, anh cuống quýt lục tìm dụng cụ trong ba lô.

Đồ câu dùng ánh sáng hết sức đơn giản, chỉ cần buộc đèn vào dây thừng, thả xuống nước đến chỗ vẫn có thể lơ mơ nhìn thấy một điểm sáng, sau đó cứ để mặc cho dập dềnh theo con thuyền nhỏ. Một người chuyên canh xem ánh đèn dưới đáy nước có khác lạ gì không, một người khác canh đèn pha, còn những người khác đều cầm vũ khí. Chỉ cần phát hiện bóng đèn dưới nước tắt ngóm hoặc thay đổi phương hướng, đèn pha sẽ lập tức chiếu xuống. Hễ phát hiện ra thứ gì nhúc nhích, tất cả sẽ đồng loạt nổ súng. Đây chính là sách lược bắt cá của họ.

Thời gian trôi đi từng giây, từng phút, dưới nước mãi không có động tĩnh gì, Trương Lập đã bắt đầu cuống.

Sean nói: “Đừng nóng, giờ chúng ta chỉ nhìn thấy các vi sinh vật, còn chưa có quần thể sinh vật thích hợp cho chúng ta bắt làm thức ăn. Dòng biển đã đưa chúng ta đến chỗ có quần thể vi sinh vật, cũng có nghĩa là, chúng ta vẫn không ngừng tiến về đích. Chỉ cần chúng ta tiếp tục xuôi theo dòng chảy này, thêm một thời gian ngắn nữa chắc chắn sẽ tìm được sinh vật thích hợp để bắt ăn đấy.”

Trương Lập nói: “Thế nhưng tôi lo rằng, nếu thêm một thời gian nữa, chỉ sợ dù chúng ta có câu được cá lên cũng chẳng còn hơi sức đâu mà bắt nó nữa ấy chứ!”

Pháp sư Tháp Tây và pháp sư Á La gần như đồng thanh cất tiếng: “Về điểm này thì các cậu không cần lo lắng, nếu có sinh vật thích hợp làm thức ăn, chúng tôi có thể bắt được.”

Nhắc đến thức ăn, mọi người chỉ thấy cảm giác đói khát lại quặn lên càng khó chịu hơn. Trác Mộc Cường Ba nhìn những cặp mắt đỏ ngầu của đám người, thấy đèn ánh lên hung quang dữ tợn, trông bọn họ chẳng khác nào lũ sài lang, chỉ sợ dưới biển có cá voi bơi đến, họ cũng ăn sống nuốt tươi hết sạch chứ chẳng chơi.

Đèn pha lại tắt đi, con thuyền nhỏ tiếp tục trôi xuôi theo dòng biển. Lúc này, đúng là đã thực sự cảm thấy có cơn gió mát lạnh thổi vào mặt rồi.

Thú khổng lồ dưới biển sâu

Tốc độ của dòng biển và những con sóng không nhanh lắm, nhưng Nhạc Dương, Trương Lập, Đường Mẫn đã hết sạch kiên nhẫn. Càng rối lên, họ càng cảm thấy thời gian thả thuyền đập dềnh theo sóng đã kéo dài lắm rồi, đồng thời cũng càng cảm thấy đói khát hơn.

Khi nghe pháp sư Tháp Tây tính toán, lại thêm hai canh giờ nữa đã trôi qua, họ cơ hồ sắp tuyệt vọng đến nơi. Nhạc Dương cuối cùng không kiềm chế được nữa, cất tiếng: “Liệu có phải ngọn đèn lớn quá, mà ánh sáng lại yếu, có cá nhỏ bơi qua bên cạnh mà chúng ta không nhìn thấy hay không?”

Trương Lập cũng nói: “Hay phương pháp này không hiệu quả? Lũ sinh vật ở đây đã mất năng lực cảm nhận ánh sáng rồi? Còn chúng ta thì đang uống công vô ích.”

Sean vẫn nhìn chăm chăm xuống nước, đây là hy vọng duy nhất của bọn họ, đồng thời anh ta cũng tin chắc vào năng lực phán đoán của mình. Đột nhiên ánh sáng dưới nước mờ đi, Sean cảm thấy cánh tay mình bị lôi xuống, vội nói: “Bật đèn pha lên! Có thứ gì đó cắn câu rồi!”

Trương Lập vội bật đèn lên, quả nhiên đã thấy ngọn đèn dưới nước không còn ánh sáng. Nhưng... chỗ đèn pha chiếu tới tối đen như mực, không hề có gì khác lạ. Anh vội hỏi Sean “Có khi nào thứ ấy đã cắn ngọn đèn rồi chạy mất không?”

Nhưng lại thấy hai tay Sean đang ra sức kéo sợi dây thừng, một chân đạp vào mạn thuyền, nói: “Không thể nào, nó nuốt đèn vào bụng rồi! Con này to đấy, mau đến giúp với, một mình tôi không kéo được.” Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Tháp Tây vội chạy tới.

Quả nhiên, con thuyền đã hơi nghiêng hẳn đi, đồng thời tốc độ tiến về phía trước đã tăng rõ rệt... có thứ gì đó đang kéo thuyền tiến lên! Trương Lập vội cẩn thận quan sát dưới nước thêm lần nữa, ngọn đèn pha quét một đường tròn đường kính khoảng mười mét trên mặt nước, nhưng vẫn chỉ thấy một vùng tối đen kịt, không hề có đường nét của bất cứ sinh vật nào. Anh không nén nổi nghi hoặc nói: “Quả thực là không thấy gì mà, Nhạc Dương, cậu đến đây xem nào!”

Nhạc Dương cũng dùng đèn pha chiếu xuống nước kiểm tra, rồi nhanh chóng đưa ra kết luận: “Chỉ có hai khả năng, thứ nhất là nó bơi quá nhanh, hơn nữa phương hướng rất hỗn loạn, đèn pha của chúng ta không theo kịp hành động của nó; khả năng thứ hai chính là... thể hình của nó quá lớn, chúng ta chỉ nhìn thấy được một phần thân thể nó thôi, vì vậy có quan sát thể nào cũng chỉ thấy một mảng tối đen! Khả năng thứ hai có vẻ lớn hơn một chút!”

Nhạc Dương đưa mắt nhìn tốc độ và độ nghiêng của con thuyền, vội nói: “Cường Ba thiếu gia, Sean, hai người mau buông tay ra, thuyền sắp bị nó kéo lật mất rồi. Con này lớn quá, chúng ta không đối phó được đâu.”

Sean vẫn kiên trì nói: “Không! Tôi quyết không buông tay, đây là thức ăn của chúng ta, chúng ta có thể bắt được nó mà! Nổ súng đi, mau nổ súng, dù nó to thế nào cũng mặc xác đi! Chúng ta nhất định sẽ chế phục được nó!”

Đường Mẫn và Nhạc Dương liền cùng bắn quét một đường xuống nước. Trương Lập tập trung quan sát, kết quả vẫn không phát hiện ra điều gì, nhưng lực truyền từ sợi dây đột nhiên tăng mạnh, kéo cả bọn Lữ Cảnh Nam, pháp sư Á La, đội trưởng Hồ Dương, pháp sư Tháp Tây, Sean cùng rời khỏi sàn thuyền, sợi dây thừng bung khỏi tay.

Bọn Trác Mộc Cường Ba ngã ngửa ra thuyền, chỉ thấy sợi dây thừng dài năm chục mét “soạt” một tiếng rồi biến mất tăm vào làn nước tối om. Lần đầu tiên dùng đèn câu cá thất bại. Tuy nhiên, nhìn từ khía cạnh khác, điều này cũng chứng minh lập luận của Sean đưa ra chính xác, nguồn sáng đích thực có khả năng hấp dẫn lũ sinh vật sống ở nơi đây. Nhưng Nhạc Dương nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, trên thuyền của bọn họ lúc nào cũng có đèn sáng, tại sao lại không thu hút lũ sinh vật kia lại gần?

Bất kể thế nào, lần thất bại này cũng không làm mọi người mất nhụt chí, tuy ai nấy đã mệt rã. Ít nhất hai ngày rưỡi nay họ chưa ăn bất cứ thứ gì, nhưng dường như không ai nhớ ra, mà vẫn cứ gượng chống người dậy, một lần nữa thả mồi câu xuống. Sean nói, lần này anh ta sẽ chú ý đến thể hình của con vật cắn câu, tuyệt đối không phạm phải sai lầm giống như lần đầu tiên nữa.

Nhưng rõ ràng lần bắt cá thất bại đã khiến họ bị tiêu hao quá nhiều thể lực, không ai còn hơi sức tập trung hết tinh thần chăm chú nhìn xuống mặt nước nữa. Trương Lập giữ đèn pha, Sean cuốn dây thừng vào cổ tay, những người khác lăm lăm súng. Tư thế của họ giống hệt nhau, đùi áp vào ngực, hai tay ôm gối, đầu gối lên đầu gối. Lữ Cánh Nam từng dạy họ, đây là tư thế gần nhất với tư thế của thai nhi nằm trong bụng mẹ, đồng thời cũng là tư thế khiến sự trao đổi chất diễn ra chậm nhất trong trạng thái nửa tỉnh táo nửa không.

Chẳng rõ con thuyền lại trôi đi được bao lâu, Sean đang gật gà gật gù đột nhiên giật mình nói: “Có thứ gì cắn câu rồi.”

Trương Lập vội bật đèn, những người khác lập tức kéo chốt an toàn, chuẩn bị nổ súng, nhưng Sean và Trương Lập đã gần như đồng thời kêu lên: “Đừng bắn, nó lớn quá.”

Sean dựa vào sức kéo trên dây thừng mà cảm giác được thể hình của đối phương, còn Trương Lập thì nhìn thấy, dưới nước dường như nở bung ra một đóa hướng dương khổng lồ, những cánh hoa mềm mại vừa dài vừa mảnh, đủ để bọc cả con thuyền của họ lại. Anh lập tức hiểu ra đó là thứ gì! Liền tắt ngay đèn pha.

Nhạc Dương cầm súng hỏi: “Cái gì thế?”

Trương Lập lắp bắp đáp: “Thủy... thủy... thủy quái!”

Người trên thuyền đều hiểu, thủy quái mà Trương Lập nói chính là chỉ loài động vật thân mềm họ Cephalopod như bạch tuộc khổng lồ hoặc cá mực vua. Vòi một con mực vua trưởng thành có thể vươn dài đến một hai chục mét, còn bạch tuộc khổng lồ, nghe nói cũng sở hữu thể hình tầm mười mấy mét trở lên, so với con thuyền nhỏ này và những người trên thuyền, lũ quái vật này đúng là hơi quá lớn. Không ngờ dùng đèn câu cá lại câu được một con quái vật thế này.

Sean đã buông sợi dây trên tay ra, nhưng loài sinh vật khổng lồ vốn phải cư ngụ nơi đáy biển sâu kia dường như không hề có ý định bỏ đi. Con thuyền hình rắn phát ra những âm thanh “rột rột”, có thứ gì đó đang bám mạn thuyền bò lên.

Xúc tu. Con quái vật khổng lồ chẳng rõ là mực hay bạch tuộc kia đã vươn vòi của nó lên thuyền, tỏ ra tò mò như một nhà khoa học, định kiểm tra xem bên trong thuyền rắn có gì không. Những giác hút trên xúc tu nhu động nhịp nhàng. Mỗi cánh tay xúc tu của con quái vật khiến người ta muốn nôn ọe này giống như một con sâu khổng lồ, lần dò phươg hướng trong không khí. Một xúc tu cách Đường Mẫn chưa đầy mét, làm cô căng thẳng chừng như muốn khóc; Trương Lập càng đen đui hơn, anh chàng ngồi ở cuối thuyền phụ trách đèn chiếu, bị một xúc tu rờ lên mặt, thậm chí cảm nhận được những hàng giác hút nhỏ đang dịch chuyển trên má mình như thế nào, căng thẳng đến độ cơ mặt sắp co giật đến nơi; ai biết được con quái khổng lồ này có đột nhiên quần lấy mình kéo đi như bắt con gà con hay không. Nhạc Dương ở bên cạnh nắm chặt hai tay, cổ vũ Trương Lập: “Cố gắng lên, kiên trì chính là thắng lợi!” Trương Lập cũng thấy điều này qua ánh mắt của anh chàng.

Ba Tang dùng đưa khẩu súng trong tay, ý như muốn hỏi: “Có thể bắn không?”

Sean chỉ tay xuống đáy thuyền, khe khẽ nói: “Nó đang ở bên dưới thuyền, có nước ngăn xung lực của đạn, hơn nữa lại là động vật nhuyễn thể, trong hoàn cảnh này, chúng ta không thể gây thương tích cho nó được đâu. Nếu bắn vào xúc tu, rất có khả năng nó diên tiết lên kéo cả con thuyền này xuống đáy biển đấy.”

Nhạc Dương nói: “Lẽ nào nó sẽ tự bỏ đi? Nếu chẳng may nó cũng đói mềm, nuốt chửng cả bọn chúng ta vào bụng thì sao?”

Sean nói: “Ít nhất lúc này nó chắc không có ý định làm như thế. Có thể nó chỉ muốn tìm thứ gì đó để cuốn lấy, để cảm thấy thân thiết và dễ chịu theo bản năng sinh vật, giống như hồi nhỏ cậu phải ôm búp bê mới ngủ được ấy.”

Nhạc Dương gắt gỏng: “Ai bảo hồi nhỏ tôi phải ôm búp bê mới ngủ được!”

Sean nói: “Trước tiên xác định nó là thứ gì đã, sau đó hằng tính cách. Mọi người xác nhận lại xem, bên cạnh mình có thể nhìn thấy bao nhiêu xúc tu? Cái nào trùng thì đừng tính vào.”

Đường Mẫn nói: “Bên cạnh tôi có một.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sau lưng tôi có một.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Chỗ tôi hai bên đều có, hai cái. Đếm xúc tu để làm gì chứ?”

Pháp sư Á La nói: “Chỗ chúng tôi đây có bốn cái, tôi, pháp sư Tháp Tây và Lữ Cánh Nam.”

Sean nói: “Hết rồi à? À, bên cạnh tôi còn một nửa.”

Nhạc Dương chỉ vào Trương Lập nói: “Đây...”

Sean gật đầu: “Ừm, vậy là chúng ta có thể nhìn thấy chín xúc tu, xem ra con này là mực rồi, có lẽ là mực vua khổng lồ.”

Đội trưởng Hồ Dương thắc mắc: “Sao biết được?”

Sean giải thích: “Bạch tuộc chỉ có tám chân thôi, còn mực thì có tới mười.”

Trương Lập cuối cùng cũng lên tiếng: “Vây giờ phải làm sao?” Chỉ thấy cái xúc tu kia đã rời khỏi má Trương Lập, mang theo mùi tanh hôi nồng nặc khiến người ta ngửi mà muốn nôn ọe mò xuống bờ vai, đầu nhọn luồn vào trong ngực vươn xuống vùng bụng, và còn vươn xuống nữa. Cảm giác ẩm ướt lại trơn nhầy đó khiến Trương Lập nổi da gà, anh chỉ xúc tu của con mực nói: “Con quái này, nó có mưu đồ bất chính với tôi đó mà!”

Nhạc Dương an ủi: “Không sao, nếu nó là giống cái, đã có Cường Ba thiếu gia ở đây, chắc chắn anh không bị nguy hiểm gì đâu.”

Trương Lập tròn tròn mắt lên nói: “Nhưng mà, nó đã vươn xuống rồi đây này!”

Nhạc Dương nói: “Cố nhin đi chiến hữu của tôi, cách mạng còn chưa thành công, anh nhất định phải chuẩn bị sẵn tinh thần hy sinh tất cả.”

Thân thể Trương Lập run lên dữ dội. Đột nhiên anh nhảy bật lên, chạy xa khỏi chỗ đuôi thuyền, giơ súng hét lớn: “Tôi không chịu được nữa rồi!”

Ba Tang cũng cầm súng đứng lên: “Ra tay đi!”

Sean lúc ấy đã hét lên: “Đừng!” Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Cẩn thận!” Đội trưởng Hồ Dương lại nói: “Gỡm đã!”

Nhạc Dương đang chuyển từ ngồi sang quỳ, chưa kịp đứng lên, thì sinh vật nhuyễn thể khổng lồ dưới nước dường như đã cảm nhận được nguy hiểm trước một bước, đột nhiên rút xúc tu lại, buông con thuyền nhỏ ra. Người trên thuyền giương súng, nhất thời chìm vào trong một sự tĩnh lặng lạ thường, mấy quả tim cùng đập thành thịch không thôi.

Kế đó, một luồng xung lực khổng lồ đột nhiên đẩy con thuyền của họ đi xa tít. Đội trưởng Hồ Dương vội hỏi: “Xảy ra chuyện gì vậy?”

Đường Mẫn nói: “Không biết ở đâu bỗng xuất hiện một luồng hải lưu rất lớn, đẩy chúng ta ra xa rồi.”

Nhạc Dương nói: “Trương Lập, mau bật đèn lên xem, hình như là lực đẩy từ phía sau đấy.”

Trương Lập bật đèn lên, chỉ thấy trong bóng tối bỗng dung trời lên một hòn đảo nhỏ. Chính vật thể có thể tích khổng lồ này đã khiến sóng nước đẩy thuyền tiến về phía trước. Hòn đảo

thoat nhìn trông như sống lưng của loài động vật nào đó, đen kìn kịt, phần nổi lên mặt nước đại khái cũng cỡ bằng thuyền rần, còn phần bên dưới thì không biết thế nào. “Đó là cái gì thế?” Cả Trương Lập và Nhạc Dương bất giác đều há hốc miệng ra.

Liền đó nước biển bắn tóe lên, chỉ thấy một sinh vật khổng lồ màu trắng cũng nổi lên mặt nước, quăng những xúc tu dài gần hai chục mét ra quần lấy sống lưng đen sì kia. Lúc này, Sean mới nói: “Cái... cái màu đen kia, chắc... chắc không phải là cá nhà táng đấy chứ? Trời ơi, bọn chúng là động vật ở vùng biển sâu, sao... sao lại xuất hiện ở đây vậy!”

Nhạc Dương nói: “Cá nhà táng là vị đại ca nào thế? Lai lịch ra sao?”

Sean đáp: “Cá nhà táng cũng là sinh vật sống ở vùng biển sâu, chắc phải dài trên hai chục mét, là loài cá ăn thịt. Theo truyền thuyết của các ngư dân, nó và mực vua là đôi oan gia đối đầu, cứ hề giáp mặt là lao vào đánh nhau luôn. Có lẽ vừa nãy nó tưởng thuyền của chúng ta là xác cá nhà táng nên mới cuốn vào như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, được rồi, mặc kệ chúng nó là cái gì, nhân lúc hai con quái vật đang choảng nhau, chúng ta mau rời xa đây thêm chút nữa. Còn chèo thuyền được không?”

Trương Lập nói: “Chèo chứ, không chèo được cũng phải chèo, cái con kia, thực là, thực là tởm quá đi mất.”

Con thuyền rần của họ liền như con chuột lẩn qua chỗ hai con mèo đang đánh nhau, lảng lảng, nhẹ nhẹ, len lén lướt đi như làn khói. Mặt biển lúc này đột nhiên dấy lên những con sóng lớn, đẩy con thuyền đi thêm một quãng xa nữa. Tuy không hiểu đã xảy ra chuyện gì, nhưng những người trên thuyền đều đang tưởng tượng đó sẽ là một cuộc chiến kinh thiên động địa như thế nào.

Mới chèo được một chốc đã chẳng ai còn hơi sức gì nữa. Trương Lập ngồi bệt xuống sàn thuyền nói: “Còn... còn câu cá nữa không? Thêm hai lần thế này nữa, tôi... tôi chắc chẳng còn hơi sức để mà nói gì nữa đâu.”

Sean tái mặt nói: “Mọi... mọi người thấy sao? Lũ, lũ sinh vật ở đây thực to lớn quá sức tưởng tượng, không thích hợp cho chúng ta săn bắt đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao, nếu đã xuất hiện các loài sinh vật cỡ lớn như vậy, chúng tỏ chúng ta cách cửa ra không còn xa nữa. Chúng ta nhất định có thể nhìn thấy ánh sáng, nhất định có thể tìm được thức ăn thích hợp. Mọi người cố gắng kiên trì, chỉ cần thêm một đoạn đường nữa là đến rồi.”

Lhasa. Merkin nói vào điện thoại di động: “Tổ chức không có động tác gì, cũng có nghĩa là, tên Sean đó muốn hành động đơn độc. Tuy rằng hắn đã trà trộn thành công vào đó, nhưng với sức của một tên Thao thú sư như hắn thì làm được gì chứ, tôi không thấy hắn có gì tốt cả.”

Soares nói: “Điều khiến tôi lo không phải là hắn, mà là phía tổ chức đã có hành động, nhưng chúng ta không phát giác ra được đấy thôi.”

Merkin lắc đầu: “Không thể nào, với tác phong làm việc trước nay của tổ chức, nếu họ đã nhận định hành động lần này là cần thiết, thì nhất định phải làm cho thật lớn. Tuy cơ chế tổ nhóm của chúng ta đã gần như tê liệt, nhưng dù sao chúng ta cũng vẫn được coi là người trong tổ chức, dù thế nào cũng phải nghe được phong thanh gì đó mới đúng.”

Soares nói: “Còn chuyện ở Chechnya thì sao? Dù thế nào thì cũng không thể vô duyên vô cớ xảy ra được, phải không?”

Merkin nói: “Amer đã nói rồi, đó là do Shakurov muốn các thế lực đó liên kết lại cùng tìm kiếm, không ngờ đàm phán thất bại, tự tàn sát lẫn nhau rồi thành ra như vậy. Kỳ thực, kẻ nào có đầu óc một chút chỉ cần suy nghĩ là biết ngay, mấy thế lực đó vốn không thể nào liên kết lại được, vậy mà Shakurov còn dám tụ tập chúng lại một chỗ, thế thì có khác nào chui vào kho thuốc súng đâu cơ chứ?”

Soares lại nói: “Cafu đích thân nói với anh à?”

Merkin đáp: “Max mang tin về.” Không thấy Soares đáp lời, Merkin lại cười cười nói: “Tôi biết, Max là thằng hẹp hòi, hắn đã từng bắt măn với anh, đương nhiên là tôi không hoàn toàn tin hắn, xét cho cùng thì hắn cũng không có thứ trải nghiệm đồng sinh cộng tử nhiều lần như chúng ta. Chúng ta mới là những người cộng tác tốt nhất mà.”

Soares thầm cười khẩy trong lòng: “Merkin à Merkin, anh vốn chẳng tin kẻ nào hết, thế sao anh không kể chuyện anh và Cafu lên núi tuyết với tôi chứ? Hừ, thằng Max đó, nói không chừng còn đáng tin hơn anh nhiều đấy.”

Lúc này, Max chợt chạy hồng hộc vào phòng nói: “Ông chủ, ông chủ, có tin của bọn chúng rồi.”

Merkin đứng phắt dậy: “Điều tra được gì hả?”

Max đáp: “Quả nhiên chúng đã xuất phát rồi! Hạng mục huấn luyện cuối cùng của bọn chúng là đi bè cao su trên sông (rafting). Bọn chúng tập luyện trên sông Nhã Lỗ Tạng Bố, sau đó liền biến mất, cũng từ lúc đó, người của chúng ta không gửi tin về nữa.”

Merkin trầm ngâm: “Đi thuyền trên sông...”

Soares lớn tiếng nói: “Có làm không vậy? Max, nguồn tin của mày có chuẩn xác không? Đang yên đang lành, huấn luyện đi bè trên sông làm quái gì, bọn chúng lẽ ra phải leo núi tuyết mới đúng chứ.”

Max lấy làm sợ hãi nói: “Không, không làm đâu. Bọn chúng mua về rất nhiều thuyền, bè cao su, còn có cả các thiết bị lặn nữa. Sau đó xuất phát đến sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Tôi, tôi cũng không biết rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, nhưng mà, nhưng mà...”

Merkin ngắt lời: “Được rồi, Max, mày làm tốt lắm, xem ra, chúng ta cũng phải đi một chuyến rồi.”

Soares ngạc nhiên: “Ben, anh nói gì vậy? Rốt cuộc là thế nào?”

Merkin cười cười đáp: “Xem ra không sai rồi, bọn chúng đã chọn một con đường xưa nay chưa có ai từng đi...” Y thở dài một tiếng, nói: “Theo các tư liệu tôi đang nắm giữ, tổng cộng có hai con đường dẫn đến Shangri-la, một con đường đi qua núi thần thánh khiết, còn một con đường nữa, thì đi qua dòng U Minh hà tăm tối. Trong sách cổ có ghi chép, Bạc Ba La thần miếu nằm ở phía bên kia dòng U Minh hà ấy, nhưng con đường đó, xưa nay vốn không thể tìm được trong bất cứ tấm bản đồ nào cả.”

Soares dường như không dám tin vào đôi tai mình nữa: “Sao... sao anh biết? Chưa bao giờ anh nói chuyện này cả.”

Merkin chau mày, nói: “Tôi, tôi chưa nói chuyện này à? Ồ, anh xem đấy, tôi cứ tưởng anh biết rồi cơ. Anh còn nhớ lần chúng ta tham gia đấu giá không? Chính là lần mà tôi tìm anh ấy, lần mà cuối cùng tôi thất bại ấy. Tôi từng nói với anh, đó là quyền trục thuộc về một vương triều cổ đại ở Tây Tạng, bên trên có chữ viết bằng bột vàng, đó là kinh quyền Cổ Cách, anh còn nhớ không?”

Soares nói: “Tất nhiên, làm sao tôi không nhớ chứ, chính vì vật ấy mà chúng ta mới đến Trung Quốc.”

Merkin lại nói: “Đúng thế, vậy thì nhất định anh vẫn còn nhớ, tôi từng nói với anh, quyền trục đó không hoàn chỉnh chứ? Còn nhớ không?”

Soares lẩm bẩm: “Lẽ nào... lẽ nào...”

Merkin đáp: “Không sai, một nửa còn lại đang ở trong tay tôi, đó là vật của tổ tiên truyền lại, có ghi chép rất tường tận rằng, có hai con đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu. Con đường đi qua núi thần tuy gian khổ, nhưng chỉ cần có lòng kiên thành hướng đến, thế nào cũng sẽ tìm

được lối vào; còn con đường qua dòng sông U Minh, là con đường chết, con đường mà những cổ nhân từ nghìn năm trước sau khi đi qua cũng không muốn hồi tưởng nữa. Tôi thực không dám tin, không ngờ bọn chúng lại tìm được con đường đó. Tuy rằng không biết chúng làm bằng cách nào, nhưng rõ ràng là chúng đã làm được, xem ra đây chính là phát hiện lớn của bọn chúng rồi.”

Soares nói: “Thế nhưng chúng ta không có bất cứ tài liệu nào về con đường đó, giờ phải tính sao đây?”

Merkin cười cười nói: “Không cần nôn nóng, chúng ta cần phải nhẫn nại, tiếp tục chờ đợi, nếu bọn chúng đến được nơi an toàn, người của chúng ta sẽ lắp đặt thiết bị phát xạ tia laser, vệ tinh của bọn Mỹ sẽ thấy chúng ta tìm ra bọn chúng. Max, mày làm tốt lắm, tao không thể không khen thưởng mày được. Gọi bọn Tây Mễ, bảo bọn chúng chuẩn bị tập hợp ở Tây Tạng.” Nói đoạn, y lại cười cười bảo Soares: “Anh thấy đấy, mấy chuyện nguy hiểm đó cứ để bọn chúng làm, chúng ta ở nhà đợi tin tức là được rồi.”

Hy vọng cuối cùng

“Cha ơi, nói như cha, tín ngưỡng tôn giáo là một chuyện chỉ có mặt tốt mà không có điểm xấu gì hay sao? Vậy còn Thánh chiến thì sao? Vì tín ngưỡng mà phát động chiến tranh cũng là chuyện tốt hay sao? Con đã gặp những người có tín ngưỡng, vì tín ngưỡng điên cuồng của mình mà họ có thể làm ra những chuyện người bình thường tuyệt đối không dám thực hiện.”

“Cường Ba, con ta, rõ ràng nhận biết của con về tôn giáo mới chỉ ở bề ngoài, vẫn còn nông cạn lắm, ta không biết đây có phải một nguyên nhân khiến con chán ghét tôn giáo hay không. Tôn giáo chỉ là công cụ, bản thân nó chẳng có gì sai cả, chẳng có giáo lý nào dạy người ta tin theo tà ác cả, giống như con dao làm bếp vậy thôi, ở trong tay người đầu bếp, nó có thể làm ra những món ăn tuyệt diệu, còn trong tay lũ hung đồ, nó lại trở thành công cụ tạo ra máu tanh ghê rợn, nhưng bản thân con dao bếp ấy, nó tồn tại vì nhu cầu của con người. Còn những tín đồ mà con vừa nói đến, ta tin chắc rằng những sai lầm bọn họ phạm phải vì tín ngưỡng của mình cũng có những hạn chế nhất định, hạn chế này đến từ nỗi bất an ở sâu thẳm trong nội tâm họ. Trên thực tế, những người không hề có tín ngưỡng mới thực sự đáng sợ nhất. Sau rồi con sẽ hiểu, những kẻ giết người chỉ là để giết người, không hề có bất cứ nguyên nhân nào, bọn chúng truy lạc, là bởi chúng đã mất đi chút nhân tính cuối cùng. Nếu một người đã mất đi tín ngưỡng, vậy thì, cuộc sống cũng không còn gì ước thúc với kẻ ấy nữa, y không còn gì để mà khiếp sợ, thậm chí có thể làm những chuyện còn đáng sợ hơn bản năng động vật gấp bội phần. Những kẻ như thế, không gì không dám làm, dù là chuyện tàn nhẫn tới đâu, đối với chúng cũng chẳng là gì cả.”

“Không tôn giáo nào lại dạy con người ta phạm sai lầm, mà chỉ giúp những người mắc lỗi lầm giảm nhẹ đi cảm giác phạm tội trong lòng mà thôi.”

“Con không có tín ngưỡng.”

“Thật sao? Vậy thì ta hỏi con, lúc nói dối, con có cảm thấy áy náy hổ thẹn không?”

“Chuyện đó, đương nhiên rồi.”

“Lúc con làm chuyện gì đó, liệu có suy nghĩ trước xem việc ấy liệu có thể làm được hay không?”

“Không.”

“Vậy thì lúc con làm chuyện đó, con có tin rằng mình có thể thành công không?”

“Có.”

“Lúc con làm chuyện đó, có tin chắc rằng chỉ cần mình nỗ lực và kiên trì, thì sẽ nhất định thành công hay không?”

“Con có.”

“Con thật sự có chứ? Chắc chắn không?”

“Đúng vậy, con có! Con chắc chắn!”

“Con thấy đấy, con trai, đây, chính là tín ngưỡng.”

“Con có... tín ngưỡng?”

“Đúng vậy, trừ ma quỷ ra, mỗi một người, đều có tín ngưỡng của riêng mình.”

“Con có tín ngưỡng.”

Trác Mộc Cường Ba mở mắt, gã không hiểu rốt cuộc là thế nào, trong không gian bí bùng, tối tăm, lạnh lẽo này, lại phải cố cầm cự với cơn đói, không ngờ gã lại mơ hồ thiếp đi một lần nữa. Bầu không gian vẫn đen như mực, cả đèn gắn trên đầu cũng hết điện mà tắt ngúm. Trong bóng tối, chẳng ai nhìn thấy ai, Trác Mộc Cường Ba chỉ biết Mẫn Mẫn đang gối lên đùi mình. Đêm dài

này, tựa hồ không bao giờ có thể tỉnh lại, chỉ có cảm giác quặn thắt nơi bụng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba rằng, gã vẫn đang lẫn quẩn nơi rìa chốn địa ngục. Tự hỏi mình, còn sống không? Còn, vẫn sống. Vẫn còn sống, thì cũng phải làm chuyện gì đó.

Gã vừa nhúc nhích, Mẫn Mẫn liền thấp giọng hỏi: “Anh, anh tỉnh rồi à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tốt nhất đừng nên nói chuyện, thả lỏng người, tất cả rồi sẽ qua thôi.”

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận nâng đầu Mẫn Mẫn lên đặt xuống sàn thuyền, đoạn khó nhọc trở mình, lúc này mạn thuyền cao hơn một mét đối với gã cũng trở thành chướng ngại khó mà vượt qua nổi. Gã nằm rạp xuống, thực sự không còn chút sức lực nào để nâng người dậy, vả lại, đứng lên thì phỏng tác dụng gì chứ? Đứng lên thì vẫn là bóng đêm, bóng đêm mênh mông bủa vây lấy bọn họ, bóng đêm mít mùng nhắc nhở bọn họ, nơi này là U Minh hà, cái chết mới chính là chúa tể duy nhất ở chốn đây.

“Trương Lập, Nhạc Dương, đội trưởng Hồ Dương, Sean...” Trác Mộc Cường Ba lại gọi tên mọi người lần nữa, để xác nhận họ vẫn còn sống. Trong bóng tối vẳng lại tiếng rên rỉ khe khẽ, đó là hồi đáp của những người được điểm danh, bọn họ cũng không muốn lãng phí sức lực, hoặc giả cũng chẳng còn sức đâu mà trả lời thành tiếng được nữa. Trác Mộc Cường Ba gọi mấy cái tên đó xong cũng dừng lại, một là gã biết tiếng mình không truyền được xa nữa, hai là gã cũng tin chắc mấy người còn lại nhất định vẫn còn sống, thậm chí tình trạng còn tốt hơn gã nhiều. Chỉ là... dù lúc này tình trạng thân thể có ra sao, thì tiếp theo đây sẽ như thế nào chứ? Không có thức ăn, không có phương hướng, không có ánh sáng, cả một đám người này chẳng qua chỉ đang trôi nổi dập dềnh trên biển ngầm, đợi chờ cái chết mà thôi. Đến cả Ba Tang cũng lần đầu tiên có ý niệm: Nếu Không Hành Mậu (Bồ Tát) nhân từ vạn năng có thể chỉ cho chúng con ánh sáng ở đâu, con sẽ tin thờ, ngày ngày đều bái lạy. Sean thầm nhủ: “Lần này tính lầm rồi, không ngờ lại đến nước này. Tò mò hại chết người, lần này đúng là bị anh hại chết rồi, Johnson. Sớm biết thế này, hoàn thành nhiệm vụ xong là mình nên rút lui mới phải, thực đúng là một quyết định ngu xuẩn.”

Trong bóng tối, vang lên tiếng nói ngắt quãng của Nhạc Dương: “Cường Ba thiếu gia... tôi nghĩ... tôi sắp không xong rồi...”

Mới nói được một câu, Trương Lập đã yếu ớt ngắt lời: “Được... được chưa hả, cậu... cậu... vẫn còn khỏe... thế... tôi... tôi thấy... cậu nhất... nhất định là... đi sau tôi rồi.”

Nhạc Dương bức tức nói: “Anh... chuyện này... mà cũng muốn tranh với tôi sao...”

“Vậy được, đằng nào... đằng nào... sớm muộn cũng phải đi hết... mỗi người, để lại một câu đi...”

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia, sau khi tôi ra đi...”

“Lúc con làm chuyện đó, có tin chắc rằng chỉ cần mình nỗ lực và kiên trì, thì sẽ nhất định thành công hay không?”

“Con có... con có!” Trác Mộc Cường Ba đang kéo mỗi suy tư ra khỏi cơn mộng mị ban nãy, vừa khéo nghe thấy nửa câu đầu của Trương Lập.

“Câm miệng!” Giọng nói yếu ớt của Trác Mộc Cường Ba không làm lu mờ đi sự uy nghiêm, chỉ nghe tiếng gã tiếp tục cất lên trong bóng tối, “Các cậu định bỏ cuộc sớm vậy sao? Sau này đừng nói là đi lẫn lộn với tôi nữa.”

“Khu khu.” Không rõ là Nhạc Dương đang ho hay đang cười, chỉ nghe anh chàng yếu ớt cất tiếng: “Cường Ba thiếu gia, cuối cùng cũng biết... đùa rồi...”

Trương Lập nói: “Cường Ba thiếu gia, anh xem... bây giờ... không nói... thì chẳng còn... cơ hội nữa đâu. Chúng tôi, đã đến, cực hạn rồi, căn bản không biết, còn phải dập dềnh thế này bao nhiêu lâu nữa, vả lại... dòng chảy này, có thật sẽ đưa chúng ta đến nơi có ánh sáng hay không? Nói không chừng... chúng ta chỉ đang... chỉ đang vòng đi vòng lại ở khu vực trung tâm vùng

biển... mà thôi..."

Sau một thoáng trầm mặc, giọng Trác Mộc Cường Ba dần trở nên rõ ràng hơn, gã nói: "Tôi không cho là vậy."

Ngừng lại giây lát, gã mới tiếp tục nói: "Lực thủy triều, sẽ tập trung nước vào phần trung tâm vùng biển, sau đó phát tán ra bốn phía xung quanh bằng những làn sóng..."

Gã lại ngừng một chút, rồi tiếp lời: "Chỉ cần chúng ta vượt qua được trung tâm của vùng biển này, những con sóng nhất định sẽ đẩy chúng ta sang phía bờ đối diện, bất kể là ở đâu, có phải là Shangri-la hay không, thì cuối cùng chúng ta cũng sẽ cập bờ. Tôi tin chắc rằng, chúng ta đã vượt qua được vùng biển trung tâm, nơi chúng ta cập bờ, nhất định ở phía bên kia..."

"Ừm?" Nhạc Dương và Trương Lập khẽ phát ra một âm thanh tỏ ý hoài nghi, rồi không nói gì nữa. Họ không ngạc nhiên với lý luận của Trác Mộc Cường Ba, mà kinh ngạc vì bản thân gã. Sau khi nhìn đối ba bốn ngày, tại sao giọng Cường Ba thiếu gia nghe vẫn hùng hồn mạnh mẽ, vẫn tràn đầy tự tin, như thể anh ta chỉ vừa mới ngủ dậy, chứ không phải đã bị đối ba bốn ngày nay vậy.

Trong bóng tối, Lữ Cánh Nam mỉm cười, cô hiểu rõ, trước khi nói ra một câu, Trác Mộc Cường Ba đều trầm mặc một lúc để tích tụ đủ sức lực, sau đó mới lưu loát nói một mạch ra, vì vậy không có kiểu phều phào yếu ớt như bọn Nhạc Dương, Trương Lập. Đồng thời cô cũng phát hiện, càng lúc mình càng không thể nhìn thấu Trác Mộc Cường Ba nữa rồi, trong hoàn cảnh này mà vẫn có thể dùng giọng nói trầm ổn như thế để vỗ yên nội tâm bất an của mọi người. Đây chính là người đàn ông được mọi người gọi là Cường Ba thiếu gia đó hay sao? Đối lại là cô, chưa chắc đã có thể làm tốt được như vậy.

Trác Mộc Cường Ba lại điềm đạm hỏi tiếp: "Có phải vậy không, đội trưởng Hồ Dương?"

Đội trưởng Hồ Dương chỉ "ậm ừ" hai tiếng, anh không biết, nên không trả lời. Trong hoàn cảnh này, anh cũng hoang mang như những người khác, anh chưa từng có trải nghiệm như vậy bao giờ cả. Tuy rằng anh cũng biết, mỗi người trong bọn họ đều không có kinh nghiệm, nhưng Hồ Dương vẫn lấy làm kinh ngạc trước sự bình tĩnh của của Trác Mộc Cường Ba. Ngay từ lần đầu tiên gặp người đàn ông Tạng cao lớn này, anh đã cảm thấy trong mắt gã có thứ gì đó, trong đôi mắt ấy ẩn chứa một sự hiểu kỳ đầy lý tính, không chút sợ hãi e dè, đó là một điều cực kỳ hiếm thấy ở những người làm công tác thám hiểm. Đặc biệt là lúc ở trong động băng, lúc gã và Trương Lập cùng treo người trên một sợi dây an toàn, đôi mắt ấy đã để lại trong anh một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Và cả gương mặt ấy cũng khiến đội trưởng Hồ Dương có ấn tượng rất đậm nét, gương mặt gã khiến người ta có cảm giác, bất kể là có nguy hiểm thế nào, gã cũng sẽ là người đi đầu tiên, gã sẽ dùng hành động để cho những người ở phía sau biết rằng, con đường phía trước an toàn.

Không nhận được câu trả lời của đội trưởng Hồ Dương, Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: "Giáo quan, cô nói đi?"

Không hiểu là âm thanh nhỏ quá, hay là Lữ Cánh Nam cảm thấy ngữ khí của Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa đủ, cô không trả lời, Trác Mộc Cường Ba lại tích tụ sức lực, lần thứ hai cất tiếng gọi: "Lữ Cánh Nam!"

Bấy giờ Lữ Cánh Nam mới mỉm cười nói: "Ừm, tôi cho rằng Cường Ba thiếu gia nói rất đúng."

Trác Mộc Cường Ba lại dồn hơi sức, nói liền một hơi: "Tính theo thời gian, chắc là chúng ta đã cách lối ra rất gần rồi. Trước mắt, điều chúng ta cần làm chính là chờ đợi, và kiên trì, đồng thời tin tưởng rằng chúng ta sẽ thành công. Chúng ta đã đi được bao lâu rồi, pháp sư Tháp Tây?"

"Từ lúc nước triều dâng lần đầu đến giờ đã là tám mươi chín canh giờ, Cường Ba thiếu gia." Người trả lời gã là pháp sư Á La.

Trác Mộc Cường Ba lập tức nhận ra: "Pháp sư Tháp Tây đâu rồi ạ?"

Giọng pháp sư Á La vẫn bình tĩnh như thường: "Pháp sư Tháp Tây, đã đi trước một bước rồi."

“Hả?” Lần này Trác Mộc Cường Ba không hề dồn sức, mà là hết sức kinh ngạc bật ra thành tiếng, đồng thời cũng có mấy người khác kinh ngạc kêu lên. Pháp sư Tháp Tây, pháp sư Tháp Tây là Mật tu giả, trong lòng Trác Mộc Cường Ba, đó là một dạng tồn tại vô cùng thần bí và lớn mạnh, thậm chí gã còn có cảm giác, pháp sư Tháp Tây dường như còn cao minh hơn cả pháp sư Á La nữa. Từ đầu gã vẫn luôn cho rằng, dù đám người này có chết hết đi chẳng nữa, người cuối cùng còn sống nhất định chính là pháp sư Tháp Tây. Vậy mà, pháp sư Tháp Tây lại lặng lẽ ra đi như thế, gã thực không dám tin đó là sự thật. Càng khiến người ta kinh ngạc hơn nữa là, những người trên thuyền đều không ai hay biết pháp sư Tháp Tây ra đi như thế nào và từ khi nào cả.

Trương Lập lấp bắp: “... Pháp sư... ông, ông có đùa không vậy? Ông... không hề thấy buồn lòng chút nào cả à?”

Pháp sư Á La chậm rãi nói: “Người nào chẳng phải chết, chẳng qua chỉ sớm hay muộn mà thôi, nhìn thấu sinh tử là điều cơ bản nhất trong Phật môn. Chúng tôi không chỉ có thể tính toán thời gian của thế giới bên ngoài, đồng thời cũng biết rất rõ đâu là tận cùng của sinh mệnh bản thân. Đối với chúng tôi, chết đi, chỉ là một sự bắt đầu mới. Huống hồ, pháp sư Tháp Tây chẳng qua chỉ đi trước chúng ta một bước. Vì vậy, không cần phải buồn lòng thay ông ấy làm chi cả.”

Nhạc Dương không cam tâm hỏi: “Tại sao... chúng ta... lại chẳng hề hay biết vậy?”

Pháp sư Á La vẫn nói với giọng bình tĩnh như mặt nước phẳng lặng: “Ông ấy không muốn làm kinh động đến ai, đã tự mình coi bỏ dây an toàn, lặng lẽ trầm mình xuống nước, vì vậy mọi người mới không biết.”

Hai người kinh ngạc nhất là Ba Tang và Sean. Họ là những người ngồi gần pháp sư Tháp Tây nhất, vậy mà không hề phát giác ra bất cứ điều gì. Ba Tang lấy làm nghi hoặc, thậm chí: “Tuy lão già ấy tuyệt thực sớm hơn những người khác một hai ngày, có điều hoàn toàn không hề có vẻ gì là sắp hết đời cả, mà lúc rời khỏi thuyền, mình cũng không hề phát giác ra. Chắc lão ta phải cao minh hơn cả pháp sư Á La mới đúng, thế nhưng, đây là biển ngầm trong lòng đất vừa tối tăm vừa lạnh giá, bên dưới lại có những sinh vật khổng lồ đáng sợ, rơi xuống đó thì chết là cái chắc rồi. Rốt cuộc là vì sao? Có thực là đã biết thọ hạn của mình đến rồi hay không? Thực không hiểu, không hiểu một chút nào cả.”

Sean thì toát mồ hôi lạnh, thầm nghĩ: “Không ngờ đám Mật tu giả này lại đáng sợ đến vậy, nếu trong bóng tối mình mà có động tác gì, chắc chắn là đã bị phát hiện ra rồi.”

Trong bóng tối, tất cả lại chìm vào trạng thái trầm mặc, không có tiếng nức nở hay thở dài cảm khái, không có những tiếng khóc bi thương. Mọi người chỉ trầm mặc. Rất nhiều năm sau đó, Nhạc Dương đã hình dung đó là sự miễn dịch trước tử vong, anh viết trong hồi ký của mình: “Tôi cho rằng đó không phải vì pháp sư Tháp Tây không quá thân quen với chúng tôi, khi cái chết ngày ngày đều diễn ra bên cạnh ta, khi cái chết có thể giáng xuống đầu ta bất cứ lúc nào, con người sẽ trở nên chai cứng, hoặc giả, khi đối mặt với cái chết quá nhiều, ngược lại sẽ sinh ra một khả năng miễn dịch đối với cái chết...”

Sau một thoáng trầm mặc, Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, coi như pháp sư Tháp Tây đã đi trước một bước, vậy thì sao chứ, ít nhất chúng ta vẫn còn đang sống, chúng ta sẽ không thất bại đâu, tôi đảm bảo với mọi người đó!”

Nhạc Dương lấy hết dũng khí, dè dặt hỏi: “Cường... Cường Ba thiếu gia, tại sao? Tại sao... anh vẫn có thể kiên trì... điều gì khiến anh...”

Trác Mộc Cường Ba quả quyết nói: “Bởi vì tôi là Trác Mộc Cường Ba! Bởi vì tôi là Trác Mộc Cường Ba!” Gã lại bật lên tiếng gầm lúc ác đấu với sóng nước thủy triều dữ dội. Chỉ nghe trong bóng tối, đá núi dường như cũng chấn động, sóng biển âm vang, âm thanh truyền đi xa thật xa, cả con sóng cơ hồ cũng bị đẩy tạt đi, cơ hồ như cả biển lớn mệnh mang kia cũng chột nẩy lòng thoái nhượng.

“Con trai, đừng quên tên của mình!” Giọng nói ầm ập của giáo sư Phương Tân cũng đang dấy

lên những con sóng cuộn cuộn trong lòng Trác Mộc Cường Ba. “Tôi không quên đâu, thầy giáo.” Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ trong lòng.

Bóng đêm chìm trong yên tĩnh. Lời hứa của Trác Mộc Cường Ba chẳng hề có chút sức nặng nào, ít nhất gã cũng không có chứng cứ để người khác tin phục. Nhưng chẳng hiểu tại sao, nghe gã nói vậy, mọi người đều cảm thấy trong lòng có thứ gì đó đang dấy lên, trái tim đã băng lạnh dần trở lại ấm áp. Đó rốt cuộc là cảm giác gì? Trương Lập, Nhạc Dương cho rằng đó là một sự tín nhiệm, còn Ba Tang, Sean lại nghĩ đó là tín ngưỡng, là sức mạnh tín ngưỡng trong lúc tuyệt vọng nhất đang chảy tràn trong giọng nói vang vang mạnh mẽ khiến con người ta nảy sinh hy vọng, nó truyền đến tận cõi sâu thẳm nhất trong linh hồn mỗi người, tro tàn sẽ bùng cháy lên, một đốm lửa có thể thiêu đốt cả cánh đồng, chỉ cần một đốm lửa đó thôi, là đã đủ chiếu hồng cả một bầu trời rồi.

Trong bóng tối, mọi người không còn chìm sâu vào tuyệt vọng nữa, mà cùng nín thở đợi chờ, sẽ có ánh sáng chẳng? Cường Ba thiếu gia đã nói, sẽ có ánh sáng, vậy thì nhất định là sẽ có.

CHƯƠNG 50

Tiến vào Shangri-la trở lại đại cổ sinh

Mặc dù phía trước vẫn là một vùng sương mờ mịt, mặc dù Shangri-la vẫn còn lẩn khuất trong mây, nhưng tiếng hét ấy, tựa hồ đã đánh thức cả lịch sử đang say ngủ. Cả bọn đứng ở mũi thuyền, ánh mắt nhìn xuyên qua tầng tầng mây vụ, ngược lên hướng gió biển, con thuyền đập sóng tiến lên. Shangri-la, sau nghìn năm tịch mịch, sẽ lại một lần nữa đóng dấu chân con người!

Trở lại ánh sáng

Trong bóng tối, họ nghe thấy tiếng thở nặng nề của Trác Mộc Cường Ba, kế đó, bỗng nghe thấy gã lớn tiếng kêu lên: “Tôi cảm giác được rồi, chúng ta đã rất gần lối ra rồi.” Giọng nói gấp gáp ấy truyền đi thông tin khiến người người đều hân hoan mừng rỡ.

Nhạc Dương ngừng vực hỏi: “Cường Ba thiếu gia... anh... anh và anh Ba Tang... không phải... không phải chỉ cảm ứng được... nguy hiểm thôi hay sao? Sao anh...”

Cường Ba thiếu gia nói: “Tôi thực sự cảm thấy thế mà, Nhạc Dương, tin tôi đi.”

Pháp sư Á La ngồi ngay ngắn nơi cuối thuyền, cuối cùng cũng hé lộ một nụ cười, thầm nhủ: “Là gió, là gió đấy, Cường Ba thiếu gia. Không khí ô trọc đã được gột rửa làm sạch, thổi tới những ngọn gió thanh tân vô ngần, trong gió ẩn chứa thứ sức mạnh thuần khiết ấy, cậu đã cảm ứng được nó rồi, Cường Ba thiếu gia.”

Nhạc Dương còn đang định hỏi gì đó, nhưng một âm thanh kỳ dị đã làm ngắt mạch suy nghĩ của anh. Âm thanh ấy ở ngay bên cạnh, nhưng trong bóng tối, Nhạc Dương không thể biết được đã xảy ra chuyện gì, bèn lẩm bẩm hỏi: “Cái gì vậy? Cái gì đang... kêu vậy?”

Trương Lập đáp: “Làm gì... làm gì có? Cậu... không phải cậu... bị ảo giác đấy chứ?”

Nhạc Dương nói: “Suýt... mọi người nghe đi.” Anh vươn một cánh tay ra lần mò bên cạnh, cuối cùng, vừa trở mình, liền nhìn thấy ánh sáng đỏ nhấp nháy. “Trương Lập!” Nhạc Dương không biết sức lực từ đâu đột nhiên trào lên chảy khắp thân thể, mừng rỡ reo lên: “Là máy đo khoảng cách bằng tia laser! Máy đo laser đấy!”

“Cái gì hả! Tôi xem nào... tôi xem với nào...”

“Ha ha! Chúng ta vượt qua rồi, chúng ta vượt qua khu vực có từ trường rồi, có thể sử dụng lại các máy móc được rồi! Ha ha! Cảm giác của Cường Ba thiếu gia không hề sai, nhất định là chúng ta sắp đến cửa ra rồi! Nhất định là thế rồi!”

Trong bóng tối, họ lại nghe thấy giọng nói cuốn hút của Cường Ba thiếu gia vang lên: “Xem kìa, ánh sáng...” Nhưng lần này, giọng của Trác Mộc Cường Ba run lên rõ rệt, gã đang cố kiềm chế cảm giác kích động trong lòng. Đây cũng là lần đầu tiên trong đời gã kích động đến vậy khi thấy ánh sáng. Chính gã cũng không thể ngờ mình lại rơi lệ khi thấy được ánh sáng. Ánh sáng, đó là ánh sáng!

Lúc mới đầu, chỉ thấy ở sâu thẳm trong bóng tối mịt mù có một sợi tơ bạc chập chờn hiện lên, không rõ ràng cho lắm. Trác Mộc Cường Ba phải nheo chặt mắt lại mới miễn cưỡng nhận ra được, nhưng gã tin chắc đó chính là ánh sáng, đó nhất định là lối ra khỏi chốn tăm tối này! Từng luồng không khí mang tin tức từ phía xa đến, lỗ mũi gã bắt lấy, hai lá phổi gã giải độc thông tin trong đó, cảm giác dễ chịu và sướng khoái chưa từng có ấy là từ nơi có ánh sáng truyền đến. Cảm giác ấm áp trong từng làn gió mơn man xua đi cái lạnh đang bám rết trong cơ thể, đây chính là sức mạnh của ánh sáng, đây chính là sức mạnh sáng tạo ra sự sống. Mỗi lúc một gần hơn, sợi tơ mỏng manh kia cũng dần lớn lên, phiêu diêu linh động, sáng ngời ấm áp, tựa như một sợi dây lụa đang tung bay múa lượn. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn trông thấy, những tia sáng tựa những mũi kim bạc bắn tóe ra trên sợi dây đó, ghim vào cơ thể mình, bắn vào con thuyền. Gã dang rộng hai cánh tay, dùng thân thể mình đón lấy. Mỗi tia sáng ấy đều mang đến sức mạnh mới mẻ, thân thể gã tham lam hút lấy chúng, khoanh khắc ấy, ánh sáng đã hoàn toàn chiếm trọn tầm nhìn của gã. Cuối cùng, bọn gã đã vượt qua được vùng biển ngầm sâu dưới lòng đất chỉ có chết chóc và bóng đêm rồi!

Những người nằm trong thuyền, cũng dần dần cảm giác được sự thay đổi của ánh sáng. Không gian vốn đen tuyền như mực, giờ đã biến thành một quảng tối hỗn độn, đó là một cảm giác rất khó miêu tả thành lời, bóng tối vẫn là bóng tối, nhưng lại cảm nhận được một cách rõ ràng, bóng tối lúc này đã khác hẳn lúc trước, trong bóng tối, tựa hồ đã có thêm thứ gì đó, chỉ có

điều, lúc ấy họ vẫn chưa thể nhận ra đó là gì mà thôi.

Ngay sau đó, họ liền cảm nhận được, bóng tối đang dần lùi đi, giống như mực tàu không ngừng bị nước trong đổ vào pha nhạt dần nhạt dần, mắt họ cũng dần dần hồi phục lại thị lực, thậm chí còn cảm giác được những đường nét mơ hồ của đỉnh vòm trong bóng tối..

Bóng tối lui đi, từ nơi hỗn độn ra đến thế giới của ánh sáng mất hai tiếng đồng hồ. Đúng vậy, đây là thời gian Nhạc Dương xem trên đồng hồ đeo tay, tuy đồng hồ đã không thể phản ánh thời gian chuẩn xác nữa, nhưng dù sao thì nó cũng đã bắt đầu hiển thị, giống như một trái tim đã chết bỗng nhiên phục sinh, đập mạnh mẽ trở lại. Khi Cường Ba thiếu gia lớn tiếng hô vang, tôi là Trác Mộc Cường Ba, lòng người, máy móc, con thuyền, thậm chí là cả vùng biển mệnh mang này đều sống dậy, tựa hồ trong cõi u minh có một thứ sức mạnh đã thức tỉnh tất cả.

Hai tiếng sau, dù là nằm trong thuyền cũng có thể nhìn thấy ánh sáng. Đó là một quang sắc bạc nhàn nhạt, như mạ lên thân con thuyền một lớp bạc lánh lánh. Còn cả người ở mũi thuyền kia nữa, người trong bóng tối nhận biết phương hướng, chỉ dẫn họ đến với ánh sáng, Cường Ba thiếu gia! Hào quang bàng bạc nhẹ nhàng bao phủ lên làn da màu đồng cổ của người đàn ông đó. Gã đang hướng về nơi xa xăm, ngẩng đầu đứng hiên ngang, những tia sáng tinh khiết tạc nên đường nét cương nghị của gã, tẩy sạch những gì nhơ bẩn và y phục rách rưới, cơ hồ như chỉ có một tầng ánh sáng trắng dịu dàng nhàn nhạt tỏa ra từ thân thể kiên cường ấy vậy.

Nhạc Dương lẩm bẩm nói: “Trương Kiện... mau ra xem Thượng đế này.” Giây lát sau, anh mới sực nhớ ra, Trương Kiện đã rời khỏi bọn họ từ nhiều ngày trước rồi.

Sean nhìn thân thể phát quang ấy, khó mà che giấu nỗi sợ kinh ngạc trong lòng: “Cái tên này! Hẳn đứng dậy từ lúc nào vậy! Hẳn... hẳn vẫn còn đứng lên được hay sao! Trên người hẳn đang tỏa ra thứ ánh sáng gì vậy? Đó mới thực sự là Trác Mộc Cường Ba ư? Đó mới thực sự là kẻ được Merkin coi là đối thủ ngang hàng ư? Đó mới là kẻ duy nhất mà người kia dấn dò ta phải cẩn thận ư? Đúng vậy rồi, sức mạnh đang chảy trong cơ thể hẳn, chính là tinh thần vĩnh viễn không bị đè nén, vĩnh viễn bất tử trong truyền thuyết ấy hay sao? Hẳn và những người này, đều là những kẻ không tin vào số mệnh, dám đấu với cả ông trời, lâu lắm mình không gặp kẻ nào đáng sợ như vậy rồi, sự tự tin ấy của hẳn từ đâu ra nhỉ?”

Bỗng nghe “tôm” một tiếng, bên cạnh mạn thuyền vang lên tiếng quẫy nước. “Có cá!” Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cơ hồ cùng lúc bật dậy, động tác nhanh nhẹn chẳng kém gì báo săn hay loài khỉ vượn, nhìn bộ dạng tỉnh táo, tinh thần sung mãn ấy, chẳng hề có lấy một chút mệt mỏi nào cả. Thay đổi quá đổi bất ngờ ấy khiến ai nấy trợn tròn hết cả mắt lên. Sean càng không còn gì để nói nữa, cả đám này là hạng người gì vậy chứ!

Người duy nhất đã chuẩn bị tâm lý có lẽ chỉ có mình Trác Mộc Cường Ba. Đương nhiên gã hiểu rõ, như gã mới nắm được một chút về sức mạnh Chakra mà đã hấp thu được sức mạnh từ trong không khí, càng huống hồ hai Mật tu giả đã trải qua huấn luyện khắc nghiệt như pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam. Hai người này dù có nhìn đối cả tháng trời e rằng cũng không thành vấn đề. “Cả một đàn cá!” Chỉ thấy dưới con thuyền, có cả ngàn vạn con cá nhỏ không biết tên đang tụ lại với nhau, như một tấm thảm ma thuật biến ảo vô thường, ánh lên vô vàn tia sáng bàng bạc.

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam mỗi người một bên, lợi dụng ánh sáng để quan sát tình hình bày cá bên dưới. Chỉ thấy pháp sư đột nhiên lật cổ tay, một sợi dây mảnh như tơ vàng liền bắn vút ra. Dây móc, có thể sử dụng lại dây móc rồi. Khi sợi dây được kéo lên, một con cá không biết tên, trông bèn bet tròn tròn đã bị kéo theo lên khỏi mặt nước, ném vào thuyền. Mới đầu mọi người vẫn còn nhìn con cá hình dáng kỳ quặc này với ánh mắt nghi hoặc, nhưng Ba Tang đã dẫn đầu, chẳng buồn để tâm xem đó là thứ gì, chụp lấy cho vào miệng, dùng hai hàm răng giật ra một mảng thịt như loài dã thú, nhai nhai vài cái rồi nuốt ực.

Tiếp theo đó, những người khác cũng đều bổ tới, chẳng còn để tâm gì nữa, chỉ biết giăng xé nhét vào miệng. Trên con thuyền này, Sean đã học được hai câu thành ngữ tiếng Trung Quốc, “ăn sống nuốt tươi” và “ăn như thần trùng húc mả”.

Những cách phân biệt có độc hay không, phòng ký sinh trùng trong sinh vật như thế nào mà Lữ Cảnh Nam dạy họ đều bị quên sạch sành sanh, họ chỉ cần có thứ nhét được vào miệng, đâu còn ai quan tâm được nhiều như vậy nữa.

Hết con cá này đến con cá khác bị dây móc bắn trúng, quăng lên trên thuyền, chưa kịp rơi xuống sàn thì đã chẳng còn lấy cả khúc xương nữa. Nhạc Dương quệt miếng lòng thòng không hiểu là bụng cá hay lòng cá trên khóe miệng, thỏa mãn chếp chếp miệng. Đây là thức ăn ngon nhất mà anh từng ăn trong đời, thậm chí anh còn chẳng biết mùi vị nó như thế nào nữa, chỉ biết nhét vào miệng là nhai, nhai hết sức vui vẻ, hết sức thỏa mãn, mấy thứ thức ăn ngon bình thường tuyệt đối không thể nào mang đến cảm giác thỏa mãn như vậy được.

Trương Lập vừa ăn vừa cười ngây ngốc, ăn đến quên hết mọi chuyện trên đời. Tuy thứ cá này trông kỳ quái lạ đời, không có đuôi, hình dáng giống như con mắt, nhưng những chuyện đó chẳng hề ảnh hưởng đến khẩu vị của bọn họ. Cả Mẫn Mẫn cũng chẳng để ý đến hình ảnh, vươn tay tranh giành với đám đàn ông, ăn uống nhồm nhoàm. Trong khoảnh khắc này, bản năng đầu tiên của sự sống cuối cùng đã hoàn toàn bộc phát ra hết.

Đội trưởng Hồ Dương lấy móng tay xỉa răng, không biết có phải xương cá đã mắc vào kẽ răng hay không nữa, anh cũng không dám tưởng tượng mình làm thế nào mà nhai nát cả xương cá cứng chắc ấy thành bã như kẹo cao su vậy.

Sean ăn no căng bụng ra rồi mà vẫn không thôi, vừa ăn vừa quơ vô số cá ôm vào lòng. Có trời mới biết sau đây có còn cả đàn cá vừa khéo xuất hiện ở đúng nơi thuyền đi qua nữa hay không chứ.

Tới khi cả bọn ăn no, ăn đủ rồi, mới thấy Lữ Cảnh Nam, pháp sư Á La và Trác Mộc Cường Ba chậm chậm mổ bụng cá, rửa sạch thịt cá. Khi ấy, những người còn lại mới nhận ra, có lẽ mình đã ăn cả những thứ không nên ăn rồi, nhưng cũng chẳng hề gì, ít nhất là họ vẫn còn sống, điều này quan trọng hơn tất cả mọi thứ trên đời.

Mẫn Mẫn lau lau miệng, rồi nói: “Để em đi xem hai người đang ngủ kia thế nào.”

Đội trưởng Hồ Dương thì nói với Trương Lập: “Xem thử coi, có thể liên hệ với bên ngoài không, có tín hiệu vô tuyến điện không.”

Nhịp thở của Vương Hựu và Triệu Trang Sinh vẫn bình thường, Đường Mẫn hân hoan gật gật đầu. Còn Trương Lập thì không được may mắn như vậy, chỉ thấy anh lắc đầu nói: “Không có tín hiệu.” Đội trưởng Hồ Dương khẽ gật đầu một cái, điều này đã nằm trong dự liệu rồi.

Trác Mộc Cường Ba nhìn con cá trong tay, thấy không có vẩy cũng chẳng có đuôi, cả xương cũng rất ít, gã thực không hiểu nổi, con cá như vậy thì làm sao bơi được trong nước biển nữa, cắn thử một miếng, thấy thịt cá không nhẵn mịn mà có cảm giác giống như nhai cỏ khô. Gã liền hỏi: “Mọi người đã thấy giống cá này bao giờ chưa?”

Ai nấy đều lắc đầu, Trương Lập nói: “Có điều, tôi chắc chắn nó không có độc.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nếu pháp sư Á La và Lữ Cảnh Nam phán đoán chúng có độc, tất nhiên sẽ không quăng lên thuyền. Lúc này, Sean mới bắt đầu quan sát lũ cá mình đã vơ vào các túi áo túi quần, nhưng lục tìm khắp trong ký ức, đừng nói tên của loài cá này là gì, đến cả những chủng loại tương tự anh ta cũng không hề có chút ấn tượng nào. Sean bất giác thầm nhủ, lẽ nào đây lại là một loại cá chỉ sống dưới đáy biển sâu?

Đường Mẫn nói: “Mặc kệ nó là cá gì, nếu đã có thể ăn được, chúng ta nên tích trữ nhiều một chút. Không phải lúc nào cũng gặp được cả đàn cá như vậy đâu.”

Sean cũng ủng hộ ý kiến này. Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Được rồi, nếu đã nghỉ ngơi đủ, có thể hoạt động được thì mọi người đều đi bắt cá đi.”

Trương Lập và Nhạc Dương đã rục rịch muốn thử từ lúc này, liền đứng bật dậy như được đặc xá, chẳng buồn để ý đến cơ bắp yếu ớt vẫn còn run run, nhào ra bên mạn thuyền giơ cổ tay lên bắn dây móc. Kể ra thì cũng thật lạ, đàn cá này giống như lũ cá mập ngủ thấy mùi máu tanh, cứ

tụ tập ở xung quanh thuyền của bọn họ mãi. Có lúc dây móc bắn ra có thể xuyên qua ba bốn con cá liền. Trong thuyền ngoài thuyền phụt chốc nước bắn tung tóe, đám người mới nhìn thấy ánh sáng sau một thời gian dài bị bóng tối triền miên bủa vây đó, ai nấy đều phát ra những tiếng cười tự đáy lòng mình.

Trác Mộc Cường Ba cho một lát thịt cá vào miệng, cảm thấy hết sức thô ráp, lại ngạc nhiên hỏi: “Loại cá này không có xương dăm nhỉ?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Ừm, cả vây cũng không có nữa, nhưng lại không phải động vật nhuyễn thể, nó có xương sống, chỉ có điều xương sống không giống với những loại cá chúng ta từng thấy. Anh xem đi...” Nói đoạn, cô nhổ trong miệng ra một miếng xương cá, nhìn trông tròn tròn, tựa như một cái còi vậy.

Sean cầm một con cá lên chăm chú quan sát một hồi lâu, bộ dạng như một nhà nghiên cứu, rồi lắc đầu nói: “Trước tiên có thể xác định nó là động vật có xương sống, nhưng không rõ có phải thuộc họ cá hay không nữa. Chắc chắn không phải cá xương cứng, nhưng nếu nói nó là loại cá nhuyễn thể, thì tôi chưa từng bao giờ thấy hình thái này cả.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thì ra anh Sean hiểu biết về động vật nhiều như vậy.”

Sean cười cười nói: “Cùng với khảo cổ, tôi cũng tương đối có hứng thú với các loài động thực vật nữa.”

Lữ Cánh Nam nói: “Vậy anh có nhận định gì về loài cá này?”

Sean đáp: “Ấn tượng đầu tiên của tôi là, hình như chúng còn chưa trưởng thành hoàn toàn, nhưng nói gì thì nói, chủ yếu là có thể ăn được.”

“Anh Cường Ba, cá này!” Đường Mẫn kêu lên. Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu nhìn, liền thấy một con cá không đuôi vạch trên không trung một đường cong, bay thẳng về phía mình. Gã vội giơ tay lên bắt, chẳng ngờ loại cá không đuôi này trơn như thoa mỡ, bắt trượt một cái, con cá liền chui tọt vào trong áo gã. Trác Mộc Cường Ba vội vàng cuống cuồng đứng dậy rũ vạt áo. Đường Mẫn bật cười khanh khách, đôi hàng lông mi dài còn dính những hạt nước long lanh. Vẻ đẹp trong khoảnh khắc ấy đã che mờ đi tất cả nét tiêu tụy nơi cô. Trác Mộc Cường Ba bất giác nhìn đến ngây người ra. Cùng lúc ấy, Lữ Cánh Nam cũng đang nhìn Trác Mộc Cường Ba, Sean thì nhìn Lữ Cánh Nam, còn pháp sư Á La lại nhìn Sean, mỗi người đều theo đuổi những suy nghĩ riêng.

“Cường Ba à, anh mau đến xem đi...” Đường Mẫn lại nhảy cẫng lên nói, “Sứa kia, có nhiều sứa quá!”

Trác Mộc Cường Ba cho một miếng thịt cá lớn đã rửa sạch vào miệng nhai, rồi bước tới bên cạnh Đường Mẫn. Cô ôm lấy cánh tay gã, chỉ xuống mặt nước nói: “Anh xem kìa, đẹp quá, đẹp quá đi.” Chỉ thấy mặt nước loang loáng ánh sáng, vô số con sứa hình chiếc ô đang rung động, nổi từ dưới đáy nước lên, con nào con nấy to bằng nắm tay. Màu sắc của chúng tựa như ánh đèn neon, có xanh lam, có hồng phấn, xanh lục, rực rỡ đủ sắc đủ màu. Cả ngàn vạn con sứa cùng bơi dập dềnh, cảnh tượng khiến người ta càng thêm xúc động. Chỉ có điều, Trác Mộc Cường Ba lại ngấm ngấm cảm thấy có gì bất ổn. Những con vật này dường như cũng bị con thuyền hình rắn của họ thu hút lại, xem chừng như càng lúc càng tụ tập về nhiều hơn.

Sean đứng lên nhìn thử, lấy làm kỳ quái nói: “Sao lại có màu sắc như vậy nhỉ? Đây là loại sứa gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba mẫn cảm nói: “Có gì không ổn hả?”

Sean nói: “Anh nhìn dưới nước đi, giờ ánh sáng cũng không phải rõ ràng cho lắm, vẫn có thể coi là tương đối ảm đạm. Nước biển màu xám tro trong suốt, còn màu sắc của lũ sứa này lại thật rõ ràng sắc nét, hiển nhiên không phải do vi khuẩn cộng sinh bám trên bề mặt chúng phát sáng, mà là bản thân chúng đang phát sáng, đó là sinh vật quang.”

Đường Mẫn nghe đến mê mẩn cả người: “Ồ, đẹp quá đi, anh xem kìa, xem con kia kìa...” Nhìn

theo hướng ngón tay Đường Mẫn chỉ, liền thấy một con sứa màu xanh lục đang kéo theo sợi xúc tu dài thướt tha, vươn dài xuống bên dưới làn nước. Sợi xúc tu ấy không những rất dài, mà cứ cách mười centimet lại có một điểm phát quang trông như hạt trân châu, đung đưa trong nước, nhìn như một dải lụa có gắn đèn vậy.

Sean lại nói: “Sợi xúc tu đó rõ ràng không hợp với thể hình của nó chút nào. Đây... đây rất cuộc là thứ gì chứ?”

Một con sứa đang ở ngay sát mạn thuyền, Trương Lập trông thấy bèn nói: “Mẫn Mẫn, xem tôi bắt con này lên nhé.” Nói đoạn định cúi người xuống vớt lên, bỗng nghe Lữ Cánh Nam đột nhiên quát lớn: “Trương Lập, không được!”

Thân thể Trương Lập sững lại, không hiểu xảy ra chuyện gì. Lữ Cánh Nam lại nói: “Cẩn thận có độc.” Cô đứng bên mạn thuyền, quan sát lũ sứa ấy, rồi chỉ tay vào đàn cá nói với Trương Lập: “Cậu xem lũ cá kia kìa.”

Chỉ thấy lũ cá nhỏ không có đuôi dường như hết sức hoảng loạn, đội hình vốn ngay ngắn chỉnh tề bỗng nhiên tản hết cả ra. Những dải dây phát quang tựa như chấn song lao tù mà chúng không thể nào xông qua được, vô số cá bị những dải dây đó quấn lấy, rồi chìm xuống, không còn thấy đâu nữa. Đường Mẫn bất mãn kêu lên: “Sao lại thế chứ?”

Trương Lập vội rút người lại, xoa xoa ngực thốt lên: “Nguy hiểm quá, nguy hiểm quá.”

Nhạc Dương cười cười bảo: “Còn muốn bắt sứa nữa không, nếu chẳng phải có giáo quan, anh đã bị sứa bắt ăn thịt mất rồi đấy.”

Sean đưa mắt quan sát những dải dây phát quang phân bố xung quanh thuyền, đột nhiên nói: “Thứ chúng ta thấy không phải là thân thể con sứa đâu, mà chỉ là xúc tu của nó thôi, thân thể nó có lẽ vẫn ở bên dưới, ngay dưới con thuyền này này. Con này lớn đấy.”

Đội trưởng Hồ Dương cũng tò mò đứng dậy, hỏi: “Cái gì? Lại một con gì lớn nữa hả?”

Sean căng thẳng nhìn xuống dưới: “Có một số loại sứa thể hình rất lớn, như là sứa rắng mây vậy, đường kính tán dù có thể lên tới ba mét, xúc tu vươn ra dài từ ba mươi đến năm mươi mét, xúc tu của nó mà vươn hết ra thì lũ cá trong chu vi mấy trăm mét vuông đấy đều khó mà chạy thoát. Hy vọng con sứa này không đến nỗi lớn như vậy.”

Lúc này, Ba Tang ở đuôi thuyền chọt lên tiếng: “Còn lớn hơn anh nói nữa, đến đây mà xem này.”

Sean vội chạy đến xem thử, liền giật nảy mình. Chỉ thấy phía dưới đuôi thuyền có một cái bóng mờ hồ nổi lên từ dưới đáy biển sâu đen kịt. Cái bóng hình dạng như bánh xe ấy, tạm bỏ qua không tính đến sai số thị giác do độ sâu, thì đường kính ít nhất cũng phải trên năm mét, đám dải dây phát sáng kia chính là xúc tu của con quái vật khổng lồ này. Giọng Sean đã trở nên lắp bắp: “Chúng ta... chúng ta mới chỉ nhìn thấy chỗ xúc tu tập trung thôi, tán ô của nó xòe ra chỉ sợ còn to hơn cả cái mảng đen dưới kia nữa, vậy thì... vậy thì xúc tu của nó chẳng phải dài đến hơn năm chục mét rồi sao? Đây là quái vật gì vậy chứ?”

Lúc Đường Mẫn nhìn thấy diện mạo thực sự của đám dải dây phát quang đó, cũng hoảng sợ đưa tay lên bịt miệng. Nhạc Dương vội vàng thu dây móc về, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia, đây rất cuộc là nơi nào vậy? Sao động vật ở đây toàn to tổ bố thế này chứ?”

Anh còn chưa dứt lời, đột nhiên con thuyền hình rắn đã rung lắc một chập, mặt biển cũng dập dềnh bất an. đội trưởng Hồ Dương bám chắc mạn thuyền kêu lên: “Lẽ nào lại là sóng thủy triều?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Không phải, chưa tới lúc đó.”

Nhạc Dương nói: “Liệu có phải con sứa bên dưới giờ trò không?”

Sean nói: “Không phải đâu, xúc tu của nó không thể khỏe như vậy được.”

“Ở kia kìa! Là cái thứ kia!” Trương Lập ở mũi thuyền hét lớn. Mọi người ở đuôi thuyền lại chạy lên, chỉ thấy phía xa xa có một ngọn núi nhỏ đang chìm dần xuống nước, kể đó là một bóng đen lao vun vút về phía con thuyền của họ, hình thành nên những đợt sóng làm cả mặt biển dập dờn rung động.

Trở lại đại cổ sinh

Bóng đen ấy tiến đến mỗi lúc một nhanh, trái tim những người trên thuyền cứ chìm dần xuống. Cái bóng ấy... cái bóng ấy thực sự quá lớn, khi nó đến bên dưới con thuyền, những người bên trên thậm chí còn không dám nhúc nhích, chỉ biết lảng lảng nhìn thử đáng sợ đó lướt qua bên dưới đáy thuyền. Đường Mẫn sợ hãi vùi đầu vào vòng tay Trác Mộc Cường Ba, cả nhìn cũng không dám.

Sean thầm tính toán sơ qua một chút, ước chừng chiều dài cơ thể nó cũng phải gấp hai đến ba lần con thuyền hình rắn của họ, thể tích cỡ gấp mười lần, cái đầu của nó có lẽ phải dài đến gần năm mét, trọng lượng ít ra cũng phải tầm một trăm năm mươi tấn trở lên. Ở vùng biển này, gặp phải hạng mãnh thú khổng lồ như thế, vũ khí nào cũng đều trở nên hết sức nhỏ nhoi yếu ớt. Điều duy nhất bọn họ có thể làm, chỉ là cầu nguyện mà thôi.

Cái bóng đen ấy dường như cũng không hứng thú lắm với con thuyền nhỏ của bọn Trác Mộc Cường Ba, chỉ lướt vèo qua bên dưới một cái. Sau đó, mới nghe Ba Tang nói: “Chắc là nó ăn còn sứa khổng lồ kia rồi.”

Nhạc Dương cố gắng lục tìm trong ký ức của mình, cuối cùng mới lẩm bẩm nói: “Có... có phải là cá voi xanh không nhỉ? Chắc chắn là cá voi xanh rồi, đúng không?” Nhưng chính bản thân anh cũng không dám khẳng định, cá voi xanh hình như không phải như vậy. Cái bóng đen ấy thoạt nhìn trông như một cỗ máy xay thịt khổng lồ, rõ ràng là loại nhe nanh múa vuốt dữ tợn vô cùng, chẳng hề có chút gì liên quan đến loài động vật hiền hòa kia cả.

Sean đưa tay quạt mồ hôi trên trán, lắc đầu một cách máy móc: “Không, không phải cá voi xanh đâu, có lẽ nhỏ hơn cá voi xanh một chút, nhưng... nhưng... chắc chắn cá voi xanh không phải đối thủ của con quái ấy, cái bóng đen đó... bóng đen đó, nó... nó nhất định là quái vật đứng cuối cùng trong chuỗi thức ăn ở đây rồi, mọi người có nhìn thấy bóng cái đầu nó không? Cái đầu ấy trông như đầu cá sấu vậy, thế tức là, miệng nó... miệng nó dài bằng cả cái đầu đấy! Cái miệng như thế, có thể nuốt chửng bất cứ thứ gì! Chết tiệt thật, tôi chưa từng thấy loại quái vật thế này bao giờ!” Sean cảm thấy như mình sắp sụp đổ đến nơi, hy vọng cầu sinh vừa mới cháy bùng lên đã lại bị cái bóng đen đáng sợ kia dập tan tành. Anh ta vốn rất tự tin với kiến thức về sinh vật của mình, nhưng ở vùng biển xa la này, ở vùng biển không có tên trên bất cứ tấm bản đồ nào này, anh ta lại không hề biết một loài sinh vật nào cả, chẳng những vậy, loài nào loài nấy đều to đến mức đáng sợ. Đây đúng là một thế giới hoang đường, nhất định là do ở trong bóng tối quá lâu, mọi người đều nảy sinh ảo giác. Đúng vậy, đó là ảo giác tập thể, trong y học cũng có một chứng bệnh như vậy.

“A!” Ba Tang đột nhiên kêu lên một tiếng kinh hãi, loạng choạng lùi lại một bước. Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Sao vậy Ba Tang? Có phải anh nhớ ra gì đó không?”

Ba Tang lắc đầu nói: “Không, không phải, vừa nãy tôi nhìn thấy... cái bóng đen kia, dường như bị... bị thứ gì đó, nuốt chửng rồi!”

Trương Lập đứng ngơ người, đội trưởng Hồ Dương liền căng mắt ra nhìn, chỉ thấy phía sau đuôi thuyền vẫn một mảng tối đen, nào có nhìn được gì. Nhạc Dương hỏi: “Anh Ba Tang, anh... anh không nhìn lầm đấy chứ? Anh đang nói tới cái bóng đen vừa bơi qua lúc nãy phải không? Nó mà cũng bị thứ gì đó nuốt chửng luôn à? Liệu có phải là nó bơi vào trong bóng tối, thế nên anh có cảm giác giống như...”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Không, tôi không nhìn lầm, chắc chắn là bị thứ gì đó nuốt chửng rồi.”

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba bắt đầu vã mồ hôi. Nếu cả cái bóng đen khổng lồ ban nãy mà thứ đó cũng có thể nuốt chửng một hơi, vậy thì đám người trên con thuyền nhỏ này của bọn gã chẳng phải chẳng bõ nhét kê rằng cho nó hay sao. Nơi này chẳng những kỳ dị không thôi, xét ra nó được gọi là địa ngục cũng chẳng sai chút nào. Gã không ngừng tự hỏi bản thân, không ngừng suy nghĩ, nếu giáo sư Phương Tân ở đây, không biết ông sẽ làm như thế nào.

Đội trưởng Hồ Dương ngồi phịch xuống sàn thuyền, thở hổn hển nói: “Chẳng nhìn thấy còn tốt hơn.”

Trương Lập cũng nói: “Phải đấy, ở sâu trong chỗ tối tăm mù mịt kia chẳng thấy gì cả, ngược lại còn không sợ, đến chốn quái quỷ này...” Anh ngẩng đầu lên ngược nhìn về phía trước, vách đá hình cung tựa một cái miệng khổng lồ, ánh sáng chiếu qua môi trên rơi vào, thoát nhìn sắp ra ngoài đến nơi rồi, nhưng có đi thêm mấy tiếng nữa, e rằng con thuyền nhỏ của họ vẫn ở trong cái miệng đó mà thôi. Trương Lập thở dài: “Rốt cuộc chúng ta còn cách cửa ra bao xa nữa đây? Mà bên ngoài kia còn gì nữa chứ?”

Nhạc Dương nói: “Bên ngoài kia có gì à? Lại chẳng phải đám quái thú đó hay sao, tôi còn tưởng đã thoát khỏi bóng thần Chết rình rập rồi, hức hức... Thật tức cười, vất vả cực nhọc một hồi, rốt cuộc chúng ta vẫn còn đang nguy khốn, một con quái thú vu vơ cũng đủ nuốt chửng cả bọn rồi.”

Trương Lập tự an ủi bản thân, nói: “Không sợ, không sợ, ra tới bên ngoài, đến được Shangri-la là tốt rồi.”

Sean nói: “Ừm, nếu dưới biển toàn loài vật khổng lồ thế này, vậy thì lên bờ, liệu có gì hơn được cơ chứ?”

Nhạc Dương đột nhiên sực nhớ ra gì đó, vội hỏi: “Cường Ba thiếu gia, anh... quyền... quyền kinh cổ ấy nói thế nào ấy nhỉ? Chính là quyền kinh trong nhà anh ấy...”

Trương Lập nhớ lại, lẩm nhẩm: “Bọn họ lệnh đênh ngàn vạn năm trên dòng U Minh hà, dọc đường gặp rất nhiều quái thú ác ma, có trâu biết bay, có voi biết lặn, quái thú cao đến ba tầng lầu, da dày như bọc thép, muỗi to bằng con lợn, gián có thể ăn thịt người...”

Đường Mẫn xịu mặt ủ rũ: “Là thật đấy... thì ra trong đó đều là sự thật! Vậy xem ra, dù có lên được bờ, khắp nơi cũng toàn là quái thú thôi! Thế... thế mà gọi là Shangri-la à...”

Trương Lập lẩm bẩm: “Cao ba tầng lầu, vậy thì cũng giống lũ quái thú dưới biển này rồi còn gì. Nhưng mà, rốt cuộc sẽ là bọn quái vật kiểu như thế nào nhỉ?” Nhạc Dương sực hiểu ra, vội chụp lấy tay Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Á! Cường Ba thiếu gia... lũ quái thú cao ba tầng lầu ấy, là khủng long bạo chúa đấy!”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên hỏi: “Sao cậu lại nói vậy?”

Nhạc Dương liền nói: “Anh có nhớ bộ xương khủng long bạo chúa hóa thạch mọi người nhìn thấy trong địa cung Maya không? Tại sao người Maya lại đặt hóa thạch của khủng long bạo chúa trong cung điện của Tử thần? Mà về sau khi chúng ta nghiên cứu về thần Viracocha của người Maya, cũng từng phát hiện bên cạnh tượng của ngài còn khắc rất nhiều sinh vật khổng lồ trông giống như con thần lặn đứng, độ cao ước chừng bằng năm lần con người. Nếu nói tất cả những chuyện này có liên hệ với nhau, thì chúng ta có thể đặt ra giả thiết, vì sợ giả vượt ngàn dặm xa đến châu Mỹ để triển hiện thần tích ấy, đã mang đến một sự sùng bái totem khác. Ông ta từng nhìn thấy những con quái thú cao ba tầng lầu, đồng thời coi loài quái thú trông như con thần lặn đứng ấy là hóa thân của sức mạnh.”

Trương Lập bổ sung tiếp: “Vị sứ giả ấy đã giúp vua Maya xây dựng địa cung, vì vậy đám người Maya đó mới đào hóa thạch của khủng long bạo chúa lên, thờ làm thần bảo vệ của địa cung thay cho hổ châu Mỹ! Nếu đúng vậy thì Shangri-la mà chúng ta sắp tới đây, chính là một công viên kỷ Jura thực sự đấy.” Gương mặt anh đã không còn vẻ sầu não u uất, ngược lại còn thoáng lộ ra vẻ hưng phấn thích thú.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Mặc xác là cái gì, tóm lại rằng người ta đã từng nói với chúng ta, đó là một lũ quái thú rất đáng sợ, cần phải bàn tính xem nên đối phó với bọn ấy như thế nào trước đã, với mấy khẩu súng quèn này, chỉ sợ chẳng có tác dụng gì mấy đâu.”

Sean cảnh giác nhìn một bóng đen khác vừa lướt qua ở phía xa xa, mặt biển lại dấy lên một đợt sóng cuộn cuộn, rùng mình nói: “Nếu chúng ta sống được mà lên bờ thì hãy bàn tính đi.”

Trác Mộc Cường Ba đảo mắt một vòng nhìn những người trên thuyền. Hầu hết mọi người trong mắt đều thoáng hiện lên một vẻ bất an sâu thẳm. Gã đột nhiên nhớ tới lời cha mình đã nói: “Thứ con người thực sự sợ nhất, chính là những gì họ chưa từng biết đến.” Đúng vậy, chính vì bọn họ không biết phía trước sẽ xảy ra chuyện gì, nên mới thấy sợ hãi. Trong bóng tối đã như vậy, giờ gặp phải lũ quái thú này, cũng vẫn như vậy. Thứ bọn họ trông thấy đó, không giống khủng long cho lắm, nhưng lại không thể nói được là thứ quái thú gì. Như Lữ Cán Nam cũng từng dặn đi dặn lại bọn họ rằng, trong thế giới vị trí, tất cả mọi chuyện đều có khả năng xảy ra. Chính là sự mù mờ không biết này đã khiến cho nỗi sợ nẩy mầm trong lòng thành viên trong đoàn. Phải rồi, máy tính, trong máy tính xách tay giáo sư Phương Tân đưa cho gã, chẳng phải đã cài đặt toàn bộ thư viện Britanica vào rồi hay sao, ít ra chắc cũng có thể tra tìm các tài liệu liên quan chứ.

Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới đây, liền nói ngay: “Không cần lo lắng như vậy, không biết là cái gì, thì chúng ta tra cứu là sẽ biết ngay. Nhạc Dương, máy tính đâu.”

Nhạc Dương cũng nói: “Phải rồi! Nếu quét vật mẫu vào máy tính, để nó đối chiếu hình ảnh, vậy là chúng ta có thể tìm được tài liệu tương ứng trong kho của thư viện Britanica rồi. Sao mà tôi không nghĩ ra được nhỉ, giáo sư Phương Tân đã dặn đi dặn lại chuyện này rồi cơ mà.”

Máy tính đã được lấy ra, lắp đặt xong xuôi, mọi thứ vẫn hoạt động hoàn toàn bình thường. Trước tiên bọn họ dùng ống kính cỡ nhỏ quét hình dáng của lũ cá quái dị kia vào máy tính, xử lý thành hình ảnh, sau đó sử dụng phần mềm đặc biệt do giáo sư Phương Tân cài đặt bắt đầu tìm kiếm. Sau khi nhập vào một số thông tin cần thiết, máy tính sẽ tiến hành tìm kiếm so sánh giữa hình ảnh quét được và kho hình ảnh của nó, các hình ảnh nào thỏa mãn điều kiện sẽ được mở ra, nếu không tìm được, nó sẽ tự động thêm thứ này vào trong kho hồ sơ của mình.

Tốc độ xử lý của máy tính rất nhanh, tổng cộng tìm ra được một trăm ba mươi tám bức ảnh có những nét tương đồng. Sau đó chín người bọn Trác Mộc Cường Ba bắt đầu quay thành một vòng tròn, nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính, dùng mắt thường để phân biệt. Rất nhiều loài cá có những đặc trưng rõ ràng là khác hẳn bị loại ngay lập tức. Đến ảnh thứ năm mươi bảy, Nhạc Dương kêu toáng lên trước tiên: “Chính là nó rồi!”

Quả nhiên, bức ảnh con cá trong máy tính và loài cá họ bắt được hết sức giống nhau, cũng hệt như một con mắt, không có đuôi cũng không có vây, thân thể bèn bẹt, nhưng phần chú thích bên dưới lại khiến họ giật mình đánh thót, đây là hình ảnh phục nguyên dựa trên hóa thạch của một loài cá Trung Quốc sống ở cửa biển từ kỷ Cambrian cách đây 530 triệu năm, chỉ dài khoảng từ 1-1.5 centimet, hiện nay đã được các nhà khoa học công nhận là thủy tổ của các loài động vật có xương sống hiện đại.

Sean vò vò mái tóc bạc kêu toáng lên: “*Oh, bull shit!*”

Nhạc Dương run run: “Kỷ Cambrian? Năm trăm triệu năm trước? Còn sớm hơn cả khủng long nữa hả!”

Trương Lập thì lập bập không ngừng: “Không thể nào! Không thể nào! Lũ cá chúng ta bắt được to hơn trong này nói nhiều. Tuyệt đối không thể nào như vậy được.”

Đội trưởng Hồ Dương lau lau khẩu súng trong tay, nói: “Xem ra, chúng ta lạc vào thế giới tiền sử mất rồi, hừ...”

Trong óc Ba Tang chột lóe lên điều gì đó, câu nói ấy, chắc chắn là anh ta đã nghe ai nói rồi. “Xem ra, chúng ta lạc vào thế giới tiền sử mất rồi!” Ai nói vậy nhỉ?

Trác Mộc Cường Ba cũng không ngờ lại tra ra kết quả như thế, nhưng hình ảnh 3D trong máy tính và con cá hôm nay bắt được giống nhau đến chín mươi lăm phần trăm. Sự tồn tại của những sinh vật này đã vượt quá phạm vi có thể lý giải của họ rồi. Lẽ nào ở vùng đất bí mật trong truyền thuyết này, lũ sinh vật tiền sử ấy vẫn được bảo tồn cho đến ngày nay? Xem ra, Shangri-la không chỉ là thiên đường của nhân loại, mà còn là thiên đường của tất cả các loài sinh vật khác nữa. Ở vùng đất đầy rẫy những loài thú khổng lồ ấy, tỉ lệ sống sót của họ liệu

được bao nhiêu phần trăm? Không, không thể sợ hãi được, ta không thể sợ hãi được, gã lắc mạnh đầu, thả lỏng cơ mặt đang căng cứng, nở một nụ cười.

Nhạc Dương để ý thấy nụ cười trên mặt Trác Mộc Cường Ba, liền hỏi: “Cường Ba thiếu gia, lẽ nào anh không sợ ư?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp: “Nếu chúng ta đã biết chúng là thứ gì, vậy thì sao phải sợ nữa chứ? Đoạn đường đen tối nhất, khó khăn nhất chúng ta còn vượt qua được, còn chuyện gì đáng sợ hơn là trôi dạt lênh đênh giữa một vùng biển không có ánh sáng, không có phương hướng, cũng chẳng có thức ăn đây? Cần gì phải tự mình dọa mình làm gì chứ?”

Nhạc Dương nghe Cường Ba thiếu gia nói vậy, nghĩ lại thấy cũng phải, nỗi sợ trong lòng lập tức giảm đi một phần đáng kể.

Lúc này, chỉ nghe pháp sư Á La nói: “Nhìn kìa, chúng ta sắp ra đến nơi rồi!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên, nếu nói vùng biển ngầm này và tầng nham thạch bên trên giống như một cái miệng khổng lồ há lớn, vậy thì con thuyền nhỏ của họ đã từ trong sâu trong cổ họng đi ra đến đầu lưỡi. Lúc này nhìn qua môi trên của cái miệng khổng lồ ấy đã trông thấy bầu trời thuộc về Shangri-la rồi. Chỉ có điều... bên ngoài cái miệng khổng lồ này là một thế giới như thế nào đây?

Nham tầng màu đen trên đầu hướng dần lên phía trên, vạch một đường cong ra xa, đoạn cuối ở hai bên nối liền với biển. Còn ở đây, đỉnh vòm đá đen cách mặt biển cả mấy trăm mét, đi tiếp về phía trước, mặt phẳng nghiêng đột nhiên lớn hẳn, giống như bị lưỡi dao cắt lìa, vô số thực vật họ dây leo không rõ là loài gì mọc buông xuống bên mép mặt cắt, trông giống như lũ sứa vùng vẫy xúc tu. Có lẽ chúng rất dài, nhưng từ xa nhìn lại, chỉ có cảm giác như những sợi lông mi cong cong mà thôi. Nhìn qua tấm rèm do dây leo quây thành ấy, bên ngoài chính là bầu trời của Shangri-la, một nơi không thuộc về bất cứ góc ngách nào của thế giới này, mà chỉ thuộc về Shangri-la. Giống hệt như hình ảnh trong Hương Ba La Mật quang bảo giám. Lúc này họ mới biết, người xưa đã tả thực Shangri-la như thế nào. Đồng thời họ cũng hiểu, vầng mặt trời tựa như ánh đèn huỳnh quang ấy là như thế nào.

Bầu trời của Shangri-la, giống như một khe nứt!

Giống như một nét vạch trên nền trời khi ta ở trong hang sâu nhìn lên bầu không!

Nhưng lại khác ở chỗ, ngẩng đầu nhìn lên, không thấy bầu trời, mà chỉ có mây.

Đây là một thế giới, không thấy mặt trời mọc ở phương Đông, cũng không thấy mặt trời lặn ở phương Tây, nhưng quanh năm đều được ánh dương tỏa chiếu.

Toàn bộ bầu trời của Shangri-la bị một tầng mây trắng che phủ, không thấy bầu trời xanh trong, cũng không thấy núi non, chỉ thấy một khe hẹp dài màu trắng toát, bên trong cuộn cuộn mây trắng. Những đám mây ấy cũng không phải thứ mây trắng thông thường, mà không ngừng biến đổi màu sắc, có chỗ như ráng chiều rực rỡ, có chỗ lại như cực quang. Những tia sáng chẳng biết từ đâu mà ra, giống như chớp lóe trong các tầng mây lúc mưa bão vậy, nhưng uy lực thì lớn hơn tia chớp cả trăm ngàn lần. Cả một dải mây dài rực lên những tia sáng trắng chói, chói lòa cả một vùng Shangri-la, hình thành nên vầng dương giống như ánh đèn huỳnh quang mà Trương Lập từng nhận xét. Có lẽ, nói một cách chuẩn xác hơn thì bầu trời của Shangri-la giống như một con rắn khổng lồ quây động, toàn thân phát ra tia sáng bạc. Bên dưới con rắn bạc lại có thể trông thấy từng đóa từng đóa mây, màu sắc biến ảo theo sắc trời, lúc như ngọn lửa rực cháy, lúc lại lóe sắc lam của tia chớp, rồi thoát cái đã chuyển thành màu xanh lục của cầu vồng, giống như vô vàn pháo hoa liên tục nổ rộ giữa tầng mây, đóa này vừa trắng bạc lóa lên, đóa khác lại tím tím hồng hồng, đóa này vừa tắt đã có đóa khác lập tức bùng lên rực rỡ.

Đây chính là bầu trời của Shangri-la. Có thể nói, nó giống như một đại vũ đài được trang trí rực rỡ sáng ngời hơn. Trên nền ánh sáng trắng có vô số ánh sáng rực rỡ đủ màu chiếu tới - thực là một vẻ đẹp hoàn toàn khác với vẻ đẹp thông thường, là ấn điển của tự nhiên vĩ đại, chỉ ai được chứng kiến mới có thể cảm nhận, chứ dùng bút mực thực khó hình dung cho hết.

Những người trên thuyền đều ngẩng đầu lên nhìn trời, nhất thời ngây ngẩn, hoàn toàn quên hết mình đang ở đâu, quên cả những mối hiểm nguy đang rình rập xung quanh họ.

“Đó chỉ là do vô số mây mù che khuất cả bầu trời, ánh sáng từ bên ngoài chiếu vào mây gây phản xạ chiết xạ, thế nên ở bên trong nhìn ra sẽ thấy những đám mây phát sáng.” Trương Lập nói.

“Đúng vậy, chúng ta biết.” Nhạc Dương và những người khác đáp.

“Trong tầng mây có vô số ion mang điện, va chạm nhau, nên mới có ánh chớp lóe lên. Năng lượng bùng phát cường độ khác nhau, nên màu sắc hiện ra cũng khác nhau.” Đội trưởng Hồ Dương nói.

“Đúng vậy, chúng tôi biết.” Đường Mẫn và những người khác đáp.

“Ở đây có không gian đủ lớn, nên đã hình thành một hệ thống khí quyển đặc hữu như một tầng mây mù. Bên dưới đó còn có các áng mây do hoàn cảnh xung quanh và khí hậu đặc biệt của Shangri-la nên nhìn chúng có vẻ trắng hơn một chút.” Ba Tang nói.

“Đúng vậy, tất cả những điều này chúng tôi đều biết cả.” Nhạc Dương không nhin được nói, “Nhưng có thể kết hợp một cách hoàn mỹ như vậy, ngoài tự nhiên vĩ đại ra, thử hỏi còn ai có thể làm được nữa đây?”

Trương Lập cũng không nén được, hướng về phía bên kia bờ biển hét lớn: “Shangri-la! Chúng ta đã đến!”

“Shangri-la, chúng ta đã đến!” Bị cảm xúc của Trương Lập chi phối, cả bọn đều hướng về vùng mây khói huyền ảo ấy, đồng thanh hét vang.

Mặc dù phía trước vẫn là một vùng sương mờ mịt, mặc dù Shangri-la vẫn còn lẩn khuất trong mây, nhưng tiếng hét ấy tựa hồ đã đánh thức cả lịch sử đang say ngủ. Cả bọn đứng ở mũi thuyền, ánh mắt nhìn xuyên qua tầng tầng mây vụ, ngược lên hứng gió biển, con thuyền đập sóng tiến lên. Shangri-la, sau nghìn năm tịch mịch, sẽ lại một lần nữa đóng dấu chân con người!

Dường như Shangri-la cũng hồi đáp lại tiếng hét của bọn họ. Xa xa nổi lên những âm thanh ồn ã từ phía bóng tối sau lưng vắng đến. Lúc này những người trên thuyền đều đã có kinh nghiệm, nên lập tức nhận ra đó là... âm thanh của nước triều! Cuối cùng, đợt thủy triều thứ mười lăm đã tới, chỉ có điều lần này, sóng lớn sẽ đem họ cuốn về phía Shangri-la, về nơi thiêng liêng thần thánh nhất trong truyền thuyết. Tất cả mọi người đều trở về vị trí, buộc chặt dây an toàn, nín thở chờ đợi.

Sóng thủy triều nhanh chóng đẩy con thuyền hình rắn tiến về đích đến, nhưng phía trước là biển rộng mênh mang chứ không phải địa hình miệng loa kèn, sóng không còn cuốn cuộn hung hãn như lúc ở trong vùng tối tăm kia nữa, mà giống như đồi cát di động, đẩy con thuyền nhẹ nhàng lướt nhanh ra khỏi vùng bị vòm đá che khuất. Cuối cùng, con thuyền cũng như chú chim nhỏ thoát khỏi gông cùm, hoàn toàn rời khỏi vách đá khổng lồ phẳng như đao cắt phía trên. Bây giờ bọn họ mới thực sự nhìn rõ vùng biển đầy rẫy những loài sinh vật thời tiền sử này: dưới nước, hoàn toàn là thiên đường của lũ sinh vật phù du, các loại cá nguyên thủy và sứa không rõ tên tụ tập từng đàn từng đàn trên mặt nước, thì thoảng lại có một bóng đen to lớn thình lình ở dưới nước sâu trồi lên, miệng tựa như cái thìa khổng lồ, xúc một xúc rồi lập tức bỏ đi, như thể sợ bị loài nào khác to hơn đuổi giết vậy.

Bọn họ trông thấy một con cá mập khổng lồ, rất giống cá mập trắng, nhưng hình dáng to gấp hai ba lần, đại khái dài khoảng mười mét, đang ăn một lũ cá nhỏ có cái đầu trông như mũ giáp, vì nấn ná tham lam đớp thêm một miếng nữa, liền bị tên thợ săn còn đáng sợ bội phần ở phía sau cản ngang lưng đứt làm đôi mảnh; tên thợ săn khổng lồ hình dáng giống cá voi lưng gù, nhưng lại sở hữu hai hàm răng sắc nhọn, chỉ ngậm nửa sau của con cá mập khổng lồ vội vã chạy khỏi hiện trường; sau lưng nó là một con quái vật đáng sợ khác, có bốn vây mái chèo, đầu trông như đầu cá sấu, dài đến ba chục mét đang đuổi theo; con vật giống cá voi lưng gù đang

nuốt vội nuốt vàng nửa con cá mập, bị đuổi cuống quá, đột nhiên đổi hướng lao thẳng xuống đáy biển như một cái bóng khổng lồ chỉ thoáng hiện trong bóng tối đã biến mất không tăm tích, như thể bị một kẻ mai phục nào đó nuốt chửng rồi; con vật có cái đầu cá sấu dường như cũng dự cảm được nguy cơ, liền quay đầu bơi đi, chẳng mấy chốc cũng biến mất ở vùng biển sâu. Trên mặt biển lại nhanh chóng tụ tập lại một đám sinh vật phù du và cá nhỏ, cùng với con thuyền của bọn Trác Mộc Cường Ba, dập dềnh theo sóng tiến về phía bờ biển bên kia.

Đây là thế giới nguyên thủy ngập tràn giết chóc và cướp đoạt, cảnh truy bắt và bỏ trốn diễn ra liên tục mọi lúc. Nhìn những loài cá và sinh vật biển không biết gọi tên thế nào kia, bọn họ cuối cùng đều vững tin rằng, đây chính là thời đại cổ sinh, thời gian nơi vùng đất này dường như đã dừng lại, tạo nên một thời không vĩnh hằng trong hoàn cảnh bị cách ly hoàn hảo. Ở nơi đây, dù là sinh vật cổ từ mấy trăm triệu năm trước, đều không hề tiến hóa một chút nào.

Tiến vào Shangri-la

Trên mặt biển hơi nước dâng mờ mịt, tầm nhìn xa đại khái không vượt quá hai kilomet. Trong khu vực hình tròn có bán kính hai kilomet ấy, họ liên tiếp chứng kiến những cuộc chiến sinh tồn diễn ra, như từng bộ phim về thời tiền sử liên tục được chiếu lên màn hình, vô cùng sinh động và chân thực. Lữ Cảnh Nam sức nhận ra một vấn đề, lên tiếng: “Con thuyền này của chúng ta ở đây không thể coi là lớn lắm, tại sao lại không bị tấn công nhỉ?”

Đội trưởng Hồ Dương bực dọc trả lời: “Hừ, hừ, phải đấy, chỉ cần một cú thôi, là cả bọn chúng ta toi hết rồi.”

Nhạc Dương nói: “Đợi chút đã, tôi nghĩ là mình có đầu mối rồi đây. Cường Ba thiếu gia, còn nhớ lúc chúng ta mới phát hiện ra con thuyền này không? Lúc ấy chúng ta có tranh luận một hồi, không biết vỏ ngoài con thuyền này làm bằng vật liệu gì. Chúng ta đã cho rằng đấy là vật chất nhân tạo dạng keo, ấy là bởi chúng ta cho rằng người xưa không thể tìm được sinh vật khổng lồ nào để lột da bọc cho cả một con thuyền dài mười mấy mét, nhưng giờ xem ra...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý cậu là, vỏ ngoài của con thuyền này...”

Nhạc Dương gật đầu: “Không sai, đây chính là trí tuệ của người Qua Ba hoặc giáo đồ của giáo phái bí mật ấy. Con thuyền này được căng bằng da của một loại sinh vật nào đó, nguyên bản một tấm da. Sinh vật nào sở hữu một tấm da lớn như vậy, chắc hẳn lúc sống thể hình cũng hết sức vĩ đại. Trong tấm da chế tạo nên con thuyền, nhất định là có tín hiệu sinh học nào đó mà chúng ta không thể cảm ứng được. Chính tín hiệu này đã cảnh báo với các sinh vật khác ở đây rằng con thuyền của chúng ta rất nguy hiểm. Lũ cá nhỏ hần là muốn đến bên để được nương nhờ, bảo vệ. Con sứa khổng lồ rõ ràng không có mắt, hoặc cảm ứng sai sót gì đó, nên mới tùy tiện đến tìm thức ăn, còn những loài sinh vật khổng lồ khác, thấy đều không dám tiến lại thuyền của chúng ta quá gần. Cũng có nghĩa là, những người khác đâu có tìm được lối vào qua sông ngầm, thì cũng chỉ có con thuyền mà chúng ta đang ngồi đây mới có thể tiến đến gần Shangri-la được! Trí tuệ của cổ nhân thật đáng sợ, thật đáng sợ!”

Sean nói: “Không đúng, cậu quên con mực khổng lồ ở trong bóng tối rồi à? Nó còn quần cả con thuyền của chúng ta lại còn gì. Chẳng lẽ nó cũng không có cảm ứng gì sao?”

Nhạc Dương biện bác: “Nhưng mà, anh Sean này, đừng quên rằng con mực ấy không hề tấn công thuyền của chúng ta, nó chỉ quần lầy, nhẹ nhẹ, chầm chậm, như sợ làm kinh động hoặc làm hỏng con thuyền này vậy, đúng không nào?”

Sean gật gật đầu trầm tư: “Ý cậu là, con mực ấy vốn không hề có ý định tấn công thuyền của chúng ta, mục đích của nó cũng giống như lũ cá nhỏ kia, chỉ muốn tìm sự bảo vệ thôi à?” Sean tức khắc thấy sống lưng lạnh toát. Đến cả con vật khổng lồ với những xúc tu dài hai ba chục mét cũng áp sát con thuyền này để được bảo vệ, từ đây có thể tưởng tượng, lúc còn sống, con vật đã bị lột da để chế thành con thuyền này lớn đến chừng nào.

Trương Lập nói: “Ừm, con thuyền này chắc chắn là mới được chế tạo về sau, vậy thì những người thời đó làm cách nào để tiến vào Shangri-la nhỉ? Bọn họ không thể sở hữu một con thuyền như vậy từ trước khi đến Shangri-la được?”

Nhạc Dương gật đầu: “Không sai, nhưng anh có còn nhớ bức bích họa trong Đảo Huyền Không tự mà Cường Ba thiếu gia kể không? Thuyền người xưa sử dụng lớn hơn con thuyền này rất nhiều. Có thể họ đã tìm được một đường sông ngầm thích hợp sử dụng thuyền lớn, còn chỗ rộng nhất của con sông ngầm chúng ta đi qua cũng chỉ khoảng hai ba chục mét. Hơn nữa, người xưa đâu chỉ có một con thuyền lớn. Trên vùng biển này, nếu có đội thuyền lên đến cả ngàn con thuyền lớn, đương nhiên họ mới chính là chúa tể của hải dương rồi. Sinh vật trong giới tự nhiên có to lớn đến mấy, thì cũng sao bì được với máy móc của con người? Anh nhìn thấy những con tàu chở dầu tải trọng lên đến mấy chục nghìn tấn chưa? Trong tự nhiên làm gì có sinh vật nào to lớn được đến thế đâu cơ chứ?”

Lời của Nhạc Dương làm mọi người bất chợt miên man suy tưởng. Nghìn năm về trước, một đội thuyền vô địch gồm hàng ngàn con thuyền khổng lồ lênh đênh trên vùng biển nguyên thủy, tiến về thánh địa trong lòng họ... Cảnh tượng ấy mới thực hùng tráng xiết bao!

Chợt tiếng kêu của Đường Mẫn vang lên kéo mọi người đang đắm trong suy tư vụt quay về thực tại: “Shangri-la! Nhìn kìa! Đó chính là Shangri-la!”

Càng tiến về phía trước, hơi nước mờ mịt càng nhạt dần. Nơi xa xăm phía trước tựa như một bức tranh thủy mặc trong sương. Shangri-la trong truyền thuyết đang dần vén tấm màn sa mông lung lên, phô bày vẻ đẹp diễm lệ nhất của mình trước mắt đám người đã bị giày vò suốt một chặng đường dài đến đây ấy.

Những con sóng dập dềnh đẩy Shangri-la phía xa xa lại gần đám người ôm hy vọng đã vượt qua bao khó khăn đó. Shangri-la tựa nàng thiếu nữ trong đêm đầu, buông rơi dần từng lớp áo mỏng như cánh ve, then thùng để lộ thân thể đẹp mê hồn, khiến lòng người không khỏi bùng bùng dậy sóng. Thứ đầu tiên hiện lên trong quầng sương là những bóng cây màu xanh xám. Không, nên nói là bóng rừng mới đúng. Nhìn từ xa, vạt rừng màu xanh mực bất chợt lơ lửng hiện ra, rậm rạp um tùm, như một tấm thảm ma quái trải giữa không trung, và tận cùng thì biến mất nơi đường chân trời. Những người trên thuyền đều hiểu rõ, nhìn từ xa, ba tầng bình đài chỉ có phần đầu chĩa ra ngoài trông thấy được, nên cảnh đẹp mới như thể có đỉnh đài lâu các lớp lớp mọc giữa không trung vậy. Đến gần hơn nữa, trong rừng cây lại thấp thoáng thứ khác, những bóng nước lấp lóa, thì ra là thác nước khổng lồ. Nhưng cảnh tượng thực sự “nước bay thẳng xuống ba nghìn thước, tưởng dải Ngân Hà tuột khỏi mây⁽¹⁾” ấy, sợ rằng cả Thi tiên Lý Bạch cũng chưa chắc đã được tận mắt thấy. Chỉ ba tầng bình đài ở đây mới có độ chênh trên hai nghìn mét theo chiều thẳng đứng như thế, dù cách xa nghìn dặm, cảnh tượng nom vẫn rõ ràng. Ngoài nơi này ra, ở bất cứ nơi nào, bất cứ góc ngách nào trên trái đất này, cũng không thể thấy được thác nước nào khác như vậy. Từ xa nhìn lại, như có muôn vàn sợi tóc mây mượt mà buông xuống bờ vai mịn màng trắng muốt của nàng thiếu nữ, có sợi buông chùng xuống mặt biển, khiến người ta có cảm giác như thấy những dải lụa từ trời cao buông xuống, có thể cứ nương theo đó mà leo lên, còn lại hầu hết đã tan biến không tìm tích giữa tầng không. Cuồng phong vừa nổi lên, những sợi tóc mong manh đó bay tung, thác nước lúc này thực chẳng khác nào con rồng múa lượn trên chín tầng trời cao, cuộn cuộn giữa biển mây.

Đến gần hơn nữa, thác nước bỗng trở nên mông lung, cuộn cuộn tung bay, tỏa sáng lấp lánh đón cơn gió lạnh, vô vàn giọt nước lóng lánh tựa như cát bạc từ kẽ ngón tay tiên nữ mờ mịt rơi xuống. Nước từ bình đài ba bậc tuôn thẳng xuống, đúng như cổ nhân đã nói: “*Thượng cấp như phiêu vân đà luyện, trung cấp như toái thạch thôi băng, hạ cấp như ngọc long tẩu đàm*⁽²⁾.” Rừng cây cũng nhạt dần màu xanh mực, hiện lên sắc biếc như màu ngọc phỉ thúy, cảnh tượng vô cùng thơ mộng.

Tầng sương mù mờ mịt dày đặc trong khoảnh khắc bị xuyên thủng, ánh sáng hiện ra. Không còn hơi nước ngăn trở, chỉ thấy nước ở trong núi, núi soi bóng dưới biển, biển xanh cát bạc, trời nước liền nhau, mây lững lờ trôi dưới biển, cá bay trên trời cao, không sao còn phân biệt nổi đâu là trời, đâu là núi, đâu là nước nữa, thật đúng là như đặt chân vào thời đại cổ sinh, người đi giữa mây và nước.

Cảnh tượng khiến người ta nghẹt thở, không cần đến đôi mắt để quan sát nữa, mà chỉ hít cơn gió biển trong lành mát rượi, lắng nghe tiếng sóng tựa như tiếng đàn, thân thể và tâm hồn đã thư thái khoan thai, từng milimet da thịt đều như được bàn tay mềm mại của người tình vuốt ve nhẹ nhẹ, từng lỗ chân lông đều căng lên hít đầy không khí, như muốn hòa làm một với thế giới này. Đó là lời kêu gọi của Shangri-la, là nỗi nhớ nhung đã nung nấu quá lâu, họ thực sự khao khát được lấp cho con thuyền này thêm đôi cánh, đón gió bay thẳng đến bến bờ thần thánh bên kia, như chim én về rừng, bay vào thiên đường trong lòng họ. Tất cả mọi người đều không sao ghìm nổi cảm xúc dâng trào lên trong lòng, mặc cho mục đích riêng là gì, khi tận mắt trông thấy Shangri-la, họ đều đã bỏ lại tất cả những ý niệm thế tục tầm thường, chỉ cầu mong được đến gần thêm chút nữa, gần thêm nữa... Duy chỉ có Ba Tang, đôi mắt lạnh lùng hờ hững nhìn chằm chằm vào chốn xa xăm mờ mịt, trong lòng thầm cười nhạo: “Phì, một thế giới đầy

rầy quái thú hoành hành, địa ngục chẳng qua cũng chỉ có thế mà thôi.”

Chẳng bao lâu sau, Nhạc Dương bắt đầu thấy buồn bức khó chịu, bởi vì giữa chốn mây xanh núi biếc ấy, mãi vẫn chưa thấy những tòa kiến trúc hùng vĩ vẽ trong *Hương Ba La mật quang bảo giám*, mà chỉ có một màu xanh trải dài ngút ngát. Nhạc Dương lấy làm nghi hoặc thầm nhủ: “Đây rốt cuộc có phải Shangri-la không nhỉ? Liệu có khi nào chúng ta đã trôi dạt đến một nơi kỳ quái khác rồi không?”

“Có thể ở chỗ này không đúng góc độ.” Anh chàng thầm tự an ủi mình như thế.

Lần này sóng thủy triều đưa con thuyền nhỏ đi một mạch đến cách bờ chưa đầy mười dặm rồi mới rút xuống, con thuyền tiếp tục thuận đà tiến lên. Chỉ có điều, những người trông thấy vùng xanh ngút ngàn ấy đã không sao nén nổi kích động trong lòng, không cần phát hiệu lệnh, ai nấy lần lượt cầm mái chèo lên, trong thuyền ngoài thuyền đồng loạt vang lên tiếng quạt nước ì oạp.

Vùng nước gần bờ khác hẳn vùng biển sâu, nước trong suốt phản chiếu rõ nét từng vệt mây trên cao, cũng có thể trông thấy bãi cát dưới đáy biển và cả một thế giới rực rỡ khác. Rặng san hô rực rỡ sắc màu như những tòa pháo đài, sứa ngũ sắc và các loài cá bơi lội tung tăng trong các pháo đài ấy, còn có cả những sinh vật chưa từng thấy bao giờ lộ ra bộ mặt nanh ác, chằm chằm rình rập cư dân sống trong pháo đài và những kẻ đang chạy trốn tìm nơi ẩn nấp. Dưới lớp cát là nơi nấu thân của sấu ba lá. Loài động vật vỏ cứng mọc xương bên ngoài ấy nhất định là chẳng ngon lành gì, nên có thể bơi lội tung tăng khắp nơi trong làn nước, cơ hồ không chút lo lắng về an nguy của bản thân. Chỉ thi thoảng, nền cát đột nhiên cuộn lên một làn khói mù, vài vật thể to tướng được ngụy trang rất khéo bất ngờ từ phía dưới nhao lên. Bọn chúng có đôi càng lớn rất khỏe, vỏ thân sấu ba lá không hứng chịu nổi dù chỉ một đòn. Bọn Trác Mộc Cường Ba còn trông thấy hải sâm cụ [\(3\)](#) dài ba bốn chục mét, to như cánh tay người, cua cụ riêng cái mai đã rộng đến hai mét, nếu tính cả đôi càng thì cơ thể phải dài đến hơn sáu mét, và cả tôm cụ... Dĩ nhiên, chúng đều là thức ăn của một loài động vật giáp xác khổng lồ khác nào đó. Về sau tra lại, loài sinh vật cổ ấy tên là sam bay, là tổ tiên của sam hiện đại.

Nhiều lúc hải sâm cụ bị san hô cụ đuổi ra khỏi pháo đài, trở thành món ngon cho các loài động vật khác, còn bọn cầu gai cụ thì xem ra từ thời viễn cổ đã bắt đầu ra tay với lũ san hô cụ rồi. Ngoài ra còn có những thứ kỳ hình quái dạng như con bút đá, luy biển, bách hợp biển nữa, ngay lập tức bọn họ không cách gì đoán ra được chúng là cụ kỳ của loài gì, về sau phải tra lại tư liệu mới biết được. Nhưng tuyệt đại đa số các sinh vật này, ngay cả trong tư liệu cũng chẳng có gì. Chẳng hạn như một con nhện biển khổng lồ... áng chừng là cụ kỳ của loài nhện, có sáu cái chân khẳng khiu dài hơn ba mét, có thể dẹt lưới dưới mặt nước. Để duy trì hô hấp, không biết lũ nhện này dùng cách gì mà bọc được một khối không khí dưới nước, làm thành một cái túi hơi để nằm bên trong, rồi quăng tấm lưới vừa dẹt ra như ngư phủ đánh cá, bản thân chỉ việc ở trong túi khí đợi con mồi sa bẫy. Họ còn trông thấy rất nhiều loại thực vật họ thủy thảo, hình dạng quái đản lạ kỳ, có thứ giống con hải sâm khổng lồ, cũng có thứ trông như con cầu gai, chẳng rõ là lũ sinh vật biển ký sinh trên đám thực vật ấy, hay đó chính là động vật nữa.

Đến gần hơn nữa, bờ biển đã ở ngay trước mắt, bãi cát màu bạc trải miên man, sau bãi cát là vùng đất bazan đỏ rực như lửa. Vào sâu hơn nữa, ban đầu hiện lên những cây đại thụ khổng lồ mọc thưa thớt, cuối cùng thì dày đặc dần lẫn vào nhau thành một biển xanh mênh mông. Lam sáng, trắng bạc, đỏ lửa, lục biếc, tựa như có cây bút trong tay người họa sĩ vẽ tranh sơn dầu đã tô các sắc màu lên khung cảnh bên dưới bầu trời Shangri-la, như thể những làn sóng biển không dừng lại mà vẫn tiếp tục tràn lên bãi cát dài để hóa thành dải màu sắc dập dờn lan tỏa. Mặt biển biêng biếc, bờ cát trắng gợi nhắc cho người ta mùa xuân ở Hawaii, vô số vỏ sò và những sinh vật biển thuộc họ giáp xác trông như lũ rùa theo sóng tập đi tập lại cách lên bờ. Nhìn bước chân chập chững loạng choạng, thấy rõ ràng là chúng vẫn còn ở giai đoạn bắt đầu. Nơi đây là vùng đất đã bị lịch sử lãng quên.

“Ha ha! Chúng ta tới rồi! Ha ha!” Mấy người bọn Trương Lập, Nhạc Dương, Sean đều cười lớn, nhảy cẫng lên ở phía đầu thuyền. Họ đã tới rồi, họ vẫn còn sống, họ phải gào thét lên với

bầu trời, để cả Shangri-la này nghe thấy tiếng hô hoán hạnh phúc của họ.

Mực nước sâu chưa đến hai mét, Trương Lập nôn nóng không thể chờ đợi được thêm nữa, chỉ nhắm nhắm chực nhảy xuống nước, cảm nhận xem biển ở Shangri-la thế nào, nhưng đều bị đội trưởng Hồ Dương kéo tay ngăn lại, hỏi: “Bạn có còn muốn đi xa hơn nữa không đấy? Không sợ bị ăn thịt à?”

Trương Lập giật bản mình, giờ mới sực nhớ ra nơi đây không chỉ là vùng sơn thanh thủy tú như những gì họ đang thấy, mà đồng thời cũng là chốn hiểm nguy bốn bề đầy rẫy những điều đáng sợ rình rập. Đến khi thuyền mắc cạn trên bãi cát, không thể tiến lên được nữa, mọi người mới ngừng tay khua mái chèo, anh nhìn tôi, tôi lại nhìn anh, không xác định được có nên lập tức nhảy xuống thuyền không. Cuối cùng tất cả đổ dồn ánh mắt về phía Trác Mộc Cường Ba. Trác Mộc Cường Ba nhìn bãi cát bằng phẳng phía mũi thuyền, chỉ thấy có một số động vật giáp xác cỡ nhỏ, xa xa rải rác rất nhiều đồi cát hình mảnh trăng lưỡi liềm, xa hơn nữa thì bắt đầu có thực vật sinh trưởng, sâu hơn nữa vào trong có thể thấy những mảnh lụa bạc từ trên trời cao buông xuống... Đây chính là Shangri-la, chính là nơi họ đắm say hướng về.

“Đã đến đây rồi, chứng tỏ các vị thần minh ở Shangri-la đã đồng ý cho chúng ta lên bờ. Tuy phía trước vẫn còn khảo nghiệm, thế nhưng, bước đầu tiên này, thế nào thì cũng phải dẫn tới đi chứ! Lấy ba lô của mọi người đi, chúng ta tiến lên!” Nói đoạn, gã vươn tay xách ba lô của mình lên, nhảy xuống thuyền trước tiên. Hai chân giẫm lên mặt cát mềm mịn, tất thấy đều hết sức chân thực, không phải giấc mơ.

Sean, Trương Lập, Nhạc Dương đều lần lượt nhảy xuống theo, cuồng chân chạy như điên trên bãi cát, tung tăng nhảy cẫng lên. Lữ Cánh Nam hỏi họ đang làm gì. Trương Lập cười lớn đáp: “Chúng tôi đang khảo sát xem ở đây có nguy hiểm gì không, đúng không mọi người?”

Nhạc Dương đứng thẳng hai chân trên bãi cát, làm bộ hết sức nghiêm túc sải chân bước một bước dài, sau đó cầm súng ngang trước ngực, đứng nghiêm như một anh lính nghi trượng, hùng hồn hô vang: “Tôi, Nhạc Dương, bước đi một bước nhỏ, nhưng, đây là một bước lớn của toàn nhân loại!” Anh chàng còn chưa dứt lời, Trương Lập đã nhảy chồm tới đè cả người lên lưng, hai người cùng xoay mòng mòng, rồi ngã lăn ra đất.

Trác Mộc Cường Ba bế Đường Mẫn xuống thuyền, đảo mắt nhìn những người đồng hành bên cạnh, lúc xuất phát là mười tám con người khỏe mạnh dồi dào tinh lực, lúc này chỉ còn lại chín người hành động được. Ai nấy gầy guộc tong teo, tựa như mới chạy khỏi nạn đói ở Phi châu đến, đàn ông thì râu ria xồm xoàm, đầu tóc bù xù như tổ chim; còn phụ nữ, dung nhan tiêu tụy, tóc tai rối bời xơ xác, trên người tỏa ra một thứ mùi mà chính bản thân họ còn không chịu đựng nổi. Nghe lời tuyên bố chính thức ấy của Nhạc Dương, Trác Mộc Cường Ba chợt thấy chua xót trong lòng, lần mao hiểm này của bọn họ sẽ vĩnh viễn không bao giờ có người ghi chép lại, vô số lần ác đấu với Tử thần trong bóng đêm cũng chỉ có thể tồn lưu trong ký ức của mấy người ở đây. Những người cũng ôm đầy khát khao hướng về Shangri-la đã bỏ mạng trong bóng tối mịt mù này, tên tuổi họ lại càng không được ghi trong lịch sử, nhưng sẽ khắc sâu vào tâm khảm của những người còn đang sống.

Trác Mộc Cường Ba nói với Đường Mẫn, mình phải đến chỗ đồi cát quan sát địa hình. Mẫn Mẫn gật đầu, nhưng lại ngược nhìn vào trong thuyền, ý muốn nói vẫn còn hai người đồng hành đang say ngủ, đã đến lúc phải đánh thức họ dậy rồi. Thấy Mẫn Mẫn đã trưởng thành hơn trước, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy được an ủi bội phần. Nếu là trước đây, chắc chắn mười mười là cô sẽ cuống quýt nhảy bổ lên lưng gã, nằng nặc đòi theo đến chỗ đồi cát rồi.

Trác Mộc Cường Ba đứng lên đồi cát gần bọn họ nhất, dõi mắt nhìn phía xa, không phát hiện ra sinh vật khổng lồ nào, xem ra tạm thời họ đã an toàn cập bờ. Gã ngoảnh đầu lại, liền nhìn thấy các thành viên trong đội của mình.

Trác Mộc Cường Ba thấy Mẫn Mẫn đang khó nhọc kéo chiếc ba lô to tướng bước đi trên bãi cát; Sean và đội trưởng Hồ Dương đang giúp khiêng Triệu Trang Sinh và Vương Hựu xuống thuyền; Trương Lập và Nhạc Dương phát tiết xong, cũng đến giúp một tay neo buộc con

thuyền chắt lại... họ còn phải kéo nó lên bờ nữa, trước mắt không ai có thể nói trước được họ có còn phải ngồi trên con thuyền này trở về thế giới văn minh nữa không. Ba Tang đứng phía đằng xa, tay xách theo ba chiếc ba lô, có vẻ như anh ta đang nhớ lại, có điều nhìn nét mặt ấy, dường như cũng không có bao nhiêu ký ức được khơi gọi lên thì phải. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đang điều chỉnh máy móc. Pháp sư cứ lắc đầu lia lịa, sau đó lại gọi Trương Lập tới. Nhìn những thành viên trong đội của mình, muôn vàn cảm xúc khác nhau trào dâng trong tâm thức Trác Mộc Cường Ba. Những con người này, vừa mới cùng mình trải qua một cuộc hành trình vốn không thể nào hoàn thành được, trong những giờ khắc tuyệt vọng nhất giữa bóng tối mịt mù, chính nhờ mọi người cố vũ lẫn nhau, mới có thể kiên trì đến phút cuối cùng này đây.

Rất có thể hành trình họ vừa trải qua là chuyến đi thuyền gian nan nhất trong lịch sử nhân loại, bảy nhà thám hiểm ưu tú nhất đã vĩnh viễn biến mất trong bóng đêm. Những người còn lại, đã dựa vào sức mạnh ý chí như thế nào để kiên trì đến tận bây giờ? Niềm tin của họ lớn lao biết nhường nào! Không có bọn họ, thì không thể có thời khắc này. Điều làm Trác Mộc Cường Ba cảm động nhất là, mặc cho gặp phải hoàn cảnh khốn cùng tới đâu, mặc cho phải đối diện hiểm nguy nhường nào, dẫu rằng cái chết đang ập đến gần, song không một người nào mở miệng nói muốn trở về hết cả.

Những âm thanh rất nhỏ như tiếng vỏ sò bị giẫm nát làm Trác Mộc Cường Ba cảnh giác. Gã không nhắc chân lên khỏi mặt đất, hơi dùng sức nhấn xuống, chỉ thấy gò cát dưới chân có dấu hiệu muốn lỏng ra; quan sát phía xa hơn, cả mười mấy gò cát hình mảnh trăng khuyết trên bãi cát này giống hệt như nhau, chỉ khác có mỗi kích cỡ lớn nhỏ, xem ra không khỏi quá quy luật rồi. Trác Mộc Cường Ba vội nhảy xuống khỏi gò cát, chạy ra phía thuyền. Nhạc Dương đang buộc dây thừng ngược lên hỏi: “Cường Ba thiếu gia, có chuyện gì à?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những gò cát bên kia quá ngay ngắn, hình như là tổ của loài sinh vật nào đó, tuy chúng còn chưa có động tĩnh gì, song tôi không dám chắc rằng chúng sẽ không tấn công. Nhanh lên một chút, có thể chúng ta phải rời xa nơi này đây. Tôi đi xem Mẫn Mẫn thế nào đã, cô ấy đang gọi.”

Lữ Cánh Nam thấy Trác Mộc Cường Ba bước đến, liền nói với gã: “Nơi đây vẫn bị một loại điện từ hoặc thứ gì đó che chắn, kim chỉ nam và la bàn đều không thể chỉ đúng hướng, cũng không liên lạc được với thế giới bên ngoài.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vẫn không thể liên lạc được với bên ngoài à?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Nhưng giữa chúng ta với nhau thì có thể thông tin được.”

Trương Lập chỉ lên đỉnh đầu nói: “Các dải đá xung quanh và đỉnh núi trên đầu đều có từ trường mạnh, gần như hình thành nên một cái lồng chụp xuống, sóng điện nào cũng không thể xuyên qua được, vì vậy chúng ta không thể liên lạc với bên ngoài, từ bên ngoài cũng không thể nào phát hiện ra nơi đây.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Các máy móc khác thì sao? Có hoạt động bình thường không?”

Lữ Cánh Nam nói: “Trước mắt thì chưa có vấn đề gì, đang thu thập và sắp xếp các loại số liệu. Phải rồi, anh biết không, hàm lượng oxy trong không khí ở đây đạt đến ba mươi bảy phần trăm, gần gấp đôi so với không khí mà chúng ta trước vẫn hít thở đấy.”

Nhạc Dương nói: “Chẳng trách tôi lại cảm thấy không khí ở đây đặc biệt trong lành, sức lực dường như cũng đột nhiên tăng lên gấp bội.” Nói đoạn, anh chàng lại hít mạnh vào hai hơi nữa.

Sean nói: “Đây có lẽ là một nhân tố khiến sinh vật ở đây to lớn như vậy.”

Đường Mẫn ở cạnh đó chợt lên tiếng: “Hai người bọn họ... dường như... dường như không ổn lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao rồi?”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không biết, họ ngủ rất say, vẫn ở trong trạng thái ngủ sâu, không tài nào gọi dậy được.”

Trương Lập nói: “Cô Mẫn Mẫn có dùng thuốc quá liều không?”

Đường Mẫn nói: “Tôi phải giảm bớt liều đi đấy, vì dược phẩm căn bản không đủ để duy trì trạng thái ngủ đông lâu như thế.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tạm thời gác chuyện đó lại đã, chuẩn bị cái gì, chúng ta phải rời khỏi chỗ này, trong cát hình như có thứ gì đó. Hai người bọn họ...” Trác Mộc Cường Ba chạm tay vào động mạch cổ của Triệu Trang Sinh, cảm giác vẫn đập mạnh, bèn nói tiếp: “Có lẽ nghỉ ngơi thêm một chút sẽ thuyên giảm thôi.”

Trác Mộc Cường Ba quay sang nhìn Ba Tang đang quan sát bình đài trên đỉnh núi phía xa xa, hỏi: “Ba Tang, anh nhớ ra gì chưa?”

Ba Tang vuốt vuốt hàm râu quai nón xơ xác, nhưng giờ đã rất dài, lắc đầu nói: “Nếu là chỗ đó...”

Nhìn theo ánh mắt của Ba Tang, tầng bình đài thứ ba của Shangri-la hoàn toàn bị che phủ trong mây mờ đã hòa lẫn vào bầu trời tỏa sáng. Nếu bọn Ba Tang hồi đó ở trên tầng thứ ba ấy, thì vốn không thể nào thấy gì ở bên dưới, hơn nữa bình đài chẳng qua chỉ là một cách gọi tượng trưng, có lẽ đó là địa hình bậc thang rộng đến ba bốn chục cây số, cho dù đi trên đất bằng cũng phải mất một hai ngày, càng huống hồ đó là rừng nguyên sinh bốn bề hiểm nguy rình rập. Nếu bọn Ba Tang thực sự đã đến tầng bình đài thứ ba, sợ rằng cũng chưa đến được chỗ rìa mép mà nhìn xuống.

Phía bên kia, dây thừng đã được buộc chắc, hai chiếc cáng đơn giản cũng được làm xong, Trương Lập thu dọn thiết bị điện tử, cùng khiêng Vương Hựu với Lữ Cánh Nam. Nhạc Dương và Đường Mẫn khiêng Triệu Trang Sinh. Những người khác quấn dây thừng quanh người làm trạm phụ kéo thuyền; họ phải kéo con thuyền hình rắn này lên bờ, cất giữ xong xuôi trước. Con thuyền không chỉ kiên cố chắc bền, mà còn rất nhẹ, cả con thuyền lớn vậy mà áng chừng chỉ chưa đầy trăm cân. Trác Mộc Cường Ba kéo một cái, liền bảo ngay đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang ra thay Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn. Cả bọn tiến sâu vào phía trong bãi cát.

Quân đoàn trên cát

Mới đi được mấy bước, Nhạc Dương đi đầu tiên đột nhiên kêu toáng lên: “Gượng đã, mọi người chớ động đây!”

Thấy bộ dạng căng thẳng của Nhạc Dương, Trương Lập trêu chọc: “Sao hả? Giẫm phải mìn à?”

Nhạc Dương nghiêm túc nói: “Cường Ba thiếu gia, anh vừa nói, những gò cát kia là tổ do loài sinh vật nào đó xây lên, vì vậy chúng ta nên cố gắng hết sức tránh xa chúng ra, phải vậy không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, sao hả? Có vấn đề gì?”

Nhạc Dương nói: “Không, giờ tôi mới phát giác ra, tổ của chúng sợ rằng không chỉ là những gò cát hình mảnh trăng lưỡi liềm ấy, mà là... cả bãi cát này cơ! Mọi người xem đi, kia kìa!”

Nhìn theo hướng ngón tay Nhạc Dương chỉ, quả nhiên, trên bãi cát phẳng lì bỗng xuất hiện vô số gò cát nhỏ mắt thường khó mà nhận biết được. Những gò cát nhỏ ấy rõ ràng là đang chuyển động, lướt qua nơi nào, cát nơi ấy liền lún cả xuống, để lại những rãnh cát dài. Hiển nhiên là có sinh vật gì đó đang đào bên dưới lớp cát tiến lên.

Trương Lập căng thẳng thốt lên: “Ủa, là gì vậy?”

Sean nói: “Không cần hoảng hốt, nếu là sinh vật ăn thịt thì chắc là sẽ từ từ vây kín lại, nhưng chúng không hề làm vậy, mà chỉ di chuyển không mục tiêu bên dưới lớp cát, tôi đoán có lẽ là một loài sinh vật nguyên sinh tiến hóa chưa cao lắm, không khéo cả cái miệng cơ bản cũng chưa tiến hóa ra nữa kìa, chúng ta không cần để ý đến chúng làm gì.”

Nghe Sean nói, Trác Mộc Cường Ba bèn thử giẫm chân lên mấy chỗ loài động vật dưới cát kia tụ tập tương đối nhiều, quả nhiên không bị tấn công. Bấy giờ cả bọn mới yên tâm kéo thuyền đến cuối bãi cát. Bãi cát rộng chừng năm trăm mét, một đầu là bãi đá tảng bị sóng biển triền miên xối vào nom như những tảng thịt bị vuốt thú xé toang, tầng nham thạch rắn màu đỏ nâu lộ cả ra ngoài. Đến được chỗ nham thạch đỏ này cũng tạm coi như đã an toàn. Đây dường như một vùng đệm thiên nhiên, tầm nhìn rộng mở, bên dưới nham thạch kiên cố không thể có loài sinh vật nào di chuyển với tốc độ cao được, chỗ này cũng cách rừng rậm đến mấy dặm nữa, nếu có sinh vật ăn thịt nào xông ra, cũng có thể dễ dàng phát hiện.

Mấy người bọn Trương Lập khiêng Vương Hựu và Triệu Trang Sinh lên đặt trên vùng nham thạch đỏ, hai người ở lại chăm sóc, mấy người quay về giúp kéo thuyền. Sean lẩm bẩm: “Hy vọng con thuyền này được làm bằng da của một loài lưỡng thê.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy làm kỳ quái nói: “Anh nói gì thế?”

Nhạc Dương lặp lại một lượt, Trương Lập lập tức vỗ tay nói: “Tôi hiểu rồi, nếu là sinh vật biển, khi lên bờ, ắt sẽ bị tấn công ngay.”

Đội trưởng Hồ Dương lại thắc mắc: “Giải thích thế nào?”

Sean bèn nói: “Nếu thuyền của chúng ta chế tạo bằng da thuộc của một sinh vật biển, dẫu có là bá chủ của vùng biển này chăng nữa, thì cũng có lúc nó chết già hay trọng thương gì đó. Một khi đã bị sóng đánh lên mắc cạn ở đây, cũng chỉ còn đường chờ chết. Lúc ấy, thân thể khổng lồ của nó sẽ trở thành bữa ngon cho lũ động vật ăn thịt lưỡng thê và trên cạn.”

Lữ Cánh Nam gật đầu nói: “Lo lắng của Sean không phải là không có lý. Nếu nó không phải là động vật lưỡng thê, chúng ta kéo con thuyền này lên bờ đúng là không được an toàn lắm. Có điều, những cổ nhân ấy có trí tuệ như vậy, lúc chế tạo thuyền chắc là đã nghĩ đến điểm này rồi chứ nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba tổng kết lại: “Nói cách khác, lúc chúng ta ngồi thuyền lênh đênh trên biển

thì an toàn, nhưng khi con thuyền này rời khỏi mặt biển hoặc chúng ta rời khỏi con thuyền, an toàn sẽ không được đảm bảo nữa. Ý của anh Sean có phải vậy không?”

Sean gật đầu: “Ừm, tóm lại là cẩn thận một chút thì hơn.”

Trong gió chột văng lên tiếng ào ào xào xạc, mấy người kéo thuyền đang bị lời nhắc nhở của Nhạc Dương làm cho căng thẳng hồi hộp quay ngoắt đầu lại. Chỉ thấy bãi cát vẫn thanh bình như thế, gió nhẹ cuốn lên những đợt sóng cát lăn tăn, bình lặng đến độ có chút gì đó bất thường. Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhạc Dương, cậu sang bên trái kiểm tra, xem bên dưới bãi cát có thứ gì chui ra không. Ai kiểm tra bên phải?”

Trương Lập liền xung phong: “Tôi đi...”

Những người khác lại kéo thuyền đi thêm mấy chục mét nữa. Nhạc Dương nói: “Không có phát hiện gì cả, Cường Ba thiếu gia.”

Trương Lập đứng trên một gò cát hình tam giác khác, vung vẩy hai tay nói: “Tôi cũng không có phát hiện gì, Cường Ba thiếu gia.”

Trác Mộc Cường Ba tự giễu nói: “Được rồi, cả một người to đùng như tôi đây, vậy mà bọn họ đều không phát hiện ra.” Mẫn Mẫn nghe vậy thì bật cười khúc khích. Đúng lúc đó, Nhạc Dương bỗng kinh hãi kêu lên: “Cẩn thận đấy! Trương Lập!”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu sang nhìn, chỉ thấy trên gò cát Trương Lập đang đứng, từ phía sau lưng anh chàng không biết từ lúc nào đã vươn ra mấy sợi xúc tu, uốn éo vươn lên trời như lũ rắn. Trương Lập vẫn hoàn toàn không hay biết, còn vẩy tay gọi Nhạc Dương: “Tôi ở đây!”

“Vù!” một tiếng, sợi xúc tu to như cánh tay trẻ sơ sinh đột ngột quật tới. Trương Lập tức thì bị cuốn lên, rồi sợi xúc tu ấy vung lên một cái, ném Trương Lập xuống bãi cát bên dưới. Trương Lập dường như không bị thương nặng lắm, nhanh nhẹn bò lên phía trước mấy bước, định thần quay đầu nhìn lại, kêu toáng lên: “Chó chết, đây... đây là quái vật gì vậy?”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, Sean và Lữ Cánh Nam vội bỏ dây thừng xuống, cầm vũ khí chạy đến chỗ Trương Lập, vòng qua gò cát ấy, liền thấy một con quái thú có cái đầu trông như cá mực đang nấu mình trong cát, bên trong gò cát lộ ra nửa cái đầu và bảy tám cánh tay xúc tu. Cái đầu nó phải cao đến hai mét, xúc tu thì dài tới mười mấy mét, đang bắt an quét qua quét lại trên bãi cát, nhưng trông có vẻ yếu ớt lắm.

Sean thốt lên: “Đây, đây chắc là ốc anh vũ rồi, nghe nói là nó to như cái xe tải, là tổ tiên của loài cá mực, nhưng con này sắp chết rồi, vừa nãy anh đứng trên lưng nó, không hiểu đã làm gì khiến nó tức giận, nên mới dùng nốt chút sức lực cuối cùng hất anh xuống.”

Trương Lập hỏi: “Ốc gì cơ? Sao mà to thế?”

Nhạc Dương nói: “Được rồi, được rồi, anh không chết là may mắn lắm rồi. Đây chính là cạ ky của ốc nhồi. Đám cạ ky này ở đây đều to lắm, chúng ta không dây vào được đâu, tốt nhất là trở lại kéo thuyền đi, đến bãi đá kia là an toàn rồi.”

Bên này Trương Lập vừa bị một phen hú vía, thì phía bên kia đội trưởng Hồ Dương đã lại hét lên: “Cường Ba! Mọi người mau trở lại kéo thuyền đi! Có thứ gì... có thứ gì dưới biển bò lên kia!” Chỉ thấy anh và Ba Tang đã rời khỏi rặng đá đỏ, chạy về phía con thuyền.

Trác Mộc Cường Ba quay đầu lại nhìn, giật thót mình, bờ biển trắng xóa trong chớp mắt đã biến thành một vùng đen kịt, không biết có thứ gì dưới biển bò lên. Gã nhìn chăm chăm Nhạc Dương nói: “Không phải bị cậu nói đúng rồi đấy chứ?”

Cả bọn bèn không để ý đến con ốc anh vũ sắp chết đó nữa, chạy thẳng trở về cạnh con thuyền. Lúc này, lũ sinh vật dưới biển bò lên kia đã lộ rõ thân hình, con nào con nấy đều có càng to như kim sắt, mỗi con tổng cộng hai đôi, cái đuôi vểnh lên cao, kèm theo một cái đầu nhọn to cỡ bóng đèn điện, nhìn bề ngoài rất giống bò cạp!

“Bò cạp biển! Cự kỵ của lũ bò cạp!” Nhạc Dương kêu toáng lên.

Trương Lập lo lắng hỏi: “Chúng nó ăn thịt hay ăn chay thế?”

Nhạc Dương trừng mắt lên nhìn Trương Lập một cái, nói: “Anh nhìn ngoại hình của chúng đi, chẳng lẽ anh cho rằng bộ dạng ấy mà lại ăn chay à? Hơn nữa... hơn nữa, số lượng này cũng...”

Đội trưởng Hồ Dương lắc đầu: “Nhiều quá đi mất!”

Ba Tang kêu lên: “Đừng có lảm lời ở đây nữa, chạy mau!”

Chỉ trong chớp mắt, khắp đường bờ biển mà mắt họ nhìn thấy được, đều chỉ chít ken đặc lũ bò cạp biển đen ngòm, thân hình khổng lồ dài đến hai ba mét, trông như thể một binh đoàn thiết giáp đang lao sầm sập tới. Bọn Trác Mộc Cường Ba vừa kéo thuyền chạy vù vù, vừa ngoảnh đầu lại quan sát.

Quân đoàn bò cạp ấy không nhằm vào bọn họ, mà bắt đầu tìm kiếm trên bãi cát, những đôi càng dài mạnh mẽ hất cát lên cao như chiếc máy xúc đất, đôi còn lại gần miệng hơn bới tìm thứ gì đó trong cát ăn. Chẳng mấy chốc cả bãi cát đã trở thành bàn ăn cho quân đoàn bò cạp mở tiệc.

Trong lúc ấy, con thuyền hình rắn của họ cuối cùng cũng được kéo lên rặng đá đỏ. Trác Mộc Cường Ba giẫm chân lên nền đá cứng, trong lòng mới có cảm giác chắc chắn phần nào, nhưng gã vẫn không hề dám lơ là. Lúc này sau lưng gã đã biến thành một bãi cát đen nhung nhúc như động. Còn vùng nham thạch đỏ nâu phía trước thì không hề bằng phẳng, những tảng đá đỏ to bằng nửa cái sân bóng rổ, còn có những cái rãnh hõm xuống hình bán nguyệt, tưởng như dung nham từ hàng trăm triệu năm trước còn chưa nguội tắt, hãy còn cuộn cuộn bọt khí bên trong. Mấy khúc xương khổng lồ đến mức có thể làm cột cung điện nằm rải rác trên vùng đá đỏ, chẳng biết là của loài động vật khổng lồ gì đã chết từ bao nhiêu năm trước, nhưng giờ đây thì chỉ còn lại xương trắng, cát mịn bay bay trong khe hở giữa các khúc xương, như lặng lẽ kể lể thở than, khiến dải đá đỏ vốn đã vắng lặng này càng thêm mấy phần hoang lương cô quạnh.

“Giờ chúng ta tính sao?” Nhạc Dương hỏi, nhìn chằm chằm vào quân đoàn bò cạp khiến người ta phát hoảng kia. Tính sao đây? Trác Mộc Cường Ba ngược sang phía Lữ Cánh Nam theo thói quen. Gã chợt phát hiện ra Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La cũng đang nhìn về phía mình. Nơi này đã không biết bao nhiêu năm nay không có người lai vãng, cũng không ai biết trong rừng rậm ở cuối bãi đá này có thứ gì nữa. Chưa một ai từng trải nghiệm những chuyện này, con đường họ đi, chỉ có thể dựa vào chính mình dò dẫm từng bước mà thôi.

Sean chợt lên tiếng: “Còn làm sao được nữa? Dĩ nhiên là giấu thuyền đi trước, đánh thức hai người này dậy, chạy vào bên trong thôi chứ sao.” Lời vừa dứt, trong rừng bỗng vang lên tiếng gào, lại một quân đoàn khác gồm hai màu vàng đen hiện ra giữa đám cây lưa thưa nơi bìa rừng, nhanh chóng xông về phía họ.

Trong tầm mắt họ lần này là một bầy động vật dài cỡ hai ba mét, da màu vàng, có đốm vằn đen, miệng rất rộng, đuôi vừa to vừa dài, khí thể hùng hực xông xộc ập đến. Cả đám người bọn Trác Mộc Cường Ba căng thẳng nhìn những thân thể đang cử động lao đến đó, bắn ư, số lượng nhiều như thế, dù bắn hết sạch đạn cũng chưa chắc giết được bao nhiêu con, mà nổ súng lại rất có thể thu hút thêm sự chú ý của nhiều quái thú khác. Nếu phá vòng vây xông ra thì sao? Mỗi người đều không thể không tự ước lượng xem liệu mình có thể xông lên được bao nhiêu bước. Không tấn công? Bọn chúng đã mỗi lúc một áp đến gần hơn, tốc độ nhanh kinh người, ai biết được lũ sinh vật bộ dạng quái dị này rốt cuộc muốn gì, nếu để chúng áp sát rồi thì thực đúng là không thể kháng cự được. Bọn họ lúc này đây, tựa như những kẻ lơ ngơ đi vào giữa chiến trường của hai quân đoàn đang ác chiến, mà song phương đều là những thứ họ không dây vào được, cũng chẳng hề muốn dây vào. Giờ thì cả bọn đã hiểu được nỗi gian nan của kẻ sinh tồn trong khe hẹp là như thế nào.

Tấn công hay không tấn công? Trác Mộc Cường Ba cần phải phán đoán và đưa ra quyết định trong một hoặc hai giây, một quyết định liên quan đến sự sống chết của tất cả những người

này. Gã đưa mắt nhìn số lượng bọn quái thú mới xuất hiện, rồi lại nghĩ tới quân đoàn bò cạp sau lưng, kiên quyết nói: “Trở vào thuyền, đừng nổ súng.”

Cả bọn khiêng hai người đang ngủ say như chết vào thuyền, rồi tất cả cũng nhảy vào theo. Bọn quái vật chỉ còn cách họ chưa đầy năm chục mét. Nòng súng của mọi người đều hướng cả ra bên ngoài, họ căng thẳng quan sát lũ quái vật đang nhanh chóng tiến sát đến. Trác Mộc Cường Ba ấn chặt bàn tay đang run run của Trương Lập, giúp anh bình tĩnh lại. Giờ phút này mà để cướp cò súng vì quá căng thẳng thì thật không hay chút nào.

Sean hờ hững liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba một cái, thầm nhủ: “Phán đoán chỉ dựa vào trực giác thôi à, quả nhiên cũng có chút tài năng đấy.”

“Sean, anh xem bọn chúng có phải động vật ăn thịt không?” Trác Mộc Cường Ba hình như cũng cảm nhận được Sean đang nhìn mình, bèn hỏi luôn một câu.

Sean nói: “Ừm, chắc là động vật ăn tạp, có lẽ chúng chủ yếu ăn cá tôm nhỏ và các sinh vật phù du.”

Nhạc Dương thắc mắc: “Sao anh nghĩ vậy?”

Sean đáp: “Cậu không thấy miệng của chúng à? Ngạnh cứng trong miệng đó, dùng để nghiền thức ăn thì được, nhưng lại thiếu hàm răng sắc nhọn, không thể xé thịt, ăn gì cũng phải nuốt chửng. Thể tích của chúng ta vừa khéo lại to hơn cái miệng chúng một chút, không thể nuốt trôi. Không biết có phải Cường Ba dựa trên đặc điểm này để phán đoán mức độ uy hiếp của chúng đối với chúng ta hay không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đến rồi, đừng hoảng hốt nhé.”

Chỉ thấy dòng chảy pha lẫn hai màu vàng đen ấy đến sát gần con thuyền hình rắn của họ, quả nhiên là tách ra làm hai, đến đuôi thuyền lại hợp vào thành một, chẳng hề để mắt nhìn con thuyền và những người ngồi trong nó lấy một lần. Trong mắt những sinh vật ấy, dường như chỉ cần thứ nào to hơn miệng mình là chúng không thèm để ý tới.

Coi như đã qua được một nạn lớn, những người trong thuyền lại bắt đầu bàn tán xôn xao. Trương Lập nói đó là cụ kỵ của thần lằn, Nhạc Dương bảo trông giống con thạch sùng khổng lồ hơn, rồi vẫn là Sean chỉ ra, đây có lẽ là loài động vật lưỡng thể giống như con cá cóc, có thể nói là tổ tiên của loài kỳ nhông cũng không sai.

Trương Lập bò ra mép thuyền nói: “Bọn chúng hành động tập thể với quy mô lớn như vậy, rốt cuộc là đang làm gì nhỉ?”

Nhạc Dương đáp: “Còn chưa nhìn ra à, giành bữa tối chứ còn làm gì.”

Sean chột lên tiếng nhắc nhở: “Trương Lập, đừng gác đầu lên mạn thuyền như thế, bị dớp cho một cái thì chẳng phải chuyện chơi đâu.”

Trương Lập vội rút đầu lại, nói: “Anh Sean, không phải vừa nói thể tích của chúng ta to hơn miệng chúng, chúng phải chẳng hứng thú gì với chúng ta mới phải chứ.”

Sean nói: “Nhưng cậu gác đầu lên mạn thuyền như thế thì chúng chỉ nhìn thấy cái đầu cậu thôi, không thấy mắt chúng đều mọc trên đỉnh đầu à? Tư thế đó của cậu cũng vừa khéo đấy, biết đâu cũng có con nào muốn thử món mới thì sao?”

Quân đoàn pha hai màu vàng đen ấy ùn ùn tràn xuống dải đá đỏ như sóng thủy triều, xông thẳng vào giữa trận địa của lũ bò cạp đen, chẳng cần phải trái đúng sai gì, vùi đầu xuống cát tìm kiếm ngay. Thì ra, bọn chúng đến cướp thức ăn của lũ cụ kỵ nhà bò cạp thật. Móng vuốt của những sinh vật giống con kỳ nhông ấy không thích hợp để đào bới trong cát, nên chúng phải nhao đến cướp thức ăn mà bọn tổ tiên nhà bò cạp đào lên được. Cụ kỵ nhà bò cạp chưa tiến hóa xong, miệng còn nhỏ, ăn chậm, không như lũ tổ tiên nhà kỳ nhông, há miệng một cái đã xong một bữa. Mà lũ tổ tiên kỳ nhông này còn lợi dụng thân thể khổng lồ và bộ da trơn nhẵn, khiến lũ tổ tiên bò cạp chẳng làm gì được. Đôi càng bò cạp không kẹp được thân thể vừa lớn vừa trơn

tuần tuốt của kỳ nhông, còn thân thể mỏng manh của chúng lại bị lũ động vật to béo nần nần kia chen chúc dồn cả vào một bên, nên lũ bò cạp chỉ đành trơ mắt ra nhìn thức ăn mình đào lên được bị nuốt sạch. Tổ tiên bò cạp cũng có cách đối phó, chúng dùng gai ở đuôi đâm vào bọn ăn trộm đáng ghét. Bọn ăn trộm ấy da thô thịt lại dày, bị đâm mấy phát mà chẳng đau chẳng ngứa gì, nhưng chúng lại quay sang tự đánh nhau để tranh giành thức ăn. Khá nhiều tổ tiên bò cạp lợi dụng khoảng trống do bọn tổ tiên kỳ nhông đánh nhau ấy, ăn được một chút thức ăn thừa vương vãi. Các sinh vật dưới cát kia quả thực quá nhỏ, bọn Trác Mộc Cường Ba không nhìn rõ, chỉ thấy từng tảng thịt bị hất văng lên trong cuộc tranh đấu giành thức ăn giữa tổ tiên bò cạp và tổ tiên kỳ nhông. Từng mảng thịt to tướng và máu xanh như mực bắn toé lên không trung.

Đường Mẫn kéo kéo vạt áo rách bươm của Trác Mộc Cường Ba nói: “Kinh... kinh quá.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi cô: “Không sao đâu, quen rồi sẽ thấy bình thường thôi.”

Đường Mẫn kinh hoảng kêu lên: “Anh... anh muốn nói, chuyện... chuyện như vậy sẽ... sẽ gặp rất nhiều à!”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu: “Chắc chắn rồi, em phải chuẩn bị tâm lý trước, xét cho cùng đây cũng là một thế giới hoàn toàn xa lạ với chúng ta. Hiện tại những động vật đó không ăn thịt chúng ta, không có nghĩa là chúng ta sẽ thuận buồm xuôi gió, nói không chừng...”

Đường Mẫn càng nắm chặt bàn tay hơn, lo lắng nói: “Sao có thể thế được, nơi đây... nơi đây, đúng là Shangri-la à? Shangri-la chẳng phải là thiên đường của con người hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười đáp: “Có vẻ như mọi người đã hiểu lầm rồi. Shangri-la phải là thiên đường của tất cả sinh vật mới đúng, sự sống từ mấy trăm triệu năm trước không ngờ vẫn có thể tồn tại cho đến tận ngày hôm nay. Dùng hai chữ ‘kỳ tích’ để hình dung e rằng vẫn còn chưa đủ.”

Đường Mẫn nói: “Bọn chúng tàn sát lẫn nhau như thế, rõ ràng là cá lớn nuốt cá bé, thế cũng có thể coi là thiên đường ư?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Bọn chúng tự do.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn sang Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt kính trọng, bốn chữ đơn giản ấy đã khắc họa được thế nào là thiên đường thực sự. Ngoại trừ vùng đất Shangri-la, trên hành tinh thuộc về loài người này, hiện giờ còn có loài động vật nào được tự do thực sự đâu, bọn chúng chẳng qua chỉ sinh tồn dưới ý chí của con người mà thôi.

Ba Tang lạnh lùng nhìn hai đám quái thú tiền sử tranh đoạt thức ăn, trong lòng chợt thoáng dấy lên một tia sợ hãi, nhưng không sao nắm bắt được, rồi anh ta nhanh chóng hiểu ra rằng, mình chưa từng chứng kiến cảnh tượng này, vì vậy không thể nào khơi gợi được thêm nhiều hồi ức khác.

Dòng chảy hai màu vàng đen lẫn lộn ấy phải mất nửa tiếng đồng hồ mới hoàn toàn qua hết khu vực xung quanh thuyền hình rắn, tuy cũng có vài con tổ tiên kỳ nhông đưa đôi mắt nhỏ tí hin tò mò quan sát con thuyền, nhưng cũng không dò xét gì hơn. Kích thích bộ não của chúng quyết định rằng chúng chỉ sinh tồn để ăn và sinh sôi nảy nở, không cần nghĩ ngợi quá nhiều. Trên bãi cát dưới rừng đá đỏ đã chật ních toàn là quái thú, trông chẳng khác nào một nồi cháo nhão khổng lồ, đến bản thân lũ quái thú ấy cũng bị ních chặt đến không thể nhúc nhích gì được.

Đúng lúc ấy, một bầu không khí bất an chợt lan tỏa khắp xung quanh. Tổ tiên bò cạp ở sát bờ biển bắt đầu rút lui xuống nước, đám cụ kỵ kỳ nhông cũng ngừng tranh giành thức ăn, vô số đôi mắt nhỏ nhìn trùng trùng lên không trung, đầu nghểnh cao, gầm rú vang động hết đợt này đến đợt khác. Quân đoàn vàng đen lẫn lộn ấy cũng bắt đầu tiến về phía biển, nhưng bãi cát quả thực đã quá chật chội, muốn tiến lên thì phải chen chúc xô đẩy, khiến cảnh tượng lại càng thêm hỗn loạn bội phần. Những con cụ kỵ kỳ nhông đến sau cùng còn chưa kịp ăn miếng nào, cũng chạy xô xuống biển. Cùng lúc ấy, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đều cảm giác thấy có gì đó bất bình thường. Sean và Nhạc Dương cũng nhú mào, cơ hồ như nghĩ ra điều gì đó.

Trương Lập nghi hoặc: “Đang diễn trò gì vậy? Đổ bộ Normandy à?”

Nhạc Dương đáp: “Cuộc rút lui... chứ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Dòng lũ đã rút, chúng ta cũng nên rời khỏi nơi này thôi.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy làm lạ hỏi: “Đi đâu bây giờ? Không phải nói chỗ này tạm thời tương đối an toàn sao?”

Sean lắc đầu: “Không, không an toàn, cần phải đi khỏi đây.”

Lần này, Trương Lập là người đầu tiên phát hiện, trên bãi cát, một bóng đen trù trũi phủ lên giữa đám cỏ tiên bò cạp và kỳ nhông, anh chàng ngẩng đầu lên, rồi hét toáng: “Nhìn kìa! Máy bay!” Nói dứt lời lại tự hỏi mình: “Không thể nào, máy bay?”

CHƯƠNG 51

Băng qua rừng nguyên sinh Shangri-la

Nhạc Dương chỉ lên những viên đá Mã Ni ở tầng cao nhất... cổ văn bên trên đã bị phong hóa không còn gì nữa, “hướng dòng chảy của biển ngầm dưới lòng đất giữ được tính ổn định, nó sẽ đưa con thuyền băng qua biển ngầm đến những nơi tương đối gần nhau. Cổ nhân của một nghìn năm trước, cũng bắt đầu từ đây, bước chân lên con đường du hành vùng đất Shangri-la này. Đừng quên những viên đá Mã Ni này đều là đá núi lửa mật độ rất cao, còn rắn hơn cả đá hoa cương nữa. Từ mức độ phong hóa của chúng có thể thấy, những viên đá này đã được đặt ở đây cả nghìn năm rồi. Cũng có nghĩa là, sau khi vào rừng sâu, những bậc tiền bối kia không còn trở lại đây nữa.”

Rừng nguyên sinh (1)

Cả bọn ngẩng đầu lên, chỉ thấy bên dưới vầng mặt trời của Shangri-la, một bóng đen có cánh đang bay một cách vững chãi. Nhìn ngoại hình ấy, nhìn tư thế bay theo một đường thẳng tắp vững vàng ấy, đích thực là rất giống máy bay. Tuy nhiên, nếu ở Shangri-la vẫn có thể nhìn thấy phương tiện giao thông hiện đại này, thì từ bên ngoài cũng có thể thấy được nơi này mới đúng chứ? Nhưng rất nhanh sau đó, họ đã nhận ra, “máy bay” không chỉ có một cái, mà là cả một bầy!

Người đầu tiên có phản ứng là Ba Tang. Anh ta nhảy khỏi thuyền, nói lớn: “Chạy mau! Không phải máy bay!” Đồng thời, trong lòng anh cũng hết sức nghi hoặc: “Sao tay run thế này? Sao tay run thế này? Cơ thể muốn nói gì với mình vậy? Lẽ nào mình đã thấy thứ này rồi?”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Là cảm giác nguy hiểm! Mau lên! Kéo con thuyền này vào rừng, nhanh lên! Xuống hết đi!”

Cả bọn vội nhảy xuống thuyền, rồi lại vội vã kéo thuyền rời xa bãi cát, chạy vào khu rừng đầy những cây cổ thụ khổng lồ phía trước. Mới chạy được chưa đầy hai trăm mét, những cái “máy bay” khổng lồ kia đã bổ nhào xuống gần bãi cát. Lúc này họ mới nhìn rõ, đó chẳng phải máy bay, mà là một đàn chim khổng lồ. Nhìn bằng mắt thường, lũ chim khổng lồ ấy dài cánh phải dài đến hơn chục mét, thoát nhìn trông chẳng khác gì chiếc máy bay cả. Mỗi chúng dài tầm một hai mét, hình cong cong, trông giống như đầu máy bay Condor của Nga; không cần phải nghi ngờ gì về khả năng tấn công của cái mỏ ấy, dầu là nham thạch rắn chắc sợ rằng cũng bị bửa vỡ ra như chơi. Chỉ thấy đàn chim khổng lồ đó đảo lượn xen kẽ nhau bên trên bãi cát, mỗi lần bổ xuống, là đều có một hai con bò cạp biển hoặc kỳ nhông bị bốc lên khỏi mặt đất, đôi móng vuốt khổng lồ như thể cái bừa sắt gắn trên xe cẩu, lũ bò cạp biển và kỳ nhông bị chộp trúng thậm chí còn chẳng có cơ hội kêu lên một tiếng cứu mạng thì đã tắt hơi. Bãi cát vang động những tiếng gào rú thê thảm. Đám người bọn Trác Mộc Cường Ba bị tiếng kêu gào bi thiết ấy xua chạy, lại càng tăng tốc mau chóng rời khỏi chốn lờ mờ khủng khiếp, nếu bị bọn sinh vật khổng lồ đó bao vây thì thật đáng sợ. “Lũ chim ở đó ăn người và bò dê, giống như gà mổ thóc vậy,” lúc này họ mới có thể hiểu được, người xưa đã miêu tả lũ quái thú khổng lồ ở Shangri-la này chân thực sinh động nhường nào.

Trương Lập nhớ đến con Đại kim điêu từng gặp ở Khả Khả Tây Lý. Nếu nói bọn chim khổng lồ ở đây mới thực sự là hung ung, thì so với chúng, con Đại kim điêu ấy cùng lắm cũng chỉ có thể tính là chim sẻ mà thôi.

Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa thở hồng hộc hỏi: “Sean, anh có biết gì về bọn chim này không?”

Sean không nhịn được phải chửi bậy một tiếng: “Biết được cái cứt chó ấy. Cái chỗ này, thực là điên mẹ nó rồi.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà vẫn còn đỡ, bọn quái vật bay ấy đều không phát hiện ra chúng ta, chỉ cần bị một con phát hiện ra, thì cũng tiêu đời rồi.”

Nhạc Dương liếc sang nhìn Trương Lập với ánh mắt lo sợ, không ngờ chuyện như vậy mà anh cũng nói ra miệng được. Quả nhiên, lời Trương Lập vừa mới dứt, khi họ còn cách cây cổ thụ khổng lồ gần nhất chưa đầy hai trăm mét, một con chim khổng lồ hình như đang làm nhiệm vụ tuần tra đã chú ý đến con quái vật hình rắn đang di động bên dưới, bèn định đảo xuống xem cho rõ ràng. Cảm giác thấy tiếng gió vù vù, đội trưởng Hồ Dương liền lớn tiếng chửi: “Chết tiệt thật, quả nhiên bị phát hiện rồi!” Trác Mộc Cường Ba thúc giục: “Chạy nhanh lên!”

Chân người sao có thể nhanh bằng cánh chim, Sean ngoảnh đầu lại nói: “Không kịp mất rồi!”

Đội trưởng Hồ Dương hét lớn: “Lấy đồ ra!” Dứt lời, anh liền dùng cùi chỏ hất ba lô sang một bên, hai tay lăm lăm súng, những người khác cũng chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến với tốc độ và phản ứng kinh người. Không ai để ý đến Ba Tang vẫn bần thần ra đó: “Chết chắc rồi!” Anh ta

lầm bầm bằng giọng nhỏ đến nỗi chỉ mình mình nghe thấy. Lữ Cánh Nam dặn dò cả bọn: “Đừng bắn bừa bãi, tiếng súng sẽ làm kinh động đồng loại của nó hoặc lũ quái thú trong rừng, nhất định phải cho nó một đòn chí mạng luôn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cô nói nổ súng, thì chúng tôi sẽ bắn.”

Trương Lập đầy tự tin hùa theo: “Nó mà dám lại đây, chúng ta sẽ cho nó biết thế nào là thực lực của đội ngũ tinh anh này.”

Đến gần rồi, bóng đen khổng lồ che khuất cả mặt trời, trong gió hòa lẫn tiếng rít gào, cả một vật thể khổng lồ từ trên không trung bổ nhào xuống, hình chưa tới nhưng âm thanh thì đã đến trước, khí thế như muốn nuốt trọn cả hồn phách người ta. Lữ Cánh Nam cầm chắc súng trong tay, thầm tính toán khoảng cách giữa họ và con chim khổng lồ. Nếu hướng thẳng họng súng lên trời xạ kích, muốn gây ra thương tích chí mạng cho con vật khổng lồ ấy, thì khoảng cách nổ súng không thể vượt quá hai trăm mét. Không kịp sử dụng ống nhòm điện tử, cô chỉ còn cách dựa vào độ cao của bình đài làm chuẩn, cùng đôi mắt tinh nhanh đã trải qua rèn luyện nhiều năm để quan sát thực tế. Từng con số liên tục nhảy lên trong óc cô, một nghìn ba trăm mét, một nghìn một trăm mét, tám trăm, bảy trăm, năm trăm...

Lữ Cánh Nam không ngừng nhắc nhở mọi người: “Đợi chút đã... đợi chút đã... đợi thêm chút nữa...” Lòng bàn tay người nào người nấy ướt đầm mồ hôi. Con chim ấy đúng là lớn thật, càng đến gần, càng cảm giác được áp lực do sự chênh lệch quá lớn về thể hình mang đến, chín người cộng với cả con thuyền hình rắn, đã hoàn toàn bị bóng đen của nó che lấp.

Đúng vào khoảnh khắc Lữ Cánh Nam sắp thốt lên “nổ súng”, con chim khổng lồ ấy liền đột nhiên đập mạnh hai cánh, cô lập tức nghĩ ra, lũ chim đang lao nhanh xuống cần phải đập cánh để giảm bớt đà lao trước khi chạm đất, không ngờ con chim này lại bắt đầu giảm tốc từ khoảng cách xa như vậy! Khi hai chữ “nổ súng” thốt ra khỏi miệng thì đã chậm mất một bước, đôi cánh chim dài hơn mười mét ấy mà đập lên thì đâu phải chỉ phất qua một cơn gió nhẹ. Đám người trên mặt đất bị gió thổi cho ngã nghiêng ngã ngửa, cát đá quất vào những chỗ hở trên cơ thể đau rát như roi mây, rát như lửa đốt, mắt cũng không sao mở ra nổi nữa. Trong lúc hỗn loạn ấy chỉ có hai ba người nổ súng được, nhưng nòng súng nghiêng ngả ấy căn bản không thể nào bắn trúng được con chim khổng lồ.

Ba Tang cảm thấy cơ thể mình đột nhiên co rút lại, kể đó là hai bàn chân rời khỏi mặt đất, lơ lửng giữa không trung, anh ta vội hét lớn: “Nó bắt được tôi rồi! Nó bắt được tôi rồi!” Lữ Cánh Nam cũng hét: “Nó không bắt anh, nó bắt thuyền của chúng ta!” Chỉ trong một khoảnh khắc câu nói ấy thốt ra, ba người đội trưởng Hồ Dương, Đường Mẫn, Nhạc Dương đều lần lượt bị bốc lên khỏi mặt đất.

“Cắt dây thừng!” “Đừng, bọn Vương Hựu vẫn ở trên thuyền!” “Nổ súng, nổ súng!” “Ai chọc súng vào người tôi thế! Cần thận cướp cò bây giờ!” Tiếng la hét vang lên ầm ỹ. Chợt nghe Lữ Cánh Nam gầm lên trong gió: “Mọi người đừng nổ súng, cần thận ngộ thương lẫn nhau! Đừng lại hết. Pháp sư Á La! Đều nhờ ngài cả!”

Pháp sư Á La nghe gió đoán tiếng, nhắm mắt hướng lên không trung bắn liên tiếp mấy phát liên, chỉ nghe một tiếng rít the thé bị phản cắt lên, những người đang bị treo lơ lửng trên không trung bỗng cảm thấy thân thể trầm hẳn xuống, rồi sau đó nặng nề rơi bịch xuống đất, thoáng sau đó, gió cát ngừng bay, khi mở mắt ra lần nữa thì con chim khổng lồ kia đã bay mất. Trác Mộc Cường Ba thở phào nhẹ nhõm, nhưng lúc nhìn thấy con thuyền hình rắn thì gã lại đỏ người ra. Khung thuyền đã bị móng vuốt bén như sắt thép của con chim khổng lồ ấy quắp vào làm gãy mất mấy nhánh, cả xương sống ở giữa cũng bị gãy làm hai đoạn, vỏ thuyền dày chắc đến cả dao quân dụng cũng không đâm thủng được đã bị móc rách mấy vết dài cả mét... Con thuyền đã bị phá hủy hoàn toàn!

Nhạc Dương cần nhằn với Trương Lập: “Anh không nói thì có chết ai đâu chứ, nói cái gì không nói, lại bảo con chim kia sẽ lao xuống, giờ thì hay rồi, chúng ta khỏi phải cất giữ con thuyền này làm gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giờ không phải lúc các cậu cãi nhau. Mau mau rời khỏi chỗ này, nó có thể trở lại bất cứ lúc nào đó.”

Sean gật đầu nói: “Hình thể lớn như vậy mà vẫn còn hành động tập thể, quá nửa là có quan niệm gia tộc nguyên thủy rồi, chắc chắn nó đang đi tìm trợ thủ đấy.”

Một mình Trác Mộc Cường Ba công Vương Hựu, đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang cùng khiêng Triệu Trang Sinh lên, những người khác vác theo tất cả những thứ có thể vác đi được. Trải qua mấy lần dừng độ, ý chí chiến đấu của đội ngũ tinh anh này đã hoàn toàn tiêu tan, cả bọn cuống cuống chạy tháo mạng vào rừng sâu. Chỉ có vào được trong rừng, những cây cối cao lớn rậm rạp kia mới ngăn cản được sự tấn công của lũ chim khổng lồ ấy. Nhạc Dương co cẳng chạy, vấp chân ngã oạch một cái, Trương Lập vội quay lại kéo anh chàng lên. Nhạc Dương nhồm dầy vừa chạy vừa hét lớn: “Mặc kệ tôi, chạy đi, chạy đi.” Trương Lập bắt chợt ngược mắt nhìn trời, kêu lên kinh hãi: “Ồi trời ơi, nó dần theo đám anh em đuổi tới rồi kìa.” Nhạc Dương thúc cho anh một cú thật mạnh, hét lớn: “Còn dần thối ra ấy làm gì, mau chạy đi!”

Đường Mẫn không kìm được ngoảnh đầu lại liếc nhìn, Trác Mộc Cường Ba vội quát: “Không được quay đầu lại, chạy đi nhanh lên!”

Pháp sư Á La cũng nói: “Để tôi đoạn hậu, khi nó tới tôi sẽ báo với mọi người, tất cả cứ chạy thẳng về phía trước đi.”

Trước áp lực đè nặng, cả bọn chợt cảm thấy như thể được thần linh trợ giúp, vai gánh lưng gồng, vậy mà vẫn chạy với tốc độ cơ hồ có thể phá được kỷ lục thế giới môn chạy cự ly ngắn hai trăm mét. Có điều, chỉ có một hai cây cổ thụ vẫn không được, họ còn phải tiếp tục chạy vào sâu hơn nữa, chạy đến nơi rừng cây rậm rạp hơn.

May thay, không biết có phải đám người của bọn Trác Mộc Cường Ba quá nhỏ bé hay không, mà không hề thu hút sự chú ý của lũ chim khổng lồ, chúng chỉ lấy con thuyền hình rắn của họ làm mục tiêu trút giận, vừa mổ vừa quặp, cho đến khi phá nát con thuyền tội nghiệp thành một đồng mảnh vụn bầy nhầy mới bực tức bay đi.

Đám người đang chạy trốn hoàn toàn không biết điều đó, vẫn cứ chạy như điên cuồng trong rừng. Cuối cùng, khi cây cối xung quanh bắt đầu ken dày, mặt đất cũng trở nên mềm xốp hơn, họ mới từ từ thả bước chân chậm lại, mấy người to gan bắt đầu ngoảnh lại quan sát xem lũ chim kia có còn đuổi theo nữa hay không. Sean chạy phía trước cả bọn, vừa nghe thấy đội trưởng Hồ Dương ở đằng sau nói: “An toàn rồi, bọn chúng không đuổi theo nữa đâu,” nhất thời không chú ý, bước chân bỗng hẫng một cái, toàn thân lập tức chìm xuống. Anh ta vội hét lên: “Vững lấy! Vững lấy! Kéo tôi lên với!” Câu nói ấy vừa mới dứt, hai chân đã hoàn toàn chìm hẳn vào trong bùn nhão.

Lúc này người ở gần Sean nhất là Ba Tang chỉ cách anh ta chưa đầy mười bước, đồng thời những người khác cũng đã phát hiện ra, lúc chạy không ai có cảm giác, nhưng chỉ hơi dừng lại một chút, thân thể sẽ chìm xuống dưới. Bùn đất dưới chân quá mềm, hoàn toàn không thích hợp để đứng trong tình trạng mang vác nặng, muốn xông đến kéo Sean thì đã quá muộn rồi. Lữ Cảnh Nam lướt qua bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, vung tay lên dây móc bắn vào một thân cây lớn, cùng lúc nói với Sean: “Bắn dây ra!”

Cả bọn vội bắn dây, móc vào cành cây khổng lồ, Sean cũng kịp thời bắn dây móc được vào một cây lớn trong lúc nguy cấp, rồi bám vào dây thép kéo thân hình dính đầy bùn nhão leo lên trên, chỉ hiềm là ba chiếc ba lô anh ta đeo trên lưng đã bị rơi mất hai.

Trác Mộc Cường Ba bảo vệ Vương Hựu, đội trưởng Hồ Dương lo cho Triệu Trang Sinh, cũng lần lượt lên cây, chín người chia nhau dựa vào bốn thân cây lớn. Mãi đến lúc đứng vững được trên thân cây, mọi người mới nhận ra, cây cối ở đây đều vô cùng quái dị. Cả một vạt rừng dường như chỉ có một loại cây, phần thân cây sát bên đầm lầy xòe ra theo hình nón, đường kính chỗ lớn nhất phải lên tới năm mét, càng lên trên thì càng nhỏ dần, cuối cùng thì thu nhỏ lại đến khoảng chưa đầy nửa mét, nhưng cứ vươn thẳng lên cao mãi, sừng sững cả trăm mét, cây không phân nhánh, trên ngọn cao hơn trăm mét mới xòe rộng ra như cái ô, lá xanh biếc che

kín cả bầu trời.

Lúc cả bọn đang dựa vào mặt nghiêng trên thân cây hình nón ấy nghỉ ngơi giây lát, Nhạc Dương tranh thủ hỏi Sean đang đứng phía xa xa: “Anh Sean ơi, ở đây có gì nguy hiểm không?”

Sean cười khở nói: “Cậu hỏi tôi, tôi biết hỏi ai bây giờ?”

Trác Mộc Cường Ba đặt Vương Hựu lên một cành cây, Đường Mẫn bèn đến kiểm tra cho anh ta. Đội trưởng Hồ Dương cũng đặt Triệu Trang Sinh xuống, Lữ Cánh Nam cũng tới xem tình hình thế nào. Trương Lập đứng trên một thân cây khác nhìn mặt nói: “Mẫn Mẫn, nghĩ cách đánh thức họ dậy đi, cứ công họ chạy mãi thế này cũng không phải là cách, nơi đây chỗ nào cũng nguy hiểm hết đó.”

Đường Mẫn nói: “Tôi biết chứ, nhưng mà thật sự chẳng có cách nào hết cả. Tôi đã thử qua đủ các loại kích thích, nếu là người thường thì đã tỉnh lại từ lâu rồi...” Lữ Cánh Nam kiểm tra Triệu Trang Sinh, tình hình cũng tương tự. Nhạc Dương nói: “Để tôi thử xem nào.” Nói đoạn, anh chàng nhảy lên người Triệu Trang Sinh, hai tay béo má đối phương, vừa kéo vừa giật, vừa hét lên: “Dậy đi, dậy đi.”

Sean thì lại lấy làm hứng thú với thân cây nơi họ đang dừng chân. Vỏ cây hơi giống vỏ quả dứa, có vô số mắt hình thoi gồ lên che phủ toàn bộ. Anh ta gõ gõ khắp bốn phía, lấy con dao nhỏ ra cắt thử, quan sát, cuối cùng nói: “Lẽ ra tôi phải nghĩ ra từ trước rồi mới đúng, đây đều là thực vật họ dương xỉ cả đó.”

Đường Mẫn lại thử thêm mấy phương pháp kích thích khác, vẫn không có hiệu quả gì, nhưng hơi thở và mạch đập của Vương Hựu đều hết sức bình thường. Cô lắc đầu nói: “Vẫn không được, chỉ còn cách đợi bọn họ tự tỉnh lại thôi. Hoặc có lẽ vì chúng ta cứ liên tục bôn ba, không có thời gian dừng lại nghỉ ngơi cho tử tế, nên họ vẫn ở trong trạng thái hôn mê để tự bảo vệ.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu. Trạng thái hôn mê để tự bảo vệ mình này Lữ Cánh Nam đã nói với họ. Rất nhiều sinh vật trong giới tự nhiên, đặc biệt là động vật có vú, có cơ chế hôn mê đặc biệt để tự bảo vệ. Khi gặp biến cố trọng đại hoặc nỗi sợ không thể chịu đựng nổi, để bảo đảm cho hệ thần kinh không bị sụp đổ vì biến đổi quá lớn và tâm lý sợ hãi dữ dội, bộ não của chúng sẽ tự động phát ra mệnh lệnh để cơ thể tự chìm vào hôn mê. Như loài đà điểu vùi đầu vào trong cát, hoặc như con cá sấu bị Trác Mộc Cường Ba dọa cho ngất xỉu ở rừng Măng Xà, đều là các biểu hiện của cơ chế hôn mê tự bảo vệ mình.

Trương Lập nhìn Nhạc Dương cười trên người Triệu Trang Sinh ra sức hành hạ, bất giác chột thấy cảm khái trong lòng, lịch sử lúc nào cũng giống nhau đến kinh hồn như vậy hay sao.

Nhạc Dương đã tát cho hai má Triệu Trang Sinh đỏ tấy sưng vù cả lên. Lữ Cánh Nam liền ngăn anh lại: “Nhạc Dương, đừng gọi nữa, cậu làm vậy không khiến cậu ta tỉnh được, ngược lại còn khiến cậu ta bị thương nữa.”

Chột nghe Nhạc Dương mừng rỡ reo lên: “Cậu ấy tỉnh rồi! Giáo quan! Cậu ấy tỉnh rồi! Mẫn Mẫn, cô lại đây xem xem.”

Đường Mẫn vội tung dây móc lên, đu qua thân cây đó, chỉ thấy Triệu Trang Sinh mấp máy môi, ú ớ, chẳng ai hiểu anh ta đang nói gì. Tròng mắt anh ta chuyển động bên trong hốc mắt, ngón tay cũng bất giác co rút lại, đích thực là đã tỉnh rồi. Đường Mẫn dựa theo cơ chế đánh thức nghiêm ngặt thử thao tác hai lần, chỉ nghe Triệu Trang Sinh thốt lên một tiếng: “Tôi bị say sóng.” Cặp mắt nhắm nghiền chậm chậm mở ra. Triệu Trang Sinh chỉ thấy mấy bóng người mơ hồ, rồi từ từ trở nên rõ ràng hơn, nhưng người có thấy đâu, đó đều là những cây cổ thụ cao chọc trời cả. Lát sau, anh ta hỏi: “Tôi... đây đây là đâu vậy?”

“Ha ha!” Nhạc Dương cười lớn, bắt chước giọng điệu của Trương Kiện nói, “Hỡi nhân loại đã thức tỉnh kia, người đã được ban phúc lành!”

Triệu Trang Sinh giờ mới nhìn rõ, bên cạnh mình có mấy gương mặt thân thuộc, Nhạc Dương, Mẫn Mẫn, đội trưởng Hồ Dương. Nhạc Dương vẫn còn ở bên cạnh bô lô ba la: “Chúng ta

đến rồi! Đây là Shangri-la, đây là Shangri-la đấy! Chúng ta đã đến Shangri-la rồi! Cậu là đồ lười nhác, chúng tôi phải liều sống liều chết mới đến được đây, cậu thì chỉ cần ngủ một giấc là xong xuôi hết cả. Ông trời thực đúng là không có mắt.”

Triệu Trang Sinh nghe nói đến Shangri-la, vội cố gượng vùng dậy nhìn, nhưng lại bị Đường Mẫn ấn trở xuống, nói: “Giờ sức khỏe anh vẫn còn rất yếu, ngoan ngoãn nằm đó, không được loạn động, uống chút nước trước đã.”

Triệu Trang Sinh đưa mắt nhìn ba người bên cạnh mình, lập tức kinh hãi kêu lên: “Sao chỉ có mấy người này, lúc tôi đi ngủ trên thuyền còn mười mấy người cơ mà. Giáo quan đâu? Cường Ba thiếu gia đâu?” Tới đây, anh ta lại không nén được hỏi tiếp: “Những người khác đâu rồi?”

Nhạc Dương nói: “Trên các cây khác, cậu đừng có cựa quậy lung tung, chỗ này hẹp lắm đấy, bên dưới là đầm lầy, cậu mà lăn một cái là rơi ngay xuống đó.”

Trác Mộc Cường Ba ở đằng xa cũng lên tiếng: “Triệu Trang Sinh, tỉnh rồi à, giờ cảm giác thế nào? Mẫn Mẫn ở ngay bên cạnh cậu, cứ nghe lời cô ấy là được rồi.”

Triệu Trang Sinh nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi không sao, tất cả đều ổn, chỉ là, chỉ là, toàn thân mệt mỏi không có chút sức lực nào thôi.”

Nhạc Dương nói: “Đương nhiên là không có chút sức lực nào rồi, cả mấy ngày nay có ăn gì đâu, dù là có ngủ suốt cả ngày thì hệ trao đổi chất cũng không thể ngủ theo cậu được, dinh dưỡng đã dùng hết sạch từ lâu rồi.”

Trương Lập ở trên một thân cây khác nói: “Hãy, Còm, hoan nghênh cậu trở lại đoàn du hành địa ngục. Những ngày tháng tốt đẹp cậu mơ mộng chốn thiên đường phải kết thúc rồi. Tóm lại là, ăn chút gì đó trước đi, bọn tôi để dành cho cậu ở chỗ anh Sean đấy.”

Sean ủ rũ nói: “Rơi rồi.”

“Cái gì?”

“Rơi rồi, cá rơi hết rồi, ba lô, trong đầm lầy.” Sean xòe hai tay ra, nhún vai đầy bất lực.”

“Ừm...” Trương Lập ngần ngừ một chút, lại nói với Triệu Trang Sinh: “Không sao, ở đây đầy thức ăn, chỉ cần miệng cậu đủ to, nhiều mấy cũng có cho cậu ăn.”

Triệu Trang Sinh từ từ tỉnh hẳn, được Đường Mẫn giúp đỡ, tay chân anh ta cũng đã bắt đầu hoạt động trở lại. Việc đầu tiên anh ta làm là đưa tay lên sờ mặt mình, rồi lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Sao tôi có cảm giác mặt mình hơi sưng sưng nhỉ?”

“Hả?” Nhạc Dương đưa mắt nhìn mấy người bên cạnh, thấy không ai tỏ thái độ gì, liền lập tức ra vẻ diu dằng nói: “Có à? Sao chúng tôi lại chẳng thấy gì nhỉ? Theo phán đoán và suy luận của tôi, chắc chắn là cậu xuất hiện ảo giác rồi. Cậu vừa mới tỉnh lại, vậy nên khó tránh khỏi cảm giác không được chân thực cho lắm, nghỉ ngơi thêm một chút, đừng nghĩ ngợi nhiều quá làm gì, chắc chắn cậu có thể khôi phục lại sức chiến đấu mà, yên tâm đi.”

Nói hết một tràng, Nhạc Dương lại liếc sang phía Vương Hựu, nói với Đường Mẫn: “Có cần thử cách của tôi nữa không?”

Đường Mẫn lắc đầu: “Không ổn, sức khỏe Vương Hựu hư nhược hơn anh Triệu nhiều, hưởng hồ, cũng không phải cứ tăng kích thích là nhất định có thể đánh thức được anh ấy. Phương pháp của cậu thô bạo quá.”

Nhạc Dương ngoảnh đầu lại, thấy Triệu Trang Sinh đang nghi hoặc nhìn mình, vội vàng giải thích: “Vấn đề chúng tôi đang thảo luận, thuần túy là vấn đề học thuật thôi, cậu không hiểu đâu, đợi lát nữa tôi giải thích cho.”

“Giờ sao đây?” Đội trưởng Hồ Dương hỏi Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba ngược nhìn bầu trời tối dần đi phía trên khu rừng, tuy không biết trận sóng triều họ vừa trải qua lúc này là triều sớm hay triều đêm, nhưng giờ xem ra thì chắc quá

nửa là triều đêm rồi. Gã lại đảo mắt nhìn hoàn cảnh xung quanh, những thân cây khổng lồ bị đầm lầy nửa bùn nửa nước vây kín, khắp nơi nổi bong bóng khí, tiếng lục đục không ngừng vang lên tận sâu trong rừng.

Rừng nguyên sinh (2)

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trước tiên, mọi người đối chiếu thời gian một chút, để cố gắng đảm bảo đồng bộ với thời gian ở thế giới bên ngoài, phiên pháp sư Á La cho chúng tôi một thời gian đại khái trước đã.”

Sau khi pháp sư Á La tính toán, mọi người liền thống nhất điều chỉnh thời gian thành bảy giờ mười ba phút tối. Cuối cùng, sau khoảng năm ngày trong trạng thái vô thời gian, họ đã có lại nó ở miền đất Shangri-la. Tiếp đó, Trác Mộc Cường Ba nói: “Bước kế tiếp, chính là cố gắng hết sức tìm một nơi tương đối thích hợp để nghỉ ngơi.”

Triệu Trang Sinh hỏi: “Chỗ này không được sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, chỗ này không được, ở đây quá gần tầng đáy của khu rừng, bốn bề đều là nguy cơ.” Gã liếc nhìn lên cành cây, đoạn nói với Lữ Cánh Nam: “Mọi người ở bên dưới chú ý an toàn, tôi và Lữ Cánh Nam sẽ lên trên đó xem xét tình hình. Mẫn Mẫn, em qua đây chăm sóc cho Vương Hựu.” Dứt lời, gã lấy súng bắn đinh tán và dùi, cùng với Lữ Cánh Nam leo lên ngọn cây. Đường Mẫn bên dưới gọi với theo: “Cẩn thận đấy.” Cặp mắt cứ ngược lên nhìn chằm chằm Trác Mộc Cường Ba và Lữ Cánh Nam.

Triệu Trang Sinh đảo mắt nhìn quanh, thấy cả một vạt rừng cây tĩnh lặng, xung quanh còn có mấy vũng nước lớn, lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Chỗ này cũng được mà, sao lại không ổn chứ?”

Nhạc Dương giải thích: “Câu vừa mới tỉnh lại, không biết vừa nãy chúng ta vừa mới trải qua nguy hiểm nhường nào. Chỗ này là tầng thấp nhất của Shangri-la, có lẽ là không giống với Shangri-la trong tưởng tượng của cậu cho lắm, mà là một khu rừng nguyên sinh khắp nơi đều có sinh vật từ thời tiền sử. Động vật ở đây đều hết sức khổng lồ. Tuy chúng ta có các loại vũ khí, nhưng đối với bọn quái thú đó, thương tích do vũ khí của chúng ta gây ra cho chúng quả thực quá nhỏ nhặt.”

Triệu Trang Sinh nhìn Nhạc Dương, rồi lại nhìn những người khác, cảm thấy dường như Nhạc Dương không hề nói ngoa. Anh ta lại hỏi: “Thế nhưng, tại sao tôi chẳng thấy con nào thế nhỉ?”

“Ừm, chuyện này...” Nhạc Dương nói, “chuyện này nói ra thì cũng khá là phức tạp đấy, bởi vì cậu gia nhập sau, vẫn chưa biết rừng nguyên sinh là như thế nào, những khu rừng nguyên sinh có những cây cối cao lớn thế này...”

Sean liền bổ sung thêm: “Là thực vật họ dương xỉ, tôi có nói qua rồi.”

Nhạc Dương gật đầu: “Những khu rừng do các loài thực vật họ dương xỉ cao lớn cấu thành, thông thường chia làm ba tầng. Tầng cao nhất là ngọn cây, mái nhà của cả khu rừng, là nơi chim chóc và các loài động vật linh trưởng sinh sống, tuy có lẽ không thể tìm thấy động vật linh trưởng cao cấp, nhưng chim chóc thì cũng hơi đáng sợ, vì vậy tầng cao nhất không thích hợp cho chúng ta nghỉ chân; dưới tầng ngọn cây là tầng giữa, chủ yếu là cành cây, có ít chủng loại sinh vật nhất, cho dù có, thì cũng chỉ là một số loài côn trùng đục rỗng ruột cây mà thôi; còn tầng dưới cùng là nơi tập trung nhiều chủng loại sinh vật nhất, môi trường cũng phức tạp nhất, đặc biệt là trong những khu rừng nguyên sinh mà chúng ta hoàn toàn không có hiểu biết gì, dùng chân nghỉ lại dưới mặt đất, chỉ là hành động trong lúc không có biện pháp nào khác mà thôi. Thông thường, dù muốn hạ trại qua đêm dưới đất, thì cũng phải chọn nơi nào rộng rãi, gần nguồn nước, đất đai chắc chắn, xung quanh không có nhiều bụi cây bụi cỏ, nếu không, thì cứ chờ mà bị nhai xương đi.” Đang mải nói liên hồi, Nhạc Dương bất giác bật cười nói: “Những gì giáo quan dạy chắc không dùng được ở đây rồi. Chúng ta có biết gì về các loài động thực vật ở đây đâu chứ, giờ chỉ còn biết dựa vào tự mình nhận biết thôi vậy.”

Triệu Trang Sinh nói: “Cậu nói nhiều như vậy, thì có liên quan gì tới việc không nhìn thấy động vật ở đây chứ?”

Sean nói: “Tôi nghĩ có mấy nguyên nhân chủ yếu, thứ nhất là đám thủy tổ của loài kỳ nhông thần lẫn vốn sống ở đây vừa trở về dưới biển; thứ hai, giờ vừa mới qua giờ ăn tối, hầu hết các loài động vật đều đã về hang nghỉ ngơi; thứ ba, chúng ta là khách lạ ở vùng đất này, bọn chúng vẫn đang ẩn nấp trong bóng tối ngăm quan sát chúng ta, tuy tôi ngờ rằng chúng vẫn chưa tiến hóa được đến mức có bộ não phát triển tới mức ấy, nhưng cũng không loại trừ đó là do bản năng sai khiến.”

Trương Lập nói: “Nhưng mà vậy vẫn còn đỡ, ít nhất ở đây chúng ta không bị một số loài động vật nhỏ không nhìn thấy được cắn xé.”

Triệu Trang Sinh thắc mắc: “Sao lại nói thế?”

Trương Lập cười ha ha nói: “Vì vậy mới nói cậu đã để lỡ mất phần đặc sắc nhất rồi, động vật ở đây ấy à, từ lúc lên được đến bờ, tôi thấy chúng ta là cái loại nhỏ nhất rồi đấy.”

Triệu Trang Sinh lại càng hoang mang: “Thế nghĩa là sao? Cái gì mà chúng ta là loại nhỏ nhất rồi đấy?”

Nhạc Dương bèn lên tiếng: “Còn nhớ đoạn ghi chép về người bộ tộc Qua Ba thời cổ đại khai sáng kỷ nguyên mới mà chúng tôi từng kể với cậu không? Quái thú ở nơi ấy cao bằng ba căn nhà, da dày như giáp sắt, có lũ chim ăn thịt người và bò dê như lũ chim chích mổ thóc, còn trùn cao bằng người... còn nhớ không?”

Triệu Trang Sinh gật đầu: “À, để tôi nghĩ xem nào. Ừ, hình như có nghe Trương Lập nói rồi, đấy là thần thoại mà.”

Nhạc Dương lắc đầu: “Không, không, không, đấy là sự thật đấy, khắc họa hết sức chân thực. Chúng tôi vừa mới thấy lũ chim khổng lồ ấy, cậu đã bao giờ thấy con chim nào sải cánh dài một hai chục mét chưa? To như cái máy bay ấy.”

“Không thể nào!” Triệu Trang Sinh nói gì cũng không chịu tin, cơ hồ muốn nhảy dựng lên.

Trương Lập nói: “Hi hi, cậu cứ không tin đi, lát nữa gặp rồi thì đừng có mà sồn ra quần đấy nhé.”

Ba Tang lục tung đồng vũ khí trong ba lô ra, thuốc nổ dẻo, lựu đạn, đạn nổ, thủ pháo, mỗi món anh ta đều cầm lên một lượt, rồi lại lắc lắc đầu, cất trở lại ba lô. Pháp sư Á La thấp giọng nói: “Không tác dụng gì đâu, vũ khí chúng ta mang theo không đủ để tiêu diệt các loài động vật lớn như thế, lựa chọn duy nhất của chúng ta là bỏ đi, cố gắng không tiếp xúc chính diện với bọn chúng.”

Bàn tay đang nấp những viên đạn nổ 12.7 mm của Ba Tang bỗng run lên bần bật, thể hình khổng lồ như chiếc máy bay, cả một đàn lớn như một binh đoàn... Từ khoảnh khắc đầu tiên nhìn thấy con chim khổng lồ ấy, Ba Tang đã nhớ ra, anh ta từng thấy chúng! Trên thảo nguyên xanh màu ngọc bích, dưới ánh dương rực rỡ chói ngời, lũ chim khổng lồ ấy bị mùi máu của linh dương Tây Tạng thu hút đến, che lấp cả mặt trời, không thể nào chống đỡ, không thể nào đánh trả. Khi nhìn thấy thể hình to lớn của chúng, bất cứ ai cũng đều sẽ nghi ngờ không biết súng đạn trong tay mình có thể gây tổn thương cho vật thể khổng lồ ấy được hay không. Aphada, Amu, Alaphu, tất cả bọn họ đều bị quắp đi, trong chớp mắt đã biến mất giữa sương mù mờ mịt dày đặc, nhưng tiếng kêu thảm thiết vẫn vang xuống từ trên chín tầng mây cao, trở thành tiếng rú gào thê thảm không thể nào xóa nhòa trong ký ức. Tại sao họ phát ra tiếng kêu thảm thiết đến thế, Ba Tang cũng nhớ ra rồi. Sumu ở sau lưng anh ta, khi tiếng gió sượt qua, Sumu bỗng hét lớn “Cẩn thận phía sau!” Anh ta đã nhảy bổ tới đè lên người mình, lẽ ra kẻ bị quắp đi ấy phải là mình mới đúng. Hai con chim khổng lồ, một con ngậm chặt ngang lưng Sumu, con còn lại bổ vào khoảng không, chiếc mỏ lớn chỉ khế mổ lên người Sumu một cái, một cái chân của Sumu cùng với lòng ruột bên trong khoang bụng và cả xương cốt da thịt liền bị xé lìa ra, miếng ruột già máu me đầm đìa lòi ra từ chỗ chân bị xé rách, lơ lửng giữa không trung... Sumu vẫn còn sống, tiếng hét đó... Nghe âm thanh ấy, Ba Tang cảm giác như người bị xé toang ra dường như là chính bản thân mình. Trên bầu không vẫn còn vô số tiếng kêu la của đồng đội anh ta, thật,

não tương, tròng mắt, ruột non, ruột già, da thịt cùng với cơn mưa máu rưới xuống, mà từ thảo nguyên chỗ bọn họ đang đứng đến chỗ rừng cây ít nhất cũng phải chạy thêm một nghìn mét nữa. Ba Tang cũng nghĩ rằng mình cầm chắc cái chết, thế nhưng... rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Ký ức của Ba Tang lại gián đoạn ở đó, nhưng đôi bàn tay đang run rẩy của Ba Tang đã nói cho anh ta biết, chuyện xảy ra sau đó còn đáng sợ bội phần, đồng thời cũng là chuyện mà anh ta không thể nào nhớ lại.

Pháp sư Á La lại thấp giọng nói: “Vũ khí, hoàn toàn không phải sức mạnh tuyệt đối đáng tin cậy mà con người sở hữu. Muốn chiến thắng quá khứ và chính bản thân mình, mãi mãi chỉ có thể dựa vào chính bản thân mình mà thôi.”

Ba Tang đưa mắt nhìn ông, đặt băng đạn xuống, rồi lấy thanh đao cong trong ba lô ra, buộc vỏ đao vào bắp chân, rút ra lưỡi đao sắc bén sáng ngời, rồi lại tra mạnh vào, lưỡi đao và vỏ đao ma sát, phát ra một tiếng “cheng” đánh gọn.

“Này, Mẫn Mẫn! Vương Hựu sắp tuột xuống rồi kìa!” Nhạc Dương nhắc nhở Đường Mẫn đang ngẩn cổ nhìn lên cao.

Đường Mẫn giật mình, vội đưa tay kéo chặt vai áo Vương Hựu, rồi bỗng “á” lên một tiếng. Thì ra cô phát hiện không phải Vương Hựu tự trượt xuống, mà là có thứ gì cắn vào ống quần kéo anh ta xuống dưới. Cái thứ ấy toàn thân đen như mực, mềm nhũn, trông chẳng khác nào con ốc sên chui ra khỏi vỏ. Nó cắn chặt, không, phải nói là hút chặt ống quần của Vương Hựu mới đúng. Cái miệng ấy tựa như bông hoa hướng dương đang nở rộ, trong miệng chỉ chít những ống hút nhỏ như đầu kim. Trên sống lưng thứ ấy có mấy cái gai dài gần nửa mét, xúc tu có thể thu vào kéo ra hết như vòi ốc sên. Vừa nãy còn có mấy sợi xúc tu bám vào ống quần Vương Hựu, nhưng giờ đều đã rút cả về. Nhưng cái miệng nó thì vẫn hút chặt lấy quần Vương Hựu không chịu nhả ra. Đường Mẫn kéo một cái, lôi từ dưới đầm lên một con quái vật nhuyển thể dài gần một mét, toàn thân nó xuất hiện ngay trước mắt cô, hiện rõ là một con sâu thịt dạng ống, trên lưng có mấy đôi gai nhọn, có vằn hai màu vàng đen giao nhau, từng đôi từng đôi chân thịt thô ráp xù xì... Đó... đó chính là một con sâu róm khổng lồ! Không, còn đáng sợ, đáng kinh tởm hơn sâu róm gấp bội phần!

“Đây là cái gì vậy!” Đường Mẫn sợ nhất chính là thứ này. Bọn chúng chỉ dài chưa đến hai centimet thôi cũng đã đủ khiến cô nhắm tịt mắt lại, vừa rú vừa nhảy lên rồi, hướng hồ trước mắt lại là một con dài đến cả mét lộ ra khỏi mặt nước. Đường Mẫn rốt cuộc cũng không tự chủ được mà buông Vương Hựu ra, hét toáng lên.

“Hừ, chết tiệt thật.” Ở những nơi khác cũng đã xuất hiện các sinh vật tương tự. Cổ tay Ba Tang vung lên, dây móc gắn ở tay trái lập tức bắn ra, nòng súng trong tay phải đồng thời tóe lửa, đạn nổ hất bùn nước dưới đầm lầy bắn lên tung tóe khắp phía. Lũ côn trùng quái dị trúng đạn nghếch cả đầu lẫn đuôi lên, các cặp chân thịt nhung nhúc, khiến mặt đầm bên dưới sôi lên sùng sục. Bấy giờ họ mới phát hiện ra là cả bọn đã bị lũ quái vật này lỏng lẻo vây chặt kín rồi.

Một con sâu khổng lồ từ dưới đầm lầy vươn đầu lên thân cây, Triệu Trang Sinh sợ co rút cả người lại, cuống cuống hỏi: “Cái quái gì vậy? Cái quái gì vậy hả?”

Trương Lập bắn dây móc đu người qua, nói: “Thấy chưa hả, đây chắc là cụ kỵ của sâu róm rồi. Thể hình như vậy là thuộc loại nhỏ nhất rồi đấy, lũ bọn tôi gặp lúc nãy mới gọi là to cơ.” Sean nhìn lũ sâu kỳ quái bị Ba Tang bắn cho đầu đuôi lộn phộc cả lên trong đầm lầy, chỉ thấy một đầu to một đầu nhỏ, đầu to thì trông như quả bóng bơm đầy những nước, những cái xúc tu dài đến cả thước Anh, lúc rút vào trong bụng thì lại không nhìn thấy chút dấu vết nào nữa, bảo nó là động vật nhuyển thể cũng chẳng phải cho lắm, vì những gai nhọn trên lưng kia vừa dài vừa cứng, có khác gì thanh kiếm của các tuyển thủ môn fencing đâu. Thực đúng là hết sức quái dị. Đột nhiên, một cái tên sinh vật tiền sử bỗng xuất hiện trong óc anh ta. “Hallucigenia! Lũ này là loài Hallucigenia!” Sean hét lớn, vì một con Hallucigenia đã không chút khách khí bò lên thân cây nơi anh ta đang đứng chân, anh ta vội đeo ba lô tung dây móc đu sang chỗ khác.

Đội trưởng Hồ Dương không kịp lấy vũ khí, tiện tay rút luôn cái cuốc chim bằng sắt ra bổ

thẳng xuống con Hallucigenia nhuyển thể đó, cảm giác chỉ thấy trơn tuột mềm nhũn, tựa như quật trúng một quả bóng cao su bên trong chứa đầy dầu nhờn. Nhạc Dương liền hỏi: “Hallucigenia? Là cái thứ gì thế? Chẳng phải anh nói không hiểu lắm về các loài sinh vật tiền sử cơ mà?”

Sean đáp: “Loài này rất nổi tiếng ở kỷ Cambri, giống như sâu ba lá vậy. Vì nó quá đồi quái dị, đến nỗi người phát hiện ra đã đặt cho nó cái tên có nghĩa là ‘loài sâu có nằm mơ cũng không thể nghĩ đến’, hay còn gọi là ‘sâu quái đản’. Chỉ là... chỉ là tiêu bản hóa thạch mà người ta phát hiện đều dài chưa đến một centimet thôi, sao... sao chúng có thể dài đến thế này được chứ nhỉ?”

Nhạc Dương lâu bầu nói: “Trải qua ba trăm triệu năm, có trời mới biết chúng biến thành cái giống gì rồi.”

Lúc này, chỉ thấy con sâu quái đản dưới chân Sean tách miệng ra, phần da dưới cổ co lại, lộ ra tầng tầng nếp nhăn, trông như người ta xắn tay áo lên lên vậy, trong miệng cấu tạo trông như nòng pháo. Nhạc Dương thốt lên: “Con... con sâu ấy đang làm gì vậy?”

Sean dịch người sang một phía khác, nói: “Không biết, nhưng hình như là muốn phun ra thứ gì đó, cố gắng dùng mặt đối mặt với chúng.”

Đường Mẫn từ nãy đã dùng dây móc leo lên thật cao, miệng vẫn không ngớt kêu la: “Mau đuổi bọn chúng đi, mau đuổi bọn chúng đi.”

“Mẫn Mẫn? Sao thế? Em không sao chứ?” Giọng Trác Mộc Cường Ba phía trên vắng xuống, bọn họ đã leo trở xuống.

Chỉ thấy Lữ Cánh Nam trượt dây thừng xuống với tốc độ nhanh chưa từng thấy, trong ánh mắt dường như có chút hoảng loạn, còn cách mặt đất chừng mười mấy mét đã kêu lên: “Mau rời khỏi chỗ này.” Khi ấy những người khác mới thấy bóng Trác Mộc Cường Ba cũng đang trượt xuống.

Nhạc Dương dùng dây móc leo lên mấy bước, cất giọng hỏi: “Sao vậy, Cường Ba thiếu gia?” Trác Mộc Cường Ba đưa ống nhòm điện tử cho Nhạc Dương, nói: “Ba lô của tôi đâu? Mọi người mau chuẩn bị rời khỏi đây, trên cành cây có một số sinh vật rất quái dị, có thể gây tổn thương đến chúng ta.”

Những người bên dưới đều giật mình đánh thót, xem ra trên cây còn có thứ gì đó, nhưng mà, thứ gì có thể khiến cả giáo quan cũng phải sợ đến mặt hoa thất sắc thế kia, lẽ nào phía trên cao kia cũng bò nhung nhúc một lũ sâu quái đản nữa sao?

Chẳng mấy chốc, mọi người liền trông thấy cái thứ đến cả Lữ Cánh Nam cũng không muốn chạm vào. Đó... đó rốt cuộc là sinh vật gì chứ? Nhìn ngoại hình của nó, trông như thể một bãi đờm của người khổng lồ vừa khạc ra, không có hình thái cụ thể, toàn thân xanh xanh vàng vàng, bốc ra một mùi tỏi lợm khiến người ta chỉ muốn nôn ọe, chúng rơi xuống đầm lầy, liền dính chặt luôn vào như thuốc cao, thân thể trải ra lờn chùng bằng cái chậu rửa mặt. Chỉ thấy phần đầu của sinh vật ấy, hoặc giả có thể nói là bộ phận tam coi như cái đầu của nó chảy về phía trước như bãi đờm đang sôi lên cuộn cuộn, kể đó là phần đuôi chầm chầm co rút theo, rồi thân thể lại dãn ra theo một hướng khác, sau đó phần đuôi lại nhích theo, kiểu di chuyển ấy, hệt như loài trùng biến hình trong giới vi sinh vật.

Nhạc Dương cố chịu đựng mùi thối khiến người ta tắc thở, bịt chặt mũi lại nói: “Đây là cái gì? Tỏi quá đi mất! Sao lại còn nhúc nhích được thế kia!” Ba Tang cũng không dám nổ súng vào lũ sinh vật không có hình thái cố định ấy, chỉ sợ chất dịch xanh xanh vàng vàng đó bắn tóe lên người mình.

Lữ Cánh Nam không kịp trả lời, chỉ lớn tiếng quát: “Đi mau, đi mau, bọn chúng ở trên cao bay xuống đây.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ ngón tay về phía trước mé bên phải, nói: “Cách chúng ta khoảng hai

cây số về phía Tây Bắc, chúng tôi nhìn thấy thác nước, hình như còn có cả kiến trúc nhân tạo nữa, mọi người hãy tiến về phía ấy! Mẫn Mẫn đừng lao nhanh thế; pháp sư Á La, phiên ngài công Vương Hựu, Nhạc Dương đỡ tiểu Triệu đi; Trương Lập, Sean, hai người giúp họ xách ba lô; Ba Tang đừng bắn nữa, không hết đâu, trên cây nhiều lắm, chúng còn biết nhảy lên nữa đó, mau chạy thôi!”

Lời gã vừa dứt, chỉ thấy lũ sâu Hallucigenia trong đầm lầy đột nhiên co rút thân thể lại, phun ra một đám gì đó, chỉ nghe “bẹt” một tiếng, đã dính luôn vào thân cây, chính là cái chất dịch nhầy nhầy như mủ màu xanh vàng ấy, có điều bãi nhầy ấy nhỏ hơn thứ trên cây rơi xuống nhiều. Trương Lập cũng kêu lên: “Tởm quá đi mất! Vừa nãy hình như có một bãi đờm dính lên mặt tôi mất rồi. Mặt tôi, mặt tôi bị nó cào rách rồi, tiêu rồi, tiêu rồi, dung nhan của tôi bị hủy mất rồi!”

Sean làm bầm nói: “Thật điên cuồng quá đi mất, cái thế giới này quá điên cuồng rồi!”

Vô số sinh vật dạng đờm nhầy từ trên cao rơi xuống, có con giã người ra, chầm chậm đảo tròn lướt xuống như một chiếc lá; có con lại co lại như một giọt nước nhều xuống, chạm tới đầm lầy hoặc gốc cây, liền chảy về phía trước như chất lỏng. Đồng thời, vô số lũ sâu Hallucigenia trong đầm lầy lại ra sức bắn những đám đờm nhầy nhựa ấy lên, thân thể thứ đó hết như kẹo cao su, chạm vào đâu là liền dính chặt vào đó. Nhất thời, cả khu rừng đâu đâu cũng là đám sinh vật nhuyển thể rơi lả tả hoặc bắn lên bay vèo vèo, căn bản không có chỗ nào để né tránh. Cả đám người sử dụng dây móc đu trên không trung, chỉ thấy trên không toàn là những kẻ địch bầy nhầy nguy hiểm, dưới chân thì là đầm lầy đang ục ục bọt khí và lũ sâu quái dị có gai nhọn hoắt đang uốn éo cuộn cuộn, tình thực đã tệ đến mức không thể nào hơn.

“Bẹt,” chân phải Trương Lập bị một đám nhầy bọc kín, Trương Lập vội lấy tay định hất con vật nhuyển thể ấy ra, ai ngờ vừa chạm vào, đã bị dịch nhầy dính luôn vào tay, nhấc tay lên, chất nhầy liền kéo thành những sợi tơ mảnh như nhựa cao su, mùi mủ hôi thối nồng nặc xộc lên mũi. Trương Lập chỉ thấy khó chịu khôn tả xiết trong lồng ngực. Lúc ở trên thuyền lắc lư dữ dội như thế mà anh cũng không hề nôn mửa, nhưng giờ đây rốt cuộc không nhịn nổi, bụng anh quặn lên một chặp, dạ dày nhộn nhạo, bao nhiêu thịt cá xương cá ăn được đều phun ra hết sạch. “Tôi dính chường rồi! Tôi dính chường rồi!” Trương Lập hét toáng lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cố gắng lên, lát nữa kiếm chỗ nào rửa sạch đi, cậu đừng để rơi xuống đấy! Nói cho cậu biết, rơi xuống là không ai cứu cậu đâu, rơi xuống là chết chắc đấy!” Lời vừa mới dứt xong, đã nghe “bép” một tiếng, “đờm đặc” đã bọc kín cả bàn chân phải gã, rồi treo lủng lẳng như một đám mủ cao su dưới gót chân, không sao hất đi được.

“Bép,” Ba Tang đột nhiên tăng tốc, lướt vù vù phía trước cả bọn, thứ ấy đã dính lên vai anh ta, còn có một phần bám vào má bên trái nữa. Nhìn bộ dạng nghiêng rãng nghiêng lợi của Ba Tang, cả bọn chỉ lo anh ta sẽ tự chặt luôn cả cánh tay trái mất.

Triệu Trang Sinh thì thảo nói với Nhạc Dương: “Chắc tôi không xong rồi.” Nhạc Dương nói: “Cậu đừng có mà nói bậy.” Triệu Trang Sinh nói: “Thật đấy, cái thứ đó, cái thứ đó dính vào lưng tôi rồi, không chỉ một hai bãi đâu, tôi cảm thấy ít nhất cũng phải năm sáu bãi ấy.”

Nhạc Dương trầm mặc không nói gì. Triệu Trang Sinh lại lo lắng hỏi: “Cậu... sao cậu không nói gì thế? Cậu đang nghĩ gì vậy?”

Nhạc Dương đáp: “Tôi đang nghĩ, không biết có nên ném cậu xuống không nhỉ?”

“Cái gì? Cậu dám nghĩ vậy à!” Triệu Trang Sinh nói. “Cậu nghĩ vậy thật đấy hả?”

Nhạc Dương ngập ngừng nói: “Nhưng mà, ai biết được chúng có bám lên lưng cậu rồi tiện thể trườn luôn lên người tôi không.”

“Cậu là đồ vô tình, vừa nãy có người bảo là cậu đánh tôi sưng vù mặt lên tôi còn không tin, xem ra quả đúng là cậu làm rồi.”

“Ai hả? Ai bán đứng tôi hả?”

“Được lắm, quả nhiên là cậu!”

“Đừng cử động... Bảo cậu đừng cử động cơ mà, thấy chưa, giờ thì cả tôi cũng dính chương rồi!”

Bãi đất dung nham

Đu dây trong rừng được nửa tiếng đồng hồ, cuối cùng họ cũng phát hiện ra nơi hình như có kiến trúc nhân tạo mà Trác Mộc Cường Ba nói tới, nơi này so với rừng rậm, có thể nói là một cảnh tượng hoàn toàn khác. Đó là một bình đài bằng nham thạch núi lửa khá cao so với vùng đầm lầy, trên mặt đá phẳng nhẵn không có loài thực vật nào sinh trưởng, trời đất tức thì rộng mở ra mênh mông, từ xa nhìn lại giống như bàn chân một người khổng lồ giẫm xuống giữa khu rừng. Trên mu bàn chân có một dải băng màu bạc, đó là dòng thác chảy từ trên tầng thứ hai xuống. Dòng thác tụ lại thành một đầm nước trong trên mu bàn chân, nước lại chảy tràn qua đó xuống đầm lầy bên dưới. Còn những thứ thoát nhìn tưởng như kiến trúc nhân tạo ấy, nằm ở phần nhô cao lên của bàn chân người khổng lồ, từ xa xa trông lại, chỉ thấy giống từng đồng từng đồng đá vụn chất cao, hoặc những tảng nham thạch hình chóp nhọn bị phong hóa. Nhìn sự phân bố, hình dạng, độ cao của u đá, trông chẳng hề giống kiến trúc nhân tạo chút nào, thậm chí còn khiến họ có cảm giác như đó là hang ổ của loài động vật nào đó xây nên.

Khi thực sự đến gần, mới nhận ra bàn chân khổng lồ ấy không chỉ to bình thường. Ở đây đá đỏ phải nhô cao hơn mặt đất ít nhất năm chục mét, chỗ cao thậm chí còn ngang hàng với ngọn những thực vật khổng lồ họ dương xỉ; chiều rộng áng chừng khoảng hai nghìn mét, trải sâu vào khu rừng, có vẻ như nối liền với chân núi. Nhưng khi cả bọn đến phía bên dưới thì mới phát hiện ra, bàn chân khổng lồ trên to dưới nhỏ, muốn bám vách đá leo lên chẳng phải chuyện dễ dàng. Có điều, cũng vẫn còn may mắn, dòng thác chảy qua mu bàn chân khổng lồ cũng xối xuống dưới tạo thành một đầm nước sạch nho nhỏ. Hiện giờ, thứ bọn họ cần nhất, chính là nước sạch, cần phải rửa hết những thứ kinh tởm đến không còn lời nào diễn tả dính trên người trước đây.

Sau một bận đu dây trong rừng, người nào người nấy đều đã dính đòn, trên thân mỗi người ít nhiều cũng có một hai con sinh vật dạng dằm lầy nhầy bám chặt. Sean là thảm nhất, từ đầu đến chân anh ta bị sinh vật ấy bọc kín, thoát nhìn cứ như mặc một bộ đồ nguy trang rằn ri hai màu xanh vàng; mái tóc bạch kim thì như bị ai tương hàng đồng trứng gà sống, dính bết vào nhau. Nhìn thấy đầm nước sạch, Sean liền không ghìm được, lao thẳng tới, chẳng ngờ, lại bị hai tiếng quát lạnh lạnh ngăn lại.

“Đứng lại, Sean!” Câu đầu tiên là mệnh lệnh của Lữ Cánh Nam.

“Sean, anh đứng lại cho tôi!” Câu thứ hai là tiếng hét của Đường Mẫn.

Sean hoang mang không biết xảy ra chuyện gì, tựa hồ anh ta đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng lắm vậy. Hai cô gái nổi giận bồng bồng lao đến trước mặt anh ta: “Anh... sao anh có thể đi trước chúng tôi được chứ?”

“Phải đấy, phải đợi chúng tôi rửa trước rồi mới đến lượt các anh chứ!”

Thì ra, cả hai cô đều nhất trí quan điểm rằng: đầm nước sạch sẽ này bị đám đàn ông thối tắm rửa xong rồi, chẳng phải thành một đầm nước vừa bẩn vừa thối sao, làm sao còn dùng được nữa? Vì vậy, lẽ đương nhiên là phải cho họ hưởng dụng trước. Sean giờ mới vỡ lẽ, thì ra mình đã phạm một sai lầm mang tính lễ tiết.

Anh ta vẩy vẩy bàn tay dính đầy chất niêm dịch kinh tởm, rồi lại nhìn thân thể bị dính nhớt xanh xanh vàng vàng, lắm bầm: “Nhưng mà tôi... nhưng mà tôi...” Lữ Cánh Nam liếc nhìn cái đầm nhỏ xíu chưa đầy mười mét vuông bên dưới thác nước, thấy xung quanh toàn là bùn nhão ùn ục, nói thế nào cũng không chịu cho Sean rửa trước. Lữ Cánh Nam đã nói nhanh như gió, Đường Mẫn cũng mồm năm miệng mười, hai người một xướng một họa, lua xa lua xa nói một tràng những đạo lý Trung Quốc mà Sean nghe chẳng hiểu gì cả, cuối cùng, dưới hai tầng áp bức, anh ta nào còn dám không chịu đầu hàng.

Một đám “đàn ông thối” danh xưng với thực tập trung lại một chỗ, chỉ thấy mùi tanh tươi hôi thối trên người mình mỗi lúc một xộc vào mũi nồng nặc hơn. Nhìn bộ dạng ủ rũ của Sean, Nhạc Dương miễn cưỡng rặn ra một nụ cười an ủi: “Giờ chính là thời cơ để phát huy phong độ quý

tộc của anh đấy. Đàn ông chúng ta chẳng việc gì phải tranh giành với đám đàn bà ấy cả.”

Sean nói bằng thứ tiếng Trung lơ lớ ngượng ngập: “Quý với cả tộc cái bà nội cậu ấy!”

Mọi người đều rất tự giác xoay lưng lại phía đầm nước, quây thành một hình cung, ngoài Trác Mộc Cường Ba, những người còn lại thậm chí còn không dám ngoảnh đầu lại liếc nhìn một cái. “Khụ khụ,” Trương Lập đột nhiên hắng giọng nói, “thực ra, tôi cảm thấy... đương nhiên, đây chỉ là ý kiến cá nhân của tôi thôi nhé, Cường Ba thiếu gia, anh có thể qua tắm chung với bọn họ cũng được đấy.” Cả đám đàn ông đều nở một nụ cười gian xảo.

Trác Mộc Cường Ba làm bộ nghiêm nghị trả lời: “Tôi sợ bị đá bay đi mất.” Cả bọn đều ngoác miệng ra cười, nhưng chỉ có một người phát ra âm thanh!

“Ha ha!” Trương Lập cười lớn thành tiếng xong, mới nhận ra những người khác đều chỉ ngoác miệng ra, chứ không hề phát ra âm thanh gì, bỗng sực nhớ ra người ở phía sau mình có thính giác cực kỳ siêu tuyệt, tư duy cũng mẫn tiệp hơn người, lẽ nào lại không nghe ra ý đồ xấu xa trong tiếng cười đó. Vừa nghĩ tới đây, bỗng như có một trận gió âm thổi tới, anh chàng lập tức cảm thấy không ổn, vội vàng bịt chặt mũi miệng lại.

Đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La thì ở một chỗ cách xa đầm nước, lợi dụng ánh sáng mờ mờ nghiên cứu cấu tạo bàn chân người khổng lồ. Quan sát từ cự ly gần, sẽ phát hiện ra bàn chân này không phải một khối nham thạch nguyên vẹn, mà do từng khối đá hình lăng trụ ghép lại với nhau, sắp xếp hết sức thẳng thớm chỉnh tề, như thể do bàn tay con người dựng nên, nhưng cả đội trưởng Hồ Dương và pháp sư Á La đều biết, đây chính là một kỳ tích do thiên nhiên vĩ đại tạo ra.

Khi dung nham núi lửa nhanh chóng nguội lạnh, nham thạch nứt nẻ đồng thời hình thành một hình thái tương tự như kết tích, hình thái của mỗi trụ nham thạch đều ngay ngắn quy cách hết như tổ ong, phía trên hơi cong cong lại thành hình cung. Đứng bên dưới vách đá này, cảm giác tựa như đang đứng lặng dưới hành lang của tòa cung điện nào đó từ thời viễn cổ, đội trưởng Hồ Dương đưa tay sờ những trụ đá hình lục lăng chỉnh tề ấy, thầm thở dài trước sự thần kỳ của thiên nhiên, còn pháp sư Á La thì khẽ ngẩng đầu lên, như đang ngẫm nghĩ.

Từ lúc vừa mới xông vào khu rừng, ánh mắt của đại sư đã dừng lại trên khối đá khổng lồ này, nơi đó, mới chính là bức tường ngăn cách mà họ cần phải vượt qua. Vách đá lớn ngăn cách giữa tầng bình đài thứ nhất và thứ hai. Chỉ khi đến gần bàn chân người khổng lồ, ông mới thấy rõ, cả vách đá khổng lồ như một con sóng thần đang cuộn lên rồi bị đông cứng lại trong chớp mắt. Một con sóng cao đến cả nghìn mét, ngược lên chẳng thấy đầu ngọn sóng đâu, phần mép của bình đài thứ hai xòe rộng như chiếc ô che phủ tầng bên dưới. Còn các khe hở giữa những trụ lục lăng tưởng chừng như tách biệt độc lập với nhau kỳ thực lại sát sà đến mức một tờ giấy mỏng cũng không thể nào nhét vào được. Dạng vách nham thạch này thường được các cao thủ leo vách đá gọi là “vách than thở”. Trên vách đá không có khe hở để nhét mũi dùi vào, buộc phải dùng máy đục lỗ, đến đoạn cuối, người leo phải treo mình lộn ngược như con nhện trên trần nhà mới vượt qua được. Loại vách đá này, nếu độ cao dưới trăm mét thì các cao thủ leo trèo còn có thể dựa vào thể lực ngoan cường vượt qua, nhưng vách đá này lại cao tới gần hai nghìn mét! Tạm không nói đến phần đỉnh xòe ra như cái ô của nó, cho dù chỉ là vách dốc đứng thôi thì cũng phải mất mấy ngày trời, cùng với vô số thiết bị leo núi mới vượt qua được. Pháp sư Á La thầm nhủ trong lòng: “Vách đá thế này, người đó có thể tay không leo bám lên được hay sao? Còn mình?”

Lúc này, đội trưởng Hồ Dương nói: “Đại sư, ông nghĩ vách đá này được hình thành như thế nào nhỉ?”

Pháp sư Á La lại ngẩng đầu lên, ánh mắt như nhìn xuyên qua chân người khổng lồ, dừng lại trên tầng bình đài thứ hai. Trong tâm trí ông, chợt xuất hiện cảnh tượng từ muôn vạn năm trước: dung nham như một dòng thép lỏng cuộn cuộn chảy, men theo các thông đạo, tràn ra ở tầng bình đài thứ hai. Tới vị trí này, dòng dung nham dần dần nguội lạnh bắt đầu dồn lại, một phần nhỏ còn nóng chảy vòng qua những chướng ngại vật phía trước, chảy đến mép bình đài

tầng thứ hai, nhỏ giọt rơi từ trên cao xuống, hình thành nên bàn chân khổng lồ của ngày hôm nay. Pháp sư Á La nói: “Ừm, giống như suy đoán của chúng ta.”

Lúc Hương Ba La mặt quang bảo giám xuất hiện trước mắt lần đầu tiên, họ đã không ngừng thảo luận xem nơi này có thể được hình thành như thế nào. Muốn cấu thành được địa thể rằng cửa trên rộng dưới hẹp thế này, cần phải là loại đá kết cấu hết sức chặt chẽ mới có thể chịu đựng được áp lực phía trên mà không gãy lìa; mà núi lửa hiện đại thì đa phần đều phun từ chính giữa lên, hình thành nên hình chóp giống như kim tự tháp. Cũng có nghĩa là, địa hình này có lẽ được hình thành từ thời viễn cổ. Mấy trăm triệu năm trước, vào giai đoạn đầu của kỷ pecmi, các khối đại lục vẫn chưa ổn định, vỏ trái đất có rất nhiều vết nứt khổng lồ. Khi vỏ trái đất vận động, nham thạch nóng chảy trong lòng trái đất tràn ra khỏi các khe nứt ấy, đó chính là núi lửa dạng khe nứt thời xa xưa. Nham thạch chảy lan khắp mặt đất mênh mông như một tấm thảm, hình thành nên vô số cao nguyên. Sau khi hình thành các vùng cao do dung nham tạo ra, vỏ trái đất lại vận động, tiếp tục dồn dung nham ở dưới lòng trái đất tràn lên, lại tạo nên một vùng cao khác phía trên vùng cao ban đầu, cứ như vậy chồng lên từng tầng, từng tầng một, tạo ra địa hình dung nham hết sức kỳ quái. Sự thực là, ở ba tỉnh Tứ Xuyên, Vân Nam, Quý Châu của Trung Quốc có vô số nơi địa hình tương tự như vậy, nhưng sau khi rời khỏi vùng Xuyên Tây, đi tiếp về phía Tây nữa, thì rất ít phát hiện địa hình tương tự, cho tới khi băng qua Tây Tạng, đi về phía Ấn Độ thì mới lại xuất hiện những bãi đất cao lớn do dung nham núi lửa hình thành.

Sau khi giáo sư Phương Tân tham khảo ý kiến nhiều vị chuyên gia, cùng với kinh nghiệm của đội trưởng Hồ Dương, bọn họ đã đưa ra được một kết luận tổng thể. Đó chính là, sau khi hình thành nên địa hình đặc thù này, mấy chục triệu năm về trước, do các khối lục địa va chạm vào nhau, khiến dãy Himalaya và các mạch núi xung quanh gồ lên, dẫn đến những bãi đất cao do dung nham nóng chảy hình thành và địa hình xung quanh lại tiếp tục được nâng lên cao nữa, tạo thành đỉnh núi cao nhất thế giới của ngày nay. Đồng thời, hầu hết các vùng đất cao khác thì bị những khối lục địa dồn ép, vỡ toác ra, không tiếp tục chồng cao thêm được nữa. Nơi mà họ muốn tìm kiếm, hiển nhiên nằm ở trong kẽ hở giữa các khối đại lục, vẫn còn giữ được hình thái của mấy trăm triệu năm về trước. Vì nằm giữa các khối đại lục, vận động của vỏ trái đất ở đây cực kỳ không ổn định, nên cho đến ngày nay, hiện tượng núi lửa phun trào vẫn có khả năng xảy ra. Các giáo đồ Bản giáo cổ đại nói, thánh địa Ngụy Ma Long Nhân, cứ mỗi một nghìn lẻ hai mươi tám năm lại tái sinh trong ngọn lửa, rất có thể chính là chỉ hiện tượng núi lửa phun trào. Còn con đường đi tới Thánh địa, cũng chính là dòng sông U Minh mà họ vừa vượt qua, hoàn toàn là thông đạo dung nham hình thành khi núi lửa cổ đại phun trào, chứ không phải do dòng nước xâm thực tạo ra.

Nhưng hiện nay lại có một vấn đề khác đặt ra trước mắt họ, nếu như nói ở đây cứ mỗi một nghìn lẻ hai mươi tám năm lại xuất hiện một lần núi lửa phun trào quy mô lớn, vậy thì, hình thái đa dạng của sinh vật nơi đây làm cách nào có thể giữ gìn được một cách hoàn chỉnh như thế? Phải biết rằng, núi lửa phun trào có sức phá hoại khủng khiếp nhất trong tự nhiên, mỗi lần dung nham nóng chảy tràn lên, là động thực vật xung quanh sẽ hoàn toàn bị hủy diệt. Huống hồ ở trong môi trường gần như là khép kín này, đừng nói những thứ khác, chỉ riêng khí độc sản sinh ra lúc núi lửa phun trào hoặc thậm chí là không phun trào, cũng đủ để giết chết tất cả mọi sinh vật ở đây rồi. Nhưng sự thực là, chất lượng không khí bọn họ đo được lại tốt đến mức không thể nào tốt hơn, áng chừng những người chuyển đến sống ở đây, đều có thể tăng tuổi thọ thêm nhiều năm. Pháp sư Á La đoán rằng, đây có thể là núi lửa chết đã kết thúc sinh mệnh từ mấy trăm triệu năm trước, xét cho cùng thì trong các ghi chép bằng văn tự của người Tạng, gần như không phát hiện ra tư liệu gì nhắc đến việc núi lửa phun trào cả. Còn con số một nghìn lẻ hai mươi tám kia, rất có khả năng là một con số thần thánh đối với tín đồ Bản giáo cổ đại, giống như người ngày nay thích số sáu với số tám vậy, còn chuyện tái sinh trong ngọn lửa, cũng hoàn toàn có thể lý giải theo phương diện ý nghĩa tinh thần trong tôn giáo.

Đội trưởng Hồ Dương lại có quan điểm khác, anh cho rằng, nếu trong văn bản không ghi chép, thì có hai khả năng, một là đã từng xuất hiện, nhưng không có ai ghi chép lại; một khả năng nữa là chuyện này đã được ghi chép, nhưng văn bản đã bị thất lạc trong dòng sông lịch sử chảy cuồn cuộn không ngừng. Anh khẳng định chắc chắn rằng, mấy mạch núi lớn vắt ngang qua

Tây Tạng, bao gồm cả dãy Himalaya, đều nằm trên vành đai núi lửa Thái Bình Dương, tần số xảy ra động đất ở đây có thể nói là hết sức lớn. Thế nhưng trong lịch sử, những ghi chép về động đất có thể tìm được lại thực sự rất hiếm hoi, huống chi là chuyện núi lửa phun trào.

Hai người mang quan điểm của mình ra trình bày với cả đội, lập tức làm nổ ra một cuộc tranh luận mới. Trương Lập, Nhạc Dương, và Triệu Trang Sinh đều giữ thái độ kiểu “chuyện gì cũng có thể xảy ra,” ủng hộ đội trưởng Hồ Dương; Sean, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang thì phân tích một cách lý tính hơn nhiều, có điều họ cũng hơi nghiêng theo chiều hướng ủng hộ đội trưởng Hồ Dương.

Trác Mộc Cường Ba lý giải rằng: nếu nơi này đúng là nằm trong khe hở giữa các khối lục địa, vậy thì vỏ trái đất ở đây có lẽ mỏng hơn một chút, hoặc biết đâu vẫn còn tồn tại núi lửa dạng khe nứt từ thời viễn cổ, nham thạch nóng chảy không phun trào ra, mà giống như chiếc chậu đựng đầy nước dềnh ra từng chút từng chút một, nếu không thì cũng có khả năng là núi lửa lặn, nham thạch nóng chảy nhẹ nhàng bắn tóe ra giống như nồi cháo đang sôi ục ục chứ không phun trào lên dữ dội. Giống như núi lửa ở Hawaii cũng thường xuyên phun trào, nhưng chỗ đó vẫn là vùng du lịch nổi tiếng đấy thôi, dân cư xung quanh cũng sống vẫn rất thoải mái, lại còn chẳng hiếm những kẻ mạo hiểm đến tận miệng núi lửa chụp ảnh núi lửa phun trào nữa.

Sean thì giải thích về tính đa dạng của sinh vật nơi đây từ phương diện sinh vật học. Anh ta nói: “Mọi người đã quá coi thường khả năng thích ứng của sinh vật rồi đấy. Các nhà khoa học đã phát hiện ra một loài cá nhỏ ở gần khu vực núi lửa dưới đáy Thái Bình Dương, bọn chúng đã hoàn toàn phá vỡ nguyên lý protein sinh vật sẽ đông cứng lại ở nhiệt độ cao hơn năm sáu mươi độ của tự nhiên, sống trong tầng nước có nhiệt độ từ tám mươi đến chín mươi độ, nếu nhiệt độ nước xung quanh quá thấp, ngược lại chúng còn bị chết cứng nữa. Nếu nói núi lửa ở đây phun trào một cách chậm rãi ôn hòa, thì trong cả quãng thời gian dài đằng đằng như thế, sinh vật ở nơi đây hoàn toàn có thể thích ứng với môi trường sống này, càng không cần phải nói đến loài người có trí tuệ làm gì nữa.”

Ba Tang thì phân tích nguyên nhân khí độc núi lửa không gây ảnh hưởng đến hoàn cảnh sinh thái từ góc độ khí tượng. Anh ta giải thích: “Cái gọi là khí độc là chỉ trong dung nham núi lửa có chứa những vật chất không thích hợp cho quá trình sinh trưởng của động thực vật, song không phải tất cả các núi lửa đều có chứa những vật chất ấy, khí núi lửa ở đây có thể không có độc tính; thêm nữa, nếu nói khí núi lửa có độc tính, vậy thì phải xem miệng núi lửa ở chỗ nào, nếu như ở trên tầng bình đài thứ ba kia, vậy thì khe nứt đưa ánh sáng xuống đây sẽ có vai trò cực kỳ then chốt đối với nơi này.” Ba Tang thường ngày rất kiệm lời, chẳng khi nào nói được mấy câu, chính bản thân cũng cảm thấy không biết chọn từ ra sao, nhìn bộ dạng mặt đỏ tía tai, gân xanh gồ lên nổi khắp trán của anh ta, cả bọn còn tưởng là anh ta lại nhớ đến cảnh tượng đáng sợ lúc những đồng đội trước đây của mình mất mạng. Cũng may là khi ấy Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn đã tắm rửa xong xuôi quay lại. Hai cô cũng đã nghe mọi người trình bày ý kiến của mình, liền giúp Ba Tang bổ sung thêm mấy câu.

Lữ Cánh Nam đưa ra hai giả thuyết: nếu nói rằng cả vùng Shangri-la là một không gian khép kín, thì ánh sáng trên cao kia chỉ có thể là kết quả va đập của các electron, nhưng các electron va đập không thể nào phát ra ánh sáng mạnh như thế được, vì vậy giả thuyết này không hợp lý. Tình huống thứ hai là, những khe bị mây mù dày đặc che phủ ấy liên thông với thế giới bên ngoài, như vậy, những tia sáng ấy không chỉ là do các điện tử va đập vào nhau sản sinh ra, mà còn có cả ánh mặt trời bên ngoài chiếu xạ vào nữa. Nếu không gian đã liên thông, bầu không khí cũng tương thông, nếu các thiết bị họ mang đến không bị từ trường ảnh hưởng gây ra sai số quá lớn, tầng bình đài thứ ba đang ẩn mình trong mây mù kia có lẽ cao khoảng trên sáu nghìn mét, phần đỉnh khe sẽ càng cao hơn, rất có khả năng chính là đỉnh núi tuyết bên ngoài. Mọi người đều biết, không khí trên đỉnh núi tuyết rất loãng, áp suất khí quyển cực thấp, gió rất mạnh, còn kết cấu không gian này lại khiến khí áp ở đây tương đối ổn định bất biến, sai biệt về khí áp giữa nơi này và thế giới bên ngoài, cộng với ảnh hưởng của gió mạnh trên đỉnh núi tuyết, sẽ làm không khí trên tầng bình đài bị mây mù che phủ tuần hoàn lưu chuyển.

Lữ Cánh Nam chuyển động hai ngón tay trở giải thích: “Bầu không khí trên tầng thứ ba lưu

chuyển tuần hoàn sẽ dẫn theo bầu không khí bên trong Shangri-la này lưu chuyển tuần hoàn, giống như hai cái bánh răng vậy, bầu không khí ở tầng thứ nhất và thứ hai sẽ lưu chuyển ngược hướng với bầu không khí trên tầng thứ ba. Như vậy, dòng không khí bên trong không gian gần như kín mít này sẽ trở nên hoạt hóa, rõ ràng lại là một kỳ tích khác nữa của thiên nhiên vĩ đại. Chính vì thế, môi trường tự nhiên và bốn mùa ở đây tạo nên một thế giới hoàn toàn cách biệt với bên ngoài.”

Mẫn Mẫn hiểu ra đầu tiên, bèn giải thích một cách hình tượng hơn: “À, bầu không khí lưu chuyển ở đây giống như lá phổi trong cơ thể người ấy, hút không khí trong lành từ thế giới bên ngoài kia vào, sau đó thông qua tuần hoàn, đẩy khí thể độc hại ra ngoài, tầng bình đài thứ ba bị mây mù che phủ kia, chính là nơi trao đổi khí.”

Nhạc Dương lại vặn hỏi: “Vậy nếu đúng là do các electron va đập tạo ra ánh sáng mạnh như thế thì sao?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười: “Vậy thì bầu trời ở Shangri-la sẽ tiếp tục sáng mãi, không có bóng đêm, mà trên thực tế, kết quả quan sát của chúng ta là...” Cô ngẩng đầu lên, nói tiếp: “Sắc trời ở đây, đang dần dần tối đi.”

Đội trưởng Hồ Dương giờ mới sực hiểu ra, mọi người đắm chìm trong không khí thảo luận vui vẻ, không ngờ đã quên bém cả mùi hôi thối nồng nặc trên cơ thể, tới khi Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam đều cảm thấy đầu vầng mắt hoa, lấy tay bịt mũi xua bọn họ mau đi tắm rửa sạch sẽ, đám đàn ông mới nhớ ra, liền cười đùa nhảy xuống nước.

Thức ăn khó nuốt

Tắm rửa sạch sẽ xong xuôi, mọi người cảm thấy kỳ thực mức độ nguy hiểm của loài sinh vật đó với cơ thể người vẫn là rất thấp. Chất dính đó không phải cường toan, cũng không phải chất kiềm mạnh, không có độc tính với cơ thể hay gây ra dị ứng, chỉ là bộ dạng chúng quá kinh tởm, ngoài ra còn mùi tanh thối nồng nặc khiến người ta không thể chịu đựng được mà thôi. Giờ đây khi đứng dưới vách đá hình bàn chân người khổng lồ, sắc trời dần tối, họ lại phải đối mặt với một vấn đề khó khăn khác, cắm trại ở đâu bây giờ? Ngay dưới “bàn chân” khổng lồ ấy chẳng, bốn bề ẩm ướt rườn rượt, đen ngòm, gió âm thối từng trận từng trận, thêm nữa họ cũng vừa mới thoát ra khỏi vòng vây của bọn sâu Hallucigenia quái đản và trùng biến hình, cảm giác cũng không được chắc chắn cho lắm; leo lên trên vách đá qua đêm chẳng, ai biết được trên đó là gì, cả một vùng trống trải mênh mông, nếu gặp phải bọn chim khổng lồ kia hay thứ gì đấy khác, vậy thì coi như là mất ngủ cả đêm rồi. Mà bọn họ lúc này lại hết sức cần được nghỉ ngơi, đã hơn năm ngày nay không ai được chợp mắt chút nào rồi, giờ toàn bộ đều nhờ vào cảm giác hưng phấn khi mới đặt chân đến Shangri-la cùng sự kích thích của lũ quái thú mới kiên trì giữ được tinh thần tỉnh táo. Hơn nữa, leo lên vách đá còn một điểm khó khăn nữa, đó chính là ba mặt của tảng đá khổng lồ này đều nghiêng vát vào bên trong, ngoài việc cần sử dụng công cụ ra, còn phải có thể lực rất tốt mới leo lên được. Chẳng những vậy, họ còn phải đeo theo một Vương Hựu đến giờ vẫn hôn mê bất tỉnh, càng làm cho việc leo núi khó khăn bội phần. Chút năng lượng họ có được do ăn mấy con cá nhỏ trên biển đã tiêu hao sạch từ lúc chạy trốn rồi, giờ mà không ăn thêm gì nữa, sợ rằng sẽ chẳng có ai leo lên được mất.

Trong môi trường hoàn toàn xa lạ này, Trác Mộc Cường Ba cũng không đưa ra được chủ ý nào, gã bèn tỏ ra hết sức dân chủ để mọi người cùng thảo luận. Sau một hồi bàn bạc, với sáu phiếu thuận ba phiếu chống và một người bỏ quyền nêu ý kiến, cả bọn quyết định hạ trại bên dưới vách đá, nghĩ cách kiếm chút gì ăn được, rồi sáng sớm mai sẽ leo lên tảng đá khổng lồ.

Thương lượng xong, tìm kiếm thức ăn và dựng trại trở thành nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Cuối cùng, công việc được phân công như sau: ba người Trương Lập, Bà Tang, Sean lấy đầm nước sạch làm trung tâm, tìm kiếm thức ăn trong vòng bán kính một trăm mét, những người khác phụ trách dựng lều trại.

Lần này họ dựng trại giữa lưng chừng vách đá. Cách dựng trại này khá giống với nhà cây mà bọn Trác Mộc Cường Ba đã có lần dựng trong rừng rậm: trước tiên, dùng khoan khoét lỗ cách mặt đất khoảng chục mét, đóng vít nở và ống thép cố định, kể đó bắt đầu ghép các thanh ngang trên ống thép, sau khi phần giá đỡ phía dưới giống kiểu sạn đạo được ghép xong, thì lấy đó làm nền, phủ lên trên một tấm màng hai lớp ở giữa đệm không khí, vậy là xong xuôi, nhìn từ xa trông cứ như là quan tài treo của người dân tộc Bắc. Từng gian trại nối liền với nhau, cuối cùng nhìn như thể một đoàn xe lửa treo lơ lửng trên vách đá dựng ngược. Lều trại kiểu này có thể phòng ngừa độ ẩm phía dưới mặt đất quá cao, đồng thời cũng đề phòng bọn sâu Hallucigenia và các loài khác đột ngột tấn công, tránh gió tránh mưa, lại càng không phải nghĩ đến hiểm họa đá lở phía trên, đặc biệt thích hợp khi dựng bên dưới vách đá dạng nghiêng chéo vào bên trong như thế này.

Lều trại dựng xong xuôi không bao lâu, bọn Trương Lập cũng trở về, chỉ có điều... lại kéo theo một con sâu Hallucigenia dị hợm!

Mấy cái gai nhọn trên lưng con vật không xương dài một mét rưỡi trông như sợi gân bò màu đen vẫn còn run nhẹ, rõ ràng là nó vẫn chưa chết hẳn. Đội trưởng Hồ Dương chỉ tay vào con sâu quái đản hỏi: “Các cậu... sao các cậu lại mang cái con này về? Định làm gì đây?” “Bữa tối.” Trương Lập thốt ra câu trả lời mà cả bọn đều không muốn nghe nhất.

Triệu Trang Sinh nhảy dựng lên: “Bảo tôi ăn cái thứ này á? Thế thì thà ăn cứt còn hơn.”

Bà Tang ném bịch con sâu mềm nhũn xuống đất, nói: “Chỉ có cái này, không ăn thì thôi.”

Sean xòe tay ra nói: “Cả một vùng đầm lầy xung quanh đây toàn loại sâu này, tôi nghĩ là có

thể ăn được.”

Nhạc Dương nói: “Chẳng lẽ... chẳng lẽ không có sinh vật nào khác à? Thực vật cũng được!”

Trương Lập cười gian xảo: “Có đấy, lẽ nào, cậu muốn chúng tôi mang hai bãi đờm đặc về ném thử?”

“Oe.” Nhạc Dương vừa nghe thấy từ đó, đã không nhin nổi bắt đầu nôn khan.

Sean giải thích: “Thực ra, đây là một dạng sống rất kỳ quái. Hình thái đờm đặc chắc là ấu trùng của lũ sâu Hallucigenia, hoặc là một dạng biến đổi chưa hoàn chỉnh; còn bọn tổ tiên kỳ không kỳ đà mà chúng ta thấy lúc này, ban ngày sống trong đầm lầy, hẳn là cũng ăn thứ sinh vật có dạng đờm nhầy đó; còn bọn sâu Hallucigenia, để bảo đảm có thể tiếp tục sinh sôi nảy nở, đã tiến hóa ra khả năng leo cây, khi sinh sôi thì phun ấu trùng ra như khạc đờm, lợi dụng chân giả biến hình và thân thể nhẹ nhàng để leo lên cây, tiếp tục sinh trưởng, khi thể trọng lớn hơn lực hút tự thân, chúng sẽ bay xuống như lá rụng, tiếp tục phát triển bên dưới đầm lầy. Mùi hôi thối đặc biệt chắc cũng là một biện pháp để bảo vệ lũ ấu trùng. Dựa trên số lượng cụ kỳ loài kỳ không mà chúng ta thấy lúc đầu, tôi e rằng cả vùng đầm lầy quanh đây chỉ có mỗi loài sâu này thôi, nếu ấu trùng của chúng đã không gây tổn thương đến cơ thể chúng ta, hơn nữa bọn kỳ không còn ăn được, tôi đoán loài động vật nhuyễn thể này có thể ăn được. Chúng ta tiến hành phân tích sinh hóa qua một chút, sau đó, sau đó ăn thử xem sao.”

Triệu Trang Sinh quyết liệt lắc đầu: “Không, tôi không ăn, tôi kiên quyết không ăn.”

Trương Lập vỗ vỗ vai, an ủi anh ta: “Thực ra cũng không đáng sợ vậy đâu, chẳng qua là hình dạng nó hơi quái dị một chút thôi mà, biết đâu thịt lại ngon thì sao. Cậu nhắm tịt mắt vào, tưởng tượng đó là con sò hay con ốc là được mà.”

Cả bọn ngồi quây lại, người này nhìn người kia, cuối cùng mọi người mới ý thức được, tại sao người ta thường hay nói, người đầu tiên ăn của cần dũng khí lớn tới nhường nào. Họ cứ nhìn con vật quái đản ấy, là liền nghĩ tới thứ đờm đặc xanh xanh vàng vàng, chính con vật này đã phun cái thứ đờm kinh tởm ấy ra, liệu họ có ăn được nó không?

Trương Lập đột nhiên đưa tay về phía Nhạc Dương, nói: “Mời.” Nhạc Dương cũng đẩy ngược tay lại: “Mời anh.”

Trương Lập lắc đầu lia lịa, tiếp tục đưa tay về phía Nhạc Dương: “Không, không, mời cậu xoi trước.”

“Không, không, không, mời anh xoi trước chứ.”

“Tôi mời cậu trước mà.”

“Thôi tôi cứ mời anh xoi trước.”

“Hai cậu làm trò gì đấy, chơi ám hiệu hả!” Vừa nghe đội trưởng Hồ Dương lên tiếng, hai người liền không mời đi mời lại nữa.

Một lúc sau, Nhạc Dương nói với Triệu Trang Sinh: “Còm à, cậu đã đói lắm rồi còn gì, còn như chúng tôi, lúc này lót dạ đầy một bụng cá rồi, cậu nhất định phải bổ sung dinh dưỡng đấy.”

Triệu Trang Sinh hẳn học tròng mắt lên nhìn Nhạc Dương, nghiến răng kèn kẹt, quyết không chịu há miệng ra.

Ba Tang “hừ” một tiếng nhੌm người dậy, mắt nhìn tròng tròng vào con sâu quái dị, bàn tay nắm chặt cán dao, mọi người đều tưởng anh ta sắp ra tay, không ngờ Ba Tang chỉ nắm một cái, rồi lại chậm chậm buông lỏng bàn tay ra, ngồi xếp bằng trở xuống như lão tăng nhập định.

Sean hết nhìn bên trái rồi lại nhìn bên phải, như thể đang tìm muối trên không trung, chỉ là không liếc mắt nhìn khối thịt ấy đến một lần; Mẫn Mẫn cũng không dám nhìn con sâu cỡ bự đó; pháp sư Á La thì đã nói từ trước chỉ cần uống nước vẫn có thể duy trì sinh mạng, thức ăn quý giá như vậy, để lại cho mọi người hưởng dụng thì tốt hơn.

“Soạt!”, một luồng sáng lạnh lóe lên, Trác Mộc Cường Ba hết sức nhanh nhẹn vung dao cắt một miếng thịt, cắm lên đầu mũi dao mà nó vẫn ngúc ngoa ngúc ngoắc như còn cá sống. Sean bảo đấy là hiện tượng chết chậm của động vật cấp thấp. Có những dạng sống cứ mỗi phân da lại có một hệ thần kinh dạng xoắn vòng độc lập, cho dù cắt lìa khỏi cơ thể, vẫn có thể hoạt động như thường. Nhìn vật thể màu đen dạng keo đông vẫn nhúc nhích, Trác Mộc Cường Ba nghiêng rằng nói: “Sợ cái gì, kinh tởm cách mấy thì cũng là hydrocacbonat thôi, chúng ta nướng lên ăn xem nào.”

Vật thể dạng keo ấy đã được nướng cháy khét, mùi hương lan tỏa khiến ai nấy nước dãi ròng ròng, trống bụng đánh liên hồi, nhưng đều chỉ nhìn chăm chăm vào tay Trác Mộc Cường Ba. Gã chưa cho miếng thịt đó vào miệng, mọi người đều không hề tỏ ra có ý muốn ăn.

Đây cũng là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba ăn trước ánh nhìn chăm chú của nhiều người đến thế, vừa nãy là dừng khí nhất thời, giờ muốn tiếp tục cũng hơi khó khăn, nhưng gã cũng hiểu, mình không động vào, những người khác cũng không dám làm gì. Chỉ thấy miếng thịt trên đầu mũi dao cách miệng mỗi lúc một gần, cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng đưa miếng thịt vào miệng, khế khếp hai hàm răng lại như người cắn móng tay, dứt ra một chút xiu, đoạn lấy đầu lưỡi ấn xuống chậm chậm nhai, những người còn lại đều nhìn chăm chăm vào sắc mặt gã, Mẫn Mẫn đặt tay lên bao dụng cụ y tế, sẵn sàng nhao đến cấp cứu bất cứ lúc nào, còn thanh đao của Ba Tang thì đã rút ra một nửa, nếu Trác Mộc Cường Ba có gì khác lạ, anh ta sẽ vung đao cắt luôn lưỡi gã.

Chỉ thấy đầu lưỡi Trác Mộc Cường Ba lè ra liếm một vòng quanh môi, miệng nhai nhồm nhoàm, hai hàng lông mày nhíu lại, kể đó lại đưa miếng thịt trên mũi dao vào miệng, vừa nhai vừa nhíu mày, như thể là khó nuốt lắm, khiến cả bọn vừa kinh vừa sợ. Một lúc sau, Trác Mộc Cường Ba lại lấy con dao cắt thêm một miếng thịt nữa trên thân con sâu di hòm, đưa lên trên ngọn lửa nướng, nhưng lông mày gã càng lúc càng nhíu chặt lại. Mọi người đều chẳng hiểu gì. Cuối cùng, Nhạc Dương mới không nhịn nổi cất tiếng hỏi: “Cường Ba thiếu gia, thế nào rồi? Anh nói gì đi chứ?”

“Câu nói xem?” Hàng lông mày nhíu chặt của Trác Mộc Cường Ba từ từ dần ra, khóe miệng nở một nụ cười gian xảo.

“Ăn được.” Cả bọn giờ mới biết mình mắc bẫy, đã có người dẫn đầu, nỗi sợ của những người còn lại đương nhiên cũng bớt đi nhiều, một vài người cuối cùng vẫn e ngại thấy những người khác đều ăn nhồm nhoàm ngon lành, rốt cuộc cũng gia nhập vào cuộc chiến giành thức ăn. Thứ thịt đó vào miệng mát rượi, nhai rất có vị, lớp bên ngoài nhai đã như thịt bò rán, tầng bên trong thì mềm tuột như môi cá, hưởng hờ bọn Trác Mộc Cường Ba còn đang ở trong trạng thái đói khát, sâu quái dị *Hallucigenia* chỉ trong chớp mắt đã biến thành đại từ thay thế cho những món ăn ngon lành trên đời.

Sau khi ăn no, trước khi mọi người đi ngủ, Đường Mẫn phát hiện ra: Vương Hựu đã tỉnh.

Sức khỏe Vương Hựu cực kỳ yếu, vẫn chưa thể mở mắt ra được, Đường Mẫn dứt cho anh ta một chút nước, nhưng anh ta lắc đầu tỏ ý không cần, chỉ muốn nói chuyện với Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba đến bên cạnh Vương Hựu, khẽ nói: “Anh tỉnh rồi.”

Vương Hựu muốn ngồi dậy, Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Đừng cử động, anh vẫn chưa ăn gì, tuy rằng anh luôn hôn mê bất tỉnh, nhưng cơ thể anh đích xác là đã tuyệt thực năm ngày nay rồi, chúng tôi sẽ mang cho anh chút thức ăn ngay đây.”

Vương Hựu lắc đầu: “Không... không cần đâu. Cường Ba à, chúng ta... chúng ta, còn bao lâu nữa mới đến Shangri-la?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta, đã đến Shangri-la rồi, chỗ anh đang nằm đây, chính là vách đá ở Shangri-la.”

“Hả!” Vương Hựu thở gấp, rõ ràng là đã dùng rất nhiều sức, định trở dậy. Anh ta kinh hoàng

thốt lên: “Đây, đây là vách đá, tại sao? Tại sao tôi chẳng thấy gì hết cả thế? Chúng ta đến Shangri-la thật rồi sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đúng thế, chỉ là, trời đã tối rồi, chúng tôi sợ mắt anh không chịu được kích thích, nên không bật đèn lên đây thôi, anh đợi một chút.” Nói đoạn, Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh cho ngọn đèn trên đầu sáng lên một chút, để Vương Hựu nhìn rõ căn lều anh ta đang nằm, nhìn rõ vách đá đỏ của Shangri-la bên cạnh.

Vương Hựu chỉ lên nóc lều trên đầu: “Tôi muốn, nhìn phía bên ngoài...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không được, ban đêm ở Shangri-la là một vùng tối đen như mực, nếu có ánh sáng, có thể sẽ dẫn đến rất nhiều nguy hiểm. Sáng sớm mai, sáng sớm mai là có thể nhìn rõ mọi thứ rồi.”

Vương Hựu lắc đầu nói: “Có lẽ... có lẽ tôi không cầm cự được đến sáng ngày mai đâu, tôi muốn xem ngay bây giờ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng nói vậy, sức khỏe anh chỉ tạm thời hư nhược vậy thôi, còn nhớ lúc ở trong địa cung Maya không? Một mình anh còn cầm cự được đấy thôi, sáng sớm mai là anh có thể tận mắt nhìn thấy toàn cảnh Shangri-la rồi, đúng là một nơi tiên cảnh đẹp đẽ vô cùng.”

Vương Hựu lắc đầu thở dài: “Xin lỗi, có một chuyện, tôi vẫn luôn giấu anh...”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “Giờ không cần nói gì hết, anh cứ nghỉ ngơi cho khỏe đã, có gì để sau khi tinh thần anh hồi phục lại...”

Vương Hựu lại ngắt lời gã: “Không... nhất định phải nói, Cường Ba à, tôi đã gạt anh.”

“Hả?”

Vương Hựu cười gượng: “Không phải anh rất lấy làm lạ tại sao tôi phải đặt ra kỳ hạn sáu tháng ư? Tôi nói cho anh biết đây, thực ra tôi đã được các bác sĩ chẩn đoán mắc bệnh u phình đa động mạch não...”

“Cái... cái gì?” Trác Mộc Cường Ba cả kinh thốt lên.

Vương Hựu cười cười, nói: “Đó là một thứ được gọi là quả bom trong não, bình thường thì không khác gì người khỏe mạnh cả, nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể bị kích thích dẫn đến vỡ động mạch não, nhẹ thì nằm liệt giường thành người thực vật, nặng thì toi mạng. Tình trạng như tôi lúc này, tỉ lệ tử vong trong vòng bốn mươi tám tiếng là chín mươi tám phần trăm.” Vương Hựu chỉ tay vào đầu mình, nói tiếp: “Tôi chỉ là một kẻ chờ chết, chẳng những vậy, động mạch não của tôi đã bị nó xâm lấn gần hết rồi, nó mỗi lúc một phình to hơn, khi ấy bác sĩ nói với tôi, cùng lắm tôi cũng chỉ sống được sáu tháng nữa thôi. Giờ thì anh đã hiểu chưa, Cường Ba. Bởi vì tôi muốn, trước khi chết, có thể trông thấy Shangri-la trong truyền thuyết...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao anh không ở lại bệnh viện phẫu thuật? Anh...”

Vương Hựu lắc đầu: “Vô dụng thôi, không phải tôi vừa nói với anh rồi sao, là chứng u phình đa động mạch não, bác sĩ cho tôi xem ảnh chụp CT và cộng hưởng từ rồi, ba phần tư thành mạch máu trong não tôi đã trở nên mỏng hơn, mỗi nhánh động mạch đều hình thành một khối u phình ra, với kỹ thuật y học ngày nay, căn bản không thể phẫu thuật được, chỉ có thể nhìn chúng ngày ngày lớn dần lên, rồi cuối cùng vỡ tung ra mà thôi. Bây giờ, anh có thể mở lều, cho tôi nhìn bầu trời đêm của Shangri-la một chút được không?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ, Vương Hựu lại nói: “Coi như là lời khẩn cầu của một kẻ đang hấp hối cũng không được sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, nhưng tôi phải tắt đèn đi, có lẽ anh sẽ thất vọng đấy.”

Trong bóng đêm, Trác Mộc Cường Ba nói: “Mở ra rồi, anh nghe thấy chưa, đó là tiếng thác nước.”

Vương Hựu lấy làm ngạc nhiên hỏi: “Mở ra thật rồi à? Sao tôi chẳng thấy gì hết vậy? À, tôi cảm nhận được rồi, có gió, đây đúng là bầu trời đêm của Shangri-la sao? Chẳng có chút ánh sáng nào vậy?”

Không có bất cứ thứ gì trong tưởng tượng của Vương Hựu, không có sao, không có trăng, không có những cặp mắt lóe lên của lũ chim đêm, nơi đây hoàn toàn chẳng khác gì thế giới dưới biển ngầm, một màn đêm tuyệt đối, bầu trời đêm của Shangri-la không ngờ cũng chỉ là một màn đêm tuyệt đối!”

Trác Mộc Cường Ba thở dài nói: “Đúng vậy, bầu trời đêm ở Shangri-la là một màn đêm tuyệt đối, sáng sớm ngày mai, anh mới có thể thấy được toàn cảnh của vùng đất này. Vì vậy, giờ tốt nhất là anh nên ăn một chút gì đó thì hơn.”

Ta còn đứng là ta còn tồn tại

Vương Hựu không ăn bất cứ thứ gì, chỉ nhấp một chút nước rồi lại chìm vào giấc ngủ sâu. Sắp xếp cho Vương Hựu xong xuôi đầu đó, Đường Mẫn nói: “Sức khỏe anh ấy yếu quá, em lo lắng lắm, sợ rằng anh ấy không cầm cự nổi đến ngày mai mất.”

Nhạc Dương nói: “Chẳng lẽ chúng ta không có cách nào hay sao?”

Đường Mẫn nói: “Nói theo ngôn ngữ của y học, thì công năng của nhiều cơ quan trong cơ thể anh ấy đã suy kiệt. Đây là quá trình không thể nào nghịch chuyển được, giống như con người đến hết cuộc đời cũng phải già đi, các bộ phận trên cơ thể đều dần dần suy yếu, cuối cùng thì không thể làm việc bình thường được nữa. Hiện giờ anh ấy đang bước đến điểm tận cùng của cuộc sống rồi. Có điều, những bệnh nhân thời kỳ cuối như anh ấy, thông thường đều có chuẩn bị thuốc riêng.”

“Chúng tôi đã kiểm tra thứ vitamin ấy của anh ta, đó là một loại thuốc có tác dụng giảm đau cực mạnh, nhưng cũng rất dễ gây nghiện. Có điều, giờ không thấy đau nữa, chắc hẳn là đánh rơi mất trên đường rồi.” Lữ Cánh Nam nói.

Đường Mẫn nói: “Chắc, u phình đa động mạch não có thể đè lên các tổ chức trong não, cảm giác đau đớn ấy, nghe nói giống như bộ não bị trực tiếp kích điện vậy, chỉ lên cơn nhẹ thôi đã khiến cơ thể bị co giật dữ dội rồi, thuốc của chúng ta chẳng có tác dụng gì với loại bệnh này cả.”

Trác Mộc Cường Ba vỗ vỗ vai mọi người nói: “Ngủ đi, sáng sớm mai tỉnh dậy, chúng ta leo lên vách núi, nhất định phải để anh ấy nhìn thấy bầu trời Shangri-la.”

Ngày hôm sau, khi bầu trời ngoằn ngoèo như con rắn ấy vừa hứng lên, cả bọn đã bắt đầu hành động. Kiểu vách đá hình tam giác ngược này là khó leo lên nhất, gần như hoàn toàn phải dùng ngón tay bám chặt vào những chỗ gồ lên, căn bản không có nơi nào để đặt chân, nhưng đối với những người này thì như thế cũng chẳng đáng vào đâu. Nhạc Dương chỉ mất nửa tiếng đồng hồ đã có thể leo lên trước tiên, những người phía sau cũng theo đó bám dây thừng leo lên, sau đó dùng ròng rọc ghép lại thành một cạm nâng, chuẩn bị đưa Vương Hựu lên.

Lúc này, hơi thở Vương Hựu đã chỉ còn thoi thóp, sắc da tái nhợt, gương mặt tiêu tụy khô héo, hốc mắt trũng sâu, thể hiện rõ ràng là anh ta đã đốt cháy nốt phần sinh mạng cuối cùng của mình. Trác Mộc Cường Ba nhìn người đàn ông ấy, anh ta đã từng sở hữu gia tài hàng trăm vạn, từng hô phong hoán vũ trên thương trường. Chính người đàn ông ấy, đã muốn liều mạng đến tận hơi thở để xem Shangri-la rốt cuộc là một nơi như thế nào. Gã từng nói: “Anh ta cũng giống mình thôi.” Thế nhưng, con người trước mắt gã đây giờ đã như một lão già lom khom, hình dung tiêu tụy. Để được tận mắt nhìn thấy Shangri-la một lần, anh ta đã buông bỏ tất cả, kể cả linh hồn, kể cả tính mạng của chính mình.

“Này, nhìn thấy Shangri-la chưa? Chúng tôi sẽ kéo anh lên ngay đây, anh cố gắng cầm cự thêm chút nữa, là có thể thấy được toàn bộ diện mạo của Shangri-la rồi.” Trác Mộc Cường Ba nói với Vương Hựu.

Đôi mắt hờn sâu của Vương Hựu khẽ chuyển động bên trong hốc mắt, cặp môi khô khốc mấp máy lộ ra hàm răng khấp khểnh, anh ta thốt lên: “Cây cối ở đây to quá.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuẩn bị xong chưa? Họ kéo anh lên rồi đấy.” Gã vung tay, những người bên trên bắt đầu kéo dây thừng. Trác Mộc Cường Ba thầm khẩn nguyện: “Ông trời, xin hãy cho anh ta thêm một chút thời gian, một phút thôi cũng được.” Gã ngược nhìn bầu trời ráng mây rực rỡ trôi nổi, sau đó lại nhìn về phía khu rừng khổng lồ và hướng lúc họ tới đây, sau đó cũng bám vào dây thừng leo lên.

Nhưng khi Trác Mộc Cường Ba leo lên được lên bàn chân khổng lồ, liền phát hiện đám Trương Lập, Nhạc Dương đã đi thăm dò tình hình phía trước. Vương Hựu nằm giữa, Đường

Mẫn và Lữ Cánh Nam ngồi bên cạnh. Thấy Trác Mộc Cường Ba leo lên tới nơi, Đường Mẫn ủ rũ ngược nhìn gã một cái, chán nản lắc lắc đầu, tỏ ý Vương Hựu tắt thở trong lúc được đưa lên, đã không còn cách nào để xoay chuyển. Sean lặng lẽ đứng bên cạnh, không biết có phải đang thầm thương tiếc cho người bạn cùng đi phượt ngày xưa này hay không.

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi, cơn phẫn nộ tắc nghẹn trong lồng ngực. Gã phẫn nộ với ông trời, tại sao, tại sao lại keo kiệt như vậy, chỉ có một phút thôi mà cũng không chịu ban cho con người cố chấp ấy. Gã ngửa mặt lên trời, ráng mây xanh lam lướt qua phía chân trời tựa như nàng thiếu nữ đang vung dải lụa nhẹ màu xanh lên múa lượn; một con chim chằng rỗ tên đang rộng sải cánh lướt qua làn mây ngũ sắc; khu rừng nguyên sinh dưới chân trải ra một màn xanh ngút mắt dưới bầu trời Shangri-la, toát lên một sức sống bùng bùng mạnh mẽ; xa xa hơn nữa có thể nhìn thấy biển lớn mênh mông, sóng nước cuộn cuộn; phía trên là mây thác nước, như thể chiếc bình bạc trong tay nàng tiên nữ bị đánh đổ, quỳnh tương ngọc dịch chốn thiên giới chảy xuống nhân gian. Đứng dưới vách đá đồ khổng lồ, toàn bộ vẻ đẹp của Shangri-la hiển hiện trước mắt. Tất cả hài hòa êm ái xiết bao, mỹ diệu nhường nào, tất cả mọi thứ, ngoại trừ cỗ thi thể đó, thân thể hao gầy, gương mặt vằn vẹo, con người khát vọng được nhìn thấy Shangri-la nhất, vậy mà giờ đây anh ta chỉ còn là một cái xác băng lạnh. Trong lòng Trác Mộc Cường Ba bùng lên một ngọn lửa, song gã cũng không biết mình nên phát tiết nỗi phẫn nộ ấy với ai nữa. Từ lúc tiến vào U Minh hà, tất cả đều không ổn, những người bên cạnh gã đang lần lượt chết đi, còn bản thân gã lại không thể nào giữ họ ở lại được, rốt cuộc là tại sao? Gã cảm thấy mình thật vô dụng, thật không xứng với vị trí đội trưởng này.

“Này, Vương Hựu, đến rồi. Mở mắt ra, nhìn đi, đây chính là Shangri-la, là nơi mà anh mong mỏi được đến nhất trong đời đấy. Mở mắt ra đi!” Trác Mộc Cường Ba bước đến bên cạnh Vương Hựu, gầm lên giận dữ.

Tiếng hét bất ngờ của gã khiến Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam giật thót mình. Đường Mẫn không biết tại sao Trác Mộc Cường Ba lại đột nhiên nổi giận, cô vội ngăn gã lại: “Anh Cường Ba, anh ấy chết rồi! Anh ấy đã chết rồi!”

Trác Mộc Cường Ba nhắc cổ Vương Hựu lên, lớn tiếng hét: “Anh dùng tấm gương ấy, ép tôi phải chấp nhận thời hạn sáu tháng! Tôi đã đưa anh đến Shangri-la rồi đây này! Anh đứng dậy cho tôi, mở mắt ra nhìn đi!”

Lữ Cánh Nam điềm đạm nói: “Cường Ba, anh ấy đang cười đấy.”

Động tác của Trác Mộc Cường Ba sững lại trên không trung. Đúng vậy, trên gương mặt suy kiệt của Vương Hựu, không ngờ lại hé ra một nụ cười tàn khốc. Anh ta đang cười, phải chăng trước lúc lâm chung, khi vẫn đang ở lưng chừng không, anh ta đã nhìn thấy Shangri-la trong lòng mình rồi mới nhắm mắt? Trác Mộc Cường Ba cũng thấy được an ủi phần nào, buông lỏng cổ áo Vương Hựu ra, đứng thẳng người dậy, rồi chăm chú nhìn mảnh đất địa ngục đẹp tuyệt trần này thêm một lần nữa.

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba buông Vương Hựu ra, Đường Mẫn đột nhiên kêu lên: “Mọi người... mọi người xem, miệng anh ấy! Trong miệng anh ấy có gì kia!” Cô đưa tay bụm lấy miệng mình.

Trác Mộc Cường Ba định thần nhìn lại, thấy trong miệng Vương Hựu, nơi vốn phải là chiếc lưỡi, bỗng nhiên xuất hiện thứ gì đó lông lá bờm xờm, giống như một lớp rêu đỏ phủ lên mặt lưỡi. Quan sát kỹ hơn, đó là những sợi tơ đỏ trông còn to hơn sợi tóc, hình như là bên trong rỗng, như thể trên mặt lưỡi mọc ra một bó mạch máu xoắn lại với nhau, vì Vương Hựu đã chết, sắc đỏ ấy cũng dần dần nhạt đi bớt.

Đường Mẫn nói: “Cả ngày hôm qua em cũng không phát hiện ra thứ này. Chúng... chúng... phải đến đêm qua mới mọc ra.”

Sean lấy làm tò mò rút tay vào miệng Vương Hựu, nhón lấy một sợi tơ đỏ ấy, chuẩn bị giật xuống, chẳng ngờ vừa mới chạm nhẹ một cái, cả đám tơ đỏ đột nhiên co quặt một cách bất an, như thể là vật sống, chuẩn bị đâm vào ngón tay Sean, làm anh ta giật thót mình, vội vàng rút về,

đầu ngón tay đã rỉ rỉ máu, nhưng thứ kỳ dị như mạch máu kia cũng đã mất màu đỏ tươi, không còn nhúc nhích gì nữa.

Lữ Cánh Nam nghi hoặc thắc mắc: “Đây rốt cuộc là thứ gì vậy?”

Tim Sean đập loạn nhịp lên: “Cổ độc, chúng ta thật ngu xuẩn, đây là cổ độc! Sao anh ta lại trúng phải thứ này nhỉ? Trúng từ lúc nào? Có phải là sau khi gia nhập vào nhóm chúng ta không? Hay là từ trước đó rồi?”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa tìm ra đáp án, phía đằng xa đã vang lên tiếng gọi: “Cường Ba thiếu gia, mau qua đây xem! Ở đây!” Phía đó, Nhạc Dương, Trương Lập đang vung vẩy tay hét lớn.

Trác Mộc Cường Ba chạy tới, vừa chạy vừa hỏi: “Sao vậy? Xảy ra chuyện gì rồi? Nhạc Dương?”

Nhạc Dương lớn tiếng đáp: “Là công trình nhân tạo! Đúng là công trình nhân tạo thật rồi!” Anh chàng đang đứng cạnh một đồng đá, bộ dạng trông kích động hết sức.

Trác Mộc Cường Ba thầm giật mình, gã cũng không ngờ đến, vốn là chỉ thấy hơi hơi giống, gã bèn thuận miệng nói bừa, không ngờ lại là sự thật. Nếu hôm qua mà nhìn rõ, có khi cả bọn đã bỏ cả đêm lên trên này rồi cũng không chừng.

Đến gần, chỉ thấy đó là những đồng đá vụn, nhỏ thì như mô đất, lớn thì như tháp cao, trải dài ra tít tắp, không thấy điểm tận cùng. Trên cái mu bàn chân khổng lồ này, không biết có bao nhiêu đồng đá vụn như thế. Càng đến gần, Trác Mộc Cường Ba càng cảm thấy, nơi này giống như một bãi đá rối loạn, gã cũng không biết tại sao mình lại có cảm giác ấy.

Đến gần hơn, chỉ thấy những viên đá vụn ấy đều có màu nâu đỏ, rõ ràng là được lấy ngay tại chỗ, hình dáng thì muôn hình vạn trạng, nhưng có một điểm rất quan trọng, trên bề mặt của vô số viên đá đều có một tầng muội than màu đen, rõ ràng chính là dấu vết đã từng bị thiêu đốt.

Trác Mộc Cường Ba còn chưa đến nơi, Nhạc Dương đã giơ cao một viên đá vụn, hướng về phía gã nói: “Bên trên có chữ!”

Trác Mộc Cường Ba càng thêm kinh ngạc, vội chạy đến hỏi: “Có nhận ra được không? Trên đó viết gì?”

Trương Lập đứng bên cạnh nói: “Đương nhiên là tiếng Tạng cổ. ‘Ta, không... ta có, không tồn tại’, viết cái gì vậy nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba đón lấy viên đá, quan sát thật kỹ, chỉ thấy trên tảng đá màu đỏ ấy được dùng dao khắc những hàng chữ Tạng cổ xiêu vẹo, giống như thơ cổ Trung Quốc, tổng cộng có bốn hàng dọc. Giải nghĩa theo mặt chữ, thì toàn là những câu kệ quái dị kiểu chân ngã vô ngã gì đó, càng đọc càng thấy khó hiểu, chỉ biết bốn chữ đầu tiên của mỗi hàng dọc đều là ‘tôi’. Một vài chữ đã trở nên mờ nhạt không rõ, xem ra những viên đá này được đặt ở đây cũng đã rất nhiều năm rồi. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm hỏi: “Đây là gì vậy nhỉ?”

Nhạc Dương nói: “Viên đá nào cũng có, đều như thế này cả, hoàn toàn giống hệt nhau.”

Pháp sư Á La bước ra từ giữa các đồng đá, nghiêm giọng nói: “Là gò Mã Ni.”

“Mã Ni, gò Mã Ni!” Trác Mộc Cường Ba thầm chấn động trong lòng, gã cũng từng ngờ vực, song vẫn không dám khẳng định. Trước tiên là vì những gò Mã Ni ở đây toàn màu đỏ, kể đó là những viên đá vụn ở đây có đủ hình dạng khác nhau, khác hẳn với những viên đá Mã Ni phẳng phẳng dẹt dẹt thường thấy, hơn nữa thể chữ và ký hiệu khắc trên đó cũng không giống với đá Mã Ni thông thường, mà hơi giống với hai gò Mã Ni bọn họ trông thấy ở Cánh cửa Địa ngục.

Pháp sư Á La giải thích: “Câu kệ khắc trên đây, nếu dịch sang tiếng hiện đại thì đại khái nghĩa là: Ta còn đứng là ta còn tồn tại! Ta kiêu ngạo! Ta là duy nhất!”

Đội trưởng Hồ Dương không kìm được thốt lên: “Ta tư duy ta tồn tại⁽¹⁾?”

Pháp sư Á La mỉm cười nói: “Không sai, đây cũng có thể nói là một dạng đơn giản thuần phác của tư tưởng triết học ‘Ta tư duy ta tồn tại’ của cổ nhân. Nhưng đúng hơn, thì nó là một lời thề,

biểu thị quyết tâm không sợ hãi cái chết, những gò Mã Ni này, chính là bia mộ.”

“Bia mộ?” Trác Mộc Cường Ba nhất thời cũng chưa thể hiểu được cách lý giải này.

Pháp sư Á La nói: “Đúng vậy, không giống với gò Mã Ni trong ấn tượng của cậu, phải không? Không phải loại đá Mã Ni màu trắng, bên trên chỉ viết Lục tự đại chân ngôn...” Pháp sư Á La thở dài, nói tiếp: “Thực ra, cậu có biết, sự sùng bái màu trắng của người Tạng đã có từ thời viễn cổ. Vào thời đồ đá khoảng sáu bảy nghìn năm trước, họ đã sử dụng các tảng đá màu trắng làm công cụ, sau khi có văn tự từ hơn hai nghìn năm trước, họ đã viết lên những câu nhớ nhung tưởng niệm, những lời cầu xin thần minh ban phúc trên những khối đá màu trắng. Còn Lục tự đại chân ngôn trên đá Mã Ni thì là chuyện về sau này, khi Mật giáo được truyền bá rộng rãi khắp các khu vực có người Tạng sinh sống, mới hình thành nên gò Mã Ni và tường đồ mà ngày nay mọi người vẫn thấy.”

Pháp sư đón viên đá Mã Ni trong tay Trác Mộc Cường Ba, nét mặt nghiêm túc nói: “Còn lại đá Mã Ni bên trên khắc mật ngữ này, chính là bia mộ người xưa tưởng niệm các vị dũng sĩ. Khi họ chết trong chiến tranh, không thể nhận ra thi thể, hoặc không thể tìm được thi thể, người ta liền thống kê số người, rồi dùng những tấm bia mộ không khắc tên để tưởng niệm anh linh người chết trận. Người ta tin rằng, linh hồn người dũng sĩ ẩn sâu giữa khối đá rắn chắc màu trắng, vì vậy khắc lời cách ngôn của dũng sĩ lên khối đá, có thể siêu độ được linh hồn. Vì vậy, mỗi viên đá ở đây đều đại diện cho một sinh mạng.” Nói đoạn, ông trang trọng đặt viên đá Mã Ni trở lại chỗ cũ, miệng lầm nhảm niệm kinh văn.

“Đại sư? Sao ông biết thế?” Nhạc Dương hiếu kỳ hỏi.

Pháp sư Á La nói: “Cuốn *Ninh Mã cổ kinh* gia truyền của Cường Ba thiếu gia không phải có ghi chép đó sao? Các vị hiền triết băng qua địa ngục tam tối không ánh mặt trời, mười người chỉ còn sống một, những người sống sót đỡ dần nhau tiến sâu vào thánh địa, họ không tìm thấy thi thể những người đồng hành, bèn dùng đá Mã Ni nhuộm máu, khắc vào lời cách ngôn: Ta còn đứng vững, ta còn tồn tại. Ta kiêu ngạo, ta là duy nhất.”

“Ta còn đứng vững, ta còn tồn tại. Ta kiêu ngạo, ta là duy nhất.” Trong bốn hàng cổ văn ấy ẩn chứa biết bao nhiêu khảng khái hào hùng! Trác Mộc Cường Ba lại ngược mắt nhìn lên, những gò Mã Ni nằm san sát chi chít, phải đến hàng trăm hàng nghìn, mà mỗi gò Mã Ni ấy lại do hàng trăm hàng nghìn viên đá chất lên mà thành. Ở đây rốt cuộc chất chứa bao nhiêu tấm bia của các liệt sĩ vô danh chứ? Trong khoảnh khắc, những người đang đứng sững trước những gò Mã Ni ấy bỗng cảm thấy mình thật nhỏ bé. Trong đầu Trác Mộc Cường Ba, tựa hồ hiện lên cảnh tượng của hơn nghìn năm trước đó, những người băng qua dòng U Minh hà của địa ngục tới đây để chôn vùi bóng đêm, mười người chỉ còn một, những người còn sống lại dìu đỡ lẫn nhau, leo lên mảnh đất cao này, phóng mắt nhìn ra khu rừng đầy những hiểm nguy chết chóc và mặt biển đen ngòm đã vùi chôn xác của không biết bao nhiêu đồng bào họ. Họ vẫn phải tiếp tục tiến lên, chỉ có thể ký thác niềm thương tiếc nhớ nhung của mình với người chết lên những viên đá đỏ như thể bị nhuộm bằng máu này, khắc ghi nỗi niềm trong lòng lên đá, chất thành đồng. Để rồi sau đó, họ lại dìu đỡ lẫn nhau, tiếp tục tiến về bóng tối sâu thẳm vô biên vô tận, tiếp tục tiến lên...

Trương Lập nói: “Chà, vậy chẳng phải là chết nhiều người lắm sao?”

“Không phải chết ở đây đâu, có lẽ là cũng giống như chúng ta thôi.” Nhạc Dương chỉ ra phía biển. Trương Lập lập tức im bặt không nói gì.

Trác Mộc Cường Ba chậm rãi rảo bước giữa vô số gò Mã Ni, trong lòng cảm thấy như đang bước chân vào chốn mộ địa, tâm trạng nặng nề mà trang nghiêm. Mỗi một viên đá ở đây đều đại diện cho một sinh mạng. Dũng khí và quyết tâm của người xưa, khiến Trác Mộc Cường Ba càng thêm kiên định với niềm tin của mình. Gã thầm nhủ với lòng: “Hỡi những bậc tiên hiền đã say ngủ dưới lòng đất, các vị có biết chăng, một nghìn năm sau, cũng có một nhóm người đã bước chân lên con đường của các vị đã đi qua?”

Trương Lập đột nhiên nói: “Nếu đã có gò Mã Ni, nói không chừng gần đây lại có người cư trú

cũng nên, chúng ta sắp tìm được người của bộ tộc Qua Ba rồi!"

"Không." Nhạc Dương chỉ lên những viên đá Mã Ni ở tầng cao nhất... cổ văn bên trên đã bị phong hóa không còn gì nữa, "hương dòng chảy của biển ngầm dưới lòng đất giữ được tính ổn định, nó sẽ đưa con thuyền băng qua biển ngầm đến những nơi tương đối gần nhau. Cổ nhân của một nghìn năm trước cũng bắt đầu từ đây, bước chân lên con đường du hành vùng đất Shangri-la này. Đừng quên những viên đá Mã Ni này đều là đá núi lửa mật độ rất cao, còn rắn hơn cả đá hoa cương nữa. Từ mức độ phong hóa của chúng có thể thấy, những viên đá này đã được đặt ở đây cả nghìn năm rồi. Cũng có nghĩa là, sau khi vào rừng sâu, những bậc tiền bối kia không còn trở lại đây nữa."

Trác Mộc Cường Ba trầm mặc giây lát trước đồng gò Mã Ni, đoạn thấp giọng nói: "Chúng ta cũng dựng lên một chiếc gò Mã Ni đi, tiện thể mai táng Vương Hựu ở đây luôn." Cả bọn liền cùng bắt tay hành động, đục lỗ chôn thuốc nổ, định cho nổ ra vài tảng đá làm nguyên liệu. Trương Lập vừa đục lỗ vừa căn nhắc: "Đá ở đây cứng thế, người xưa làm sao mà đục ra được nhỉ? Bọn họ làm gì có thuốc nổ?"

Đội trưởng Hồ Dương nói: "Câu không thấy à, những viên đá Mã Ni đó đều có dấu vết từng bị thiêu đốt. Người xưa đã nung nham thạch đến nhiệt độ rất cao, sau đó dùng nước lạnh tạt vào, đá sẽ tự động nứt toác ra thôi. Đó chính là trí tuệ của người xưa đấy."

Sau khi lắp xong dây dẫn, cả bọn liền lùi ra xa. Đội trưởng Hồ Dương lo lắng nói: "Tiếng nổ liệu có làm kinh động đến những động vật khác ở đây không nhỉ?"

Sean lắc đầu: "Không sợ đâu, tiếng nổ lớn như thế, các sinh vật khác đều sẽ bị dọa cho chạy mất thôi, cứ ẩn nút đi."

Một tiếng "Ầm" vang động, vách đá đỏ nổ toác ra một hố lớn, họ lấy được khá nhiều viên đá nhỏ. Họ đặt thi thể Vương Hựu vào trong hố, phủ đá vụn lên trên, đồng thời chọn lấy một số viên đá tương đối lớn, hình dáng khá hoàn chỉnh, chuẩn bị đắp nên một gò Mã Ni cho những người đã chôn thân trong thế giới tăm tối nơi biển sâu.

"Ta còn đứng! Ta còn tồn tại! Ta kiêu ngạo! Ta là duy nhất!" Dòng cổ văn ấy được khắc lên viên đá Mã Ni, mỗi người đều khắc rất cẩn thận, tuy những con chữ nghiêng nghiêng ngả ngả, song bọn họ vẫn dồn hết tâm tư vào việc điêu khắc ấy.

"Chiến hữu Lý Hồng an nghỉ tại đây!" Nhạc Dương thấy sau khi khắc hàng cổ văn đó, Triệu Trang Sinh lại khắc thêm một hàng chữ khác, khắc xong, liền đưa lên trước mắt nhìn một hồi thật lâu, nét mặt thần thờ. Nhạc Dương liền khẽ huých anh ta một cái, hỏi xem sao lại ngây người ra thế.

Triệu Trang Sinh cười khổ: "Hôm nay, chúng ta lập bia cho họ, ngày mai, liệu ai khắc chữ cho chúng ta đây?" Bàn tay cầm viên đá Mã Ni của Nhạc Dương bỗng khẽ run.

Lý Hồng, Lê Định Minh, Chư Nghiêm, Trương Kiện, Nghiêm Dũng, Mạnh Hạo Nhiên, Vương Hựu, bảy mạng người, nay đã là bảy khối đá, bảy khối đá đỏ như máu. Còn về pháp sư Tháp Tây, pháp sư Á La không đặt lên khối đá nào cả, ông giải thích rằng, họ tin thờ theo tôn giáo của riêng mình, các nghi thức khác biệt rất lớn so với ngày trước, vì vậy không cần phải khắc đá Mã Ni cho pháp sư Tháp Tây.

Mọi người quây lại thành một vòng, lặng lẽ tiễn đưa những người tuần nạn, cầu khẩn cho linh hồn họ được an nghỉ, sớm ngày đến miền Tây Thiên cực lạc, sớm được luân hồi. Con gió của Shangri-la đưa tới tiếng thì thầm từ ngoài xa nghìn dặm: Ta còn đứng, ta còn tồn tại, ta kiêu ngạo, ta là duy nhất. Đây là lời tuyên ngôn duy nhất họ còn để lại trên thế giới này, những người còn sống đều tin rằng, bạn bè họ sẽ mãi mãi ở chốn Shangri-la này.

Làm xong mọi việc ấy, tất cả lại đưa mắt nhìn về phía Trác Mộc Cường Ba. Giờ đây, họ coi như đã đứng trên tầng bình đài đầu tiên ở Shangri-la, một bên của bàn chân người khổng lồ này nối liền với chân núi, đi sâu vào trong, có thể thẳng tiến đến bên dưới thác nước, đi sâu nữa, chính là chỗ hõm bên dưới tầng bình đài thứ hai, bên trong là một khu rừng tuyền một

màu đen. Rừng cũng chia làm hai bên trái phải. Giờ đây họ mới chỉ đang ở điểm xuất phát của con đường, mà trên bản đồ hiển thị, con đường duy nhất từ tầng bình đài thứ nhất lên tầng bình đài thứ hai, nằm ở phía phải Shangri-la. Nhưng tỉ lệ thu nhỏ của bản đồ Mật quang bảo giám ấy quả thực quá lớn, những đặc trưng địa hình chẳng hạn như bàn chân người khổng lồ này căn bản không thể tìm thấy được trong đó, vì vậy bọn họ có thể đang ở bên trái con đường duy nhất ấy, cũng có thể đang ở bên phải. Nếu như tỉ lệ của Mật quang bảo giám tương đương với tỉ lệ tấm bản đồ vẽ hệ thống sông ngòi, vậy thì mỗi tầng bình đài ở Shangri-la này ít nhất cũng phải rộng đến mấy trăm cây số, nếu đi sai hướng, vòng đi vòng lại cũng không phải chuyện chơi, càng huống hồ chỉ có trời mới biết trong khu rừng đen tối ấy có những loại sinh vật gì tồn tại.

Ở chốn không phân biệt được phương hướng này, không có cách gì để xác định vị trí hiện tại của họ, trước mắt, họ chỉ có thể đánh cuộc với số phận một phen mà thôi. Nhạc Dương đứng bên cạnh Trác Mộc Cường Ba, khẩn thiết nói: “Cường Ba thiếu gia, chúng tôi cần anh chỉ ra phương hướng.”

Trương Lập cũng nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nói đi, chúng tôi đi theo anh.”

“Anh là đội trưởng.”

Đường Mẫn mở to mắt, Lữ Cánh Nam cũng khe khẽ gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba chậm chậm giơ tay phải lên, ngón trỏ đang cong dần duỗi ra, cuối cùng cũng vươn thẳng tắp, chỉ về phía xa, cứng rắn như thể có cốt thép bên trong. Những người còn lại đều không nói một lời, ai nấy xốc lại hành trang nặng nề, sải bước chân tiến về phía Trác Mộc Cường Ba vừa chỉ. Dù ngón tay Cường Ba thiếu gia chỉ tới đâu, họ cũng kiên định tiến thẳng về phía đó, không cần lý do, mà cũng chẳng cần nguyên nhân gì hết!

CHƯƠNG 52

Thôn làng người Qua Ba bị lãng quên

Sau mười phút đằng đẳng chờ đợi trong lo lắng, mọi người mới nghe thấy tiếng pháp sư Á La vang lên trong thiết bị truyền tin: “Không có cạm bẫy, không có nguy hiểm... Mọi người, mau vào đây đi, mau vào đây xem... Rốt cuộc... rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy trời!” Âm thanh ấy, dường như không phải của một ông già năm sáu chục tuổi, mà giống một đứa trẻ năm sáu tuổi hơn, ngữ khí không giấu nổi sự mừng rỡ và kinh ngạc, khiến ai nấy đều trở nên kích động. Duy chỉ có mình Lữ Cánh Nam là nhận ra sự hụt hẫng to lớn trong câu nói cuối cùng của pháp sư Á La, bên trong chắc chắn đã xảy ra chuyện gì mà họ không thể nào tưởng tượng nổi.

Loài thực vật biết động đây

Sâu bên trong khu rừng, đâu đâu cũng là những cam bẫy vô hình, bất cứ lúc nào cũng có thể bùng phát. Duy chỉ có ngọn gió nghìn năm là vẫn thổi ào xào giữa các tán cây, bình thản quan sát mọi sự xảy ra hàng ngày.

Một sinh vật nhuyễn thể trông như con sên dài chừng một mét, chậm chậm bò dọc lên theo cành cây, vì thân thể quá nặng nề nên rơi xuống gốc cây đánh “bệt” một tiếng. Một con giống con nhện nặng chừng khoảng ba chục cân thấy có cơ hội, liền xông ào tới, đề lên sinh vật nhuyễn thể kia đớp liền hai phát. Cũng giống như loài nhện hiện đại, trước tiên nó dùng tuyến độc dưới hàm khiến đối thủ tê liệt, sau đó bơm vào chất dịch để tiêu hóa đối thủ từ bên trong, tiếp sau đó, thì chỉ còn đợi để thưởng thức bữa ăn ngon lành. Nhưng số nó không được may mắn cho lắm, một con vật khác lớn hơn cũng để mắt đến sinh vật nhuyễn thể ấy, đó là một con bộ ngựa cao tầm một người trưởng thành. Nó từ trên cao nhảy xuống, vung càn chém đôi con nhện khổng lồ kia ra, nhưng nó còn chưa kịp phản ứng, thì con sinh vật nhuyễn thể kia đã bay vút lên. Con bộ ngựa khổng lồ trợn trừng cặp mắt ở hai bên chiếc đầu hình tam giác, nhìn con mồi của mình đã bị một con chuồn chuồn dài hơn mét quắp bay đi mất. Con chuồn chuồn khổng lồ chưa bay được bao xa, một con châu chấu cũng dài chừng một mét đã ở trên cao lao xuống, thoát cái đã đề chuồn chuồn xuống đất. Kế đó là con thứ hai, con thứ ba, con chuồn chuồn khổng lồ vùng vẫy hai ba cái, rồi không nhúc nhích gì được nữa. Lúc này, đã có hơn hai chục con châu chấu chụm lại một chỗ, tranh nhau bữa ăn ngon lành. Đúng lúc ấy, lớp cỏ trộn lẫn với bùn bên dưới bỗng lòi ra, một tấm lưới lớn tung lên, bắt gọn cả đàn châu chấu tham ăn.

Một người trên cành cây quấn dây thừng vào chân đảo người lộn xuống, thì ra chính là Trương Lập. Anh cười lên ha hả, nói với người ở trên cây: “Một con ốc sên không vỏ, đã dụ được cả một đàn châu chấu đông thế này, giờ không ngại thiếu thức ăn nữa rồi.”

Nhạc Dương ở trên cành cây nói: “Anh Sean bảo rồi mà, con sên, không phải ốc sên.”

Trương Lập nói: “Như nhau cả thôi mà. Thả tôi xuống thấp chút nữa, để thu lưới lên cao hơn.”

Đến hôm nay, họ đã ở trong khu rừng này được mười lăm ngày. Trong mười lăm ngày này, họ đã dùng phương pháp sinh tồn đặc biệt mà Lữ Cánh Nam truyền thụ, dần dần tìm hiểu và quen thuộc với khu rừng nguyên sinh thực sự ấy.

Trong rừng mọc đầy những cây họ quyết cao đến cả trăm mét. Những cây này chỉ có một thân chính, không chia nhánh, đến ngọn thì đột nhiên xòe rộng thành tán, trông như cái ô, che phủ cả một vùng trời. Lá của loài thực vật này cũng không giống với lá cây thông thường, trên thân cây mọc ra các cọng, có vô số phiến mỏng hình bầu dục phủ lên bên trên cọng như vẩy cá, những phiến mỏng ấy chính là lá cây. Ở giữa mỗi chiếc lá đều có cuống. Thực ra, những chiếc lá này cũng là hạt giống của thực vật họ quyết, lá rơi xuống đất, là lại mọc lên một cây quyết khổng lồ nữa. Ngoài ra, sâu trong rừng, còn có một loài thực vật cổ xưa hơn nữa. Chúng không có rễ, cũng không có lá, chỉ có thân, nhìn từ xa, trông chẳng khác nào vô số con giun đất khổng lồ, uốn éo ngoằn ngoèo quấn mình quanh các cây họ quyết. Mới đầu cả bọn còn tưởng đó là động vật, sợ đến nỗi không dám đu trên những cây ấy, sau mấy lượt thử đi dò lại, mới phát hiện ra đó là thực vật. Ba Tang cũng nói đó không phải loài thực vật quấn người mà anh ta từng gặp phải, thân rễ của loài ấy không to đến như vậy. Còn các loài động vật trong rừng đa phần đều là động vật nguyên sinh thể hình to lớn mà không có não, chỉ hành động theo bản năng. Một khi tìm hiểu rõ được thói quen, chúng cũng không thể uy hiếp gì nhóm thám hiểm. Trong mười lăm ngày này, các loài động vật họ gặp phải, đa phần đều đã trở thành bữa ăn của cả bọn, hơn nữa còn được phân chia thành mấy loại dựa trên chất lượng thịt nữa.

Chẳng hạn như con sên khổng lồ, thịt ăn cũng khá ngon, nhưng lại có mùi rất khó ngửi, khiến thứ hạng bị giảm xuống mấy bậc, nhưng nó lại là món ăn ưa thích của các loài động vật khác, đặc biệt là bọn châu chấu. Lữ châu chấu này sống quần cư, hoạt động ở ven các đầm lầy trong rừng, thứ gì cũng ăn, tuy bộ dạng dữ tợn hung hăng, nhưng thịt ăn lại hết sức vừa miệng, đặc

biệt là thịt bên trong lớp vỏ ở hai đùi, ăn khá giống thịt cua. Chỉ là bọn châu chấu này rất khó bắt, thường đi theo bầy, phạm vi hoạt động rất lớn, lại có thể bay ở độ cao thấp, lúc chiến đấu thậm chí có thể đứng thẳng lên bằng đôi chân sau mạnh mẽ. Khi đứng thẳng lên, nó cũng cao tầm một người trưởng thành, đồng thời đôi chân trước có gai nhọn và cái miệng khỏe như gọng kìm cũng có thể gây tổn thương lớn cho các sinh vật khác. Lúc bọn Trác Mộc Cường Ba gặp lũ châu chấu khổng lồ này lần đầu tiên, cũng phải trải qua một trận ác đấu gian khổ, Ba Tang còn bị thương. Nhưng về sau thì đã tìm hiểu rõ, lũ châu chấu này cũng lắm chỉ bay được cao khoảng mười mét, cũng không khác gì loài chuồn chuồn khổng lồ. Vậy là bọn họ bèn đặt bẫy ở chỗ cao để bắt châu chấu. Đồng thời, họ cũng phát hiện ra, càng đi sâu vào rừng, lũ sinh vật càng tiến hóa lên cao, các bộ phận càng phức tạp và hoàn thiện hơn, động tác cũng nhanh nhẹn hơn nhiều. Muốn bắt hay muốn né tránh chúng đều khó hơn trước rất nhiều. Trong mười lăm ngày, áng chừng họ đã từ khoảng 450 triệu năm đi tới khoảng 350 triệu năm về trước. Dĩ nhiên, không có giới hạn nào tuyệt đối, chỉ là Sean nói, anh ta cảm giác như vậy mà thôi. Lũ châu chấu ấy có vỏ rất cứng, tứ chi vừa khỏe vừa có gai nhọn, nhưng vùng bụng lại rất mềm, bị lọt vào lưới một lúc là không giãy giụa gì được nữa. Ăn xong thịt châu chấu, cả bọn móc hết thịt ở chân chúng ra gói lại, rồi tiếp tục tiến về phía bên phải.

Ở Shangri-la này, không có phương hướng gì cả. Điều duy nhất họ biết là, mấy mạch núi lớn ở Tây Tạng như mạch núi Himalaya, mạch núi Cương Đế Tư, Đường Cổ Lạp, đều vạch một đường vòng cung theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, hướng đi của họ, có lẽ cũng là từ Đông Nam hướng về Tây Bắc. Ngoài ra, địa từ trường ở đây dường như rất khác với thế giới bên ngoài, tất cả các thiết bị xác định phương hướng đều không hoạt động; dựa vào bầu trời, vào hướng mọc của thực vật, hoặc các phương pháp phân biệt phương hướng nơi hoang dã khác cũng đều không có tác dụng; họ chỉ có thể dựa vào phương pháp nguyên thủy nhất, mà cũng hữu hiệu nhất, mới không đến nỗi bị lạc đường trong rừng sâu: đánh dấu!

Trương Lập đặt một máy phát sóng điện công suất nhỏ ở nơi họ xuất phát, sau đó họ chỉ cần định kỳ kiểm tra khoảng cách và vị trí của họ so với nguồn phát sóng là sẽ biết mình có bị mất phương hướng trong rừng hay không. Chỉ có điều, có nhiều loài sinh vật nguyên thủy không biết tên và đầm lầy thường xuyên chặn mất lối đi, nên mỗi ngày nhiều nhất họ cũng chỉ đi được khoảng trên dưới hai mươi cây số. Từ núi tuyết Đa La đến núi tuyết Mông Đạt, khoảng cách đường thẳng khoảng gần hai trăm cây số, cũng có nghĩa là, khe nứt phía trên bầu không Shangri-la rộng khoảng hai trăm cây số. Khoảng cách bên dưới của địa hình hình chóp ấy còn lớn hơn rất nhiều, có lẽ phải gấp đôi, hoặc còn hơn nữa. Tóm lại, họ cho rằng tiến lên theo phương hướng hiện tại là chính xác, nếu như đi sai hướng, thì sau mười lăm ngày chắc cũng đã đi đến mép của khe nứt Shangri-la rồi.

Dùng dây móc đu trên tán cây được một đoạn, Nhạc Dương ở phía trước phụ trách trinh sát dừng lại, nói với mọi người ở phía sau: “Phía trước lạ quá, có một lớp sương mù mờ mờ, không hiểu có gì nguy hiểm không.”

Sean đón lấy ống nhòm quan sát, vừa nhìn đã không nén nổi kinh hãi thốt lên: “Cái gì đấy, lại là thứ tôi chưa từng thấy bao giờ! Máy tính đâu...”

Trong mười lăm ngày này, chiếc máy tính của giáo sư Phương Tân đã giúp họ rất nhiều, gặp phải loài sinh vật nào không biết, họ đều tìm câu trả lời trong máy tính. Một số nhà khoa học nước ngoài đã dùng tiêu bản hóa thạch để phục dựng lại hình ảnh ba chiều của các loài sinh vật cổ, về cơ bản thì hình thái và kết cấu khá chính xác, mặc dù không nhiều chủng loại lắm, nhưng dù sao cũng giúp họ có hiểu biết đại khái về giới sinh vật cổ.

Trương Lập đang đứng ở chỗ rẽ nhánh trên đỉnh một cây họ quyết, lấy máy tính ra, dùng ống nhòm điện tử đưa tín hiệu vào máy tính, một hình ảnh rõ nét liền hiện trên màn hình. Bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn kỹ lại, thì thấy sau khi được ống nhòm điện tử phóng lớn lên mười lần, đám sương mù mờ mờ đã biến thành những vật thể dạng hạt màu xanh nhạt, toàn bộ tán cây phía trước đều bị những vật thể ấy phủ kín. Ống nhòm tiếp tục phóng lớn hơn nữa, phát hiện ra đó là những trái cầu lông bươm xồm, mỗi trái cầu lại do vô số sợi lông tơ tạo thành, trông hơi giống với hạt bồ công anh, tất cả đều đang lơ lửng trên không trung.

“Cái gì vậy?” Trương Lập vừa hỏi, vừa ấn bàn phím để phần mềm tiến hành so sánh hình ảnh, trước khi làm rõ phía trước là thứ gì, họ sẽ không mạo hiểm tiến lên. Khoảng nửa tiếng sau, máy tính đã kiểm tra hết toàn bộ kho hình ảnh, chỉ tìm được vài tấm hình hoa bồ công anh và hoa tuyết, nhưng tỉ lệ giống đều chưa đến năm mươi phần trăm, rõ ràng đây lại là một loài hoàn toàn mới. Những quả cầu lông trôi nổi trên không ước chừng còn cách họ khoảng hai cây số, nhìn từ xa lại, trông như một áng mây lững lờ trôi theo gió. Theo quan sát của Nhạc Dương, ở giữa đám mây ấy, dường như có vô số dòng suối phun trào. Anh nói: “Tôi muốn lại gần quan sát xem sao.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhớ kỹ, đừng lại gần quá, chúng ta vẫn chưa biết thứ đó có gây hại cho cơ thể không.”

Nhạc Dương cười cười, gật đầu nói: “Biết rồi.”

Một lúc sau, Nhạc Dương trở lại: “Ở bên dưới, có thứ gì đó, là một loại... phun lên trên.”

Trương Lập nói: “Bên dưới có gì hả?”

Nhạc Dương gương cười: “Tôi cũng chẳng biết tả thế nào nữa, mọi người cứ đến xem thì biết. Còn nữa, tôi phát hiện, trong đầm lầy ngay bên dưới đám sương mù dày đặc ấy có rất nhiều động vật chết, chắc là thứ này có hại cho sinh vật.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu nói: “Được, chúng ta xuống dưới, lại gần quan sát, nếu không được thì đi vòng qua.”

Dưới tầng tán cây, ánh sáng trong rừng rất yếu, bộ rễ của đại đa số thực vật họ quyết đều ngâm trong nước, những vũng nước lớn và đầm lầy phủ khắp tầng đáy, dòng nước chảy róc rách như một vật thể sống nhu động, lạnh băng, ẩm thấp, tối tăm, đây chính là toàn bộ cảm giác mà rừng sâu nguyên thủy mang đến cho họ. Vì những vật thể hình cầu kia trôi lênh phênh trên không trung, nên họ không đu dây chuyền cành nữa mà xuống mặt đất, bước đi trên đám bùn trơn tuột tuột. Mới đi được một lúc, liền trông thấy thứ kỳ quái ấy, có lẽ nên nói đó là một loại cây, thế nhưng...

Ở chỗ gần ngọn cây, có năm sáu vật trông như túi thịt treo thành hàng. Đường kính chúng khoảng bảy tám mét, chiếm đến hơn nửa thân cây, trông như quả dưa, nhưng đầu nhọn lại chĩa lên trời. Những túi thịt hình quả dưa ấy không ngừng co giãn, tựa quả tim đang đập, mỗi lần co giãn, lại phun ra vô số vật như quả cầu lông lên cao hơn trăm mét. Đây chắc chính là dòng suối phun trào mà Nhạc Dương đã nói rồi. Hơn nữa, loại cây này chỉ cao chưa đầy hai chục mét, thực khó mà tưởng tượng nổi chúng sinh tồn trong khu rừng này như thế nào. Cả một khoảng rừng phía trước đều là loại thực vật kỳ dị ấy, vô số túi thịt đang phun lên không một lượng lớn những quả cầu lông nhỏ, xòe rộng ra như tán nấm che phủ cả một khoảng không rộng, muốn đi vòng thì cũng chỉ có thể đi theo đường phía dưới này mà thôi.

“Trời đất, cái gì vậy?” Đường Mẫn kinh ngạc kêu lên.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Đó là... sinh vật ký sinh trên thực vật hay bản thân thực vật vậy? Thực vật có thể động đậy thế sao?” Trong nhận thức của đội trưởng Hồ Dương, cho dù là thực vật ăn thịt, cũng không thể nào vận động như có cơ bắp thế này được. Nhưng những vật thể dạng túi thịt ấy đúng là mọc ở trên thân cây, còn cả những vật như quả cầu lông kia nữa, rõ ràng cũng có các thuộc tính của thực vật.

Trương Lập nói: “Dùng máy tính, dùng máy tính đi.”

Sean lắc đầu: “Không cần đâu, chắc chắn là không tìm thấy gì cả. Nếu thật sự phát hiện ra hóa thạch của loài sinh vật này, chắc chắn đã chấn động cả giới sinh vật cổ rồi, nhất định tôi cũng sẽ biết. Có lẽ, đây chính là một loài nằm trên đường ranh giữa động vật và thực vật mà một số nhà cổ sinh vật học đã từng nhắc đến, chúng sinh trưởng như thực vật, nhưng lại có một phần khả năng vận động mà chỉ động vật mới có.”

Nhạc Dương nói: “Ranh giới giữa động vật và thực vật? Sinh trưởng như thực vật, lại cử động

được như động vật. Mẹ ơi, thế này thì lý kỳ quá rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cũng nói: “Tôi chưa từng nghe đến giả thuyết này bao giờ cả.”

Sean cười hì hì nói: “Đúng thế, không phải ai cũng biết đâu, từ khi Thuyết tiến hóa được nêu lên đã tồn tại tranh luận này rồi. Có nhà sinh vật học cho rằng, từ khi các loài sinh vật nguyên sinh như nấm và khuẩn tồn tại, giữa động thực vật đã xuất hiện ranh giới rõ ràng, mỗi bên đều phát triển theo hướng của riêng mình; nhưng cũng có một số nhà sinh vật học lại cho rằng, khi ở hình thái sinh vật đơn bào, động thực vật không có ranh giới rõ rệt, mà sau này khi tiến hóa đến hình thái phức tạp hơn, động vật và thực vật cũng không hoàn toàn tách rời, mỗi bên phát triển một hướng, mà xu thế phát triển của chúng giống như sóng điện vậy, phân tách, rồi hợp lại, giao thoa, sau đó lại phân tách. Nếu không lầm, đây có lẽ là điểm giao thoa đầu tiên của động vật và thực vật nguyên thủy sau khi hình thái sinh vật đơn bào kết thúc. Dù là ngày nay, cũng vẫn còn rất nhiều sinh vật dạng này tồn tại.”

Trương Lập nói: “Không thể nào.”

Sean điềm đạm nói: “Có biết vi khuẩn phức hợp acid amoniac không? Nói theo cách của người Trung Quốc cổ, gọi là Thái tuế đấy, nhìn rất giống thịt, nhưng nói một cách chính xác thì là một loại khuẩn nấm cỡ lớn, có thể sinh trưởng trong thời gian dài, sống đến nghìn năm vạn năm, nhưng rất khó nói chúng là một cá thể sống hay là một tập hợp của vô số các cá thể. Có một số loại Thái tuế đặc biệt, khi lấy tay khê vuốt ve lên, nó sẽ co rút lại như cơ thịt, giống như người ta bị vuốt ve lên tay chân vậy thôi, nghe đâu thậm chí còn phát ra cả âm thanh như tiếng cười nữa. Người ta gọi loại Thái tuế ấy là Hải nhi ngựa, thứ ấy, có thể nói là một loại nấm khuẩn phức hợp, cũng có thể gọi là một dạng kết hợp giữa động vật và thực vật.”

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều thầm nghĩ: “Người tên Sean này, xem ra không hề đơn giản.”

Lúc này, Sean lại chuyển sự chú ý từ đám thực vật sang mặt đất ở xung quanh. Dưới da những loài động vật đã chết kia có những chỗ gồ lên rõ rệt, như thể rễ cây đã chen chúc nhau bên dưới, thậm chí có con còn mọc cả mầm non ra từ mắt tai mũi miệng. Như là một con châu chấu cách họ chưa đến trăm mét kia chẳng hạn, một mầm non đã chọc thủng cả lớp vỏ cứng trên đầu nó, trông như thể trên đầu con châu chấu mọc lên một cái sừng nhọn, khắp xung quanh cái sừng nhọn ấy lại bám đầy các bào tử hình nấm. Sean thầm lạnh sống lưng, nói: “Xem ra chúng ta phải đi vòng thật rồi, đây là thực vật ký sinh.”

“Thực vật ký sinh?”

Sean nói: “Còn nhớ thứ nấm chúng ta gặp phải ở rừng châu Mỹ không? Loại đó và loại này giống nhau, chỉ khác là kích cỡ lớn hơn nhiều mà thôi, chúng được cơ thể mẹ phun lên không trung, bay theo gió, một khi bị động vật hít vào, gặp được môi trường và nhiệt độ thích hợp, sẽ bắt đầu sinh trưởng, mọc rễ bên trong cơ thể con vật ấy, hút chất dinh dưỡng, cuối cùng thì phá vỏ chui ra, mọc thành một cây mẹ cao lớn khác. Nếu không muốn chết, tốt nhất nên đi đường vòng.”

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam lại không khỏi đưa mắt nhìn nhau, “Cổ độc!” hai người không hẹn mà cùng nghĩ đến một lúc.

Trong đầu Ba Tang như có sấm nổ, những lời Sean vừa nói lại khơi gợi dậy hồi ức của anh ta. Nhớ ra rồi, là Lôi, miệng anh ta sùi bọt mép trắng xóa, nghẹn ngào nói một cách khó nhọc: “Tôi cảm thấy rồi, nó ở trong cơ thể tôi, nó ở trong cơ thể tôi, mỗi ngày đều đang lớn lên, tôi đau lắm, thật sự đau lắm! Cầu xin anh, đội trưởng, giải thoát cho tôi đi! Cầu xin anh đấy!”

Đó là chiến sĩ dũng mãnh nhất trong đội, thần kinh còn vững hơn cả sắt thép, rốt cuộc là thứ gì đã khiến anh ta đau đớn đến không muốn sống nữa? Ba Tang nhắm mắt lại, chỉ thấy trong óc hiện lên đôi mắt mở to tròn của Lôi, miệng hơi hé ra, không ngừng trào tuôn bọt mép trắng xóa, không còn hơi thở, nhưng tim vẫn đập; không còn tri giác, nhưng vẫn vùng vẫy tay chân không tự chủ được. Đội trưởng cầm lưỡi dao nhọn, rạch da Lôi ra, máu tươi bắn tung tóe; họ

mở khoang ngực anh ta ra như mở cửa mui một chiếc xe hơi hạng sang, trời đất, đó là thứ gì vậy, nó quấn chặt lấy tim Lôi, trái tim đã ngừng làm việc từ lâu, nhưng nó vẫn không ngừng co bóp, những xúc tu của nó tỏa ra như con bạch tuộc, từng sợi xúc tu trắng sữa đâm vào huyết quản và các dây thần kinh của Lôi, vừa hút chất dinh dưỡng, vừa phá hoại cảm giác và khả năng vận động của anh ta. Chính là thứ này đã khiến Lôi phải đau đớn. Khi lưỡi dao của đội trưởng cắm vào trái tim Lôi, thứ màu trắng ấy vươn xúc tu ra, vung vẩy trên không trung. Những người lần đầu tiên nhìn thấy cảnh tượng ấy, thật chẳng khác nào nhìn thấy quái vật ngoài hành tinh cả.

“Đi thôi. Vòng qua.” Trác Mộc Cường Ba điềm đàm nói. Nhìn những xác chết nằm la liệt giữa đám sương mù, bọn họ không dám du dây băng qua, đành phải chậm chậm giẫm lên dải đất bùn ướt nhoẹt nguy cơ tứ bề mà tiếp tục tiến về phía trước.

Mới đi được mấy bước, bỗng nghe bên trái có tiếng loạt soạt, một con rết dài chừng năm mét trườn ra, trên mình nó là lớp vỏ cứng dày, thoát nhìn như một chiếc xe tải cỡ lớn. Con rết hoảng hốt chạy vào giữa bọn họ, vừa thấy phía trước có kẻ cản đường, nửa thân trên liền nhô lên, cái đầu nghển cao phải đến hai mét, hai sợi xúc tu không ngừng ve vẩy. Nhưng bọn Trác Mộc Cường Ba đã quá quen với những chuyện thế này, chỉ nghe gã lạnh lùng nói: “Nổ súng!” Khẩu súng trong tay Nhạc Dương và Sean lập tức nhả đạn, con rết khổng lồ chỉ kịp giãy giụa vài cái, rồi nằm bẹp ra.

Tiếp tục tiến lên, trên mặt đất xuất hiện các hố lớn, trên miệng hố chằng đầy một thứ trông như tơ màu trắng. Nhạc Dương nhón một sợi tơ trắng trông như sợi lụa lên, ngạc nhiên hỏi: “Cái gì vậy nhỉ?”

Đột nhiên, trong một hố lớn phía trước bỗng vươn ra một cặp hàm sắc nhọn, một sinh vật tám chân nắn nắn thịt bò ra. Không chỉ một con, hai con, ba con, trong các hố khác cũng có những con to như chậu rửa mặt bò ra... hình như là lũ nhện thì phải!

“Trúng phải ổ nhện Mesothelae rồi!” Sean thốt lên. “Chạy mau!”

Vất vả lắm cả bọn mới thoát khỏi hang ổ của lũ nhện Mesothelae, leo lên một con dốc. Trương Lập đứng không vững, bị trượt xuống dưới, đụng phải một cành cây khô, kêu lên một tiếng: “Ồi cha!” Kế đó anh lại hét lên: “Mau đến mà xem, đây là cái gì này?”

Làng người Qua Ba (1)

Cả bọn liền xuống dốc, đến bên cạnh Trương Lập. Chỉ thấy khúc gỗ mà Trương Lập đụng phải ấy, không ngờ lại bị khoét rỗng ở giữa một hốc hình chữ nhật dài một mét, rộng chừng nửa mét. Nhìn vết cắt gọn ghẽ phẳng phiu, có thể khẳng định chắc chắn là do con người làm ra, chẳng trách Trương Lập lại kêu toáng lên như thế.

Trác Mộc Cường Ba đưa tay vuốt nhẹ dọc theo mép hốc lõm, bờ mép thẳng thớm mà trơn nhẵn, tuyệt đối không thể hình thành trong tự nhiên được. Gã quả quyết nói: “Đúng thế, là do con người tạo ra. Chắc là gần đây có người!”

Nhạc Dương lấy làm lạ nói: “Khúc gỗ này dùng để làm gì nhỉ? Xây nhà chắc?”

Sean lắc lắc đầu: “Không, không, nhìn hình dáng thì đây hẳn là một cái trống gỗ, có lẽ là loại trống nguyên thủy nhất rồi đấy. Người xưa khoét rỗng một khúc gỗ, gõ vào để phát ra âm thanh, nhiều nơi có loại trống nguyên thủy này lắm.” Nói đoạn, anh ta tiện tay nhấc lên một cục đá gõ vào mép khúc gỗ đó, khúc gỗ liền phát ra một loạt âm thanh “bung bung bung”.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Được rồi, nếu đã phát hiện đồ vật nhân tạo, thì chúng ta hãy tìm kiếm ở vùng quanh đây. Hai người một nhóm, tản ra theo hình rẽ quạt về ba hướng Đông, Nam, Bắc. Nhớ là phải giữ liên lạc, chú ý mọi động tĩnh khả nghi, cẩn thận có cạm bẫy, nếu gặp con người thì phải giữ bình tĩnh, kiềm chế, cố gắng không xung đột với họ. Mọi người hiểu cả chưa? Xuất phát.”

Ba Tang và Sean một nhóm, Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh một nhóm, đội trưởng Hồ Dương và Lữ Cánh Nam, pháp sư Á La và Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn, năm nhóm người tản ra năm hướng khác nhau, liên lạc với nhau bằng đồng hồ nguyên tử đeo trên cổ tay.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đi về phía Bắc được khoảng năm trăm mét, những thành viên khác trong đội cũng đã khuất sau tán cây rừng từ lâu. Sau khi dùng thiết bị liên lạc trên đồng hồ lần lượt hỏi han tình hình mọi người, không ai có phát hiện gì mới, Trác Mộc Cường Ba quyết định tiếp tục đi sâu vào rừng.

Đường Mẫn cầm súng trên tay, nhưng vẫn rất sợ hãi, căng thẳng bám sát sau lưng Trác Mộc Cường Ba, mỗi lần nghe thấy tiếng chim tiếng thú, cô đều giật thót mình dừng lại. Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Không cần phải căng thẳng quá như vậy, không sao đâu.”

Lại đi được thêm năm trăm mét nữa, vành tai Trác Mộc Cường Ba khẽ giật giật, gã vội kéo Đường Mẫn lại thì thầm nói: “Em nghe thử xem.” Đường Mẫn bèn nghiêng tai chăm chú lắng nghe, rồi mỉm cười nói: “Nước, là tiếng nước đấy, phía trước hình như có nước.” Nói đoạn, cô ngẩng đầu lên nhìn, rồi nghi hoặc lắm bầm: “Ở đây đâu có thác nước, sao lại có tiếng nước được nhỉ?” Trác Mộc Cường Ba vỗ nhẹ lên lưng Đường Mẫn, cười cười nói: “Em quên rồi à, ngoài thác nước ra, còn có nước trong khe núi nữa mà, đi thôi, xem thử thế nào.” Có nước, cũng đồng nghĩa với có khả năng con người cư trú quanh đây. Bởi sống bên cạnh nguồn nước, chính là tập quán của con người.

Tiếng nước lớn dần, xem ra phía trước không đơn giản là một con suối nhỏ. Vài phút sau, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đã đến được nguồn nước. Chỉ thấy trên mặt sông rộng gần trăm mét róc rách chảy xuyên qua rừng cây ấy, vẫn có vô số cây cổ thụ cao lớn, cành cây rủ cây rủ xuống mặt nước, hình thành nên kỳ quan sông giữa rừng cây, cây mọc trên sông. Dòng sông rất rộng, nhưng cũng rất nông, trông như một tấm khăn lụa trải giữa khu rừng, chỉ hướng dẫn đường. Dòng sông rẽ ngoặt ở khoảng rừng dưới hạ du, rồi biến mất khỏi tầm mắt, có điều, nhìn theo hướng nó ngoằn ngoèo gấp khúc tiến về phía trước, dường như là có thể ra thẳng đến bờ biển! Càng khiến Trác Mộc Cường Ba cảm thấy kinh ngạc hơn là, khi nghĩ đến biển, dường như gã còn nghe thấy cả tiếng sóng dạt dào.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vừa đi dọc lên theo dòng nước, vừa báo tình hình với

những nhóm khác. Pháp sư Á La và Trương Lập cũng nhìn thấy dòng nước trong rừng, cũng đang đi ngược lên. Bọn Nhạc Dương cũng đã nghe thấy tiếng nước, đồng thời tìm được một số dấu vết do con người tạo ra trên thân cây, càng bất ngờ hơn nữa là, họ còn phát hiện ra hai đường ray bằng kim loại trong rừng, trông như đường ray xe lửa. Trương Lập cho rằng thứ này giống đường ray để tượng đồng di chuyển trong Đảo Huyền Không tự hơn. Họ sợ đụng phải cam bẫy, đang đi vòng qua. Đội trưởng Hồ Dương và Lữ Cảnh Nam đã đến được chân núi, phát hiện ra một số tảng đá có dấu vết bị mài giũa, hiện đang men theo chân núi tiếp tục vòng sang phía phải, ở chỗ họ cũng phát hiện ra đường ray bằng kim loại, còn nói đường ray đó hình như thông thẳng vào làng. Phạm vi tìm kiếm của mọi người bắt đầu được thu hẹp lại.

Càng tiến lên phía trước, những dấu vết của con người để lại càng thêm rõ rệt. Cuối cùng, một công trình kiến trúc điển hình của con người đã lấp ló giữa những tán cây, rồi hiện ra trước mặt bọn Trác Mộc Cường Ba. Đó là một bức tường đá cao, trên tường cắm đầy giáo sắt, cây nào cây nấy thẳng đứng hướng lên trời, dưới chân tường đá còn có vô số gò đá nhỏ, bên trên gò đá cắm đầy giáo sắt, mũi giáo nhọn hoắt chắn ngang đường phía trước. Nhìn cách bố trí ấy, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhận ra đây là hàng rào mà người ở đây dùng để ngăn cản lũ thú dữ khổng lồ. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn dừng bước, phía trước rất có thể là nơi người bộ tộc Qua Ba quần cư, tiếp tục mạo hiểm tiến lên e sẽ gặp phải những nguy hiểm khó lường. Gã thông báo cho các nhóm khác, yêu cầu mọi người đến dưới bức tường đá ấy tập hợp.

Cả bọn đã tề tựu, nhìn những bức tường đá cắm đầy giáo sắc nhọn hoắt, không ai còn nghi ngờ gì nữa, phía sau bức tường đá này chắc chắn có một khu tập trung dân cư, nhưng bên trong có bao nhiêu người, tập tính của họ thế nào, phải xử sự với họ ra sao thì lại là một vấn đề phiền phức, mà bọn Trác Mộc Cường Ba đâu sao cũng hoàn toàn chưa hay biết gì về nơi đây.

Nhạc Dương tinh mắt, hình như đã phát hiện ra gì đó, liền lùi lại hai bước, chỉ vào sườn núi đằng sau bức tường cao: “Mọi người nhìn xem, đó là gì vậy!” Nhìn theo ngón tay chỉ của Nhạc Dương, cả bọn mới để ý thấy, vách đá phía sau những bức tường cao đối diện với họ không giống những nơi khác. Vách đá ở những chỗ khác đều nghiêng vào phía trong, từ xa trông như một ngọn sóng khổng lồ đang ập tới trước mặt, chẳng những vậy, nước bên trong rỉ ra còn khiến chúng trở nên trơn nhẵn. Còn vách đá ở đây lại như có một thứ vật chất dạng keo màu nâu đỏ chậm chậm chảy dọc theo triền dốc, rồi đông đặc lại, những nếp uốn trên vách đá còn hình thành nên các bậc cấp khá rõ rệt, rất giống một tòa kim tự tháp dốc đứng hay đỉnh nhọn của tòa Đại giáo đường Cologne. Màu sắc của nó khác hẳn với đá núi xung quanh, trông như một mũi tên đánh dấu màu đỏ đang tiết lộ với họ rằng, từ đây đi lên, con đường của các người chính xác rồi đấy.

Ngoài con dốc núi màu đỏ bắt mắt ấy ra, vách đá xung quanh cũng đều thuộc loại nghiêng vào bên trong. Vách đá ở phía Tây Nam khu làng là nghiêng nhiều nhất, trông như luôn sẵn sàng sụp xuống bất cứ lúc nào. Ánh sáng ở đây cũng rất ảm đạm, hắt về phía bóng tối, cơ hồ tạo nên một vòng cung chẳng khác nào một cái lỗ đen khổng lồ vô tận cả.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát xung quanh, trong đầu đã từ từ phác họa ra hoàn cảnh địa lý của khu làng này. Không gian chỗ bọn họ đang đứng đây, có thể hình dung như là ở bên trong một chiếc giày khổng lồ, khu làng phía trước tọa lạc ở gần với mũi giày, trên đỉnh đầu họ chính là mặt trên của chiếc giày, tầng nham thạch nghiêng hẳn xuống, khiến người ta có cảm giác bị đè nén đến khó chịu. Còn chỗ gót giày thì đã bị đám thực vật kỳ dị đang phun hạt giống chắn mất, ngăn cách bọn họ với hầu hết các loài động vật hoang dã. Vách đá họ muốn leo lên, nằm ở một bên thành giày, thành giày phía bên kia là khu rừng giáp với biển ngầm dưới lòng đất.

“Đúng rồi, nếu nói chúng ta sắp đến chỗ khép lại của cả khe nứt, thì khoảng rừng này rất gần biển, vừa nãy tiếng sóng mà mình nghe thấy không phải là ảo giác! Nếu tiếp tục tiến về phía Tây Nam thì sẽ như thế nào? Hai bên vách đá khép dần lại, cuối cùng thì hẹp đến mức không thể lách người qua được, hay là giống như lúc chúng ta đến đây, bên dưới vách đá, là mặt biển tối tăm vô tận?” Nhìn hoàn cảnh độc đáo nơi đây cùng với con đường có thể tiến lên phía trước, trong đầu Trác Mộc Cường Ba nổi lên trăm mối tơ vò.

“Dung nham chông chất!” đội trưởng Hồ Dương lớn tiếng kêu lên. “Chính là ở chỗ này rồi, chỉ có chỗ này, chúng ta mới có thể leo lên được. Có điều không biết những người sống bên trong có cho phép chúng ta đi qua không nhỉ?”

Trương Lập nói: “Nếu người ở đây đều nói tiếng Tạng cổ thì tốt quá, ít nhất cũng có thể giao lưu được. Chỉ sợ họ không phải người Qua Ba, mà là người gì khác ấy chứ.”

Nhạc Dương lắc đầu nói: “Đừng quên người điên kia, khả năng đây là làng của người Qua Ba là rất lớn, hay là để tôi leo lên tường kia quan sát xem sao.”

Pháp sư Á La lập tức phản đối: “Không được, nếu đây là địa giới của người Qua Ba, thì chạm vào bất cứ thứ gì cũng đều rất nguy hiểm. Cậu nhìn những cây giáo sắt kia mà xem, độ ẩm ở đây cao như thế, vậy mà không có lấy một vết gỉ, chứng tỏ rằng bên trên chắc chắn có bôỉ thứ gì đó.”

Ba Tang nói: “Chúng ta cứ thế mà vào thôi, bọn chúng mà dám ra tay thì xử lý luôn!”

“Hả?” Mọi người nghe vậy đều giật mình ngạc nhiên.

Đường Mẫn nói: “Chúng ta vốn đến để nhờ họ giúp đỡ, nếu vừa gặp mặt đã động tay động chân, chẳng phải là...”

Ba Tang nhìn nét mặt hoảng hốt của mọi người, nói: “Dùng vũ lực khuất phục bọn chúng, có gì không ổn đâu chứ?”

Pháp sư Á La nói: “Dĩ nhiên là không ổn. Trước hết, vũ khí của chúng ta chưa chắc đã mạnh hơn cổ độc, dù sao thì đó cũng là thứ chưa ai từng thấy bao giờ; thứ nữa, nếu dùng vũ lực khuất phục bọn họ, vậy thì họ sao còn chịu toàn tâm toàn ý cứu chữa cho Cường Ba thiếu gia nữa. Chi bằng, để tôi đi trước thăm dò xem sao.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu đồng ý, chắc rằng pháp sư Á La có thể tránh được các cạm bẫy ấy, nếu có nguy hiểm, ít nhiều gì ông cũng có thể lùi về an toàn. Pháp sư Á La đặt ba lô xuống, bóng người khuất sau tường đá, thoắt cái đã biến mất, những người còn lại đều nhìn theo bóng pháp sư, ngẩn đầu chờ đợi. Không ngờ pháp sư Á La đi được một lúc mà vẫn bất vô âm tín, hồi lâu sau cũng không thấy có động tĩnh gì; muốn liên lạc, thì lại sợ ông đang âm thầm bí mật tiến lên, sử dụng thiết bị truyền tin sẽ làm bại lộ hành tung.

Sau mười phút đằng đằng chờ đợi trong lo lắng, mọi người mới nghe thấy tiếng pháp sư Á La vang lên trong thiết bị truyền tin: “Không có cạm bẫy, không có nguy hiểm... Mọi người, mau vào đây đi, mau vào đây xem... Rốt cuộc... rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy trời!” Âm thanh ấy, dường như không phải của một ông già năm sáu chục tuổi, mà giống một đứa trẻ năm sáu tuổi hơn, ngữ khí không giấu nổi sự mừng rỡ và kinh ngạc, khiến ai nấy đều trở nên kích động. Duy chỉ có mình Lữ Cánh Nam là nhận ra sự hụt hẫng to lớn trong câu nói cuối cùng của pháp sư Á La, bên trong chắc chắn đã xảy ra chuyện gì mà họ không thể nào tưởng tượng nổi.

Con đường bên trong trận địa tường đá ngoằn ngoèo khúc khuỷu, những chỗ chật hẹp chỉ có thể đi từng người qua, nhưng hoàn toàn không thể ngăn được tâm trạng nôn nóng muốn vào bên trong của mọi người. Vòng qua bức tường chắn cuối cùng, cảnh tượng phía trước bỗng mở bừng ra... Trước mắt họ, là một bức tranh hoàn toàn không thể nào tưởng tượng nổi.

Tầm mắt họ hoàn toàn bị phủ kín bởi màu xanh ngút ngàn, như thể họ vừa đột nhiên từ khu rừng nguyên sinh bốn bề đầy những hiểm nguy rình rập đến mảnh đất đảo nguyên thể ngoại. Ở nơi đây, rừng cây cổ thụ cao rợp trời đã được con người khai phá thành một mảnh đất phì nhiêu màu mỡ, cỏ non xanh rợp chân trời, tre trúc hắt bóng nước, chồi non lộc biếc, cây cỏ tốt tươi, hoa đào đỏ thắm, hoa lê trắng muốt, điểm xuyết trên thảm cỏ xanh ngắt như thể sao trời lấp lánh. Bức tường đá xám xịt cấm đầy những ngọn giáo sắt sau lưng họ, tựa như đường ranh giới giữa địa ngục và thiên đường, tách rời hai thế giới hoàn toàn khác nhau ấy. Đồng thời, cũng giống như một tấm màn ma thuật, mang đến cho những vị khách bất ngờ này những cảm nhận thị giác như mộng như ảo.

Những kiến trúc ở đây lại càng khó tin hơn nữa. Nếu nói sự thay đổi về thực vật làm môi trường nơi đây khiến tâm trạng của đám người vừa thoát ra khỏi địa ngục ấy khó thể bình tĩnh được, thì cảm giác mà kiến trúc ở nơi đây mang đến cho họ, hoàn toàn chỉ có chấn động và kinh ngạc mà thôi, thậm chí cả pháp sư Á La, cũng khó kiềm chế được cảm giác ấy.

Cảm giác đầu tiên của tất cả mọi người đều là, không thể hình dung, không thể tin nổi, bởi vì ở trước mắt họ đây, là một kiểu kiến trúc mà họ chưa từng thấy bao giờ... Từng dãy từng dãy nhà gỗ được ghép từ những tấm ván màu vàng kim, giống như những hàng cây hoa⁽¹⁾ trồng ngay ngắn ở đầu bờ ruộng; những dây leo trông như loài tử la lan phủ trên mái nhà thành rèm che, rừng trúc xanh biếc vây chúng vào giữa, như thể một hàng rào. Mỗi dãy nhà gỗ đều được phân bố cân đối theo tiêu chuẩn hình học hết sức nghiêm khắc, diện tích ruộng đất hai bên nhà gỗ cũng hoàn toàn bằng nhau, hệt như là soi gương vậy. Nhìn tổng thể, khu làng này trông như một chiếc quạt xếp khổng lồ xòe rộng, những dãy nhà gỗ chụm lại một phía, như những nan quạt, còn ruộng đất giữa các căn nhà thì giống giấy bồi giữa những nan quạt. Ngoài ra lại có một đường phân giới màu xanh nhạt ngăn tách phần nan quạt màu xanh ngọc và phần giấy quạt màu xanh lá mạ ra, đó là một trảng cỏ rộng chừng hơn ba chục mét hình chữ “S”, vây quanh nhà gỗ và đất ruộng. Vô số kênh dẫn nước chảy xuyên qua trảng cỏ và ruộng đất, cuối cùng chảy ra phần đỉnh chiếc quạt xếp, hợp lại thành một dòng sông lớn.

Kết cấu các dãy nhà gỗ giống hệt nhau. Các căn nhà ở gần vòng ngoài làng to lớn nhất, càng vào bên trong càng nhỏ dần lại, nhưng đều chia làm ba tầng trên, dưới và giữa, mỗi tầng có hành lang có thể đi thông khắp các phòng. Nhìn phía ngoài hình lăng trụ của các gian phòng, có thể thấy tất cả các phòng đều có hình lục lăng hoàn mỹ, chỉ là diện tích lớn nhỏ hơi khác nhau một chút, sắp xếp khít chặt như tổ ong. Giữa các dãy nhà gỗ tỏa ra ấy, cứ cách chừng trăm bước, lại có một cây cầu gỗ nối liền hai dãy nhà lại với nhau. Không biết người xưa đã dùng kỹ thuật gì mà bên dưới cây cầu gỗ dài cả trăm mét chẳng hề có trụ cầu, mố cầu chống đỡ, hoàn toàn chỉ là bắc qua không trung. Trên cầu mọc đầy các dây leo đủ màu sắc rực rỡ, cả nghìn cây cầu gỗ lơ lửng đan chéo nhau, nhìn từ xa trông hệt như một dải hành lang làm bằng hoa và dây leo lơ lửng giữa không trung.

Bức tường gỗ cao mấy chục mét màu vàng kim đã ở ngay trước mắt, những hình vẽ thần bí và ô cửa sổ được chạm trổ hết sức kỳ công đã có thể thấy rõ mồn một. Bất ngờ hiện ra trước mắt như vậy, rồi vươn dài ra đến tường chừng như vô tận. Vô số những ống mềm lớn nhỏ khác nhau vươn ra từ hai tầng dưới của những tòa nhà gỗ màu vàng thấp thoáng ẩn hiện giữa rừng trúc cũng giống như những dây leo kia. Ống nhỏ thì đục đũa trong gió, ống lớn thì giống những cẳng chân bằng máy to tướng, cắm thẳng xuống đất. Những đường ray bằng kim loại vươn ra từ dưới chân các căn nhà gỗ này, có vô số đường giao nhau, giống như một tấm lưới mảnh bằng kim loại trải trên ruộng đồng. Tấm lưới cứ vươn ra xa, cuối cùng vươn đến ngoài khu làng... đến khu rừng tăm tối đầy rẫy những hiểm nguy.

Nhìn những đường ray ấy, Trác Mộc Cường Ba cảm giác dường như mình đang đứng trước một đoàn tàu khổng lồ màu vàng kim, đầu tàu hướng về phía mình, thân tàu kéo dài ra vô tận. Đoàn tàu chạy đến Thiên quốc ấy nghiêng qua cả lịch sử, đang hú lên “tu tu” chạy về phía xa xa. Phóng tầm mắt nhìn ra xa, bốn bề đều là những bạn đồng hành của nó đang chở trên mình vô số linh hồn muốn sang miền hạnh phúc ở thế giới bên kia.

Tất cả những người còn lại cũng hoàn toàn bị quần thể kiến trúc trước mặt chinh phục. Tuy trông có vẻ hơi quái dị một chút, nhưng không thể nghi ngờ gì, chúng hết sức hùng vĩ, hoành tráng, và đẹp tuyệt trần. Những kiến trúc ấy trông như cánh tay lực lưỡng căng đầy nhựa sống của người khổng lồ, những cây cầu gỗ thì giống đình đài lầu các lúc ẩn lúc hiện trên không trung, còn ruộng đồng và cây ăn quả thì càng chẳng khác nào ở chốn thế ngoại đào nguyên cả. Tất cả những điều ấy lại kết hợp với nhau một cách hoàn mỹ, không phân biệt đâu là chính, đâu là phụ. Ngôi làng kỳ diệu này cứ vậy mà nằm lặng lẽ bên dưới vách núi ngất ngưởng, một mình hưởng thụ sự yên bình tĩnh lặng của chốn hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài.

Nhưng rồi mọi người lại mau chóng phát hiện ra, ngôi làng này yên tĩnh đến độ có gì đó kỳ lạ. Ngoài tiếng gió, tiếng nước róc rách, tiếng cây cỏ xôn xao xào xạc, thì nơi đây không còn bất cứ

âm thanh gì khác.

Liền sau đó, tiếng thở dài của pháp sư Á La đã đưa họ từ những tưởng tượng đẹp đẽ đến với vùng đất u ám của ác quỷ Tu la.

Pháp sư Á La từ đằng xa bước trở lại, lắc đầu nói: “Không có một người sống nào.” Ông ngừng giây lát, rồi lại nói: “Không có một động vật sống nào hết.”

Tâm trạng cả bọn chùng hẫ xuống. Giờ họ mới để ý thấy, giữa những bụi cỏ thấp thoáng xương cốt trắng hếu; bên trong hành lang những căn nhà gỗ, dường như cũng có những bộ xương đang dựa vào với đủ tư thế khác nhau; phía xa xa cuối dãy nhà gỗ, cũng có khá nhiều vết đen, tựa như vết cháy. Triệu Trang Sinh bước lên vài bước, đột nhiên giẫm phải một vật tròn lông lốc, giật bắn mình tung chân sút mạnh, cả một cái đầu lâu liền bay vút lên theo đường parabol.

Đứng vào khoảnh khắc nhìn thấy cảnh tượng đó, Trác Mộc Cường Ba lập tức nhớ đến những lời của người điên ở Mông Hà: “Tất cả dê, đều bị cắn chết hết cả rồi! Tất cả mọi người, đều bị cắn chết hết cả rồi!” Giờ đây khi ở trong cảnh tượng ấy, gã bỗng rùng mình ớn lạnh, sự tàn khốc trong câu nói ấy, không ngờ lại khiến người ta khó chấp nhận đến nhường ấy!

Đường Mẫn thất thanh kêu lên: “Ở đây, rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Ngôi làng thanh bình yên tĩnh này, hóa ra lại là một ngôi làng chết, nhà cửa vẫn còn giữ nguyên không suy suyển, nhưng không hề có một sinh vật sống nào. Đứng trên khu ruộng đất rộng mênh mông trống trải, nhìn xương trắng rải đầy dưới chân, cả bọn đều lạnh toát cả người.

“Chúng ta vào trong xem sao.” Mang trong lòng tâm trạng kính sợ cùng vô số nghi hoặc, Trác Mộc Cường Ba bước về phía tòa kiến trúc cao lớn màu vàng kim.

Dồn sức đẩy hai cánh cửa gỗ nặng nề ra, âm thanh “kéo... ket” được không gian rộng rãi bên trong nhà gỗ phóng đại lên, gây cảm giác như họ đẩy cánh cửa dẫn đến một thế giới khác. Một cảnh tượng bừa bãi lộn xộn đập vào mắt lại khiến họ kinh ngạc đến bần thần người ra một lần nữa.

“Đây là...”

“Tôi biết là sẽ thế này mà.”

“Không thể tin được, không thể tin được.”

Trong nhà là một gian công xưởng khổng lồ, rộng bảy tám chục mét, vào sâu cả trăm mét, ở giữa dường như chỉ có một vài cột chống, một cánh cửa lớn khác chỉ có khung cửa, nối liền với gian xưởng phía sau. Trong công xưởng xếp bừa bãi đủ các loại máy móc vỏ gỗ, nằm nghiêng nằm ngửa, tất cả đều bị phá hoại nghiêm trọng, linh kiện, lò xo, giống như những món nội tạng bị banh khỏi ổ bụng nằm rải rác khắp nơi nhưng vẫn còn vương vẩn nối liền với vỏ máy.

Vừa nhìn thấy những thứ máy móc bị tàn phá nặng nề ấy, Trương Lập tức thì trở nên hưng phấn, trông thực chẳng khác nào kẻ nghèo rớt mồng tơi thỉnh linh phát hiện ra kho báu, hai mắt sáng bừng, chạy đi chạy lại giữa đồng máy móc vỡ bung vỡ nát, miệng không ngừng kêu lên: “Tuy chỉ là vỏ gỗ, nhưng hầu hết bộ phận bên trong đều làm bằng kim loại cả! Không! Là thép hợp kim đấy, còn nhẹ hơn thép nữa, độ giãn và độ cứng cũng hơn nhiều!”

“Ha ha! Lò xo gãy đây mà, hóa ra họ cũng phát minh ra thứ này rồi!”

“Đây là mộng và chốt... đây là bánh răng xích... đây là con lăn... đây là...”

Làng người Qua Ba (2)

Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh mỗi người một bên đi theo sau Trương Lập, tuy cũng trông thấy tất cả các thứ ấy, nhưng chẳng ai có vẻ hứng thú như Trương Lập cả. Triệu Trang Sinh thì chỉ thấy một đồng những phụ tùng linh kiện chẳng biết thứ gì là thứ gì. Nhạc Dương không kìm được hỏi: “Những cái này dùng để làm gì nhỉ?” Trương Lập tức thì quay ngoắt người lại chộp lấy Nhạc Dương, lắc mạnh nói: “Thế mà cậu cũng không nhìn ra à!” Rồi anh ta lại ngoác miệng lớn tiếng nói: “Đây chính là máy móc tự động hóa đấy! Có thấy những đường ray kia không? Bên dưới các máy móc này đều có ngạnh, có thể chuyển động tiến lui trên những đường ray ấy, hoàn toàn tự động, thật là đáng kinh ngạc! Hơn nữa họ còn dùng loại máy nhiều cánh tay, lắp lên các cánh tay máy khác nhau, cỗ máy sẽ có những công năng hoàn toàn khác nhau! Cái này để cày ruộng, để cấy mạ, đây là để thu hoạch, để đập lúa, cái kia để chặt cây, chắc là còn có loại đập đá nữa, nhưng đây không có, chắc là không ở trong nhà này, kia là để cắt kim loại, đây là... để để nhặt trứng à?”

Nhìn những cánh tay máy đã hoàn toàn bị phá hoại, mà Trương Lập vẫn có thể nói vèo vèo công năng. Càng nhìn lại càng thấy kỳ diệu, càng nhìn càng thấy khâm phục trí tuệ của người xưa, cuối cùng anh chàng cười ngậy ngốc nói: “Tôi biết là vậy mà.” Anh huých huých Nhạc Dương, rồi lại thúc vào người Triệu Trang Sinh một cái, nói: “Các cậu biết không, ngay từ lúc vừa nhìn thấy những dây nhà gỗ này, là tôi đã tự nhủ, cái làng này, hoàn toàn có thể coi như một công xưởng lớn, những dây nhà gỗ sắp xếp như những dây chuyền sản xuất, từ thu thập nguyên liệu, tuyển lựa, đến gia công thô, gia công tinh, cuối cùng thì được lắp ráp thành hình, ha ha, thật là hoàn mỹ!”

Triệu Trang Sinh kiểm tra những máy móc đã nát bươm ấy rồi nói: “Hình như không có thiết bị điện thì phải, những thứ này hoạt động như thế nào nhỉ?” Trương Lập đập mạnh lên cánh tay Triệu Trang Sinh một cái, lớn tiếng nói: “Đây chính là chỗ giỏi nhất của người xưa đấy! Họ dùng nguyên lý đơn giản nhất, các linh kiện đơn giản nhất, vậy mà có thể lắp ráp lại thành những cỗ máy tự động hóa cao độ thế này! Hồi nhỏ các cậu có bao giờ chơi thứ nào giống thế chưa, chúng có đủ các hình dáng, trên lưng có một dây cót, vắn vài vòng, liền có thể tự động đi qua đi lại, có thứ còn kèm theo tiếng nhạc rất hay nữa! Còn cả đồng hồ lên dây cót, vắn một vòng thì có thể chạy cả một ngày... những máy móc này, chính là dùng nguyên lý ấy, có lò xo dây cót, bánh răng, mòng và chốt, cộng với sự dẻo dai của hợp kim, có thể tạo ra năng lượng rất lớn cho cỗ máy, hoàn toàn là sự chuyển hóa giữa cơ năng và cơ năng. Bên trong chúng dường như còn có thiết bị tự động, khi động năng không đủ, chúng sẽ tự động trở lại chỗ này, ở đây chắc chắn là có chỗ để lên dây cót cho chúng, à... hoặc là ở trong nữa, những thứ máy móc này, trông như dùng để làm chướng ngại vật ấy...”

“Kỳ lạ thật, nếu nếu kỹ thuật cơ khí đã phát triển thế này, tại sao còn phải làm vỏ gỗ nhỉ?” Câu hỏi của Nhạc Dương, lập tức khiến Trương Lập tắc tị.

Mấy người hội Sean và đội trưởng Hồ Dương thì đi sang phía bên kia công xưởng. Ở đây có một khúc xương động vật khổng lồ đặt nằm trên chiếc bàn lớn trông như một thứ tiêu bản, bên cạnh còn một đồng đồ trông nhẵn nhéo như vải buồm. Sean nhìn khúc xương thở dài cảm khái: “Đúng là vĩ đại thật!”

Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Cái gì đấy?”

Sean đáp: “Khúc khẩu đuôi của một loài động vật nào đó.”

“Khẩu đuôi!” Giọng đội trưởng Hồ Dương nghe lạc cả đi. Cái thứ cao hơn hai mét, dài hơn chục mét ấy, không ngờ lại chỉ là một khúc khẩu đuôi! Vậy thì... vậy thì con vật ấy, lúc còn sống rốt cuộc là to đến chừng nào?

“Ừm. Là một loài sinh vật biển hoặc lưỡng thê.” Sean bước tới cầm vật thể trông như vải buồm lên, khi ấy mới nhận ra độ dày của nó hơn xa anh ta nghĩ, bèn “a ha” lên một tiếng, lần tay ra tìm chỗ mép, hóa ra lại dày đến cả chục phân. Anh ta bèn gắng sức nhấc lên, thử cảm giác

ở tay, rồi lại đưa mắt nhìn các thứ công cụ xung quanh, đoạn nói: “Nếu tôi đoán không lầm, đây chính là nguyên liệu chế tác ra con thuyền hình rắn chúng ta ngồi tới đây.”

“Thật không?” Lữ Cánh Nam hỏi. “Vỏ ngoài thuyền rắn đâu có dày đến vậy?”

Sean đáp: “Chắc chắn là họ đã dùng công nghệ đặc biệt gì đấy để khử lớp chất hữu cơ tích tụ trên tấm da này, rồi lại gia công chà xát, mới hình thành được lớp vỏ ngoài vô cùng bền chắc ấy.” Nghĩ ngợi giây lát, anh ta lại ngạc nhiên thốt lên: “Muốn bắt được sinh vật to lớn như thế để chế tạo thuyền, phải cần đến những vũ khí và công nghệ cực kỳ tiên tiến mới được đó!” Nói xong, Sean lại lấy ra một con dao găm, đâm mạnh xuống miếng da, kết quả giống như đâm vào một quả bóng cao su cứng, lớp da lõm xuống dưới, nhưng ấn dao xuống mãi cũng chẳng thấy rách. Cuối cùng Sean chán nản nói: “Khó hơn bắt cá voi nhiều lắm!”

Trác Mộc Cường Ba theo pháp sư Á La, Mẫn Mẫn đi theo Trác Mộc Cường Ba, Ba Tang đi sau cùng, bốn người họ lại đi theo một hướng khác, theo dấu những khúc xương trắng nằm rải rác dưới đất, rẽ ngoặt đi về phía bức tường của công xưởng lớn. Ở đây có một cái thang gỗ, trông có vẻ vẫn dùng được. Đi theo bậc thang là có thể lên tầng hai, họ bước qua cửa gian phòng gần nhất, suy đoán dựa vào vài thứ đồ trang sức bày biện và quần áo, càng thêm khẳng định rằng đây chính là một ngôi làng của người Qua Ba.

Trong phòng có một bộ xương khô, thoát trông đã rõ là xương của nữ giới, đang quỳ cuộn người dưới đất; trong lòng ôm chặt một bộ xương trẻ con. Ở mé xa bên ngoài cửa sổ có một bộ xương nằm rạp, cánh tay vươn thẳng về phía trước, hiển nhiên là sau khi ngã xuống vẫn còn bỏ thêm một đoạn nữa. Pháp sư Á La phân tích: “Ngôi làng này bên ngoài có tường đá cấm chông, lưng dựa vào vách núi, trên đầu lại có loài thực vật dạng như sương mù che phủ, có thể nói là địa thế vô cùng thuận lợi, các loài chim thú lớn căn bản không thể xông vào được. Còn nữa, nhìn mức độ mục rữa của xương cốt và quần áo, có thể khẳng định người ở đây ít nhất cũng chết được ba bốn năm rồi, vậy mà vẫn giữ được nguyên vẹn trạng thái lúc trước khi chết. Cũng có nghĩa là, trong ba bốn năm nay, ngoài thực vật ra, không có sinh vật nào đến đây cả.”

Ba Tang cũng nói: “Nhìn vị trí của các bộ xương, có thể thấy những người này đều đang hoảng loạn chạy trốn, mọi người tỏa ra các hướng khác nhau để đào vong, nhưng hung thủ đã chặn hết mọi ngã đường, không buông tha cho bất cứ ai. Dù là đàn ông đàn bà người già hay trẻ nhỏ, thậm chí cả trẻ sơ sinh cũng không thể thoát chết. Họ... họ đã bị tàn sát hàng loạt.”

Nói tới đây trong lòng anh ta chợt dâng lên một nỗi sợ, tựa hồ vừa nắm bắt được gì đó, dường như chính anh ta và đồng đội cũng từng gặp phải cuộc tàn sát thảm khốc đó rồi!

Pháp sư Á La gật đầu: “Đúng thế, những người ở đây, có lẽ đã chết trong một trận tàn sát lúc đêm khuya, trong các căn nhà phía trước vẫn còn mấy cái xác đang trong tư thế say ngủ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đồ đạc, chum vại, nông cụ trong nhà vẫn còn nguyên vẹn, không có tài sản nào bị cướp đi, đến cả bàn ghế bị hất đổ cũng chỉ là do người chạy trốn va đập phải thôi. Nhưng các thứ máy móc thì lại bị phá hoại một cách hoàn toàn triệt để, cả người và súc vật cũng không một ai sống sót, đây rốt cuộc là...”

Mẫn Mẫn nói: “Liệu có phải những thứ kia đã giết chết người trong làng không?” Cô ngẩng đầu nhìn làn sương mù.

Pháp sư Á La lắc đầu: “Không phải, tôi đã nói rồi, đây là nơi được người xưa lựa chọn rất kỹ lưỡng, vừa bên bờ nước lại dựa lưng vào núi, có thể nói đã chiếm được địa lợi ở chốn rừng nguyên thủy này, còn khoảng trời bị loài thực vật như sương mù che phủ kia, lại có tác dụng ngăn cản sự tấn công của các loài chim dữ trên không trung. Nếu những người ở đây bị loài thực vật lơ lửng đó giết hại, thì không thể nào gây ra hiện tượng tất cả mọi người đều hoảng sợ chạy trốn trên quy mô lớn như thế được, đồng thời nó cũng không thể khiến người ta chết ngay lập tức. Nói không chừng, loài thực vật phun sương mù ấy chính là biện pháp người dân ở đây dùng để ngăn cản các loài động vật ngoại lai. Vả lại, mọi người có thấy xác lũ dê trong hàng rào kia không? Trước lúc chết chúng không hề kinh hoảng chạy loạn đi tứ phía, mà bị dón vào một vòng vây nhỏ, xác chết chất đống lên nhau, đây là phương pháp tàn sát điển hình nhất.

Còn tại sao mọi người lại hoảng loạn chạy trốn, tôi nghĩ là vì bọn hung thủ đến tàn sát không thể trao đổi một cách hiệu quả với người ở đây, vì vậy hung thủ không dồn người dân trong làng vào một chỗ, mà dùng biện pháp sét đánh không kịp bưng tai giết sạch hết tất cả mọi người.”

Trác Mộc Cường Ba dường như đã nghe ra được điều gì đó trong lời pháp sư Á La, kinh ngạc thốt lên: “Hành vi động vật?”

Ba Tang đáp ngay: “Đúng vậy. Trên xương cốt còn dấu vết cắn và cào xé, xem ra hung thủ sở hữu móng vuốt và hàm răng sắc nhọn, nhìn vị trí của những cái xác chết trong lúc chạy trốn kia, có thể thấy hung thủ còn có tốc độ đáng sợ và thân thủ rất nhanh nhẹn nữa. Chỉ trong một lần mà bao vây tàn sát gần ấy người, không buông tha một ai, tôi nghĩ chắc chắn bọn hung thủ này chiếm ưu thế rõ rệt về số lượng, hơn nữa còn rất giỏi tác chiến tập thể nữa.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại hỏi Mẫn Mẫn: “Còn nhớ những lời người điên ở Mông Hà ấy nói không?”

Mẫn Mẫn nói: “Á! Lẽ nào là...” Cô nhớ lại suy luận mà họ từng đưa ra, những sinh vật từng tấn công Ba Tang, những sinh vật đã tàn sát cả ngôi làng của người Qua Ba, rất có thể chính là lũ sói Khả Khả Tây Lý có trí tuệ tương đương với con người, hoặc giả phải nên nói là lũ sói của Shangri-la thì chính xác hơn.

Mọi người lại đưa mắt nhìn Ba Tang, dò xem cảnh tượng trước mắt có thể khơi gợi cho anh ta nhớ lại điều gì đó không. Nhưng Ba Tang vẫn hờ hững nhìn đồng xương trắng chất đầy trước mắt, gương mặt không hề bộc lộ chút cảm xúc nào, rõ ràng là cảnh tượng này vẫn chưa đủ để kích thích lại những hồi ức đã bị vùi sâu.

Mẫn Mẫn nói: “Nếu nói là cả ngôi làng bị tàn sát hết, vậy thì người điên đó làm sao thoát ra được nhỉ? Còn nữa, những hung thủ còn đông hơn cả người làng ấy từ đâu đến? Làm sao chúng có thể băng qua khu rừng tăm tối kia để đến được đây? Tại sao lại đột nhiên tàn sát cả một ngôi làng? Sau khi giết hết mọi người, chúng đã đi đâu rồi?”

Mẫn Mẫn đưa ra một loạt câu hỏi, khiến mọi người đều cảm thấy khó có thể trả lời. Trước mắt bọn họ cũng mới chỉ nêu suy đoán, tất cả đều không có đầu mối gì cả.

“Ủa? Đây là?” Chỉ nghe tiếng “xoảng xoảng xoảng” vang lên, pháp sư Á La kéo một sợi xích sắt to tướng dưới giường ra, cúi người quan sát, thấy một đầu xích sắt không phải buộc vào chân giường, mà gắn chặt với cây cột chống đỡ toàn bộ căn nhà, còn vòng sắt to bằng ngón tay út ông đang cầm, dường như đã bị một sức mạnh rất lớn giật bung cả ra. Pháp sư Á La ngạc nhiên nhìn Trác Mộc Cường Ba nói: “Kỳ lạ thật đấy.”

Trác Mộc Cường Ba cũng chăm chú nhìn sợi xích sắt ấy, sắc mặt rất nghiêm túc: “Đúng là kỳ lạ thật.”

Mẫn Mẫn nói: “Sống chung với sói! Lẽ ra phải nghĩ ra từ trước rồi mới phải, hai người, tại sao lại cảm thấy kỳ lạ vậy?”

Trác Mộc Cường Ba kéo tay cô nói: “Không nên có xích sắt.”

Mẫn Mẫn thắc mắc: “Nhưng mà, em nhớ là lũ chó lớn ở quê, chẳng phải đều dùng xích sắt xích lại đấy sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mẫn Mẫn à, người Qua Ba sống chung với sói tuyệt đối không như em tưởng tượng đâu. Người dưới quê xích chó lại, là để phòng người lạ bị chúng cắn; còn ở những khu vực chặn thả ít người lui tới, người Tạng không bao giờ dùng xích sắt xích chó của mình lại đâu.”

Mẫn Mẫn dường như đã hiểu, gật đầu nói: “Vì sợ hạn chế khả năng tự do hoạt động của chúng, khiến chúng không thể đuổi bắt trộm và dã thú phải không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Quan trọng hơn là, người Tạng coi lũ chó như là một thành viên của

gia đình, chẳng ai lại móc lên cổ người nhà mình một cái vòng, rồi lấy xích xích lại cả. Huống hồ đây lại là người Qua Ba sống chung với sói, tương truyền rằng, quan hệ của họ với sói, dường như còn thân thiết hơn cả với người nhà ấy chứ.”

Mẫn Mẫn nhìn sợi xích to tướng dưới đất, nói: “Vậy thì sợi xích này... đúng là kỳ lạ thật đấy..., à, anh bảo, liệu có lẽ nào là bọn chúng...”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, trước khi có chứng cứ xác thực, gã không muốn dễ dàng đưa ra kết luận. Gã bèn chuyển chủ đề khác: “Không biết, xem ra ở đây còn ẩn giấu nhiều bí mật lắm, sợ rằng chúng ta phải nghỉ lại đây rồi. Vậy đi, Ba Tang, anh đi gọi Sean nữa, hai người và Trương Lập, Triệu Trang Sinh đi chôn hết những bộ xương này đi, sau đó anh bảo với đội trưởng Hồ Dương, để anh ấy cùng với Cánh Nam và Nhạc Dương tìm kiếm bên ngoài, chúng tôi sẽ lục soát bên trong, xem xem có còn đầu mối nào khác nữa không.”

Tầng dưới ngoài khu công xưởng lớn ra thì là chuồng gia súc được quây rào, tầng hai tầng ba lần lượt có phòng khách, phòng ngủ, phòng quản gia, kho, những rường cột, mái hiên, bậc cửa đều vẽ hoặc điêu khắc những hình vẽ hết sức tinh xảo đẹp đẽ, cầu thang lên xuống đều dùng nguyên một khối gỗ đẽo hình răng cưa tạo thành. Chỉ có mấy móc là bị phá hủy, còn đâu đa phần các đồ bày biện trong nhà của cư dân, các chum vại đều còn nguyên vẹn không hề suy suyển, thoạt nhìn chẳng hề giống như đã xảy ra một trận tàn sát. Nhưng cũng chính vì nguyên nhân đó, tất thảy mọi thứ ở đây ngược lại đều trở nên càng thêm kỳ dị và bí ẩn. Một điều nữa khiến Trác Mộc Cường Ba càng lấy làm khó hiểu là, mỗi gian phòng đều có xích sắt, đồng thời mỗi sợi xích sắt đều bị giật bung ra, nhưng lại không hề phát hiện ra bộ xương chó sói hoặc chó ngao nào. Cuối cùng, họ cũng tìm được chút đầu mối còn sót lại trong một gian phòng lớn đã bị cháy ở tầng hai. Chỗ đó hóa ra là một đàn tế, tầng dưới là phòng họp, tầng trên còn có các tư liệu văn bản. Lúc trông thấy những hàng chữ Tạng cổ viết trên da dê, bọn Trác Mộc Cường Ba thấy đều vô cùng kích động. Tuy rằng đa phần đều đã bị thiêu hủy, nhưng dù sao cũng là những ghi chép lịch sử, đối với một nền văn minh, đây có thể coi là những tư liệu quan trọng nhất rồi.

Hầu hết các cuộn văn bản đều dùng vàng bạc lỏng viết lên da dê, ngoài ra cũng có những quyển trục giống với quyển trục Cổ Cách, được viết trên da sói.

Pháp sư Á La đọc thật kỹ lưỡng, cuối cùng cũng hiểu đại khái nội dung của những cuộn da dê ấy. Những cuộn da dê gần như là nhật ký của làng, đã được ghi chép liên tục từ một nghìn năm trước cho đến bây giờ.

Ngôi làng này, không ngờ cũng được gọi là thôn Công Bố, có điều về sau đã đổi sang tên khác, cả pháp sư Á La cũng không thể dịch được một cách chính xác, hình như mang máng có nghĩa là “cuối cùng”; người ở đây sử dụng phương pháp ghi năm theo kiểu “hỏa không hải⁽¹⁾”, sau khi xem qua, pháp sư Á La nói, cách ghi năm này hơi khác với cách ghi năm theo kiểu “hỏa không hải” mà biết, có điều tính toán sơ qua, thì có lẽ là bắt đầu từ năm Lăng Đạt Mã cấm Phật. Trong các bản ghi chép không thấy viết về nguyên nhân họ đến Shangri-la, chỉ loáng thoáng nhắc đến, viết rằng các vị trí giả quyết định từ bỏ, lần theo dấu vết tiên nhân để lại tìm đến Shangri-la... còn những gò Mã Ni chắt trên mu bàn chân người khổng lồ thì hóa ra đã có từ trước khi họ đến đây, là nơi tế bái của những người đến đây từ trước trước nữa, sớm nhất có thể truy ngược lại từ khoảng ba nghìn năm trước. Hẳn là người dân ở đây có thể đọc hiểu được cách ghi năm của Tượng Hùng cổ. Những người dân trong làng này đều tự nguyện ở lại, họ sẽ đời đời canh giữ tầng đầu tiên của thánh địa Shangri-la, đồng thời chuẩn bị nghênh tiếp những vị dũng sĩ đến sau; còn rất nhiều người Qua Ba khác đã cùng họ tiến vào đây thì tiếp tục tiến lên trên, cuối cùng ở lại tầng bình đài thứ ba. Người dân thôn Công Bố từ bấy giờ vẫn canh giữ và bảo vệ thôn làng và con đường duy nhất thông lên tầng bình đài phía trên. Những dòng ghi chép cuối cùng kết thúc vào khoảng bốn năm về trước...

Trong các quyển da dê đa phần đều chép lại những sự kiện quan trọng như tế lễ, thiên tai, hoặc thần tích hiển linh... Trong đó có mấy điểm thu hút sự chú ý của pháp sư Á La. Vào năm này năm này, người bộ tộc... từ thang trời đi xuống, mượn đi bao nhiêu lương thực; năm nào

năm nào... người bộ tộc... đến tuyên bố tin tức ..., vua nước... mở ra... vào... năm..., trong làng đã phái đi bao nhiêu sứ giả đến thánh đàn Shangri-la tham gia nghi thức trọng đại ấy, rồi có bao nhiêu người trở về vào lúc nào...

Dựa trên những thông tin đó, họ biết được, Shangri-la này không chỉ có một ngôi làng. Ở tầng bình đài thứ hai, thứ ba, còn có những dân tộc cổ xưa hơn nữa tồn tại, đồng thời đã hình thành nên cả một vương quốc, mà có thể là không chỉ có một vương quốc. Cũng có nghĩa là, vương quốc Shangri-la mà thế gian vẫn đồn đại, thực sự có tồn tại.

Thang trời đứt gãy

Sau đó, từ những ghi chép để lại, họ đã tìm được nguyên nhân tại sao ngôi làng này có thể bình yên vô sự suốt hơn một nghìn năm. Thì ra, ngôi làng này nằm đơn độc ở tầng thứ nhất, ẩm ướt oi bức, hơn nữa các loài quái thú, sâu bọ rất nhiều, cực kỳ bất lợi cho con người sinh sống; chẳng những vậy, con đường dẫn lên các thôn làng ở tầng thứ hai cũng đầy rẫy hiểm nguy, nếu đi một mình thì căn bản không thể nào băng rừng đến được khu có con người cư trú ở tầng thứ hai được; các dũng sĩ cũng phải đi mất ba tháng mới đến được ngôi làng gần nhất, một chuyến đi về như thế, ít ra cũng phải tử thương mất quá nửa. Ngoài ra, có rất nhiều nội dung ghi chép trong đó hết sức giống trong cuốn *Ninh Mã cổ kinh* của nhà Trác Mộc Cường Ba, chẳng hạn như quái thú cao bằng ba tầng lầu bắt đầu lũ lượt xuất hiện trong hành trình của dũng sĩ...

Vì các cuộn da chỉ ghi chép những chuyện lớn, có khi mấy năm liền không có sự kiện gì đáng ghi, lại còn rất nhiều cuộn đã bị thiêu hủy, pháp sư Á La và Đường Mẫn lập tức bắt tay vào việc, dựa theo trình tự thời gian phân loại các cuộn da còn lại quét vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba thì để ý đến các thông tin liên quan tới “thang trời”. Dựa theo các ghi chép trên cuộn da, vách núi ở tầng dưới cùng này vốn là không thể vượt qua được, sau khi vô số dũng sĩ phải trả giá bằng cả tính mạng, con đường thông lên tầng bình đài thứ hai mới được phát hiện. Về sau, được một vị trưởng lão trí tuệ sâu dày chỉ dẫn, các vị dũng sĩ đã chôn hạt giống vào các khe hở trên vách đá, cuối cùng đã hình thành nên thang trời. Theo như mô tả trên cuộn da, thông đạo này dường như hơi giống loại giỏ treo thả lên thả xuống.

Trác Mộc Cường Ba gọi cho đội trưởng Hồ Dương, hỏi xem dưới chân vách đá có gì đặc biệt không. Đội trưởng Hồ Dương trả lời, ở chỗ tất cả các dãy nhà gỗ tụ về có một bánh xe nước khổng lồ, không chỉ dẫn nước tưới tiêu cho đồng ruộng ở đây, mà dường như còn cung cấp động lực cho thứ gì đó nữa, chỉ là trục xoay được chôn sâu dưới lòng đất, không biết là thông đến tận đâu. Còn những thứ kiểu như thang trời hay giỏ treo gì đó thì vẫn chưa phát hiện ra. Lát sau, Lữ Cánh Nam nói: “Anh Cường Ba, chúng tôi phát hiện ra một số thứ, không biết có dính dáng gì đến thang trời không, anh lại đây xem đi.”

Trác Mộc Cường Ba vội tới chỗ vách núi, giờ mới phát hiện, mảng vách núi này không đơn giản chỉ là màu đỏ, mà do vô số màu sắc kỳ dị chấp ghép lại, chủ yếu là ba màu đỏ, tím, xanh lam. Hình dáng vách đá cũng không đơn giản chỉ là hình chóp nón, ít nhất là phần đáy còn hơi lõm vào trong, giống như một giọt nước đỏ sắp nhỏ xuống khảm vào vách đá màu xám. Xung quanh rải rác rất nhiều đá và cuội núi lửa.

Đội trưởng Hồ Dương chỉ vào thiết bị vừa lắp ráp xong xuôi, nói: “Chúng ta suy đoán chính xác đấy, nơi đây luôn có núi lửa phun trào, dung nham đông cứng tạo thành vách đá này còn chưa đến hai vạn năm tuổi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nếu nói ở đây luôn có núi lửa phun trào, chỗ này lại ở giữa đường đi của dung nham núi lửa, vậy tại sao những người Qua Ba ấy còn xây nhà gỗ? Không sợ tự chuốc họa vào thân sao?”

Đội trưởng Hồ Dương vâng vâng bộ râu xồm xoàm, cười cười nói: “Đây chính là đặc điểm của núi lửa nơi này, không phải phun trào theo kiểu bộc phát bùng lên, mà chảy chậm chậm xuống như dòng suối vậy, đến nơi này thì đã ngừng lại rồi. Rõ ràng những người Qua Ba ấy đã quan trắc cả ba tầng bình đài, cho rằng lần núi lửa phun trào sau, dung nham chỉ có thể chảy được đến đây thôi, cộng với một số điều kiện địa lý khác nữa, nên mới chọn đây làm chỗ đặt chân. Không biết cậu có nghe thấy tiếng sóng không, tôi nghĩ, nơi này đã rất gần một đầu mút của khe nứt Shangri-la rồi. Khoảng cách từ ngôi làng này ra đến biển rất ngắn, còn con sông kia thì rộng như vậy, có thể hạ thủy những con thuyền rất lớn, trong làng chắc chắn là có những chỗ để chế tạo thuyền, chỉ là chúng ta chưa phát hiện ra thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý anh là, nếu dung nham chảy qua đây, toàn bộ người trong làng có thể nhanh chóng sơ tán ra biển?”

“Đúng vậy,” đội trưởng Hồ Dương gật đầu. “Lúc dòng dung nham nóng chảy chảy qua, còn nơi nào an toàn hơn ngoài biển nữa đâu?”

Trác Mộc Cường Ba gật gù, tiếp tục tiến về phía trước, liền trông thấy Lữ Cánh Nam đang đứng trước một đồng thực vật dây leo tỉ mỉ quan sát, nhưng không thấy Nhạc Dương đâu. Đội trưởng Hồ Dương nói, anh và Lữ Cánh Nam, Nhạc Dương chia nhau tìm theo ba hướng, anh đi giữa, nên nghe thấy tiếng Lữ Cánh Nam gọi liền chạy đến trước. Chỉ thấy những dây leo ấy đều to như cánh tay trẻ con, chất lên thành đồng như núi bên dưới vách đá. Ngẩng đầu nhìn lên, trên vách đá màu đỏ vẫn còn bám lại một phần dây leo, mọc thành từng đoạn từng đoạn một, chỉ có điều đã không còn liền mạch, cách nhau ít cũng phải cỡ mấy trăm mét. Các dây leo rơi xuống mặt đất không chết, mà vẫn có cành lá mọc ra từ thân chính. Lữ Cánh Nam cầm một đoạn dây leo lên, Trác Mộc Cường Ba nhận thấy, giữa hai thân chính to như cánh tay trẻ con, không ngờ còn có vô số nhánh nhỏ vươn ra quấn chặt lại với nhau, khiến chúng giống như một cái thang dây vậy. Lữ Cánh Nam nói: “Xem ra, đây chính là thang trời rồi.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Sáng tạo cực kỳ thông minh. Xem ra sức sống của những dây leo này rất mãnh liệt, chúng có thể mọc rễ trong các khe nứt trên vách đá, rồi cứ thế sinh tồn, mỗi lúc một lớn dần lên. Cho dù những dây leo già có chết đi, thì cành lá mới cũng sẽ xuôi theo hướng đi của những dây leo cũ mà tiếp tục sinh trưởng, đảm bảo cho thang trời này vĩnh viễn không bao giờ bị đứt lìa.”

Lữ Cánh Nam quan sát một đầu thang dây, nhìn vết cắt nói: “Có vẻ như bị cố ý phá hoại, dường như là để cắt đứt tất cả đường chạy trốn của người trong làng, hoặc có lẽ là vì muốn ngăn cản những người khác đến cứu viện.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn những đoạn dây leo dài không quá chục mét còn sót lại trên vách đá, lẩm bẩm: “Xem ra, chúng ta đành phải tự leo lên trên đó rồi. Vách đá này cũng lớn thật đấy nhỉ!”

“Cũng còn đỡ.” Lữ Cánh Nam nhìn vách núi cao ngất như muốn chọc xuyên mây, điềm đàm nói. Vách đá trước mặt họ do dung nham chất chồng tạo nên, độ dốc có lẽ phải đến khoảng tám mươi tám lăm độ, nhưng so với những vách đá vát ngược vào bên trong thì còn đỡ hơn rất nhiều. Có lẽ chính vì vậy mà người xưa đã chọn nơi đây làm con đường duy nhất thông lên tầng bình đài thứ hai. Nhưng vách đá này dù sao cũng cao gần hoặc thậm chí là hơn hai nghìn mét, bên trên có rất ít mồi và khe hở, sợ rằng chỉ có lũ sơn dương mới đứng vững được. Trong lòng Trác Mộc Cường Ba không lạc quan được như Lữ Cánh Nam.

Đội trưởng Hồ Dương cũng nói: “Ừm, xem ra mấy ngày tới chúng ta đều phải qua đêm trên vách đá lớn này rồi, chắc phải mất ba ngày mới lên được đến nơi mất.”

“Không cần lâu thế đâu,” Lữ Cánh Nam tự tin nói. “Mọi người ở trong làng nghỉ ngơi đầy đủ, lấy lại tinh thần. Chúng ta sẽ quan sát kỹ đường đi lên, chỉ cần nghỉ lại trên vách đá một đêm thôi. Tuy thang trời đã bị phá hoại, nhưng dù sao cũng vẫn còn lại cho chúng ta mười mấy đoạn dây leo, ít nhất cũng có mấy trăm mét không cần tốn sức quá. Đoạn phải leo trèo thực tế chỉ khoảng một nghìn ba đến một nghìn bốn trăm mét gì đấy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trở về bàn bạc với mọi người đã, xem có tìm được thông tin nào hữu ích trong đồng cuộn da dê ấy không.” Kể đó, gã liền lạc với Nhạc Dương hỏi xem có phát hiện gì không.

Nhạc Dương trả lời: “Cường Ba thiếu gia, tôi thấy một số thiết bị máy móc. Mọi người lại đây xem đi.”

Ba người đi về phía Nhạc Dương, dọc đường có nhìn thấy bánh xe nước khổng lồ mà đội trưởng Hồ Dương nhắc đến lúc nãy. Bánh xe nước ấy quả nhiên hết sức to lớn, trông như một cái bánh xe đu quay, chỉ có điều giờ đã nằm vật ra đất, gãy lìa thành mấy mảnh. Dòng nước bên cạnh vẫn đang tuôn ầm ầm đình tại nhức óc, mặt đất xung quanh rung lên bần bật. Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba bịt chặt tai, nhanh chóng đi qua.

Chỗ Nhạc Dương phát hiện cách dòng nước không xa lắm, nhưng tương đối khuất nẻo, ẩn giữa rừng trúc bên dưới vách đá. Phải gạt bớt trúc sang hai bên mới phát hiện ra bên trong có một khe nứt, phía trên rừng trúc, phần bên ngoài khe nứt này đã khép miệng, có điều bên trong lại tối om om, dường như cứ vươn lên trên mãi.

Thấy ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đến, Nhạc Dương nói luôn kết quả quan trắc của mình: “Vách đá chỗ này rất trơn trượt ẩm ướt, có vẻ như là một dòng suối khác nữa. Có điều không biết bị cạn rồi hay bên trên bị người ta chặn. Bên trong có mấy thứ máy móc, nhưng cũng bị phá hoại cả rồi.” Tới đây, thấy mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi vào trong, anh lại vội vàng tiếp lời: “Cẩn thận, trơn lắm đấy.”

Nhìn những giá gỗ vút bừa bãi, đội trưởng Hồ Dương nói: “Xem ra, sau khi lên được tầng bình đài thứ hai, người Qua Ba đã lợi dụng thông đạo thiên nhiên hình thành do dòng suối chảy trong núi để lắp thang máy lên xuống ở chỗ này, rồi lại lợi dụng sức chảy của một dòng suối khác làm động lực cho bánh xe nước đưa khoang chở người lên. Đúng là thông minh thật.”

Lữ Cánh Nam thì chăm chú quan sát những giá gỗ bị hơi nước ăn mòn đến chẳng còn hình dạng gì, nói: “Xem ra khi tàn sát dân làng năm đó, hung thủ đã bít chặt mọi đường thoát, nguyên một ngôi làng, không có bất cứ hy vọng sống sót nào cả.”

Vách đá ướt sũng trơn bóng không thể leo trèo, Trác Mộc Cường Ba đã hiểu, bọn họ chỉ có thể dựa vào sức mình mà thôi. Chỉ có điều, gã cũng lấy làm kỳ quái, nếu theo suy đoán của họ, thì là một loại sinh vật giống như sói đã gây ra tất cả những chuyện này, rốt cuộc chúng đã làm như thế nào? Tại sao chúng lại làm như vậy?”

Bận rộn gần nửa ngày, mấy người bọn Ba Tang mới xử lý ổn thỏa xương cốt của dân làng, ở đầu thôn đã có thêm vô số ngôi mộ mới. Sau đó Trương Lập lại đi nghiên cứu cái bánh xe nước mà đội trưởng Hồ Dương phát hiện ra, và nhận định chiếc tuốc bin nước to như bánh xe đu quay ấy chính là ngọn nguồn của tất cả động năng trong ngôi làng này, nó nằm ở chỗ giao nhau của tất cả các dãy nhà gỗ, trực tiếp chuyển hóa thế năng của dòng nước đổ từ độ cao hơn hai nghìn mét xuống thành các loại động năng khác nhau.

Trương Lập kết luận, những máy móc thiết kế tinh vi này chắc chắn phải được mô tả bằng văn tự. Rốt cuộc, với sự giúp đỡ của pháp sư Á La, anh cũng tìm được phần ghi chép về cách chế tạo cam bẩy máy móc trong những cuộn da ghi lại các chuyện lớn của thôn làng. Những cam bẩy được mô tả khiến Trương Lập xem mà trán ướt đầm mồ hôi. Anh đồng thời cũng nhận ra, họ may mắn đến nhường nào khi có thể bình an đến được ngôi làng này. Nếu những cam bẩy ở rừng giáo sắt bên ngoài làng đều được khởi động, bọn họ nhất định không thể vào được đến đây mà không tổn thất chút gì. Nhưng, từ đây pháp sư Á La lại nghĩ ra một chuyện khác, đó là, những sinh vật đến tàn sát dân làng, ngay cả các cam bẩy đáng sợ như thế cũng bị chúng phá hủy không còn gì, vậy chẳng phải còn đáng sợ hơn so với họ tưởng tượng rất nhiều lần hay sao!

Nghiên cứu sâu hơn nữa, Trương Lập và pháp sư Á La cùng phát hiện ra rằng, trong những cuộn da này dường như có ẩn chứa bí mật. Những người sống trong làng dường như đã tham gia nghiên cứu một thứ gì đó, mỗi lần nhắc đến chuyện này, họ đều hết sức kín đáo, chỉ loáng thoáng một hai lời, nhưng lại ít nhiều ẩn chứa vẻ kiêu ngạo. Cả quá trình nghiên cứu kéo dài đến năm sáu đời, trải qua gần một trăm năm thời gian. Chẳng nói những mẫu thông tin của các đời chép lại với nhau, thì thứ đó có vẻ ngoài hết sức cứng rắn, có thể độc lập hành động, không bị gò bó bởi đường ray, tốc độ di chuyển cực nhanh, hơn nữa lại vô cùng linh hoạt, có thể đến những nơi máy móc bình thường không thể tới được, chuyên chở những vũ khí dạng ném có thể tấn công từ cự ly xa, dường như còn có thể tự động khóa mục tiêu. Ngoài ra, nguồn năng lượng của loại máy này có vẻ đến từ sinh vật sống nào đó. Phần được mô tả nhiều nhất, chính là việc tìm kiếm trái tim cho cỗ máy đó, đây có vẻ như cũng là phần mà người sống trong ngôi làng này chịu trách nhiệm. Còn những bộ phận khác của cỗ máy, có lẽ là do những người Qua Ba ở tầng cao nhất nghiên cứu. Cuối cùng, dân làng đã tìm được một loại sinh vật “có sáu chân, đầu hình bán bầu dục, có thể bò rất nhanh” ở tầng bình đài thứ hai làm hạch tâm cho loại máy

móc ấy. Người dân làng Công Bố đã không khỏi đắc ý khi viết “đây là kỹ thuật phòng ngự hoàn toàn mới, một thành tựu to lớn tập trung cả thuật chế tạo cơ quan, thuật nuôi trồng độc và huấn luyện sinh vật,” - có kỹ thuật này, thần miếu sẽ được an toàn gấp bội.

Điều khó tin nhất là, trong một trăm năm đầu tiên, rất hiển nhiên là người làng này có qua lại với người Qua Ba ở tầng cao nhất. Trong các cuộn da, ngoài phần chép về chuyện họ cùng nghiên cứu phát minh ra loại máy móc đáng sợ kia ra, còn có cả những ghi chép việc phái người đi tham gia các buổi tế lễ chung. Thế nhưng, một trăm năm sau, đột nhiên không thấy nhắc gì đến những người Qua Ba ở tầng trên cùng ấy nữa, dường như họ đã hoàn toàn cắt đứt liên hệ với tầng bình đài thứ ba của Shangri-la, song không thấy ghi chép lý do.

Đồng thời pháp sư Á La cũng tìm được một số dấu vết có thể dẫn đến vụ việc cả làng Công Bố bị tàn sát. Trong một đoạn viết về sự việc xảy ra sáu năm trước có ghi “Thứ Thập Nhĩ gây họa rồi, hần đã đến...” phần ở giữa bị cháy một lỗ to. Liền kề sau đoạn ấy, chính là lời nguyện mà họ đã vô cùng quen thuộc: “Vô số tai ương sẽ ùn ùn kéo đến như tuyết lở, giáng xuống tất thảy mọi nơi. Tất cả thành thị đều sẽ biến thành nơi hoang phế không một bóng người, giống sải lang an cư bên dưới thánh đàn, lũ độc xà phơi nắng trên bậc cấp, lưới nhện bịt kín khung cửa, loài hoa chết chóc nở khắp mặt đất mênh mông...” Tiếp sau là một câu hỏi: “... đền tội, lẽ nào cuối cùng chúng ta cũng không thể thoát khỏi vận mệnh hay sao?” Pháp sư Á La đã dồn hết tâm sức tìm kiếm những đầu mối khác, song cũng chỉ tìm được mấy câu khó hiểu ấy mà thôi.

Sau khi hoàn thành hầu hết mọi việc, dựa theo mô tả trong các cuộn da, mấy người bọn Ba Tang đi ra theo lối bên dưới, bắt vô số châu chấu khổng lồ về làm một bữa thịnh soạn. Rồi cả bọn lại thay những bộ đồ đã rách rưới te tua trên người bằng quần áo của người Qua Ba, tìm một gian nhà vẫn còn tương đối nguyên vẹn làm nơi nghỉ qua đêm. Pháp sư Á La và Mẫn Mẫn quét toàn bộ các cuộn da vào máy tính, hầu hết những tư liệu chưa kịp xem cho kỹ sẽ từ từ kiểm cơ hội giải mã trên đường. Buổi tối hôm ấy, họ mở một cuộc họp, tổng hợp ý kiến mọi người, cuối cùng đưa ra một kết luận kinh người: sức mạnh khoa học kỹ thuật mà người Qua Ba sở hữu, vượt xa so với những gì họ vẫn hằng tưởng tượng! Mức độ vận dụng máy móc ở đây đã gần bằng hoặc thậm chí là vượt quá trình độ của châu Âu sau cuộc cách mạng công nghiệp hồi thế kỷ mười tám. Còn về mặt tự động hóa, thậm chí đã có thể so sánh với kỹ thuật máy móc công nghiệp hiện đại mà cũng không hề thua kém.

Trương Lập nói: “Lúc trước tôi có bảo với Nhạc Dương, ngôi làng này là một nhà máy lớn, các dây nhà gỗ được sắp xếp giống hệt như một dây chuyền sản xuất, một hệ thống công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp hợp lý và hoàn mỹ. Nhưng bây giờ, tôi phải đính chính lại, hình dung như thế vẫn chưa hoàn thiện, ngôi làng này giống như là một xã hội tập trung trí tuệ vậy, có thể nói, những kiến trúc này, đồng ruộng và mạng lưới đường ray bằng kim loại, đã cấu thành một kết cấu xã hội gần như là mạng internet. Mỗi gian nhà gỗ nhỏ ở đây, giống như một máy vi tính đầu cuối, chỉ cần ở trong nhà người ta cũng có thể độc lập hoàn thành bất cứ công việc gia công sản xuất nào, công xưởng bên dưới sẽ biến ý tưởng của họ thành hiện thực. Hơn nữa, họ cũng có thể thông qua phương thức vận chuyển của mạng lưới chia sẻ tư liệu tài nguyên với cả làng. Nhìn những kiến trúc như thế một tổ ong, chúng ta có thể tưởng tượng mỗi dân làng Công Bố như một con ong mật có chỉ số thông minh cực cao, khi họ tập hợp lại, có thể nhờ phương thức tập trung trí tuệ để tạo ra khả năng sáng tạo lớn gấp bội phần.”

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Tôi nhớ giáo sư Phương Tân từng bảo, muốn hình thành trí tuệ tập trung như vậy cần phải đạt được con số nhất định, mới có thể đến được giới hạn để từ đó nảy sinh sự biến đổi về chất.”

“Đúng thế.” Trương Lập đưa mắt nhìn quy mô của ngôi làng, rồi nói: “Đây cũng chính là nguyên nhân tại sao làng Công Bố tuy đã áp dụng mô thức xã hội tập trung trí tuệ, nhưng khoa học kỹ thuật vẫn chưa thể phát triển một cách triệt để như người ở bên ngoài chúng ta... là vì số lượng của họ quá ít. Có lẽ họ đã biết lợi dụng hiệu ứng điện từ, nhưng lại không biết nguyên lý và sự chuyển hóa của chúng; họ cũng chưa nghiên cứu ra được năng lượng hạt nhân; do hạn chế về mặt địa lý, họ cũng không sử dụng được những nguồn năng lượng hiệu quả cao như dầu mỏ; họ chỉ phát triển kỹ thuật chế tạo máy móc đã có từ thời cổ đại lên đến mức tuyệt đỉnh mà

thời. Mà trên thực tế, cả thuật chế tạo máy móc, họ cũng bị hạn chế rất lớn...” Anh liếc sang phía Nhạc Dương, nói: “Cậu không thấy tò mò tại sao máy móc ở đây đều có vỏ gỗ à? Rất hiển nhiên, khoáng thạch ở đây không thể luyện được nhiều sắt thép, vì vậy họ chỉ có thể dùng sắt thép để chế tạo các bộ phận dễ hư tổn như trục quay và bánh răng mà thôi.”

Triệu Trang Sinh lẩm bẩm: “Cứ để thật nhiều vào chẳng phải là xong hay sao?”

Pháp sư Á La lắc đầu: “Người dân ở đây đã chú trọng nhiều hơn đến việc nâng cao chất lượng cuộc sống, chứ không chỉ quan tâm đến số lượng nhân khẩu. Dựa trên các ghi chép để lại, có thể thấy số lượng người trong làng luôn giữ ở mức cân bằng, thậm chí có nhiều khi nhân khẩu còn tăng trưởng âm, nhưng kỹ thuật y học của họ rõ ràng đã đạt đến trình độ rất cao. Thông qua quan sát một số xương cốt, ít nhất chúng ta cũng có thể khẳng định, bọn họ có thể thực hiện các loại phẫu thuật đòi hỏi trình độ khoa học kỹ thuật cực kỳ cao, ví dụ như phẫu thuật mở hộp sọ, mở lồng ngực, phẫu thuật cắt ghép chi... Chỉ tiếc là, phần tư liệu về y học đều đã bị đốt cháy hết cả rồi.”

“Phẫu thuật mở hộp sọ!” Triệu Trang Sinh kinh ngạc đờ người ra.

“Không chỉ có thể thôi đâu,” đội trưởng Hồ Dương bổ sung thêm, “trí tuệ của người dân Công Bố tuyệt đối không chỉ giới hạn ở kỹ thuật chế tạo máy móc và y học. Tôi và Cánh Nam đã nghiên cứu rất kỹ khu ruộng đất, người dân ở đây rõ ràng đã nắm bắt được kỹ thuật tạp giao gì đó. Loại nông sản mà họ trồng, dường như có bóng dáng của lúa mì Thanh Khoa, nhưng mật độ thì dày hơn chúng ta tưởng tượng nhiều lần. Thông qua tính toán mô phỏng bằng máy tính, cho dù là lúa mì Thanh Khoa thật, thì với mật độ hạt giống dày như thế, một mẫu ruộng cũng có thể cho đến hơn nửa tấn. Còn nếu là loại nông sản khác, sản lượng chắc phải tăng thêm mấy lần.”

Lữ Cánh Nam cũng lên tiếng: “Suy luận này đã được kiểm chứng trong các cuộn da để lại. Theo những ghi chép từ thuở ban đầu, sản lượng lương thực mỗi mùa đủ để toàn bộ dân làng ăn trong sáu năm. Chẳng những vậy, mỗi năm ở đây đều có bốn mùa thu hoạch, ngoài một phần được gia công thành các loại thực phẩm có thể giữ một thời gian dài ra, hầu hết lương thực còn lại đều được họ áp dụng phương thức dự trữ định kỳ, tiêu hủy định kỳ. Chúng ta vẫn chưa tìm được ghi chép gì về việc họ tiến hành tạp giao, còn ghi chép về sản lượng của các thửa ruộng thực nghiệp này cũng chỉ kéo dài mấy chục năm, về sau thì không thấy nữa. Có điều, nếu số liệu họ ghi lại đều là sự thật, thì tôi chỉ có thể nói, những người này, đã đi trước cả ông Viên Long Bình⁽¹⁾ rồi. Sản lượng lương thực ở đây, cơ hồ có thể sánh ngang với lúa nước cao sản của chúng ta ngày nay. Ngoài ra, chắc hẳn sản lượng rau xanh và hoa quả ở đây cũng không thể nào thấp được.”

Đội trưởng Hồ Dương lấy ra một cái túi, bên trong có vài gốc cây cái, kích động nói với những người còn lại: “Mọi người có biết đây là gì không? Chúng ta đã phát hiện được kho báu lớn nhất ở Shangri-la này rồi đó, nếu mang những gốc cây này ra ngoài, chúng có thể thay đổi cả thế giới.”

Mấy người bọn Nhạc Dương, Triệu Trang Sinh đều lấy làm nghi hoặc. Trương Lập tò mò hỏi: “Đội trưởng Hồ, thứ này không phải chỉ có thể so được với lúa nước cao sản của chúng ta ngày nay hay sao? Cùng lắm là có thêm mấy loại cây nông nghiệp sản lượng cao nữa thôi chứ, sao mà thay đổi được thế giới?”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Lương thực vàng, là lương thực vàng đấy! Các cậu chưa bao giờ nghe nói đến hả?”

Trí tuệ tập trung

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, dường như đã nghe nói đến ở đâu đó, nhưng nhất thời không sao nhớ ra được, chỉ có Mẫn Mẫn “ồ” lên một tiếng, có vẻ như đã nghĩ ra rồi. Lữ Cảnh Nam bèn cất tiếng giải thích: “Trong truyền thuyết có một loại lương thực thần kỳ, mỗi ngày chỉ ăn một nửa, đến hôm sau nó sẽ hồi phục lại nhiều như lúc ban đầu, vĩnh viễn không bao giờ ăn hết. Tuy rằng đây chỉ là một câu chuyện thần thoại, nhưng từ ngàn xưa đến nay, các nhà nông nghiệp và nhà khoa học vẫn chưa bao giờ ngừng công cuộc theo đuổi thứ lương thực vàng ấy. Tiêu chuẩn thấp nhất của họ, là hy vọng có thể tìm thấy hoặc lai tạo ra một giống cây nông nghiệp sản lượng cao, có thể thích ứng với các loại điều kiện khí hậu, có thể chống lại các loại bệnh và sâu hại, chỉ cần hai thứ cơ bản nhất là nước và ánh sáng mặt trời là có thể sinh trưởng hàng loạt. Chỉ cần rải hạt giống xuống, bất kể là trong sa mạc hay trên kẽ đá, chỉ cần có ánh sáng và nước là có thể sinh sôi, không cần phải cày ruộng, không phải bón phân, cũng không cần nhổ cỏ, trừ sâu hại, mà sản lượng lại cao đến kinh người. Có lẽ thoát nghe cũng giống như chuyện thần thoại, nhưng rất nhiều nhà nông học, bao gồm cả Viên Long Bình, đều đã và đang lấy đó làm mục tiêu để lai tạo ra các loại cây nông nghiệp sản lượng cao khác nhau đấy.”

Lúc ấy mọi người mới thực sự để ý nhìn cái túi trông có vẻ hết sức tầm thường trên tay đội trưởng Hồ Dương. Nhạc Dương nói: “Lẽ nào anh đã phát hiện ra...” Đội trưởng Hồ Dương cẩn thận cất túi hạt giống đi, đoạn nói với cả bọn: “Nếu thời gian cuối cùng được ghi chép lại, chính là lúc ngôi làng này bị tàn sát toàn bộ, vậy thì, nơi đây ít nhất cũng đã bỏ hoang bốn năm rồi. Nhưng mọi người thử nhìn ngoài ruộng mà xem, những cây mạ tốt tươi thế kia, có vẻ gì là bị ảnh hưởng không? Chúng vẫn sinh trưởng rất khỏe mạnh, tự sinh tự diệt, tự khô héo rồi lại tự mọc lên, bên cạnh ruộng đầy những cỏ dại mọc rất khỏe, thế nhưng lại chẳng thể làm gì được chúng. Mọi người có biết tôi đã phát hiện được điều gì nữa không? Đến cả trong những kẽ hở của các đường ray kim loại chạy khắp cánh đồng, chúng cũng vẫn có thể sinh trưởng được, chỉ cần nước và ánh sáng, thậm chí có thể sinh trưởng được cả trong kim loại, thế đã đủ làm đảo lộn ấn tượng truyền thống của chúng ta đối với thực vật rồi. Vì vậy, quyết không thể sai, đây chính là giống lương thực vàng mà người nơi đây dùng trí tuệ và thực nghiệm của không biết bao nhiêu đời, mới nghiên cứu ra được. Nếu như có một ngày, sa mạc Sahara biến thành khu ruộng cao sản mỗi mẫu có thể cho hơn nửa tấn lương thực, cả Bắc Cực phủ đầy tuyết trắng cũng như vậy, mọi người nói xem, thế có phải đã thay đổi cả thế giới rồi không?”

“Hả!...” Tiếng trầm trồ kinh ngạc khe khẽ phát ra từ những cái miệng há hốc. Lúc này mọi người đều đã cảm nhận được sức năng của cái túi trên tay đội trưởng Hồ Dương, ai nấy đều nhìn anh với ánh mắt hân hoan pha lẫn kích động. Chỉ có Sean là trầm nhủ: “Đây chẳng qua chỉ là một trạm trung chuyển, nếu lên được tầng thứ ba, lúc ấy mới có thể phát hiện được những thứ đáng mang ra thế giới bên ngoài.” Tuy nghĩ vậy, nhưng anh ta vẫn liếc một cái về phía ba lô của mình, bên trong ấy có những gốc cây cái còn hoàn thiện hơn các mẫu mà đội trưởng Hồ Dương thu thập được nhiều.

Pháp sư Á La nói: “Chúng tôi còn phát hiện được những khu nuôi gia cầm gia súc với quy mô lớn ở các gian công xưởng bên dưới. Người ở đây rõ ràng không phải lo lắng về chuyện thực phẩm bao giờ, năng lực sản xuất của họ cũng cao đến đáng kinh ngạc.” Nói đoạn, ông đưa mắt nhìn sang phía Trương Lập.

Trương Lập lập tức tiếp lời: “Người Qua Ba ở đây chưa phát minh ra máy hơi nước, nhưng họ đã dùng thủy lực làm được việc tương tự; chiếc bánh xe nước ấy là nguồn cung cấp động lực cho cả thôn làng. Những đường ray kim loại chính là hệ thống giao thông trong làng, người Qua Ba đã lợi dụng cơ năng của dây cót để làm cho các cỗ máy tự động di chuyển trên đường ray, tự động thu nhặt nguyên liệu gỗ và đá, tự động gieo hạt giống và thu hoạch. Ở bên dưới, tôi còn phát hiện được rất nhiều đường ống dùng để vận chuyển vật tư và năng lượng. Tôi đã kiểm tra rất kỹ các gian nhà gỗ, phát hiện mỗi gian đều có một thiết bị tích trữ năng lượng bằng dây cót, dù bánh xe nước không thể chuyển động hoặc cần phải kiểm tra tu sửa, động năng tích trữ được cũng đủ cho mỗi nhà sử dụng hai ba ngày.”

Đường Mẫn hỏi: “Năng lượng này được sử dụng làm gì vậy?”

“Chia làm hai loại, một dùng cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, như tự động dệt vải, tự động thuộc da, làm giấy, mài giũa, gia công linh kiện...; loại thứ hai dùng để phòng vệ, có thể nói thế này, mỗi gian nhà gỗ ở đây đều là một thứ vũ khí tầm xa, hầu hết đều là vũ khí đối không, hiển nhiên những thứ vũ khí ấy có thể gây thương tổn rất lớn cho các loài mãnh cầm trên không trung. Có điều, trong một hai năm cuối, những người ở đây dường như đã điều chỉnh lại các vũ khí cận bầy, tăng cường phòng ngự dưới mặt đất.” Trương Lập chỉ vào một ống sắt gỉ ở trong góc nói: “Chẳng lẽ mọi người chưa phát hiện ra, người dân làng này đã dùng nước máy rồi à? Còn cả mặt bàn cổ định kia nữa, tôi ngờ rằng đó là một thiết bị tự động...”

Sean khẽ gạt mấy lọn tóc bạc lòa xòa trước trán, lắc đầu cười với điệu bộ khó tin: “Người ở đây chẳng phải làm việc gì hết.”

Trương Lập gật đầu: “Đúng là người ở đây đã được giải phóng khỏi lao động chân tay ở mức độ rất cao, có lẽ còn giải phóng triệt để hơn người thành thị hiện đại chúng ta nữa ấy chứ. Hầu hết thời gian của họ, chắc là đều dùng để suy nghĩ. Mọi người có để ý, những điều khắc trên phiến gỗ kia tinh xảo như thế nào không, không chỉ có một tầng, mà là tầng này lại chồng lên tầng khác; còn cả mấy tấm thangka kia nữa, tuy đã bị lửa thiêu mưa dầm, nhưng vẫn không thể che mờ được vẻ đẹp của chúng; còn cả vô số đồ gốm, có lẽ là tương tự như các loại cờ của chúng ta. Đương nhiên, tôi cho rằng thứ họ nghiên cứu nhiều nhất vẫn là cấu tạo của các máy móc, mọi người đều đã vào kho xem rồi đấy, bao nhiêu là công cụ để sản xuất máy móc, có lẽ một nghìn năm nay, những người dân làng Công Bố này đều nghiên cứu làm cách nào để chế tạo ra nhiều loại máy móc thực dụng hơn.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tôi cảm thấy trình độ máy móc tự động hóa của họ vẫn ở mức phải nhờ đến thao tác của con người mới hoàn thành được. Chẳng hạn như, cho dù hệ thống công nghiệp hóa nông nghiệp của họ có giống chúng ta chẳng nữa, có máy móc tự động gieo hạt và thu hoạch, có hệ thống tưới tiêu tự động, nhưng ít nhất công việc trừ cỏ cũng phải do con người hoàn thành chứ; muốn dệt vải, những việc như ươm tơ thì có thể dựa vào máy móc tự động hóa, nhưng nuôi tằm thì phải nhờ con người hoàn thành...”

Pháp sư Á La lắc đầu nói: “Không, trình độ tự động hóa ở đây e rằng còn cao hơn những gì chúng ta nghĩ nhiều. Vì người xưa hiểu được thuật điều khiển thao túng các loại sinh vật, nên họ hoàn toàn có thể làm triệt để, hoàn mỹ hơn nhiều. Như việc dệt vải chẳng hạn, người ta hoàn toàn có thể làm được việc cho lũ tằm ăn ở một nơi, sau đó lại đến một nơi khác kết kén, rồi giao phối để trứng ở một chỗ khác nữa, như vậy, những máy móc tự động đó chỉ cần đến những chỗ cố định để nhặt tằm, sau đó rút tơ, dệt vải cũng có thể thực hiện một cách tự động, hoàn toàn giải phóng nhân lực khỏi công việc lao động.” Nói tới đây, tâm cảnh đã tiềm tu nhiều năm của pháp sư Á La cũng không thể bình tĩnh trở lại, ông đột nhiên cảm thấy mình hiểu được một cách sâu sắc câu nói trống không trong cuộn da “thành tựu tập hợp cả thuật chế tạo cơ quan, cổ độc, và nuôi dưỡng sinh vật.” Nhạc Dương nghe một hiểu mười, lập tức nói: “Cũng có nghĩa là, bò dê ở đây có thể tự đến chỗ ăn cỏ, bò sữa tự đến chỗ máy vắt sữa để vắt, con nào sắp chết thì tự đến chỗ đồ tể, sau đó thịt sẽ được chuyển chở trên đường ray đến từng nhà từng hộ một? Thậm chí... thậm chí... còn có thể cắt thành lát, thành miếng, tất cả đều do máy móc làm hết cả! Ôi mẹ của tôi ơi, cuộc sống kiểu gì vậy chứ!”

Trác Mộc Cường Ba thở dài một hơi nói: “Đây chính là... cuộc sống ở Shangri-la.”

Mẫn Mẫn cảm khái lặp lại một lần truyền thuyết về Shangri-la: “Ở đó hoa nở bốn mùa, nước chảy không ngừng, mùa màng lúc nào cũng đợi thu hoạch, quả ngọt lúc nào cũng treo trên cành... người ở đó dùng ý niệm chi phối tất cả mọi thứ ở thế giới bên ngoài, cảm thấy lạnh, quần áo sẽ tự động dày lên, nếu nóng sẽ tự động mỏng đi; muốn ăn thứ gì, thức ăn sẽ tự bay đến trước mắt, no rồi, thực phẩm sẽ tự động rời đi...” Cả bọn nhìn ra những căn nhà gỗ trong làng dưới bầu trời đang dần tối, cổ tượng tượng ra sự phồn hoa đã từng hiện diện ở nơi đây. Ai có thể ngờ được, trong thần thoại lại ẩn tàng sự thật, không ngờ lại như thế.

Cả bọn mỗi người một câu suy luận. Đối với những người đã từng thấy Đảo Huyền Không tự

và địa cung Maya như họ, tất cả những thứ này tuy thật đáng kinh ngạc, song vẫn có thể lý giải được. Có điều, đối với Triệu Trang Sinh thì tất cả chẳng khác nào cổ tích. Anh ta chỉ biết trợn mắt lên, bần thần nhìn những thành viên khác đang nói chuyện như thể kể chuyện trong nhà mình vậy.

“Đợi chút! Đợi chút!” Cuối cùng Triệu Trang Sinh không chịu đựng nổi, lớn tiếng nói: “Hình như mọi người đang nói, trình độ kỹ thuật ở đây... cơ quan máy móc gì đấy, còn tiên tiến hơn cả các nhà máy của thế kỷ hai mươi mốt chúng ta sao?”

Mọi người ngừng thảo luận, nhìn Triệu Trang Sinh với ánh mắt ngạc nhiên, rồi lập tức sực hiểu ra, anh chàng này chưa từng tận mắt thấy những thành tựu của thuật cơ quan cổ đại, bây giờ vẫn chưa dám tin vào trí tuệ của cổ nhân. Pháp sư Á La nghiêm giọng nói với anh ta: “Ở một số mặt nào đó, thì đúng đấy.”

“Chẳng hạn, như?” Triệu Trang Sinh ngây người hỏi.

Nhạc Dương kéo vai Triệu Trang Sinh, bảo: “Thế này nhé, cơ sở của nền công nghiệp hiện đại của chúng ta bắt đầu từ cuộc đại cách mạng công nghiệp thế kỷ mười tám. Cậu có biết... đại cách mạng công nghiệp là cái gì không?”

Triệu Trang Sinh lắc đầu. Nhạc Dương bèn nói tiếp: “Đại cách mạng công nghiệp, tức là, chuyển đổi thao tác thủ công thành thao tác của máy móc, tiết kiệm nhân lực, mà nâng cao sản lượng, khiến toàn bộ quy trình sản xuất của cả thế giới thay đổi căn bản, sự phân phối vật chất và cấu trúc xã hội loài người cũng vì đó mà hoàn toàn thay đổi, cuối cùng thì diễn biến thành thế giới ngày hôm nay của chúng ta. Mà nhân tố quan trọng nhất của đại cách mạng công nghiệp, kỳ thực chỉ có hai điểm, máy hơi nước của Watt và... người châu Âu học được thuật luyện thép.”

“Chuyện, chuyện này... thì can hệ gì?” Triệu Trang Sinh lăm bằm.

Nhạc Dương tiếp tục nói: “Kỳ thực, ý nghĩa cơ bản của máy hơi nước là: một thiết bị có thể liên tục cung cấp nguồn động năng ổn định, một nguồn động năng ổn định và liên tục là cơ sở của toàn bộ nền công nghiệp. Còn thép ư, thép là nguyên liệu cơ bản của mọi loại máy móc. Đại cách mạng công nghiệp muốn thành công, nhất thiết phải tìm được một loại nguyên liệu rắn chắc, chịu mài giũa mà có thể sử dụng lâu dài, khó bị hư hại, phương pháp luyện kim mới đã biến thứ gang vốn vừa nặng vừa dễ vỡ dễ gãy thành thép. Thế nhưng, hai điều kiện tiên quyết của cuộc đại cách mạng công nghiệp này từ hai nghìn năm trước đã được tổ tiên của chúng ta phát minh ra rồi.”

“Hả?” Nét mặt Triệu Trang Sinh trở nên hết sức quái dị.

Trương Lập nhướn mày lên nói: “Cậu chẳng biết gì cả, dù sao cậu cũng chưa được học về thuật chế tạo cơ quan cạm bẫy một cách có hệ thống. Từ hơn hai nghìn năm trước, tổ tiên của chúng ta đã phát minh ra nguồn động năng có thể ổn định và liên tục lợi dụng sức gió và sức nước, trong đó thì động năng từ nước là ổn định nhất. Chẳng hạn như bánh xe nước, cối xay nước, đến ngày nay vẫn còn rất nhiều nơi sử dụng. Còn phương pháp luyện thép thì càng chẳng cần nói nữa, phương pháp luyện thép mới mà châu Âu áp dụng vào thế kỷ mười tám đã được phát minh và ứng dụng ở nước ta từ thời Xuân Thu Chiến Quốc rồi. Ban đầu là thép bách luyện, về sau, khi công nghệ phát triển, phương pháp luyện thép càng được cải tiến, cuối thời Hán đã phát minh ra một phương pháp luyện thép mới... Tức là nung nóng chảy sắt ra, rồi khuấy trộn trong lò để chưng khô, đây cũng chính là nguyên lý của công nghệ luyện thép ngày nay vẫn còn sử dụng. Lợi hại hơn nữa, tổ tiên chúng ta đã phát hiện ra, chất nước khác nhau có thể ảnh hưởng đến hiệu quả tôi thép, mà điều này thì gần đây các học giả châu Âu mới bắt đầu nghiên cứu. Sau này có cơ hội, cậu có thể đọc thử mấy cuốn như *Hạ Hầu Dương toán kinh*, *Thần Khí Phổ*, *Cách vật thô đàm*⁽¹⁾ gì gì đó ấy.”

Nhạc Dương lập tức xen miệng vào, nói tiếp: “Giờ thì cậu đã hiểu chưa, sở dĩ tổ tiên chúng ta không thể khởi xướng được cách mạng công nghiệp từ hai nghìn năm trước, là vì tầm nhìn của con người thời đó không đủ rộng lớn. Mục đích ban đầu của việc phát minh ra sắt thép là để

rèn đúc binh khí cho chiến tranh, bánh xe nước là để phục vụ sản xuất nông nghiệp, các phát minh của chúng ta đều chỉ để tự cấp tự túc; chứ không giống cách mạng công nghiệp ở châu Âu, mục đích là để bán sản phẩm cho cả thế giới với giá rẻ, tích lũy tư bản. Nhưng chỉ cần có những điều kiện tiên quyết ấy, thì bất cứ lúc nào cũng có thể bùng nổ cách mạng công nghiệp được, vì vậy khi thấy ở đây xuất hiện các loại máy móc tự động hóa với quy mô lớn, chúng tôi cũng không cảm thấy kinh ngạc. Dù sao thì chúng tôi cũng đã biết đến các cam bẩy tự động mà Đạo quân Ánh sáng chế tạo từ một nghìn năm trước.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Tiểu Triệu à, cậu không cần phải kinh ngạc quá làm gì, phải biết rằng, các thành phần cơ bản của những máy móc cỡ lớn hiện nay như bánh răng, trục, dây xích, ròng rọc, đều do tổ tiên chúng ta phát minh ra từ hơn hai nghìn năm trước, người Âu châu chẳng qua chỉ dùng sắt thép thay thế cho gỗ mà thôi. Nếu nhìn lại lịch sử, cậu sẽ phát hiện ra rất nhiều sự việc tương tự, sách sử thường có rất nhiều ghi chép như vậy, chẳng hạn như có gì đó xuất hiện ở nước ta vào năm bao nhiêu bao nhiêu, sau đó người châu Âu phải sau bao nhiêu năm mới có phát hiện tương tự. Điều duy nhất khiến người ta cảm thấy đáng tiếc, chính là, những phát minh đó đã dần dần biến mất trong vô số những cuộc chiến loạn liên tiếp, nếu chẳng phải vì nạn đói bệnh dịch, thay triều đổi đại, chiến loạn liên miên, Trung Quốc chúng ta chắc đã nổ ra một cuộc đại cách mạng công nghiệp giống như ở Shangri-la này từ hơn nghìn năm trước rồi.”

Pháp sư Á La nói: “Không chỉ có vậy, hơn một nghìn năm về trước, khi Thổ Phồn vừa quật khởi, đất nước này vừa khéo lại nằm giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Thời đó, khi các dân tộc sinh sống trên cao nguyên vẫn còn ở trong hình thái xã hội tương đối lạc hậu, vị quân vương có tầm nhìn trác việt của Thổ Phồn đã bắt đầu học tập các phương thức sản xuất tiên tiến của hai đất nước văn minh lớn lân cận. Rất hiển nhiên, Đạo quân Ánh sáng đã hoàn toàn nắm bắt được các tri thức tinh túy nhất, trong đó bao gồm cả những phát minh và sáng tạo mà chính vùng đất sinh ra nó cũng đã quên lãng hoặc coi thường mà bỏ qua. Đạo quân Ánh sáng đã phát hiện và phát huy chúng đến mức tốt đỉnh, cuối cùng sáng tạo nên một thần thoại vô địch. Những gì được bảo tồn trong Tứ Phương miếu, chắc hẳn là thành tựu cao nhất của tất cả những nền văn minh cổ đại thời bấy giờ, những gì ở trước mắt chúng ta đây, chẳng qua chỉ là một phần nhỏ mà thôi.”

Lời của pháp sư Á La đã khiến mọi người phải suy nghĩ, cả Ba Tang cũng hiếm hoi để lộ vẻ hâm mộ trên nét mặt.

Lữ Cánh Nam thì lại nghĩ đến những lời pháp sư Á La từng nói trước đó: “Thuật cổ độc dung hợp cả thuật phù thủy của người bản địa, kỹ thuật ngoại khoa của Ấn Độ, và y thuật cùng dược liệu của Trung Quốc; phương pháp Mật tu kết hợp phương pháp thổ nạp nội gia của phương Đông với thể thuật yoga của phương Tây; và cả vũ khí trang bị được rèn đúc bằng phương pháp luyện thép vượt lên trên hẳn các quốc gia cùng thời đại; ngoài ra còn có thuật điều khiển thú vật, thuật mê ảo, thuật quan sát thời tiết, sự hiểu biết đối với cấu trúc sinh lý của cơ thể người chẳng khác nào bộ đội đặc chủng, phương thức hành quân như một đoàn quân ám sát, đó chính là Đạo quân Ánh sáng, Đạo quân Ánh sáng vô địch thiên hạ.”

“Nếu nơi này đã phát triển tới mức ấy, sao có thể nói hủy diệt... là bị hủy diệt luôn vậy nhỉ?” Câu hỏi của Nhạc Dương lập tức kéo những người khác trở về với hiện thực. Câu hỏi ấy đích thực khiến người ta cảm thấy đau đầu. Theo những gì họ tìm hiểu, Đạo quân Ánh sáng có thể được coi là một tập hợp mạnh nhất thời bấy giờ, đầu là một nghìn năm đã trôi qua, hậu duệ của họ không còn sức mạnh năm xưa của Đạo quân Ánh sáng nữa, nhưng bao nhiêu máy móc đó vẫn còn cơ mà. Nhìn mức độ gỉ sét của các cam bẩy, rõ ràng bốn năm trước chúng vẫn có thể hoạt động bình thường, mà Trương Lập đã nói, chúng đều hết sức đáng sợ, muốn tàn sát cả làng chắc hẳn phải là một chuyện cực kỳ khó khăn mới đúng.

Trương Lập nói: “Thực ra cũng không khó, chỉ cần phá hoại các đường ống truyền dẫn năng lượng trước, vì trong các căn nhà đều có thiết bị tự động tích tụ động năng, trong mấy ngày sẽ không phát hiện ra điều gì dị thường, rồi toàn bộ hệ thống tự động sẽ tê liệt cùng một lúc. Có lẽ, điều này, mặt khác cũng cung cấp cho chúng ta thêm một số đặc trưng của hung thủ, chúng

không thể phân biệt đâu là các cạm bẫy dùng để phòng ngự, đâu là máy móc dùng trong sản xuất, vì vậy chúng đã phá hoại tất cả các máy móc có thể tự động vận hành.”

Đường Mẫn nhớ lại những sợi xích đã thấy ban sáng, gật đầu nói: “Hoặc có lẽ, bản thân chúng vốn sống chung với dân làng, rồi đột nhiên làm loạn tấn công, vì vậy tỉ lệ thành công càng cao hơn gấp bội.”

Nhạc Dương nói: “Được, tạm thời chưa thảo luận việc chúng có sở hữu trí thông minh cao như thế hay không, tôi chỉ muốn hỏi, tại sao, chúng lại đột nhiên làm loạn tấn công?”

Không ai có thể trả lời câu hỏi ấy. Nhạc Dương lại tự phân tích một mình: “Tôi còn nhớ Cường Ba thiếu gia từng bảo, người Qua Ba điên ấy từng nói, nó đến rồi...”

Trác Mộc Cường Ba ngắt lời: “À, khi ấy người đó nói rất hàm hồ, chúng tôi cũng không rõ rốt cuộc là nó hay là chúng nó.”

Nhạc Dương nói: “Dù là nó hay chúng nó, nếu đã là ‘đến rồi’, thì tức là biểu thị, không phải vốn đã ở đây, mà từ phía trên, hoặc từ nơi nào khác đến chốn này. Sau đó mới là, ‘tất cả, đều bị cắn chết hết rồi’. Tiếp đó, theo thông tin pháp sư đã tìm được trong đồng cuộn da còn sót lại, thì có một người tên là Thứ Thập Nhĩ, tuy rằng chúng ta không biết ông ta đã đi đâu, nhưng đoạn phía sau có viết, ‘khi máu tươi nhuộm đỏ bậc thang thánh miếu’, từ đây chúng ta có thể suy đoán, nơi người đó đi chắc có lẽ là tầng thứ ba, chỉ có nơi đó mới có thần miếu; nhưng chuyện này lại làm tôi liên tưởng đến một vấn đề ở một cuộn da khác, đó chính là, tại sao sau khi cùng những người Qua Ba ở tầng bình đài thứ ba nghiên cứu chế tạo ra cái thứ được gọi là con rối hay con riếc gì đó, bọn họ lại không còn qua lại gì nữa? Tại sao người ở đây lại không thể đi lên tầng thứ ba? Sau đó là câu cuối cùng trong cuộn da ấy, người ở đây nói họ rất cuộc cũng không thể chạy thoát khỏi vận mệnh? Không thể thoát khỏi vận mệnh gì? Người tên là Thứ Thập Nhĩ ấy đã đi đâu? Từ giọng điệu trong cuộn da có thể thấy, bọn họ đã biết sẽ có chuyện gì xảy đến, hoặc có lẽ, từ những ghi chép của quá khứ, họ đã biết được trước đây đã xảy ra chuyện gì.”

“Nếu là vậy, chắc chắn họ đã có biện pháp đề phòng.” Đội trưởng Hồ Dương tỉnh táo đưa ra phân tích.

Nhạc Dương gật đầu: “Đúng thế, bọn họ đã có biện pháp đề phòng. Không phải Trương Lập đã nói rồi đấy sao, trong một hai năm cuối, họ đã điều chỉnh một phần các cơ quan bẫy rập đối không thành đối đất, chỉ đáng tiếc, những biện pháp đề phòng ấy không hề đủ để thay đổi số mệnh của họ. Nếu như nói, người sống ở đây là người bộ tộc Qua Ba, và họ vẫn còn giữ tập tục sống chung với sói và chó ngao, vậy thì tại sao ngoài những sợi xích bị giật đứt, lại không phát hiện ra bất cứ bộ xương sói hay chó ngao nào cả? Điểm này cũng khiến tôi rất nghi ngờ. Phải biết rằng, từ những tư liệu chúng ta tìm hiểu được, sói và chó ngao là những trợ thủ đắc lực nhất của người bộ tộc Qua Ba, sống chung với sói đã là tập tục kéo dài suốt mấy nghìn năm của họ. Khi tai họa sắp ập đến, họ dùng xích sắt để khóa cái gì lại chứ? Sự thực là, ngay từ đầu, chúng ta đã chỉ nghĩ đến sói hoặc chó ngao, mà không hề nghĩ đến, đằng sau sói hoặc chó ngao có ẩn giấu vấn đề gì hay không. Cho tới khi tôi nghe được pháp sư nói, người Qua Ba ở đây chia làm làng trên và làng dưới...”

Lữ Cánh Nam lập tức tiếp lời: “Câu muốn nói là, hung thủ hủy diệt làng người Qua Ba này không chỉ là bầy sói hay loài sinh vật gì đó như vẻ bề ngoài biểu hiện, mà là...”

“Làng Qua Ba trên.” Nhạc Dương gật đầu với giáo quan. “Tôi nhớ pháp sư Á La đã từng nói, chỉ có Thao thú sư mới có thể đối phó với Thao thú sư, cùng một lý lẽ như thế, chỉ có Đạo quân Ánh sáng mới có thể đối phó được với Đạo quân Ánh sáng. Tại sao những người này phải xích những trợ thủ đắc lực nhất của mình lại, rất có khả năng là vì họ sợ những người Qua Ba làng trên có kỹ thuật điều khiển thú cao minh hơn họ khiến chính lũ chó ngao và sói của mình trở ngược lại cắn chủ. Điều này cũng có thể giải thích tại sao họ chỉ hợp tác với người Qua Ba ở làng trên có một trăm năm, chắc chắn là đã xảy ra sự việc gì đó làm nảy sinh mâu thuẫn không thể nào hóa giải được.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Là mâu thuẫn gì mà khiến cả làng bị tàn sát?”

Nhạc Dương lắc đầu: “Khó nói lắm, tôi chỉ có thể suy đoán, có lẽ... liên quan đến tín ngưỡng. Suy luận này, do tôi suy ra từ các thần thoại truyền thuyết về Shangri-la. Cường Ba thiếu gia và mọi người nghiên cứu về Shangri-la lâu hơn, tôi nhớ mọi người có nói trong lịch sử Shangri-la từng có một sự kiện phản bội bỏ trốn gì đó, không biết đoạn thần thoại ấy liệu có ẩn giấu lịch sử chân thực hay không...” Cơ hồ như lại nghĩ ra điều gì đó, anh đột nhiên ngẩng người, kể đó lại nói: “Hơn nữa, tôi cảm thấy, sự kiện ấy cũng đã gián tiếp ảnh hưởng đến thái độ của sứ giả đang ở bên ngoài, dấu sao thì về mặt thời gian là chúng rất khớp nhau!”

Đạo quân Ánh sáng ra tay với Đạo quân Ánh sáng, người Qua Ba đối phó với người Qua Ba, Nhạc Dương đã nói ra suy luận mà pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không muốn nghe thấy nhất. Pháp sư Á La này giờ vẫn cứ liên tục khe khẽ lắc đầu, còn Lữ Cánh Nam thì nhướng mày suốt. Nhưng bọn họ cũng không thể phủ nhận rằng, Nhạc Dương đã đưa ra suy luận hợp lý nhất mà họ có thể nghĩ đến trong thời điểm này. Tín ngưỡng của Đạo quân Ánh sáng từng đổi đi đổi lại tùy theo tín ngưỡng của kẻ nắm quyền, dấu cho là họ có thần linh của riêng mình, nhưng trong cả một quá trình lịch sử dài đằng đẵng, cùng một nhóm người có những tín ngưỡng khác nhau cũng không phải là điều không thể. Vấn đề quan trọng nhất là, muốn đối phó với hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng hùng mạnh với những thứ cơ quan bấy rập tiên tiến này, cơ hồ cũng chỉ có hậu duệ của Đạo quân Ánh sáng mới làm được mà thôi. Còn chuyện mâu thuẫn năm đó khiến sứ giả biểu hiện những thái độ hoàn toàn khác nhau đối với tín vật, dường như cũng rất hợp lý. Cộng với câu chuyện thần thoại kia, pháp sư Á La bất giác thầm thở dài trong lòng: “Nhạc Dương ơi là Nhạc Dương, cậu thật là đáng sợ, lẽ nào sự thực lại đúng như những gì cậu nói?”

Đây mới là lần đầu tiên Sean được thấy khả năng này của Nhạc Dương, lập tức kinh hãi đến toát mồ hôi lạnh, thầm nhủ: “Thằng nhóc này là cao thủ suy luận, xem ra sau này phải cẩn thận hơn nữa mới được, cũng may là hiện giờ nó chưa hề chú ý đến mình.”

Nhạc Dương thì vẫn đang thầm thắc mắc trong lòng, thực ra anh còn rất nhiều câu hỏi vẫn chưa nêu ra hết, chẳng hạn như người ở đây có trình độ kỹ thuật cao như thế, thậm chí có thể bắt giết được cả loài sinh vật đáng sợ để chế tạo thuyền hình rắn, tại sao lại chịu bó chân rúc vào một góc, tại sao không mở rộng không gian sống ra? Ít nhất thì cũng có thể xây dựng một con đường an toàn thông ra biển được chứ?

Sau đó, họ lại phân tích mấy khả năng có thể dẫn đến việc người Qua Ba tàn sát thôn làng, có điều, vì trong những cuộn da còn sót lại kia không có các tư liệu về y thuật của người Tạng, cũng không có thông tin nào về Bạc Ba La thần miếu và đàn sói, nên tuy rằng cảm thấy hết sức tò mò với mọi sự vật hiện tượng của ngôi làng này, song kết quả bàn bạc cuối cùng vẫn là cần nhanh chóng rời khỏi nơi đây, tiếp tục tiến lên tầng bình đài thứ hai.

Đêm Shangri-la

Đêm về, Nhạc Dương nằm trong phòng thì thảo thảo luận với Trương Lập. Anh nói: “Nếu mà, tôi nói là nếu mà thôi nhé, máy móc trong ngôi làng này đều vẫn còn nguyên vẹn, người ở đây cũng chẳng làm sao cả, anh có muốn ở lại không?”

Trương Lập nghĩ ngợi giây lát, lắc đầu đáp: “Không biết, còn cậu?”

Nhạc Dương nói: “Nếu có thể đón người nhà và bạn bè tôi cùng đến, tôi cảm thấy cũng hay lắm đấy chứ.” Nhưng rồi anh lại đột nhiên nghĩ đến, người nhà cũng còn có người nhà, bè bạn cũng có những bè bạn khác nữa, lập tức cảm thấy suy nghĩ này không thực tế, bèn lắc lắc đầu.

Triệu Trang Sinh ở bên cạnh lập tức phủ định luôn: “Tuyệt đối tôi không ở lại chỗ này, đã xảy ra chuyện đáng sợ như thế...”

Nhạc Dương ngắt lời: “Nếu không có những chuyện đáng sợ ấy thì sao?”

Triệu Trang Sinh không nói gì, cơ hồ đang suy nghĩ. Trương Lập nói: “Nhạc Dương à, tôi bảo cậu này, cái suy luận ấy của cậu, rốt cuộc đáng tin được mấy phần hả? Lẽ nào, đúng là vì tín ngưỡng bất đồng, mà tiêu diệt cả một làng toàn người cùng bộ tộc với mình?”

Nhạc Dương nghĩ ngợi giây lát, đoạn nói: “Chắc là có thể tin được năm mươi phần trăm, trong lịch sử cũng có khá nhiều sự kiện tương tự như thế, thậm chí có trường hợp tiêu diệt cả một quốc gia vì tín ngưỡng, huống hồ đây chỉ có một ngôi làng. Chủ yếu là còn một số vấn đề mấu chốt tôi vẫn chưa nghĩ thông suốt, không tìm được đáp án. Nếu là tín ngưỡng bất đồng, tại sao không ra tay từ chín trăm năm trước đi? Thù hận kiểu gì mà tích tụ suốt cả chín trăm năm như thế? Còn nữa, suy luận trước đó của mấy người bọn Cường Ba thiếu gia chắc là chính xác, tàn sát toàn bộ dân làng và phá hoại máy móc, là hành vi của loài vật; còn suy luận của tôi, chỉ là dựa trên cơ sở ấy, thêm vào giả thiết rằng không biết loài động vật ấy có phải đã nhận được mệnh lệnh hay không. Anh nói xem, những người Qua Ba làng trên kia liệu có quá tự tin đến mức ấy không nhỉ? Chỉ ra lệnh cho lũ sói hoặc chó ngao ấy, để chúng tiến vào tàn sát toàn bộ dân làng và các động vật sống, sau đó... sau đó thì phá hoại hết cả ngôi làng tiên tiến này?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết, tôi chỉ biết một sự thực là, không phát hiện được xác sói hay chó ngao nào hết, ngôi làng này cũng đã thực sự bị hủy diệt, hủy diệt một cách triệt để.”

Nhạc Dương lấy tay chống đầu lên, nhăn mặt rầu rĩ nói: “Không thể hiểu nổi, sao chẳng hề có chút phản kháng nào vậy...”

Triệu Trang Sinh đột nhiên sực nghĩ ra một điều: “Hai người nói xem, liệu có khi nào là sáu năm trước người tên Thứ... Thứ..., Thứ cái gì đó ấy, đã đến tầng bình đài cao nhất, đánh cắp bảo bối của người Qua Ba làng trên, người trong làng cũng biết, vì vậy mới cho rằng người Qua Ba làng trên sẽ không bỏ qua cho họ. Nếu nói, chỉ lấy đi thứ gì đó trong làng, vậy thì chắc là không nhận ra được đâu nhỉ?”

Trương Lập phản bác: “Sáu năm trước trộm bảo bối, mà phải đợi hai năm sau mới phát hiện à? Vậy thì phản ứng của người Qua Ba làng trên cũng hơi chậm quá đấy nhỉ, vả lại nếu bảo là trộm đồ, thì cũng không được thông cho lắm. Người làng dưới sao biết được thứ đồ ấy ở đâu? Ít nhất cũng phải lật hòm giở tủ gì đó chứ?”

Triệu Trang Sinh lại đột nhiên có linh cảm mới: “Chẳng lẽ là... bọn sói khởi nghĩa?”

Trương Lập lấy làm hứng thú, hỏi: “Sao lại nói vậy?”

Triệu Trang Sinh nói: “Thì giống như khởi nghĩa nô lệ thời cổ đại vậy thôi. Đám chủ nô không hề tham gia lao động sản xuất, nhưng lại sở hữu rất nhiều tư liệu sản xuất; các nô lệ làm sống làm chết, nhưng cũng chỉ được nhận một chút của bố thí miễn cưỡng ăn đủ no từ các chủ nô. Nếu nói lũ sói hoặc chó ngao ở đây có thể thông qua trí tuệ tập trung để tiến hóa lên giai đoạn có chỉ số thông minh cao hơn. Vậy liệu chúng có bị sai khiến như nô lệ, đồng thời cũng chất

chứa đầy những sự bất mãn của nô lệ? Khi trong khu rừng này xuất hiện một lãnh tụ của bầy sói, cũng là lúc ‘nó đến rồi’, chà, nhất hô bách ứng, trải qua hai năm âm thầm mưu tính, lũ sói đã tạo phản, vì phối hợp cả trong lẫn ngoài, nên chỉ một đòn đã hạ được cả thôn Công Bố này rồi!”

Trương Lập mừng rỡ nói: “Ừm! Ý kiến này cũng có lý lắm đấy. Nhạc Dương, cậu thấy sao?”

Nhạc Dương nói: “Được rồi, suy luận mà không có căn cứ, thì chỉ gọi là đoán bừa thôi. Nhưng mà tôi tin rằng, dù là chuyện gì, chỉ cần dụng tâm điều tra, ắt sẽ rõ được ngọn ngành thôi.”

Trong bóng tối, Triệu Trang Sinh cảm giác câu nói ấy của Nhạc Dương dường như chỉ nói cho mình nghe, lăm bắm tự nhủ: “Thế nghĩa là gì?”

Đêm khuya, ở bờ hồ nơi đầu làng, một bóng người cời bỏ quần áo, ngâm mình trong làn nước, vòng sáng đèn pin được chỉnh cho nhỏ lại, ánh sáng lơ mơ chỉ chiếu rõ cơ thể. Đột nhiên cái bóng đen đó giật mình cảnh giác, lập tức tắt đèn, thấp giọng quát hỏi: “Ai?”

Một cái bóng khác, lảng lảng như con sói, hiện ra dưới bầu trời đêm, sát khí lạnh lẽo trong khoảnh khắc đã lan tỏa đi khắp không gian. Ba Tang lạnh lùng hỏi: “Muộn thế này còn không ngủ, anh làm gì ở đây vậy Sean?”

Sean đứng thẳng người dậy, nói: “Ồ, thì ra là anh Ba Tang à. Tôi không ngủ được, định ra đây tắm một cái, không ngờ lại đánh thức anh rồi.” Giọng Ba Tang vẫn đều đều: “Tắm? Gần đây hành vi của anh rất kỳ lạ, từ lúc leo lên chỗ bình đài này...”

Sean khẽ “hừ” một tiếng, nói: “Anh đa nghi quá, tôi thấy... thấy chẳng có gì khác cả.”

Ba Tang nói: “Tôi không cần biết anh nói gì, nếu anh làm chuyện gì không phải với mọi người, tôi sẽ giết anh đấy.” Dứt lời, bóng người lại biến mất trong màn đêm.

Sean lăm bắm nói một mình: “Hừ, giết tao à? Mà thì biết gì chứ?” Nói đoạn, anh ta lại bật sáng đèn lên, trong lòng thầm nhủ: “Đã thử qua hết tất cả các phương pháp mình biết rồi, rốt cuộc có bị người đó cạy cổ độc không nhỉ? Chết tiệt thật, lẽ nào đây chính là sự khác biệt giữa chúng ta? Không hề có chút dấu vết nào. Y thực sự đã hạ thủ với mình? Không, chắc là không... chỉ là ngộ nhớ...”

Chưa về đến phòng, Ba Tang đột nhiên đứng sững lại trong gió, anh ta nín thở, các lỗ chân lông trên cơ thể co hết lại, tròng mắt mở to, tựa hồ hòa tan vào trong bóng đêm, bốn bề xung quanh bỗng toát lên một vẻ kỳ bí lạ thường. Thậm chí anh ta có thể cảm nhận được một cách hết sức rõ ràng, mặc dù mình không nhìn thấy gì, nhưng lúc này mình chẳng khác nào một đứa trẻ sơ sinh lỏa thể, lồ lộ trước ánh nhìn của người khác. Là ai? Hoặc giả, là cái gì? Sao mình lại cảm thấy kinh hoảng bất an đến thế?

Không biết cứ như thế bao lâu, Ba Tang mới cảm thấy nguy cơ từ từ đi xa dần. Anh ta cẩn thận hít thở, rồi lặng lẽ đi về phòng, nhịp tim bấy giờ mới dần trở lại bình thường, chỉ có điều, hai chân vẫn cảm thấy hơi tê tê. Trong phòng, một người khác cũng lặng lẽ thở hắt ra một tiếng, gã nhẹ nhàng vuốt ve người đang nằm trong lòng, để cô được ngủ ngon hơn chút nữa.

Sáng hôm sau, cả bọn ăn uống no say rồi thu dọn hành trang, bắt đầu leo lên vách đá lớn. Vách đá này thuộc loại khó trèo nhất trong các vách đá khó, bởi vì khả năng của con người có hạn, thêm vào đó, sợi dây thừng dài nhất cũng không quá một trăm năm mươi mét, mà vách đá cao đến hơn nghìn mét, căn bản không ai có thể leo được lên trong một ngày, vì vậy cần phải đeo theo rất nhiều thiết bị để ngủ qua đêm trên lưng chừng vách đá, chỉ dựa vào một sợi dây treo mình trên không trung, ăn uống vệ sinh đều phải giải quyết tại chỗ. Núi cao hai nghìn mét, dù đi bộ cũng phải mất đến nửa ngày, huống hồ đây là vách đá dựng đứng không thể đặt chân. Ngược nhìn vách đá vươn cao ngút tầm mắt ấy, người nào người nấy đều thầm hít vào một hơi lạnh lạnh.

Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh nhẹ nhàng nhất, xung phong đi đầu, theo sát phía sau là đội trưởng Hồ Dương và Ba Tang, sau đó là Mẫn Mẫn, Trương Lập, Sean, Trác Mộc Cường Ba, pháp

sư Á La, Lữ Cánh Nam đi đoạn hậu. Leo được chừng hơn ba chục mét, Nhạc Dương mới bắt đầu để lại các điểm cố định dọc đường. Để bảo đảm an toàn, họ tăng mật độ các điểm cố định lên, cứ năm mét lại chốt một lần, vì dây thừng không đủ độ dài, nên họ chỉ dùng hai sợi làm dây an toàn, mỗi khi qua điểm cố định lại thắt nút vào, sau khi người cuối cùng vượt qua điểm đó, lại phải tháo dây, rút chốt cố định ra. Mười người cứ thế lợi dụng hai sợi dây thừng, hình thành nên một con sâu nhỏ dài hơn trăm mét khó nhọc bò trườn trên vách đá cheo leo. Vừa phải cố định, lại vừa phải rút chốt cố định ra, leo chưa được bao lâu, cả đoàn đã phải dừng lại nghỉ ngơi một lúc. Trong đó, những người đi đầu tiên và cuối cùng, hẳn là những người phải làm việc nhiều nhất.

Lẽ ra leo vách núi cũng không khó khăn như thế, nhưng vì họ phải mang theo cả ba lô và các thứ vũ khí nặng nề, mỗi người mấy chục cân, cộng lại cũng đến mấy trăm cân, nên càng thêm khó khăn gấp bội.

Suốt cả một ngày treo lủng lọng trên vách đá, dù là đối với thể lực hay ý chí, cũng đều là một khảo nghiệm. Hầu hết thời gian, mọi người phải bám vào vách đá dựng đứng như lũ thạch sùng. Vách đá này thực sự quá đổi phẳng phiu, các khe nứt và chỗ gồ ra rất ít, chỉ hơi bất cần một chút là sẽ trượt chân ngay, tuy rằng không đến nỗi rơi xuống, nhưng xước xát là điều không thể tránh khỏi. Vì không có các trang bị phòng hộ, mới leo được chừng hai trăm mét, khuỷu tay, đầu gối của cả bọn đều trầy xước cả.

Leo đến khoảng bốn trăm mét, đội trưởng Hồ Dương phát hiện đỉnh chốt cắm trong khe đá bị lỏng, bèn chuẩn bị gia cố thêm một cái nữa, đột nhiên dưới chân trượt một cái, toàn thân lập tức mất điểm tựa, chỉ nghe “cách” một tiếng, cái đỉnh chốt ấy quả nhiên đã rơi ra. Sợi dây chính bị tuột khỏi chốt cố định, Ba Tang bên dưới đột nhiên cảm thấy có thay đổi, mà lúc ấy, anh ta đang ở trong trạng thái bán nghỉ ngơi, hai tay không bám vào chỗ nào, chỉ có hai chân là đang đạp lên vách đá. Biến cố bất ngờ đó, khiến Ba Tang mất thăng bằng, cả người rời khỏi vách đá, trọng lượng toàn thân đều treo lên sợi thừng an toàn. Tiếp đó là Đường Mẫn, cô bỗng dưng cảm thấy trầm xuống, cơ thể rời khỏi vách đá. Chỉ nghe “cách cách”, lại có thêm hai cái đỉnh chốt tuột ra, ba người lấy sợi thừng làm trung tâm, vạch một vòng cung trên không, đu từ bên trái sang bên phải. Một thứ gì đó văng ra khỏi ba lô của Đường Mẫn, Đường Mẫn “ối” lên một tiếng, Trương Lập ở phía sau cô vốn định vươn tay ra bắt lấy, nhưng thứ đó bị văng ra quá xa, chỉ chớp mắt thôi đã không thấy đâu. Tất cả mọi việc, chỉ diễn ra trong một cái chớp mắt, đội trưởng Hồ Dương lập tức nghĩ xem có nên cắt đứt dây an toàn của mình để dây chính không bị chịu tải quá nặng hay không, nhưng con dao giắt bên hông mới rút ra được một nửa, thì đã thấy gót chân bị Ba Tang nắm lấy. Từ đôi mắt lạnh lùng của Ba Tang có thể đọc được ý nghĩ hết sức kiên định: “Nếu anh cắt dây, tôi sẽ quyết không buông tay ra đâu.”

Cũng may hai chân hai tay của Trương Lập vẫn cố định trên vách đá, nên mới không tiếp tục trượt xuống, chặn phản ứng dây chuyền lại.

Lúc này giọng của Trương Lập và Triệu Trang Sinh mới truyền đến tai những người khác: “Bám chặt trên vách đá, đừng cử động! Đang bị trượt đấy!”

Đội trưởng Hồ Dương ổn định lại cơ thể, dùng một cái đỉnh chốt khác cố định dây thừng chính, rồi tìm thấy điểm bám mới, cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm. Ba Tang và Đường Mẫn cũng đã trở lại được vách đá.

“Rơi mất cái gì đấy? Mẫn Mẫn?” Trương Lập hỏi.

Đường Mẫn đáp: “Chẳng biết nữa, chắc là đèn pin, hoặc cuộn băng gạc gì đấy thôi, phải xem lại mới biết được. Không quan trọng lắm đâu, chúng ta tiếp tục lên thôi.”

Càng lên cao, gió càng lớn, vách đá bị cơn gió lưu động tuần hoàn ở đây mài giũa cả ngàn năm càng trơn trượt, khó khăn hơn nữa là, cả vách đá lớn cao hai nghìn mét này, không có chỗ nào đủ cho cả mười người cùng lúc đặt chân nghỉ ngơi. Những lúc nghỉ, lúc nào cũng có một số người phải đeo mình lủng lẳng trên dây thừng như bao cát, đồng thời, để đề phòng dây thừng chính không thể chịu được trọng lượng của tất cả mọi người, một số người khác vẫn phải tiếp

tục giữ tư thế bám người vào vách đá như thạch sùng, luân phiên nghỉ ngơi. Cũng may, lúc ở bên dưới họ đã bắt được rất nhiều động vật, mà các loại thực phẩm giàu năng lượng này lại đóng một vai trò rất lớn trong khi leo núi. Nếu không có chúng, cả bọn thật không biết làm thế nào mà ăn uống giữa lưng chừng không như thế được. Mà sự thực là, từ trước khi xuất phát, Lữ Cánh Nam đã nghiêm khắc quy định với mọi người về yêu cầu ăn uống, dù sao thì khi treo mình như thế, cũng không thể nào đại tiểu tiện một cách thông thường được.

Họ bắt đầu leo từ lúc trời còn tờ mờ sáng, đến lúc trời sâm sẩm tối mới ngừng lại, bắt đầu lắp ghép linh kiện. Trên dưới hai hàng đinh cắm sâu vào vách đá, hàng ống sắt bên dưới cắm chéo nghiêng lên không, đỡ hàng ống phía trên, tạo thành một hình tam giác, đồng thời ghép với mép ngoài của hàng ống sắt phía trên, tạo thành một khung hình chữ nhật cố định, sau đó lại quấn thêm nhiều vòng dây nylon chịu lực ở các mối ráp giữa ống kim loại với ống kim loại, tạo ra một bình đài trên không trung làm chỗ đặt chân.

Phía trên bình đài, lại phủ xuống một tấm vải màu sắc nguy trang nữa, vậy là coi như xong xuôi. Nếu nhìn nghiêng, trông sẽ giống như hai hình tam giác một lớn một nhỏ ghép lại với nhau. Phần phía dưới hơi chìa ra một chút so với lều bạt, mọi người có thể bắc bếp đun lại các thứ thịt khô ở đây. Đường Mẫn xử lý vết thương cho mọi người, đồng thời đề nghị hôm sau cần lột thêm một ít vải dày vào những chỗ dễ bị cọ xát, tránh để vết thương rộng ra hoặc nhiễm trùng.

Đường Mẫn đứng ở mép bình đài nhân tạo, gió lạnh lạnh thổi mái tóc tung bay lỏa xỏa, chỉ thấy vạt rừng bên dưới đã hóa thành một màn sương mờ ảo, áng mây nhàn nhạt tựa một làn khói nhẹ bốc lên nơi mặt biển, lại tựa như một tấm vải xô mỏng phủ trên biển cây xanh ngắt ngay trước mắt. Cô hít sâu một hơi, cảm thấy tâm thần sáng khoái lạ thường, chỉ muốn tung mình nhảy vút lên, học theo lũ chim đang rộng sải cánh bay lượn.

Nhạc Dương ngồi xồm bên cạnh nhai thịt khô, ngẩng đầu lên ngược nhìn, vách đá đỏ hệt như bức tường của một tòa cung điện thuộc về người khổng lồ, vươn cao lên tít giữa ngàn mây xanh, nhìn không thấy đâu là điểm cuối; ngó đầu xuống dưới, những cây cối cao lớn trong rừng đã liền thành một mảng lớn, chỉ có thể trông thấy một tấm lụa màu thúy lục, mỗi khi có gió thổi qua lại cuộn lên những đợt sóng nhẹ nhẹ.

Vùng đất Shangri-la không thể nhận được ánh sáng trực tiếp từ mặt trời này tối rất nhanh, từ lúc bắt đầu lắp ghép các giá sắt đến khi ăn cơm tối, tổng cộng chưa đến nửa tiếng đồng hồ, mà vàng dương ngoạn ngoạn hình rắn trên đỉnh Shangri-la đã từ màu vàng chói chuyển sang xám trắng, rồi đen kịt, biến hóa như nhảy cóc. Cả bọn ngồi trong lều, vạch ra một cách sơ lược các bước hành động ngày mai, rồi bắt đầu đi ngủ. Trời vừa tối đã ngủ, trời chưa sáng đã dậy, những ngày này, họ đã sớm hình thành thói quen đó. Ở nơi đây và thế giới bên ngoài tồn tại hai khái niệm thời gian hoàn toàn khác nhau, nếu đối chiếu theo đồng hồ nguyên tử họ đeo trên tay, lúc bắt đầu đi ngủ chỉ khoảng năm giờ chiều, còn lúc dậy chờ trời sáng thì khoảng sau bảy giờ.

Nhưng đêm nay, có hai người không sao chợp mắt được. Đội trưởng Hồ Dương lấy ra bao thuốc lá Trung Hoa cất giấu đã lâu, đốt lên một điếu, ánh lửa đỏ lập lòe trong bóng tối. Những hiểm nguy anh từng trải qua không thể nói là ít, có điều gần kề với tử vong như hôm nay thì thực sự cũng không nhiều. Trong một cái chớp mắt, sống, hay là chết, ít nhất anh đã suy nghĩ mất hai giây. Thậm chí anh còn có thể tưởng tượng, lúc đó nếu Trương Lập cũng trượt xuống, một giây do dự đó của anh rất có thể sẽ khiến những người bên dưới đều bị trượt xuống hết. Ba Tang ngồi bên cạnh, ánh lửa đỏ hắt lên đôi mắt, khiến anh ta thoát trông như thể một con sói đang tiềm phục ẩn mình trong bóng đêm. Ba Tang đang nhớ lại cảm giác nguy hiểm đêm hôm trước. Khi nào chưa nghĩ thông, anh ta sẽ tiếp tục giữ trạng thái cảnh giác cao độ thế này, cho dù là ở trong bóng đêm tuyệt đối như ở đây.

Đội trưởng Hồ Dương đưa bao thuốc nhàu nhĩ ra: “Làm một điếu không?”

Ba Tang nhắc tay lên từ chối: “Không.”

Đội trưởng Hồ Dương hít sâu một hơi thuốc, làn khói mỏng nhàn nhạt chậm chậm tuôn ra

nơi lỗ mũi, nói với giọng như thể đang tự giễu chính mình: “Hôm nay... tôi...”

Ba Tang đứng lên nói: “Không cần nói gì cả, dù là ai ở bên dưới anh cũng đều sẽ làm thế cả thôi, chúng ta là một nhóm. Tôi vẫn chưa quên chuyện anh đã làm trên núi tuyết đầu.”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn Ba Tang một hồi thật lâu, phả ra hết hơi thuốc này đến hơi thuốc khác, đoạn nói: “Anh là một người lính, là một người lính chân chính đã được lửa chiến tranh trui rèn.”

Ba Tang nhướng mắt nhìn bóng đêm xa xăm, trong đôi mắt ấy dường như có thứ gì đó đang sáng lên lấp lánh, phải một hồi lâu sau mới đáp lời: “Chỉ có điều, chiến hữu của tôi đều đã đến cùng một nơi hết cả rồi.” Dứt lời, anh ta lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt đội trưởng Hồ Dương: “Cũng như những thành viên trong đội của anh vậy thôi!”

Đội trưởng Hồ Dương ngậy người, cơ hồ đắm chìm vào trong cơn tư lự, mãi tới khi điều thuốc cháy sát ngón tay, anh mới vội đưa đầu lọc lên môi hít mạnh hai cái, rồi mới dập thuốc, đứng lên, vỗ nhẹ lên vai Ba Tang như để biểu lộ sự đồng cảm. Anh biết, nếu Shangri-la đúng là nơi Ba Tang và đồng đội đã từng đến, vậy thì nơi đây, chính là chỗ những chiến hữu của anh ta chôn thây. Đội trưởng Hồ Dương an ủi: “Thực ra, tôi luôn lấy làm hạnh diện vì bọn họ, họ đã tìm thấy thứ mình muốn tìm, ngoại trừ trong bệnh viện, tôi vẫn chưa từng thấy người nào ra đi với sự bất an, kinh hoàng, hối hận và ảo não. Lúc lên đường, họ đều biết mình sẽ chết, rất bình tĩnh, rất thỏa mãn, tôi vốn rất lấy làm kỳ quái, cứ ngỡ rằng đó là do mình bị ảo giác. Thế nhưng hôm nay, trong khoảnh khắc rút dao ra cắt dây thừng đó, tôi cũng cảm thấy hết sức bình tĩnh, đầu óc còn sáng suốt hơn bao giờ hết.”

Có tiếng loạt soạt vang lên, lại thêm một người nữa đi ra. Đội trưởng Hồ Dương hỏi: “Ai vậy?”

Ba Tang nói: “Cường Ba thiếu gia, sao không ngủ?”

Người vừa bước ra chính là Cường Ba thiếu gia. Gã khẽ nói: “Anh cũng không ngủ, là vì đêm hôm trước...”

Ba Tang giật bắn mình, nhưng vẫn hờ hững nói: “Anh cũng cảm thấy à? Cảm giác ấy, hết sức quái dị.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, là cảm giác như bị người ta nhìn trộm vậy.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Hai người nói gì vậy? Tôi chẳng hiểu gì hết?” Trác Mộc Cường Ba bèn thuật lại chuyện đột nhiên thấy cảnh giác tối qua cho anh. Đội trưởng Hồ Dương nói: “Có chuyện như vậy à? Nhưng mà, tuy rằng ngôi làng ấy rất lớn, nhưng cũng không nhiều chỗ có thể ẩn náu mà. Người nào lại giám thị chúng ta được nhỉ?”

Ba Tang nói: “Không đơn giản thế thôi đâu, tôi có thể nói cho hai người một điều, tối hôm qua, tôi lơ mơ thấy, cảm giác đó, đã đánh thức phần nào đó trong ký ức, dường như có liên quan đến cái chết của những người đồng đội ấy!” Trác Mộc Cường Ba thoáng giật mình, một cảm giác mừng rỡ không thể gọi tên chợt dâng lên trong tâm thức.

“Nói gì thế? Anh Ba Tang lại nhớ ra gì à?” Nhạc Dương, Triệu Trang Sinh, và Trương Lập cũng ra góp chuyện.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mấy người các cậu sao vẫn chưa ngủ?”

Nhạc Dương nói: “Nghe thấy tiếng Cường Ba thiếu gia đi ra, nên bọn tôi cũng ra theo.”

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Cậu cũng cảnh giác nhỉ, hơi có tiếng động thôi cũng không qua mắt nổi.”

Nhạc Dương cười “hì hì”. Trương Lập nói: “Rốt cuộc là chuyện gì thế. Nói ra cho bọn tôi nghe với nào.”

“Phải đấy phải đấy.” Triệu Trang Sinh cũng nói.

Mấy người thì thầm thảo luận bên ngoài lều. Không bao lâu sau thì Sean cũng đến tham gia.

Không biết bao lâu sau, Nhạc Dương bỗng phát hiện: “Kỳ lạ thật, sao hôm nay tôi lại nhìn rõ được mặt mọi người nhỉ?” Lúc ấy cả bọn mới ngớ ra, đêm nay không ngờ lại có ánh sáng. Phải biết rằng, những đêm trước ở Shangri-la, đêm nào cũng tối đen kìn kịt, giờ nắm ngón tay ra cũng không nhìn thấy. Vậy mà lúc này, mọi người đều lơ mờ thấp thoáng nhìn thấy đường nét trên gương mặt nhau. Lúc ngẩng đầu nhìn lên, cả bọn đều tròn tròn mắt, ngây cả người ra.

CHƯƠNG 53

Lạc lối ở Shangri-la

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Nhạc Dương ngửa cổ lên nhìn bầu trời đêm, mấy ánh sao lấp lóe, bất giác thốt lên: “Hay thật, đêm nay màn sương mù phía trên Shangri-la lại tan đi, lại có thể thấy bầu trời sao rồi.” “Thật không?” Trác Mộc Cường Ba cũng ngẩng đầu lên. Có điều, gã và Nhạc Dương đều nhanh chóng phát hiện ra, những ngôi sao ấy có gì đó không ổn, đó không chỉ là những ánh sao lấp lánh, mà còn di chuyển với tốc độ rất nhanh, không giống như quỹ đạo của các vì sao chút nào. Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nhíu mày nói: “Lạ thật đấy!”

Đá màu

Nếu Shangri-la có ba tầng bình đài thật, thì bọn họ chỉ có thể trông thấy được tầng thứ nhất và thứ hai, vì tầng thứ ba và trên cao nữa lúc nào cũng bị mây mù che kín, không thể nhìn được.

Nhưng hôm nay, đêm hôm nay, Shangri-la lại tựa như nàng dâu mới đêm động phòng, chỉ hững hờ phủ nhẹ một lớp sa mỏng, mây mù đều tan hết, chỉ còn lại một màu trắng tinh khiết thần thánh. Khe nứt hẹp dài cong cong luôn bị mây mù khuất lấp trên đỉnh đầu, giờ đây đã hiển hiện rõ rệt. Chỗ họ đang đứng là một thung lũng kẹt giữa hai mạch núi lớn, hoặc nói là một mạch núi nứt toác ra cũng không có gì sai. Hai bên có mấy ngọn núi cao sừng sững cùng nghiêng nghiêng về phía trung tâm thung lũng, dáng hơi cong cong như răng sói. Nếu nói đây là một đóa sen, vậy thì những ngọn núi ấy chính là những cánh sen còn đang khép nụ. Lúc này giữa khe núi không ngờ lại khảm đầy sao trời lấp lánh, tựa hồ dải Ngân hà được kéo lại gần cả trăm lần, một chiếc mâm ngọc lơ lửng khỏi khe nứt, ánh sáng trong vắt đẹp đến ngất ngây lạ thường.

“Trăng kia!” Tất cả hân hoan reo lên. Vừa mới đây thôi, họ còn tưởng mình đã hoàn toàn tách biệt khỏi thế gian, không biết đang ở chốn nào nơi nào, giờ đây được trông thấy vàng trắng vắng bóng đã lâu, làm sao không kích động cho đành. Điều này ít ra cũng chứng minh họ vẫn còn ở một góc nào đó không ai biết đến trên địa cầu, chứ không phải đã rơi vào vực sâu của chốn địa ngục A Tỳ.

Pháp sư Á La và mấy người đã chìm vào giấc ngủ, nghe thấy tiếng hoan hô cũng bước ra, ngạc nhiên phát hiện, Shangri-la vốn vẫn chìm khuất sau màn sương, giờ đã hoàn toàn hiển lộ trước mắt.

“Giống hệt! Đúng là giống hệt!” Đường Mẫn nhảy cẫng lên reo vang. Cô nói “giống hệt” ý là chỉ cảnh tượng nhìn thấy lúc này giống hệt như trong Hương Ba La mật quang bảo giám. Từ lúc họ đặt chân lên mảnh đất này, vẫn chưa ai dám khẳng định, liệu đây có đúng là nơi họ muốn tìm kiếm hay không. Tuy rằng đã phát hiện ra dấu vết người xưa để lại, nhưng dù sao ở bên dưới cũng không thể trông thấy những cung điện huy hoàng tráng lệ ấy, cũng không thể thấy vẻ đẹp tựa tòa thành trong mây, hay thánh địa Liên Hoa. Mãi cho tới đêm nay, họ mới tin chắc rằng, mình không đi lầm đường. Nơi đây, chắc chắn chính là nơi họ kiếm tìm rồi!

Pháp sư Á La thì trầm ngâm suy tư: “Mạch núi ấy, đỉnh núi ấy, tại sao lại có cảm giác như đã thấy ở đâu rồi nhỉ? À! Phải rồi, núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc, đêm hôm đó, mây mù cũng tan hết, nếu nhìn từ bên ngoài, hình dáng thực sự rất giống.” Nghĩ tới đây, ông chậm chậm nói: “Nói vậy thì, khe nứt trên đỉnh núi Tư Tất Kiệt Mạc, quả đúng là lối vào Shangri-la rồi!”

Nhạc Dương mừng rỡ nói: “Đúng rồi! Sao tôi không phát hiện ra nhỉ! Mọi người nhìn kia, ngọn núi đối diện ấy, chỗ đấy đấy, độ cong của đỉnh núi thứ hai bên tay trái, với ngọn bên tay phải kia nữa, đó chính là núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc đấy! Chắc chắn chính là núi tuyết Tư Tất Kiệt Mạc rồi!”

Trương Lập tiếc rẻ nói: “Chà chà! Hồi ấy mà quyết tâm nhảy từ trên xuống, nói không chừng đã thành công rồi ấy chứ!”

Đội trưởng Hồ Dương nhìn lên chỗ hõm, lắc đầu nói: “Nếu nhảy từ trên đó xuống, rất có thể sẽ rơi xuống biển, căn bản không có hy vọng rơi xuống được mé bình đài bên này.”

Lữ Cánh Nam lo lắng nói: “Nếu như, có người đặt thiết bị định vị ở bên trong Shangri-la, đồng thời có thể liên lạc được với bên ngoài, vậy thì muốn nhảy dù từ trên đỉnh xuống cũng không phải chuyện khó đâu.” Cô hết sức lo lắng, liếc nhìn Sean một cái, liền phát hiện ra pháp sư Á La cũng đang chăm chú nhìn anh ta từ phía sau.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên nói: “Tôi hiểu rồi! Hai tấm bản đồ da sói ấy đều là thật! Vì vậy rất có khả năng được cắt ra từ cùng một tấm da sói! Suy đoán của các chuyên gia không hề sai, chỉ là chúng ta đã chọn sai tuyến đường, nếu như lên đỉnh từ phía bên kia...” Gã chỉ ngón tay lên

đỉnh đầu nói: “Rất có khả năng sẽ tìm được con đường thông thẳng tới tầng bình đài thứ ba.” Gã bất ngờ đứng lên, chỉ tay ra phía xa, lồng ngực phập phồng, đột nhiên lão đảo, suýt chút nữa thì ngã xuống dưới, may có Ba Tang và Trương Lập ở hai bên kịp thời chộp lại.

Khi họ phát hiện ra lối vào ở U Minh hà, thực ra mọi người đều ngấm ngầm có cảm giác, vùng đất Shangri-la ở đầu bên kia của dòng sông ngầm này, có lẽ không giống với nơi tuyệt hiểm mà Đường Thọ và Ba Tang đã từng đến qua đường đỉnh núi. Nói cách khác, e rằng nơi này chỉ có Bạc Ba La thần miếu đã biến mất trong lịch sử, chứ không có Tử kỳ lân nào cả. Song không ai nói ra điều đó, thậm chí cả Trác Mộc Cường Ba cũng không hề biểu lộ ra ngoài. Gã hiểu rõ, mọi người đã trải qua bao nhiêu khó khăn gian khổ mới phát hiện được đầu mối duy nhất ấy, chỉ cần khẳng định có sự tồn tại của Bạc Ba La thần miếu, vậy thì, cho dù có Tử kỳ lân hay không, bọn họ cũng không thể bỏ cuộc được nữa. Vì vậy, dọc đường tới đây, Trác Mộc Cường Ba đều cố gắng nén nhịn cảm giác huyệt hắc to lớn. Giờ đây đột nhiên phát hiện ra, nơi bọn họ đặt chân đến, vẫn có khả năng chính là nơi Đường Thọ và Ba Tang từng lui bước, Tử kỳ lân cũng rất có khả năng đang ở đâu đó quanh đây, thử hỏi gã làm sao mà không kích động, làm sao mà không mừng rỡ như muốn phát cuồng lên được?

Triệu Trang Sinh gật gù: “Thì ra nơi này vẫn thông với thế giới bên ngoài, thì ra là thế!” Đường như anh nghĩ ra điều gì đó, cả Sean cũng vậy.

Lữ Cánh Nam nói với Ba Tang: “Lẽ nào các anh đi săn nhiều như vậy, mà không lần nào phát hiện ra hình dáng của ngọn núi đó?”

“Không, lần nào chúng tôi cũng đều đi trong sương mù, tầm nhìn chỉ giới hạn ở mấy trăm mét xung quanh mình thôi.” Nhìn bộ dạng chau mày của Ba Tang, Lữ Cánh Nam cho rằng anh ta không nói dối.

Nhạc Dương nghi hoặc nói: “Tại sao bình thường trên đó lúc nào cũng có sương mù bao phủ thế nhỉ? Không biết những khi sương mù tan đi giống lúc này có quy luật gì chăng?”

Nghe Nhạc Dương hỏi, mọi người cùng ngoảnh đầu hướng ánh mắt về phía pháp sư Á La. Chỉ nghe pháp sư đáp: “Trong các cuộn da không thấy ghi chép gì, hiện tượng tự nhiên được nhắc đến trong đó chỉ có một thứ được gọi là ‘rồng ngẩng đầu’, ở tầng bình đài thứ ba. Có điều dường như cũng không có thời gian cố định, tình hình cụ thể thế nào không được ghi chép rõ ràng lắm.” Giờ đây, mọi người đều đã rõ trí nhớ nhìn một lần là không quên của pháp sư Á La, ông đã nói không có, tức là không có.

Mặt trăng xuất hiện ánh chùng một tiếng đồng hồ, sau đó màn sương mù dần dần tụ lại, bầu trời trở lại tối đen. Có điều, họ đã phát hiện ra đáng vẻ thực sự của Shangri-la, mỗi người đều ôm theo bầu tâm sự, hồi lâu sau mới ngủ lại được.

Hai ngày một đêm, nhóm người của Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng leo lên được vách đá dựng đứng. Trương Lập và Nhạc Dương lên đỉnh đầu tiên. Khi mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba vẫn còn cách mấy mét nữa, đã nghe thấy Trương Lập hét vang: “A... A... A..., mẹ ơi mẹ ơi... mẹ ơi... mẹ ơi...”

Nhạc Dương cũng hét lớn: “Đây là cái gì... cái gì.... cái gì...”

Tiếng vọng của hai người hòa vào nhau, khiến người ta có cảm giác không gian tĩnh lặng lạ thường.

Leo lên được tầng bình đài thứ hai, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều giật mình cả kinh. Phần rìa của tầng thứ hai này không ngờ lại là một thế giới hoàn toàn khác so với tầng dưới. Nơi đây không có rừng nguyên sinh cây cối rậm rì che phủ, mà chỉ toàn gò đá nổi lô nhô khắp nơi, nhỏ thì cao mấy mét, mười mấy mét, lớn thì hơn trăm mét, liên miên nhấp nhô kéo dài, hình dạng thôi thì đủ mọi kiểu. Các loài thực vật chỉ nằm rải rác điểm xuyết giữa các gò đá. Có cây tre phủ phần đỉnh của gò đá như chiếc khăn bịt đầu, lại có cây buông rủ xuống từ hai bên như dải thắt lưng, lại có loài thực vật mọc lên thành một mảng xanh xanh giữa hai gò đá. Nhưng khiến người ta kinh ngạc nhất thì chính là bản thân những gò đá ấy, chúng không chỉ có

một màu xám xịt hoặc đỏ nâu như đá ở tầng thứ nhất, mà giống một dải lụa màu chia thành tầng lớp rõ ràng, nom như tấm bảng pha màu của các họa sĩ vẽ tranh sơn dầu.

Đỏ cam vàng lam lục chàm tím đen trắng xám... họ thực sự không thể đếm được tổng cộng có bao nhiêu màu sắc tổ hợp thành thế giới đầy những mảng màu kéo dài ra ngút ngát ấy, có những dải màu rất ngay ngắn, quần từng vòng từng vòng vạch nên các đường đồng tâm hoặc những vòng xoáy ốc; lại có dải vắn veo uốn éo, trùng trùng điệp điệp như con sóng ngoằn ngoèo vươn về phía trước; lại có chỗ giống như cồn cát, bị gió thổi lên từng tầng từng tầng nếp nhăn lẫn tăn, cả không gian ngập tràn các màu sắc mê ảo.

Đội trưởng Hồ Dương giải thích: “Đây chính là trầm tích dung nham của đại Tân sinh. Chúng chảy từ chỗ cao hơn xuống, rồi dần nguội đi ở đây, chất chùng thành từng gò đồi nhỏ. Trong dung nham có các khoáng vật khác nhau, nên tạo thành các dải màu khác nhau rõ rệt thế này.”

“Thật... thật... kỳ lạ quá đi mất!” Trương Lập thốt lên, bước mấy bước về phía trước, đột nhiên cả người nghiêng hẳn sang một bên, anh vội kêu: “Không ổn, không ổn!” Càng đi về phía trước, cơ thể càng nghiêng nhiều hơn, cuối cùng thì lộn nhào một cú, lăn lổng lổc vào một khoảng hõm tạo bởi mấy gò đá vây xung quanh. Nhạc Dương định tới cứu Trương Lập, nhưng cũng vừa bước được hai ba bước đã mất thăng bằng. Tuy nhiên anh phản ứng nhanh, vội vàng thụp gối xuống, hai tay chống đất, nên không bị lộn nhào như Trương Lập. Lúc này Trương Lập cũng đã đứng lên, có vẻ lấy làm khó hiểu với cú ngã vừa rồi của mình.

Đội trưởng Hồ Dương nói: “Đó là do ảo giác đấy, nguyên lý cũng giống như cậu cảm thấy choáng váng khi đi trong lòng sông băng thôi, thị lực của chúng ta có thể phân biệt được những đường thẳng và đường gấp khúc đơn giản, nhưng màu sắc phức tạp và đường cong khúc khuỷu ở đây làm nhiều thị giác. Cậu trông thấy một đường thẳng, kỳ thực lại là một con dốc, nhưng cơ thể cậu thì vẫn tiếp tục đi như trên đường thẳng, kiểu như cậu nhìn thấy phía trước có bậc thang, nhắc chân bước lên mà lại đạp vào khoảng không ấy, thân thể đột nhiên mất thăng bằng. Mọi người hãy cố gắng đi vào phía bên trong, bằng không nếu để mất thăng bằng ngã lăn ra khỏi bình đài thì toi đấy. Đợi khi nào cơ thể mọi người dần dần thích ứng với sự sai biệt thị giác này thì mọi thứ sẽ trở lại bình thường thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn xuống dưới, chỉ thấy biển xanh liên trời biếc, rừng cây nổi nước ngàn, mây bay dưới chân, nước chảy trên đá, cảnh sắc hết sức lạ thường nhưng cũng rất đẹp mắt. Gã ngẩng đầu lên, lại thấy tầng bình đài thứ ba ẩn nấp trong mây mù, chỉ có mấy dải thác như lụa buông xuống trông gió.

Theo ghi chép từ các cuộn da trong làng Công Bố, tầng bình đài này có rất nhiều di tích, đều cổ xưa đến mức không biết là do ai xây dựng, còn cả hơn trăm ngôi làng lớn nhỏ, đều đã hình thành từ trước khi người Qua Ba đến đây. Nhưng nhìn thấy cảnh ngộ của làng Công Bố, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng không có nhiều ảo tưởng. Có trời mới biết ở đây đã xảy ra chuyện gì, những ngôi làng ấy có thể bảo tồn được trong thế giới đầy rẫy dã thú hoành hành này, bản thân điều đó thôi đã là một kỳ tích rồi.

“Tại sao không trực tiếp làm luôn dây treo đưa thẳng lên tầng thứ ba, còn phải băng qua tầng bình đài thứ hai này làm quái gì nhỉ?” Nhạc Dương lăm lăm thu ống nhòm lại. Trên vách đá không thấy thang trời do dây leo mọc tạo thành nữa.

Trương Lập lườm anh một cái, nói: “Cậu thì biết cái gì, những chỗ có nước ngầm rỉ ra như thế không dễ tìm đâu. Nếu không lợi dụng địa thế đặc biệt phân thành từng tầng từng đoạn đó, thì không thể nào lắp đặt thiết bị đưa người lên xuống được, đầu tiên là cậu đã không thể làm được dây thừng nào dài hơn nghìn mét được rồi.”

“Hơn nữa để lộ mình giữa không trung thật quá nguy hiểm, lũ chim chóc và mãnh thú sẽ phá hoại các thiết bị,” đội trưởng Hồ Dương bổ sung.

“Vậy từ đây chúng ta có thể leo thẳng lên tầng thứ ba luôn không?” Nhạc Dương lại hỏi đội trưởng Hồ Dương.

Pháp sư Á La lắc đầu trả lời thay: “Không thể. Vách đá chỗ này toàn là hình nón ngược nghiêng vào bên trong, cơ hồ không tìm thấy chỗ nào để bám tay, giống như lúc chúng ta ở dưới tầng thứ nhất vậy. Bằng không, tùy tiện chọn bừa chỗ nào cũng có thể leo lên được, chúng ta hà tất phải đi vòng một vòng lớn thế làm gì.”

Nhạc Dương thở dài: “Chắc, xem ra vẫn phải băng qua cả bình nguyên này rồi, không biết còn phải đi bao nhiêu lâu nữa nhỉ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Đừng ở đó thở ngắn than dài nữa, dò đường trước đi.”

Đầu tiên là tìm nguồn nước, cắm trại dò đường. Trong khu rừng nguyên sinh bốn bề toàn nguy cơ này, không tìm hiểu rõ tình hình xung quanh là không thể được. Họ dè dặt tiến lên mép tầng bình đài thứ hai, dọc đường cũng không phát hiện ra dấu tích nào của các loài thú dữ lớn. Sau đó, cả bọn tìm được một dòng suối nhỏ, xem ra chính là đầu nguồn của dòng suối chảy trong khe núi ở thôn Công Bố. Trác Mộc Cường Ba quyết định cắm trại nghỉ ngơi ở đây, để bọn Nhạc Dương, Trương Lập đi kiểm tra xung quanh.

Chưa đầy mười phút sau, lều trại còn chưa dựng xong, đã thấy ánh đỏ trên đồng hồ nguyên tử nhấp nháy, Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Xảy ra chuyện gì vậy?” Nhạc Dương ở đầu bên kia nôn nóng gọi: “Cường Ba thiếu gia, anh đến đây xem đi, tôi và Trương Lập phát hiện được một số thứ.”

Đó là một vạt cây bụi mọc giữa rừng toàn những cây khổng lồ có gai, cao chừng mười mét, một tấm vải to tướng phủ lên bên trên, tấm vải đã rách bươm, nhưng vẫn có thể nhìn ra, đó là một cái dù. Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta đi vào xem sao.” Trong vạt cây bụi ấy đầy gai nhọn. Thứ thực vật quái dị đó gai chĩa dài cả mét, tua tủa đâm ra giữa các thân cây như những lưỡi kiếm, muốn đi vào bên trong thực sự hết sức khó khăn. Trác Mộc Cường Ba cầm con dao pha ra sức phạt bớt gai nhọn mở đường. Lúc đến được bên dưới tấm dù, từng khúc xương trắng lù lù hiện ra trước mắt. Qua phán đoán sơ bộ cho thấy chúng thuộc về một người đàn ông.

Đội trưởng Hồ Dương ngẩng đầu nhìn lên, xuyên qua tầng tầng gai nhọn chi chít, xuyên qua những tán cây cao ngất phía trên, lơ mơ có thể trông thấy lối ra ẩn khuất sau màn sương xám xịt của Shangri-la. Tất cả mọi người đều cùng nghĩ đến một điều, xem ra người này, chắc là đã liều mình nhảy từ trên đỉnh núi tuyết xuống, anh ta may mắn không nhảy xuống biển, nhưng rồi rốt cuộc cũng vẫn phải mất mạng.

Nhạc Dương nhặt một mảnh vải rách dưới đất lên, dùng sức giật mạnh, đoạn nói: “Cũng không lâu lắm đâu, vải dù còn rất chắc.”

Đội trưởng Hồ Dương quét mắt một vòng xung quanh khu rừng, mặc dù không nhìn rõ lắm, nhưng anh vẫn nói với giọng khẳng định: “Không còn lưu lại thứ gì khác, cả bao đựng đồ cũng không.”

Sean nói: “Người nhảy dù thường không đeo ba lô quá nặng, trước tiên là bất tiện khi mở dù, thứ nữa là rất khó khống chế. Thông thường, bọn họ sẽ buộc các thứ cần thiết vào máy phát tín hiệu hoặc thiết bị gì đó tương tự như thế thả dù xuống trước, sau đó mới dựa theo vị trí của máy phát mà nhảy dù.”

Triệu Trang Sinh hồ hững nói: “Thì ra, chúng ta không phải những người duy nhất đến được đây.”

Trương Lập bổ sung thêm: “Ừm, bọn họ không chỉ có một người.” Ai cũng đều hiểu, trên đỉnh núi tuyết, chẳng ai lại ngu xuẩn đến mức một mình nhảy thẳng vào vòng tay của Tử thần như thế. Hẳn là ít nhất cũng phải là một đám người giống như họ. Giờ đây họ mới chỉ phát hiện một cái dù, nói không chừng, ở những chỗ khác cũng có nữa.

“Tìm... tìm thấy rồi...” Nhạc Dương bò toài ra đất, cẩn thận chui vào giữa một rừng gai nhọn. Khi anh chật vật chui lui được ra, trên tay đã có thêm một tấm thẻ sắt đã gỉ sét buộc vào dây xích nhỏ. Tấm thẻ này rất giống với thẻ quân nhân của các binh sĩ ngoại quốc, bên trên khắc

tên, số hiệu và thời gian. Người đàn ông tên là Walt này sinh năm 1972. Đội trưởng Hồ Dương suy nghĩ giây lát, rồi nhớ lại: “Tôi nhớ ra rồi, mấy người thuộc nhóm tay Walt này mất tích năm 1991, lúc đó tôi đang khảo sát ở đỉnh Chomolungma. Họ có hai mươi mấy người, chia làm ba nhóm, hình như là đi chinh phục đỉnh Hạ Bang Mã. Về sau có tin báo bị mất tích ba người, chúng tôi còn tham gia công tác tìm kiếm nữa, nhưng không có thu hoạch gì hết.”

Nhạc Dương nói: “Thì ra là vậy, xem ra ba vị dũng sĩ nhảy xuống này không thể phát ra tín hiệu gì nữa, vì vậy những người phía sau cũng đành phải bỏ cuộc.”

Ngoài mấy thứ đó ra, họ không phát hiện được gì thêm. Trác Mộc Cường Ba nói: “Đi thôi, trở về chỗ cắm trại, kể cho mọi người chuyện xảy ra ngày hôm nay. Lúc về đến nơi, trời đã tối mịt. Sau khi kể lại mọi chuyện, mọi người bàn bạc một phen, vẫn chưa biết ở đây có sinh vật gì kỳ dị hay không. Cắm trại trên cây lúc này không an toàn bằng dựng lều dưới đất, mỗi đêm ít nhất phải có hai người trở lên canh gác, ngoài ra cách bố trí các lều trại cũng phải điều chỉnh lại, bên ngoài khu cắm trại có bổ sung thêm một số hố bẫy và cọc bắt voi đơn giản, chỉ hy vọng đừng gặp phải các loại sinh vật khổng lồ cao ba bốn tầng nhà.

Còn người nhảy dù dũng cảm kia, lại mang đến cho bọn Trác Mộc Cường Ba thêm nhiều nghi vấn hơn nữa. Nếu đã có không chỉ một người nhảy dù, vậy thì những người khác chẳng lẽ đều nhảy hết xuống biển rồi? Hay là đã sinh tồn được ở vùng đất hoàn toàn cách biệt này? Nhưng ở bên ngoài không hề có bất cứ tin đồn nào về con đường thông đến Shangri-la. Mọi người thảo luận một hồi, xét thấy chỉ có ba tình huống có thể dẫn đến kết quả này: một là không có người nào sống sót trở ra, hai là những người đi ra được vẫn giữ kín như bưng về hành trình ấy, khả năng cuối cùng là vì họ nghiên cứu chưa đủ kỹ càng, nên không thể tra được nhiều đầu mối hơn. Đối với họ, hai khả năng đầu đều không phải tin tức tốt lành, nhưng vì họ không hiểu nhiều lắm về nơi này, vì vậy cũng không thể nào đưa ra được một kết luận chính xác. Cuối cùng vẫn là pháp sư Á La đưa ra, chỉ có thể đi một bước tính một bước, nếu may mắn có thể phát hiện được làng mạc và dân cư còn sót lại trên tầng bình đài thứ hai này, chắc có lẽ sẽ tìm hiểu được nhiều thông tin hơn nữa từ họ.

Đêm khuya, ở một góc nhỏ không ai để ý đến, một bàn tay đang nắm một thiết bị còn nhỏ hơn viên đạn một chút, trông như một cái đinh ốc, khẽ ấn nhẹ nhẹ, thiết bị sáng lóe lên một cái. Người cầm nó biết rằng, thiết bị phát tín hiệu này đã bắt đầu phát sóng vô tuyến ra bên ngoài theo quy luật nhất định. Y không do dự nữa, lập tức cẩn thận chôn thiết bị nhỏ ấy xuống, nhẹ nhàng lách đi.

Bóng người chôn thiết bị ấy vừa đi, một bóng người khác lại đến chỗ đó, đào lên, lắp lại cẩn thận, ấn một cái trên đầu, tắt thiết bị phát tín hiệu, rồi bỏ vào trong túi.

Khu vực không người ở Tây Tạng. Trong một chiếc xe tiếp nhận tín hiệu vệ tinh đã được ngưng trang, một hồi còi báo động gấp rút vang lên làm gã đàn ông cao lớn đang say ngủ giật mình tỉnh giấc, y nhìn vào màn hình radar, rồi vội vàng cầm điện thoại di động lên gọi.

Lahsa. Max đưa điện thoại cho Merkin. Merkin thấp giọng hỏi mấy câu, rồi một nụ cười đắc ý chợt hiện lên trên gương mặt: “Cuối cùng chúng cũng đến rồi!” Y mở máy tính xách tay, kết nối mạng, số liệu bản đồ lập tức gửi qua.

Nhìn nụ cười của ông chủ, Max cũng thấy hưng phấn hẳn lên: “Ở đâu vậy?”

Merkin nói: “Cách chỗ chúng ta lên đỉnh lần trước chưa đầy sáu mươi kilomet.”

“Hả!” Max kêu lên: “Nói vậy thì chỗ lần trước chúng ta đến cũng gần chính xác rồi còn gì, thật không thể nào ngờ được. Nhưng mà, sao lại thế chứ? Ông chủ, bao nhiêu nhóm đã mất mạng ở gần đỉnh núi đó, liệu có phải nên đợi thêm một thời gian, tôi sợ bọn chúng cố ý...”

Merkin nói: “Không... mà không hiểu đâu, tám bản đồ đó vốn là đồ thực, còn nhớ tao đã bảo mày gì không, hai tám bản đồ ấy cùng chỉ đến một điểm đích. Chỗ đáng sợ của U Minh hà là bóng đêm vô cùng vô tận và dòng chảy ngầm cuộn cuộn, chỗ đáng sợ của núi tuyết là sương mù dày đặc trên đỉnh núi và từ trường khiến tất cả các thiết bị điện tử mất tác dụng, dù là con

đường nào, cũng đều không thể dễ dàng mà đến được. Giờ đã có tọa độ, chúng ta có thể nhảy dù rồi. À, ngu xuẩn thật, có bao nhiêu đội leo núi đã lên được đỉnh, nhưng có mấy đội lên được từ đầu phía bên này đâu? Tao hiểu rồi, phía bên kia là sinh, phía bên này chính là tử, người nào bước qua cánh cửa này, cần phải từ bỏ hết mọi hy vọng. Chẳng trách mà xưa nay vẫn chưa có ai thành công, thì ra nguyên nhân chính là thế!”

Y vội vàng gọi điện thoại thông báo cho Soares: “Này, Kahn, anh mau đến Tây Tạng đi. À, không, chúng ta sẽ gặp nhau ở Kathmandu. Nhớ mang theo thành quả nghiên cứu của anh nữa nhé, lần này chúng ta phải cho chúng biết mặt một phen.”

Đường Shangri-la gập ghềnh

Theo sự chỉ hướng trong Hương Ba La mật quang bảo giám, hướng đi ở tầng thứ hai này trái ngược với tầng thứ nhất, là đi từ bên phải sang bên trái, khi đến gần chỗ mép bình đài mới có đường đi lên tầng trên. Nếu tỉ lệ trong đó vẽ chính xác, vậy thì thời gian cần để vượt qua tầng thứ hai này chắc sẽ gấp ba lần tầng thứ nhất.

Nhưng hành trình này không khó khăn như ở tầng thứ nhất. Nếu ở tầng bình đài thứ nhất là rừng nguyên sinh không khí ẩm thấp tăm tối, bốn bề đầy rẫy nguy cơ, thì trên tầng thứ hai này, đã bắt đầu hiển lộ những phong cảnh độc đáo. Nơi này giống một khu bảo hộ tự nhiên cấp quốc gia, vừa tràn ngập vẻ nguyên thủy, thô hào, lại ẩn chứa vẻ đẹp tinh tế, biến ảo. Không nhắc đến những màu sắc rực rỡ mê ly khiến người ta có ảo giác, chỉ riêng muôn vàn hình thái kỳ dị của đá núi thôi cũng đã đủ khiến người ta ngẩn nhìn không chán mắt rồi.

Những u đá bệ đá gò đá cao mấy chục đến cả mấy trăm mét, sau khi được nước suối và gió ăn mòn, lại được những lớp nham thạch nóng chảy phủ lên, xâm thực, xuyên thấu, tầng tầng lớp lớp, hình thành nên những vẻ đẹp độc đáo tựa hồ có hàng ngàn bàn tay điêu khắc.

Cũng hết như lần đầu tiên họ thấy thôn Công Bố, đá núi ở đây cũng khiến bọn Trác Mộc Cường Ba không biết phải hình dung thế nào, chỉ cảm thấy khung cảnh toát lên một vẻ ngông cuồng hoang dã, không chịu bất cứ ước thúc hay phong cách nào.

Nhìn từ xa, có chỗ trông như cánh tay người đàn ông gân guốc, cơ bắp cuộn cuộn phá đất vươn lên đến tận mây xanh; lại có chỗ giống như tảng đá Aye⁽¹⁾, độc bá một phương, khí thế át hết mọi vật xung quanh; có nơi lại nối liền như bướu lạc đà, hoặc uốn lượn như lưng động vật, lại còn cả chỗ ngoằn ngoèo kéo dài bất tận, tựa như dải Vạn lý Trường thành sừng sững giữa chốn núi non, khí thế ngất trời. Thêm vào đó, khung cảnh lại được điểm xuyết bởi cây cối xanh tươi mát mắt, hoặc trong những vách đá cao ngất thẳng đứng bỗng như có người khổng lồ dùng búa chẻ đôi ngọn núi, một dòng thác trắng xóa đổ xuống; hoặc giữa những đỉnh núi nhọn hoắt có những áng mây nô đùa đuổi bắt, biến ảo không ngừng; cũng có nơi mây mù bị vây giữa các đỉnh núi, cuộn cuộn trào cả ra, tựa như làn khói đặc quánh quây quanh thác nước. Lại còn có vô số hồ nước, cả lớn cả nhỏ, có hồ tròn vành như hạt trân châu, lại có hồ hình vàng trắng khuyết, nằm rải rác khắp cả vùng núi non trùng trùng điệp điệp, màu sắc rực rỡ chẳng khác nào phường nhuộm vải ở miền sông nước Giang Nam, sắc vàng như chanh, sắc cam như quýt, bên ngoài nhuộm thêm một vòng xanh ngọc bích; nếu không thì đỏ rực như ráng chiều, xanh ngắt như biển khơi, rồi phủ lên một lớp màu ngân bạch. Dù là đội trưởng Hồ Dương đã đi nhiều biết nhiều, hay pháp sư Á La học vấn thâm sâu, hoặc Trác Mộc Cường Ba đã đi khắp các miền Nam Bắc cũng đều chưa từng thấy qua cảnh tượng nào như thế, chưa từng thấy hồ nào như ở đây, chưa từng thấy màu sắc nào như ở đây. Cổ nhân có câu: “Sông là dải lưng xanh, núi là trâm bích ngọc”, thực không sai chút nào. Khi nhìn lại, những núi những non ấy, đã bị mây mù vẫn vút quấn quanh, thời ẩn thời hiện, thoắt cái đã hóa thành lầu vàng gác ngọc, khiến người ta chỉ muốn thả hồn theo gió. Đến gần hơn, cảnh tượng lại càng khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Bề ngoài những khối nham thạch ấy tựa như dòng thác bị đóng băng, còn các dải màu uốn lượn chẳng khác nào cầu vồng, hai yếu tố kết hợp với nhau một cách hoàn mỹ tạo thành một thể thống nhất, khiến người ta có ảo giác như thể cầu vồng rơi xuống cùng dòng thác cuộn cuộn chảy.

Đi giữa rừng đá rực rỡ ấy, những tảng đá trụ đá hình dạng quái dị càng lúc càng nhiều, trụ thì giống như cây xương bồ chín khúc, vươn lên cao mãi; trụ lại giống suối phun nước ba tầng. Có lúc, bọn Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy như mình đang đi giữa một rừng binh khí của vương quốc người khổng lồ, đao, thương, kiếm, côn, xép la liệt trước mắt, nhìn ngang lại thấy nào kích, nào cung, gần xa cao thấp đều không giống nhau; lại có lúc như lạc vào vương quốc tiền sử, các loài động vật quái dị to lớn nhăm nhe muốn bổ tới, muốn nhảy lên, muốn bỏ chạy, tựa hồ trong một chớp mắt đều đã bị phép thuật nào đó biến thành đá núi ở đây; đi tiếp về phía trước nữa, lại có những dải đá giống Bồ tát, giống con thuyền đi biển, giống voi chiến, giống sư

tử đại bàng, nhưng nếu đổi góc nhìn khác, lại ra một hình dáng hoàn toàn khác trước, khiến người ta tưởng tượng ra muôn vàn thứ, mà lại chẳng thể nào hình dung chính xác được.

Có khi phía trước đột ngột xuất hiện một tảng đá lớn chắn đường, thoát nhìn trông tưởng không thể trèo qua, lúc đến gần lại chợt thấy ở giữa có khe nứt, một con đường ruột dẻ ngoằn ngoèo vươn ra phía trước rồi biến mất ở đằng xa như một kỳ tích. Cũng có lúc dưới đất đột nhiên mọc lên mấy trụ đá nhọn hoắt, cao ngất chọc tận mây trời, phía trên mấy trụ đá ấy kết cứng một tảng thiên thạch thể tích lớn hơn chúng gấp mấy lần, nhìn đúng đũa như trứng để đầu đẳng, vậy mà họ vẫn phải đi qua bên dưới tảng thiên thạch đó, mất mấy tiếng đồng hồ. Cũng có nhiều khi, họ phải vòng qua vòng lại trong các hang động như mê cung. Trong hang động đá núi lửa có một loại địa hình hết sức đặc biệt, nhìn thì tưởng bằng phẳng trơn bóng, nhưng thực chất lại có những lỗ nhỏ dạng tổ ong. Khi có nước suối chảy qua, thứ nham thạch như miếng bọt biển này hút đầy nước, người nào bất cẩn giẫm lên đó sẽ chẳng khác nào giẫm phải bẫy, vách đá xung quanh sẽ như thằng bé nghịch ngợm tè ra một dòng nước suối trong mát phun lên người kẻ không may. Mỗi lần như thế, những người khác đều cười ồ lên sáng khoái.

Họ cứ vừa cười vừa nhanh nhẹn tiến lên phía trước, dọc đường chông gai, song ai nấy hưng phấn lạ kỳ, cảnh sắc tươi đẹp cùng không khí trong lành của nơi đây đủ để xua tan mọi mệt mỏi. Phía trước không có đường, thì tìm một con đường khác, gặp núi thì vượt núi, gặp rừng thì băng rừng, thiên nhiên vĩ đại cũng không chút tiếc rẻ mà đem hết thảy mọi quang cảnh kỳ dị nhất của thế gian phơi bày ra trước mặt họ, khiến họ không ngớt trầm trồ thán phục trước núi non, cây cối, mây trời của nơi đây...

Còn về các loài sinh vật, sau khi quan sát hình thái các loài sinh vật dọc đường đi, họ phát hiện hình thể của các loài động vật họ côn trùng có xu thế thu nhỏ lại nhanh chóng. Sean giải thích, đây là một quá trình tiến hóa, thể hình của các loài côn trùng có xương ngoài tăng đến một kích cỡ nhất định sẽ ngừng lại; trong khi đó các loài sinh vật xương trong mới xuất hiện lại có thể trở nên to lớn hơn nữa. Lúc này, côn trùng đã từ kẻ đi săn trở thành con mồi, mà con nào nhỏ hơn thì dễ lẫn trốn hơn, có cơ hội sống sót cao hơn... tất cả đều chỉ vì sinh tồn!

Điều làm họ cảm thấy may mắn nhất là, loài quái thú cao ba tầng lầu mà họ luôn lo lắng từ đầu, đến nay vẫn chưa xuất hiện lần nào!

Ngày thứ mười ở tầng bình đài thứ hai, họ không thể không rời khỏi vùng ven để đi sâu vào bên trong. Vì địa hình nơi này hơi giống chiếc xe goòng, bên ngoài cao bên trong thấp, phần mép bên ngoài chỉ còn lại những đồi đá trơ trọi. Mà lúc này, họ đã ba ngày không phát hiện được dòng suối nào, nước dự trữ cũng sắp hết đến nơi.

Từ vùng ven đi vào bên trong chừng gần chục cây số, cuối cùng phát hiện một vùng hồ có thể lấy nước, liên tiếp chín cái liền. Kích cỡ và hình dáng của chín cái hồ này giống nhau đến kinh người, hết như một hàng dấu chân của người khổng lồ để lại trên bề mặt nham thạch. Nơi đây là một vùng đất trũng, xung quanh có vô số dòng chảy ngầm đổ dồn về, diện tích mỗi cái hồ ánh chừng khoảng bốn năm chục cây số vuông, nối liền thành một chuỗi ngay ngắn. Bên bờ hồ rải rác những khu rừng đá thưa thớt, các trụ đá cái cao cái thấp, nhưng bề ngoài rất giống nhau, na ná một loại nấm ăn có tên là nấm đùi gà. Kỳ thực, người đầu tiên phát hiện ra rừng đá này nghĩ rằng, những trụ đá ấy rất giống với sinh thực khí của đàn ông, chỉ có điều không dám nói ra mà thôi.

Lúc này, bọn họ đã bắt đầu xuất hiện những bất đồng về phương hướng của cả nhóm. Sean cho rằng, vùng xung quanh không thấy có nguồn nước nào rõ rệt, dải đất bên rìa thạch lâm chỉ mọc toàn những cây cao to rậm rạp, nơi đây có khả năng là nơi tụ tập của quái thú, sau khi lấy đủ nước, cần lập tức rời đi. Nhưng hầu hết mọi người còn lại đều cho rằng, bây giờ trời đã muộn, dù có rời đi cũng không thể trở về khu vực mép bình đài, rồi cũng vẫn phải ở lại trong rừng sâu, so với đụng độ quái thú trong rừng sâu, thì chỉ bằng cứ ở lại bên hồ nước, ít nhất thì ngày mai cũng có thể mang theo được nhiều nước hơn. Mà kết quả quan sát khu vực rìa xung quanh hồ nước cho thấy, không phát hiện ra dấu chân hay xương cốt của loài động vật khổng

lồ nào, thậm chí còn chẳng phát hiện ra dấu vết hoạt động của loài sinh vật nào cả, trong hồ cũng hết sức bình lặng. Lữ Cảnh Nam phán đoán sơ bộ, nơi này không có quái thú qua lại, ít nhất là mấy ngày gần đây chưa từng xuất hiện, và khả năng có sinh vật sống theo đàn lớn ở khu vực quanh đó cũng rất thấp.

Về vấn đề này, Nhạc Dương đã đưa ra mấy suy luận: thứ nhất, hồ nước này chỉ hình thành trong thời gian ngắn, chẳng hạn ở tầng thứ ba hoặc tầng thứ hai này đổ mưa lớn, những dòng chảy ngầm sẽ dồn vào các chỗ trũng thấp rồi hình thành nên một hồ nước thế này, khi mưa ngừng lại, hồ nước sẽ lại nhanh chóng biến mất; thứ hai, các dòng chảy ngầm tụ lại thành hồ này lộ ra trên mặt đất ở nơi nào đó khác, những chỗ đó tiện lấy nước hơn, vì vậy các sinh vật quanh vùng cũng tự nhiên chẳng đến đây tụ tập làm gì, mà chỉ thỉnh thoảng mới ghé qua; thứ ba, xung quanh đây có một kẻ săn mồi siêu cấp cực kỳ đáng sợ, nơi này đã trở thành hồ nước riêng của chúng, các loài sinh vật khác đương nhiên cũng không dám lại gần, còn việc không để lại dấu tích thì bởi bùn dưới đất rất mềm, dù là có dấu chân hay vết tích gì cũng sẽ biến mất rất nhanh, mà sau khi chết thì xương cốt cũng chìm hết xuống dưới bùn thôi.

Nếu suy luận của Nhạc Dương chính xác, thì bên bờ hồ này chẳng những không nguy hiểm, mà ngược lại còn là một nơi tương đối an toàn. Nói theo cách của Trương Lập là, dù có kẻ săn mồi siêu cấp đáng sợ ấy tồn tại đi chăng nữa, thì chỉ cần bố trí mấy cái bẫy đơn giản để phát hiện và cảnh báo là cũng đủ rồi. Các loài vũ khí uy lực lớn của họ, chính là chuẩn bị để đối phó với những kẻ săn mồi đáng sợ như thế kia mà.

Chỉ có Ba Tang ủng hộ quan điểm của Sean. Lý do của anh ta rất đơn giản, hồ nước này quá yên tĩnh, yên tĩnh đến bất bình thường, yên tĩnh đến mức có gì đó kỳ dị. Nếu không phải vạn bất đắc dĩ, anh ta quyết không muốn cắm trại ở đây một chút nào.

Muốn đưa ra phán đoán giữa cảm tính và lý tính là tương đối khó khăn, không ai nghi ngờ lý luận của Sean và trực giác của Ba Tang, có điều, cũng không ai phản bác lại quan điểm của Nhạc Dương và Lữ Cảnh Nam. Chủ yếu nhất là, đối với những người liên tiếp nhiều ngày thiếu nước, cái hồ trước mắt có thể nói là một thứ dự hoặc, những người có thể kháng cự lại sự hấp dẫn của nó thực sự rất ít. Trương Lập thấy mọi người cứ do dự không quyết, bèn đưa ra một hệ thống phòng ngự và cạm bẫy hoàn thiện hơn nữa. Anh sẽ đào một cái hào cách ly xung quanh khu trại, bên cạnh hồ nước, đường kính ít nhất năm mét trở lên, trong hào bỏ các loại gỗ dễ cháy, đằng nào thì ở đây nhiều nhất chính là gỗ, rồi tẩm dầu vào. Nếu gặp tình huống khẩn cấp, chỉ cần đốt lửa là sẽ hình thành một vách chắn hết sức hiệu quả.

Nghe Trương Lập nói xong, đội trưởng Hồ Dương cũng gia nhập vào hàng ngũ những người ủng hộ hạ trại, Triệu Trang Sinh tất nhiên là theo sát Nhạc Dương, còn đối với Đường Mẫn và Lữ Cảnh Nam, hồ nước còn một điểm lợi rất quan trọng khác... chính là có thể tắm rửa. Tuy họ đã quen với việc bôn ba gió bụi, cả ngày làm bạn với đầm lầy bùn đất, nhưng thiên tính của phụ nữ vốn là vậy, nếu có thể tắm mà phải bỏ lỡ cơ hội thì họ còn khó chịu hơn cả bị giết chứ chẳng nghi. Cảm giác quần áo thấm đẫm mồ hôi dính chặt vào người như một cái khăn bông dính đầy nhựa cao su, vừa lạnh lạnh vừa trơn trơn ấy, họ còn thấy sợ hơn cả gặp phải quái thú khổng lồ, đặc biệt là khi ở bên cạnh Cường Ba thiếu gia, cảm giác ấy lại càng chết người hơn nữa. Trong hai phe, Ba Tang và Sean rõ ràng rơi vào thế yếu, thậm chí họ còn chẳng có cả tư cách để thảo luận, cục thế rõ ràng là nghiêng hẳn về một phía. Người duy nhất không có ý kiến là pháp sư Á La, một Mật tu giả. Đối với ông, thích ứng với mọi hoàn cảnh để sinh tồn vốn là điều cơ bản nhất. Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba quyết định sẽ hạ trại lại đây, đồng thời đề nghị mấy người bạn Nhạc Dương đi kiểm tra xung quanh. Trương Lập sắp xếp các cạm bẫy, Nhạc Dương bèn gọi Triệu Trang Sinh cùng mình đi ra xung quanh xem xét.

Có điều, lần này Nhạc Dương không kiểm tra trong vòng bán kính một trăm mét xung quanh khu trại như thường lệ. Anh dẫn Triệu Trang Sinh đi xa dần, hơn nữa hình như còn không hề chú ý đến những cây to nghiêng ngả và các bụi cây bị đè dẹp xuống, tâm tư cơ hồ đã để ở một nơi khác.

Trong rừng u ám, lạnh lẽo, gió lùa lách khắp mọi nơi khiến cây cối run rẩy phát ra những âm

thanh xào xạc, khiến người ta bất giác đưa tay lên khép cổ áo. Mặt đất phủ đầy rễ cây và dây leo, ngoài ra chỉ có các vũng nước đọng, Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh người trước kẻ sau giẫm lên đất bùn ẩm ướt, tiếng bước chân lộn xộn vang lên trong khu rừng u tĩnh, gấp gáp mà dường như vẫn có chút kìm nén.

Triệu Trang Sinh vẫn chưa nhận ra vẻ dị thường của Nhạc Dương, vẫn tập tễnh bước theo phía sau, không ngừng hỏi han: “Này, Nhạc Dương, hình như chúng ta đi xa khu trại quá rồi thì phải.”

“Không xa, tôi đang đo đạc một chút.”

“Có phải cậu phát hiện được gì rồi không? Sao cứ đi thẳng mãi thế? Đi nữa là đến bên dưới tầng bình đài thứ ba, đó là khu bị khuất bóng, liệu có quá nguy hiểm không?”

“Biết rồi, cứ đi đi.”

“Nhạc Dương, cậu xem kìa, mấy cái cây kia sao nghiêng hết cả đi thế kia nhỉ? Rễ cây cũng bật cả lên nữa. Lạ thật, cây to thế kia mà, lẽ nào bị gió thổi bật cả lên?”

“Chỗ này sao mà gập gù gập ghềnh thế, chỗ nào cũng đầy các vũng nước nhỏ, chẳng may mà trượt ngã thì tôi hết quần áo thay rồi đấy. Nhạc Dương, cậu còn đồ thay không?”

“Hết rồi.”

“Được chưa thế, chúng ta đi xa thế này rồi cũng có phát hiện con vật lớn nào đâu, có phải nên đi vòng về khu trại rồi không? Hôm nay cậu làm sao thế? Cứ đi mãi về một hướng, cũng chẳng bảo tôi là phát hiện được gì rồi.”

Nhạc Dương dừng lại, đột nhiên xoay người đối diện với Triệu Trang Sinh. Triệu Trang Sinh nhìn chằm chằm xuống đất, thốt lên: “Nhạc Dương, cậu xem, cái vũng nước này trông kỳ lạ thật, sao mà giống dấu chân thế nhỉ?” Anh ta lấy tay đo thử độ dài của vũng nước ấy, lại nói tiếp: “Chắc, nếu là dấu chân, thì con này cũng to lắm đấy, chắc chúng ta không gặp phải quái thú cao ba tầng nhà gì đó đâu nhỉ... Khục khục, may mà tôi không có cái miệng chìm lợn như Trương Lập.”

Nhạc Dương ngần ngừ giây lát, cuối cùng cũng chậm chậm cất tiếng: “Còm à, tôi...”

Triệu Trang Sinh đột nhiên kêu lên: “Có động tĩnh!”

Có tiếng lạo xạo vang lên, Nhạc Dương ngoảnh đầu nhìn, liền thấy một con vật nhỏ trông như con thần lằn đứng trên hai chân chạy vụt ra bên dưới bụi cây, đang tròn mắt cảnh giác nhìn hai kẻ không mời mà tới khổng lồ. Triệu Trang Sinh nhanh chân đuổi lên mấy bước, cười cười: “Thần lằn! Không phải chứ? Con này còn bé hơn con tắc kè hoa mà thầy giáo tôi ở Đức nuôi nữa, chẳng lẽ đó chính là tổ tiên của nhân loại trong truyền thuyết? He he, xem ra phải bắt về cho anh Sean giám định rồi.”

Con thần lằn nhỏ ấy dường như cảm nhận được nguy hiểm, vội chui tọt trở vào bụi cây. Nhạc Dương thấy không có gì nguy hiểm nữa, liền nhìn chằm chằm vào Triệu Trang Sinh hỏi: “Còm à, tôi hỏi cậu, mấy đêm nay cậu đã làm gì vậy?”

“Gì hả? Cái gì mà làm gì? Thì ngoài canh đêm ra, chỉ có ngủ thôi thứ còn làm gì nữa.” Triệu Trang Sinh không dám nhìn thẳng vào mắt Nhạc Dương, mặt mũi nghiêng người dựa vào một tảng đá hình dạng kỳ dị.

Nhạc Dương không nói gì, chỉ lấy trong túi ra một nắm những thiết bị phát tín hiệu trông như viên đạn, thả từng cái từng cái xuống đất, cuối cùng để lại một cái trên lòng bàn tay, xòe ra về phía Triệu Trang Sinh: “Từ buổi tối hôm nhìn thấy khe hở trên đỉnh Shangri-la ở vách đá lớn, mỗi đêm cậu đều tìm cách đặt một cái thiết bị phát tín hiệu này, cho đến hôm nay tổng cộng đã có mười một cái, tất cả đều ở đây. Có thể cho tôi biết, tại vì sao không?” Giọng nói bình tĩnh của anh đã hơi run lên, ánh mắt Nhạc Dương nhìn Triệu Trang Sinh dần dần trở nên sắc bén.

Triệu Trang Sinh không trả lời, anh ta chỉ lạnh lùng hỏi ngược lại: “Cậu giám sát tôi à?”

Nhạc Dương nói: “Đúng vậy, trong phạm vi có thể, chú ý quan sát từng người đồng hành, đây chính là nhiệm vụ giáo quan giao cho tôi. Chỉ là tôi không thể ngờ, thực sự không thể ngờ, đến cả cậu cũng...”

Triệu Trang Sinh không che giấu nữa, chỉ bướng bỉnh ngẩng cao đầu nói: “Đúng vậy, chính là tôi, cậu định làm gì? Giết tôi à?”

Nhạc Dương buồn bã chau mày: “Còm, cậu làm việc cho tổ chức nào?”

Triệu Trang Sinh cười cười: “Cậu có phải ngày đầu tiên làm lính trinh sát đâu, sao lại hỏi câu ngu xuẩn như thế. Hừ, chúng ta vào sinh ra tử để làm gì? Giáo quan giao cho cậu nhiệm vụ ấy, chắc chắn cậu không thể nghi ngờ mình tôi phải không. Chắc là cậu cũng biết, trong những người sống sót ra khỏi U Minh hà, thử hỏi có mấy người không có mục đích của mình chứ? Đừng có mà bảo với tôi là cậu lại cao thượng đến mức quên sống quên chết vì một người hoàn toàn không liên quan gì đấy nhé! Cậu dám nói là cậu không có mục đích không? Chẳng qua chỉ là ông chủ đứng sau lưng mỗi người khác nhau mà thôi. Hôm nay cậu đã vạch trần sự việc ra rồi, vậy thì tốt, chúng ta cứ thẳng thừng luôn đi. Nếu người sau lưng tôi đến đây, tôi cũng sẽ cho cậu được chút lợi ích, thấy sao hả?”

Nhạc Dương thấy trái tim mình nguội lạnh, tiếc nuối lắc đầu: “Tôi từng nghĩ rằng, chúng ta sẽ là những người bạn thân thiết nhất, cậu cũng không phải là người có thể bán đứng bạn bè vì lợi ích, sao cậu lại trở thành như thế? Ở Đức, rốt cuộc cậu đã học những gì?” Anh như thể đang nhìn một người hoàn toàn xa lạ.

Triệu Trang Sinh cười khở nói: “Lẽ nào cậu không phát hiện ra? Con người bao giờ chẳng sống vì một số lợi ích nào đó, đây chính là chân lý của cuộc đời. Mỗi người đều có giá của mình, đó chính là giá trị của cuộc sống, cậu cũng không thể nào thoát ra khỏi cái vòng đó. Tôi làm việc mình cần phải làm vì một cái giá thích hợp, phải lấy mạng ra đổi đấy. Cậu biết mà, thực ra tôi không hề muốn đối đầu chính diện với cậu một chút nào, nếu cậu thực sự đã quên tình bạn từng có giữa chúng ta...” Khẩu súng trong tay anh ta lặng lẽ từ từ giờ lên.

“Đừng ngu ngốc nữa!” Nhạc Dương cũng giơ súng lên, chỉ có điều, anh có chính khí凛冽, tốc độ rút súng cũng nhanh hơn Triệu Trang Sinh nhiều. Nhạc Dương một tay cầm súng, một tay nắm cái máy phát tín hiệu đó, nói với Triệu Trang Sinh: “Sử dụng các dòng hạt năng lượng cao sinh ra mạch xung biến tần, phát đi tín hiệu sóng điện theo từng khoảng thời gian nhất định, rồi vệ tinh đồng bộ tiếp nhận, lại truyền đi qua các trạm trung chuyển trên mặt đất. Phương pháp tiên tiến lắm, nhưng vô dụng thôi! Dù tôi không phát hiện ra, dù tôi để chúng lại chỗ đó, người ở sau lưng cậu cũng không nhận được tín hiệu gì hết. Cậu chưa trèo lên đỉnh núi tuyết đó, nên cũng không biết ở đó có từ trường rất kỳ quái, tất cả mọi tín hiệu sóng điện từ đều bị hút hết. Tín hiệu của cậu cũng không thể nào phát đi được! Cậu đừng ảo tưởng nữa, tôi đảm bảo với cậu, người của cậu tuyệt đối không thể xuất hiện ở nơi này đâu!” Nhạc Dương ném mạnh cái máy phát tín hiệu cầm trong tay vào mặt Triệu Trang Sinh, sắc mặt Triệu Trang Sinh biến hẳn đi.

Ngữ khí Nhạc Dương trở nên mềm mỏng hơn: “Đừng như vậy nữa được không. Chắc cậu cũng biết, tôi không bao giờ ngờ được rằng sẽ có một ngày chúng ta cầm súng chĩa vào nhau thế này, cũng chưa từng nghĩ sẽ tổn thương đến cậu. Hôm nay tôi dẫn cậu đi xa như vậy, chính là không muốn để những người khác biết. Trở về đội ngũ, tiếp tục tiến lên phía trước với mọi người đi. Ở vùng rừng nguyên sinh này, sức của chúng ta là cực kỳ nhỏ bé, mỗi ngày đều phải tranh đấu với mọi thứ xung quanh để sinh tồn, hà tất phải tranh đấu với nhau nữa? Tôi có thể không nói chuyện hôm nay với bất cứ người nào khác, chỉ cần cậu đừng làm những chuyện tổn thương đến mọi người nữa. Cậu hỏi tôi gia nhập đội ngũ này với mục đích gì, vậy thì tôi có thể nói cho cậu biết. Mới ban đầu, đó chỉ là nhiệm vụ của tôi, nhưng bây giờ, đó đã trở thành sứ mệnh. Trong suốt quá trình ấy, mạng của tôi, đã được Cường Ba thiếu gia và những đồng đội khác liều chết cứu về tổng cộng bốn lần, ít nhất có bốn lần tôi đã chết chắc, thế nhưng tôi vẫn sống, đây chính là nguyên nhân tại sao tôi lại ở đây.”

Triệu Trang Sinh như thể đã hiểu ra: “Để báo ân?”

Nhạc Dương nói với giọng khinh thường: “Cậu lại sai rồi. Thực ra, tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ báo ân gì cả, chỉ là khi ở cùng với mọi người, tôi cảm thấy rất vui vẻ, rất đủ đầy, chỉ đơn giản vậy thôi. Vận mệnh của mọi người đã trời chắt lại với nhau, chúng tôi có thể vừa cười đùa vừa đối mặt với mọi thiên tai nhân họa và tất cả kẻ địch mạnh nhất, dù cho gặp phải bao nhiêu khó khăn, khi ở bên mọi người, cậu sẽ không thấy sợ hãi nữa. Chẳng những vậy, chặng đường này, sẽ là ký ức cả đời không thể nào quên được, đặc biệt là khi cậu cống hiến một phần sức lực, dù chỉ là rất nhỏ nhoi thôi, cậu cũng sẽ hiểu rõ được giá trị tồn tại của mình hơn bất cứ lúc nào. Cảm giác ấy, sợ rằng cậu chưa bao giờ có rồi. Vì vậy, tôi hy vọng, cậu có thể gia nhập với chúng tôi. Ở vùng đất này, cho đến hiện giờ, chúng ta là những con người duy nhất còn sống sót, sao chúng ta không thể buông bỏ tất cả mọi thành kiến mà đoàn kết lại chứ?”

Triệu Trang Sinh cúi đầu không nói gì, nhưng khẩu súng trên tay đã từ từ hạ xuống. Nhạc Dương cũng hạ nòng súng xuống. Nhưng trong chớp mắt, Triệu Trang Sinh lại giơ súng lên. Lần này, anh ta nhanh hơn Nhạc Dương. “Nghe cũng có có lý lắm đấy, lại cảm động nữa, nhưng như cậu nói đấy, tôi không có cảm giác đồng sinh cộng tử giống cậu và bọn họ. Nếu cậu không nói chuyện này ra, nói không chừng chúng ta còn có thể chung sống hòa bình; nhưng cậu đã vạch trần tôi rồi, vì vậy...” ngón tay đặt trên cò súng của Triệu Trang Sinh nhất thời cũng không thể nào bóp lại, chỉ thấy Nhạc Dương đứng đối diện với anh ta đang tròn tròn mắt, nhìn chăm chăm vào mình như không thể tin được, không ngờ lại cũng giương súng lên, cậu ta thật sự muốn chết hay sao!

Tiếng súng cùng lúc vang lên, Triệu Trang Sinh bắn trúng cánh tay cầm súng của Nhạc Dương, nhưng Nhạc Dương lại bắn vào chỗ khác. Anh ta ngây người, Nhạc Dương không bắn mình, vậy cậu ta bắn gì? Chỉ nghe Nhạc Dương lớn tiếng hét lên: “Mau chạy đi!”

Thần lẫn tiền sử

Triệu Trang Sinh vẫn còn chưa hiểu ra, chỉ cảm thấy một luồng sức mạnh khổng lồ từ chỗ eo hông truyền lại, tựa hồ nghe thấy tiếng xương cốt vỡ nát, thân thể bỗng nhẹ bẫng, sao mình rời khỏi mặt đất thể này, màu đen ấy, có phải là máu không? Máu sao đỏ đến mức hóa đen thẫm thế kia?

Còn Nhạc Dương lại nhìn thấy, tảng nham thạch kỳ quái sau lưng Triệu Trang Sinh bỗng nhúc nhích, lẳng lặng không một tiếng động, mở cặp mắt to như chuông đồng. Anh vừa cất tiếng cảnh báo, con vật khổng lồ đã há miệng đón một cái, nghiêng Triệu Trang Sinh vào trong, máu tươi bắn tung tóe khắp mặt đất. Phát súng của Nhạc Dương bắn trúng một bên má con quái vật, khiến nó đau đớn hất văng Triệu Trang Sinh, đồng thời đứng bật hẳn dậy. Sắc trời lập tức tối sầm, thân hình nó thật đáng sợ, không ngờ còn cao hơn cả những bụi cây cao mười mấy mét kia. Tảng đá lớn mà Triệu Trang Sinh dựa vào, hóa ra lại chính là cái đầu của con quái khổng lồ này! Nhạc Dương giật mình chấn động, trong đầu chỉ vang lên một giọng nói: “Quái thú cao ba tầng nhà! Quái thú cao ba tầng nhà...”

Thế hình cao lớn cùng hàm răng dài sắc nhọn như những lưỡi mã tấu lập tức khiến Nhạc Dương liên tưởng đến kẻ săn mồi khủng khiếp nhất kỷ Jura, khủng long bạo chúa! Tuy con vật trước mắt không giống trên phim lắm, nhưng chắc chắn không sai, chúng đều là những kẻ săn mồi đáng sợ nhất. Nhìn bề ngoài, nó giống một con cá sấu khổng lồ biết đi đứng trên hai chân. Bị con quái vật đi đứng như người lại mọc một cái đầu dài như cá sấu ấy nhìn chằm chằm, tự sâu trong đáy lòng Nhạc Dương bất chợt dâng tràn cảm giác sợ hãi của một con mồi. Nhưng lúc này anh không thể né tránh nữa. Anh liếc mắt nhìn theo hướng Triệu Trang Sinh bị hất văng lên rơi xuống, nghiêng chặt răng, vừa nổ súng vừa dùng thiết bị liên lạc trên đồng hồ nguyên tử cầu cứu. Đồng hồ nguyên tử không có hồi âm, Nhạc Dương giờ mới sực nhớ ra, anh và Triệu Trang Sinh đã đi quá xa. Đạn nã vào con cá sấu hình người làm bắn tóe ra lên một thứ huyết tương màu xanh, nhưng chỉ khiến nó càng thêm nổi trận lôi đình, căn bản không thể gây ra những vết thương chí mạng. Con vật khổng lồ gầm lên, khiến người ta run rẩy, rồi nó cúi đầu làm mặt đất rung bần bật. Nhạc Dương sợ hãi ngậy ra mất mấy giây, đến khoảnh khắc sinh tử mới lách được người né theo bản năng. Con quái vật không thu thế kịp, đâm thẳng vào một thân cây lớn. “Ầm” một tiếng, gốc cây khổng lồ đã bị con quái vật khỏe vạm vỡ húc bật, nghiêng sang một bên. Con quái lại ngẩng đầu gầm lớn, thân hình đứng đưa, tách hai thân cây lớn ra, lao về phía Nhạc Dương.

Nhạc Dương cầm súng nấp sau một thân cây đường kính mấy mét, bàn tay đã hơi run rẩy, không ngừng tự nhắc nhở chính mình: “Bình tĩnh đi nào, Nhạc Dương, mày phải bình tĩnh. Con quái ấy ngoài được cái to xác ra thì chẳng có gì đáng sợ cả, không có gì đáng sợ cả... Mày nhất định phải nghĩ cách báo cho Cường Ba thiếu gia, nhất định có cách... Phải rồi! Lựu đạn khói!”

Mặt đất chấn động, con quái vật khổng lồ đã hất thân cây Nhạc Dương ẩn nấp sang một bên. Nhạc Dương phơ ra lơ lơ giữa một khoảng đất trống, chỉ còn biết cầu khẩn lựu đạn khói sẽ có hiệu quả nữa mà thôi. Con cá sấu khổng lồ giận dè dè nhìn con vật hai chân đã gây đau đớn cho thân thể nó, nhất định phải bắt nó bỏ vào miệng nghiền nát ra mới hả được cơn giận này. Đột nhiên, con côn trùng nhỏ ấy phóng ra những tia sáng chói lóa, rồi một hóa làm hai, luồng sáng ấy phát ra những âm thanh khó chịu bay về một phía! Kẻ săn mồi đã bị chọc giận hết cỡ! Nó gầm lên đuổi về phía đó.

Lồng ngực Nhạc Dương vẫn không ngừng nhấp nhô lên xuống, anh không dám do dự thêm dù chỉ một giây, vừa nẩy tay hơi run run, ném quả lựu đạn đi không được xa lắm. Trước khi con vật giống khủng long bạo chúa ấy quay đầu lại, cần phải thông báo với bọn Cường Ba thiếu gia, bằng không cả mình lẫn Triệu Trang Sinh đều không thể thoát khỏi. Anh rút ra một cây gậy ngắn, bẻ đôi ra, một luồng khói tím cuộn cuộn dâng lên. Nhạc Dương ném cây gậy tỏa khói sang hướng khác, còn mình thì lợi dụng sự yểm hộ của các thân cây bỏ về phía Triệu Trang Sinh.

Trong trại, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang mới lắp xong đài quan sát. Họ vừa từ trên một thân cây lớn trèo xuống, bỗng nghe thấy tiếng gầm vẳng động cả không gian từ trong rừng dội ra, mặt đất rung lên, kể đó lại có hai tiếng khác nữa, mọi người trong trại đều ngừng tay, đưa mắt nhìn về phía âm thanh ấy.

Trương Lập và Lữ Cánh Nam đứng bên cạnh hàng cột bắt voi vẫn chưa chôn xong, chỉ thấy pháp sư A La lướt tới, nói: “Sinh vật khổng lồ, lấy vũ khí, chúng ta đi!”

“Sinh vật khổng lồ?” Sắc mặt Trương Lập lộ vẻ nghi hoặc, âm thanh nghe có vẻ đáng sợ thật, nhưng âm thanh lớn chưa chắc gì thể hình đã lớn. Lữ Cánh Nam dường như biết được Trương Lập đang ngờ vực điều gì, liền dừng tay, cầm khẩu AK47 nhanh chóng chạy đi, buông lại một câu: “Mặt đất rung lên, con vật này rất lớn, cậu canh giữ ở đây, hoàn thành nốt hàng cọc bắt voi ấy đi.”

“Sao tôi chẳng thấy gì cả nhỉ?” Trương Lập nằm rạp xuống đất thử cảm giác.

Trác Mộc Cường Ba nhìn về phía đó chau mày nói: “Là hướng đi của Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh.” Đường Mẫn đặt thanh củi trên tay xuống, kéo kéo vạt áo gãi, rồi chỉ về phía xa xa: “Cường Ba, anh nhìn xem!” Một làn khói tím uốn lượn trên bầu không. Ba Tang cũng từ trên đài quan sát nhảy xuống, còn cách mặt đất hai chục mét liền vung tay ra, lợi dụng dây móc để đáp đất, không nói một lời đã chạy đi lấy vũ khí hạng nặng, rõ ràng anh ta cũng đã thấy màn khói đó. “Đạn khói cầu cứu! Bọn Nhạc Dương gặp nguy hiểm rồi!” Trác Mộc Cường Ba còn chưa nói dứt lời, đã lao về phía xảy ra chuyện. “Ba Tang, mang vũ khí theo tôi, Trương Lập, cậu và những người còn lại mau hoàn thành các cọc bắt voi, rồi lên cây ẩn nấp.”

“Nhạc Dương! Nhạc Dương! Các cậu ở đâu? Trả lời tôi!” Trác Mộc Cường Ba vừa chạy vừa hỏi, nhưng mãi cũng không thấy có hồi âm gì, bất giác thảm chửi: “Chết tiệt thật!” Bốn người chạy như bay trong rừng về phía màn khói tím đang tản ra.

Chỉ mười phút sau, phía trước lại vang lên tiếng ầm ầm, pha lẫn cả tiếng súng, Trác Mộc Cường Ba không khỏi lấy làm ngờ vực: “Sao bọn Nhạc Dương lại đi xa thế nhỉ?... Xem ra mấy người pháp sư A La đã đến rồi.”

Đến khi Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang chạy đến, cuộc chiến đã kết thúc, xác con quái vật khổng lồ nằm vạt ra đất, vô số thần lân nhỏ bầu vào, tổng cộng phải đến cả trăm con ngổn ngấu trên xác chết quái thú, cảnh tượng như thể một miếng thịt lớn bỏ bị kiến bu đen.

“Nhạc Dương!” Nguy hiểm đã qua, Trác Mộc Cường Ba không buồn đưa mắt nhìn cảnh tượng khủng khiếp trước mặt, lập tức nghĩ đến Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh vẫn đang nấp trong tán cây. Họ vòng qua xác chết con khủng long bạo chúa, khiến bọn thần lân nhỏ náo động một phen, nhưng chỉ thoáng chốc sau đã yên lặng trở lại. Nhìn thấy hàm răng nhọn hoắt còn nguyên vẹn kia, Ba Tang lập tức nhớ đến bộ răng đã cắm phập vào thân thể người đồng đội Lalacat của mình.

Đến bên cạnh gốc cây, chỉ thấy Nhạc Dương đang ngồi dưới đất, vạt áo xé ra bằng trên cánh tay, còn Triệu Trang Sinh thì gối lên đùi anh, nửa phần thân dưới và nửa phần thân trên đã đứt lìa, chỉ còn dính một lớp da. Trái tim Trác Mộc Cường Ba như trĩu xuống, gặp phải tình cảnh này thì thần tiên cũng khó mà cứu được, chẳng ngờ Triệu Trang Sinh lại vẫn còn sống. Anh ta có thể cầm cự được đến tận giờ cũng đã là một kỳ tích rồi.

Nhạc Dương nói: “Còn phát hiện ra dấu chân khổng lồ và các thân cây bị đổ nghiêng ngả, chúng tôi bèn lần theo dấu vết, tại tôi sơ ý, lẽ ra không nên dẫn cậu ấy đi xa thế. Tôi lẽ ra không nên dẫn cậu ấy theo...” Trong mắt anh chỉ còn toàn sự hổ thẹn và hối hận, trong vẻ đau đớn lộ ra trên gương mặt cũng thấp thoáng cả chút hoang mang. Ba Tang vỗ nhẹ lên vai Nhạc Dương, ý bảo anh không cần tự trách mình quá.

Gương mặt Triệu Trang Sinh đã không còn chút sắc máu, đôi mắt lác thần không biết đang nhìn Nhạc Dương hay Trác Mộc Cường Ba, hay ngẩng lên nhìn bầu không, cặp môi nhợt nhạt mấp máy nói: “Cám ơn..., đây là, mạng. Cường Ba thiếu gia, tôi... tôi không có gì để nói... nữa, tôi

chỉ muốn nghe anh hát, anh có thể hát cho tôi bài... Trời cao biển...”

Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống, khẽ cất tiếng hát: “Thứ tha cho tôi cả đời ngộ nghịch yêu tự do, cũng sợ có ngày sẽ vấp ngã, mất đi lý tưởng, ai ai cũng có thể, sợ gì ngày sau chỉ có tôi cùng anh. Mất đi lý tưởng, ai ai cũng có thể, sợ gì ngày sau chỉ có tôi cùng anh...” Giọng ca trầm trầm hồn hậu lan tỏa trong khu rừng, tiếng ca tang thương mà hào sảng vang đi vắng lại trên mặt đất, Triệu Trang Sinh thỏa mãn nhắm mắt lại, pháp sư Á La niệm lên một bài kinh siêu độ.

Một con thần lằn nhỏ nằm bò ra trên thi thể quái thú nhồm người đứng thẳng dậy, nhưng rồi nó mau chóng phát hiện ra, miếng thịt vừa rút được đã bị đồng loại không chút khách khí cướp mất, nó lại rút một miếng thịt nữa, xem ra nhét đầy cái bụng vẫn quan trọng hơn thưởng thức âm nhạc nhiều.

Di thể Triệu Trang Sinh được khiêng về chỗ cắm trại, mọi người cùng mặc niệm tiếc thương người bạn yêu ca hát này của Nhạc Dương. Sau khi tìm hiểu tình hình, Sean đề nghị trở lại chỗ xác chết quái thú xem xét, tiện thể cũng xem luôn cả lũ thần lằn nhỏ. Trương Lập an ủi Nhạc Dương mấy câu, rồi cũng tỏ ý muốn đi cùng. Anh biết, lúc này nên để Nhạc Dương và bạn chiến đấu cũ ở một mình với nhau thì tốt hơn.

Ba Tang dẫn bọn đội trưởng Hồ Dương đi tìm lại chỗ con quái thú, còn Nhạc Dương một mình cầm chiếc xẻng gấp xức từng xẻng từng xẻng một, đào ra một cái huyết, vừa đào, anh vừa hồi tưởng lại: “Hôm nay chúng ta lập bia cho họ, ngày mai, ai sẽ khắc chữ lên tấm bia của chúng ta đây?” Đó là câu Triệu Trang Sinh chính miệng nói với anh khi họ đứng trước gò Mã Ni lúc mới đến Shangri-la này, thật không ngờ, nhanh như vậy đã ứng nghiệm rồi. Đồng thời, một câu nói khắc nghiệt khác của Triệu Trang Sinh cũng làm anh hết sức lo lắng: “Câu nghĩ rằng trong đám người sống sót ra khỏi U Minh hà ấy, có mấy người không có mục đích riêng chứ!”

Mấy người bọn Sean đi rất lâu mới trở lại. Sau khi cử hành một tang lễ đơn giản cho Triệu Trang Sinh, Nhạc Dương tự tay chôn bạn. Sau đó, Sean mới nhìn mặt nhìn mày phân tích một lượt. Theo anh ta, loài sinh vật ấy không phải khủng long bạo chúa, nhưng còn kinh khủng hơn. Miệng nó rộng hơn, răng dài hơn, sắc bén hơn, lưỡi tẽ ra, hơi giống thần lằn, có thể bắt được những mùi cực nhẹ trong không khí, trên cổ có nếp nhăn, không gian hoạt động của các khớp xương cổ rất lớn. Đầu nó thậm chí có thể xoay chuyển một trăm tám mươi độ, chi trên to lớn mạnh mẽ, ngón chân có vuốt, đuôi hơi ngắn. Từ những dấu vết để lại trên các thân cây khổng lồ cao cả trăm mét, con quái thú cao hơn mười mét này rõ ràng cũng biết leo trèo. Dựa trên những thứ chưa tiêu hóa hết trong dạ dày của nó, có thể thấy đây là loài động vật ăn thịt. Lúc họ thấy xác quái thú, da nó màu xanh nâu. Còn lúc Nhạc Dương trông thấy nó, da con quái thú này lại giống như màu sắc của nham thạch, chứng tỏ rằng nó có thể biến đổi màu sắc hòa lẫn với môi trường xung quanh như con tắc kè.

Tóm lại, theo lời Sean, kẻ săn mồi khủng khiếp này tuyệt đối có thể là bá chủ của vùng. Tuy da nó không dẻo dai bền chắc như da khủng long, nhưng nếu đúng là có khủng long Tyrannosaurus thì rõ ràng chúng cũng chỉ có thể trở thành thức ăn cho loài sinh vật này mà thôi. Theo khái niệm sinh vật học, Sean gọi loài động vật này là thần lằn khổng lồ tiền sử.

Đội trưởng Hồ Dương ngáy ra một lúc lâu, rồi mới thần thờ nói: “Con quái vật to thế này, còn biến đổi màu sắc làm gì nữa? Còn biết trèo cây, vô địch mẹ nó rồi còn gì!”

Sean trầm mặc hồi lâu, cuối cùng vẫn nói ra cái kết luận càng khiến người ta rùng mình kia: “Chúng tỏ rằng ở tầng này, có loài sinh vật nào đó lấy thần lằn tiền sử làm thức ăn, mới khiến nó không thể không tự bảo vệ mình mà phải học cách biến đổi màu sắc và leo cây.”

Nghe Sean nói con thần lằn khổng lồ đó đáng sợ nhường nào, mọi người bất giác đưa mắt nhìn sang hai người đã tiêu diệt nó là Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La. Lúc đó Nhạc Dương đang bảo vệ Triệu Trang Sinh, còn Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đến nơi thì cuộc chiến đã kết thúc. Lữ Cánh Nam lắc đầu, nói pháp sư Á La đã một mình giết chết con thần lằn khổng lồ.

Nhìn đám người ngạc nhiên đến không thể khép miệng lại được ấy, pháp sư Á La điềm đạm

nói: “Mỗi loài sinh vật, đều có nhược điểm của mình.”

Sean gật đầu: “Hình như mắt con thần lằn ấy đã bị bắn mù, chắc là pháp sư Á La trực tiếp nhét lựu đạn vào hốc mắt, làm tổ chức não của nó bị hủy hoại hoàn toàn. Không biết tôi nói đúng không vậy?” Thấy pháp sư Á La gật đầu, Sean lại bổ sung: “Có điều, tôi không biết làm cách nào mà pháp sư đứng được lên đầu con quái vật ấy.” Pháp sư Á La chỉ cười cười không nói gì.

Vừa rồi, tiếng gầm của con quái thú đã khiến một dải xung quanh đây không còn con thú hung hãn nào dám lại gần, họ sẽ tạm thời được an toàn. Tuy nhiên họ vẫn còn một mối lo - chính là lũ thần lằn nhỏ kia. Sean nói, đó chắc chắn không phải đời sau của con thần lằn khổng lồ, mà giống như một dạng thần lằn núi, có quan hệ cộng sinh với thần lằn khổng lồ. Lũ thần lằn nhỏ tự đem thân mình làm mồi dẫn dụ các loài ăn thịt khác đến chỗ con thần lằn khổng lồ mai phục, sau đó ăn thức ăn thừa của thần lằn khổng lồ. Còn nếu thần lằn khổng lồ chết, đương nhiên lại trở thành thức ăn của thần lằn nhỏ. Vuốt trước của chúng cũng có móng sắc để xé thịt vật săn, khoang miệng cũng có hàm răng sắc nhọn, mà số lượng đông đến trăm con thì không thể là chuyện đùa. Vì vậy mấy người bọn họ đã tiện thể quăng lên xác con thần lằn khổng lồ ấy một quả lựu đạn, nổ cho bọn thần lằn con banh xác hết quả nửa. Đội trưởng Hồ Dương giải thích, họ trở về muộn thế là vì Sean ở lại giải phẫu con thần lằn khổng lồ, còn mang vài thứ về nữa.

Trước ánh mắt chăm chú của mọi người, Sean lấy trong ba lô ra một khúc xương còn cả thịt, chính giữa phình to. Đội trưởng Hồ Dương nói trông giống như một loại nhạc cụ tên là hồ ti. Sean nói, khúc xương này là khoang cộng hưởng của con thần lằn khổng lồ, chỉ cần thổi đúng cách thì có thể phát ra tiếng gầm lớn như vậy, các sinh vật lớn xung quanh nghe thấy âm thanh đó, thì sẽ không dám lại gần nữa, trừ phi là loài sinh vật lấy con thần lằn khổng lồ ấy làm thức ăn. Nhưng theo quy luật của giới tự nhiên, chắc là không thể xuất hiện loài sinh vật nào như thế cả.

Mọi người đều nhíu mày nhăn mặt, rốt cuộc cũng dễ dàng thổi được khúc xương kia dưới sự hướng dẫn của Sean. Nhạc Dương cho rằng, khúc xương này và cây sáo xương của Trác Mộc Cường Ba chỉ khác nhau về hình thức chứ công dụng thì chẳng khác gì mấy. Kế đó, Sean lại lấy ra mấy bình chất lỏng màu nâu vàng, nói với mọi người, đây là nước tiểu của con thần lằn khổng lồ đó: “Sau khi tiến hóa đến một mức độ nhất định, trong nước tiểu của động vật sẽ hàm chứa rất nhiều thông tin, bao gồm cả phạm vi lãnh địa, chu kỳ phát dục, số lượng chủng quần, thậm chí một số loài động vật còn có thể phân biệt được tuổi của đồng loại dựa trên nước tiểu nữa. Vào những lúc cần thiết, nước tiểu có thể trở thành một vách chắn, ít nhất cũng có thể làm mê hoặc hoặc xua đuổi những kẻ săn mồi khác.” Sean hưng phấn mở nắp chừa ra trước mặt mọi người, tựa hồ trên tay mình là một loại thức uống bổ sung năng lượng hấp dẫn lắm, chẳng hề chú ý đến Mẫn Mẫn đã bịt mũi chạy tít ra xa. Lúc Sean chuẩn bị cất mấy cái lọ ấy đi, Ba Tang này giờ vẫn nhìn chăm chăm vào anh ta bỗng lên tiếng: “Còn một bình nhỏ kia là gì?”

Sean nở một nụ cười hết sức quý tộc, lấy ra một cái bình nhỏ, trông như bình penicilin. Bên trong cũng là chất lỏng, nhưng trong hơn nhiều. Anh ta cầm chặt nắp bình, lắc lắc vài cái, nói: “Cái này... nói thế nào nhỉ, kiểu như là một chất thông tin vậy ấy. Mọi người biết đó, có một số côn trùng và động vật lợi dụng ngoại kích thích tố để thu hút các con khác giới đến giao phối. Lại có một số sinh vật, khi gặp nguy hiểm sẽ phát ra một loại chất có mùi rất nồng, để cảnh báo đồng loại chớ nên lại gần. Tôi nghe mọi người nói, khi con thần lằn khổng lồ vừa mới chết, bọn thần lằn nhỏ liền từ bốn phương tám hướng ùn ùn kéo về, chúng tỏ rằng chúng đã bắt được luồng thông tin gì đó, báo cho chúng biết rằng sinh vật khổng lồ ấy đã trở thành thức ăn được. Sau khi quan sát và phân tích, cuối cùng tôi tìm thấy chất lỏng này trong khoang đầu của con thần lằn khổng lồ, có lẽ nó đã tự hóa lỏng sau khi con thần lằn chết... tương tự như kích thích tố vậy. Có nghĩa, thông tin mà chất dịch này chuyển tải là, một sinh vật khổng lồ đã biến thành bữa ăn ngon lành. Tôi đã thử nghiệm với bọn thần lằn con đó rồi, thứ chất lỏng này có thể khiến bọn chúng tấn công một cách điên cuồng. Mà ở nơi này, chúng ta vẫn chưa biết có bao nhiêu loài động vật có thể bắt được thông tin qua mùi ấy, chúng ta có thể dùng nó để đối phó với các loài động vật lớn.”

“Chà chà, anh Sean giỏi quá. Chúng tôi còn chẳng biết là có thể lợi dụng bốn động vật để đối phó với nhau nữa.” Sean vừa dứt lời, lập tức nhận được vô số lời khen ngợi.

Sean chỉ gượng gạo cười, trong lòng thầm nhủ: “Nếu không phải để tự bảo vệ, cần gì phải làm rõ ra như thế, không biết có ai nghi ngờ ta hay không nữa. Không, chắc chắn là chúng đã nghi ngờ ta rồi, hừ, thế thì sao chứ, ta đã làm gì đâu chứ. Hừm, gờm đã... chuyện trên thuyền, hừ, chúng không có chứng cứ, chỉ cần Johnson không nghi ngờ ta, thì chúng cũng chẳng dám làm gì cả.” Nghĩ đoạn, anh ta vội chuyển qua chủ đề khác: “Đúng rồi, con thần lằn đó sinh sống ở vùng này, vậy mà lại không dám đến gần nguồn nước, nói không chừng ở đây còn ẩn tàng nguy cơ gì mà chúng ta chưa biết cũng nên.”

“Đêm nay chúng ta đề cao cảnh giác là được, đến tối tự khắc sẽ biết thôi.” Lữ Cánh Nam đưa ra kiến nghị, đồng thời cũng liếc sang nhìn pháp sư Á La, hai người đều thoáng lộ vẻ nặng nề rất khó nhận ra. Đối với họ, thân phận của Sean đã hoàn toàn rõ ràng rồi. Thế nhưng, làm sao để Trác Mộc Cường Ba tin chuyện này đây? Lữ Cánh Nam lục lại trong ký ức tất cả những gì Sean đã làm đã nói dọc đường đi, nhưng cũng không phát hiện ra được sơ hở gì.

Trời đã tối hẳn, Nhạc Dương không sao ngủ được, bèn đổi luôn ca gác với Trương Lập. Trác Mộc Cường Ba biết trong lòng anh khó chịu, hầu hết thời gian đều để Nhạc Dương ngồi yên tĩnh một mình, còn gã thì dồn hết sức phụ trách giám sát tình hình xung quanh khu cắm trại.

Không được bao lâu, Nhạc Dương chợt lẩm bẩm nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nói xem, có phải mỗi người đều có cái giá của mình? Chúng ta đều đang nỗ lực không ngừng vì cái giá ấy?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêng đầu nhìn anh, chỉ thấy Nhạc Dương đang nhìn chằm chằm xuống mặt đất, nét mặt thần thờ u ám. Gã không hiểu ý Nhạc Dương lắm, bèn thuận miệng đáp: “Câu nói giá trị của đời người à? Ừ...” Gã nghịch nghịch thanh củi đang cháy, sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu rồi nói: “Theo như tôi hiểu, giá trị của cuộc đời chia làm ba tầng lớp: giá trị đầu tiên chính là giá trị sinh tồn. Đó cũng là mục đích căn bản nhất của đời người. Nó cần đến những nhu cầu vật chất cơ bản nhất, như thức ăn để con người có thể tồn tại, và một cơ thể khỏe mạnh. Cho dù cậu muốn hoàn thành mục đích vĩ đại gì hay muốn làm nên sự tích kinh thiên động địa thế nào, thì trước tiên cũng phải thỏa mãn được điều kiện này - vẫn còn sống. Xét ở điểm này, con người và động vật chẳng có gì khác cả. Một khi mục tiêu căn bản nhất ấy đáp ứng được, thì tự nhiên sẽ bắt đầu nảy sinh khát vọng thực hiện tầng giá trị thứ hai, đó là giá trị xã hội. Con người muốn chi phối vật chất, đồng thời thông qua nhiều phương thức khác nhau để địa vị của bản thân được xã hội công nhận. Có lẽ đây chính là sự thể hiện giá trị tự thân mà cậu vẫn hay nói đó. Nó bao gồm cả nhu cầu về vật chất tinh thần, quan hệ giữa người với người, bối cảnh xã hội và một loạt các phương thức xây dựng gia đình, diễn sinh đời sau, toàn bộ những phương thức thể hiện giá trị bản thân cậu ra bên ngoài. Chỉ tồn tại trên thế gian này không thôi vẫn chưa đủ, con người cần phải thông qua nhiều phương thức khác nhau để khẳng định tính tất nhiên và tất yếu của sự tồn tại của mình trên thế giới này. Đương nhiên, phương thức thường dùng nhất mà cũng là cơ bản nhất để thể hiện giá trị này xưa nay vẫn chỉ giới hạn trong phạm trù tiền bạc, việc dùng một con số làm đại biểu cho tài sản mà một người tạo ra đã trở thành thói quen của tất cả mọi người. Tuy rằng có rất nhiều thứ là vô giá, thế nhưng, con người vẫn quen dùng một giá trị cố định để đo đếm. Vì vậy, nếu gượng ép nói đây là một giá trị của cuộc sống thì cũng không có gì sai cả.”

Nói tới đây, Trác Mộc Cường Ba lại đưa mắt nhìn xem Nhạc Dương có đang nghe hay không. Nhạc Dương đang mở tròn mắt, ngậy người ra, bất giác buột miệng hỏi: “Thế còn tầng giá trị thứ ba?”

“Giá trị cao nhất hả?” Trác Mộc Cường Ba cười diềm đạm. “Đó đương nhiên là giá trị tinh thần rồi. Thực ra, khả năng sáng tạo của con người không có giới hạn, đặc biệt là khi rất nhiều người tập trung lại. Họ sáng tạo ra được bao nhiêu giá trị, điều này quyết định bởi họ thỏa mãn tới mức nào đối với những gì mình sáng tạo ra. Nếu họ vĩnh viễn không bao giờ thỏa mãn, họ sẽ vĩnh viễn chỉ theo đuổi tầng giá trị thứ hai. Thế nhưng, khi người nào đó đã đạt đến mức tự thỏa mãn về nhu cầu vật chất, về địa vị xã hội, người đó sẽ chuyển sang một hình thức thể hiện

giá trị ở tầng cao hơn. Giá trị ấy, có lẽ là một thứ rất mơ hồ. Người có tài năng và học vấn, sẽ chuyên tâm dồn sức vào tài năng của họ, như các nhà nghệ thuật, nhà tư tưởng chẳng hạn; còn những người bình thường, thì phải nhờ đến tôn giáo hoặc các phương thức biểu hiện khác. Kỳ thực, sự thể hiện tầng giá trị thứ hai và tầng giá trị thứ ba không có ranh giới tuyệt đối nào cả. Tỷ như có một số người rất coi nhẹ việc thể hiện giá trị ở tầng thứ hai, họ chỉ cần thỏa mãn được giá trị ở tầng thứ nhất là đủ, sau đó chỉ dồn toàn bộ tâm trí sức lực theo đuổi sự thể hiện giá trị tinh thần. Đối với nhóm người này, nhu cầu vật chất và sự công nhận của xã hội với họ đều thấp đến mức không thể thấp hơn, suốt đời họ chỉ đắm chìm trong thế giới tinh thần của riêng họ, cũng rất khó nói là họ đúng hay sai, có phải không?”

Nhạc Dương cầm một cành cây ném vào đồng lửa, ngạc nhiên nói: “Đây là lý giải của anh ư, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi chỉ biết vậy thôi.”

Nhạc Dương cười cười, sắc mặt lại trở nên nặng nề, hỏi tiếp: “Tại sao, Cường Ba thiếu gia, tại sao có những người, có thể vì tầng giá trị thứ hai mà thay đổi, thậm chí là hoàn toàn thay đổi... như thế là một con người khác? Ma lực của tầng giá trị thứ hai ấy, thật sự đáng sợ đến nhường ấy hay sao?” Trác Mộc Cường Ba thở dài đáp: “Có lẽ, người ấy quá khao khát được thể hiện một giá trị xã hội nào đó để chứng nhận sự tồn tại của bản thân mình. Kỳ thực, tâm thái này tồn tại trong tiềm thức của rất nhiều người, chẳng hạn như những người ra sức cố công làm việc, ra sức cố công học hành thi cử, và cả những người yêu đương người hơn kém tuổi mình quá nhiều nữa, trong tiềm thức họ hoặc ít hoặc nhiều đều cảm thấy mình vẫn chưa hoàn toàn được xã hội công nhận, hoặc giả vẫn chưa có được địa vị xã hội bình thường của một người bình thường. Chỉ là, có những người thích dùng những hình thức cực đoan mà thôi.” Gã lại nhớ đến Đồng Phương Chính, nét mặt không khỏi ít nhiều ảm đạm.

Nhạc Dương ủ rũ nói: “Cực đoan... Thật sự có thể bất chấp tất cả hay sao?”

Đột nhiên, Trác Mộc Cường Ba tựa hồ nghĩ ra gì đó, ngẩng đầu lên hỏi: “Câu đang nói Trang Sinh hả?” Gã nhìn cánh tay quấn băng của Nhạc Dương, tiếp tục hỏi: “Vết thương trên cánh tay cậu, không phải vì bị con thằn lằn tấn công bất ngờ mà ngộ thương ngoài ý muốn?”

Nhạc Dương cười gượng gạo, đoạn kể lại hết một lượt sự việc cho Trác Mộc Cường Ba nghe.

Cuối cùng, Nhạc Dương nói: “Xem ra, khi đứng trước lợi ích, tình bạn, lời hứa, thậm chí là cả lời thề cũng đều biến đổi. Tôi còn nhớ, ai đó đã từng nói, thời gian có thể biến đổi tất cả, chỉ là tôi không thể ngờ, lại biến đổi nhanh như thế, triệt để như thế.”

Trác Mộc Cường Ba chìm vào trầm tư. Hai người nhất thời đều không nói gì, chỉ còn tiếng đồng lửa cháy lép lép.

Giây lát sau, Nhạc Dương ngẩng đầu lên, tựa hồ đang từ từ gỡ gánh nặng đè nén trong lòng, thở hắt ra một tiếng: “Thôi, thế nào thì cũng là quá khứ rồi, có lẽ, cậu ấy cũng có nguyên nhân bất đắc dĩ. Cường Ba thiếu gia, chuyện này, ngoài giáo quan ra thì đừng nói với ai nữa nhé, được không?”

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu. Nhạc Dương ngửa cổ lên nhìn bầu trời đêm, mấy ánh sao lấp lóe, bất giác thốt lên: “Hay thật, đêm nay màn sương mù phía trên Shangri-la lại tan đi, lại có thể thấy bầu trời sao rồi.”

“Thật không?” Trác Mộc Cường Ba cũng ngẩng đầu lên. Có điều, gã và Nhạc Dương đều nhanh chóng phát hiện ra, những ngôi sao ấy có gì đó không ổn, đó không chỉ là những ánh sao lấp lánh, mà còn di chuyển với tốc độ rất nhanh, không giống như quỹ đạo của các vì sao chút nào. Trác Mộc Cường Ba đứng lên, nhíu mày nói: “Lạ thật đấy!”

Nhạc Dương cũng nói: “Chuyện gì thế nhỉ? Đèn ở đuôi máy bay à?”

Kẻ địch nhảy dù

“Không ổn!” Trác Mộc Cường Ba giật thót mình. Gã và Nhạc Dương kinh hãi nhìn nhau, cả hai cùng lúc nghĩ đến: đó là người nhảy dù! Là thiết bị chiếu sáng gắn trên thân thể người nhảy dù! Cả hai gần như cùng lúc hành động. Nhạc Dương vươn tay kéo cái chốt lật úp ổ bunn chuyên dùng để dập lửa, ánh lửa lập tức tắt ngúm. Còn Trác Mộc Cường Ba thì lần lượt đi thông báo cho những người vừa mới đi ngủ.

Chuyện gì vậy? Chẳng lẽ bọn chúng dám leo lên ngọn núi tuyết đáng sợ ấy vào giữa đêm hay sao? Nhạc Dương hết sức nghi hoặc, nếu không phải vậy, thì... thì chỉ có một khả năng khác, tức là bên ngoài Shangri-la đang là ban ngày! Nghĩ tới đây, Nhạc Dương cơ hồ đã hiểu ra, tại sao những người nhảy dù trên đỉnh núi tuyết xuống đều không thể sống sót. Bên ngoài là ban ngày, còn bên trong Shangri-la lại là màn đêm đen kịt giờ năm ngón tay ra cũng không nhìn thấy gì. Những kẻ nhảy dù xuống từ đỉnh phía Đông, gặp bóng đêm mít mùng như thế thì chỉ có thể nhảy xuống biển mà thôi.

Chín người đứng ngẩng đầu nhìn lên bầu không tăm tối, gắng sức dò tìm những đốm sáng lập lờ yếu ớt ấy. Nhạc Dương chỉ dùng mắt thường để đếm số lượng những đốm sáng, còn Trác Mộc Cường Ba thì giờ ống nhòm nhìn ban đêm lên điều chỉnh, nhưng chỉ giây lát sau đã thất vọng buông xuống nói: “Không được, cách xa quá, tối quá.” Đội trưởng Hồ Dương đón lấy cái ống nhòm. Trác Mộc Cường Ba nắm chặt tay Đường Mẫn. Không còn nghi ngờ gì nữa, đám người này sẽ trở thành đối thủ đáng sợ nhất của họ trong rừng rậm, thậm chí còn vượt xa lũ động vật nguyên thủy kia rất nhiều.

Lữ Cảnh Nam thăm thở dài: “Rốt cuộc vẫn bị theo đến đây rồi, không biết là người của nhóm nào nữa.”

Sean thì tự nhủ: “Đến chẳng đúng lúc chút nào, lẽ ra phải đợi chúng ta phát hiện ra Bạc Ba La thần miếu rồi mới vào chứ, nếu lúc đó hai bên đánh nhau...”

Nhạc Dương vừa đếm vừa hoang mang nghĩ: “Sao lại thế được nhỉ? Còn chỉ đặt thiết bị phát tín hiệu sóng điện, loại tín hiệu ấy vốn không thể nào xuyên qua được bức tường từ trường trên đỉnh Shangri-la. Nếu đối phương không có tọa độ chính xác ở dưới này, bọn chúng tuyệt đối không dám mạo hiểm nhảy dù. Lẽ nào đúng như Còm nói, trong chúng ta vẫn còn người của thế lực khác nữa. Người đó rốt cuộc là ai? Đã liên hệ với bên ngoài từ lúc nào? Ba Tang, Sean, đội trưởng Hồ Dương...” Vừa nghĩ anh vừa lọc lại một lượt những người mình âm thầm quan sát.

Trương Lập cũng đang nghĩ về cùng một vấn đề với Nhạc Dương: “Chỉ có thể là thiết bị phát xạ tia laser, hoặc là mạch xung một lần. Không, chỉ dựa vào một lần phát xạ thì không thể bảo đảm rằng vệ tinh có thể bắt được tín hiệu. Vậy thì, đó chắc chắn là tín hiệu laser gián cách, cần phải hướng điểm phát xạ chuẩn vào khe nứt trên đỉnh Shangri-la. Thế nhưng, trước cái đêm sương mù trên đỉnh Shangri-la tan đi ấy, chúng ta vẫn chưa biết kết cấu phía trên đó là như thế nào. Chuyện này nhất định xảy ra sau đêm hôm đó. Từ đó đến giờ, mới chỉ có mười ngày. Đối phương có thể lên đỉnh núi tuyết nhanh như vậy, thì chỉ có một khả năng thôi, bọn chúng đã từng lên đỉnh rồi! Giống như chúng ta, chúng cũng từng bị mất phương hướng trong đám sương mù dày đặc đó.”

Pháp sư Á La nửa vô tình nửa cố ý liếc nhìn sang phía Ba Tang, chỉ thấy nét mặt anh ta vẫn hững hờ, không bộc lộ gì cả.

“Từ bảy đến mười một.” Hồi lâu sau Nhạc Dương mới dụi dụi cặp mắt đã mỏi, báo con số tối đa mà anh có thể đếm được bằng mắt thường. Phải biết là, đó không đơn giản chỉ là đếm bảy ngôi sao, mà phải tìm ra những điểm sáng lập lờ nhỏ bằng đầu kim trên bầu không bao la, hơn nữa những điểm sáng đó lại di động rất nhanh, có lúc lóe lên rồi lại chợp tắt, lúc sáng trở lại thì đã đổi vị trí.

Lữ Cảnh Nam nói: “Được rồi, ít nhất là mười một, chỉ có nhiều chứ không ít hơn được đâu.

Vậy thì, giờ chúng ta phải thương lượng đối sách, xem ra cần phải thay đổi kế hoạch một chút.” Cô đưa mắt nhìn sang phía Trác Mộc Cường Ba. Gã thở dài một tiếng. Trong giờ phút này, kẻ địch mà gã không muốn đối mặt nhất, chính là đồng loại của mình... những con người có trí tuệ.

Không chỉ có những người ở tầng bình đài thứ hai ấy kinh hoàng, mà cả những kẻ nhảy dù đang lơ lửng trên không trung kia cũng hoảng sợ không kém. Rõ ràng chúng không thể ngờ được, bên ngoài mặt trời vẫn chưa lặn, trên đỉnh núi tuyết vẫn còn sáng rõ, vậy mà vừa xuyên qua màn sương mù dày đặc đã rơi luôn vào không gian tối đen giờ nằm ngón tay ra trước mặt cũng chẳng thấy gì. Tây Mễ hét lên trong bộ đàm: “Lôi Ba, phía sau còn người không?”

Lôi Ba trả lời: “Hết rồi, tôi là người cuối cùng nhảy xuống. Lúc tôi nhảy xuống, khoảng hai trăm mét từ trên đỉnh núi đổ xuống đã bắt đầu nổi gió lớn, bọn họ không lên được, bị kẹt lại ở lưng chừng núi rồi. Nếu tôi mà không nhảy nhanh, sợ rằng cũng bị gió cuốn bay mất tiêu rồi.”

Tây Mễ lại hỏi: “Có liên lạc được với bên ngoài không?”

Lôi Ba đáp: “Hoàn toàn bị cắt đứt. Lúc nhảy xuống, ít nhất có khoảng một nghìn mét là không có tín hiệu gì. Giờ chúng ta chỉ có thể liên lạc được với nhau, còn với bên ngoài thì hoàn toàn bị cắt đứt liên lạc rồi.”

Tây Mễ lại nói: “Tao biết rồi. Hồ Tử, thống kê số người nhảy dù xuống đi, mỗi người tự báo số hiệu của mình ra. Nghe cho rõ đây, giờ chúng ta đã hoàn toàn cắt đứt với thế giới bên ngoài, ở đây tao nói gì tức là như thế. Tao mặc xác chúng mày trước đây ở bộ phận nào, muốn sống thì phải nghe theo tao. Báo số hiệu đi.”

Chỉ nghe một giọng uể oải cất lên: “Số 00001.”

Đôi mắt tam giác của Tây Mễ nhướng lên, thoáng ngẩn ra rồi nói: “Max! Sao hả? Ông chủ mày vẫn chưa yên tâm bọn tao hả?” Toàn bộ đội tiên phong đều đeo mặt nạ, không thể nào nhận ra được ai với ai.

Max liền đổi ngay giọng nịnh bợ, nói: “À, không phải vậy đâu, anh Tây Mễ. Tôi cũng không biết chuyện này gọi là may mắn hay xui xẻo nữa, lúc lên đỉnh, tốc độ của tôi tương đối nhanh, nên nhảy xuống trước luôn. Chắc, không ngờ những người phía sau lại bị gió ngăn ở lưng chừng núi, xem ra chắc phải tạm thời rút lui, sợ rằng mấy ngày nữa mới lên được mất. Chuyện này chẳng liên quan gì đến ông chủ cả đâu, anh tin tôi đi, giờ tôi chỉ là một tên lính nhép dưới quyền anh thôi mà.”

Tây Mễ “hừ” một tiếng, y đã quá hiểu tên Max này, đương nhiên biết đối phương quá nửa là vì muốn tranh công nên mới nhanh như thế. Nhưng y cũng không nói gì, chỉ tự báo số hiệu của mình: “00002.”

“00035.”

“00107”...

Cuối cùng, gã tên Hồ Tử thống kê ra, trước mắt tổng cộng có mười bảy người nhảy dù. Tây Mễ đã thuộc lòng ý nghĩa của những số hiệu ấy, mười thủ hạ cũ của y toàn bộ đều còn sống, thủ hạ của Merkin, tính cả Max là ba tên, ngoài ra còn bốn tên lính đánh thuê. Trước mắt, y vẫn còn quyền chỉ huy tuyệt đối. Chỉ có điều, tên Max kia thân phận hơi đặc biệt một chút, kẻ không có bản lĩnh mà chỉ biết nịnh bợ ấy khiến y cực kỳ chán ghét. Cái tên này, chuyện làm được thì chẳng có gì, chỉ toàn sai sót, nhưng hائن lại là thân tín của người đó. Nếu xảy ra chuyện gì, sợ rằng...

Tây Mễ không nghĩ đến những chuyện tiếp theo nữa, sau nhiều năm sống nơi đầu gươm mũi súng, y đã quen với việc chỉ biết ngày hôm nay. “Lôi Ba, mày còn nhớ lúc lên đỉnh không? Đội tiên phong có phải đã lên hết rồi không?” Cuối cùng Tây Mễ hỏi.

Câu trả lời của Lôi Ba làm tất cả rùng mình ớn lạnh: “Đúng vậy, toàn bộ đội tiên phong đã lên đến đỉnh.” Như vậy có nghĩa là, đội tiên phong bốn mươi bảy người, chỉ có mười bảy người an toàn đáp xuống. Những người khác, không phải bị cuồng phong thổi bay mất, thì cũng mất liên

lạc trong khi nhảy dù.

Tây Mễ liếm liếm môi, đúng là một cuộc liều mạng. Có điều, cảm giác kích thích ấy... y rất thích! Đồng thời, ánh mắt sắc bén của Merkin cũng khiến y cảm thấy rừng mình sợ hãi. Con người đó, quả thực là quá hiểu nội tâm con người. Y biết người thế nào cần cuộc sống như thế nào, bao giờ cũng có thể khiến người ta bất giác rơi vào cam bẫy rồi không thể nhấc chân ra được, biết rõ là mình đang bán mạng cho y mà vẫn cam tâm tình nguyện. Nhược điểm của Merkin nằm ở đâu? Nếu nói đến nhược điểm, có lẽ là y quá đa nghi, thứ gì đã tạo nên tính cách cẩn trọng đó? Nhất định là có nguyên nhân. Khóe miệng Tây Mễ nở ra một nụ cười.

Mấy ngọn đèn nhỏ đó không hề làm bọn Trác Mộc Cường Ba rối loạn, chuyện này vốn đã nằm trong suy đoán ban đầu của họ. Sau khi suy đoán mấy khả năng có thể xảy ra tiếp theo, đồng thời đưa ra đối sách tương ứng, tất cả lại trở về với quỹ đạo bình thường. Người cần đi ngủ thì tiếp tục đi ngủ, người canh đêm thì tiếp tục canh đêm.

Theo quan sát của họ, những đốm sáng ấy sẽ hạ xuống phía bên phải chỗ họ cắm trại, khoảng cách cũng tương đối xa. Điều này khiến Nhạc Dương không khỏi nghi ngờ, tọa độ đánh dấu của đám người này rất có thể ở thôn Công Bố. Nếu như vậy, khoảng cách giữa họ và kẻ địch là khoảng mười ngày đường. Bọn Trác Mộc Cường Ba không cho rằng, trong rừng nguyên sinh bốn bề đầy rẫy những hiểm nguy ấy, kẻ địch có thể đi nhanh hơn họ. Hơn nữa, đối phương cũng còn phải mất thêm một khoảng thời gian để làm quen với hoàn cảnh, thích ứng với phương thức sinh tồn ở đây. Khoảng cách mười ngày này, rất có thể còn được kéo dài ra nữa, đồng thời cũng không thể loại trừ khả năng bọn chúng sở hữu các loại vũ khí tiên tiến, có thể thuận lợi sinh tồn trong rừng sâu. Tóm lại, nếu có thể giữ được khoảng cách mười ngày này vẫn là tốt nhất.

Sau khi hoạch định sơ lược phương cách đối phó, Trác Mộc Cường Ba yêu cầu mọi người trở về nghỉ ngơi. Lữ Cánh Nam không bỏ lỡ thời cơ này, kéo gã ra một góc tối, chầm chậm nói: “Anh thấy chuyện này thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba biết cô muốn nói gì, trầm ngâm giây lát, đoạn nói: “Nhạc Dương kể với tôi một chuyện.” Kể đó, gã liền kể những gì thực sự diễn ra giữa Nhạc Dương và Triệu Trang Sinh cho Lữ Cánh Nam nghe.

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Chuyện này, chúng ta cũng đã nghĩ đến rồi.” Cô nói, ánh mắt hơi liếc về phía pháp sư Á La, biểu thị “chúng tôi” ở đây là chỉ những người nào. Kể đó, cô lại tiếp lời: “Nhưng anh không thấy kỳ lạ sao? Cả tôi và anh đều hiểu rõ, tín hiệu sóng điện từ không thể xuyên qua vách ngăn điện ly trên đầu chúng ta được, chỉ có thiết bị phát xạ tia laser mới làm được điều đó thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn thái độ của Lữ Cánh Nam, hiểu rõ cô đang ám chỉ điều gì, bèn không tranh biện với cô nữa, mà trực tiếp hỏi luôn: “Cô đang nghi ngờ ai?”

“Sean.” Lữ Cánh Nam trả lời rất dứt khoát.

“Sean?” Trác Mộc Cường Ba thoáng ngáy ra. Gã không ngờ, Lữ Cánh Nam và pháp sư Á La không nghi ngờ các thành viên cũ trong đội, mà là Sean, bất giác phì cười nói: “Có thể sao? Nếu không phải Trương Lập tình cờ gặp Sean ở nước ngoài, nếu không phải chúng ta hết lòng mời gọi, người ta cũng đâu nghĩ đến chuyện tham gia vào hành trình mạo hiểm này. Cô... sao có thể nghi ngờ Sean được chứ?”

Lữ Cánh Nam điềm đạm nói: “Thật vậy sao? Anh khẳng định Trương Lập tình cờ gặp gỡ Sean à? Trùng hợp thôi sao?” Thấy Trác Mộc Cường Ba đã có vẻ ngần ngại, cô lại tiếp tục: “Cần phải biết rằng, lúc đó Trương Lập và đội trưởng Hồ Dương xuất cảnh bằng visa du lịch, muốn thẩm tra và theo dõi hành trình của bọn họ là chuyện vô cùng đơn giản. Chỉ cần chuẩn bị một chút, hoàn toàn có thể đến trước mười mấy hai mươi ngày, rồi đợi họ ở nơi nào đó.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu, gã chưa hề nghĩ đến những chuyện như vậy.

Một người hảo tâm đến giúp gã như Sean, không ngờ cũng có khả năng là gian tế, sao lại có

chuyện đó được chứ? Gã chất vấn Lữ Cánh Nam: “Làm như vậy thì anh ta được lợi gì?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Có rất nhiều nguyên nhân, có thể vì tiền, hoặc vì báu vật, hoặc vì thứ gì đó khác.”

“Có chứng cứ không?” Trác Mộc Cường Ba ý thức được mình vừa hỏi một câu hết sức ngu xuẩn, lại tiếp tục hỏi thêm câu khác.

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Không.”

“Hừ...” Trác Mộc Cường Ba không nhịn được bật ra một tiếng cười châm biếm.

Lữ Cánh Nam nói: “Không sai, từ lúc anh ta tham gia huấn luyện, chúng tôi đã để ý quan sát hết sức nghiêm ngặt, đích thực là không phát hiện ra anh ta có điểm gì không ổn. Nhưng chính vì vậy, anh ta mới càng khả nghi hơn, trừ phi anh ta không phải gian tế, bằng không, Sean chính là một cao thủ trong các cao thủ, có thể làm rất nhiều việc một cách kín kẽ, khiến chúng tôi không thể tìm được bất cứ dấu vết nào.”

“Vậy tại sao không nghĩ đến khả năng anh ấy trong sạch?”

“Chuyện này cần phải kể từ đầu,” Lữ Cánh Nam nói. “Lẽ nào hồi ở rừng Amazon, anh không cảm thấy Sean quá may mắn hay sao? Không cảm thấy anh ta hiểu biết quá nhiều hay sao? Nhiều lúc các anh thì khốn khổ thảm hại, còn anh ta lại có thể dễ dàng gặp hung hóa cát, cuối cùng chẳng hề thương tổn một chút nào. Phải biết một điều rằng, lúc đó các anh đã được tôi huấn luyện đặc biệt một thời gian rất dài. Vậy mà một người yêu thích thám hiểm bình thường, lại không những có thể đồng hành cùng tiến với các anh, mà còn quay ngược lại giúp đỡ nữa, anh nghĩ trên đời này có bao nhiêu người làm được điều đó? Kể từ khi ấy, chúng tôi đã bắt đầu nghi ngờ anh ta rồi.” Thấy Trác Mộc Cường Ba không nói gì, Lữ Cánh Nam lại tiếp tục: “Còn một việc nữa tôi cần nói với anh. Chúng tôi nghi ngờ, Lê Định Minh là do Sean giết chết.”

“Cô nói gì cơ?” Trác Mộc Cường Ba cao giọng thốt lên.

Lữ Cánh Nam nói: “Lúc đó trên thuyền rất hỗn loạn, chỉ có Sean là ở gần Lê Định Minh nhất, chúng ta không thể biết anh ta đã làm gì. Hơn nữa, nếu anh ta dùng các loại chất độc như botulin, TTX để giết người, trong tình hình đó, chúng ta gần như không thể tìm được chứng cứ nào.”

Trác Mộc Cường Ba càng không tin, lại cười khẩy chế nhạo: “Chẳng có lý gì cả, tại sao anh ấy phải làm thế? Sean và Lê Định Minh không oán không cừ, càng không thể quen biết từ trước đó. Lẽ nào cô muốn nói với tôi, bạn học thầy giáo tìm về giúp đỡ chúng ta cũng là một tên gian tế khác?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đích thực, mới đầu chúng tôi cũng không biết động cơ và mục đích của anh ta. Thế nhưng, đã ở Shangri-la này được một thời gian rồi, chẳng lẽ anh vẫn chưa nhận ra sao? Anh không thấy hiểu biết của Sean đối với tập tính các loài động vật hơi quá nổi bật à? Đến cả những loài sinh vật cổ mà chúng ta hoàn toàn xa lạ, thậm chí các nhà sinh vật học hiện đại cũng không thể nào tiếp xúc được, anh ta cũng có thể nhanh chóng nắm bắt được tập tính và phương thức hoạt động của chúng, đồng thời đưa ra ý kiến. Điều này chứng tỏ gì chứ? Chỉ có thể chứng minh rằng anh ta đã được huấn luyện một cách hệ thống về sinh vật học. Mà biểu hiện ngày hôm nay của anh ta đối với con thần lằn khổng lồ đó, càng khiến tôi và pháp sư Á La nghi ngờ Sean chính là một Thao thú sư. Trong một thời gian ngắn ngủi như vậy lại có thể tìm ra chất dịch uy hiếp và dẫn dụ các loài sinh vật khác, chuyện này cơ hồ chỉ có Thao thú sư mới làm được mà thôi. Vì vậy, đây rất có thể là động cơ khiến Sean giết chết Lê Định Minh.”

Trác Mộc Cường Ba vẫn chưa thể hiểu hết, ngây ra nhìn Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam bèn dứt khoát chỉ ra luôn: “Bởi vì một mình Sean hiểu biết về các loài động vật đã đủ rồi, không cần trong đội chúng ta có thêm một nhà động vật học nữa. Nếu con đường dẫn đến Shangri-la đầy rẫy các loài quái thú hoành hành như trong truyền thuyết, vậy thì Sean có thể lợi dụng tri thức về động vật học của anh ta để trói chặt chúng ta lại với mình, khiến chúng ta không thể bỏ anh ta lại, mà chỉ có thể dựa dẫm anh ta để tiếp tục tiến lên.”

Trác Mộc Cường Ba trợn mắt, đây là lời giải thích hoang đường nhất mà gã từng nghe. Nhưng sâu thẳm trong lòng gã lại cũng ý thức được, lời giải thích này, cơ hồ cũng có khả năng là sự thật. Lẽ nào, con người có mái tóc bạch kim và luôn nở nụ cười trên môi ấy, lại hạ sát đồng đội trên cùng một con thuyền! Trác Mộc Cường Ba chột rùng mình, không dám nghĩ tiếp nữa.

“Còn nữa...” Lữ Cánh Nam không để Trác Mộc Cường Ba có thời gian suy nghĩ, tiếp tục nói: “Sau khi chúng ta đến thôn Công Bố, Sean đã từng một mình ra bên ngoài, pháp sư Á La và Ba Tang đều phát hiện ra. Tuy sau đó chúng tôi không phát hiện được bất cứ dấu vết gì ở những chỗ Sean từng qua lại, nhưng cũng có khả năng, anh ta che giấu tốt hơn cả những gì chúng tôi tưởng tượng.”

“Ý cô là, Sean và Merkin là đồng bọn? Anh ta cũng đột nhiên nổi tiếng từ tám năm trước?”

“Không, tuy rằng chúng tôi cũng từng nghĩ đến khả năng đó, nhưng sự thực vừa khéo lại hoàn toàn trái ngược. Sean từ trước tới nay luôn lặng lẽ ẩn mình. Sau khi trở về từ rừng rậm Amazon, tôi từng thử điều tra thân phận của anh ta, nhưng vì tư liệu quá ít nên không có kết quả gì. Lần này tôi đã dùng đến quan hệ của mình trong nội bộ, nhờ họ giúp điều tra thân phận của Sean, nhưng lại phát hiện ra, thân phận của con người này dường như bị một tầng sương mù che phủ. Anh ta trong sạch đến độ không một tí vết, lý lịch anh ta bình thường đến không thể bình thường hơn. Điểm này lại càng khiến chúng tôi tin chắc rằng anh ta có vấn đề. Anh thử nghĩ xem, với năng lực và học vấn sâu rộng của Sean, sao lại có thể bình thường hơn cả một người bình thường được chứ?”

Đầu óc Trác Mộc Cường Ba bắt đầu rối loạn, đây là Sean mà gã quen biết đấy sao? Con người mà quần áo lúc nào cũng sạch sẽ chỉnh tề, gương mặt lúc nào cũng nở nụ cười ôn hòa ấy, sau lưng anh ta không ngờ lại ẩn giấu nhiều bí mật đến thế! Nhưng, nếu không phải như Lữ Cánh Nam nói thì sao? Chính Lữ Cánh Nam cũng đã nói họ không có bằng chứng gì về việc Sean sát hại Lê Đình Minh, đây chỉ là một giả thiết. Tạm gạt chuyện này sang không nói, trong thời gian đi cùng Sean, thứ anh ta mang đến cho họ, cơ hồ chỉ có giúp đỡ, giúp đỡ trên nhiều phương diện khác nhau. Nếu nói theo cách của Lữ Cánh Nam, vậy thì mục đích của tất cả những điều anh ta làm, chính là để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Không... không đúng, nếu Sean là tên gian tế thông báo địa điểm cho kẻ địch, vậy thì anh ta cần gì phải khiến cả bọn không thể rời xa anh ta, chỉ có thể dựa dẫm vào anh ta làm gì nữa? Anh ta hoàn toàn có thể giết chết toàn bộ mọi người, rồi cùng đồng bọn hợp mặt mà!

Tư duy của Trác Mộc Cường Ba dần trở nên rõ ràng hơn, chuyện Sean giết chết Lê Đình Minh và Sean đặt thiết bị phát tín hiệu hết sức mâu thuẫn. Quan trọng hơn nữa là, trong suốt thời gian ở cùng họ, Sean không hề làm bất cứ chuyện gì có lỗi với mọi người, ngược lại còn mấy lần cứu mạng họ nữa. Nếu nói Sean là gian tế, Trác Mộc Cường Ba không muốn tin, mà gã cũng khẳng định, Trương Lập và Nhạc Dương cũng quyết không tin. Coi một người bạn đã vượt ngàn dặm xa đến giúp đỡ mình mà không yêu cầu gì là kẻ địch, điều này Trác Mộc Cường Ba không thể làm được. Gã gần như không biết nên chứng thực chuyện này như thế nào nữa.

Đúng lúc Trác Mộc Cường Ba đang khổ não vì chuyện ấy, Nhạc Dương đang canh đêm chợt phát tín hiệu cảnh báo.

“Chuyện này để tôi nghĩ đã.” Trác Mộc Cường Ba buông lại cho Lữ Cánh Nam một câu, rồi vội vàng chạy đến chỗ Nhạc Dương. Lần này kẻ địch xuất hiện ở ngay bên cạnh họ, nhìn những điểm sáng trên màn hình hiển thị, rõ ràng là họ đã bị thứ gì đó bao vây kín. Tuy rằng trước đây cũng gặp phải tình huống bị các loài động vật thần bí bao vây tấn công, nhưng chưa lần nào lại xuất hiện nhiều như thế.

Trác Mộc Cường Ba đã khởi động các cam bẫy phòng ngự, tường lửa xung quanh khu trại đã được đốt lên. Tất cả mọi người đều đứng bên trong một vòng lửa đường kính khoảng năm mét, độ cao của tường lửa có thể điều tiết bằng số lượng xăng dầu bơm vào.

“Thứ gì vậy?” Đường Mẫn căng thẳng hỏi.

Nhạc Dương lắc đầu đáp: “Không biết, nhưng rõ ràng là chúng đang chạy về phía chúng ta. Số

lượng rất nhiều. Đã đến gần lắm rồi.”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>